

Săn Đuổi

Contents

Săn Đuổi	1
1. Chương 1	2
2. Chương 2	10
3. Chương 3	19
4. Chương 4	26
5. Chương 5	38
6. Chương 6	49
7. Chương 7	57
8. Chương 8	61
9. Chương 9	70
10. Chương 10	77
11. Chương 11	82
12. Chương 12	86
13. Chương 13	94
14. Chương 14	100
15. Chương 15	106
16. Chương 16	113
17. Chương 17	121
18. Chương 18	131
19. Chương 19	139
20. Chương 20	148
21. Chương 21	158
22. Chương 22	168
23. Chương 23	177
24. Chương 24	187
25. Chương 25	193
26. Chương 26	204
27. Chương 27	214
28. Chương 28	219
29. Chương 29	227
30. Chương 30	237

Săn Đuổi



Giới thiệu

Ông là nhà văn Anh, hiện sống tại Cộng hòa Ai len. Với tư cách là một ký giả, ông đã có mặt trên k

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/san-duoi>

1. Chương 1

Người dịch: Văn Hòa - Kim Thùy

Nhà xuất bản: NXB Thanh Niên

Shared by: Ankay -

Ngay cả người Trung Hoa cũng không biết David Morton đã vào được lãnh địa Trung Quốc nữa, Ông ta theo con đường đã có từ một ngàn năm trước, con đường mòn của giới buôn lậu được thành hình vào cái thời vị Đế nhất Hoàng đế dẹp tan lục quốc phân tranh để thống nhất đất nước.

Ông vào nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa từ sáu hôm nay, hiện đang ở trong một khu rừng nhiệt đới để theo dõi bốn người A Rập đã ra khỏi nơi ẩn náu của họ.

Cặp núm nghe nhỏ bằng đồng xu nhét vào lỗ tai, đeo vòng qua đầu, ăn thông ra ngoài qua hai lỗ thông hơi trên chiếc nón trện đi rừng của Morton, đã giúp ông theo dõi mấy người A Rập nói chuyện với nhau, Xa xôi quá, được về nhà thì hay biết mấy.

Hình ảnh của bọn họ đã khiến ông nghĩ đến những con cáo ngoài sa mạc, bồn chồn nôn nóng, mũi khịt khịt đánh hơi, mắt lảo liên nhìn quanh.

Thế mà họ lại không thấy được hai đứa bé, Không khí ẩm ướt trong rừng đã làm cho họ ngột ngạt, Cô bé và cậu bé ở dưới làng cách đường mòn một dặm, cũng đang theo dấu vết mấy người A Rập.

Morton đã phát hiện hai đứa bé một lúc rồi, ông thấy chúng luồn qua đám cây rừng ở phía bên phải của ông, Chú bé không quá mười tuổi, còn cô bé thì còn nhỏ hơn, Hai đứa nhóc cùng đi rình rập khách lạ.

Ông tìm hiểu học hỏi về bản chất con người đã từ lâu, Ông biết rõ những qui luật để sống còn trong rừng núi, trong tuyết và trong sa mạc, Phải tập sống đơn giản, chỉ cần những nhu cầu tối thiểu cho cơ thể là được.

Ngay cả trong rừng cây cao hàng mấy chục thước, vóc dáng của ông vẫn rất hấp dẫn, cái đầu lớn với mái tóc đẹp để chưa có một sợi bạc.

Người ta phải lấy làm ngạc nhiên khi thấy ông không hề có dấu hiệu nào của tuổi già, Da dẻ láng mượt không nhăn nheo, thị lực hoàn hảo, cơ thể mảnh mai rắn chắc, Trông ông, không ai nghĩ 'rằng ông đã đến tuổi bốn chín rồi.

Áo quần ông toàn bằng vải ka ki, để dễ xếp vào va li mang đi khi cần đến, cả mùa hè lẫn mùa đông.

Quân hàm của ông là Trung tá, nhưng ông không mấy khi lưu tâm đến, Ai cần biết mới tìm hiểu mà thôi.

Nét đáng quý này đã hiển hiện nơi chiếc cằm nhô ra của ông, như sẵn sàng đương đầu với mọi thử thách.

Đôi mắt màu xám sắc bén mà bình tĩnh, Chỉ phản ứng lại khi gặp trường hợp có ai không thật lòng với ông hoặc khi ông gặp khó khăn.

Đôi mắt còn toát ra lòng khao khát tìm kiếm sự thật, đôi mắt vừa thăm dò vừa cảnh giác khi nhìn ai, Ông luôn giữ khuôn mặt bình tĩnh trong mọi tình huống, chẳng khác nào loài thú biết cách thay hình đổi dạng, khi nằm bất động để người ta tưởng Tâm là khúc gỗ.

Ba người A Rập trông có vẻ dẻo dai, mặt mày người nào cũng đờ đờ sát khí, Người thứ tư ngồi xổm trên mặt đất trông hẩn hẩn chắc, đầu hói hết, Hẩn tỏ ra không hòa đồng với bọn kia, hẩn nắm chặt một cái cặp mới láng bóng, Đó là kẻ chủ chốt trong nhóm.

Cả bọn đều bị ướt mềm vì cơn mưa đầu mùa trút xuống vào buổi chiều, Cơn mưa trút xuống khi ánh nắng mặt trời vẫn tiếp tục chiếu sáng trong vòng một phút, Không khí nặng nề chẳng khác nào một miếng xốp nóng nhúng vào nước đang bốc hơi.

Tiếng sột soạt di động của hai đứa bé vang lên trong máy nghe của ông, Morton nghe chúng thì thảo với nhau, Bé gái muốn quay về, Bé trai lại giục :

— Chưa về được, Đến gần tí nữa xem.

— Được rồi, Nhưng đừng gần lắm đấy nhé, Bé gái miễn cưỡng nghe theo lời cậu trai.

Chúng nói giọng Quảng Đông, nhẹ mà the the, Morton không có cách nào để xua chúng đi được, Chúng làm cho nhóm A Rập này biết được mất, Thật không đáng chút nào hết.

Những máy liên lạc mà ông đã ra lệnh thiết lập ở miền Nam Li Băng đã báo cho ông biết về những người A Rập này, Và qua những cuộc điện đàm bí mật họ gọi đến Bangkok, họ cho biết đã chuyển đi một số tiền lớn khiến cho ông phải nghi ngờ.

Hai triệu đô la Mỹ, Không có ý kiến gì, Ông phải tìm hiểu thứ gì đáng giá như thế, Và phải ngăn chặn ngay, Ông đã kiên nhẫn đi theo mấy người A Rập từ Beirut đến đây, đã cùng họ bay trên chiếc Tristar đến Bangkok, Họ không hề để ý đến ông, không ai để ý hết.

Những người A Rập đã chơi bởi thỏa thuê suốt một ngày ở Pattani, họ đi từ nhà thổ này qua nhà thổ khác, tìm cho được các bé trai và gái còn nhỏ tuổi, vì đây là một mốt

ăn chơi hiện hành, Gã mang xách cũng đã mua cái cặp và Morton thấy mình chẳng phí thời giờ chút nào cả.

Những người A Rập đã đến một chi nhánh của Ngân hàng Hoàng gia Thái Lan ở Bangkok, Tối đó họ đáp xe hỏa đi lên phía bắc đến Udon.

Ông vào ngồi trong một buồng gần họ và xuống tàu trước họ, Từ Udon, một hướng dẫn viên người Thái dẫn họ theo đường bộ đến Chiang Rai, thủ đô miền đồi núi của các băng nhóm buôn bán ma túy Châu Á, một nơi xa xôi mà có thể lực như các trung tâm ma túy Medellin ở Columbia vậy.

Morton đi theo họ, giờ thì ông đã biết chắc nơi họ đến rồi, đến Chiang Rai gã hướng dẫn viên người Thái chuyển giao người A Rập cho một người Trung Hoa,

Anh này thuộc dân tộc Dao, người thấp, da trắng trẻo, bộ lạc này thuộc dân tộc ít người của Trung Hoa, từ lâu họ nổi tiếng buôn lậu.

Anh này dẫn mấy người A Rập vào nội địa Trung Hoa, Đoàn người đi nhanh, chỉ vào làng để nghỉ ngơi ăn uống, Dân ở đây sống bằng nghề đốt rẫy làm nương, mọi người đều quen biết anh chàng hướng dẫn này, Họ không lạ gì những người khách thường đến để tìm mua hêrôin và côcain.

Tuy nhiên, Morton không bao giờ xuất hiện mà chỉ đợi những người khách ở mép rừng, Ông ăn thực phẩm giàu chất dinh dưỡng đã được đặc chế ở Tel Aviv.

Morton có đủ thức ăn suốt hai tuần lễ, Sau đó, ông sẽ ra khỏi nơi đây, Lúc ấy thì ông đã biết đầy đủ mọi việc rồi, Khi hướng dẫn viên dẫn những người A Rập đến một quảng trống, anh ta cho họ biết họ đã đến nơi.

Một giờ sau, họ vẫn còn ngồi xõm trên mặt đất, Những người A Rập mặc quốc phục Li Băng, còn hướng dẫn viên thì mặc quần ống rộng và áo cài nút cao tận cổ theo phong

tục cổ truyền.

Thỉnh thoảng anh liếc nhìn chiếc cặp, Người xách cặp đặt một bàn tay trên tay xách, Như những người khác, gã hút thuốc liên hồi.

Morton thấy người xách cặp đưa mắt nhìn anh dẫn đường, Tiếng ho của người A Rập chan chất dội vào cặp nùm nghe trong tai của Morton, Ông nghe tiếng gã xách cặp hỏi bằng tiếng Anh :

— Còn lâu không ?

— Không lâu nữa đâu , Người dẫn đường trả lời , Họ đi đường xa lắm.

Gã xách cặp càu nhàu rồi châm một điếu thuốc khác, Một tên hộ vệ lôi một khẩu súng nhỏ ra, y làm ra vẻ xem xét khẩu súng rồi lại nhét vào thắt lưng.

— Bọn bắt lương , Giọng nói thì thào của bé gái vang lên trong máy nghe của ông , Chúng ta đi thôi.

— Không ! - Bé trai năn nỉ , Mày cứ đi đi, tao ở lại đây.

Morton đoán chắc hai đứa bé ở đầu gôn phía trước ông, Mấy tên hộ vệ nói chuyện nho nhỏ với nhau bằng tiếng A Rập, không thềm đếm xỉa đến tên dẫn đường.

Một tên nói :

— Khi về khỏi biên giới rồi, chúng ta giết hẩn đi.

— Có lẽ hẩn có bạn bè đợi ở đây , tên thứ hai bác lại

- Chúng ta giết hẩn ở đây, chẳng ai biết hết.

Tên thứ ba năn nỉ nói :

— Chúng ta cần hẩn để dẫn ta ra khỏi đây đã.

Dù cách một đoạn, Morton vẫn nghe giọng nói giận dữ của gã mang chiếc cặp bỗng vang lên :

— Không có chuyện giết chóc, nếu không có lệnh tôi !

Mấy tên hộ vệ bèn im lặng, nhưng vẫn tỏ ra phật ý, Morton không dám cựa quậy khi một đàn kiến bò qua hai bàn tay ông, cả hàng triệu con bò trước mặt ông trong khi ông úp mặt dưới một đồng lá ẩm mục.

Ông nhắm mắt lại và cố nghiêng chặt rằng khi đàn kiến bỗng đổi hướng, Mặc dù ông đã thoa kem chống côn trùng, đàn kiến vẫn bò lên nhau qua đầu của ông, may mà nhờ lớp bông thấm kem chống côn trùng nhét trong mũi đã ngăn được chúng bò vào người ông, Khi đàn kiến đã bò hết, ông mới mở mắt ra.

Lời thì thào năn nỉ của em bé gái lại vang lên trong nùm nghe :

— Chúng ta đi thôi.

— Không ! - Chú bé cương quyết đáp lại.

Ông lại nghe tiếng thở dài của bé gái, rồi nghe tiếng di động nhẹ nhàng của chúng luồn lách để đến gần chỗ trống hơn.

Chúng thành thạo biết lợi dụng bóng im và âm thanh của rừng để đến gần hơn mà không bị phát hiện, Bỗng chú bé thở hổn hển, rồi chúng đứng yên lại.

Cả Morton, những người A Rập, người dẫn đường và cả hai đứa bé đều thấy hai người đàn ông xuất hiện ở bên kia quãng trông.

Người dẫn đường vụt đứng dậy, cười khoan khoái, Một người A Rập bước đến bên cạnh gã xách cặp, hai người kia tách xa nhau ra, sẵn sàng nhả đạn, Những người mới đến làm ra bộ không nhận ra ý đồ của họ.

Morton nhắm họ qua kính nhắm trên khẩu súng trung liên của ông, Người Hán da ngăm đen, áo quần mặc theo kiểu phu phen làm thuê làm mướn của dân miền núi thường mặc để khai hoang làm rẫy.

Ngoài súng máy M.16 trên tay, họ còn đeo dao to bản bên thắt lưng, Mỗi người lại còn đeo trên thắt lưng dụng cụ đào hầm.

Người Hán nào đi đầu cũng đều mang theo dụng cụ này, Họ đứng lại một chốc rồi lại đi thụt lùi vào rừng, về lúng túng vụng về, họ lấy súng vạch ra lối đi.

Họ trở lại dẫn theo một người thứ ba, Người này tuổi trung niên, ngực ưỡn ra như vì đã đi từ xa tới, Hắn ta mặc bộ đồ màu cháo lòng, tay xách một cái cặp như cặp của người mang túi xách.

So với người Trung Hoa thì hắn cao ráo hơn, Hắn cao gần một mét tám, cơ thể cân đối, mạnh khỏe, Hắn thuộc tầng lớp có thừa mứa cơm thịt.

Loại người được ưu đãi, Hai bàn tay nắm cái cặp chưa bao giờ làm công việc nặng hàng ngày, Mặt hắn trắng ngà, Một người có lẽ chưa bao giờ phải đầm mưa dãi nắng.

Hắn nheo mắt lại nhìn những người A Rập, Thế rồi hắn giữ hơi thở bình thường, đi ra quảng trống, hai tay nắm chặt chiếc cặp vẻ như chiếc cặp nặng lắm.

Khi hắn nói với người hướng dẫn, Morton nghe những tiếng lệt xệt do điện gây ra trong tai, Máy nghe trực trặc rồi, Có lẽ vì nước, Trận mưa bóng mây đã làm cho ông ướt mềm như đã mặc cả áo quần lội vào nước vậy.

Hắn nhìn người hướng dẫn quay qua gã xách cặp, anh ta chỉ vào chiếc cặp, rồi nói :

— Vui lòng mở cặp ra đi...

Morton thấy mắt của gã xách cặp lóe lên ánh hận thù, Ông nghe giọng hắn nói chen với tiếng kêu lệt xệt trong máy :

— Tiền cả mà...

— Vui lòng mở ra đi... - Người Trung Hoa tuổi trung niên lặp lại - Za đã nói rồi mà...

Morton rướn người lên, Ông nín thở, thầm rửa cái máy nghe. Tuy nhiên, mặc dù máy phát tồ tẹt và tiếng Anh của gã đàn ông sai bét, nhưng ông cũng đã nắm được đầu mối gã Trung Hoa đã nói... Za đây.

Chỉ có một tên có âm cuối như thế làm cho Morton chú ý, Đó là tên Raza.

Trong suốt thời gian chiến tranh Vùng Vịnh xảy ra, Khalil Raza và Abu Nidal đua nhau tranh chức lãnh tụ phong trào khủng bố trên toàn cầu.

Thế rồi, trong một trận kèn cựa khốc liệt để đời, Raza đã giành được vị trí kẻ tàn bạo nhất thế giới, Chuyện xảy ra đã in sâu vào ký ức của Morton.

Raza đã đích thân gài trong một nhà hộ sinh Do Thái ở Jérusalem chất nổ Semtex để sát hại sáu mươi ba trẻ sơ sinh cùng mẹ các cháu, giết luôn ba mươi một nữ điều dưỡng và bác sĩ chăm sóc trong nhà hộ sinh.

Một trong số các nhân viên đó có em gái của Morton, đó là Ruth.

Cô ta là người còn sống gợi nhớ đến cả gia đình họ đã bị chết hết trong những năm khắc nghiệt dưới chủ thuyết Stalin khi những phong trào bài trừ người Do Thái xảy ra ở Liên Xô, tương tự như những phong trào đàn áp người Do Thái của Đức quốc xã vậy.

Ruth và ông nằm trong số những người Do Thái đầu tiên được phóng thích khi có chính sách thay đổi ở điện Kremli, Khi bay về đến Israel, hai anh em được gia đình Vaughan nhận là con nuôi.

Steve là một học giả chuyên về Luật Do Thái cổ, Dolly thì là một bà mẹ nhân hậu, Nhiều năm sau, Morton mới biết Steve đã thay đổi họ cho hai anh em Morton vì có thể mới ít ai hòng thanh trừng được một người mang họ Morton.

Hai ông bà đều nhân hậu và dịu hiền, họ biết Morton đã hết sức che chở cho Ruth, Ông đã khích lệ cô khi học ở trung học, rồi lên cao đẳng, lên đại học, ông đã bay qua nửa vòng địa cầu để tham dự lễ tốt nghiệp

của em, đã đến thăm bệnh viện hôm nàng bắt đầu làm việc, đi khắp hành lang để xin các nhân viên trong bệnh viện cho phép gặp “Bác sĩ” Ruth.

Sáu tháng sau, ông lại có mặt ở đây khi Ruth dẫn Benjy về nhà chơi, anh ta cũng là một bác sĩ làm cùng bệnh viện với cô, người họ Sabra, trẻ đẹp.

Ruth cho biết hai người sẽ làm lễ kết hôn, và Steve đã rót rượu vang để uống mừng hạnh phúc hai trẻ, Hôm sau, Raza tấn công, Người ta tìm thấy Ruth và Benjy nằm dưới đồng đồ nát của bệnh viện.

Khi người ta báo cho ông biết Ruth đã chết, ông thấy tâm trạng của mình giống cái hôm Steve dẫn ông vào thăm Viện bảo tàng hủy diệt, Lúc ấy, ông cũng lặng cả người.

Ông không bao giờ đến xem nữa, Không bao giờ đến xem một nơi nào gợi nhớ lại cảnh sáu triệu người bị hủy diệt nữa, Ông không muốn học lịch sử bằng cách đó.

Hôm làm lễ an táng Ruth thì trời mưa, khiến cho mặt đất trơn trượt, Ông thấy những người khiêng quan tài rất lo âu, họ đã siết chặt tay nhau khi khiêng quan tài.

Họ là bạn bè của Ruth làm trong bệnh viện, ông đã hết sức xúc động vì thấy họ còn trẻ quá và tình cảm của họ dạt dào quá, làm cho những người lớn tuổi phải rơi lệ.

Khi ông bước lên để đọc lời cầu nguyện, giọng ông lạnh lùng và khúc chiết, Ông không hề tỏ ra phiền muộn hay giận hờn, Tuy nhiên, khi đất đá phủ kín quan tài, ông biết rằng ông sẽ hết sức cô đơn trống vắng, không có gì khóa lấp được, Chôn Ruth xong, nhưng đám tang của nàng vẫn mãi mãi nằm trong tâm khảm ông.

Khi Steve và Dolly dẫn những người khác ra về, ông vẫn còn đứng nhìn ngôi mộ mới đắp, chiếc khăn cầu nguyện đè nặng trên vai, cuốn sách nguyện khép lại trong hai bàn tay.

Trong trí ông hiện ra một câu mà Steve đã đọc từ trong Kinh Thánh ra cho hai anh em nghe vào những đêm Thứ Sáu, câu mà ông vẫn còn nhớ mãi.

Câu này do nhà tiên tri EZEKIEI viết : “Kẻ thù sẽ biết ta là chúa tể khi ta giáng trả những đòn chí tử vào chúng”.

Ông lẩm bẩm đọc lại câu đó như là muốn thề với Ruth, Thế rồi ông cất khăn nguyện và vội vã bước đi, cố quên những tiếng thì thầm xúc động, những lời kết án cứ ám ức trong lòng, Ông không có thì giờ để phiền muộn trong cái thế giới với vợ giá buốt của mình nữa.

Steve bước đến sau lưng ông, hỏi ông sẽ hành động như thế nào, Ông nhìn thẳng vào mặt ông già, rồi nhỏ nhẹ cho biết ông sẽ giết chết những kẻ đã sát hại Ruth.

Từ đó ông không gặp hai ông bà già nữa, Ông viện cớ bận bịu công việc, viện cớ này cớ nọ, Ông không muốn nhìn thẳng vào mắt những người cứ tưởng câu trả lời của ông chỉ là lộng ngôn mà thôi.

Ông tiếp tục săn lùng Raza, Ông cho nhân viên tỏa ra hàng chục mạng lưới, Khi ông đọc trên tờ báo ở Beirut cho biết rằng Raza đã treo một phần thưởng 100.000 đô la cho ai giết chết hoặc bắt sống được ông, thì ông đáp lại rằng ông chỉ trả cho cái đầu của Raza bằng một đồng Israel mà thôi, đây là giá mua một viên đạn ở Israel.

Hầu như suốt một năm rồi, Raza đã mất tầm dạng sau hai vụ thất bại đáng cay của hắn, Kế hoạch của hắn là bắn đầu đạn Stinger từ một nhà kho bên này sông Thames vào tòa nhà Quốc hội ở bên kia sông, cùng lúc đó hắn cho nổ một quả bom trong tòa nhà Thị Trưởng Chứng Khoán của Nhà nước Đức mới xây dựng ở Berlin, cả hai vụ đều bị các lực lượng chống khủng bố phá tan, đồng bọn của Raza kẻ thì bị giết kẻ thì bị bắt.

Raza bị những nhóm đồ đầu A Rập hết tin tưởng, Xét soát toàn bộ thì Raza đã nổi bước các bậc tiền bối tiếng tăm của hắn như là gã chó rừng Carlos, như là Abu Nidal, hắn bị rơi vào quên lãng chua cay.

Nay thì cái bóng ma của Raza lại hiện ra trong ánh sáng mờ ảo của khu rừng trống, Hai đứa bé vẫn cãi nhau, Khi Morton đưa tay vặn lại cái máy nghe, thì ông ngửi thấy có mùi khét.

Một cơn sét đã truyền điên vào đây cả hai núm nghe, Mùi khét lẹt tăng thêm, Morton tháo nó ra, Một làn khói mỏng từ hai núm nghe thoát ra, Ông lấy một nắm đất để dập tắt luồng khói đi.

Trong quầng rừng trống, gã mang túi xách mở cặp ra, có bốn hộ vệ canh chừng, người Trung Hoa lôi ra những bó đồ la Mỹ, hăn đếm rất thành thạo.

Thấy đủ, hăn hài lòng ra mặt rồi trao chiếc cặp của hăn cho tên A Rập, cái cặp vẫn đóng chặt, Gã xách cặp xách cả hai tay để thử xem trọng lượng của cái cặp.

Morton nghĩ rằng hăn làm như thế để xem trọng lượng cái cặp có xứng với hai triệu đô la không, Ông nâng nhẹ khẩu súng lên vai, Khẩu súng ông đã lấy ở chỗ của Phân đội châu Á ,giấu nó đã được bọc một lớp giấy sấp và chôn gần một ngôi làng chiến lược ông sẽ qua đó.

Ông chỉnh lại máy nhắm cho hợp với trọng lượng của bộ phận giảm thanh gắn trên súng như thói quen ông thường làm.

Trời bắt đầu tắt nắng, Mấy đứa nhóc đâu rồi ? Thôi thì kệ chúng, Bọn ấy đang chia tay nhau, Gã trung niên xách cặp đang đi lui về phía bên kia khu rừng trống, bọn hộ vệ bước lui để đề phòng có kẻ bắn sau lưng.

Những tên A Rập và người dẫn đường bước nhanh qua khỏi khu rừng trống theo hướng chéo nhau, tạo thành một hình ,khó đoán cho ra chúng sẽ đi lối nào.

Morton chuyển hướng khẩu súng tự động : chỉ năm giây ông nhả hết cả ổ đạn hai mươi viên cỡ 7.67mm, ba giây sau là ông đã nạp đạn lại rồi.

Thế rồi ông thấy hai đứa bé, Chú bé vùng dậy khỏi mặt đất, chập choạng chạy về phía mấy người A Rập, nó cười và chỉ vào cái cặp, Bé gái chạy theo, dang hai tay ra cố kéo thẳng bé trở lui.

Nhìn qua chiếc kính gắn trên súng, Morton thấy nét sợ hãi trên mắt cô bé, Ông thấy thằng bé chạy đến phía gã xách cặp.

Ông thấy gã A Rập giáng cái cặp lên đầu thằng bé, Ông nghe tiếng xương gãy răng rắc, Ông thấy thằng bé bị đánh gục bằng rìu, Ông cảm thấy, nghe thấy tiếng tức giận dữ trong họng mình.

Đứa con gái thét lên, Ông thấy nó há miệng ra, hàm răng trắng lóa kinh ngạc, Rồi ông thấy khi nó quay bỏ chạy thì một tên A Rập đã bắn theo nó.

Nó khựng lại nửa chừng, rồi máu tuôn ra ướt đầm vạt áo trước khi nó đổ sụm vào một tay súng khác, Tên này hất cái thì thể cứng đờ, bất động đi.

Morton nổ súng, ông cảm thấy báng súng dội mạnh vào vai, Làn đạn không nghe tiếng nổ quét qua thì thể cô bé giết chết ba tay súng tức khắc, Gã xách cặp và tên dẫn đường lẫn mất.

Lần người qua vị trí bắn khác, Morton lăm lăm chửi thề, Tên A Rập bị đạn chết đã đẩy cô bé vào đạn đạo ông đã bắn ra, cho nên gã xách cặp đã thoát được.

Đạn găm trên mặt đất ở chỗ Morton đang nằm, Những người Trung Hoa đã thấy ông, Ông bắn chết một tên với viên đạn cuối cùng, rồi lôi kẹp đạn không ra, gắn vào một kẹp đạn mới.

Không thấy bóng dáng gã trung niên đâu hết, Một loạt đạn mới làm tung tóe lá và cành cây trên đầu Morton, Tên hộ vệ kia đang ẩn núp đâu đấy về phía bên phải của ông, Tiếng cò súng gỗ không phá tan bầu không khí im lặng, rồi tiếp tục là tiếng ổ đạn lách cách tháo ra, lắp vào.

Có gập người lại, Morton bò rất yên lặng, rất nhanh

đến chỗ tên Trung Hoa, Hăn đã đi chỗ khác.

Morton nhặt lên một cành cây nhỏ, ông ném ra giữa khoảng trống, Một làn đạn quét khắp mặt đất, Có dấu hiệu hoảng hốt rồi đấy.

Ông chợt thấy có sự di động ở phía bên trái, liền bò về hướng đó, súng một tay, dao một tay, Ông nghe tiếng lá sột soạt ở phía gã đàn ông đang nằm.,Ông ngửi thấy mùi hơi người đang trườn tới.

Morton nằm ngửa người ra, kẹp súng một bên, dao trong tay, Ông nhặt lên một miếng gỗ rồi ném cao lên cây, Miếng gỗ rơi xuống đánh lách cách trên các cành cây.

Gã Trung Hoa đứng dậy, chĩa khẩu M.16 lên.

Morton chụp con dao lớn ở trên mặt đất rồi đá khẩu M.16 văng khỏi tay của gã, Gã Trung Hoa rút dao nhỏ ra, Morton đâm cây dao thật mạnh, cắt toạc áo và thịt trên cánh tay của gã.

Gã hét lên, thả cây dao ra, rồi nhảy vào ông, Cây dao lớn tuột khỏi tay ông, gã bấu mấy ngón tay vào cổ họng ông, Ông động đầu gối vào háng gã thật mạnh rồi dùng cùi chỏ thúc vào mũi gã, Gã thét lên và buông cuống họng ông ra.

Morton đứng thẳng dậy, Gã Trung Hoa lồm cồm đứng lên, lắc lư cái xèng trong tay, Morton đá mạnh, cái xèng văng ra, Ông chụp lấy, thọc mũi nhọn cái xèng vào họng gã, Gã Trung Hoa chụp lấy cán xèng, hai người vật lộn nhau giành cái xèng.

Morton ngửi thấy hơi thở của gã chưa loét, rồi ông thấy bọt máu ứa ra nơi miệng gã, Hai mắt gã tươm máu, Morton đẩy mạnh, Ông nghe một tiếng toạc khi lưỡi thép giáng vào đầu gã.

Sau đó, Morton mới được rảnh tay ngồi nghỉ.

Khi ngực đã bớt đau, ông đứng dậy, Máu trên mũi gã Trung Hoa đã đông lại, thẫm đen, Bầy kiến đã bu quanh cánh tay bị thương của gã.

Hắn phục vụ cho ai đây ? Trong hai túi quần hắn chẳng có gì hết, Ông lật sấp người hắn lại, Trong cái dây hắn đeo sau lưng, ông thấy tấm thẻ chứng minh.

Phải chăng hắn là một cảnh binh Trung Hoa ? Thấy khẩu súng M.16 gãy nòng nằm dưới một gốc cây, ông lượm lên rồi ném vào bụi cây.

Morton bước giữa quãng rừng trống, lục tìm trên xác tên hộ vệ kia, Ông lấy thẻ chứng minh lên xem.

Mấy người A Rập không có giấy tờ gì hết, nhưng Morton không cần lưu tâm đến, Biệt kích là thế, Ông ném mấy khẩu súng nhỏ của họ vào bụi cây, rồi lôi mấy cây ma vào bụi, Ông để thi hài hai đứa trẻ nằm riêng ra khỏi chỗ mấy tên giết người, để tỏ lòng yêu mến chúng.

Morton xem đồng hồ, Đã mười lăm phút trôi qua từ lúc gã xách cặp bỏ chạy, Đi khoảng một phần tư dặm sẽ gặp những con đường mòn đi Miến Điện, đi Thái Lan, Ấn Độ, Pakixtan. Ông thừa biết rằng việc đuổi theo bọn buôn lậu là một chuyện ảo tưởng.

Morton bèn ngồi tựa vào một thân cây, xem xét mấy tấm thẻ chứng minh, Lớp nhựa mỏng bọc lấy khuôn mặt và chiếc dấu nổi chẳng quan trọng là bao.

Nhưng chính cái huy hiệu in trên góc phải của tấm thẻ chứng minh mới khiến cho ông hiểu ra ngay, Hai cái hình vuông màu đỏ trang trí một cái ống nghiệm và cái chày cái cối đan chéo nhau là huy hiệu của Viện nghiên cứu quốc gia ở Quang Du nằm trong tỉnh Quảng Tây Trung Quốc.

Các nhà khoa học ở đây đã thiết lập cho nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc một nhà máy sản xuất vũ khí hóa sinh đứng hàng đầu thế giới.

ở Quang Du vừa rồi họ đã chế tạo ra một loại vũ khí mới nhất và nguy hiểm cho tính mệnh nhất, đó là vi rút bệnh than B.c. - Chữ “B” để phân biệt với các loại bệnh than khác, Còn chữ “C” là để tôn vinh nước Trung Hoa, kỷ niệm sự ra đời của loại vũ khí lợi hại này.

Vi rút bệnh than B.c. có thể ‘mang đi và sử dụng vô hại nếu nó ở trong trạng thái đông đặc, Nhưng chỉ cần vài lạng ở trong trạng thái hòa tan, là nó có thể sát hại hàng ngàn người.

Khi các nhà khoa học nói đến vấn đề giải độc, họ thường thêm vào chữ “nếu” : Nếu nạn nhân được định bệnh kịp thời... Nếu nạn nhân được cho uống một liều lượng trụ sinh đúng mức... Nếu nạn nhân có thể lức tốt, Nhưng với loại vi rút này, ngay có được các điều kiện như thế cũng ít hy vọng cứu sống lắm.

Vi rút bệnh than B.c này nguy hiểm như thế cho nên Công hòa Nhân Dân Trung Hoa không chịu cung cấp cho IRắc, vốn là quốc gia trao đổi hàng hóa với họ, nước mà họ đã lén lút cung cấp vũ khí sinh hóa khác để dùng vào trận chiến ở vùng Vịnh.

Morton tin chắc người Trung Hoa hiền vẫn còn duy trì cái luật cấm vận ấy, nhưng nếu khi luật ấy được bỏ đi thì thế giới sẽ đen tối hơn biết bao, Sợ Saddam Hussein tìm cách sao chép được loại vi rút bệnh than B.c.

Morton đã dẫn một lực lượng nhỏ vào IRắc trong đêm trước khi xảy ra chiến tranh để hủy diệt nhà máy chính gần Bagdad. Nhà máy bào chế nằm sâu dưới lòng cát, ngay cả vũ khí nguyên tử chiến thuật của Hoa Kỳ đóng ở bên lãnh địa của Saudi Arabia cũng bó tay.

Để hợp tác với lực lượng Delta và những đơn vị không quân đặc biệt (SAS), Morton đã chọn riêng người của ông, Họ là những người đã được rèn luyện nhiều qua các cuộc chiến tranh vừa xảy ra.

Mỗi người đều đã đối diện với tử thần và họ đã biết đề phòng, Họ đều giống ông : Lou Panchez với đôi mắt tinh anh. Wolfie, người không bao giờ cười, trừ khi có Michelle bên cạnh.

Cô ta bình tĩnh và khi nắm vũ khí rồi thì cô không còn thương xót nữa, và kẻ thù khó mà thoát chết, Matti Talim trông giống tài tử Montgomeri Clift.

Vì thế mà nhiều người thoát tiên gặp anh đã tưởng lầm, Sai Tâm thứ hai là họ hiểu sai về anh, Nhưng với Danny Nagier thì không ai sai Tâm hết.

Anh rất có tài khi đặt những đài truyền tin siêu âm và chế tạo những hộp đen để nghe lén, hay là khi cần đến, thì cho chúng nổ tung gây thiệt hại cho đối phương rất lớn.

Ngay từ đầu, đoàn phải tạo nên mối liên hệ chặt chẽ có tình thương yêu mến mộ nhau, tôn trọng lẫn nhau, Lou Panchez phải thân thiết với giới CIA ở Li Băng.

Wolfie với cơ quan an ninh mạnh nhất của châu Âu, đó là cơ quan BND của Tây Đức, Michelle xuất thân từ cơ quan tình báo Pháp, cơ quan SDECE, Matti và Danny là những người con ưu tú nhất của Mossad.

Mặc dù là người Do Thái và là hàng nhân viên cao cấp của Mossad, Morton vẫn luôn cho mình là một người Anh thôi, Học vắn của ông, học trường Clifton và Cambridge, cùng cách phát âm nhẹ nhàng đã bảo đảm tính chất ấy cho ông.

Những người kể trên là nhân viên thuộc hàng thân

cận của Morton, Họ đã trải qua những cuộc trắc nghiệm do ông thử sức, không nệ vào sách vở.

Họ phải bình tĩnh trước mọi tình huống, phải hăng hái đi đầu, nhưng không phải bất cứ lúc nào cũng thế, Ông không muốn những ai ồn ào, Họ còn trải qua những cuộc trắc nghiệm gian khổ nhất để thử thách về lòng trung thành với Tổ quốc.

Ông yêu cầu sự trung thành không xuất phát từ trong sách vở mà ở hành động, Sau vụ IRắc, ông đã nói với họ là thời gian đã đến để cho họ chứng tỏ lòng trung thành của mình, Bản năng cho biết những thử thách về lòng trung thành với Tổ quốc.

Saddam đã thua, Nhưng mối đe dọa vẫn còn đấy.

Morton nhìn qua những hàng cây, Bầu trời đã ngả màu tím, Những vì sao đầu tiên đã xuất hiện, Không khí đã yên tĩnh lại.

Chẳng bao lâu nữa những con thú ăn thịt sẽ từ trong rừng bò ra các thi thể, Đến sáng thì chỉ còn lại những xương trắng nhỏ, bị róc hết thịt, Ông lại nghĩ đến Raza.

Trước khi rút vào bí mật, hần đã cấu kết với bọn trùm buôn lậu ma túy ở khu Tam Giác Vàng và với những công ty chế biến tiêu thụ ma túy Medellin ở Columbia, hần bảo đảm những đường dây cung cấp qua ngõ Trung Đông để phân phối lại trong những trụ sở an toàn ở Bắc và Nam Mỹ, ở châu Phi và châu Á.

Phải chăng Raza đã phái những tên cướp này đến tiếp xúc với người Trung Hoa để buôn bán ma túy ? Phải chăng anh chàng trung niên kia đã dùng tiện nghi của Quang Du để tình chế ma túy ? Bản năng trong người ông báo cho ông biết đây không phải là vụ mua bán ma túy bình thường.

Đây là việc có dính dáng đến tập đoàn tu sĩ Hồi giáo., Từ cuộc chiến vùng Vịnh, họ đã vươn lên thành một thế lực có uy quyền, với mục đích rõ ràng, Từ đó, họ kiểm soát hoàn toàn những giếng dầu hỏa và những mỏ khoáng sản đã phát hiện ra trên sa mạc.

Nhờ thế, tập đoàn tu sĩ không những chỉ thống trị những nước trong khối A Rập mà thôi, họ lại còn trở nên giàu mạnh về kinh tế như bất kỳ một cường quốc nào, Muốn được thế, họ phải chọn con đường khủng bố.

Chính người Xi Ri đã nói cho ông biết tập đoàn tu sĩ đã ở trong tư thế leo thang.

Người Xi Ri là một sĩ quan tình báo quan trọng của khối A Rập, anh ta biết rất nhiều chuyện bí mật, Morton đã lẫn lộn ở trong vùng Tây Beirut để tuyển mộ anh ta.

Nhưng những tu sĩ Hồi giáo thì lại muốn có một cuộc thánh chiến chống lại những ai không theo Hồi giáo, họ đã phái người đi gây sóng gió khắp các nước theo Hồi giáo và gây cảnh hãi hùng khiếp đảm cho khắp thế giới.

Chủ thuyết phiêu lưu của Saddam Hussein cũng không bằng khi so sánh với hành động của họ, Họ đã làm cho nhân loại đảo lộn rối bời chưa từng bao giờ có trong lịch sử.

Trong buổi gặp mặt mới đây, người Xi Ri đã cho ông biết tin là nhóm tu sĩ đã chuyển đến Bangkok hai triệu đô la Mỹ. Mọi việc đều xuất phát từ đây.

Phải chăng các vị tu sĩ đã phái anh chàng xách cặp lặn lội vào rừng để mua một lượng vi rút bệnh than B.c, và phải chăng họ đã thấy Raza là người có khả năng làm nên được việc này ?

Khi Morton đi quãng đường dài để ra khỏi lãnh thổ Trung Hoa, ông nhất quyết phải gặp mặt người Xi Ri trong vòng ba hôm nữa như kế hoạch ông đã vạch ra.

2. Chương 2

Người dịch: Văn Hòa - Kim Thùỵ

Nhà xuất bản: NXB Thanh Niên

Shared by: Ankay -

Người dẫn đường dẫn gã xách cặp vào nội địa Miến Điện, đến chỗ con sông Mê Kông xuôi dòng về phía nam.

Chỉ đến lúc này họ mới bớt sợ, Người dẫn đường cho biết, chắc thế nào cũng có nhóm buôn bán ma túy khác phục kích họ, Quyền cạnh tranh lãnh địa mà, Gã xách cặp hiểu vấn đề này lắm, Giống như ở Li Băng thời.

Tại thủ đô Ranggon của Miến Điện, địa điểm an toàn đầu tiên đã được báo để đón gã xách cặp.

Ơ đây gã thực hiện công việc đã diễn tập nhiều lần dưới sự chứng kiến của Raza, Gã lấy chiếc chìa khóa mắc trong dây chuyền đeo nơi cổ, để mở cái cặp ra, Gã quay chiếc chìa theo hướng ngược kim đồng hồ, Raza đã cho biết nếu quay theo hướng bình thường sẽ làm cho cái cặp nổ tung liền.

Gã xách cặp lấy lớp nhựa bọc ở trên ra, để lộ một cái khuôn đúc vừa vặn để đặt vào đây một cái hình trụ bằng thép không rỉ, có bề dài sáu inch và đường kính hai inch, khối trụ có nắp vặn ở trên, Khối trụ trông giống một cái phích nước và được ướp lạnh ngắt, Raza đã dặn dò, cái hộp khuôn đúc này phải luôn luôn giữ cho lạnh.

Để bảo đảm độ lạnh, gã xách cặp đã để cả hộp khuôn cùng khối hình trụ vào tủ lạnh, Lại một lần nữa làm theo lời dặn, gã đợi suốt hai giờ rồi mới cẩn thận bỏ lại vào cặp,

Thế rồi tên chỉ huy nhóm ở địa phương hộ tống gã ra phi trường, để gã lên máy bay đi Mandalay.

Trong một chuyến bay, gã xách cặp cứ mai phân vân tự hỏi cái gì trong khối hình trụ ấy mà đáng giá đến hai triệu đô la ? Một loại chất nổ mới ư ? Một quả bom chỉ cần chuẩn bị là dùng ư ? Quả bom mạnh hơn tất cả những đầu đạn Scud để bắn xuống Israel trong thời chiến tranh vùng Vịnh ư ? Gã A Rập tưởng tượng đến thứ khí giới mạnh nhất chưa từng có.

Lúc đến trụ sở an toàn ở Mandalay, gã không nén được tính hiếu kỳ, Gã lấy cái khối trụ ra khỏi hộp khuôn, rồi cứ quay mãi cái khối trụ trong hai bàn tay.

Nó không giống một quả bom chút nào hết, Không có chỗ nào để mắc một cái máy định giờ vào cái bề mặt trơn láng, lấp lánh, lạnh ngắt ấy được, Và gã cũng không hề nghe nói đến một quả bom cần phải giữ cho đông lạnh như thế bao giờ, Gã để lại cái khối trụ vào khuôn, rồi đặt tất cả lại vào tủ lạnh.

Từ Mandalay, gã xách cặp bay đến Patna ở Ấn Độ, ở đây, gã ở trong một ngôi nhà an toàn bên bờ sông Ganges, sự hiếu kỳ đã làm cho gã trở nên mù quáng, Gã mở nắp cái khối trụ ra, Khi gã mở, một chuyện bất ngờ đã xảy ra.

Khối hình trụ tách làm hai để lộ ra một ống chất lỏng trong veo đã đông cứng lại, Không có gì lạ trong cái thể lỏng này hết, Gã kinh ngạc vô cùng, Rõ ràng là không phải bom biếc gì hết.

Thế mà Raza lại cho gã biết cái khối trụ này sẽ thay đổi cả thế giới, Gã xách cặp đưa cái ống lên mũi ngửi, Ống nước đã tỏa ra mùi thơm thoang thoảng, giống như mùi thơm nơi các cô gái điếm ở Beirut vậy.

Gã đưa một ngón tay sờ vào ống rồi đưa lên liếm, Không có mùi vị gì hết ? Gã bắt đầu cảm thấy bất an, Gã vội vã khép khối trụ lại, để lại vào hộp khuôn rồi đặt tất cả lại vào tủ lạnh, Cái gì không có mùi vị thế này, mà lại thay đổi toàn cầu được ?

Gã bay từ Patna đến Delhi, Đến đây, gã bắt đầu thấy khó chịu trong người, gã thấy đau ê ẩm, có triệu chứng như bệnh cúm nhiệt đới.

Cứ mỗi chuyến bay rồi đến một trạm ngừng, gã lại tê thêm, Gã bắt đầu ho, khạc ra đờm đặc quánh, Chuyến bay cuối cùng từ Damascus đến Tripoli, thì gã xách cặp run lẩy bẩy đến nỗi hai hàm răng đánh vào nhau lập cập.

Đến phi trường ở Li Bi, nhân viên của Raza đón gã, Họ lái xe chạy theo xa lộ Muammar Qaddafi, con đường trải nhựa rộng đến sáu làn xe, chạy quãng một ngàn dặm về hướng Nam, đến một vị trí bí mật ngoài, sa mạc Li Bi.

Anh tài xế nhìn gã xách cặp ngồi ủ rũ bên cạnh một cách ái ngại, Gã bệnh nặng, Nhưng anh chưa hề thấy những mụn nhọt trông kỳ lạ như thế mọc quanh miệng và mũi gã.

Vượt qua chín mươi dặm đường trải nhựa rắn chắc, anh tài xế rẽ sang phía khác, vượt qua giữa những cuộn thép gai rỉ sét.

Qua khỏi, một cái chòi gác trợ trọng báo hiệu đã đến vùng sa mạc, Một căn lều bạt của dân Bedouin nằm trong một chỗ khuất gió có một đàn cừu.

Anh chặn cừu ngồi trước cửa lều đưa khẩu súng Kalashnikov lên vẫy chào, Xong, anh với tay lấy máy điện thoại trong khu vực lên, anh nói vắn tắt đôi lời.

Mặc dù bệnh hoạn mệt mỏi, gã xách cặp vẫn cố nở một nụ cười khi chiếc xe jeep nhảy nhót vào vùng ẩm đạm buồn bã này Gã đã về đến nhà.

Cái chòi nhắc người ta nhớ lại những ngày đất nước Li Bi còn nằm dưới chế độ quân chủ vào thập niên năm mươi, nhà vua đã cho phép người Mỹ dùng sa mạc này làm căn cứ đậu máy bay ném bom.

Khi Qaddafi phế truất nhà vua, ông ta trục xuất những người Mỹ đi và đóng cửa tất cả các căn cứ, chỉ để lại một căn cứ mà thôi.

Căn cứ này biến thành một trại huấn luyện, đã huấn luyện được nhiều thế hệ khủng bố. Arafat, Nidal và Carlos đã từng hoạt động ở đây cho đến lúc họ phải ra đi cùng với vị đại tá hay thay đổi.

Kết quả của chiến tranh vùng Vịnh là vị lãnh đạo tối cao đã thay thế Qaddafi, ông ta tuyên bố nước Li Bi không còn cho phép bất kỳ phe nhóm nào cư ngụ nữa hết, Ông ta mời báo chí quốc tế đến để làm chứng việc ông trục xuất mặt trận PLO ra khỏi nước Li Bi.

Một tháng sau, sau khi Raza đã thất bại não nề ở Luân Đôn và Berlin, thì thế giới Ả Rập đã quay lưng lại với y, y buộc lòng phải từ giã IRắc khi Saddam Hussein không còn che chở cho y được nữa, vị lãnh đạo tối cao đã cho y nơi ẩn náu an toàn này.

Một chiếc máy bay, ngay khi bay xuống thấp đi nữa cũng không thấy được những pháo đài và những nơi đóng quân được che giấu rất khéo' lén trong những đụn cát.

Họ có thấy chẳng là thấy một ngôi nhà cỡ bình thường mà có lẽ đã do số công chức ở Tripoli khi rút lui khỏi sa mạc đã để lại.

Có một số nhà cửa như thế xây rải rác trong vùng, ở đây dùng làm nơi tá túc cho những người đã lớn lên ở sa mạc, nay sống ở thành phố có dịp trở về để nhớ cội nguồn.

Trong suốt năm vừa qua, gã xách cặp đã trông thấy hàng ngàn người được tuyển mộ đến đây huấn luyện rất căng, rồi được gởi về các trại tỵ nạn để chờ, Raza đã bí mật đi thăm các trại ấy, Sau lần thăm viếng cuối cùng, y đã chọn gã xách cặp để phái đi Trung Quốc.

Chiếc xe jeep tiếp tục chạy qua vùng khô cằn rộng lớn hướng đến ngôi nhà, Quang cảnh ngôi nhà thấp, tường sơn trắng làm cho gã xách cặp lại rối bời lo lắng.

Giả sử có kẻ nào trong ngôi nhà an toàn ấy trông thấy gã mở cái khối trụ ấy, rồi báo cho Raza biết... Nhưng gã tự trấn an là không có chuyện ấy đâu, chẳng qua là vì con bệnh đã làm cho gã hồi hộp như thế.

Tên lính canh đứng gác trước ngôi nhà đã quan sát gã xách cặp rất kỹ, Gã ho, gã cảm thấy người quá yếu, tưởng chừng không xách nổi chiếc cặp nữa, Gã bước vào nhà.

Một người phụ tá mặc quân phục đến đón gã, Đôi mắt anh ta buồn bã và anh ta cứ quen tay vuốt bộ râu rậm rạp dưới cằm.

Gã xách cặp kể lại cho anh ta nghe những gì xảy ra ở Trung Quốc. Thỉnh thoảng gã ho một hồi thật dài, gập cả người lại, Khi gã tường trình xong, viên phụ tá nhìn gã một cách ái ngại.

— Anh bệnh rồi đấy, Nên đi đến phòng khám bệnh thôi.

Gã xách cặp lắc đầu, đáp :

— Không có gì đâu.

Người phụ tá nắm lấy cái cặp, hỏi chìa khóa mở cặp, Anh ta đi theo hành lang đến gõ vào một cánh cửa, đứng đợi một chốc rồi bước vào trong phòng.

Gã xách cặp đứng tựa người vào một bức tường, Ngay ở trong nhà mát mẻ như thế này, gã cũng thấy nóng ran, Những mụn nhọt hình như lớn thêm ra, Có cái gì trong hình trụ ấy đã làm cho gã như thế này đây, Bỗng gã thấy khiếp sợ.

Cửa mở, người phụ tá bước ra, Anh ta cầm một khẩu súng tự động Taurus cỡ 9mm.

— Ổn cả chứ ? -,Gã xách cặp hỏi.

— Ổn !

Gã xách cặp gắng cười, Tội bất tuân rành rành của gã không bị phát hiện, Nhưng gã cảm thấy nguy.

— Nào, ta ra ngoài đi .Viên phụ tá nói.

— Có lẽ tôi phải đến phòng khám bệnh.

Viên phụ tá lắc đầu, nói :

— Chỉ cảm sốt thường thôi, Anh đã nói thế mà !

Họ bước vào doanh trại, Vào giờ đứng bóng này, trời

nóng bức nên chẳng có ai, Gã xách cặp run cả người.

— Nào ta đi ngủ này . Viên phụ tá chỉ về hướng bìa bãi tập, gần dãy nhà cầu, Một cơn ho dữ dội làm cho gã xách cặp co người lại.

Viên phụ tá đi sau gã một bước, Anh ta không thèm để ý đến nỗi đau đớn của gã xách cặp hay mùi hôi thối, Cả hai lặng lẽ đi cho đến khi tới dãy nhà cầu.

— Tại sao anh lại mở cái khối trụ ra ? Viên phụ tá hỏi gã xách cặp bằng giọng ân cần như lần đầu tiên anh ta đề nghị gã đi đến phòng phát thuốc.

Gã xách cặp quay lại, lắc đầu :

— Anh lầm rồi, Tôi không bao giờ làm thế .Như thói thường, gã chối một cách ngọt xớt.

Viên phụ tá có vẻ buồn bã, như một người anh thất vọng về một đứa em hư hỏng - Anh ta nói :

— Anh đã mở mà, Vì thế mà anh mắc bệnh đấy.

Anh ta ấn ngón tay cái lên chốt khóa của khẩu súng, cái nắp sắt nặng trượt tới trước, rồi kéo cò, Viên đạn làm cho gã xách cặp giật lùi mấy tấc, đến mép cửa dãy nhà cầu, Viên phụ tá dùng đôi giày trần đá cái thi thể nhào xuống cống, Hắn vuốt râu rồi lại thủng thỉnh vào nhà.

Raza đứng ở cửa sổ , y nhìn cái xác từ từ chìm xuống ống cống cho đến khi mất tăm, Y nghĩ đây là nạn nhân đầu tiên chết vì vi rút bệnh than B.c.

Tiếng súng vang lên rất rõ đến tận cái pháo đài nằm ở đằng sau ngôi nhà, Sau hai giờ ngồi đợi lấy cái khối hình trụ ở trong tủ lạnh ra mà hai bàn tay của Faruk Kudumi vẫn còn run lẩy bẩy.

Cho dù ông đã chứng kiến nhiều cảnh tượng như vậy, ông cũng không quen được cảnh chết chóc tàn bạo như thế được, Dù sao thì việc này cũng đối nghịch với nghề nghiệp của ông.

Ông lại còn biết chắc rằng những người đã biết ông từng đạt thành công to lớn, thì nay đều khó mà nhận ra ông, thời ông còn là một nhà phẫu thuật mảnh mai giải phẫu cho giới giàu có và tiếng tăm ở châu Âu.

Khuôn mặt của ông đã bị sưng phù lên, thô tháp, chiếc mũi một thời xinh xắn nay đã bị u lên và cong queo vì một tai nạn lái xe hơi vừa mới xảy ra, Người ông bây giờ giống một con cóc xấu xí bệnh hoạn, do bộ đồ chống ô nhiễm công kênh trên người ông gây nên.

Bộ áo quần đã được , thiết kế để chống lại các chất hóa sinh gây bệnh, vải được phủ lên một lớp than, Vải cọ xát làm da thịt ông sưng rộp lên, và cặp găng tay, bao bảo vệ hai bàn chân đã làm cho ông đi đứng khó khăn, khó điều khiển mọi vật.

Cái mũ trùm đầu với ống thở, có bộ phận lọc chế bằng chất xương động vật nấu ra, khiến cho ông cảm thấy muốn nôn mửa và choáng váng.

Ông đã biết mình không thể mặc bộ áo quần ấy quá một giờ đồng hồ, Sau mỗi đợt làm việc, ông phải hít một hơi ê te nơi cái bình nhỏ ông thường mang theo bên người.

Ông thấy việc hít hơi này vừa làm cho mình thư thái, lại vừa kích thích ông, Ông còn biết ông khó mà bỏ được thói quen đã làm tiêu vong sự nghiệp vinh quang của mình.

Ông bị treo giò ngay sau hôm ông làm chết một bệnh nhân do ông phẫu thuật, sau khi đã hít hơi này, Đồng nghiệp của ông biết tiếng ông, cố tình che giấu cho ông , nhưng những người điều hành đã buộc ông phải từ nhiệm.

Ông chưa đến bốn mươi tuổi, Trong vòng một năm, cuộc hôn nhân không con cái của ông đã chấm dứt, ông quay về Algiers, ngậm đắng nuốt cay hận thù nghề nghiệp và nước Pháp.

Tại Algiers, ông sẵn sàng chữa cho các tội phạm ở trong thành phố, Ông nổi tiếng, rồi chẳng bao lâu, ông chữa cho một cảm tử quân của Raza bị thương khi thi hành nhiệm vụ.

Raza đã trả công cho ông rất hậu, và bây giờ thì Faruk Kadumi đã trở thành triệu phú trong bất cứ loại tiền tệ nào, Nhưng ông cũng rõ là ông phải gắn bó keo sơn với Raza cũng như với thói nghiện ngập này của ông, Raza đã nói với ông rằng ông muốn gì được nấy, miễn là biết vâng lời.

Việc làm ăn béo bở nhưng bất chính của Faruk Kadumi đã đưa ông đến cái pháo đài ngầm để thực hiện một thí nghiệm về vi rút bệnh than B.c.

Khi ông thực hiện một công trình nghiên cứu nào khó khăn và nguy hiểm hết sức quan trọng, ông đều chuẩn bị rất cẩn thận, say sưa với công việc mà Raza đã giao cho ông về vũ khí sinh hóa.

Faruk Kadumi đã hết sức chú ý đến tập chỉ dẫn tối mật đã được lén đưa ra khỏi Trung Quốc, Điều quan trọng cho sinh mạng là phải tạo nên những điều kiện để ông có thể làm việc an toàn.

Một phòng thí nghiệm hoàn toàn, vô trùng và một phòng vô nhiễm đã được xây dựng lên ở trên pháo đài, Đến được đó phải qua những cánh cửa có khóa bằng hơi.

Bên trong không khí cung cấp cho phòng thí nghiệm được lọc sạch, Phòng thí nghiệm được trang bị giống như những phòng thí nghiệm ở Viện nghiên cứu quốc gia ở Quang Du, nơi đã chế ra vi rút bệnh than B.c.

Gặp trường hợp khẩn cấp, đã có một hệ thống tự hủy xây ở trong phòng, Hàng ngàn lít xăng tồn trữ trong một cái thùng để trên trần nhà giả của phòng thí nghiệm, Chỉ xây ở trong phòng.

Chỉ bấm một cái nút là trần nhà sụp xuống, đổ nhiên liệu ra, Trong tường đã có những tia lửa điện tự động phát hỏa và cả phòng thí nghiệm sẽ trở thành một khối lửa chỉ trong nháy mắt, Cuốn chỉ dẫn đã ghi chỉ có nhiệt độ đến một ngàn độ bách phân mới hủy được vi rút bệnh than B.c.

Hình ảnh bị thiêu hủy ra tro đã làm cho Faruk Kadumi nhiều lần toát mồ hôi khi ông chụp cái mũ trùm đầu lên, Mùi hăng hắc nơi hệ thống lọc của máy lọc không khí tỏa đầy cả mũi cả miệng ông.

Faruk Kadumi trách nhìn nhiều nút bấm phá hủy gắn trong tường ngay với tầm tay, ông đưa mắt nhìn cái bàn thí nghiệm bằng thép chống rỉ kê ở giữa phòng.

Mỗi lần làm thí nghiệm, ông lại bày dụng cụ ra một cách hết sức gọn gàng như thế, ở cuối bàn có hai cái chai chứa đầy nước hoa, Nhiều chai trống nhỏ sắp hàng ngăn nắp bên cạnh.

Faruk Kadumi đưa bàn tay đeo găng nặng trĩu lấy lên một cái chai, Ông đã làm vỡ nhiều cái trước khi định tâm được để nắm lấy nó, Ông đưa cái chai sát vào tấm kính che mắt, Cái chai có hình dáng rất hấp dẫn, hình bát giác, được chế bằng thủy tinh màu xanh, Trên nhãn một hàng chữ đặc biệt thật bay bướm.

Raza đã cho ông biết y mất mấy tuần bác bỏ những mẫu mã trước khi bằng lòng mẫu chai này, Chai được đặc biệt chế tạo ở Hồng Kông, Những gã làm chai không sống để hưởng thụ nguồn lợi tức của mình được, Tập đoàn cạnh tranh địa phương đã được lệnh của Raza giết chết gã.

Faruk Kadumi nhớ lại cảnh Raza khoải chí khi kể câu chuyện đó cho ông nghe, Ông cảm thấy mồ hôi rịn ướt cả người, Ông nhìn lên chiếc đồng hồ treo trên tường, Đã đến giờ mở tủ lạnh kế bên chiếc bàn.

Có tiếng kêu xụt xụt khi chiếc áo khóa hơi tách ra rồi cửa mở, Ba phụ nữ bước vào phòng, Tất cả đều mặc áo quần khử trùng.

Ông chú ý đến hai cô gái trẻ, vì họ rất hấp dẫn, đã tham gia vào công việc của Raza rất nghiêm túc và hăng hái, Faruk Kadumi được biết họ là người Hy Lạp.

Đi theo họ là Lila, Đến nay trông nàng cũng hấp dẫn lắm, Mái tóc dày, đỏ, xõa xuống, quanh mặt sau tấm kính chắn trên mũ trùm, và mặc dù bộ áo quần cồng kềnh, cô ta di động vẫn nhẹ nhàng duyên dáng.

tuần vừa qua, cô ta đã ở cùng với Raza trong phòng phát thanh trang bị rất tối tân ở cuối đường kia pháo đài.

Faruk Kadumi đã biết, chỉ nên hỏi cái gì đáng làm mà thôi, Raza rất tức giận khi cứ bị hỏi đến, cái này cái nọ, Sau khi niêm cái khóa hơi lại, Lila quay qua phía các cô gái Hy Lạp, nói :

— Hãy quan sát cho thật kỹ, Điều gì không hiểu, cứ hỏi.

Chiếc micro gắn trong bộ phận hít thở khiến cho giọng nói của cô trở nên khô khan, Lila quay qua Faruk Kadumi :

— Thưa bác sĩ, ông bắt đầu được rồi đấy.

Faruk Kadumi ra dấu cho họ đứng sang phía bên kia chiếc bàn, Chiếc micro của ông đã làm cho giọng nói của ông nghe như hơi ợ từ ruột phát ra, Ông nói :

— Tôi muốn dặn dò các cô trước đã, Chúng ta tập trung ở đây để thí nghiệm một loại vũ khí tối nguy hiểm, Sản xuất lại rẻ, Mà không cần đến những kỹ thuật hay các trang thiết bị phức tạp tốn kém.

Và bảo đảm sẽ rất thành công, Ông thấy họ chăm chú nghe ông, như một thời ông đã giảng dạy y khoa cho các sinh viên cần mẫn ngưỡng mộ mình.

Ông nói tiếp, Vũ khí mà chúng ta có ở đây là tinh hoa của kiến thức nhân loại trong hàng ngàn năm nay, để tìm cách sử dụng sức mạnh của thiên nhiên nhằm mục đích cuối cùng của mình.

Đã ba ngàn năm rồi, tổ tiên chúng ta ném những xác súc vật mục rữa vào nguồn nước uống của quân thù, Sau đó, họ đã tính đến cách gây bệnh dịch cho tù nhân rồi thả họ về với quân thù, Người Spartan đã làm như thế khi họ bao vây Athens.

Trong thành phố có mười ngàn người chết trong một ngày, Từ đó, có nhiều người bị giết chết bằng cách này hơn bất cứ phương pháp nào khác, Tử Thần Đen đã giết chết người ta ở châu Âu vào thời trung cổ, nhiều gấp một ngàn lần số , người chết ở Hiroshima.

Con người đã trải qua một đoạn đường dài, và bây giờ với vũ khí sinh hóa, đã có trên hai trăm bệnh có thể giết người hay là làm mất hết khả năng làm việc...

— Thưa bác sĩ, ông vào đề đi chứ ? Lila ngắt lời, ông ta một cách đột ngột.

Faruk Kadumi cố nén giận, Đây không phải là lần đầu Lila nhắc nhở ông, quyền hạn của cô là một phụ tá lâu nhất của Raza, Ông gượng cười sau tấm kính gắn ở mũ trùm đầu rồi nói tiếp :

— Raza mong muốn các cô phải tuyệt đối thông suốt sức mạnh của vũ khí mà ông ấy đã đặc biệt tin tưởng vào các cô, Cho nên các cô phải nghe cho rõ những gì tôi nói, Kể cả cô nữa, Lila à.

— Thưa bác sĩ, chúng ta đừng để phí thời giờ vào việc tranh cãi như thế này nữa

- Lila đáp.

— Tốt thôi Vi rút bệnh than B.c, đã được chế ra để giết người bằng cách va chạm vào da, hít vào người hay là thả vào nước uống.

Trong mỗi trường hợp vi rút nhiễm vào cơ thể rồi, những bào tử vi rút tỏa ra nhiệt độ thật cao, Cuồng hống sưng lên, ho dữ dội, hô hấp rất khó khăn và nội tạng bị hư hỏng.

Sốt xông lên óc khiến cho bệnh nhân mê sảng và thấy ảo giác, Khi chết, những thi thể đen đi, giống như Tử Thần Đen vậy...

— Vào vấn đề đi, thưa bác sĩ.

- Lila nói nhanh

- ông chỉ nói cho chúng tôi biết cách rải thứ ấy mà thôi.

Cô ta bỗng trở nên giận dữ, khiến cho các cô gái Hy Lạp phải kinh ngạc, và làm cho Faruk Kadumi biến sắc.

Ông ta lấy lên một cái chai, rồi nói :

— Phương pháp tốt nhất là rải vào trong hệ thống giao thông dưới đường hầm, như là hệ thống đường hầm ở Luân Đôn hay là ở Pari.

Cơ quan CIA đã tạo cơ hội tốt cho ta, vì họ đã cử một nhân viên vô hại xem hệ thống điều hòa không khí trong đường hầm ở New York cách đây mấy năm rồi, Nếu quả thật như vậy, thì sẽ có hàng triệu người nhiễm trùng.

Faruk Kadumi hài lòng khi nghe hơi thở hổn hển của các cô gái Hy Lạp , Cô thấp người cất tiếng hỏi :

— Khi đổ chai ra, chúng tôi phải đề phòng ra sao ?

Faruk Kadumi thở dài, Raza đã ra lệnh cho ông đừng lo sợ chuyện nguy hiểm khi gieo rắc vi rút, Ông chỉ đáp :

— Các cô chỉ cần lấy gì che mặt và đeo găng tay vào là được.

Lila lên tiếng :

— Ta dùng một cái máy định giờ tự động nhỏ bằng điện tử để làm vỡ cái chai, sau khi đã đưa nó vào đúng vị trí được không ?

Faruk Kadumi gật đầu :

— Như thế có lẽ tốt đấy, nhưng có điều là ít có hiệu nghiệm, Làm vỡ cái chai, tất cả vi rút trong chai sẽ đổ ra một lần mà thôi, Để có hiệu quả tối ưu, tốt nhất là rải ra từ từ.

— Cho vào nước thì sao ?

- Lila nói nhanh.

Faruk Kadumi nhìn , vào cái chai, ông đáp :

— Đổ vào trong một thùng chứa nhỏ, là đủ gây cảnh chết chóc rồi.

— Tốt, chúng tôi hiểu rồi, Ông nói tiếp đi

- Lila gắt gỏng nói.

Faruk Kadumi đỏ mặt trong chiếc mũ trùm.

Ông ta đặt cái chai xuống bàn, quay người đi khắp khiêng đến chiếc tủ đá, Ông lấy cái khối trụ ra để lên bàn, Ông vặn mở nắp, khối trụ kim loại tách ra, Ông vi rút bệnh than B.c đông cứng lóng lánh dưới ánh đèn sáng choang ở trên đầu.

Ông cố tình chần chừ trước khi tiếp tục công việc.

— Ở dưới bốn mươi độ không, bào tử bệnh than ngủ yên, Khác với những vi rút khác, vi rút bệnh than có thể hòa tan rồi đông lại mãi, mà không mất tiềm năng của chúng đi.

Trên lý thuyết, ta có thể tiếp tục làm như thế suốt một trăm năm, Điều quan trọng cần phải ghi nhớ, là chỉ cần đến một độ dương là bệnh than đã trở thành nguy hiểm cho tính mạng con người rồi.

Và nó không có dấu hiệu gì cho biết nó hoạt động hết, Tìm ra bệnh và nhận ra được bệnh cần phải có nhiều thì giờ và cần phải có bác sĩ chuyên khoa chẩn đoán.

Sở dĩ như vậy là vì bác sĩ thường thấy các triệu chứng của chúng giống như bệnh sưng phổi, Đến lúc họ thấy mình sai, thì bệnh nhân đã sắp chết rồi.

— Thưa bác sĩ, ông chuẩn bị cho một chai đi chứ ?

- Lila nói.

Faruk Kadumi mím chặt môi, Mồ hôi rịn ướt cả người ông, Càng xong việc sớm, càng chóng được cởi cái bộ áo quần công kênh này ra.

Ông lấy lên cái kim, rồi cẩn thận kẹp cái khối đông cứng ra khỏi khối trụ, Ông đặt giữa hai khối thép gắn trên bàn có đinh ốc để siết lại cho chặt, Từ từ ông siết đinh ốc lại cho đến khi cái khối đông ấy bị ép cứng lại vừa phải, đến độ không dỡ ra được.

Không nhìn ai hết, Faruk Kadumi nói :

— Kỹ thuật đơn giản thôi, Điều quan trọng là đừng vội.

Ông với tay lấy chiếc cửa điện chạy tốc độ nhanh dùng trong phẫu thuật, Tiếng cửa chạy ù ù vang lên trong phòng, ông cửa trên đầu ông một lát mỏng, nguyên vẹn.

Ông tắt máy cửa rồi lấy một cặp thìa, dùng lưỡi thìa rộng bản bằng thép xúc cái lát cửa ấy lên, rồi để vào một tấm thớt.

Faruk Kadumi đưa mắt nhìn hai cô gái Hy Lạp, Cả hai đều mở to mắt nhìn cái lát vừa cắt ra ấy.

Ông ta lấy một cây dao phẫu thuật lưỡi dài, cắt cái lát ấy ra thành nhiều lát bằng nhau.

Dùng một cái nhíp, ông thả miếng nhỏ vào chai nước hoa, Trong một chốc, ông đã thả hết những miếng ấy vào chai.

Nắm chặt cái chai đầu tiên trong tay, Faruk Kadumi quay qua một cái chum, Đưa cái chai cho Lila, ông ta nói :

— Đây, nắm cái này đi.

Cô ta nắm chặt cái chai giữa hai ngón tay có lót đồ đệm, Faruk Kadumi lấy một cái ống tiêm rồi hút nước hoa trong chum đầy ống tiêm, Chất nước hoa có màu mật tằm, và trông có vẻ lầy nhầy, Ông ta giải thích :

— Đây là cốt của loài hoa đình hương và đầu lô hội, Cái hương thơm cần thiết này vẫn còn mãi cho đến khi vi rút bệnh than đã loãng ra.

— Loãng ra à ? Cô Hy Lạp cao cất tiếng hỏi.

Faruk Kadumi từ chum nước hoa quay lại với ống tiêm

đây :

— Khi trộn với một dung dịch muối đúng tiêu chuẩn, loại mua trong các kho y dược, vi rút bệnh than B.c giữ được tám mươi phần trăm tiềm năng nguyên thủy của nó.

Ông gạt đầu ra đầu cái chai trong tay Lila, Ông ta

nói :

— Các cô có thể làm loãng lượng nước trong chai này ra thành bốn mươi chai, có thể năm mươi chai, Mỗi chai như thế vẫn còn khả năng làm chết hàng trăm người Theo lý thuyết.

Chúng ta có thể tiếp tục làm loãng ra nữa và kết quả vẫn bảo đảm chắc chắn sẽ gây bệnh nặng cho nhiều người, Dĩ nhiên là quý vị không cần phải làm thế, Rồi người ta sẽ biết được tiềm năng của loài vũ khí này thôi.

Faruk Kadumi đổ đầy nước hoa vào chai.

Cô gái Hy Lạp cao cất tiếng hỏi :

— Thứ này có truyền từ người này sang người khác không ?

Ông ta không rời mắt khỏi ống tiêm và cái chai, đáp :

— Không, bệnh này không giống dịch hạch, Ta không thể đổ vào ống cống để nhờ chuột làm thay công việc của mình được.

Vi rút này sẽ giết chúng trước khi chúng ra khỏi Ống cống, Nhưng không như tất cả những vi rút sinh học khác, những loại nấm và những độc tố khác, loại vi rút bệnh than B.c không còn hoạt động trong những thi thể quá hai mươi bốn giờ, Trong thời gian này, trừ một số trường hợp, vi rút sẽ chết.

Ông ta để cái ống tiêm xuống bàn.

— Trừ những trường hợp nào ?

- Cô Hy Lạp thấp giọng hỏi.

Faruk Kadumi nhún vai rồi đáp :

— Trường hợp cô không thể gặp được đâu, đó là trường hợp mổ tử thi, Nếu có người chạm đến máu bị nhiễm trùng hay là nước trong cơ thể chảy ra trong vòng hai mươi bốn giờ ấy, thì có thể nguy hiểm đấy.

Nhưng thoát kỳ thủy, vì rút bệnh than B.c được chế ra để dùng ngoài chiến trường, có tác dụng nhanh trong một thời gian giới hạn.

Ông ta lấy cái chai Lila đang cầm, đóng nút lại rồi niêm phong bằng cách để cổ chai trong một cái khuôn có sáp đỏ nóng chảy.

Faruk Kadumi đưa cái chai lại cho Li la, Trong lúc đó những cô gái Hy Lạp tiếp tục nhìn ông ta cắt lát thứ hai.

Lila bước tới chiếc cửa dẫn đến gian phòng, vô nhiễm nhỏ, Cô ta quay cái bánh xe bằng sắt để mở cánh cửa, bước vào trong phòng thông hơi rồi đóng cửa lại.

Cô ta xoay một bánh xe khác để khóa cửa cho an toàn, Dùng phương pháp như thế, cô ta mở cánh cửa để vào căn phòng.

Đặt cái chai lên kệ, cô ta cởi bộ áo quần ra, chỉ mặc quần lót thôi, Cởi quần lót ra, cô để chung với bộ áo quần trên một chiếc cầu trượt rồi kéo một cái cần ở trên vách.

Một tấm ván ô mở ra nơi bức vách, chiếc cầu trượt chạy vào đấy, Một luồng hơi nóng phả vào người Lila, rồi tấm ván ô đóng lại, áo quần của cô đã được đưa vào một lò điện xây dưới cát ở phía sau pháo đài.

Thế rồi cô ta tắm vòi sen nhiều lần, kỳ cọ với một dung dịch đất sét để tẩy giặt, một loại phấn chống ô nhiễm chế bằng đất sét, Sau đó, cô ta sấy khô dưới một máy sấy cực mạnh gắn dưới trần nhà.

Nắm cái chai, cô ta mở khóa hơi ở phía bên kia căn phòng để vào phòng thay áo quần, Cô ta mặc áo quần dùng đi xa quần Jean, đôi giày ống bó lấy bắp chân có những hình chạm trổ, và mặc chiếc áo chạt phô bộ ngực lớn nhon hoắt lên với cặp mông hẹp trẻ trung.

Cô ta ngắm nhìn một chút trong chiếc gương soi gắn trên tường, Nước da của cô ta còn xuân sắc lắm, Không ai tin được chỉ còn một năm nữa là cô ta đã ăn sinh nhật thứ bốn mươi rồi.

Cô ta mặc chiếc áo khoác bằng vải thông thường có nhiều túi để bỏ phim, một cái thước đo ánh sáng và những dụng cụ của một nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp.

Cô ta tìm trong túi áo trong xem lại cho chắc tấm giấy thông hành Mỹ, tấm giấy chứng minh của tờ Time, và bức thư của tạp chí này xác nhận cô ta là một người hành nghề tự do đi làm nhiệm vụ, Những thứ này đều được tổ chức lo liệu theo yêu cầu của Raza.

Cất cái chai vào túi xách cùng với chiếc máy ảnh, Lila bước ra khỏi phòng.

Chiếc xe jeep chở một gã xách cặp đang đợi ở bên ngoài, Người tài xế đã xếp vào ghế sau chiếc túi xách lớn đi đường cô ta mang đến khi này.

Khi anh ta định lấy cái túi xách để sắp bên cạnh cái túi xách lớn, cô ta lắc đầu, Cô ta cẩn thận để bên người cô ở chỗ ngồi phía trước.

Một giọng nói dịu dàng bằng tiếng Ả Rập cất lên từ trong bóng tối ở hành lang của ngôi nhà :

— Chúc may mắn, Lila ! Tôi trông chờ vào cô đấy.

Cô ta mỉm cười, Raza không bao giờ quên nhắc những lời nhắn nhủ quan trọng ấy cả.

— Anh cứ tin vào em đi

- Cô ta đáp lại, vừa lấy cùi chỏ hích vào anh tài xế.

Chiếc xe jeep phóng băng qua sa mạc, Hình như khi máy đã nguội, tiếng nổ nghe giòn giã hơn, Lila cũng nhận thấy cô ta đang lắng nghe tiếng tim mình đập rộn rã trong lồng ngực.

...

Morton thấy Walter Bitburg không tài nào làm chủ được đôi mắt như mọi lúc, Đôi mắt màu xám của ông giám đốc cơ quan mật vụ Mossad, cũng như những thứ khác trên người ông, lại lảo liên lên ngay sau khi Morton bước vào căn phòng có cửa sổ, nằm sát bên văn phòng của Bitburg.

Căn phòng giống thư viện của một nhà giàu có, tường đầy cả sách giấy bọc da, chêm chệ một chiếc bàn của thế kỷ 17 từ khi Bitburg trốn khỏi nước Đức năm Hitler lên cầm quyền.

Căn phòng nhỏ ảm đạm này được xem như là pháo đài của Bitburg, tường và trần nhà quét màu xám, ba người đàn ông đang ngồi quanh chiếc bàn thiếc và ghế ngồi cũng xám xịt.

Đôi mắt của ông giám đốc nhấc nhở cho Morton nghĩ đến những điều hoài nghi cổ hủ trong óc Bitburg, Cái gì khiến cho ông ta cứ hoài nghi mãi như thế ? Phương pháp của Bitburg là cứ để yên mọi việc ra đấy, cái gì cũng phải có bằng chứng cái đã.

Khi Bitburg thấy không có đủ bằng chứng, đôi mắt ông ta đã biểu lộ sự hoài nghi của ông, Đôi mắt cứ lảo liển khi ông nghe Morton trình bày.

— Khi tôi về đến Bangkok thì vết tích của tất cả bọn A Rập đều đã được xóa hết, Walter à, Dấu vết về đăng ký ở khách sạn, đăng ký vé máy bay.

Ngay cả tên tuổi của chúng cũng được xóa hết ở các máy vi tính ghi những người nhập nội, Chỉ có tập đoàn tu sĩ Hồi giáo mới làm được việc này, Những tên tu sĩ Hồi giáo này chỉ làm như thế nếu việc này có tầm quan trọng.

Bitburg chồm người tới trước, ánh đèn nê ông lóng lánh trên cặp kính dày cộm của Ông ta. Ông ta hỏi :

— Còn chuyện tiền nong ? Có bằng chứng gì về việc ngân hàng trả ra hai triệu đô la không ?

Morton không tỏ ra nôn nóng ma cũng không giận dữ, ông đáp :

— Tôi thấy gã ấy đếm tiền.

— Không chắc chắn được số tiền chứ ? Đếm xong số tiền ấy phải mất một giờ đấy.

Morton phân vân, phải chăng cặp kính của Bitburg đeo trên mắt có khả năng rất đa dạng ? Ông bèn đáp.

— Tôi không biết chắc phải đếm bao lâu mới xong, Cả đời có bao giờ tôi đếm đến hai triệu đô la đâu ?

Lại im lặng, càng làm cho họ xa cách nhau hơn, Có cái gì rộng lớn hơn, Ông ấy lên tiếng :

— David này, điều mà tôi cần có là bằng chứng xác đáng. Cái gì sờ mó được kia. Thiếu chúng, tôi sợ lắm.

Morton cứ nhìn chăm chăm Bitburg, ông nhớ lại những gì đã xảy ra ở quãng rừng trống ấy, từng chi tiết rõ ràng, minh bạch, không thể nào quên được.

3. Chương 3

Người dịch: Văn Hòa - Kim Thùy

Nhà xuất bản: NXB Thanh Niên

Shared by: Ankay -

Bitburg lật xem mấy cái thẻ chứng minh, ông ta xem xét kỹ rồi hỏi :

Theo tôi thì những gì anh vừa có ý kiến đều do những cái thẻ này mà ra phải không ?

— Còn hơn cả một ý kiến nữa, Walter à.

Bitburg để mấy cái thẻ lên bàn. Ông ta nói :

— David này, nếu tôi có sai lầm, xin anh hãy sửa chữa giúp, Khi lần đầu anh đem chuyện Quang Du nói cho tôi biết, tôi nhớ là anh đã quả quyết cái nhà máy nằm ở gần con đường mà bọn buôn lậu ma túy ở Trung Hoa sử dụng để vào ra khu Tam Giác Vàng, Và ít ra đã có hai hay ba phòng điều chế côcain đang hoạt động gần nhà máy, Tôi nhớ thể có đúng không, David ?

— Bây giờ đã có đến bốn phòng rồi.

Bitburg chúm môi lại :

— Bốn à ? Thì ra thế !

Ông ta vội nhìn mấy tấm thẻ, rồi nói :

— Bốn à ? Thì ra thế !

Ông ta vội nhìn mấy tấm thẻ, rồi nói :

— Tôi cũng còn nhớ anh có nói rằng một số nhân viên ở Quang Du có thể đã tham gia làm thêm bất chính với những phòng điều chế này, Họ giúp kỹ thuật cho những phòng này.

— Đúng thế. Nhưng lần này thì không phải thế.

Bitburg lại nhặt mấy tấm thẻ lên. Ông ta nói :

— Mấy tấm thẻ này chứng tỏ hai người đàn ông làm việc cho nhà máy, Không có gì chứng minh họ lén đưa ra cái gì hết, Hay là không có gì chứng minh người đàn ông kia làm việc ở đây nữa.

Và hẳn có thể là một tay buôn lậu ma túy lắm chứ, Hẳn có thể là ai đấy thôi, Và không có gì để chứng minh việc này dính dáng đến Raza hết.

— Tôi đã nghe một tên nói đến hẳn, Walter à, ngay trước khi cái máy nghe mắc dịch trên đầu tôi bị hỏng.

Bitburg nhìn vào chồng hồ sơ trước mặt ông ta, Khi ông ta nhìn lên, ông nói bằng giọng khô khan, chính xác :

— Vâng. Tôi đã đăng ký nhờ bên Viện Nghiên cứu và Phát triển giải quyết những thắc mắc của tôi rồi, Nhưng theo tôi thì chuyện này xảy ra khi người ta quá háng hái, nên không chứng minh được gì hết.

Đôi mắt của ông lại lảo liến, ông nói :

— David này, anh chỉ nghe có ...Za. Báo cáo của anh chỉ nói có “Za” mà thôi, Có thể chỉ đến Raza đấy, Có hàng trăm tên người và địa danh của A Rập tận cùng bằng ...Za. Bố anh sẽ nói cho anh biết điều này.

Bitburg nhìn xuống, làm như chồng giấy tờ kia sẽ xác nhận tất cả chuyện này, Morton cứ nhìn mãi cái đầu hói của ông giám đốc.

Trong vòng ít hôm nữa sẽ đến ngày sinh nhật thứ bảy mươi của Steve, Ông thường làm cho cụ ngạc nhiên khi đột ngột xuất hiện, mua quà tặng ông cụ, điều này làm cho ông hài lòng vô cùng.

Lần đến thăm vừa rồi là ngày giỗ đầu của Ruth, Sau bữa cơm tối, Steve ngồi trong ghế bành, ông cụ nói đã có sự phục thù và báo oán.

Cái này được kinh sách cho phép, cái kia lại không, Morton để mặc ông cụ nêu luật lệ ra, nêu các học giả ra, ông không muốn tranh cãi rằng Raza không hành động theo luật lệ của môn phái Mainonides hay của Rashi.

Bitburg nhìn lên :

— Za, David à, chỉ có thể Có thể nó nói ,đến ai đấy,

đến chỗ nào đấy, đến cái gì đấy.

— Thật tình ông tin như thế à, Walter ? Morton

hỏi nhỏ nhẹ, mắt không rời khỏi Bitburg Phải chăng ông

nghĩ rằng tôi không biết khi nào thì nó nói về Raza à ?

Ông cho tôi không biết bọn A Rập kia là người của hẳn à ? Ông thực nghĩ như thế sao ?

Bitburg đặt mấy cái thẻ xuống, ông ta nói :

— Nhưng tôi cần nhiều thứ hơn nữa trước khi tôi đi gặp Thủ tướng.

Người thứ ba ngồi nơi bàn nhún vai, Morton luôn luôn thích cái lối Danny Nagier tỏ vẻ khinh khi bằng cách nâng một bên vai lên như thế. Ông ta nói :

— Thưa ông giám đốc, tin chặn được của chúng tôi rõ ràng cho biết đã có hai triệu đô la chuyển đến ngân hàng Thái đây.

- Đối với một người bao giờ cũng nghe tiếng thì thảo, thì giọng của Danny lớn thật.

Đôi mắt của Bitburg trở lại bình thường hơn, ông ta đáp lại :

— Nhưng nguồn tin chặn được của anh không cho biết số tiền dùng để làm gì hết.

— Nhưng nguồn tin chặn được của anh không cho biết số tiền dùng để làm gì hết.

— Đúng, chúng tôi không biết, Nhưng tôi cam đoan là David đúng đấy.

- Danny nói sang sảng.

Trong trận chiến tranh Yom Kipper, ông đã mất một con mắt, hốc mắt được che bằng một miếng bông băng, Tuy vậy, năng lực điều khiển mạng giám sát điện tử của cơ quan Mossad vẫn không giảm sút, ở tuổi năm lăm, ông vẫn còn chỉ huy từ ngoài tiền tuyến.

Danny quay qua nói với Morton :

— Anh cho là có bao nhiêu vi rút bệnh than B.c chứa trong cái túi xách ấy ?

Morton đã nghĩ đến chuyện đó khi ông rời khỏi khoảng rừng trống.

— Tôi đoán khoảng một cân Anh, Chỉ cần hai lạng thôi, nếu rải chính xác, có thể giết chết hàng ngàn người, Một cân, giết đến hàng chục ngàn người, mà có thể nhiều hơn nữa.

— Lạy Chúa !

- Danny buột miệng kêu lên.

Cặp mắt của Bitburg lại lảo liên lên :

— Nhưng mà chúng ta không biết, Cái cặp ấy có thể đựng cái gì đấy chứ ! Theo tin tình báo cho biết thì hẳn ta không làm những công việc đặc biệt như thế đâu.

Việc xảy ra ở Luân Đôn và ở Berlin đã làm cho hẳn đau đớn quá rồi, Nơi nhờ cậy của hẳn là Saddam cũng hết rồi, và nhiều chuyện như thế nữa, Nếu Raza có làm gì thì hẳn cũng chỉ che chở cho bọn buôn lậu ma túy mà thôi.

Bitburg ngồi tựa lưng vào ghế, nhìn Morton rồi nhìn Danny, nhưng không bao giờ để cho cặp mắt được yên ổn, Ông ta nói tiếp :

— Người Mỹ, người Anh, đều nói như nhau. Hai vụ thất bại đã bó tay Raza rồi. Còn những vị tu sĩ Hồi giáo kia, nếu chỉ có được một nửa khả năng như các anh nghĩ thôi, họ cũng không muốn giao tiền cho Raza.

Morton lắc Đầu, Ông Walter, hẳn là một thằng khùng bố mà, Hẳn ráng hết sức hành động, Hẳn cam đoan việc leo thang nếu những yêu cầu của hẳn không đạt được, Và hẳn bỏ qua hết lời chê bai dè bĩu, Việc tôi biết chắc là hẳn sắp làm một vỏ khác.

— Phải có bằng chứng, David à, Bằng chứng của anh đâu đã chứ ? Cứ cho tôi thấy bằng chứng, tôi sẽ đến gặp Thủ tướng ngay.

Danny lại nhún vai, Morton vòng hai tay, nhìn Bitburg lại tiếp tục đọc.

Sau khi Morton đi Bangkok bay về Tel Aviv, ông đã dành một buổi sáng để viết báo cáo rồi nói tóm tắt lại như mọi khi, Người luật sư trẻ trong ban đánh giá công tác đã nêu những câu hỏi rất hay.

Cô ta khiến cho ông nhớ đến Shola. Sáu tháng sau ngày Ruth mất, ông đi tìm những tên làm bom của Raza ở Beirut. Shola đang còn mới mẻ ở ban đánh giá công tác, và ông đã định vị trí chính xác cho cô ta biết những chỗ bọn khùng bố đang hoạt động.

Những chiếc máy bay ném bom Mirage đã đến giội bom tiêu diệt những nhà máy, Trong lúc ông dẫn Shola đi ăn tối, ông mới biết cô ta cũng là một kẻ sống sót trong các trại tập trung thời Stalin, chuyện bắt đầu đơn giản như thế.

Bốn tháng sau họ cưới nhau, Ông tự nhủ đây là khởi đầu cho một bình minh mới, Ông đã tin tưởng như thế, cũng như ông không nghi ngờ có gì sai lầm hết, cho đến ngày ông ra khỏi nước IRắc và thấy Shola đã đi rồi, cô ta đến ở với cô em gái ở New York.

Cô ta để giấy lại nói rằng cô không thể Sống như thế này nữa, Sáu tuần sau, một luật sư ở Bronx viết thư cho ông, báo Shola muốn ly dị.

Ông không chống đối, chỉ gửi đến cho cô ta những thứ cô ta yêu cầu, Mười hai thùng, mỗi thùng sấm trong một tháng, trong thời gian họ sống chung.

Bitburg ngược mắt nhìn :

— Xem đây thì chẳng có gì để làm cho tôi thay đổi ý kiến được đâu.

— Chẳng có gì nữa hết, ông Walter à. Trừ phi ông muốn có những cuộc tấn công xảy ra.

Bitburg không thích những chuyện về bạo động, những chuyện này với những học thuyết hay ho về chính trị trên toàn cầu làm cho ông bức bối, Ông ta đáp :

— Cám ơn anh, không phải thế.

Lại im lặng nặng nề tràn ngập căn phòng, chẳng khác nào bộ áo quần màu đen sẫm đắt giá của Bitburg hết, Ông ta lên làm giám đốc sau một đợt thanh lọc xảy ra như bao nhiêu lần đã xảy ra trong cơ quan mật vụ Mossad.

Morton nghĩ ông ta thật như một chủ ngân hàng, Cái gì cũng trên giấy tờ, Cái gì cũng cần giấy tờ để kèm vào hồ sơ,

Bitburg đằng hắng giọng, ông ta bị cảm nắng, Ông nhì Morton :

— Nếu tôi có sai, xin cứ góp ý, Tôi nghĩ là nếu chữa trị kịp thời thì chất penixilin cũng có thể dùng để chữa trị bệnh than được chứ ?

Morton trả lời một cách chính xác và chắc chắn :

— Người Trung Hoa đã quả quyết rằng không có thuốc gì trị được vi rút bệnh than B.c này hết.

Các chất trụ sinh làm hủy diệt hệ thần kinh, atropine và prelidoxine cũng vô dụng, Đó là chưa kể đến những thứ thuốc trị các vũ khí hóa sinh khác, Nhưng có khả năng chất men hóa học PEG trị được vi rút này.

Chất men này là một pho sản khi nghiên cứu thuốc trị bệnh AIDS hiện nay, Theo lý thuyết thì nếu phát hiện ra vi rút bệnh than B.c vài giờ khi mới nhiễm phải, thì có cơ may dùng men này trị được.

Cứ cách sáu giờ lại dùng một liều lớn trong vòng bốn mươi tám giờ liền, Còn thực tế, thì chưa ai biết rõ, Nhưng tôi vẫn yêu cầu các phòng thí nghiệm của tôi sản xuất ra chất men này một số tạm đủ dùng, ít ra thì với cách này chúng ta cũng chuẩn bị sẵn sàng để đối phó, Tôi lại còn yêu cầu các đồng minh của ta tích trữ chất men này nữa.

Đôi mắt Bitburg lại lảo liến làm như ông ta sắp giành được thắng lợi vậy, Ông ta nói :

— Rồi chúng ta sẽ được gì? Một phương thuốc ma túy có thể thắng mà cũng có thể thua chứ ? Vả lại hết sức tốn kém để sản xuất ra, có phải thế không ?

Từ nét mặt cho đến giọng nói của Morton đều dứt khoát :

— Rất tốt, Và đúng thế đấy, công việc không hoàn toàn đảm bảo.

Giọng của Bitburg trở nên nhẹ nhàng như mái tóc của ông ta.

— Thế mà anh vẫn muốn mọi người lao vào sản xuất chất này à ?

— Vì đây là việc làm duy nhất hợp lý mà thôi.

— Việc làm duy nhất hợp lý ? Bitburg lặp lại David à, thỉnh thoảng tôi ước chi anh đừng có vẻ là dân Anh quá như thế.

Anh đã đi quá xa khỏi nơi chôn nhau cắt rốn và xa đức tin của anh rồi, bố tôi thường nói thế đấy, và anh đi xa những điều quan trọng rồi.

— Ông Walter, đi học ở Cambridge không làm cho tôi kém thua một người Do Thái đâu, Có điều là việc đi học cho tôi ý thức được rằng, đức tin không phải là một nhà tù thì có.

Bitburg gượng cười :

— Anh lý luận như một tín đồ Cơ Đốc.

— Tôi hy vọng tôi nói giống như kẻ nào đó muốn ông hành động theo yêu cầu của tôi thôi.

Bitburg nhìn xuống đồng giấy tờ, nơi trú ẩn của ông

ta. Danny quay sang phía Morton, Ông hỏi :

- Muốn bao lâu để sản xuất ra đủ lượng chất men ấy?

Nếu các phòng thí nghiệm làm suốt ngày đêm thì mất mười ngày, Danny à. Chừng ấy sẽ đủ dùng cho mọi người, đàn ông, đàn bà và trẻ em trong nước, Tôi không biết các đồng minh sẽ làm trong bao lâu ?

Bitburg ngược mặt lên :

Ở đây chẳng có gì để phải ủng hộ cho cái hành động cực kỳ cấp thiết này hết, Nhìn xa thấy rộng là một việc rồi, nhưng những vấn đề anh nêu ra đây còn thuộc vào những vấn đề hóc búa khác nữa, David à, Những ai nhìn vấn đề cũng đều cho rằng anh đã ngăn chặn một vụ buôn bán ma túy ở trong khu rừng trống hết.

Morton im lặng một Hồi mới đáp :

— Tại sao chúng ta không đem việc này đến trình với Karshov, Hãy để cho ông ta quyết định, ông Walter à.

— David, Thủ tướng đợi “tôi” quyết định mà.

Ánh sáng chói chang trên đầu làm nổi rõ mạch máu trên trán của Bitburg đang nhảy.

Chiếc đồng hồ trong văn phòng của Bitburg đánh báo nửa giờ, Ông đã được tặng chiếc đồng hồ tử đứng này nhân kỷ niệm sinh nhật thứ sáu mươi của ông, thảo nào mà Bitburg cứ mại say sưa trong những quyết đoán của mình.

Ông giám đốc đằng hắng giọng, rồi nói :

— Còn những đứa bé, không có cách nào báo động cho chúng biết à ?

— Không, không có cách nào hết, ông Walter à.

— Ra thế, Hy vọng chúng ta không chịu trách nhiệm về cái chết của chúng, Việc này chắc sẽ gây...

— Tôi không giết chúng đâu, ông Walter.

Danny phá tan bầu không khí yên lặng :

— Có thể một nhà khoa học ở Quang Du đã được hối lộ, thưa ông Giám đốc...

— Tại sao nhân viên của anh không bắt được tên xách cặp — Bitburg nhanh nhẩu hỏi lại ông ấy.

Danny nhún vai rồi đáp :

— Nhân viên của tôi tuyệt lắm, Nhưng chỉ Chúa mới có phép lạ mà thôi.

— Tên xách cặp có hàng trăm cách về nhà, ông Walter à, Morton đáp:

- Không có một hệ thống giám sát nào kiểm soát cho xuể đâu, Và Danny nói đúng đấy : Chắc có lẽ chúng đã mua một khoa học gia.

Bỗng đôi mắt của Bitburg đăm đăm như bắt động.

— Chắc có lẽ à, David ? Nhưng vẫn không có bằng cứ phải không ?

Morton nhìn Bitburg chăm chăm, không nói gì.

Ông giám đốc lại nói, giọng hết sức nhẹ nhàng :

— Muốn đem chất ấy ra ngoài chắc là người ta phải hối lộ cho rất nhiều người, Và như thế chuyện rất dễ bị tiết lộ, Mà theo chỗ tôi biết thì Quang Du nổi tiếng là nơi bảo mật rất cao.

Morton thở dài, đáp :

- Cũng vì thế mà họ không muốn để lộ ra ngoài, Hai tên đi gác ấy chắc là người của nhà khoa học kia, Chắc ông ta phái họ đi để xem nhân viên của Raza có hành động đúng theo thỏa ước không.

— Đây chỉ là suy đoán mà thôi, Nhưng cứ cho là anh không chấp nhận ý kiến cho đây là một vụ buôn ma túy, thì anh hãy suy nghĩ về ý kiến của tôi đi.

— Dĩ nhiên là tôi không có bằng chứng xác đáng để đưa cho ông, ông Walter à..

Nhưng nếu tôi có quả quyết trong việc này thì đây là do linh cảm của tôi mà ra, Linh cảm cho tôi biết chắc Raza có thể đã có một lượng vi rút bệnh than B.c rồi.

Bitburg giật nảy người lên :

— Có thể đã có à, David ? Anh muốn tôi đến gặp Thủ tướng để nói là Raza “có thể đã có” chất này à ? Rồi Thủ tướng sẽ báo cho Washington, cho Luân Đôn, và cho các đồng minh rằng “Thưa quý Ngài, chúng tôi ”có thể đã có” một tay khủng bố “có thể đã có” loại vi rút bệnh than mới” này ư ? Rồi người ta sẽ phái nhân viên đến Negev một cách vô lối ư ?

Tôi cần nhiều bằng chứng có giá trị hơn thế, David à, “nhiều” hơn thế, Anh biết là, tất cả chúng ta đều biết, mối quan hệ của ta với đồng minh không còn như xưa nữa.

— Ông Walter này, đường lối chính trị tôi xin nhường cho ông và Thủ tướng, Tôi chỉ biết là mối đe dọa dùng vi rút bệnh than của Raza chắc là không chỉ nhắm vào chúng ta mà thôi đâu, Cả thế giới đều đang bị đe dọa đấy.

— Anh muốn phổ biến cho thế giới biết ư ?

Morton ngồi yên lặng một hồi lâu, rồi ông đáp, giọng bình tĩnh :

— Khi lão điên Khomeini được hoan hô nhiệt liệt, thì lão ta muốn IRan địch cả thế giới, Nhưng khi vụ Saddam xảy ra, thì những kẻ thừa kế Khomeini mới rút ra được một bài học, Đó là phương pháp để chiến thắng không phải mặt đối mặt, mà phải ném đá giấu tay.

Morton nhìn Danny, hỏi :

— Hai nguồn tin chặn được ở Li Băng ấy điều xuất phát từ Teheran phải không ?

— Đúng, từ giới tu sĩ Hồi giáo cả, của Ali Akbar Muzwaz. Để thu xếp việc chuyển hai triệu đô la sang Bangkok

- Danny đáp.

Morton quay sang nói với Bitburg :

— Chuyển đến Teheran vừa rồi của tôi, Muzwaz đã được bầu làm lãnh tụ của tập đoàn tôn giáo này, Bây giờ chúng đang kiểm soát số tiền dùng vào chiến tranh của Khomeini để gây rối thế giới.

Số tiền có thể lên đến một trăm triệu đô la, Một nửa các ngân hàng ở Geneve hiện đang cất giữ số tiền ấy, Và tất cả chúng ta đều biết rất khó mà moi được tin tức ở các ngân hàng Thụy Sĩ, ông Walter à.

Bitburg miễn cưỡng phải khẽ gật đầu để xác nhận cơ chế trên thế giới này mà ông ta đã biết rất rõ. Morton nói tiếp :

— Những kẻ chủ trương học thuyết chính thống tàn bạo này không chịu bỏ cuộc dễ dàng như thế đâu, Họ đã biết cách không dùng đao to búa lớn nữa, mà lặng lẽ hành động.

Dĩ nhiên là khi chúng ta nói lên điều này ở Washington hay ở Luân Đôn, không kể đến Pari, thì chúng ta sẽ bị lên án là những kẻ chủ trương cứng rắn.

Danny gật đầu lia lịa, Morton lại nói tiếp :

— Tập đoàn tôn giáo biết cách khai thác vấn đề này, Làm sao để có hai trăm triệu đô la mới đáng kể, Tất cả những ai đặt hết tin tưởng vào vị lãnh tụ Hồi giáo đều ngóng chờ ở ngoài sa mạc hàng trăm năm, rồi đợi cái giờ phút truyền bá tinh hoa của đạo Hồi.

Những tu sĩ Hồi” giáo giảng cho tín đồ biết lãnh tụ của họ chỉ làm được như thế nếu có một trận tắm máu, Nghĩa là trước khi vị lãnh tụ Hồi giáo trở về thì nước Israel “phải” bị tiêu diệt.

Nghĩa là người Do Thái cuối cùng phải bị đuổi ra khỏi đất nước này, Nhưng khi chiến tranh vùng Vịnh xảy ra, các tu sĩ Hồi giáo mới biết rằng phương Tây không bao giờ cho phép họ làm điều này.

Cho nên tập đoàn tôn giáo cần phải tuyển mộ người nào có khả năng làm cho phương Tây khiếp sợ, hết sức khiếp sợ, khiến cho cả Hoa Kỳ cũng phải ra sức thuyết phục chúng ta tự ý từ bỏ mảnh đất này, Tôi có linh cảm những tay tu sĩ này đã quay lại với Raza.

— Hắn sẽ được cái gì ? Danny hỏi nhỏ.

— Chắc là để được kính nể, Để được xác nhận có tài khùng bố, Nhân danh Thánh sứ mà giết người, là được Thánh hóa, Hắn sẽ được xem như một trong những vị anh hùng ghi trong kinh Coran, Raza sẽ được xem là một nhà đại ái quốc, hùng ghi trong kinh Coran.

Bitburg đằng hắng giọng hơi lâu hơn thường khí, Ông ta nói :

— Anh nhắc lại cho chúng ta nhớ cũng hay đấy, Nhưng chúng ta hãy trở lại công việc ở Trung Hoa đi, Những tin tức tôi nhận được từ cơ quan tình báo CIA, tình báo của Đức và Anh, những cơ quan này hoạt động rất nhiều ở Trung Hoa, thì họ đều cam đoan là họ không nghe một tin gì cho hay có vi rút bệnh than đã lọt ra khỏi Quang Du hết.

Và mặc dù họ đã cố gắng hết sức, họ vẫn không tìm ra vết tích của tên xách cặp này , ông ta lấy lên một tờ giấy Theo yêu cầu đặc biệt của tôi, cơ quan CIA đã phái một toán đến khu rừng trống, Họ không tìm ra cái gì hết, Ngay cả một chiếc vỏ đạn.

— Tại sao ông lại yêu cầu CIA tham gia vào việc này ?

- Giọng của Morton bình tĩnh đến rợn người.

— Vì họ là những người thân cận với ta nhất, Vì tôi định...

— Ông không được làm thế, ông Walter à, Không bao giờ được làm như thế hết, Ông không được làm công việc gì có dính dáng đến công việc của “tôi” mà không tham khảo ý kiến của tôi trước.

Morton ngồi yên lặng, mắt dán vào Bitburg.

Khi cơ quan tình báo Mossad cử người sang tuyển ông vào năm ông đang học năm cuối ở Cambridge, thì ông đáp ứng liền lời kêu gọi lòng yêu nước, lúc ấy cơ quan đang được hoạt động trong vòng bí mật, hoạt động trên nhiều mặt trận và rất hiện đại hơn bất cứ cơ quan nào hết.

Nhưng ông cũng giao hẹn mình sẽ không nhận một công việc ở bàn giấy, Người đi tuyển mộ trả lời vấn đề sẽ được biết thảo sau.

Morton đã hoạt động ở bất cứ nơi nào quyền lợi của Israel bị đe dọa, Cuối cùng ông được mời làm một chức giảng dạy để truyền kinh nghiệm của mình, đồng thời tạo cơ hội cho ông điều hành những cuộc hành quân.

Ông nhận cả hai nhiệm vụ với điều kiện không nằm dưới quyền của ai hết, Những nhân vật tiền nhiệm của Karshov, thường là rất cứng rắn và rất thực dụng, đã bằng lòng, Nhiều vị Thủ tướng liên tiếp đã bằng lòng như thế.

Cuối cùng Bitburg đã gượng cười, ông ta nói :

— Tôi không có ý đồ xúc phạm đến anh đâu, David à.

Danny nhún vai.

Bỗng Morton cảm thấy mệt mỏi, mệt mỏi và vô bổ. Ông muốn kết thúc câu chuyện vô nghĩa này cho rồi, Ông nói :

— Cơ quan CIA phải biết rằng Raza là một tên tôi tớ

rất giỏi mới phải chứ, ông Walter, Nhân viên tại địa phương của hắn chắc đã dọn dẹp sạch sẽ chỗ ấy rồi.

— Rất đúng, Tôi sẽ gửi bản báo cáo của anh lên Thủ tướng, Nhưng tôi sẽ có ý kiến là chúng ta án binh bất động cho đến khi nào chúng ta có đầy đủ chứng cứ rõ ràng.

Morton xô ghế đứng dậy, Bitburg lại có tác phong của một chủ ngân hàng, Không nói thêm một lời, ông bước ra khỏi căn phòng xám, Đã đến lúc ông đi gặp người Xi Ri rồi.

4. Chương 4

Người dịch: Văn Hòa - Kim Thùy

Nhà xuất bản: NXB Thanh Niên

Shared by: Ankay -

Chiếc máy bay trực thăng được mệnh danh là Cỗ xe ngựa hai bánh của Morton bay thật thấp đã khuấy lên một lớp bụi mù ngoài sa mạc ở phía sau đuôi.

Morton hy vọng với độ cao như thế này, các đài ra đa của Jordan và IRắc sẽ lầm chiếc Long Ranger là một đàn lạc đà chạy đi tìm một, bãi cỏ khác để gặm.

Chiếc trực thăng được phủ một lớp sơn phản xạ lại sóng ra đa, và các bộ phận chứa vũ khí hạng nặng được thay vào đây bằng những thùng chứa nhiên liệu phụ để máy bay có thể bay được xa vào tận những vùng rộng mênh mông ở phía Bắc của IRắc.

Bảo vệ cho chiếc Long Ranger chỉ có hai máy bay ném bom Eagles và Tornadors, Morton thoáng thấy đường bay ngược lại của hai chiếc này ở trên cao sáu dặm, Nhưng khi chiếc Long Ranger đến tận dãy Dead Mountains thì các máy bay hộ tống phải quay về, Đến đây, không có cách để cho họ bảo vệ được chiếc “Cỗ xe ngựa” của Morton nữa.

Morton mãi nhìn ra ngoài cửa sổ ở ca bin máy bay, ông giả vờ không nghe những lời trao đổi chuyên môn của phi hành đoàn ở trước buồng lái, Hai người phi công đã nói cho ông nghe chính xác khi máy bay bắt đầu cất cánh ở căn cứ tại phía bắc Tel Aviv.

Một lớp mù xám đã phủ khắp thành phố, Người ta nói rằng đây là do một lớp khói xe hơi trộn với khí Ô-zôn ở biển tạo nên, Ông đã biết rõ hơn nữa, Lớp mây độc hại này là do hơi thở dơ bẩn của những tên Bitburg trên thế gian này thải ra mà tạo nên.

Chúa thừa biết Morton không phải là người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái, Ông, không tìm lấy niềm tin của mình bằng cách tiêu diệt niềm tin của kẻ khác, hay là bám vào niềm tin mù quáng.

Bốn năm học ở Cambridge đã cho ông thấy rằng có cái gì đó quan trọng hơn điều này, họ đã dạy cho ông ý nghĩa của sự tự do chân chính, Và cũng bao gồm cả quyền được sống và để cho người khác có quyền được sống.

Ông có thể qua mặt Bitburg để đi thẳng đến Thủ tướng, Nhưng làm như thế, ông lại sợ có nguy cơ sinh ra cảnh gây bè gây phái, vì cũng có nhiều người ủng hộ Bitburg và những người này lại ra sức để bảo vệ cho người của họ.

Nhưng Bitburg cũng đứng khi ông ta nói mối liên hệ giữa Israel với Phương Tây đã bị lỏng lẻo, Mặc dù cuộc chiến ở vùng Vịnh đã rành rành ra thế, nhưng Phương Tây vẫn cứ nhất quyết tin tưởng rằng họ có thể hợp tác sống chung với phe Hồi giáo chủ trương quân sự được.

Khi George Bush và John Major đang tại chức, hai vị còn cứng rắn, nhưng đến nay thì người ta đã thấy một người A Rập ngoi ở đại lộ Do ing và nhiều người A Rập khác xuất hiện trong tòa Nhà Trắng để cai quản chiến lược và sách lược của chính quyền hiện tại.

Họ cho rằng Hồi giáo phải được hòa đồng vào thế giới, Trong lúc đó, người Israel không nên ngăn cản, Họ cảnh cáo rằng cơ quan Mossad nên để yên tình hình như thế.

Trong lúc này thì những người ngang trang lứa với ông ở Phương Tây cứ đòi cho được bằng chứng, Cho nên đã xảy ra biết bao nhiêu vụ đáng tiếc, Họ cứ đòi cho được bằng chứng mới ra tay hành động, mặc cho ông mất công cảnh cáo họ, Cơ quan tình báo nào cũng có loại người như Bitburg cả.

Morton lo sợ những chuyện sẽ xảy ra, nếu Phương Tây không cảnh giác về Raza, Phải có nhiều cuộc họp với nhau đã, Phải cử người đi sang Trung Hoa đã.

Người Trung Hoa thế nào cũng chối bai bãi họ không chế ra thứ ấy, Họ đã chối hết những gì họ làm, vì đây là sách lược của họ, Rồi sẽ có một buổi họp kết thúc, Và ý kiến đưa ra là : Phải đợi cho có bằng chứng bảo đảm rồi mới hành động Đó là giải pháp của Bitburg.

Bốn mươi phút sau khi vào không phận IRắc, chiếc Long Ranger bay trên những quả đồi thấp đầu tiên : Bên kia xuất hiện sườn đá của dãy Tử Sơn (Dead Mountains), những đỉnh núi đá lởm chởm chen chúc nhau vươn lên, lộn xộn, xấu xí, như là ý Chúa muốn tạo nên dãy núi này để hình thành cái khác có giá trị hơn, Những ngọn núi sẫm đen, hiểm trở lồ lộ dưới ánh trời chiếu nóng bức.

— Lực lượng bảo vệ không phận của chúng ta đã quay về Giọng của viên phi công vang lên trong tai Morton.

Ông đứng dậy, thò đầu vào trong buồng lái, Trên màn ảnh ra đa, những đốm sáng cuối cùng cũng đã biến mất, Màn ảnh trống trơn một hồi lâu.

— Trong vòng hai giờ nữa, họ sẽ trở lại tìm chúng ta

- Morton nói trong micrô để cho họ an tâm, Trong những giây phút như thế này, không tránh khỏi có cảm giác lo âu, trông mong có sự giúp đỡ từng giây từng phút.

— Chúng ta hy vọng thời tiết ổn định, Người phi công lên tiếng nói vừa đưa mắt nhìn lên màn ảnh ra đa, Có dấu hiệu rối loạn trên đầu chúng ta chừng hai trăm dặm, Trông có vẻ một cơn bão lớn đang thành hình.

Morton ngẩng đầu lên. Bầu trời trong sáng, nhưng màu xanh đậm đã ngả sang màu trắng và nhiều nơi đã nhuộm màu vàng, Bên kia núi, có nơi gió đã thổi mạnh, tung lên trời những luồng cát khổng lồ.

— Dãy núi có thể làm lệch hướng gió về phía chúng ta Người phi công nói.

— Hy vọng như thế, Người phụ lái đáp, Có lần tôi gặp một cơn cuồng phong trong sa mạc Sinai...

— Các anh đã thấy dấu hiệu gì của thung lũng hẹp chưa ?

- Morton thành linh nói để cắt ngang lời của người phụ lái Không phải lúc kể chuyện hãi hùng.

Người phi công phụ quay lại nhìn bản đồ ở trên đầu gối, Bên kia thung lũng hẹp, người Xi Ri đang đợi Morton.

Không bao giờ người ta hẹn gặp ông một địa điểm đến hai lần, Nhưng việc hẹn gặp thì vẫn giống nhau, Hôm trước ngày gặp nhau theo kế hoạch đã được ấn định, người Xi Ri đăng một mục quảng cáo bí mật có kèm một câu thơ trên tờ nhật báo Ai Cập, tờ Al Abram, Câu thơ nói đến nỗi đau khổ của con người, khiến cho Morton tìm đến dãy Tử Sơn.

Vùng hoang địa thê lương toàn là những khe rãnh khô cằn, những đường nứt nẻ sâu hoắm này sẽ chứng kiến cảnh họ gặp nhau.

Vị hoàng đế đầu tiên của Babylon đã phát điên lên ở đây, Người Philistine, người Phoenicie và người La Mã, Đã chứng kiến vị sư tổ quân đội của họ tại vùng đất cháy khô nẻ này.

Dân tộc của Morton khi bị xua đuổi ra khỏi vùng Đất Hứa đã sống lang thang ở đây, hàng ngàn người đã chết đói chết khát, Rồi mấy thế kỷ sau, những chiến sĩ Thập Tự Chinh cũng đã thất bại, không chinh phục được những vùng đất hoang vu, toàn đá, cằn cỗi này.

Người Xi Ri đã tìm một pháo đài để làm chỗ gặp gỡ, Pháo đài nằm tí tách xa của rặng núi.

Khi họ đến gần hơn, Morton thấy đá màu đỏ thẫm rần rần vỡ ra để lộ những thung lũng hẹp, những hẻm núi, những miệng hang tối om ghê rợn chạy sâu vào trong núi.

— Các anh tìm một đường rãnh từ một sườn núi đá chạy lên, có lẽ cách mặt đất chừng một trăm rưỡi thước

- Morton nhắc phi hành đoàn.

Dãy núi bắt đầu tỏa bóng đêm dài, cho nên khó tìm cho ra miệng hang.

— Xin cho tôi lại tọa độ đi

- Viên phi công nói.

Morton nhắc lại những chỉ dẫn mà người Xi Ri đã cho, Viên phi công kiểm tra lại tọa độ trên hệ thống phi hành mà anh đã thảo ra trước đây, Chiếc Long Ranger đổi hướng, bắt đầu băng qua vách đá.

— Kia kia !

- Morton la lên

- Bên trái kia !

Chiếc Long Ranger từ từ bay về phía một triền đá và cát. dãy núi nằm sát đây, che khuất cả bầu trời.

— Đúng rồi đấy

- Viên phi công xác nhận.

Trước mặt là một lỗ nứt trong vách đá, vách đá chạy từ sườn núi đá thẳng lên, Miệng hang rộng chưa đầy ba mươi thước, lỗ hổng thật quá chật đối với chiếc Long Ranger.

Morton nắm chặt một thanh chống khi chiếc Long

Ranger bay vào hẻm núi, Chong chóng máy bay tạo nên những luồng gió, xoáy từ bên này hẻm núi qua bên kia hẻm, Viên phi công điều khiển van bướm để giảm bớt tốc độ.

— Bật máy dò đường lên

- Người phụ lái nói.

Từ đây, chiếc trực thăng chỉ còn lệ thuộc vào hai hộp đèn gắn ở hai bên hông máy bay để thấy đường trong những vách núi cao.

Trời mờ tối trong hẻm núi, Morton cảm thấy hai người phi công rất căng thẳng khi họ lắng nghe tiếng dội lạnh lạnh liên miên trong vách đá và chăm chú nhìn máy vi tính hiện số ghi khoảng rộng trong hang.

Khi hẻm thu hẹp lại và gặp chỗ ngoằn ngoèo trong núi thì khoảng rộng thường không quá mười thước, Mỗi lần quẹo, ánh sáng mờ hơn, họ lại cứ nghĩ đến chuyện hẻm hẹp lại và mắc kẹt trong hẻm mất.

— Chúng ta cần đèn sáng

- Người phụ lái lên tiếng.

— Không đèn được gì hết

- Morton đáp

- Một phi cơ tuần tra không phận của IRắc cách đây hàng dặm đường sẽ phát hiện chúng ta ngay.

Tiếng dội của động cơ đã làm cho những tảng đá chênh vênh và những phiến đá sứt rơi xuống, Từng đám đất đá nhỏ từ trên miệng hẻm rơi xuống hai bên thân chiếc Long Ranger.

Một tảng đá không lớn lắm rơi mạnh vào chong chóng, Morton nghĩ thầm : “Thế là xong !” Ông đã cố ý không để lại bản đồ tham khảo ở Tel Aviv, đội tìm kiếm chắc là không biết họ ở đâu.

— Chúng ta ra khỏi hẻm rồi !

- Viên phi công la lên.

Trước mặt họ, những tảng đá nhẵn nhụi vươn cao lên thẳng đứng.

— Bay hạ xuống

- Morton ra lệnh

- Đường hầm chắc là ở phía dưới.

Khi nghe ông tóm tắt chuyến hành trình này, hai viên phi công nhìn nhau, không tin nổi, Khi viên phi công lên tiếng, giọng của anh ta cũng thế :

— Chúng tôi không biết đường hầm dài, rộng ra sao, và có bị tắc nghẽn không ? Không chứ ?

— Không nghẽn !

- Morton đáp một cách chắc nịch.

— Tôi cũng đã nghĩ ông sẽ trả lời như thế

- Viên phi công lắc đầu và cho máy bay hạ thấp xuống.

— Tôi đã nghe nói anh bay sát mặt đường vào phía tây Beirut, rồi bay ra mà, Còn chuyến bay này dễ ợt thôi

- Morton khuyến khích.

— Còn tôi thì đã từng nghe tiếng ngài rồi, thưa đại tá, Ai cũng phải thi hành ngay lệnh của ngài.

— Đúng thế.

Chiếc Long Ranger tiếp tục xuống thấp, Người phụ lái báo cáo :

— Khoảng trống dưới đất rộng chừng một trăm thước.

— Quá rộng rãi rồi

- Morton đáp

- Ông nhận thấy người phụ lái có vẻ căng thẳng, Chàng trai này chắc không quá hai mươi.

Khi bằng tuổi này, ông đã dẫn một trung đội tiến vào Cao nguyên Golan, Ông cũng sợ chứ, Ông chồm người tới, vỗ vào vai viên phụ lái :

— Cứ nhìn vào máy là anh yên tâm ngay.

— Thưa ngài, vâng

- Viên phụ lái đáp.

Morton cảm thấy nhỏ nhoi trước cảnh bốn bề núi đá chập chùng.

— Còn rộng bảy mươi lăm mét

- Giọng người phụ lái còn căng thẳng hơn.

— Mạnh dạn lên, con trai !

- Morton dịu dàng nói qua micrô ở gần môi ông

- Anh làm việc tuyệt đấy !

Bỗng một khối sinh vật xuất hiện trước chiếc Long Ranger, Người phụ lái hất đầu lui, Morton nói một cách chắc chắn :

— Dơi đấy mà, Anh chàng Xi Ri không nói đến có dơi ở đây.

— Hy vọng là dơi, thừa đại tá

- Viên phi công bình tĩnh nói

- Chúng ta sẽ xuống đến mức mỗi bên rộng sáu mét.

— vẫn còn rộng chán

- Morton nói.

Còn rộng sáu mươi mét

- Viên phụ lái lên tiếng.

— Kìa ! ngay trước mặt kia kìa !

- Morton reo lên.

Họ đã đến miệng hầm.

— Đến thật gần rồi, hãy bật đèn lên

- Morton ra lệnh.

Viên phi công cho chiếc Long Ranger bay lọt vào miệng hầm đá xong liền bật đèn pha cực mạnh lên.

— Khốn kiếp thật !

- Viên phi công la lên

- Còn cái gì đây nữa ?...

— Lại dơi nữa !

- Morton cau kính đáp.

những con vật giống chuột đeo trên nóc, trên vách hầm, Những con còn nhỏ chưa có lông nằm la liệt trên nền hầm, tạo thành một tấm thảm thịt dày cộm nhúc nhích gớm ghiếc.

Những dơi con rớt xuống chất thành đồng khổng lồ rải rác khắp nơi.

Chiếc trực thăng đây ngập cả mùi hôi thối, những khuôn mặt của phi hành đoàn trông xanh lơ trong ánh sáng của máy móc trên máy bay.

— Chúng ta không thể nào vào được đâu

- Viên phi công phụ lái bầm.

— Vào được mà, con trai !

- Morton cương quyết nói

- Trông gớm ghiếc thế thôi.

Đám dơi tán loạn nhào vào chiếc Long Ranger, Một con đâm vào kính chắn gió, Một vết máu đỏ sẫm chảy xuống mặt kính.

— Cho gạt nước mưa chạy đi

- Morton ra lệnh.

Hàng ngàn con vật liệng quanh chiếc Long Ranger, Tiếng kêu đinh tai nhức óc vang khắp đường hầm, Tấm kính chắn gió đầy cả máu.

— Chúng bay lui !

- Morton nói

- Chúng ta cứ vào đi.

Đàn dơi bay lui, mang theo con Mắt của chúng đỏ rực như hăng triệu đốm than đỏ li ti.

Viên phi công phụ có vẻ khổ sở. Anh ta nói :

— Thưa ngài, xin vui lòng...

— Im đi, con trai, Lo mà làm nhiệm vụ đi !

- Morton nói the thé, Không đời nào đã đến đây mà ông lại quay về.

— Tôi vẫn để đèn sáng chứ ?

- Viên phi công lên tiếng.

— Chắc chắn rồi !

Chiếc Long Ranger vào đường hầm.

— Ôi, lạy Chúa !

- Viên phi công rít lên.

Morton cảm thấy da thịt sần gai ốc, Hàng triệu mảnh

xương vụn của dơi nằm la liệt khắp các rìa đá, các góc ngách, các đường nứt trong hầm, Dưới nền hầm là cả một lớp xương vụn dày cộm.

— Nhện độc kìa !

- Người phụ lái la lên

- Nhưng nhúc khắp nơi.

— Chúng không thể làm hại được anh đâu

- Morton nói, giọng khàn khàn.

Ánh sáng làm cho những con nhện thân hình còng phòng, đen thui tụt xuống đứng sấp dãy trên mặt hầm, những chân dài, có đốt lớn, chen chúc vào nhau, ngẩng cái hàm dưới lên thăm dò trong khoảng không., Chúng nhai ngấu nghiến những miếng thịt dơi từ máy bay rơi xuống.

Những con vật này lại còn nhảy vào tấn công máy bay và chúng bị các cánh quạt xé xác ra.

— Chúng bám quanh cả máy dò đường mất, thưa ngài !

— Tăng nhịp nhảy lên xuống để hất chúng ra - Viên phi công nói.

Chiếc Long Ranger bay nhanh hơn, Tiếng ồn càng lớn.

— Làm thế được đấy

- Morton la lên.

Những con dơi lại đua nhau nhào vào chiếc Long Ranger.

— Tất hết đèn đi

- Morton ra lệnh

- Để chúng bớt sợ, Chỉ để ngọn đèn hiệu là được rồi.

Chỉ còn lại ngọn đèn đỏ báo hiệu trong đường hầm, Tiếng kêu hoảng hốt của bầy dơi vang khắp nơi.

— Khoảng cách bên hông máy bay chỉ còn một mét rưỡi thôi - Viên phi công phụ la lên.

— Bình tĩnh đi con trai. Chúng ta sắp đến rồi đấy

- Morton đáp.

Chiếc máy bay lão đảo rồi rơi xuống vài tấc.

— Chắc cánh quạt bị trục trặc gì rồi

- Viên phụ lái la lên.

— Tôi sẽ cho máy bay trời lên trụt xuống nhanh thêm

- Viên phi công đáp.

Chiếc máy bay bèn bay nhanh hơn, dần dơi cứ liên tục nhào đầu vào máy bay.

— Nhìn kia !

- Morton la lên, đưa tay chỉ ra phía trước, Trước mặt họ, lơ mờ có ánh sáng.

— Tiến lên !

- Morton lại la lên.

Chiếc Long Ranger chồm lên, băng qua bầy dơi rồi ra khỏi hầm.

— Các anh muốn rửa tội, cứ rửa đi

- Morton lặng lẽ nói.

Hai chàng phi công nhìn nhau, không nói, Họ lặng lẽ bay theo hẻm núi khoảng nửa dặm đường, rồi đến một mặt bằng toàn đất đá vụn trải dài đến tận chân trời, Pháo đài của đoàn Thập Tự Quân đứng bên mép dải đất đá này.

Viên phi công để cho chiếc máy bay lơ lửng trên không, anh ta nói :

— Không có cách nào chúng ta trở về theo lối ấy được.

Morton gật đầu :

— Chúng ta sẽ trở về qua đỉnh núi, Người IRắc không ngờ chúng ta đến theo ngõ này đâu, Chúng ta sẽ đi trót lọt trước khi chúng phát hiện ra mình.

Ông lấy cặp Ống nhòm trên giá ở phía sau viên phi công phụ, quan sát pháo đài, Chiếc pháo đài được xây bằng đá đẽo ngay trong núi, nên trông nó đã hòa đồng với cảnh vật chung quanh.

— Ta xem thử nào,

- Ông nói.

Chiếc Long Ranger từ từ liệng quanh pháo đài, ngang tầm với các vị trí phòng thủ, Mái pháo đài đã mất, nhưng các bức tường thành vẫn còn rất kiên cố.

Những lan can phòng thủ ở phía đông vươn lên trên mép một vực sâu, Đường khe này trông như đã có từ ngày khai thiên lập địa đến giờ, và nó rất rộng đến nỗi ngựa không thể nhảy qua được.

Chỉ có một con đường vào pháo đài là một lối đi bắc qua vùng Tây lộ, chỉ hẹp vừa một con ngựa đi qua mà thôi, Đằng sau pháo đài, núi đã tạo thành một dãy lũy che chắn thiên nhiên rất kiên cố, Ngoài súng đạn ra, khó có thể xâm nhập vào pháo đài.

— Cơn bão đang thành hình rồi đấy

- Người phụ lái quay lui khỏi máy ra đa, lên tiếng báo cáo

- Chưa đầy một trăm dặm và đang di chuyển về hướng chúng ta.

— Khi cơn bão đến đây thì anh đã được an toàn rồi

- Morton nói cho anh ta yên tâm.

— Ông muốn cho máy bay hạ ở đâu ?

- Viên phi công hỏi khi chiếc máy bay giáp vòng khu pháo đài.

Morton chỉ ra phía sau pháo đài, ông đáp :

— ĐỒ ở đây !

Một nhà nghỉ mát được đục sâu vào trong đá khá rộng, vừa đủ chỗ trú cho một chiếc máy bay 747.

Khi họ bay ngang qua pháo đài, Morton trông thấy một con lạc đà ở sân phía dưới, Ngoài ra tất cả đều chìm trong cảnh hoang hóa.

Viên phi công lái chiếc máy bay qua sân rồi lòn vào dưới một mái núi nhô ra, Những bức tường của nhà nghỉ mát khuất vào núi đá, Khi những cánh quạt ngừng quay, tất cả đều im phăng phắc.

Morton nhìn đồng hồ :

— Tôi cần một giờ.

Ông quay lại lấy khẩu súng UZI, đẩy cửa cabin máy bay rồi nhảy xuống đất.

Mùi hôi thối làm cho ông muốn ói mửa. Chiếc Long Ranger có vẻ như vừa bay qua một lò sát sinh, Da và xương dơi bám đầy cả máy bay, ngoại trừ bộ máy, vì nhờ có lớp lưới báo quanh che chắn cho, Hai bên ở phía dưới máy bay đều phủ một lớp lông nhầy trắng bệch do xác hàng ngàn con nhện độc bám vào.

Morton bước ra phía trước chiếc Long Ranger, Hai viên phi công vẫn ngồi yên tại chỗ, Nhưng ông không để cho họ nghỉ ngơi, Họ phải hăng hái lên để chuẩn bị cho chuyến trở về.

— Các anh nên lau chùi cho sạch đi

- Ông nói to, rồi bước ra khỏi hang.

Băng qua một triền đá đen, tường của pháo đài vươn lên cao ngất, mặt đá còn nguyên vẹn và trơn tru vì đã được gió và ánh sáng mặt trời bào mòn.

Morton nhìn lên bầu trời, màu xám nhợt nhạt âm u đã giăng khắp, cát tung lên mờ mịt xa xa, Có lẽ gió ở đằng kia đang nổi lên, Còn ở đây, gió chỉ thoảng qua.

Ông đến pháo đài, vẫn không có bóng dáng ai hết không có ai ở cửa trên tường thành cao chót vót kia hết ở cánh cửa này, xưa kia những Thập Tự quân đã kéo thang lên, rồi bắn tên, rồi phóng lao xuống như mưa vào quân địch.

Người Xi Ri chắc đã nghe tiếng máy bay, Nhưng ông ta chỉ xuất hiện khi biết chắc chỉ có mình Morton.

Morton đi dọc theo bức tường, Bức tường cao như bức tường phía tây của pháo đài Herod ở Núi Đền tại Jerusalem, và cũng được xây theo một kiểu cách như nhau : mỗi tảng đá khổng lồ đầu vào nhau mà không cần hồ vữa, Steve đã cho biết kỹ thuật xây dựng ở đây đã lâu đời như nước Israel vậy.

Bầu trời bên trên đã ngả sang màu chì, Ông nhìn lui về phía chiếc Long Ranger, Một sườn đá nhô cao đã che khuất tầm mắt.

— Xin chào !

- Ông la to lên bằng tiếng Ả Rập.

Vẫn không có tiếng trả lời, Ông ghé miệng vào khe hở của đá rồi gọi to lên, Tiếng gọi của ông dội qua tường vang lên ở trong pháo đài, rồi tắt dần, Lại im lặng.

Ông đi vòng một góc pháo đài, đến một cánh cửa, Có một bãi phân lạc đà còn mới gần lỗ tường hổng, Ông bước qua cửa, vào trong sân.

Sân lát bằng đá phiến, mỗi tấm rộng đến một mét vuông, Nên sân thoải thoải lên đến một cánh cổng vòm, Hẳn đây là một kho chứa đồ.

Morton bước qua cửa vòm, Bên kia lại một phòng khác cũng lát bằng đá phiến, trống trải giữa trời, Không khí ở đây, từng quá yên lặng, nay đang nổi gió tung cát trên mặt đá phiến lên, Nhìn lên trên pháo đài về phía khoảng trống xa xa, bầu trời đã ngả màu đen âm đạm.

Con lạc đà ở trong phòng kho thứ ba, buộc dây ở chân,

Morton lại gọi bằng tiếng A Rập, vẫn không có tiếng trả lời, Con lạc đà bước đi khó khăn, nó nhe răng với Morton vừa đi về phía cánh cửa vòm khác.

Bên kia là một lối đi hẹp.

Ông hầu như không trông thấy một con rắn hổ mang ở sa mạc, Nó có màu đá, đang nằm cuộn tròn bên mép một lỗ vuông vức đen sì trên nền nhà.

Nó vùng dậy rất nhanh, vươn mình lên cao đến tận mặt ông rồi trườn tới, Cái lưỡi thè ra thè vô lia lịa, và từ trong họng phát ra tiếng rít nhỏ nhỏ như là tiếng hơi nước phì ra.

Chỉ một phát súng, con rắn bay cái đầu, Nó vẫn vùng vẫy rồi rơi xuống hố, Ông nghe tiếng thân mình nó va vào thành giếng, Rồi có tiếng nước tung tóe lên từ dưới cái giếng thiên nhiên đã từng cung cấp nước cho pháo đài.

Morton tiếp tục leo lên đến một lối đi hẹp, Những bậc cấp trong lối đi này dẫn đến đỉnh pháo đài có lỗ châu mai, những lỗ hồng hẹp cách đều nhau dùng làm chỗ cho xạ thủ bắn cung.

Ngay phía trước, có một ngưỡng cửa trống, rộng hơn và uy nghi hơn những cửa khác, Đây là cửa vào một tiền sảnh nơi những Thập Tự quân để vũ khí trước khi vào phần thánh đường.

Morton bước vào tiền sảnh, ông dừng lại nhìn những hình khắc vào mặt đá, những hình đã có trên một ngàn năm nay, Những hình chạm sư tử, thiên thần, những cây kè và những hình người mặc áo choàng hai tay chắp trên ngực hay là đang cùng nhau cầu nguyện.

Và hình Chúa Cứu Thế khắp nơi : Chúa ở Gethsemane, Chúa ở Calvary, Chúa phục sinh...

ở bên kia, người Xi Ri ngồi ngay tại gian giữa của thánh đường, Ông ta mặc chiếc áo dài rộng thùng thình dài

các cửa bậc vua chúa ở ngoài sa mạc, Ông quần cái khăn trùm đầu, vải trắng xoa quanh mặt.

— Xin chào Morton. Rất sung sướng được gặp anh.

Giọng của người Xi Ri nhẹ nhàng khiến ta phải ngạc nhiên vì thân hình của ông ta rất to lớn, Mặc dù chiếc áo xếp nếp nhiều nơi, nhưng người ta vẫn thấy được thân hình đồ sộ cường tráng của ông, Khi còn sinh viên, ông từng là võ sĩ quyền Anh hạng trung của trường Đại học Yale, Dù đã trải qua nhiều năm ở đây, nhưng tiếng Anh của ông vẫn chưa được thuần phục.

Morton bước đến.

— Ông thật khéo chọn nơi gặp gỡ.

Người Xi Ri cười :

— Không ai ngờ sẽ gặp một người Do Thái và một người Hồi giáo ở đây hết.

— Ngoại trừ một con rắn

- Morton nói cho ông ta nghe về con rắn hổ mang.

Người Xi Ri lôi trong áo ra một con dao găm.

— Tôi thích thứ này hơn

- Ông ta bỏ con dao lại vào áo.

Morton bước vào thánh đường, Mái nhà hư hỏng rơi vương vãi trên riên đá cẩm thạch, Những hốc tường dùng làm lò hương đã đầy cả cát, Chỉ các trụ chống bàn thờ là còn khá nguyên vẹn mà thôi.

Bên trên bàn thờ có một cửa sổ nhỏ trống trải, hai bên có nhiều hình chạm vào tường, hình của Chúa Cứu Thế và thánh Madonna, 'và hình Chúa Cứu Thế trên Thánh giá. ,

Bỗng Morton cảm thấy mình đã xúc phạm đến chốn

linh thiêng đang bị tàn phá thâm này, Người Xi Ri lên tiếng ;

— Anh đã đổ chiếc máy bay kín đảo đây, Cơn “Shua” sẽ thổi đến đây ngay bây giờ

- Ông ta đã dùng tiếng lòng của người Badouin để ám chỉ đến cơn bão cát.

Morton gạt đầu, Bên ngoài cửa sổ, mây đen đã giăng khắp bầu trời, bên dưới lốm đốm những vết đỏ quạch, như màu rượu chát đỏ.

— Đến đây

- người Xi Ri nói

- Đây là chỗ tránh bão an toàn nhất.

Ông ta lại bước ra ngoài tiền sảnh, rồi ngồi xổm xuống trước một bức hình Chúa Cứu Thế và một cặp sư tử đứng chồm lên, Ông ta lấy trong áo ra một điều xì gà rồi loay hoay châm lửa.

Morton ngồi xuống bên cạnh ông ta đợi, Có những việc không nôn nóng được. Chỗ hai người ngồi khuất trong bóng tối, Một cơn gió nổi lên làm điều thuốc lóe sáng và một làn khói mỏng cuộn lên.

Morton cười nhẹ.

— Ông làm phí điều thuốc rồi đấy, Ông hút không đến nửa điều thì cơn “Shua” ập đến cho mà coi.

Một cơn gió khác nổi lên, thổi vào má vào tóc ông ta, điều thuốc lại lóe sáng lên.

— Tôi biết

- Người Xi Ri thở dài, rồi hít một hơi thật dài, Chốc chốc ông lại nhìn Morton, vừa hít thuốc Tin xấu lắm, Raza đã có vi rút bệnh than B.c rồi.

Một cơn gió mạnh thổi vào pháo đài rồi lại biến mất.

— Raza hiện ở đâu ?

Người Xi Ri lại hít một hơi thuốc dài.

— Không ai, biết ngoại trừ Ayatollah Muzwaz, Mà lão ta thì lại không nói.

— Raza sẽ dùng vi rút B.c khi nào và ở đâu ?

Người Xi Ri khẽ lắc đầu.

— Không đơn giản như thế đâu, Morton à.

— Cứ cho tôi biết đi.

Người Xi Ri hít một hơi thuốc nữa rồi nhắm mắt lại một chốc, Một cơn gió mạnh khác thổi vào pháo đài, Ông ta mở mắt ra.

— Giới tu sĩ đang bất đồng ý kiến về việc này, Có người biểu Raza dùng ngay vũ khí này, Lối này phù hợp với phương pháp chiến tranh Hồi giáo.

Có kẻ lại cho rằng hấn ta phải chứng minh cho được thành quả đã, vì hấn đã thất bại hai lần ở Luân Đôn và Bá Linh rồi, Họ nói vũ khí này quá quý, không thể để cho thất bại được nữa.

Một cơn gió mạnh thổi lên, kéo dài hơn, thổi thấp xuống mặt đất, rên rỉ, dai dẳng, lần đầu tiên cát cuộn cuộn xuất hiện, cát này đã được gió mang đến từ nơi cách đây hàng trăm dặm, tạt vào mặt Morton.

— Tập đoàn tu sĩ giống như cơn “Shua” này

- Người Xi Ri nói

- Rất mạnh, Họ đầu tư rất nhiều vào Raza, Cho nên họ cũng mong nhận lại thật nhiều thành quả.

— Raza sẽ chứng tỏ ra sao và ở đâu ?

Người Xi Ri thở dài, ông ta lấy điều thuốc trên miệng ra, Tro thuốc đã xoáy quanh đầu ông, Ông dụi tắt hai phần ba điều thuốc còn lại xuống mặt đất.

— Raza không cho biết, Morton à, Chỉ biết là hắn sẽ cho thực hiện liền đây thôi.

— Khi nào ?

— Không ai biết.

Cơn gió nổi lên, gào rú quanh pháo đài, Tiếng ầm ầm vang lên khắp nơi.

— Cơn bão đến rồi đây

- Người Xi Ri la lên, nép người sát vào Morton Cát, sỏi, sạn, đá tung đầy trời, Một cơn “Shua” lớn có thể mang đi cả những tảng đá nhỏ.

— Sau khi thử thách bao lâu hắn mới dùng vi rút ?

- Morton hét lớn bên tai.

Người Xi Ri.

— Không quá bảy ngày, Giới dung hòa ở trong tập đoàn tu sĩ cho rằng thời gian một tuần lễ là hợp lý, đủ để cho thế giới phải đáp ứng thỏa đáng những yêu cầu của họ.

Tiếng kêu ầm ầm càng lúc càng to, Bầu trời chỉ còn lại một màn đen tối om, Người Xi Ri nép mình vào trong một góc, kéo Morton theo với mình,

— Chúng có yêu cầu cái gì mới mẻ không ?

- Morton la lên.

— Chúng yêu cầu thêm về sách báo, phim ảnh khiêu dâm, Chúng muốn khắp thế giới phải cấm chỉ hết loại này, Bất kỳ hình thức nào, Ngay cả những thứ đơn giản nhất.

— Sẽ có rất nhiều người ủng hộ cho việc này, Người Xi Ri kéo khăn trùm đầu che lấy mặt.

— Đây là những thứ họ yêu cầu, ông Morton ạ, Họ lại còn yêu cầu những điều cực kỳ lạ lùng nữa, như là phải loại Israel đi, và có quyền kiểm soát hoàn toàn những khu vực dầu lửa, những khu mỏ kim loại ngoài sa mạc Sahara và các vùng sa mạc rộng lớn nữa, rồi còn những điều tỏ ra ôn hòa hơn, Ví dụ họ muốn có một luật cấm ma túy khắp thế giới và họ muốn sự trừng phạt phải theo luật của Hồi giáo.

Morton lắc đầu.

— Không ai lại đi đồng ý luật chặt đầu tội nhân trước công chúng vào thời đại bây giờ hết, hay là xích tay cho đến chết ở trong ngục thất cả.

— Thế rồi những kẻ bảo thủ trong tập đoàn tu sĩ còn nói rằng, để làm trong sạch thế giới, không có cách nào thay thế cho biện pháp dấy lên một cuộc chiến Hồi giáo.

Họ rêu rao trong quần chúng của họ rằng, những giá trị cổ truyền và đức tin của họ đã bị hủy diệt, Những tu sĩ Hồi giáo cho là văn minh vật chất Tây Phương và sự suy đồi đạo đức, là những thứ đang tấn công vào thế giới A Rập, những thứ này nhằm làm suy yếu A Rập, cũng như chúng đã làm suy yếu châu Phi và châu Á vậy.

— Phương Tây cũng có nhiều thứ sai.

- Morton đáp.

- nhưng người ta vẫn có quyền tìm hiểu để chọn lựa, Chứ còn bọn tu sĩ Hồi giáo này chỉ có việc dùng gươm để buộc người ta phải nghe theo mà thôi ! Chúng là bọn điên !

Morton quay mặt qua phía vai của người Xi Ri, ông kéo cái đuôi khăn trùm đầu phủ trên mũi và miệng của ông ta ra, rồi nhìn vào mắt ông ta Ông ta đáp :

— Hàng chục triệu người không nghĩ như vậy đâu, Morton ! Họ chỉ còn việc đợi châm ngòi nữa mà thôi, Và họ cũng như con bão này, không thể nào ngăn chặn được, Sỏi sạn bắn tung vào khắp người, Như muốn lột da người ta ra.

— Nếu tôi chặn được Raza...

- Morton nói.

Câu chuyện phải bị gián đoạn, vì cơn bão đã điên cuồng đổ sầm xuống pháo đài như một trận đại pháo bắn vào, Những cơn cuồng phong mang theo sỏi đá tuông vào tiền sảnh, đổ vào thánh đường, nhào lên rồi bắn lui trở lại.

Một tia sáng xẹt vào khóe mắt của Morton, tiếp theo là một tiếng sét nổ ngay trên đầu, Những lần sáng ngoằn ngoèo chiếu sáng những mảnh vụn đang quay cuồng trong không gian màu tía.

Những tiếng sét khác nổ lên vang trời dậy đất khắp pháo đài, những cơn sấm sét tiếp tục nổ tung đá làm cho pháo đài bị tách biệt khỏi thế giới bên ngoài, ' Mỗi luồng sáng màu tím chứa rất nhiều điện năng đó lóe lên, và tiếp theo một tiếng nổ ầm, rồi như thể là pháo đài đang bị một cơn pháo kích dữ dội vậy.

Morton và người Xi Ri ôm chặt lấy nhau khi cơn gió xoáy đang cố lôi tách hai người, như muốn kéo họ đi theo luồng gió, Cơn gió xé áo quần họ ra, làm rách cả da thịt.

Thế rồi bỗng cơn gió ngừng thổi vừa lúc ánh sáng lóe ra, Trong cảnh tịch mịch rợn người như thế, một tiếng kêu cất lên : tiếng kêu như vừa la hét vừa gầm rú của một con vật đang khiếp đảm.

— Con lạc đà của tôi !

- Người Xi Ri hét lên.

Trước khi Morton kịp đứng dậy thì người Xi Ri đã ra khỏi tiền sảnh, chạy theo lối đi xuống cầu thang rồi biến mất.

Thế rồi cơn bão trở lại khủng khiếp hơn trước nữa, Bất kể Morton tránh né như thế nào, sỏi đá vẫn liên tục đập vào ông, làm ông nghẹt thở, như muốn giết chết ông vì đã cả gan dám đến nơi này, Ông áp mặt vào tường, ông cảm thấy mình thiêu thiêu ngủ tại chỗ, không nghe tiếng gió thổi, tiếng sấm sét vang trời nữa.

Khi ông tỉnh dậy, bầu trời đêm đầy sao hàng triệu đốm sáng in trên màu đen mịn như nhung.

Ông vùng khỏi cả một đồng cát ngập đến nửa người, Miệng ông khô và sưng phồng, Đưa ngón tay sờ môi, những vết sưng phồng bám đầy cát.

Cổ đứng dậy, ông cảm thấy quá mệt mỏi, rã rời tay chân, Khi ông cất tiếng gọi người Xi Ri bằng tiếng Ả Rập, giọng ông nghe khàn khàn, lo âu vô cùng, Ông gọi lại, gọi lại, vẫn không có tiếng trả lời.

Ông bò quanh tìm khẩu UZI, khẩu súng bị chôn vùi dưới một lớp cát, Ông lồm lên, thử xem súng còn hoạt động được không.

Ánh sao đủ sáng cho ông tìm đường bước xuống pháo đài, Thỉnh thoảng ông gọi người Xi Ri, vẫn không có tiếng trả lời.

Morton đến lối đi ông đã giết con rắn bấy Khi cơn bão trở lại khủng khiếp hơn trước, người Xi Ri đã nhào đầu vào bể nước, Ông ta bị gãy cổ, đầu xoay ngược lại ra phía sau.

Hai mắt người Xi Ri mở to, vô Hồn, trên khuôn mặt hiện ra nét kinh ngạc lạ lùng, Hàm ông ta vướng vào thành giếng khiến cho thân hình không rơi xuống giếng được.

Morton quỳ xuống, hai tay ôm lấy đầu ông ta rồi nhẹ nhàng nâng người Xi Ri lên, Thế rồi ông thả ông ta ra, Ông ta biến mất, thân hình va vào hai bên thành giếng rồi rơi tôm vào nước, tiếng nước tung tóe nghe to hơn tiếng của con rắn gãy ra khi nãy.

về đến kho chứa hàng, Morton tháo dây cho con lạc đà, dẫn nó xuống dưới pháo đài, rồi thả nó ra, Chắc rồi sẽ có một gã chăn cừu người Bedouin nào đấy bắt gặp con vật, và anh ta sẽ không thắc mắc tại sao đấng Ala lại quảng đại với anh ta như thế.

Morton thấy hai người phi công đang đứng trước cửa nhà nghỉ mát đào trong núi, Phía sau họ, chiếc Long Ranger vẫn bình an vô sự, Ông gọi họ hỏi bằng tiếng Do Thái xem thử họ có bình an không, Họ trả lời bình an.

Đó là những lời trao đổi duy nhất giữa họ trên đường về nhà.

5. Chương 5

Người dịch: Văn Hòa - Kim Thùy

Nhà xuất bản: NXB Thanh Niên

Shared by: Ankay -

Đã đến giờ phút trời tối nhất ở sa mạc Li Bi, Những vì sao cuối cùng đã biến mất, Ánh sáng mờ mờ chưa thấy xuất hiện ở chân trời.

Bóng tối mù mịt bao trùm xuống đầu Nadine, trời lạnh ngắt, Dân Bedouin gọi giây phút này là thời khắc của tử thần, lúc ma quỷ vẫn còn gieo rắc những nỗi kinh hoàng trong đêm, trước khi rút về mồ mả dưới cát, Chị biết sa mạc nằm lòng, cũng như chị đã biết rõ về mẹ chị, và cũng như Raza biết rõ về chị.

Chị cảm thấy sự hiện diện của hắn ta ở đây, Hắn chắc đang đứng một mình đâu đó, thu mình lại như một con báo ngoài sa mạc đang rình mồi, cái đầu của hắn như tạc ra từ đá cứng đang nghiêng nghiêng tới trước để nghe ngóng, cặp mắt đen nhánh lim dim để thấy rõ những gì không ai thấy nổi.

Năng lượng trong người hắn tỏ ra trong bóng tối như một vật có thể sờ mó được, có sức lôi cuốn người ta, như là hắn đang đứng trước đám đông kêu gọi, xách động mọi người vậy, Chị thấy hắn như có một năng lực thật siêu phàm, Raza hiện đang sử dụng năng lực này để làm cho những người lính mới phải khiếp sợ.

Hắn lặng lẽ đếm chúng khi chúng chạy vào vị trí, cứ mười hàng gồm, năm mươi tên, không có tên nào quá hai mươi tuổi, vài đứa chưa đến mười bốn tuổi, Số này mới tuyển ở các trại tỵ nạn tại Li Báng, Có vài đứa đã từng giết người, tất cả đều tỏ ra hăng hái trong việc giết chóc này lắm.

Hắn đã hứa với chúng rằng trong trại huấn luyện này chúng sẽ học được cách giết người mà chúng không bao giờ tưởng tượng ra được, Nhưng vấn đề là không phải giết bằng dây thắt cổ, bằng dao, bằng đặt bẫy mìn, bằng bom hay bằng súng đạn, mà chủ yếu là chúng phải giết người với tinh thần hoàn toàn có kỷ luật, Và như thế lạ khi đứng nơi thao trường, chúng không được động dậy.

Trong tuần lễ khi mới đến, những anh lính mới này đã phải đứng im lặng chú ý hàng giờ rồi, Những ai nhúc nhích là sẽ bị phạt bằng cách mang bao cát nặng trên vai đi giữa nắng trưa.

Những ai gục xuống, sẽ bị kéo đầu dậy, buộc phải tiếp tục đi, Nếu gục nữa, sẽ bị đánh đập rất tàn nhẫn, Đêm qua, Raza đã nói cho chúng biết rằng những hình phạt nhẹ nhàng đã qua.

Những anh lính mới về trại với tâm trạng ảm ức bất an, Bây giờ hắn đang chờ đợi có ai vi phạm đầu tiên, Tiếng giày di động trên sườn đá, tay thay đổi vị trí trên khẩu Kalashnikov, miệng mím chặt lại để khỏi run, Hắn có thể nghe những tiếng động nhẹ nhàng nhất, Chờ đợi, hắn thích thú trước nỗi run sợ của mọi người do hắn gây nên, hắn thích thú vì hắn đã có quyền, thích chỉ được vậy.

Raza liếc nhìn về phía Nadine đang đứng, Chị cao so với phụ nữ người Palestine, mái tóc dày màu hung quấn chặt dưới chiếc mũ lưới trai biệt kích, và thân hình kín đáo dưới bộ áo quần lao binh, Khuôn mặt chị, nước da tái tái và có

nét xinh xắn như một công chúa của vua Ai Cập.

Chắc chị đang chăm chú nhìn tới trước, Mặc dù không thấy được chị, nhưng hắn chắc thế nào chị cũng đứng như thế, vì hắn đã nói cho chị biết chị phải đứng như thế nào ngoài thao trường rồi, Nadine vẫn rầm rập tuân lệnh hắn.

Người em gái của chị, cô Shema, đã từng làm công việc như chị, Vì thế mà hắn đã chọn cô để mang những lệnh bí mật nhất của hắn đến cho các tên đứng đầu các chi bộ ở khắp châu Âu.

Hắn đã cho Shema ăn mặc đúng vai, ra lệnh cho cô ở tại những khách sạn hạng nhất và đi máy bay hạng nhất, Cô ta đã đóng vai cô con gái có học được cưng chiều của một triệu phú Ả Rập rất hoàn hảo, Cô ta đã chuyển giao những chỉ thị của hắn ở trong các bảo tàng viện và trong những phòng trưng bày hội họa.

Thế rồi cô gái đã quên mất vai trò của mình, cô xía vào các khẩu phần ăn uống kham khổ của những “Cảm tử quân” khi cô về lại căn cứ, cô phàn nàn về nhiệm vụ đứng quân anh gác và làm những công việc lặt vặt khác.

Vì Shema làm tốt công việc, cho nên hắn chỉ cảnh cáo cô ta, cho cô biết với tư cách như thế, cô sẽ không được tha thứ đâu, Thế rồi, khi hắn thấy cô ta tỏ ra kiêu ngạo với hắn trước những người khác, hắn bèn trừng phạt cô ta bằng phương pháp hắn đã dùng đối với các phụ nữ dưới quyền hắn.

Hắn giao Shema cho một phụ tá của hắn để ngủ đêm, anh chàng phụ tá này là người Sudan, đen nhẻm, anh ta rất sợ bản tánh tàn bạo và tính bạo dâm của hắn.

Sáng hôm sau, Shema đến tìm hắn để xin tha thứ, Hắn lạnh lẽ, lạnh lùng nhìn cô ta, Cô ta đứng yên trước mặt hắn như một kẻ biết ăn năn hối lỗi, Sau một hồi, hắn nói với cô rằng hắn cho cô một dịp may cuối cùng nữa.

Sự thực là hắn không có người để chuyển những lệnh

mới đến cho một tổ chức đánh bom ở Đức, Hắn bảo Shema bay từ Cairo thẳng đến Munich, Nhưng cô ta lại bay đến Frankfurt.

Khi cơn giận về việc bất tuân của cô đã giảm bớt hắn mới nhớ ra Shema rất thích khung cảnh những đồng quê trù phú, vì cô ta là một cư dân ngoài sa mạc, cho nên hẳn có dịp là cô lại thích đi xe lửa để ngắm cảnh.

Điều mà cô ta không ngờ đến, là một tên trong toán của Nidal đã giết một tùy viên văn hóa của Israel ở Bonn, một giờ trước khi chuyến bay của cô hạ cánh.

Mạng lưới mật vụ của Đức đứng ở ga xe lửa Munich, khi xe lửa đến, họ bắt ngay cô ta, Máy vi tính của họ liền nhận diện ra cô ta ngay, Shema bị buộc tội, kết án tòng phạm vào vụ sát nhân, mà thật ra cô ta không dính dáng gì tới vụ này hết, Người Đức kết án cô năm mươi năm tù, Như thế cô còn phải ở tù thêm bốn mươi tám năm nữa.

Khi Raza nói cho Nadine biết những gì đã xảy ra, chị hết sức sững sờ, Hắn nhún vai rồi cho biết, làm cách mạng thực sự thì phải chấp nhận hình phạt như thế, Hắn thoáng thấy nét căm hờn trong đôi mắt to màu xanh lơ của chị, Nhưng rồi tất cả đều qua mau, Hắn lại đề bạt chị lên, nhắc cho chị nhớ chị phải thi hành những gì hắn yêu cầu.

Khi biết chắc Nadine vẫn còn đứng như thế, Raza lại, càng thấy phấn khích thêm, hắn đưa mắt quan sát những hàng lính mới, Hắn đã nói với họ rằng chỉ có rắn, thằn lằn, bò cạp mới có thể không tuân lệnh hắn ở đây mà thôi.

Nadine cảm thấy uy tín của hắn tỏa ra khắp nơi, như đang cọ xát vào người chị, Và bỗng nhiên chị thấy người nổi hừng lên, Ngoài thằng con trai đã hiếp chị năm chị 12 tuổi, thì chỉ có Raza là người duy nhất chị biết mà thôi, Lần đầu tiên hắn sờ mó chị tính đến nay đã sáu tháng rồi.

Sau khi hắn đã nói cho chị biết chuyện xảy ra cho Shema, Raza đã đi xa thêm một chuyến khác, Trước khi đi, hắn bố trí cho chị công việc trong bệnh viện của trại ở đây ít có việc làm, vì những “Cảm tử quân” hết sức khỏe mạnh, Chị dành thì giờ đọc sách trong thư viện, thư viện này nằm trong tòa vila, có rất nhiều sách về cách mạng.

Một buổi tối, chị đến đây, đang đọc lướt một số sách thì chị quay lại, thấy Raza đang đứng sau chị, cúi người nhìn chị, Hắn mỉm cười, hỏi chị có tìm ra cái gì hay ho không, vừa hỏi hắn vừa sờ vào cánh tay chị.

Không có người đàn ông nào sờ chị như thế, hắn cố ý sờ, thật lâu và rất dâm dật, Chị đứng trân người ra, không biết làm gì, Hắn vẫn cười vừa áp sát vào người chị, thoa hai cánh tay, thoa cổ chị, Chị nhắm mắt lại, thấy hơi thở tăng nhanh Rồi không nói một lời, hắn đè chị xuống nền nhà, cơ thể nặng nề của hắn như muốn đè bẹp cả người chị.

Và khi hắn đã cưỡng đoạt được chị, chị lại tự nhủ phải làm như thế để có thể cứu Shema, Khi đã thỏa mãn thú tính xong, hắn nằm lẫn sang một bên trên sàn nhà lát gạch men mát lạnh, rồi hắn nhìn chị, Hắn nói rất dịu dàng rằng kể từ lúc ấy chị là vợ hắn.

Kể từ đó hắn làm tình với chị bằng những phương pháp chị không tưởng tượng ra nổi, Thoạt tiên khi hắn cưỡng đoạt chị, chị cảm thấy bị hành hạ quá thể, Rồi cơn đau dần qua đi, chị thấy như mình phải thi hành một nhiệm vụ, mà nếu chị iàm hắn được thỏa mãn, thì chị có thể thuyết phục được hắn dùng quyền lực của hắn để cứu được Shema.

Khi tên làm bom của hắn bị bắt ở Paris, Raza liền giữ ba nhà ngoại giao ở Tòa Đại sứ Pháp tại Beirut, Trong khi Paris đang thăm dò, thì Raza đưa ra một con tin, Ngày hôm sau tên làm bom trở về, Tuy nhiên, hể bất cứ khi nào chị hỏi hắn có thể cứu được Shema không, thì Raza chỉ nhún vai từ chối.

Nadine định sẽ hỏi lại hắn khi hắn thật bình tĩnh, Khi người hắn còn căng thẳng thì hắn như kẻ bị ma ám vậy.

Bóng tối đang tan đi, Trời vẫn chưa hoàn toàn sáng, nhưng vẫn đủ cho Raza thấy anh lính mới đổi tay cầm súng, Anh ta sắp hàng ở sau cùng, và chắc vì thế mà anh tưởng không ai thấy, Raza bước qua sườn núi đá, đi bằng qua các hàng lính mới, Hắn lôi anh thanh niên ra phía trước rồi xô nhào anh ta xuống đất.

— Chấn chỉnh lại hàng ngũ !

- Raza la lên.

Những anh lính mới vội vã sắp lại hàng ngũ.

Nadine thấy bầu trời chuyển sang màu xám, màu của đá phiến, Anh thanh niên quỳ chống hai tay trên mặt đất trông như con vật, đầu anh nhìn qua nhìn lại như muốn tìm cách để thoát, hay là tìm ai để nhờ họ cứu, Hàng trăm con mắt nhìn đăm đăm ra phía trước, Không khí im lặng nặng nề bao trùm lên mọi vật.

Raza lôi anh ta đứng dậy, hắn nắm đằng sau cổ áo của anh lôi mạnh lên cho đến khi người anh chới với khỏi mặt đất, Anh lính mới vùng vẫy vì nghẹt thở, Raza từ từ quay quanh để cho mọi người đều thấy khuôn mặt hãi hùng khốn khổ của anh thanh niên.

Anh ta e không quá mười sáu tuổi, Nadine nghĩ thế, Chị nhìn thấy có cái gì đấy trong đôi mắt của Raza, và mặc dù đã cố trấn tĩnh, chị vẫn thấy người run lên.

— Hãy nhìn vào nó, hỏi các bạn, hãy nhìn vào nó !

- Raza ra lệnh.

Hắn nắm cái mặt của cậu bé, quay ngược lại để xem một chốc, rồi hắn thả mấy ngón tay ra như là hắn vừa chạm vào vật dơ bẩn, Hắn nhìn ra đoàn quân, những hàng người im phăng phắc, họ nhìn chăm chú vào hắn, Hắn hỏi lớn :

— Luật lệ thứ nhất ở thao trường này là gì ?

— Không ai động đậy cho đến khi có lệnh !

- Cả thao trường đồng thanh đáp, chậm rãi, sợ sệt.

— Và tại sao lại thế ?

— Để tập cho chúng ta có kỷ luật !

- Tiếng la lớn thêm, cả quyết.

— Và tại sao nữa ?

— Để đánh bại kẻ thù !

- Hàng trăm giọng nói đồng thanh la lên.

— Kẻ thù của chúng ta là ai ?

- Raza hỏi với giọng sôi nổi vì hận thù chồng chất.

— Là những tên phục quốc Do Thái ! Và những kẻ ủng hộ chúng !

- Tiếng trả lời vang lên như sấm dậy khắp thao trường.

Nadine thấy nỗi khiếp sợ hiện rõ trên khuôn mặt anh thanh niên, Môi anh mấp máy, nhưng không thốt được nên lời.

— Chúng ta phải làm gì với kẻ thù ?

- Raza phồng mang trợn mắt vẻ rất giận dữ.

— Giết chúng ! Giết chúng ! Giết chúng !

- Cả thao trường la lên.

Raza cảm thấy hết sức căng thẳng, hết sức kích động, Hắn phải ra vẻ mặt sắt đá để duy trì trật tự, Anh lính mới treo tồn ten trong nắm tay của hắn.

Raza thả anh ta xuống đất, mở rộng lòng bàn tay, đưa

cao lên, Cả thao trường im phăng phắc, Hắn đưa mũi giày trần gí lên người lính mới, đưa mắt nhìn hàng quân.

— Một người động dậy khi hắn được lệnh đứng yên, xem như nguy hiểm hơn cả kẻ thù nữa, vì chúng ta đã đặt hết sinh mạng vào tay hắn

- Mặt Raza trông thật man rợ

- Một kẻ phản bội người đã tin tưởng hắn, tất sẽ phản bội tất cả chúng ta !

- Hắn lại đá nhẹ vào anh lính mới

- Nói đi !

— Dạ đúng, thưa đồng chí chỉ huy ! Ngài đã nói đúng. Nhưng tôi chỉ ao ước nắm vững tay súng để phục vụ ngài mà thôi

- Chú bé lấp bắp nói.

Raza lại đá chú, Chú bèn im lặng.

Nadine âm thầm van xin : đừng xin xỏ, Dù sao thì cũng đừng xin.

— Xin ngài vui lòng, thưa đồng chí chỉ huy

- Chú bé van xin

- xin hứa là sẽ không bao giờ bất tuân lệnh nữa.

Tôi sẽ là “Cảm tử quân” ưu tú nhất của ngài, Tôi xin ngài, xin ngài hãy tin đi.

Raza bước lui, Hắn tháo khẩu UZI trên vai xuống, ấn nòng súng vào đầu chú bé rồi kéo cò, Hắn bắn hết cả ổ đạn cho đến khi cái đầu của chú ta nát bét.

Khi Raza bắn xong, mặt trời cũng vừa lên, Hắn quay mặt lại nhìn ánh hồng đang lóe lên ở phương đông, trải ánh sáng lên cát và đá chạy dài bất tận, rồi mặt trời lên rất nhanh trên bầu trời.

Những đụn cát khô cằn và những mương rãnh nguy hiểm chạy dài hàng chục cây số là nơi hắn dùng để thử nghiệm, ở đây hắn đã huấn luyện những người khác theo ước muốn của hắn.

Hàng ngàn người đã trải qua trong những căn Têu được giấu kín trong trại nằm xa khỏi thao trường.

Hàng tấn chất nổ Semtex được chở đến chất ở pháo đài dưới cát, rồi chở đi chất nổ được cất ở hầm sâu dưới cát, có cửa sắt nặng khóa kín.

Vào một ngày nào đó, hắn sẽ có đủ chất nổ để phá hủy cả một thành phố nhỏ hay tiêu diệt hết cả phi cơ trên thế giới, Những tên chế tạo bom cho hắn làm việc rất giỏi.

Nhưng rồi ra tài năng của họ cũng không được dùng nữa, vì có thứ đã được chế tạo trong Hàm ngầm gần một bên tòa vila. ở đây, vì rút bệnh than B.c đã được chế tạo sẵn sàng rồi.

Nghĩ đến điều đó, hắn thấy kích thích cả người hơn cả, sự kích thích của nhục dục nữa, Hắn cảm thấy quá tuyệt vời, hắn mong mỗi đến cái ngày hắn sẽ lao vào hành động không chút ngần ngại, Cái viễn cảnh đó làm cho hắn điên cuồng lên, Chỉ có giết chóc mới làm cho hắn hả dạ mà thôi.

Raza quay người lại, hắn cố tình đứng lên trên xác chết. Hắn yên lặng khiến cho cả thao trường đều hướng về hắn, Khi hắn cất tiếng nói, giọng hắn bay đến tận người đứng xa nhất cũng nghe rõ.

— Kẻ thù của các bạn rất nhiều và rất mạnh, Một số là anh chị em của các bạn, Nhưng chúng đã bị những lời hứa hẹn hào huyền mua chuộc, hứa sẽ có tiền bạc, sẽ có một cuộc sống dễ dãi hơn, Lại còn đồ giải khát và thịt băm viên, video để xem radio rẻ tiền để nghe những lời láo khoét và những điều dơ bẩn.

Hắn hước qua xác chết, rồi bắt đầu rảo bước, Những vị tu sĩ đã dặn rằng nói năng chỉ đơn giản thôi vì cuộc chiến Hồi giáo vốn là đơn giản, một cuộc thánh chiến là lao vào cõi chết, Đó là con đường đi đến chốn tử đạo vinh quang.

Hắn không tin họ, Nhưng hắn đã trả nợ miệng rồi, hắn đã nói láo rồi, Tiền bạc họ tung ra cho hắn, hắn có thể hoàn

tất những mục tiêu mà ngay cả hắn, hắn cũng thấy khó khăn.

— Kẻ thù của chúng ta muốn hủy hoại những giá trị của các bạn, Làm giảm sút đức tin của các bạn, Để cầm tù các bạn, Để làm cho đạo Hồi suy yếu.

Ayatollah Muzwaz đã nói : phải cá nhân hóa cuộc chiến đấu này ra, Phải làm cho mỗi người cảm thấy bản thân họ bị đe dọa, phải làm cho mỗi người cảm thấy đây là cuộc chiến của họ.

Raza cười trông thật lễ phép, Hắn biết cách xử sự không thua gì các tu sĩ Hồi giáo, Hắn biết tâm lý của đám đông, biết cách làm cho họ có lý tưởng, và biết cách thúc đẩy thái độ một mất một còn nơi họ để họ không còn thái độ lưỡng chùng, mà phải dứt khoát. Hắn lại nói tiếp :

— Các bạn phải chiến đấu chống kẻ thù không như trước nữa ! Các bạn phải tỏ ra cho chúng thấy các bạn không có lòng trắc ẩn, vì chúng không có lòng trắc ẩn ! Hãy tiêu diệt chúng trước khi chúng tiêu diệt các bạn ! Các bạn phải được chuẩn bị để nhân danh công lý mà giết người ! Và các bạn phải chuẩn bị để mà chết !

Raza nhìn vào mặt họ, ánh mắt cảnh cáo họ, Mặt trời đã xua tan mùi đêm của sa mạc hết rồi, đã làm cho bầu không khí được trong sạch như đất Ala đã muốn rồi.

Hắn nói tiếp với đám lính mới :

— Mỗi bạn ở đây đều có một điểm chung, Đó là các bạn đều là nạn nhân, Nạn nhân của bọn theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái.

Nạn nhân của bọn phản bội đã ủng hộ chúng, Mỗi bạn đều có một quyền hạn, có một bổn phận thiêng liêng, là phải chống lại tên bạo chúa để bảo vệ gia đình mình, nhà cửa mình, đất đai mình.

Nadine nghe những lời giận dữ nổi lên từ trong đám

lính mới, Trong những giờ khắc yên lặng trong tối tăm, khi hai người đã mệt nhoài vì làm tình, hắn nói với chị rằng việc khơi dậy lòng căm giận là rất cần thiết, Một người giận dữ không suy nghĩ, mà chỉ làm theo lệnh mà thôi.

Raza chỉ vào cảnh tượng trước mắt, Mới trước đó một chốc, trời đang còn mờ nhạt, Nay đã biến sang cảnh rất sinh động, một chiếc cầu vòng ngũ sắc ấm áp vui tươi bắc ngang bầu trời.

- Nadine biết mỗi một trò bịp trong bản tiết mục của hắn, Nhưng không hiểu sao đã bao nhiêu lần rồi, hể hắn bày trò ra là chị lại bị sức mê hoặc của hắn cuốn hút.

— Đấng Ala đã cho chúng ta

- mặt trời để sưởi ấm

- hấn lại nói

- và để giữ cho đức tin của chúng ta nóng hổi, sinh động, ngay cả trong đêm trường lạnh lẽo.

— Nhờ ơn đáng Ala !

- Cả thao trường đồng thanh đáp lời.

— Nhờ ơn đáng Ala !

- Cả thao trường đồng thanh đáp lời.

Hấn thấy những cặp mắt của đám lính sáng quắc, những khuôn mặt của chúng đờ đờ sát khí.

— Đáng Ala đã cho chúng ta thực phẩm, Những kẻ thù chúng ta lại không muốn thế, Chúng cướp đất của chúng ta và đuổi dân tộc chúng ta đi, Chúng đã dựng nên những con rối để cai trị những vùng đất chúng ăn cướp dần của chúng ta.

Khi chúng ta chống lại thì chúng phái tàu thủy và máy bay giội bom để hăm dọa chúng ta, chúng gửi lính tráng đến để bảo vệ bọn phục quốc Do Thái ! Bây giờ thì đáng Ala đã cho biết việc này phải chấm dứt ! Chọc nên các bạn phải nhân danh ngài để chấm dứt việc này.

Đám lính mới lại đồng thanh ngợi ca đáng Ala, Lời lẽ của hấn nói ra như là thuốc kích thích tình dục, đã hứa hẹn họ chốn thiên đàng ở bên kia chốn khó khăn trước mắt này.

Như Nadine đã biết công việc của hấn sẽ làm, lại một lần nữa Raza quay mặt nhìn vào chốn mệnh mông hoang dã, chạy dài tới tận chân trời, Hấn kéo cái khăn trùm đầu che mặt hấn, cái “Kaffiyeh” bằng vải ca rô.

Hấn nhắc chị nhớ đến một lời tiên tri xuất phát từ cửa miệng của đáng Ala, Hấn đã nói với chị rằng đức tin là chính, Không phải đức tin ôn hòa trong các nhà thờ Hồi giáo, mà là tín điều cực đoan không khoan nhượng của hấn, theo tín điều này thì giết chóc là con đường dẫn đến tự do, dẫn đến công lý.

Và hấn cũng thuyết phục chị phải chấp nhận việc đem thanh niên đi vào chỗ chết là rất cần thiết, Raza quay lại, mặt hấn bình tĩnh và quả quyết, Hấn thả cái “Kaffiyeh” xuống, Cái khăn trùm đầu là đặc ân duy nhất cho hấn theo tục lệ của sa mạc này, Trong lúc mọi người mặc áo quần lao binh, thì hấn mặc áo len đen cổ tròn, mặc quần đen, ống bỏ vào giày trận.

— Các bạn hãy ghi nhớ ngày hôm nay

- Raza la lên

- Vì hôm nay là ngày trước giờ phán xét.

Ngày mai kẻ thù của chúng ta sẽ thấy được sức mạnh của chúng ta, Ngày mai chúng sẽ biết khả năng của chúng ta, biết được công lý của chúng ta, Chúng ta sẽ trả thù những gì chúng đã làm cho chúng ta, Và ngày mai sẽ là mới bắt đầu mà thôi !

Raza quay lại nhìn thẳng vào Nadine, Chị gật đầu, nhìn vào mắt hấn, Ngày mai chắc sẽ có “chuyện” xảy ra, Không phải gã nói khoa trương đâu, mà thực đấy.

Raza bắt đầu đi từ từ vào trong đám lính mới, thỉnh thoảng dừng lại nhìn vào mặt người này rồi nhìn vào người khác, Chị đã thấy hấn làm như thế nhiều lần rồi, Như thế mới làm cho họ gần bó với hấn thêm lên, Chị nhìn hấn dừng lại trước hai cô gái Hy Lạp, Cô Anna và Zelda, đang đứng riêng ra ngoài đám lính mới và nhân viên thường trực của trại.

Suốt một tuần rồi, hai cô không rời khỏi chiếc hầm xây dưới đất đã được dùng làm phòng thí nghiệm và phòng phát sóng, Mặt cô Hy Lạp nữa là Lila luôn luôn ở trong phòng phát sóng.

Nadine rất ngạc nhiên, Lila nói năng đâu có trôi chảy ? Cô ta nói năng rất lúng túng khi gặp phải trường hợp bị kích thích hay đang lúc giận dữ, Sao cô ta làm xướng ngôn viên được nhỉ ? Khi chị hỏi Raza thì hấn cười một cách bí hiểm, Nadine đã thừa biết nụ cười ấy rồi, Nụ cười là một lời cảnh cáo cho chị biết đừng hỏi nữa.

Lila đã đi khỏi trại hai hôm nay rồi, Từ La Mã, chị ta gọi về cho biết chị đã gửi cho Al Najaf mấy cuộn băng rồi.

Trong số nhân viên của Raza, Nadine ghét Al Najaf nhất, Những người khác cực cần thơ bạo dạn, Còn Al Najaf thì lại độc ác, Bất cứ khi nào hắn đến trại, là phải cũng cấp cho hắn một cô gái.

Raza đã nói rằng, vì Al Najaf làm việc giỏi nên đời tư của hắn phải được tôn trọng.

faruk cũng tỏ ra ưu ái Faruk Kadumi như thế, Vào ngày trước khi hắn rời trại, họ đã họp trong phòng thư viện mấy giờ liền, Khi bước ra, Raza rất vui vẻ, hắn đã mời, Faruk Kadumi ăn tối.

Trong bữa ăn, nhà phẫu thuật đã yêu cầu Raza cung cấp cho lão một phụ nữ, Raza cười, trả lời lão ta có thể chọn bất cứ cô gái nào ngoài người của hắn.

Faruk Kadumi chọn một cô hầu bàn, Trước khi dẫn cô ta vào phòng, lão đã nằng nặc xin hôn hai má của Nadine cho được, Chị ngồi thấy mùi ê te trong hơi thở của lão, Nhưng về sau, khi chị cố nói cho Raza biết rằng kẻ nào nghiện ma túy đều rất nguy hiểm, hắn lại nhìn chị mỉm cười một cách khó hiểu.

Sáng hôm sau, Faruk Kadumi bay đi Luân Đôn.

Nadine nhìn hai cô gái Hy Lạp quay về căn hầm dưới cát, cặp mắt long lanh, Shema cũng có cặp mắt như thế khi cô ấy đi làm nhiệm vụ.

Raza bước nhanh đến một nhóm thanh niên đã huấn luyện xong, đang chuẩn bị để trở về các trại tị nạn, tuyển một số những người khác.

Hắn muốn có một đạo quân lớn hơn cả đạo quân của Saladin nữa, hơn cả đạo quân Giáo hội yêu cầu nữa, Hắn ra lệnh cho nhóm người này sắp thành một vòng tròn, và đám lính mới sắp thành một hình vuông ở bên ngoài, Đứng ở vòng trong, Raza chen vai thích cánh với mọi người, hắn nói giọng hùng hồn :

— Các bạn hãy nhìn những chàng trai này !

- Hắn chỉ những người sắp vòng tròn

- Các bạn hãy noi gương họ.

Từ đây, họ sẽ đến thẳng bờ Tây và dải Gaza, Quân thù của chúng ta đang ở đây, Họ sẽ nhân danh đấng Ala để tiêu diệt chúng ! Họ sẽ xé xác quân thù như ...

Hắn làm điệu bộ gơ tay chỉ hai người đang xách gà sống từ ngoài băng qua vòng, tròn đi vào, Mỗi cô gái xách trên tay nhiều con gà còn sống, nắm ở chân.

— ... như những con gà này ! Như thế này đây !

Raza nắm một con gà xé ra làm hai, xé chân rồi xé cánh và cuối cùng bứt đầu ra khỏi thân, Vừa xé hắn vừa đi quanh vòng tròn, dứt những miếng thịt gà sống vào miệng họ, giọng hắn vang lên.

— Kẻ thù của chúng ta yếu ! Chúng ta mạnh ! Lạy đấng Ala ! - Raza đưa những con gà khác cho vòng người, Họ xé gà ra từng mảnh, thịt sống và máu gà dính khắp người khi họ ăn ngấu ăn nghiền chúng.

— Kẻ thù chúng ta yếu ! Lạy đấng Ala ! Chúng ta mạnh ! Lạy đấng Ala ! - Họ đồng thanh la lên, vung tay múa chân.

Raza đứng nhìn họ, gật đầu sung sướng, mắt sáng long lanh, Rồi hắn đưa tay ra dấu im lặng.

— Hãy làm cho chúng bị động và bất ngờ, Hãy khiến chúng phải van xin, Các bạn phải giết chúng !

— Giết !

- Tiếng la vang lên

- Giết ! Giết ! Giết !

Tiếng kêu gào thú vật của vòng người lan ra cho đến lúc đám người sắp hàng hình vuông cũng la theo.

— Giết !

— Thôi !

- Raza ra lệnh cho tất cả im lặng, Hân quay lại đám người sắp vòng tròn.

— Bây giờ các bạn là cảm tử quân, rồi ! Các bạn hãy nhớ lấy !

Raza bước nhanh đến hầm xây dưới đất, nơi hai cô gái Hy Lạp vào khi này, Nadine cũng đã đến tòa nhà vila để chuẩn bị, Chị đã biết quá rõ những nhu cầu của hân.

Biết cách làm cho hân thỏa mãn, chỉ có việc kích thích hân, Càng cố công tìm cách để hân giúp giải thoát cho Shema, chị càng phải có óc sáng tạo trong tình dục, Hân chưa bao giờ gặp một phụ nữ như chị, luôn luôn làm cho hân sướng điên lên.

Phòng phát thanh là một buồng cách âm nằm trong một góc của phòng thí nghiệm, Mỗi giờ ở trong phòng này với Lila, hân chỉ còn để lại những tàn thuốc trong đĩa gạt tàn và những cuộn băng cát xét hân để loại ra trước khi được thỏa mãn.

Lila đã gần như phản đối, vì hân cứ buộc chị ta đọc lại mãi một từ ngữ, Giọng đọc của chị còn hạn chế, nhưng bù vào đó, tính của chị cũng bạo tàn như hân.

Faruk Kadumi đã xong việc, chiếc khóa hơi ở phòng thí nghiệm đã mở ra, Anna và Zelda đang bỏ những chai nước hoa vào những cái bao hiệu Gucci mang trên vai.

Hân đã chọn bao, cũng như hân đã chọn tên cho nước hoa ‘Đêm Hy Lạp’ - và y phục cho hai cô gái mặc khi họ đem đi quảng cáo.

Hân chọn hết, Lúc hân đứng ở ngưỡng cửa để nhìn hai cô gái đi thi hành nhiệm vụ, hân biết hai cô là hình ảnh của một năm tổ chức chu đáo của hân.

Bây giờ mỗi khi nhớ đến việc này, mắt Raza lại sáng lên, Kế hoạch của Saddam biến IRắc thành cường quốc hàng đầu của khối A Rập có mọi vinh quang lắm, và Raza định đã dùng nước này để làm nơi ẩn náu đời đời của hân.

IRắc đánh chiếm Kuwait chỉ trong vòng mấy giờ, và quân lực của Saddam đã tràn ngập vùng biên giới với nước Saudi Arabia, Những tên tội tử trung thành với Phương Tây ở Riyadh lấy làm lo sợ, Thế là Israel nhảy vào, Morton đã hủy diệt nhà máy ở Samara.

Xem trên màn ảnh truyền hình, cảnh chiến tranh quả thật quá tàn khốc, Nhưng người ta đâu được đến tận chỗ để xem cảnh Saddam ra đi, Raza buộc phải rời đất nước IRắc với nhân viên của hân, phải đến tìm nơi trú ẩn tại Libya.

Càng nghĩ đến điều đó, Raza càng thấy quả thật Saddam đã cận kề với thành công biết bao, Chỉ cần mở nui một chai vi rút bệnh than, là đủ gây nên một cảnh kinh hoàng cho tất cả kẻ thù rồi.

Thế rồi hân được mời sang thăm Teheran để gặp Ayatollah Muzwaz và những tu sĩ Hồi giáo khác, Raza lẽ phép lắng nghe những lời lẽ kiêu ngạo của họ bàn về việc cần thiết phải phát động một cuộc chiến Hồi giáo.

Cuối cùng, hân nói cho họ nghe rằng cuộc chiến này sẽ thành công được, và... phải tốn kém khá đậm, Chỉ trong vòng hai mươi bốn giờ sau đó, mười triệu đô la đã được chuyển sang một ngân hàng ở Geneve để hân sử dụng.

Nhưng vào lúc việc thu xếp ở Trung Quốc đã yên ổn, thì tập đoàn tu sĩ lại bất đồng ý kiến, Một số đồng mạnh dạn yêu cầu hân phải “chứng tỏ” là hân sẽ không để cho thất bại nữa, Họ đã lịch sự, nhưng lạnh lùng yêu cầu hân phải chứng minh việc này dứt khoát thành công.

Hân đã biết họ nhiều rồi, hân đành nén giận, trả lời cho họ hay hân rất sung sướng được trưng bằng chứng cho họ thấy.

Raza nhớ lại hân đã cùng Al Najaf rảo bước trong căn hầm dài kín đáo này để bàn cách ám sát Đức Tổng Giám mục Thiên Chúa Giáo ở Li Băng, Đức cha đã ngang nhiên đứng trên bục giảng lên tiếng ủng hộ cuộc chiến tranh vùng Vịnh, ngài đã cho rằng cuộc chiến này là chính nghĩa.

Vài ngày nữa, Đức Hồng y sẽ có mặt ở La Mã để tham dự một buổi họp do Đức Giáo Hoàng triệu tập để bàn chuyện khả dĩ giáo hội đứng ra làm trung gian hòa giải giữa Hồi Giáo và Thiên Chúa Giáo không, chuyện này cũng không làm giảm được quyết định ám sát Đức Hồng y ngay trước mặt Đức Giáo Hoàng.

Việc chuẩn bị ám sát ít mất thời giờ, và ít tốn kém hơn việc chứng minh thứ hai mà Raza đã định thực hiện cho tập đoàn tu sĩ thấy, Một triệu đô la đã được tung ra để mua chất nổ tại chỗ, Năm mươi khách sạn được đem ra nghiên cứu, và mười hai khách sạn được chọn, những tay đánh bom giỏi nhất đã được gửi đến Luân Đôn, Paris và New York, Họ đã xác nhận công việc chuẩn bị chu đáo rồi.

Trước khi ra thao trường, Raza đã gọi điện thoại ở trong phòng phát thanh để báo tin cho Ayatollah Muzwaz biết, hán đã dùng hệ thống điện thoại trực tiếp để gọi đến văn phòng của ông ta ở Beirut.

Thùng máy, được mệnh danh là hộp phát thanh, đã được mua lại của cơ quan tình báo Cộng hòa Dân chủ Đức khi cơ quan này giải thể, Baza đã trả cho một tay trung gian ở Geneve hết năm trăm ngàn đô la, tay này là một chuyên viên về thiết bị điện tử siêu âm, chỉ mấy tuần sau đó cái thùng này được gửi đến trong một cái túi xách của giới ngoại giao Libya, Cái thùng nặng chưa đầy hai mươi kilô, đã được thiết kế để cho người ta có cảm giác rằng người gọi cách đây hàng ngàn dặm.

Trong lời nhắn bằng mật mã, hán gọi cho các nhà lãnh đạo của tập đoàn tôn giáo, Raza không dă động đến việc chứng minh thứ ba mà hán định thực hiện cho họ thấy, Hán muốn chứng tỏ cho họ thấy rằng hán không những có tài khủng bố, mà hán còn cho họ thấy rằng không ai ra lệnh cho hán phải khi nào thì làm và làm ở đâu, Cũng vì thế mà hán đã phái Lila đến Nam Phi.

Hán biết rằng nhờ tài xoay xở của hán mà chị ta đã trung thành với hán, Đàn ông hay đàn bà, già hay trẻ, đẹp hay xấu, phức tạp hay đơn sơ, tất cả đều rất dễ bị lộ tẩy vì xúc động, Tài xoay xở này của hán là một tài thiên phú và là một vũ khí của hán.

Hán luôn luôn thỏa mãn vì xuất thân là con của một người chăn cừu du mục, mà nay đã trở thành một người có thể vận dụng tài năng tổng hợp của mình để điều khiển nhiều người có học, Trước mắt, hán đang làm việc ấy đấy..

— Nói cho tôi nghe lại khi rời khỏi đây các cô sẽ làm cái gì nào ?

- Raza vừa đi bách bộ trong phòng thí nghiệm vừa ra lệnh.

Hai cô gái thay nhau lặp lại 'những bài học của họ, Trong khi họ nói, hán quan sát mặt họ để xem có chút do dự nào không, Cuối cùng, hán hài lòng, Hán bước lui, cặp mắt long lanh dữ tợn.

— Các cô hiểu rằng ước mong, nhu cầu, và ngay cả chính mạng sống của các cô, điều không quan trọng cả chứ ? Các cô không được để cho bất cứ cái gì ngăn cản các cô hoàn tất nhiệm vụ cả.

— Chúng tôi hiểu

- Zelda đáp, giọng rành mạch tự hào.

— Chúng tôi sẽ không làm cho ông thất vọng đâu

- Anna hứa hẹn.

Raza nhắc nhở lần cuối, vẫn giọng trầm, kể cả :

— Tôi chọn các cô vì tôi tin tưởng các cô, Tôi luôn luôn tin các cô, Các cô đừng làm tôi thất vọng đấy.

Ngay lúc đó, hán thấy rõ sự trung thành của họ hiện trong mắt, Hán quay lại, bước ra khỏi phòng thí nghiệm, Bước về phía tòa nhà lớn, Raza cảm thấy toàn thân đang kích thích, Chắc Nadine đang đợi hán ở đây, Nhưng không biết chị sẽ có ngón nào đặc biệt cho xứng với tình trạng hiện nay của hán không ?

Nadine nhìn hán đến gần, hán nhìn thẳng tới trước, Nhưng chắc là hán thấy hết : những người lính mới bò lên

nhau, lao vào nhau, cổ kẹp chặt nhau.

Những người khác ở dưới một con mương, học cách lấy bom, đặt bom, Tiếng súng tập bắn ngoài bãi bắn, Trong một lớp học cách tấn công, thanh niên thiếu nữ mặc đồng phục đen đều ướt đầm mồ hôi và run sợ khi họ nhảy từ trên tháp cao xuống dưới làn đạn thật của huấn luyện viên.

Trong vila, không khí vẫn còn mát lạnh, ở cuối hành lang, một chính trị viên trong trại đang bắt đầu dạy, Mãi cho đến chiều tối, những toán lính mới này sẽ được nhồi sọ về cách' mạng, ở cuối hành lang đằng kia, một tu sĩ Hồi giáo ở Iran đến dạy về chủ nghĩa chính thống Hồi giáo, Hàng tháng lại có một giáo sĩ mới đến, nhưng lời dạy vẫn như nhau : Đạo Hồi sẽ thắng.

Nadine rời khỏi cửa sổ, Chị mặc một cái áo lụa dài mỏng tang, mát rượi như tấm khăn trải giường, Tiếng chân Raza dừng lại ngoài cửa, Hấn đang cởi giày, Hấn không quên hấn là người có giáo dục.

Cửa mở, Raza bước vào, Nadine bước đến rồi một tay đóng cửa, chị đưa lưỡi liếm má hấn, liếm mũi liếm mắt, vừa cởi chiếc khăn đội trên đầu ra.

Chị nói rất khêu gợi :

— Em thèm anh ghê quá !

Những gì đã xảy ra ngoài kia khiến cho chị thèm muốn thêm lên, Hấn càng cư xử như một con thú, thì chị thấy người càng hứng thú lên, Chị bèn áp vào ngực hấn.

Raza đẩy chị ra.

— Cô có để ý thấy có gì xảy ra không ?

Chị cười, vừa mở nút áo của hấn.

— Em đã học cách chờ xem thôi, Mà có gì xảy ra à ?

Hấn đứng yên lặng, bất động trước mặt chị, cảm thấy

chị đang thèm muốn, nhưng không có hành động nào đáp

lại, Và lại một lần nữa, hấn đẩy chị ra.

— Nói cho tôi biết cô đã suy nghĩ ra sao ?

Nadine không đáp, Trước hết, họ phải chơi cái trò này đã, Cái trò cọ xát vào nhau là hấn nổi hứng lên thôi, Sau đó, chị sẽ hỏi hấn về chuyện Shema.

Nadine nắm tay hấn dẫn hấn đến giường, Hấn nằm ngửa người ra nhìn chị, Chị đứng dạng chân trên người hấn, cười, dịu dàng nói :

— Lần này anh sẽ tấn công bọn Phục quốc Do Thái qua bạn bè của chúng, phải không ?

Hấn cười nhạt :

— Nhưng mà tấn công ra sao ?

— Bằng bom chứ gì ?

Raza lại cười nhạt.

Nadine lấy hai đùi chân kẹp cứng lấy hấn.

— Có phải Lila sẽ đánh bom bằng hệ thống điều khiển vô tuyến không ?

— Không

- Hấn nhìn chị, Chị không nói, Hấn bắt đầu cảm thấy người kích thích

- Cô đã quên Al Najaf rồi à.

Nadine lắc đầu.

— Làm sao quên được

- Chị định nói nữa, nhưng rồi thấy nét mặt của hấn, chị bèn im lặng.

Người chị nhẹ, cho nên chị biết chị có thể nằm cả người trên hấn cũng không sao, Nếu hấn thấy khoái, hấn có thể nằm yên như thế hàng giờ.

— Còn ông bác sĩ, cô cũng không ưa à ?

- Hấn hỏi.

— Em không biết, Em chỉ hy vọng Faruk Kadumi phục vụ cho anh thật tốt mà thôi.

— Cô đừng lo

- Hấn thở ra khoan khoái, thích thú vì hấn có tài kéo dài lạc thú ra

- Còn mấy cô gái Hy Lạp, họ sẽ làm gì ?

Nadine im lặng, chị suy nghĩ : Hấn ta không muốn mình biết, Nếu mình cứ tìm hiểu, hấn ta sẽ nổi cáu lên, Và mình sẽ mất dịp may để hỏi về Shema.

— Hai cô ấy sẽ đem tin tức đến cho các lãnh đạo ở các chi bộ chứ gì ?

Raza cười khục khục, hấn vui vẻ.

— Không phải. Không giống Shema đâu.

Hấn nằm mắt nhắm lim dim.

— Xin anh... anh giải thoát cho nó được không ? Vì em, anh cứu nó được không ? Xin anh vui lòng.

Hấn đứng dậy rồi cởi nhanh áo len và quần ra, Như mọi khi, hấn không mặc đồ lót, Hấn nằm ngửa ra giường.

— Xin anh vui lòng vì em mà cứu nó được không ?

— Chị thoa khắp người hấn, thoa vết sẹo dưới lồng ngực và thoa bên trong hai đùi hấn...

— Xin anh vui lòng giúp em

- Chị lại lên tiếng.

— Không !

- Bỗng cơn giận bùng lên, hấn ngồi dậy

- Đừng nói đến cô em gái của cố ! Cô hiểu không. ?

— Vâng

- Chị hiền lành đáp

- Em xin lỗi

- Không phải lúc để xin xỏ cho Shema nữa, Chị lại tiếp tục mơn trớn hấn.

Chị bày trò dẫn hai tay hấn xuống, làm như chị đủ sức để chế ngự hấn, Hấn cũng giả vờ chống lại mà không nổi như mọi khi, giả vờ vùng khỏi chị mà không được đành nằm yên.

Nhưng thay vì hấn nằm để đợi cơn cực khoái đến, thì hấn lại đẩy chị ra và đến đứng ở cửa sổ, Bên ngoài hầm ngầm, hai cô gái Hy Lạp đang bước lên chiếc xe jeep để đến Tripoli, ở đây, hai cô sẽ bay sang Athens, Mãi đến khi chiếc jeep đã xa khỏi tầm mắt, hấn mới quay lại với Nadine.

— Chắc đáng Ala sẽ che chở cho những người làm ra nước hoa — hấn nói nho nhỏ, vừa quay lại giường nằm.

Nadine nhìn vào mặt hấn và lại một lần nữa chị cảm thấy chị đã thấy nét điên cuồng nơi mặt hấn, Thế rồi những ham muốn nhục dục chị mong thỏa mãn biến đi đâu mất.

Chỉ khi hấn đã xong xuôi và nằm bên cạnh chị, hơi thở hấn bắt đầu điều hòa lại, người hấn nằm yên, chị mới hỏi hấn cái gì mới xảy ra, Và cuối cùng hấn nói cho chị biết, chị mới thấy hấn không điên mà chị thấy vẻ tin tưởng tuyệt đối vào sự thành công sắp đến của hấn mà thôi.

6. Chương 6

Người dịch: Văn Hòa - Kim Thùy

Nhà xuất bản: NXB Thanh Niên

Shared by: CCG -

Morton lái xe ra khỏi Tel Aviv. Trước khi đi, ông đã báo động cho các trạm mật vụ Mossad biết rằng Raza đang sẵn sàng tấn công. Ông đã gửi bản sao đến cho cơ quan an ninh nội địa Israel và đến các chỉ huy trưởng các đơn vị biên phòng. Ông đã chuẩn bị cho cả nước chu đáo hết sức mình.

Vì ở xa Danny, cho nên ông không nói cho ai biết về cái chết của người Xi Ri. Ông không gửi cho Bitburg bản báo cáo nào hết. Ra ngoài ranh giới thành phố là đường chạy thẳng đến nơi cắm trại đầu tiên của người Bedouin. Những tấm lều đen, những khuôn mặt đen cứng cõi, giọng nói của họ mất hút vào trong tiếng ồn ào của xe cộ.

Vào giờ phút này, con đường chạy đến Jerusalem giống như con đường đua xe : xe quân đội, xe chở hàng, xe taxi, xe mô tô. Không đầy một giờ nữa thôi, trời sẽ tối và những tay Ả Rập bắn tỉa sẽ từ trong những ngọn đồi xuất hiện, chọn những đối tượng để bắn. Mỗi người chết, là hận thù càng chồng chất thêm.

Đằng trước, một đoàn lừa chậm chạp băng qua xa lộ, những người chặn lừa bắt cần tiếng còi xe đang inh ỏi vang lên. Đoàn lừa sẽ đến nghỉ đêm trong trại đóng nơi trạm cảnh sát đã bị đánh sập, trạm này đã có từ bốn mươi năm cho đến khi một đơn vị cấm tử của Raza xuất hiện từ bờ biển đã đánh phá. Morton trước đó đã cảnh cáo sự việc sẽ xảy ra. Bitburg gửi một tờ phúc đáp cho biết ông đã cho canh phòng theo lời cảnh cáo. Bản phúc đáp đến sau khi cuộc tấn công đã xảy ra.

Vì thế cho nên ông đã không nói cho Bitburg biết về chuyến hành quân ở La Mã. Thế nào rồi Bitburg cũng viết báo cáo để kiện ông, ông ấy sẵn sàng kiện ông nếu việc không trôi chảy. Và một việc trừ khử kẻ thù có thể không được trôi chảy lắm chứ, nhất là việc vạch kế hoạch để giết Mahamoud Al Najaf.

Michelle vừa mới gọi ông xin phép cho nàng được hoãn lại hai ngày nữa. Ông bằng lòng ngay. Công việc thanh toán kẻ thù không thể ấn định giờ giấc chính xác được. Địa điểm rõ ràng và giờ ra tay cần phải mềm dẻo. Đối với Wolfie và Michelle thì để cho họ hai ngày nữa tốt hơn là đến sớm.

Khi đến trại định cư đầu tiên của người Ả Rập ở bờ Tây, Morton giảm bớt tốc độ. Một hàng rào chắn ngang giữa đường, một tiểu đội lính trong lực lượng phòng vệ, hai chiếc xe jeep và một chiếc xe chỉ huy đậu trong một khúc quẹo để yểm trợ.

Ông trình thẻ chứng minh cho họ xem, họ để cho ông qua. Ông từ từ lái một đoạn ngắn, tránh những ổ gà trên mặt đường, cố tránh những viên đá nằm rải rác khỏi chạm vào bánh xe. Những tên phá hoại đã phá đoạn đường này. Ông giả vờ không trông thấy những bộ mặt gớm ghiếc thù hận.

Al Najaf đã đến từ một ngôi làng như thế này đây. Tại một nơi như thế này, hắn đã học được bài học vỡ lòng về nghệ thuật bạo tàn, và hắn đã giúp cho người ta viết lên được một chương trình nghị sự về thuật khủng bố hiện đại. Trên bất kỳ danh sách những tên đáng được trừ khử nào, cũng đều có tên hắn và Raza cả. Bây giờ thì ông cảm thấy nhẹ nhõm trong người khi biết được Al Najaf đang có mặt tại một nơi khá lâu để phanh phui sẵn lòng. Dừng luật trời là tuyệt nhất. Những tác phẩm của Steve viết đã dạy cho Morton điều đó.

Gió chiều nóng bức thổi phần phật vào cánh tay áo của ông và luồn vào cái gối hàng để bên chỗ ngồi cạnh ông. Mấy tháng trước đây, ông đã mua bộ sách đóng gáy da viết về lịch sử của Triều đại thứ nhất của Ai Cập, để làm quà sinh nhật nhằm lễ thất tuần của Steve. Bộ sách này thêm vào cho vừa đủ tủ sách lịch sử thế giới cổ đại của ông cụ.

Những bộ sách này, và phương pháp làm sống lại lịch sử của Steve, đã khiến cho Morton say mê môn khảo cổ học và say mê môn tôn giáo để đối chiếu, vì thế mà những giáo sư của ông tại trường Cambridge đã yêu cầu ông đi vào con đường nghiên cứu của trường đại học.

Một chiếc taxi chở khách rồ máy qua mặt ông. Morton giữ cho xe chạy năm mươi dặm một giờ. Xăng nhót quý hơn vàng, cho nên ông đã có thời gian tiết kiệm chúng.

Phía trước mặt ông, một đoàn xe quân sự rẽ vào dãy đồi Du Đà. Ông biết nơi đến của đoàn xe - đây là căn cứ mà ông đã dùng trực thăng để đi Li Băng nhiều lần vào năm ngoái.

Hai bên đường đã xuất hiện cảnh hoang vu thuộc địa phận của Du Đà. Khi còn đi học, ông đã nghe giảng rằng Đức Chúa Jesus thường ra đây để trầm tư. Ông thừa hiểu lý do của Ngài, vì nơi đây chẳng có gì để làm cho người ta phải phân tâm hết.

Ông tự hỏi không biết Raza sẽ chờ đợi bao lâu mới ra tay ? Khi lần đầu tiên hắn có chất nổ Semtex trong tay, hắn không để lâu quá một tuần mới gây nên bao cảnh tội ác. Ông chắc chắn là hắn đang hết sức nôn nóng vì nỗi thất bại nhục nhã vừa rồi của hắn đã khá lâu rồi.

Một ngôi làng Ả Rập khác xuất hiện. Lại những ngôi nhà tường sơn trắng và những khuôn mặt thiếu thiện cảm đang nhìn. Bên kia ngôi làng, nắng chiều đang tắt dần. Morton bật đèn lên.

Ánh đèn bắt đầu sáng trong những ngọn đồi, đèn trong lều của dân chăn cừu Bedouin. Mặt trăng tròn đang vươn lên để gặp những vì sao. Ruth đã thường nói rằng những giờ phút đầu tiên của đêm, dường như thời gian ngừng trôi.

Lên đến đỉnh một con dốc, Morton lái xe ra khỏi đường chính. Không biết bao nhiêu lâu rồi, đứng nơi đây nhìn xuống thành phố Jerusalem, ông vẫn thấy nó không giống bất kỳ một thành phố nào khác cả. Không có nơi nào trên thế giới mà so được với cảnh những đụn đá, những tháp xoắn ốc và những tháp lớn nổi lơ lờ trong bầu trời đêm. Một lần nữa ông cảm thấy mộ đạo và thành phố Jerusalem là một nơi độc đáo : một nơi phi thời gian, nơi cùng tồn tại của Thiên Chúa giáo và Hồi giáo. Thế nhưng cũng là nơi người ta xâu xé nhau quyết liệt hơn bất cứ nơi nào.

Bên phía trái ông, nằm nép dưới chân đồi khuất gió, những ngọn đèn dầu đỏ lung linh. Từ lần trước đến đây, nay đã mọc lên thêm một ngôi làng Ả Rập nữa, thêm một nơi dung thân nữa cho Raza. Ông cảm thấy những đôi mắt thù hận đang nhìn ông, những đôi mắt của đoàn người đang lên dốc. Ông vội cho xe nhập vào đoàn xe đang chạy, rồi hướng về Jerusalem.

Ông cho xe đậu gần cổng Damascus, và những người bán cao đơn hoàn tán ủa đến. Mặc dù bây giờ đang là thời gian không có những ngày lễ hội, nhưng họ vẫn kiếm có để bán nào là hạt linh lấy từ Gethsemane, nào là nước thánh lấy từ Jordan, đất thiêng lấy từ Calvary. Ông xua họ đi bằng tiếng Anh. Ở đây, người ngoại quốc vẫn còn được tôn trọng, nhưng là dân Do Thái thì khó ốn lắm.

Thế nhưng Steve và Dolly sống ở thành phố cổ này đã trên năm mươi năm. Căn hộ của hai người nằm trên khu Dolorosa đã chứng minh hùng hồn rằng sự sống chung vẫn còn thực hiện được.

Ở bên trong những bức tường thập tự quân, những người bán đồ dạo lại chìa ra những Thánh giá thật, những móng tay móng chân của Chúa Cứu Thế phục sinh, lông đuôi của con thú thiêng, những mảnh vỡ lấy trong đền Herod.

Khi còn bé, ông rất yêu thành phố này: ông từng nói chuyện với những ông già ngồi trước những ngưỡng cửa còn già hơn họ nữa, đi theo những người phụ nữ trùm kín người, đầu đội bình nước hay giỏ đựng hàng hóa, và theo những ông giáo sĩ Do Thái giáo, những vị linh mục của Giáo hội Hy Lạp và Nga chính thống, cứ giữ tình trạng đạo hạnh trong sáng, đã sống cuộc sống lạc lõng với thế giới trước mắt vì mãi hướng về quá khứ.

Những con đường ở đây rất nguy hiểm. Thanh niên lớn vờn trước ngưỡng cửa, yên lặng và dòm ngó, múa may đe dọa. Âm nhạc oang oang khắp nơi : Những bản tình ca Ả Rập, giọng hát trẻ trung the thé ; lại thêm nhạc Hy Lạp chói tai. Và khắp nơi nhạc Beattles, nhạc Rolling Stones vang lên âm ỉ. Loại nhạc này trường tồn ở đây hơn nơi nào hết.

Ông đã đi khỏi nơi đây lâu lắm rồi. Steve đã nói phải học ngay ở trường trung học công lập Anh. Năm năm học ở Clifton đã làm cho ông trưởng thành ra, rắn rỏi lên. Mỗi lần nghỉ lễ ông trở về, Dolly lại reo lên : Anh chóng lớn quá, anh nói tiếng Anh nghe hay quá ! Ruth lại chọc ghẹo ông về các cô gái. Steve cười rạng rỡ, nụ cười của người cha kiêu hãnh.

Khi Morton đi Cambridge để học, Steve đã đưa ra một danh sách dài tên những giáo sư để giới thiệu. Hầu như ông cụ đã quen hết phân nửa số giáo sư kèm cho ông. Cho đến lúc ấy, ông mới nhận ra người cha danh tiếng của ông đã rất nổi tiếng trong giới học giả.

Một toán tuần tra quân đội chạy dọc theo đường phố, hai chiếc xe jeep đã ép người ta vào chân tường. Morton cảm thấy nét giận dữ nơi họ do những người lính đã gây ra, ông thấy mắt họ nảy lửa. Nhóm tuần tra vội nhìn ông. Một người lính nói bằng tiếng Do Thái :

— Tên ngoại quốc hiếu kỳ !

Morton giả vờ không nghe thấy, rồi ông đi vào khu Dolorosa. Ngày ông rời Cambridge trở về, trên tờ giấy thông báo ghi ông đạt hạng nhất hai môn, đó là lịch sử và khoa học chính trị, và ghi ông đã gia nhập cơ quan Mossad, Steve nhìn ông một hồi lâu rồi hỏi có thật ông muốn thế không. Ông trả lời tức khắc : Vâng. Vấn đề này không bao giờ đề cập đến nữa.

Căn hộ nằm trong tòa nhà được xây từ thời đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ. Mặt tiền xây bằng đá trơn tru cao đến đầu người, do hàng triệu người đi hành hương đã tựa người vào đứng nghỉ khi họ đi tìm lại dấu chân của Chúa Cứu Thế; Morton dừng lại một chốc, cảm thấy như ông chưa bao giờ rời xa chốn này. Rồi ông leo lên các bậc cấp đá để vào tầng nhất.

Ông có chìa khóa riêng, ông tra vào ổ khóa, cánh cửa trước nặng nề, đóng bằng đinh sắt lớn. Ông cầm gói quà dấu sau lưng. Ông muốn làm cho họ ngạc nhiên, muốn nghe Dolly reo lên vì sung sướng, muốn thấy Steve đứng bật dậy khỏi ghế, đưa hai tay niềng nở chào đón ông. Morton nhẹ nhàng mở cánh cửa ra.

Căn nhà chìm trong bóng tối. Nhờ ánh sáng ở đầu cầu thang chiếu vào hành lang mà khung cảnh bớt thê lương. Ông bèn bật đèn ở phòng trước lên, đóng cửa lại, rồi đi từ phòng này qua phòng nọ, bật đèn lên. Tất cả cửa sổ cửa chớp, màn trong nhà đều đóng kín mít.

Ông quay trở lại phòng khách. Đồ đạc trong phòng đều y nguyên như trước. Chiếc bàn ăn bằng gỗ sồi nặng, với bốn chiếc ghế dựa kê ở cuối phòng. Chiếc bàn và cái giá thấp nền bằng đồng đều được Dolly chùi bóng láng. Chiếc ghế bành của Steve kê trong một góc, chiếc của Dolly kê ở góc kia. Giữa hai chiếc ghế là một cái tủ quần áo, có ngọn đèn đọc sách. Họ đã mang cái tủ từ bên châu Âu về.

Cái ghế dài mà Morton và Ruth thường ngồi khi còn nhỏ, kê sát chân tường, nơi họ ngồi để xem ti vi, cái ti vi đen trắng. Khi lãnh tháng lương đầu tiên, ông đã mua một cái ti vi màu. Dolly đã sung sướng rầy ông hoang phí.

Những kệ sách cao đến trần nhà, đầy cả sách không còn một khoảng trống. Những sách bình luận về tín đồ Cơ đốc, về người Ả Rập, một cuốn kinh Koran, một cuốn Phúc Âm nguyên bản, một cuốn tiểu sử bằng tiếng Nga viết về Alexander Đại đế nằm giữa những bản dịch bằng tiếng Xi Ri. Thư viện chạy vào tận trong phòng ngủ của Steve và Dolly, những kệ sách choán cả ba mặt tường, bao quanh chiếc giường bằng đồng rộng lớn.

Ông đi theo một hành lang ngắn dẫn đến phòng của Ruth và phòng trước đây của ông. Ngày ông còn ở đây, hành lang cũng đã kê các kệ chất đầy sách. Morton bước đến phòng của Ruth. Cái bảng ghi tên của cô ấy còn đóng trên cửa. Ông nhớ cái hôm ông đã đóng tấm bảng lên. Khi ấy Ruth đã mười hai tuổi.

Phòng của ông vẫn y nguyên kể từ khi ông ngủ ở đây lần cuối. Chiếc giường khung bằng gỗ sồi kê sát một bức tường, một tủ nhỏ và tủ áo quần kê sát bức tường kia. Ông vẫn còn một ít áo quần ở đây. Chiếc kệ sách, chất đầy sách về anh hùng thời thơ ấu : Just William, Biggles, Rockfist Rogan.

Morton trở về lại phòng khách, để xem có dấu hiệu gì cho thấy Steve và Dolly đã đi xa. Trên cái giá để đồ ở dưới điện thoại, ông thấy một chồng sách và tập san quảng cáo du lịch. Steve luôn luôn hứa với Dolly rằng hai ông bà sẽ đi du lịch một chuyến cuối cùng sang châu Âu. Sang Luân Đôn để xem một vở kịch. Đến Paris để thưởng thức thực phẩm và rượu vang đúng theo cách nấu và cách phục vụ. Về Đức, để mà nhớ.

Ông cũng nhớ, tại sao hai ông bà không gọi điện thoại báo cho ông biết họ đi đâu. Ông luôn luôn nói khó có cách để tìm cho ra ông - ngoại trừ gặp khi có chuyện hết sức quan trọng. Cũng vì thế mà ông đã đưa cho hai ông bà số điện thoại của Danny. Lúc nào Danny cũng biết ông đang ở đâu. Và Danny thế nào cũng gọi báo cho ông biết.

Để gói quà trên bàn, Morton đi vòng quanh rồi tắt đèn. Trở lại phòng ngoài, ông lại để ý nhìn một mảng tường nhỏ trên cửa không sơn quét. Đây là dấu để tang nhắc nhở những ai còn sống hãy nhớ đến cảnh tàn phá ngôi đền Jerusalem cách đây đã hai thiên niên kỷ. Ông đã may mắn được những người mộ đạo và có lòng tốt như thế này nuôi dưỡng. Bỗng ông muốn nói cho họ biết thế quá.

Morton chợt nghe có tiếng động ở bên ngoài cửa. Có hơi người thở, như là có một ai đó đang áp tai vào gỗ, nghe ngóng. Morton nhẹ nhàng lấy khẩu Browning ra khỏi bao súng đeo ở vai, rồi nép người đi ra cửa. Ông tắt đèn ở phòng ngoài rồi quỳ xuống. Ông cúi người chờ đợi, một tay sẵn sàng trên nắm cửa, tay kia đưa khẩu súng lên ngang vai. Hơi thở khô khè to hơn. Rất nhanh và rất gọn, ông giật mạnh cánh cửa rồi chìa súng ra.

Một bà già to mập co rúm người lại vì hốt hoảng, hai tay che lấy mặt, chiếc chìa khóa rơi khỏi tay rớt xuống đất. Bà nhìn ông sững sờ, lắp bắp muốn nói. Khi bà ta nói nên lời thì giọng của bà lai đủ thứ tiếng Do Thái, tiếng Do Thái Quốc tế và tiếng Anh.

— Davey ! Xin Chúa tha tội cho anh ! Anh chìa súng vào mặt tôi kìa !

Ông thở phào. Hannah Meir là bạn thân nhất của Dolly. Bà là người đầu tiên và là người duy nhất mà Ruth và ông đã gọi bằng “dì”. Bà cũng là người duy nhất vẫn còn gọi ông là Davey.

— Dì Hannah, cháu thành thật xin lỗi dì - Ông đứng lên, cất súng vào bao - Chỉ vì... cháu thật không ngờ là dì .. - Morton lượm chiếc chìa khóa lên, đưa cho bà.

Bà lắc đầu :

— Vậy cháu nghi là ai ? Một tên khủng bố à ? Bộ cháu tưởng có ai đến giết ba mẹ cháu à ?

Morton cười :

— Dì nói đúng. Nếu có hai người Do Thái nào được bình an trên thế giới, thì đấy chính là ba mẹ cháu. Mà cháu cứ tưởng mẹ cháu đang ở dưới bếp, chuẩn bị bữa ăn mừng sinh nhật đấy.

Ông vẫn gọi Dolly là Mẹ và Steve là Ba. Hai ông bà thích thế.

Bà già liếc xéo ông. — Anh muốn đứng đây nói chuyện hay là vào trong ?

— Xin lỗi, dì Hannah - Morton đứng sang một bên.

— Xin lỗi, đủ rồi - Bà vừa nói vừa bước qua trước mặt ông - Tôi mong là anh không có cơ hội như thế này nữa. Mẹ anh nói công việc của anh rất nguy hiểm, anh phải cẩn thận.

— Mẹ cháu quá lo đấy thôi - Ông đóng cửa lại.

Bà bước vào phòng khách. — Mẹ anh thương anh. Ba anh lại còn thương anh hơn nữa. Đương nhiên là họ phải lo cho anh.

Ông theo bà vào phòng, bà quay lại nhìn ông, nhìn như ông còn là một chú bé. Bà thở dài.

— Dì đã nói hai ông bà nên gọi điện thoại cho cháu biết.

Bà lôi trong túi áo ra một mảnh giấy, vuốt cho phẳng. Morton nhận ra nét chữ của Steve, nét chữ của một học giả, nhỏ, ngay ngắn, cách đều nhau. Hannah đọc to lên:

— Ngày đầu tiên và ngày thứ hai, ở Luân Đôn. Tại khách sạn Connaught - Ngày thứ ba, thăm quê hương Shakespeare. Ngày thứ tư, đáp máy bay tốc hành Phương Đông đi Paris. Ở tại khách sạn Maurice.

— Hôm nay là ngày mấy, thưa dì Hannah ? - Ông hỏi.

— Hôm nay vẫn còn là ngày đầu tiên, Davey à. Hai người đi sáng nay, ăn mặc khỏi chê, chi phiếu du lịch đầy đủ để cho ba cháu thỏa mãn một ao ước lớn lao là thết mẹ cháu sâm banh trong mấy bữa ăn. Ông ấy còn hứa đem về biếu dì một chai để trả công dì trông nhà nữa đấy.

Hannah bỏ tờ giấy ghi lịch trình vào túi áo. Bà thấy món quà của Morton, bèn bước đến cầm lên xem.

— Cửa cháu à ?

— Dạ. Một cuốn sách.

Bà gật đầu.

— Năm nào dì cũng nói hãy tặng ba cháu một chiếc áo sơ mi mới nhưng ba cháu chỉ muốn sách thôi. Cháu biết ba cháu đã có cả một đồng sách rồi chứ ? Ông ấy vẫn muốn đọc hàng trăm cuốn nữa - Bà để cuốn sách xuống bàn trở lại - Dì đã nói cháu sẽ đến. Không có đứa con nào lại quên ngày sinh của ba mẹ mình hết.

Hannah dường như định nói thêm gì đấy. Nhưng rồi bà quay đi. Bà đã mất người con trai duy nhất trong trận Yom Kippur. Năm sau, chồng bà cũng mất. Bà con thân thích đều mất đã lâu. Ông cảm thông bà cố che giấu nỗi đau khổ của mình. Hannah là con người rất can đảm, khiến cho ông phải khâm phục. Bà quay lại nhìn thẳng vào ông, rồi cười nói :

— Mẹ cháu đã để sẵn mọi thứ trong tủ lạnh. Bà ấy biết thế nào cháu cũng về. Xúp đấy, xúp khoai, gan, hành và bánh rán. Đều là những thứ cháu thích cả. Những thứ vợ cháu không quen làm.

Bà kéo một cái ghế dưới bàn ra, ngồi xuống.

— Xin lỗi cháu. Dì không cố ý gọi lại những kỷ niệm của người đã khuất.

Ông kéo một cái ghế đối diện với bà, rồi ngồi xuống.

— Shola không chết, dì Hannah à.

Bà lắc đầu :

— Cô ấy đã sống ở trong nhà này, Davey à. Cô ấy đã làm cho ba mẹ cháu khổ sở chưa từng thấy.

— Không phải hoàn toàn do lỗi của Shola đâu.

Hannah buông một tiếng thở dài nhẹ nhàng.

— Thế cháu cho là mẹ cháu sai à, Davey ?

— Không phải thế. Không có gì trầm trọng để mà phải nói là ai sai hay đúng. Họ có gây gỗ nhau gì đâu ? Không có gì hết ! Mà chỉ... Chỉ vì cháu đi luôn. Shola bực là vì thế.

Hannah nhìn ông.

— Nhưng cô ấy phải hiểu chứ. Mẹ cháu không hiểu đã đành. Còn cô ấy “đã biết” công việc của cháu mà.

Ông nhìn khuôn mặt, nhăn nhúm, mái tóc bạc buộc túm ra đằng sau của dì. Bà là người mẹ đã mất con. Ông không muốn làm cho bà đau khổ.

— Davey - bà lại lên tiếng - Cháu và cô ấy đều cùng chung một chiến tuyến, chắc là hai người tâm đầu ý hợp lắm!

— Không phải khi nào cũng thế đâu, dì Hannah à.

— Hai người cần có thời gian để hiểu nhau hơn.

— Có lẽ dì nói đúng.

Im lặng một hồi lâu, rồi bà lại nói : — Không có cách nào tái hợp được à ?

— Chúng cháu đã ly dị nhau hai năm nay rồi. Mới đây cháu nghe nói cô ấy đã có người khác rồi.

— Cháu vẫn quan tâm đến cô ấy à ?

Ông cười : — Dạ không. Tình cờ mà cháu được tin thôi.

Bà nhìn thẳng vào ông.

— Còn cháu ? Không có ai hết ư ?

Ông cười lớn :

— Dì lưu tâm đến cháu quá nhỉ ? Bộ dì muốn làm mai cho cháu ư ?

Hannah đưa hai tay lên giả vờ phản đối.

— Nói thế thì thật tội trời. Nhưng mà này, dì cũng quen biết một hai cô rất đẹp có thể là vợ hiền được đấy. Đã đẹp lại tân tiến chẳng thua gì gái Luân Đôn hay là Paris đâu.

— Như thế này là cháu hạnh phúc lắm rồi, dì Hannah à.

Bà nghiêm nghị nhìn ông.

— Đàn ông nào cũng đều phải lấy vợ hết. Ba mẹ cháu chắc là rất muốn cháu đi bước nữa. Và muốn có cháu nội là một thằng con trai...

— Dì Hannah, dì vẫn y như ngày xưa !

Bà rạng rỡ cả mặt mày.

— Dì biết, dì biết. Dì còn pha cà phê rất ngon được mà.

— Chắc là cháu thèm cà phê rồi đấy.

Bà vội vã đi xuống bếp. - Tel Aviv ra sao cháu ? - Bà vừa hỏi vừa quay lại với khay đựng tách và bình cà phê.

Họ uống cà phê kiểu Ả Rập, cà phê đen không bơ không đường.

— Dì biết đấy... Tel Aviv là Tel Aviv... thay đổi hàng ngày. Một số chúng ta bắt đầu chấp nhận quan điểm của thế giới cho rằng anh chàng IRan là ngon lành nhất trong khu vực này.

Bà đưa cho ông một tách.

— Rồi có được yên ổn không, Davey ?

Câu hỏi của bà thật giản dị khiến ông thấy bối rối trong lòng. Ông thành thật đáp : — Có lẽ một ngày nào đấy sẽ yên ổn. Nhưng ngày ấy vẫn còn lâu.

Bà nhìn thẳng vào Morton. Đôi mắt bà bối rối.

— Nhưng nước chúng ta quá nhỏ. Khi IRắc chiếm Kuwait, cả thế giới đều cho rằng anh chàng Kuwait “bé nhỏ”. Mà chúng ta còn bé hơn nữa.

Ông nhấp cà phê. — Cà phê thật tuyệt - Ông để tách cà phê xuống bàn - Chúng ta có tầm cỡ sức mạnh mà kẻ thù không hiểu nổi. Có nhiều vũ khí và có đông người không hấn dã mạnh. Vấn đề là quyết tâm. Chừng nào mà chúng ta còn có quyết tâm, chúng ta sẽ sống còn, dì Hannah à !

— Nhưng họ đang mạnh lên đấy. Cháu chắc cũng thấy trên tivi hằng ngày. Dì nghe radio thế. Rồi ra sẽ mệt đấy, Davey à. Dì cảm thấy như thế. Mẹ cháu cũng nghĩ vậy.

Ông uống hết tách cà phê, rồi rót thêm tách khác. Tiếng đồng hồ kêu tích tắc trên kệ bên trên máy sưởi.

— Dân tộc này muốn tạo nên một cuộc thánh chiến, dì Hannah à, và họ muốn thực hiện khắp nơi. Nhưng họ biết rằng trước hết họ phải loại chúng ta đi đã. Chúng ta đứng ở giữa họ với thế giới. Vì thế mà người Mỹ sẽ ủng hộ chúng ta, và tất cả những nước ở châu Âu nữa. Chúng ta là vật đệm cho họ.

Mặt bàn gỗ láng bóng phản chiếu ánh sáng ngọn đèn. Hễ mỗi lần Morton ngồi ở đây là ông lại thấy bóng ngọn đèn in dưới lớp gỗ láng bóng do bà Dolly lau chùi.

— Mẹ cháu thường nói Chúa đem chúng ta đến đây cũng nhằm mục đích ấy đấy, Davey à. Để chúng ta chịu trận thay cho thế giới.

Ông đẩy tách cà phê ra, rồi nói tiếp : — Vì chúng ta nhất quyết không chịu thua bằng vũ lực, cho nên kẻ thù đã dùng cách khác. Chúng đe dọa thế giới để họ đừng ủng hộ chúng ta nữa. Chúng còn làm cho một số bạn bè của chúng ta phải kinh hoàng để họ xa lánh chúng ta. Rồi chúng sẽ đến.

Hai người im lặng một hồi lâu rồi bà hỏi :

— Khi nào, Davey ? Khi nào thì chúng sẽ đến ?

— Ước gì mà cháu biết được, dì Hannah - Morton đáp.

Bà gượng cười : — Mẹ cháu nói nếu cái gì mà cháu không biết, thì không đáng cho cháu biết - Bà rót cho mình một tách cà phê mới pha - Ước gì ba cháu nghe được những gì cháu vừa nói.

— Thật không, dì ?

— Thật chứ - Bà uống nhanh tách cà phê rồi để cái tách xuống - ít khi dì tranh cãi với ba cháu, Davey à. Dì chưa bao giờ nghe ai giảng giải về lịch sử của chúng ta hay hơn ba cháu. Đáng ra thì ông ấy nên in sách nhiều hơn kia. Mà không chỉ là in bằng tiếng Do Thái. Ông nên in nhiều ở Mỹ hơn. Ông ấy nên đi diễn thuyết khi họ yêu cầu.

— Ba cháu không muốn rời xa chúng ta.

Bà vội vẫy tay. — Ấy, không phải đâu. Ông ấy không thích đi mà thôi... bây giờ thì... -Bà có vẻ bối rối.

Ông đợi cho bà tìm ra ý. Rồi bà nói tiếp : - Ông thường nói chúng ta phải học cách để thương yêu kẻ thù. Dì hỏi ông đoạn nào trong kinh Torah nói thế ? Trong sách nào của ông ta ? Nhưng ông ấy chỉ đáp chúng ta phải học để thương yêu họ.

— Ba cháu là người thiếu thực tế rất đáng mến, dì Hannah à. Nếu mọi người đều như ba cháu hết, thì thế giới sẽ tuyệt biết bao !

Bà đưa tách lên môi, nhìn ông, bà hỏi :

— Lần chót cháu gặp ba mẹ cháu là khi nào, Davey ?

Ông ngẫm nghĩ rồi đáp ; — Cách đây cũng mười tháng rồi.

— Còn nói chuyện bằng điện thoại ?

— Cũng năm, sáu tuần rồi. Mà sao dì lại hỏi thế ?

Bà nhìn chăm chăm vào ông. — Thế mà cháu không biết à ?

— Biết cái gì, dì Hannah ?

Bỗng ông cảm thấy lo. Rồi dì nói thật nhanh :

— Ba cháu bệnh nặng, Davey à. Rất, rất nặng.

Ông nhìn bà.

— Ba cháu bệnh sao ạ ? Sao lại bệnh được ? Ba cháu đi nghỉ phép mà !

— Các bác sĩ nói ông ấy còn đi du lịch được.

— Các bác sĩ nào ?

— Các bác sĩ ở bệnh viện Brai Nith.

Ông nhìn bà không thốt nên lời, Brai Nith là bệnh viện mới của Israel chuyên trị bệnh ung thư. Hannah để cái tách xuống.

— Ba cháu đã đến đây một tháng rồi. Họ phát hiện thấy ung thư ở gan và bao tử. Vì biết ba cháu là ai, cho nên họ nói hết cho ba cháu nghe. Không chứa chạy được nữa. Chỉ kéo dài thêm thời gian của ba cháu mà thôi.

— Nhưng ở đây người ta đã có máy bắn điện tử mà. Chắc là họ có thể bắn...

Hannah lắc đầu. — Đã quá nặng rồi, Davey à...

— Bao lâu ? - Ông hỏi nho nhỏ - Ba cháu bị đã bao lâu rồi ?

— Họ không biết.

Ông nhìn khuôn mặt khổ sở của bà dì, cảm thấy lòng mình quặn đau, và bỗng ông thấy ngạt thở. Ông đứng dậy.

— Cháu muốn nói chuyện với ba cháu.

Bà lấy ra tờ giấy ghi lịch trình du lịch, rồi đưa số điện thoại khách sạn Connaught cho ông. Ông bước đến điện thoại, bấm số gọi thẳng đến Luân Đôn. Nhân viên điều phối điện thoại ở khách sạn cho biết ông bà Vaughan đã nghiêm ngặt căn dặn rằng phải để cho hai ông bà được yên tĩnh cho đến sáng mai. Ông để điện thoại xuống, đứng yên một lúc, mắt nhìn đăm đăm vào kệ sách.

Bà già bước đến bên ông, ôm lấy ông như mẹ ôm con.

— Ở lại đây đêm nay đi, Davey ! Sáng mai gọi lại cho ba mẹ cháu. Rồi ra giáo đường cầu nguyện. Mẹ cháu chắc là thích thế.

Morton gật đầu, không hứa, rồi ông bước ra ngoài ban công nhỏ. Khi ông còn nhỏ, ông thường đứng ở đây hàng giờ trong khi Steve chỉ lên những vì sao. Morton nhìn ra cổ thành rồi nhìn qua đồi Gethsemane. Không khí mát lạnh. Chắc rồi trời sẽ lạnh lắm.

Khi ông bước vào lại phòng, bà Hannah đã đi rồi. Tháo điện thoại ra, ông đem vào phòng mình rồi nối điện thoại vào ổ cắm ở bàn bên cạnh giường ngủ. Ông đã cho thiết kế ở đây để nhận nghe điện thoại bất cứ vào giờ nào khi ông ở nhà sau ngày Shola bỏ đi.

Ông tháo súng và bao ra để trên bàn. Ông nhắm mắt lại, nghĩ đến Ruth rồi Shola, đến Dolly và Steve... rồi cuối cùng nghĩ đến Nan. Bỗng ông có ý nghĩ nói cho Hannah nghe về chuyện hai người gặp nhau, Nan giống như cánh lâu ngày mở một cánh tủ, tìm thấy một cái sơ mi mình ưa ý và mặc còn vừa vặn. Nhưng rồi ông lại không muốn tâm sự với ai về chuyện Nan hết. Ông tự hỏi không biết những người khác khi yêu có như thế không ?

Ngày ông gặp Nan đến nay đã một năm qua rồi, cái ngày mà ông bước lên bục để đọc bản tường trình hằng năm về chứng tâm động do khủng bố gây ra trước giới trí thức của trường Đại học Harvard. Khi mọi người nói xong, nàng bèn đứng dậy đến tự giới thiệu với ông : “Tôi là Tiến sĩ Nan Cooper, nhà vi rút học”, rồi nàng hỏi ông nhiều câu hỏi đã suy nghĩ rất cẩn thận, và yêu cầu ông trả lời cũng cho thật chính xác. Ông mời nàng đi ăn tối. Ông chắc là cơ quan Mossad sẽ nhận thêm được một nhân tài mới đáng chú ý. Khi uống cà phê nàng trả lời bằng lòng rất giản dị, nàng muốn giúp ông.

Trên xe trở về nhà, nàng nói cho ông nghe đầy đủ về O'Hara, nhà bệnh lý học đã cùng chung sống không được êm đẹp, cuối cùng họ chia tay nhau và O'Hara bỏ đi New York. Ông bán tín bán nghi, vì từ ngày Shola bỏ đi, ông tránh không để cho vương vào con đường tình cảm. Nàng chìa má cho ông hôn, nụ hôn tạm biệt chân thành.

Nan đã sang Luân Đôn sáu tháng rồi, nàng giữ chức Trưởng đoàn Nghiên cứu một thời gian tại bệnh viện Các Bệnh Lây Nhiễm. Trong chuyến thăm Luân Đôn vừa qua, ông đã gặp lại nàng.

Ông sang Luân Đôn để báo cáo trước Bộ Nội vụ Anh, về các tội phạm chiến tranh của Đức quốc xã, mà cơ quan Mossad đã phát hiện chúng đang sống bình an phè phỡn tại những nơi như là Hastings và Torquay. Đêm đó ông đến căn hộ của Nan, định mời nàng đi ăn tối như sáu lần trước hai người đã gặp nhau. Nhưng khi nàng mở cửa ra thì trên người nàng chỉ có chiếc áo mặc ở nhà bằng lụa mỏng. Ông còn thấy nàng không mặc đồ lót.

Nàng dẫn ông đến chiếc đi văng, rót sâm banh ra hai ly lớn có chân, rồi với giọng dịu dàng, nàng nói muốn làm tình với ông. Nàng nói nàng đã muốn làm tình với ông ngay từ khi nàng mới gặp ông. Ông thấy người bị kích thích ghê gớm. Ông đã quên bằng cảm giác khi đụng chạm một cơ thể xa lạ rồi, nhưng lần này khi ông hôn nàng, ông cảm thấy như là lần đầu tiên ông được yêu. Ông cởi áo quần, mới vẫn không rời người nàng. Khi nàng cong người lại, nàng như muốn ông yêu nàng thật nồng nhiệt hơn nữa. Sau đó, nàng nằm yên dưới người ông một hồi lâu, không nói năng gì.

Sau lần làm tình thứ mười vào hôm cuối tuần đó, ông nói với nàng là ông đã yêu nàng. Nàng nhìn ông mỉm cười tinh nghịch, rồi nói ông không nên quá lo về tuổi tác của mình. Một người bằng nửa số tuổi của ông cũng không thể yêu một cách cuồng nhiệt như thế.

Buổi sáng hôm ông về Tel Aviv, hai người cùng nằm trong bể tắm cổ lỗ sĩ, mà ông vẫn thấy vừa đủ cho cả hai người. Hai cơ thể áp vào nhau rồi họ làm tình thêm lần nữa. Ông lại thì thảo bên tai nàng là ông yêu

nàng. Nàng bước ra khỏi bể tắm, rồi vừa lau mình nàng vừa nói một cách tinh nghịch :

— Davey, đừng có trẻ con như thế. Em không muốn tình yêu. Em chỉ muốn làm tình thôi. Đừng làm rắc rối thêm lên. Nhé ?

Vì ông yêu nàng, nên ông chấp nhận. Ông biết ông không biết rõ quá khứ của nàng, khi hai người đan dứ nhau thì nàng đã nói cho ông biết. Ông không hề tìm hiểu. Ông chỉ nhớ nàng khoảng ba mươi lăm tuổi, và ông đừng hy vọng nàng còn trinh. Trong vòng một tháng nữa, Nan sẽ trở về lại Boston, như thế càng xa thêm. Nhưng chắc ông sẽ tìm cách để đến thăm nàng.

Điện thoại reo.

— David - Danny nói - Chúng tôi đã chặn được một tin.

— Phải chăng anh đã nghe giọng nói, Danny ? - Morton hỏi, đáng ra ông không cần phải hỏi làm gì.

— Chính xác lắm. Giọng Raza.

— Tôi về ngay đây.

Hai mươi phút sau, ông rời Jerusalem, phóng nhanh về Tel Aviv, ông nhắc thăm thể nào cũng phải gọi Steve.

7. Chương 7

Người dịch: Văn Hòa - Kim Thùy

Nhà xuất bản: NXB Thanh Niên

Shared by: CCG -

Lila tiếp tục chụp ảnh đoàn người đến tham gia buổi lễ ăn thịt nướng ngoài trời. Cả thành phố Treckfontein hầu như đều kéo đến sân vận động ở dưới chân dãy núi đá trên thảo nguyên Nam Phi vươn lên như những cái tháp nhọn xám xịt. Quanh sân vận động san sát xe jeep, xe tải, xe con từ thành phố cách đây nửa dặm ủa đến, băng qua một vùng đất cát bằng phẳng.

Đứng từ xa mà nhìn, Treckfontein trông cũng giống như các thành phố khác trong vùng Transvaal : những tòa nhà tường trắng, nhiều nhà lợp tranh để cho mát vào thời tiết mùa hè nóng bức ở đây; những hành lang rộng im mát và những căn phòng sáng sủa. Vươn lên cao trong đám nhà cửa là Giáo đường của Giáo hội cải cách Hà Lan. Trông những hàng cột trắng lóng lánh, mới hiểu được giọng nói ở đây khàn khàn mang màu sắc Phi châu đang ồn ào quanh Lila.

Họ tụ tập ở đây để ăn mừng lễ chiến thắng hằng năm, vì đã đấu tranh thắng lợi. Những đổi thay đang diễn ra khắp Nam Phi. Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc đã cáo chung, ngoại trừ ở Treckfontein. Ở đây, người ta vẫn tiếp tục bảo vệ người da trắng, ngay cả những khi họ phạm lỗi lầm. Không người da đen nào được có công ăn việc làm trong thành phố hết. Không người da đen nào có quyền vượt qua ranh giới của thành phố để vào trong pháo đài phân biệt chủng tộc vĩ đại cuối cùng này của Liên bang hết.

Tên Treckfontein đã nổi tiếng khắp thế giới, khiến cho Raza chú ý đến. Hắn đã nói với Lila rằng thành phố này sẽ cung cấp được một bức tranh minh họa hoàn hảo về tín điều đang bao trùm lên cả hai mặt đời sống của hắn : thứ nhất hắn tin rằng sự hủy diệt là hành động duy nhất để kiến tạo, và sự bạo tàn là hành động tái tạo của chính con người; thứ hai là hề một kẻ thù ngã xuống là một người tự do sẽ vươn lên để truyền bá cách mạng.

Dưới những hàng rào chắn ghi hàng chữ “Treckfontein là Trái tim của Tổ quốc”, “Da Trắng và Tự hào”, có nhiều phụ nữ mặc áo quần mùa hè, cầm dù để chống lại cơn nắng nóng bức của Phi châu. Nhiều thanh niên mặc áo quần cụt, kiểu áo quần vùng thảo nguyên. Trẻ em đều mặc y phục kiểu vùng Voortrek, con gái thì váy dài, mũ có quai vòng dưới cằm. Con trai thì

áo sơ mi hồ cứng, đồng phục.

Khi Lila đi vào trong đám đông, mọi người đều vẫy tay chào chị, miệng cười niềm nở. Trong hai ngày ở Trekfontein, chị đã trở thành khuôn mặt quen thuộc của phần lớn số cư dân đông năm ngàn bốn trăm bảy mươi hai người ở đây, chị đã chụp ảnh họ khi làm việc và bây giờ đang giải trí.

Họ mừng đón chị, mời vào nhà hàng, vào nhà riêng, vào bệnh viện và nhà thờ. Khi nghe chị hỏi, họ đều chỉ vào hai nơi quan trọng của Trekfontein : đó là những ngọn núi đá màu xám vươn cao như ngọn Núi Bàn thu nhỏ đang nhìn xuống Cape Town vậy; thứ hai là bể chứa nước đã cung cấp cho Trekfontein nước sạch nhất chưa từng thấy.

Lila đã đi thăm cả hai nơi, chị bèn loại ngay dãy núi đá. Ngọn gió đang thổi từ hướng ngược lại, cho nên chị phải chú trọng đến bể nước.

— Cô đã thấy loại linh dương đầu bò ở ngoài ấy chưa ? - Một ông già đội mũ rơm, mặc bộ đồng phục nút cài cao tận cổ cất tiếng hỏi to.

— Dạ chưa.

— Vậy thì ráng tìm xem cho biết, cô bé - Ông cười khục khục.

Chị cười và bỏ đi. Lão già điên tưởng chị không biết chẳng có con vật nào đáng chụp ảnh ở trong vòng cách đây một trăm dặm. Có lẽ chị biết về đời sống hoang dã ở vùng này còn rành hơn lão ta nữa. Raza đã tạo điều kiện cho chị đọc đủ thứ sách. Đó là phương pháp của hắn... và chị đã khâm phục hắn về phương diện này. Nhưng chị vẫn vui đùa với lão già cũng như chị đã vui đùa với tất cả bọn họ. Đây là phần quan trọng trong công việc của chị.

Sáng sớm hôm sau, chị lại ra bể nước để chụp ảnh cảnh mặt trời mọc. Rồi khi thấy không có ai theo dõi, chị bèn thử xem tốc độ nước chảy. Như lần trước, chị lại dùng một miếng gỗ nhẹ thả cho trôi theo dòng nước. Chị buộc vào mảnh gỗ một chai rượu nhỏ lấy nơi quây rượu mini trong phòng chị tại khách sạn có cái tên rất kêu là Đại khách sạn Trekfontein. Lại một lần nữa phải mất bốn giờ cái chai mới trôi đến cửa ống cống dẫn nước từ bể. Chị thấy cái chai va vào cổng sắt vỡ toang, rượu trong chai bắn tung tóe lên đập chặn nước rồi chảy vào trong phòng bơm nước, rượu hòa tan vào nước trước khi được bơm vào thành phố Trekfontein cách đây ba dặm. Chị thử nhiều lần, kết quả đều giống nhau.

Lila lấy làm sung sướng khi nghĩ đến giờ phút cái chai nước hoa trong túi xách đựng camera, sẽ trôi đến cửa ống cống cũng trong chừng ấy thời gian. Đến đây, chắc phải mất thêm hai giờ nữa, vì rút bệnh than B.c mới được bơm vào thành phố Trekfontein.

Thế là sáu giờ. Mất ba giờ đi xe qua thảo nguyên để đến phi trường quốc tế Johannesburg. Thêm hai giờ nữa để chuẩn bị ra đi. Chị có thể đến Nairobi trước khi những nạn nhân đầu tiên lên châu trời. Và có thể có mặt ở Athens trước khi người cuối cùng về cõi Diêm Vương.

Một nhân viên cảnh sát mặc áo sơ mi ka ki, quần soóc, dừng lại trước mặt chị. Ông ta nói, giọng nặng trịch :

— Bây giờ cô chụp ảnh chúng tôi là tuyệt đấy. Cô cho thế giới biết rằng họ nghĩ sao, chúng tôi cũng cóc cần.

Chị vẫy một bàn tay, mắt vẫn nhắm ở điểm ngắm của máy ảnh. — Ông đặt tay lên súng đi, ông đại úy.

Ông ta đặt bàn tay lên bao súng đeo trên thắt lưng da hiệu Sam Browne bóng láng.

— Tôi chưa bao giờ rút súng ra một lần - Viên sĩ quan nói tiếp - Cô biết tại sao không ? Vì chúng tôi gặp chuyện khó khăn với bọn Kaffir, không có bọn da đen là không có tội ác. Chỉ đơn giản như thế.

Ông ta nhìn ngực chị một chốc, rồi lại nhìn mặt chị.

— Phụ nữ ở đây rất yên ổn. Đến vũ trường hay rạp chiếu bóng nào họ cũng không sợ phải gặp bọn da đen quấy rầy hết. Càng có tự do, chúng càng phá phách. Cô hãy nói cho ông Mandela biết thế.

— Tôi sẽ ghi nhớ điều này - Lila nói, chị lên phim máy ảnh.

Ông đại úy cảnh sát chạm tay lên chóp mũ chào rồi bỏ đi. Lila đi về phía xa đằng kia sân vận động, chỗ đang quay thịt. Chị dừng lại chụp ảnh một nhóm con trai vị thành niên mặc áo thun có in hàng chữ rất thời danh : “Quyết Bảo Vệ Dân Da Trắng”.

— Báo của chị có bệnh bọn Kaffir không ? - Một thanh niên hỏi. Chị nhớ ra anh ta là người hầu bàn phục vụ chị tại khách sạn. Chị cười đáp :

— Tờ “Time” phi chính trị.

Anh ta liếc xéo chị - Như thế là đứng về phe tự do rồi.

Những thanh niên khác phá lên cười. Một cô gái cao, tay chân dài, mái tóc vàng rậm nắng, chỉ vào cái túi xách đựng camera, nói :

— Tôi mang cái xách cho cô. Giá không cao hơn một thằng da đen cô thuê mang ở Johannesburg đâu.

Cả nhóm lại cười phá lên.

— Chắc là tạp chí của tôi không cho phép tôi mượn một cô gái mang túi xách đâu - Lila lễ phép nói. Khi thời gian tiêu diệt bọn heo phân biệt chủng tộc này đến, thì thật là thú vị hết sức. Chị sửa lại cái túi xách đựng camera, rồi băng qua sân vận động. Để bảo đảm, chị lại đưa tay sờ sờ vào trong túi xách. Cái chai “Đêm Hy Lạp” vẫn còn đấy.

Một người đàn ông thấp, mập, tuổi trung niên chặn chị lại. Ông ta mặc bộ đồ mùa hè vải mỏng, thắt chiếc cà vạt rộng bản cổ lỗ, đội nón rơm. Ông ta đi với vợ. Bà vợ mặc áo màu hồng phấn, đội chiếc mũ hoa và đeo găng tay vải màu trắng.

— Xin chào người đẹp. Cô đã thỏa mãn chưa ? - Ông ta lên tiếng.

— Xin cảm ơn ông thị trưởng.

Người công dân số một thành phố Trekgfontein hãnh diện ra mặt. — Thật là một vinh dự được đón tiếp tờ Time đến đây.

— Chính nỗi khát vọng đạt cho được ý tưởng của ông, đã khiến ông chủ biên của tôi phải lưu tâm tới.

Người đàn bà nhìn chằm chằm qua vành mũ. Khi bà ta cất tiếng nói, giọng bà rất dịu dàng:

— Nhưng liệu khi về cô có viết không tốt về chúng tôi không ? Liệu cô có công kích chúng tôi vì chúng tôi không chịu trao thành phố thân yêu này cho một đám mọi rợ không ?

Lila cố cười làm lành. — Nhưng đây là pháo đài cuối cùng “chỉ có người da trắng thôi” mà !

Ông thị trưởng gật đầu.

— Và chúng tôi rất tự hào về chuyện này. Chúng tôi bắt cần các chính trị gia ở Cape Town dọa tẩy chay quyền đại biểu cho những ai chủ trương phân biệt chủng tộc và màu da, Trekgfontein sẽ vẫn đi theo con đường như trước.

— Cô hãy nhìn quanh đi, thưa cô - Vợ ông thị trưởng vung tay nói. - Không ai ở đây cảm thấy khốn khổ vì mình là da trắng hết. Nếu Chúa muốn chúng ta tất cả đều cùng một màu da, thì chắc Ngài đã sắp đặt ra rồi. Đẳng này, Ngài tạo ra chúng ta đen và trắng, như đêm và ngày vậy, thì chắc là Ngài đã muốn phân biệt rồi. Vì thế mà chúng tôi yêu cầu... phải phân biệt ra.

Ông thị trưởng lại gục gặc đầu.

— Chúng tôi không muốn đánh họ. Chúng tôi chỉ không muốn họ có mặt ở đây, ở trong thành phố “của chúng tôi”, ở trên vùng đất “của chúng tôi”, cùng ở với dân tộc “của chúng tôi”.

Vợ ông thị trưởng nhìn chằm chằm Lila, bỗng có vẻ lo lắng. — Theo cô thì thế giới sẽ hiểu chúng tôi không ?

Lila cố mỉm cười. — Chồng bà đã giải thích cương vị của quý vị rất rõ ràng rồi.

Vợ ông thị trưởng gật đầu, quả quyết nói :

— Nhưng người ngoại quốc lại thường bóp méo sự thật, họ cho ông là kẻ chống Kaffir. Ông ấy không hề đánh đập người da đen nào - Bà ta nhìn Lila chăm chú, nước mắt lưng tròng - Xin phép hỏi cô một câu : Nước Mỹ có trở thành một nơi tốt đẹp hơn không, sau những gì Martin Luther King đã làm ?

— Tôi chỉ là một nhiếp ảnh gia, thưa bà - Lila cười và nói. Chị đã biết từ lâu rằng nụ cười là phương pháp duy nhất chỉ dùng để đẹp hận thù. Ông thị trưởng nắm lấy cánh tay vợ rồi thuyết giáo một bài mà Lila đã nghe nhiều lần kể từ khi chị đến Trekfontein.

— Thưa cô. Chúa đã chọn nơi chốn này cho chúng tôi. Ngài đã dẫn những đoàn xe của tổ tiên chúng tôi đến đây, ngài bảo vệ tổ tiên chúng tôi chống lại những cái lao của người Zulu và chống lại những cái rìu của người Matabele. Một thế kỷ sau, Ngài vẫn bảo vệ chúng tôi. Cho nên những gì mà chúng tôi làm đều cho Chúa cả. Nếu Chúa không chấp nhận những gì chúng tôi làm, chắc Ngài đã tỏ ý bất bình rồi.

— Cũng như Ngài đã làm cho dân Israel vậy - Vợ ông thị trưởng nói thêm.

— Tất cả đều có trong kinh thánh - Ông chồng giảng giải - Nếu mình làm theo con đường Chúa muốn, thì mình sẽ được ban ân. Nếu không, mình sẽ bị đầy đọa xuống lửa địa ngục và bị mắc phải bệnh dịch đang hoành hành.

Lila gật đầu vui vẻ : — Tôi sẽ nhớ điều đó, thưa ông Thị trưởng.

Chị bước tiếp đến những nơi quay thịt. Raza đã nói đúng. Những người này là những con quái vật làm ra về mộ đạo. Một nửa thế giới sẽ vui mừng khi nghe chúng chết. Còn một nửa kia thì họ bắt cần. Dân ở Trekfontein quả thật đáng đem hy sinh : họ kiêu ngạo và không có thiện cảm.

Trẻ con chạy giữa những lò nướng thịt đang chảy mỡ xèo xèo, đầy cả thịt bò ngon và những thứ thịt khác. Kế đó, những chiếc bàn chất đầy rau đủ loại. Những thùng bia và nước chanh chất cao nghệu. Lila tính ra thức ăn thức uống có thể nuôi đủ cả một trại tị nạn suốt một tuần. Những thức ăn thừa đã đổ đầy các thùng rác.

Chị bèn chụp ảnh cảnh tượng này.

— Chúng ta đã có được những con heo nuôi nặng đầy đủ nhất Liên bang rồi.

Lila quay lại, thấy ngài mục sư Chủ tịch Giáo hội Trekfontein. Ông nhìn chị bằng cặp mắt xanh lơ. Chị đoán ông chưa quá ba mươi, nhưng bộ râu đỏ rậm làm cho ông trông già hơn.

— Tại sao cô chụp những cảnh ấy ? - Giọng ông nhả nhặn đầy vẻ trí thức.

— Đây là cảnh thuộc đời sống.

Ông bước đến gần hơn. Chị ngửi thấy mùi xà phòng thơm trên người ông.

— Cô không phải là người Mỹ chứ ?

— Người nhập quốc tịch Mỹ. Giống như nhiều người Mỹ vậy - Chị thận trọng đáp.

— Gốc là người nước nào ?

— Hy Lạp.

— Cô làm cho báo “Time” bao lâu rồi ?

Lila cười rồi bước lui. — Ngài đứng yên thế nhé ? Để tôi chụp một tấm.

Đàng sau Ngài Chủ tịch là một đám con gái đang ăn thịt băm. Lila bận bịu bật cái máy này rồi bật cái khác. Tại sao ông ta hỏi câu ấy ?

— Cô đã chụp đủ để đăng cả một số báo rồi - Ngài Chủ tịch nói.

— Tôi chụp một ngàn tấm Lễ Đăng quang của Nhật Hoàng mà họ chỉ dùng có một tấm. Tờ “Time” là thế đấy.

Lại một lần nữa, ông ta bước đến gần hơn.

— Tôi biết. Tôi có một người anh họ làm việc tại văn phòng của tờ báo này ở Cape Town.

Lila cảm thấy hồi hộp. — Tôi sẽ đến đó rửa một số ảnh đã chụp để thử xem. Tôi sẽ chuyển lời chào giúp Ngài.

Chị cố trấn tĩnh.

— Tôi đã cố liên hệ để nói chuyện với anh ấy. Anh ấy đang đi công tác ở Lusaka. Nhưng không có ai ở đây tỏ ra biết cô được phải tới đây.

Lila cố hết sức giữ bình tĩnh.

— Tôi đang làm tại Luân Đôn thì được phái đi. Giờ phút chót. Có ai đấy chợt có sáng kiến muốn điều tra xem chuyến viếng thăm của Mandela ra sao.

Hai tháng trước đây, Nelson và Winnie Mandela đã đến Trefontein để trao đổi chính sách. Họ thấy thành phố hoàn toàn cửa đóng then cài. Không cửa hàng nào mở cửa. Màn cửa trong mọi nhà kéo kín bưng cho đến khi cặp vợ chồng vị nguyên thủ da đen ra về, quá thất vọng vì cảnh tượng yên lặng một cách kỳ lạ.

— Theo chúng tôi thì vợ chồng Mandela không phải là những người duy nhất bức tức về chuyện này. Mahatma Gandhi cũng giống như họ. - Ông mục sư nói nhỏ nhẹ - Còn tờ “Time” thì dĩ nhiên là công kích chúng tôi.

Chị cười khoan khoái. — Tôi không tin ngài có một người anh họ làm trong Ban biên tập của báo này.

Ông ta chạm vào cánh tay chị.

— Thực ra thì tôi không ưa anh ta. Hắn là một người Thiên Chúa Giáo bỏ đạo, thân Cộng.

Lila gật đầu, từ từ thở ra.

— Chúng ta có quá nhiều loại người như thế này. Tôi thích những người có đức tin như ông thị trưởng của ngài ấy.

Ông ta lại chạm tay chị, lần này ông cười với chị :

— Tôi rất sung sướng khi nghe cô nói thế. Chúng ta cần phải thương mến tất cả những bạn bè mà ta có.

Vị Chủ tịch Giáo hội quay đi. Lila rửa thầm. Raza gọi càng sớm càng hay.

8. Chương 8

Người dịch: Văn Hòa - Kim Thùy

Nhà xuất bản: NXB Thanh Niên

Shared by: CCG -

Morton cứ giả vờ không chú ý đến ông thiếu tá quân đội Sam Goodman, không chú ý đến mười một học viên đang ngồi trong lớp học. Ông đắm đắm nhìn ra cửa sổ. Ánh sáng mặt trời chiếu yếu ớt qua những lớp kính phủ đầy bụi. Mỗi lần đến đây ông lại tự nhủ phải lau cửa kính cho sạch.

Ông nghe những tiếng thì thào nho nhỏ cất lên ở cuối phòng. Chắc là giọng của ông chỉ huy trưởng xe tăng. Ông này nổi tiếng là chủ động và quả quyết. Nhưng ông chỉ huy trưởng này không làm nhà phân tích được. Ông ta quá nóng nảy.

Mới gần đây, Goodman tỏ ra có năng lực. Nhưng những câu hỏi về các vấn đề lệch lạc do ông nêu ra khó giải quyết quá. Lại còn những câu hỏi không được rõ ràng lắm của anh chàng phi công lái máy bay chiến đấu đang ngồi cạnh ông chỉ huy trưởng. Anh chàng phi công đã có những thành tích vẻ vang, nhưng anh lại hay bị bí. Thật khó mà làm một nhà phân tích tâm lý được.

”Saddam Hussein đã khiếp vía trước hành động của chúng ta. Rồi sẽ có người thay hắn mà không hành động như hắn.

Nhưng dù là ai thì kẻ ấy cũng sẽ đánh hai con bài chủ yếu : đó là tôn giáo và chính sách khủng bố. Nếu hấn phối hợp tài tình, hấn sẽ tạo nên một cuộc hủy hoại khác như đã xảy ra ở vùng Vịnh vào chiều thứ bảy hôm ấy”.

Tựa người vào bàn, Morton đặt hai bàn tay giữa máy điện thoại và chai nước khoáng. Ông sẽ loại luôn anh chàng trung úy bộ binh và hai anh đại úy biệt kích. Bài phân tích của họ về nguyên nhân gây nên cuộc chiến vùng Vịnh đã miêu tả Saddam Hussein thật quá đơn giản. Một nhà phân tích tâm lý phải thật sâu sắc, phải thật chi li mới được.

Máy điện thoại có hai bóng đèn. Ông đã nói với cả lớp học rằng nếu ngọn đèn xanh bật lên, ông có thể tiếp tục bài giảng hay không. Nhưng khi ngọn đèn đỏ bật lên, ông buộc phải nghỉ. Còn chai nước là vì ông thích chốc chốc lại hớp một ngụm trong lúc giảng dạy. Theo ông, một nhà phân tích sáng suốt luôn luôn phải tìm cho ra nguyên nhân thật minh bạch.

— Có ai muốn khai triển câu hỏi của Sam không ?

Vẫn im lặng, không ai lên tiếng. Ngay cả Golan là người rất muốn nói... để giúp Morton đi đến quyết định có nên đưa ông đại úy nhảy dù vào một trong ba chỗ còn trống ở phòng Tình báo Trung Đông của cơ quan Mossad hay không ?

Phòng tình báo rất cần những nhà phân tích tâm lý như con lạc đà cần bộ da của nó. Họ phải suy nghĩ liên tục để đoán xem những kẻ của Damascus hay là ở Teheran đang suy tính gì. Và có lẽ câu hỏi của Goodman cần phải có thì giờ suy nghĩ thêm. Rồi ông sẽ tìm ra cách trả lời thôi.

“Hàng ngày chúng ta chứng kiến rất nhiều hạn chế nguy hiểm của Phương Tây trong việc họ hiểu người Hồi giáo đang vô trang. Người Phương Tây cứ luôn luôn coi thường đức tin của họ, coi thường lý tưởng và giá trị của ý thức hệ này”.

Ông bước ra khỏi bàn, từ từ đến trước mặt họ, xem thử ai đang theo dõi ông. Một nhà phân tích là phải theo dõi đủ thứ.

“Hồi giáo cực đoan làm ngơ không để ý đến quy luật phản hồi, quy luật này rành rành ra rằng kẻ nào có phương tiện giết người hàng loạt, đều phải lo sợ kẻ khác có cùng vũ khí như thế sẽ trả đũa lại. Hồi giáo cực đoan cứ chuẩn bị theo đuổi những mục đích chiến lược của họ, ngay cả khi họ đang đứng trước nguy cơ bị hủy diệt. Bởi vì họ đã bị những đức tin và hình ảnh kẻ tử vì đạo đè nặng, làm cho mù quáng”.

Ông đã giảng dạy cho họ những điều rút ra từ kinh nghiệm bản thân, những mảnh khoe mà kẻ thù đã dùng đến. Morton dừng lại trước bàn của Goodman.

— Để trả lời cho câu hỏi của anh, thì Sam này, những vấn đề mệnh lệnh như thế hấn là phải có mặt hay của nó. Hàng chục người Hồi giáo trước đây chưa bao giờ nhích lên một ngón tay, thì bây giờ họ nao nức nghĩ đến một cuộc Thánh chiến. Thế nhưng họ không phải là vấn đề khó khăn trước mắt của chúng ta. Anh có muốn cho biết, thế thì ai gây khó khăn và gây khó khăn gì cho ta không, Sam ?

Goodman tựa mình trên ghế rồi đáp :

— Những người lãnh đạo của họ. Bọn diên này đã dùng những đêm thứ Sáu để thuyết giảng về thuyết diệt chủng trong giáo đường. Nếu chúng nói “đã đến lúc” là đám đông “sẽ” đứng lên. Bao giờ họ cũng sẵn sàng.

Morton nhìn Goodman. Đôi mắt màu nâu, hơi lờ ra ấy, đôi mắt kinh ngạc đang nhìn thấu suốt được sự xảo trá của người đời, chính là đôi mắt của một nhà phân tích giỏi. Ông bước đi khỏi bàn của Goodman.

— Rất đúng đấy, Sam à. Nhưng chắc chắn là bọn tu sĩ Hồi giáo kia không diên đâu. Chúng thừa hiểu những gì mà các vị bác sĩ tâm thần thường gọi là cơn cuồng loạn khi đã ngấm thuốc.

Ông nhìn chằm chằm vào Goodman :

— Anh có muốn nhắc cho cả lớp nghe đấy là cái gì không ?

Goodman không do dự đáp :

— Một nhu cầu thúc bách buộc phải trả thù. Cứ cho điều đúng là sai hết một cách mù quáng và không kể đến tổn kém.

— Đúng. Tôi cũng thấy như thế đấy. Sâu sắc lắm, Sam à - Morton nói với cả lớp - Trong số hàng chục triệu con người ấy, được cả hay ngã về không. Thế đấy. Đối với họ, không có chuyện lưng chừng. Như thế là Thiện và Ác. Họ xem họ là Thiện, còn ngoài ra mọi người đều là Ác. Và họ đồng hóa những ai không theo họ đều là nguồn gốc sinh ra những vấn đề khó khăn của họ, họ bèn lý luận rằng con đường loại trừ những vấn đề khó khăn là phải hủy diệt nguồn gốc đó đi. Hủy diệt hết chúng ta. Tôi muốn các anh ghi nhớ điều này. Và tôi muốn các anh tìm ra một từ có thể bao hàm hết sức mạnh cuồng tín của hàng triệu người này. Một từ thôi, không nhiều.

Morton bước đến bàn, uống nước trong chai. Rồi ông bước đến cái bản đồ treo trên tường, quay lưng về phía lớp học, ông lại nghĩ đến Raza.

Sau khi trở lại Tel Aviv, ông đã nghe cái tin chặn được nhiều lần. Máy tình báo của Danny gài một chỗ gần văn phòng của Raza tại Beirut, văn phòng đã nhân danh hấn phát đi lời công bố sau một vụ khủng bố thành công.

Ban phân tích giọng nói tức khắc xác nhận đấy là giọng của Raza. Nhưng không có cách nào tìm cho ra lời kêu gọi ấy xuất phát ở đâu, hay là phải chăng lời kêu gọi đã được ghi bằng. Không tìm ra được giờ giấc và địa điểm. Raza đã mất mười một giây để đọc lời trích dẫn : “Người không thấy Chúa đã tiếp xúc với Ad, tại đền Iram, không thấy sở thích của kẻ sinh ra không có quê hương ư ?”.

Morton liền nhận ra lời thơ trích trong kinh Koran, cuốn 87, dòng 7. Nhóm giải mã của Danny cho biết cần phải mất nhiều ngày mới tìm ra được nội dung tiềm ẩn trong đó, nếu quả có điều gì tiềm ẩn trong đó thật. Ông cảm thấy họ đang hoài nghi.

Ông và Danny đem sách ra xem, tìm số của câu thơ. Số bảy : chỉ tháng thứ bảy ư ? Nhưng tháng bảy đã qua rồi. Ngày thứ Bảy ư ? Raza định tấn công vào chủ nhật sao ? Như thế tức là Raza đã tính toán bằng lịch của Thiên Chúa giáo rồi. Chắc là hấn dùng Hồi lịch hay Du đã lịch thôi. Như thế thì chắc là vào thứ Sáu hay thứ Bảy.

Có lẽ con số 8 và số 7 cộng lại chẳng ? Ngày thứ mười lăm à ? Ngày mười lăm là ngày qua rồi. Tháng sáu thì còn những ba tuần nữa. Raza không muốn để lâu như thế đâu. Tất cả các con số cộng lại xem sao ? Được số hai mươi hai phải chăng sẽ có chuyện xảy ra vào ngày hai mươi hai tháng này ?

Morton không cần Danny phải đến lật lịch trên tường để xem nữa. Ngày mai là ngày hai mươi hai. Nhưng ông không thể tìm đến Bitburg hay Thị trưởng để báo cho biết ông đã đoán ra ngày rồi. Bitburg lại sẽ nói ông cứ để cho linh tính chi phối cho mà coi. Gặp Thủ tướng chắc là thoải mái hơn nhiều.

Morton quay lại khỏi cái bản đồ.

— Còn ai nữa không ?

— Sam đã mở máy rồi. - Golan nói - Chúng ta ai cũng biết thế. Chỉ có Sam là mau mồm mau miệng mà thôi.

Mọi người cười rộ lên. Giọng của Goodman kéo rề rề là do anh ta đã sống một năm trên cánh đồng cỏ ở Canada.

— Tốt lắm, Sam - Morton nói - Tiếp tục xem anh có chủ động được vấn đề không nào.

— Được thôi - Goodman tập trung hết tư tưởng để nói - Đối với hàng triệu con người này, bọn khủng bố luôn luôn là hình ảnh mơ ước của họ. Chúng mang nét huyền thoại qua giới truyền thông đại chúng của Ả Rập. Báo chí và truyền hình xem chúng như những vị anh hùng. Tàn phá giết chóc càng nhiều, danh tiếng của chúng càng lớn. Bọn không tặc được chào mừng trên đường phố Beirut. Làm nổ tung phi cảng được đăng ảnh khen ngợi khắp Damascus và Tripoli. Phá hoại ở trong nội cảnh Israel, Arafat sẽ mời đến bắt tay.

Morton cười. Tài ăn nói dí dỏm của Goodman xem ra chưa chất.

— Hàng triệu con người ấy - Viên thiếu tá nói tiếp - thường gọi những vị anh hùng của họ một tên thôi. Họ thường gọi là Saddam hay là Nidal. Bây giờ thì Raza. Bất cứ chúng làm việc gì, người ta cũng đều tưởng tượng thêm để thổi phồng lên.

— Tốt lắm, Sam - Morton nói giọng đều đều - Nhưng chúng ta hãy nhìn vào mục đích của những điều tưởng tượng ấy xem. Xã hội không có gì thay đổi hết. Những gì bọn khủng bố làm đều xuất phát từ Khomeini mà ra hết. Họ muốn tạo nên cái gì tốt đẹp hơn. Sự thật thì hàng ngàn vụ khủng bố riêng rẽ đó đều không dẫn xã hội đến chỗ nào cải tiến cả. Nhân dân ở Beirut vẫn bần cùng như trước khi quả bom gài trong xe hơi nổ lần đầu tiên. Thế thì chiến dịch khủng bố nhằm vào mục đích gì ?

Morton đưa mắt nhìn Goodman.

— Để làm nhục à ? Mỗi hành động khủng bố thành công làm cho chúng ta lại cảm thấy nhục nhã thêm. Chúng đã đánh vào niềm tự tôn, tự ái của chúng ta - Goodman đáp.

— Cho một ví dụ đi ?

— Vụ khủng hoảng con tin của tòa Đại sứ Hoa Kỳ ở Teheran. Bốn trăm bốn mươi bốn ngày làm cho Hoa Kỳ phải điêu đứng trong bàn tay của bọn khủng bố. Buộc dải vải màu vàng trên cây cồng tộ mặt như đứng ngoài tòa Nhà trắng hò hét thách đố Mỹ dội bom hạt nhân vào Baghdad vậy. Lối ứng xử như thế cho thấy bọn khủng bố đã cao tay hơn.

Morton lại đi quanh trong phòng. — Tôi chắc quý bạn đều đồng ý với Sam chứ ?

Cả lớp đồng thanh đồng ý. Morton cười, rồi ông nín lặng một chút. — Bây giờ tôi xin hỏi như thế này. Như ta đã nghe một số câu chuyện rồi đấy, ta thử hỏi sẽ có quyền pháp lý nào cho mỗi chúng ta đuổi theo bọn khủng bố đã được phép ẩn náu trong bất kỳ nước nào được không ?

Morton quay lại, đứng tựa người vào bàn, nhìn Goodman đang nhíu mày suy nghĩ, nhìn Golan trề đôi môi ra, nhìn cả lớp đang cố tìm cho ra ý nghĩa của câu hỏi. Hôm đầu tiên ông đã dặn dò cả lớp phải xem mỗi câu hỏi là một bẫy đặt mìn. Nó có thể nổ tung vào mặt mình.

— Quyền pháp lý à ? - Goodman hỏi - Tôi không biết... chúng ta sẽ có được quyền hạn nào không ? Hay là ta phải chơi luật rừng đây.

Morton không đáp, ông im lặng một hồi. Mossad đã có một chương trình khởi tố chính thức. Một tòa án quân sự bí mật đem một tên ra xét. Ba ông quan tòa xem xét các bằng chứng, nghe lời khởi tố và nghe vị luật sư biện hộ do Tòa chỉ định. Một tên khủng bố bị kết án vắng mặt đã bị hành hình khi cơ hội đến. Raza đứng đầu sổ kẻ tử tử khi hắn đánh bom bệnh viện hộ sinh. Al Najaf đứng thứ hai.

Một ngày nào đó Goodman có thể dẫn đo để tìm cho ra một tên để thêm vào danh sách. Đã đến lúc thử sức anh ta thêm nữa.

— Ta đợi luật rừng à, Sam ? - Morton lại lên tiếng, vừa bước ra khỏi bàn - Chúng ta có quyền hạn gì không à ? Vấn đề khó khăn càng ngày càng trầm trọng ra. Máy vi tính đã xác nhận bọn khủng bố nhiều hơn trước đây. Hàng năm số nạn nhân do bọn khủng bố gây ra tăng hơn hai mươi phần trăm. Như thế năm nay số người chết vì khủng bố sẽ tăng hơn năm ngoái là ba ngàn người. Giống như một bệnh dịch vậy. Hễ mỗi lần chúng ta tưởng đã kiểm soát được cơn bệnh, thì nó lại bùng lớn lên.

Morton bước tới bên cửa sổ. Quan niệm về luật rừng của Goodman cũng là quan niệm cũ dùng để chống lại chủ trương khủng bố mỗi khi đạo đức suy đồi, đó là luật ăn miếng trả miếng. Lập luận nghe cũng hợp lý. Vấn đề khó khăn là những kẻ như Raza không bao giờ nghe đến đạo đức.

Trước khi đến đây, Morton đã điện thoại đến cho các học giả trong ban Tôn giáo đối chiếu của Israel để nhờ họ suy đoán ý nghĩa trong câu thơ trích của kinh Koran này. Họ đều cho biết phải mất nhiều ngày. Ông cũng còn nhớ Steve, bố ông thường bỏ ra cả tháng trời để nghiền ngẫm một câu thơ mà.

Ông cũng đã gọi đến khách sạn Connaught. Cô trực điện thoại khách sạn cho biết giáo sư và bà Vaughan đã đi khỏi rồi. Ông hỏi khi nào thì hai ông bà về, cô ta lại cho biết luật không cho phép cô ta nói ra. Ông để tên lại rồi nói sẽ gọi lại sau, rồi bỗng nổi hứng ông gọi cho Nan, số điện thoại ở nhà hàng. Máy điện thoại tự động báo cho biết hãy gọi đến bệnh viện. Ông gọi đến bệnh viện Lây Nhiễm Quốc gia thì được báo là bác sĩ Cooper đã đi nước ngoài rồi. Ông bèn hỏi số điện thoại nơi đến của nàng và được trả lời bệnh viện không cho phép nói. Thế giới hình như đây đây cả điện thoại viên giữ bí mật tin tức.

Morton rời cửa sổ quay lui, ông lại rảo bước trong phòng.

— Nào. Ai cho rằng không bao giờ, “không bao giờ” vĩnh viễn... có một phiên tòa xử bọn khủng bố nào ? Và các bạn hãy nhớ là bọn người mà chúng ta gọi là khủng bố đó đã được nhiều người khác gọi là chiến sĩ đấu tranh cho tự do. Chắc có bạn còn nhớ chúng ta cũng đã gọi những người Do Thái chiến đấu để buộc người Anh rút ra khỏi nơi đây để thành lập Quốc gia Israel cũng bằng tên gọi như thế đấy. Người Anh nói chúng ta đã có những hành động khủng bố. Còn dân tộc chúng ta đã phá hủy nền cai trị của họ và giết nhân dân của họ. Vậy thì giữa hành động của cha ông chúng ta với hành động của bọn người gây thiệt hại cho chúng ta hiện nay có gì khác biệt nhau ?

Ông gật đầu với Golan. - Teddy trả lời được không ?

— Trong việc làm của cha ông chúng ta, dân tộc ta đã biểu lộ ý thức của mình về tính thiêng liêng của kiếp người đúng theo lời giảng dạy của Chúa. Còn bọn khủng bố hiện nay thì không hợp với ý Chúa, vô đạo đức - Golan đáp.

Morton nhớ bố của Golan là một thầy tu Do Thái. Ông cụ đã từng chống lại người Anh vào năm 1948.

— Như thế anh cho rằng sự khác nhau bắt nguồn từ tôn giáo ư, Teddy ? Khác nhau vì đức tin của chúng ta dạy rằng sử dụng quyền tấn công là đúng để rồi mọi việc đi đến chỗ tốt đẹp ư ? Chấp nhận quyền tự vệ trước sức bành trướng của bọn tấn công, có chắc làm cho chúng tôn trọng quyền sống của chúng ta không ? Hay là cần phải có biện pháp gì đem ra ứng dụng đây ?

— Phải chăng thầy đang nghĩ đến Grynspan ? - Golan hỏi.

— Anh nhắc lại cho cả lớp nghe đi - Morton sung sướng nói.

— Herschal Grynspan là một người Do Thái Ba Lan học tại Paris năm 1938. Ông thấy trước những việc sắp xảy ra, bèn đến Tòa Đại sứ Đức, bắn chết tên trưởng ban Mật vụ. Việc này dẫn đến cuộc tàn sát trả thù chống lại người Do Thái ở Đức. Hàng ngàn người chết và đi đến trại tập trung.

Morton đứng trước mặt Goodman. Ông hỏi :

— Phải chăng Grynspan là một kẻ khủng bố ? Một kẻ khủng, chắc thế. Nhưng một tên khủng bố - hay là một chiến sĩ bảo vệ tự do thì ra sao ? Điều khác biệt là ở đâu ? Có điểm khác biệt phải không, Sam ?

— Dạ thưa có - Goodman đáp - Hành động của Grynspan là hành động của người chiến sĩ bảo vệ tự do. Ông ấy đã chọn mục tiêu hợp pháp. Vì thế mà ông là chiến sĩ bảo vệ tự do. Những chiến sĩ bảo vệ tự do không đánh phá xe đồ chở thường dân. Bọn khủng bố mới làm thế. Người chiến sĩ bảo vệ tự do không tàn sát dân lành. Bọn khủng bố mới làm thế. Người chiến sĩ chân chính không cướp máy bay, cầm giữ đàn ông đàn bà, trẻ con vô tội để làm con tin. Bọn khủng bố mới làm thế. Theo tôi thì thật quá trơ trẽn khi người ta nhân danh nền dân chủ, mà lại cho phép bọn người này dùng đến từ “Tự do”. Không, không có trường hợp khoan nhượng nào dành cho bọn khủng bố hết.

Morton gật đầu nhiều lần. Ông sẽ không dùng Goodman được. Một nhà phân tích phải luôn luôn ý thức được rằng không có một chân lý. Chắc là phải đưa Golan vào phòng Tình báo Trung Đông, còn những người khác thì cho trở về đơn vị cũ. Khi ông cất tiếng nói, giọng ông rắn như đá ngoài sa mạc.

— Các bạn hãy quên những nét dị biệt trong đạo đức đi. Điều cơ bản là bọn khủng bố hoàn toàn tin tưởng, chúng tuyệt đối và mù quáng tin tưởng, rằng khủng bố là vũ khí hợp pháp còn lại. Đối với chúng, tiến trình chính trị hoặc là vô bổ hoặc là chậm chạp khi có kết quả khả quan. Chắc các bạn đã nghe những chuyện xảy ra ở Bắc Ai Len, ở Li Băng, ở tất cả những nơi nào quy tụ được hai hay nhiều tên khủng bố lại. Đối với chúng, chính sách khủng bố bảo đảm một sự hồi âm rất nhanh. Hễ mỗi lần chúng cho nổ một trái bom, chúng cướp một chiếc máy bay hay là nắm giữ một đàn con nít trên một chiếc xe đồ để làm con tin, là chúng đã tạo ra được một cơ hội để thương thuyết. Vì chúng biết rằng chúng rất tin tưởng vào kết quả của công việc, vì...

Ngọn đèn đỏ trên điện thoại bật sáng, Morton vội ngưng nói. Người thư ký của Thủ tướng đã gọi đến ông.

oOo

Khi Morton đến trình diện tại văn phòng của Isaac Karshov thì trời đã tối. Một đội xe mô tô cảnh sát đi hộ tống đã dẹp đường, chạy băng qua cả ngã tư đèn đỏ.

Bitburg đã có mặt ở đây, ông ta đang đứng nơi cánh cửa sổ lớn chỉ có một tấm kính. Vật duy nhất trang hoàng trên tường là một bản đồ Israel và những lân bang Ả Rập.

Karshov là con người cao lớn, khoảng một mét chín mươi, dáng dấp như một võ sĩ quyền Anh đang còn phong độ. Hai mắt ông đều có vết sẹo như các phù hiệu ở trong văn phòng vậy.

Thủ tướng đứng sau chiếc bàn mạ kền trên mặt lót kính. Ông mặc áo sơ mi cộc tay, cổ hở để lộ cái áo lót tổ ong cổ lỗ. Đám lông ngực đen, đang ngả sang hoa râm, loăn xoăn chồm ra ngoài áo lót. Karshov bước nhanh đến bắt tay Morton. Bàn tay ông ta rắn như thép.

— Chào anh, David - Giọng của Karshov nghe như tiếng dũa mài trên thép.

— Xin chào ngài Thủ tướng.

Một cái bàn họp kê giữa phòng. Trên mặt bàn, trải một tấm nỉ màu lục, có vài ba cái gạt tàn thuốc. Ngay ở giữa bàn, để một giò đựng trái cây. Morton không biết có ai sờ đến trái cây không.

Bitburg rời khỏi cửa sổ.

— Người của Nagier đã nhận được tin này cách đây một giờ.

Ông ta đưa cho Morton một tờ giấy, rồi bước đến tấm bản đồ.

Morton đọc to hàng chữ : “Hạt sẽ kết trái lành”. Ông nhìn Bitburg.

— Nhân viên của Danny gặp khó khăn ư, Walter ?

Bitburg chỉ một ngón tay vào Beirut. — Nagier cho biết là tin này ở quận Bir Abed.

Morton cau mày. Tập đoàn tu sĩ ở Teheran mới đây đã mở một phòng tình báo ở ngoại ô Beirut. Thêm một văn phòng nữa cho máy móc tình báo của Danny nghe lén. Morton đọc lại một lần nữa. Tại Beirut, bọn đánh bom thường thường nói đến việc gieo hạt.

— Anh nghĩ sao, David ?

— Chính của Raza đây. Và đây là dấu hiệu chúng phát động một chiến dịch đánh bom mới.

— Tại sao anh lại nói thế ?

Morton nói cho họ nghe về chuyện đi thăm người Xi Ri, ông không bỏ sót một chi tiết nào hết. Khi nghe ông nói xong, cặp mắt của Bitburg lại bắt đầu lảo liên.

— Cái anh chàng Xi Ri bí mật của anh có thể sai lắm chứ.

— Anh ta không sai đâu, Walter à. Anh ta đã nói đúng về chuyện Kuwait. Đúng về chuyện âm mưu ám sát Tổng thống Ai Cập... và đúng với hàng tá hoạt động khủng bố. Và bây giờ anh ấy cũng đúng cho mà xem. Linh tính cho tôi biết chắc như thế.

Bitburg cười nhạt. — À, đúng... linh tính của anh. Rất tiếc là anh chàng Xi Ri đã chết, cho nên không có cách nào cho chúng ta hỏi hấn thêm đôi điều nữa.

Morton nhìn Bitburg một cách nghiêm nghị.

— Ông muốn biết cái gì ?

Bitburg ho rồi nhìn đi nơi khác. — À, thì trước hết là muốn biết hiện Raza đang ở đâu ?

— Tôi đã nói với ông rồi. Chỉ có Ayatollah Muzwaz biết mà thôi.

— Thế nhân viên của Nagier không thể gài máy nghe gần hấn để chúng ta có thể nghe được những gì rõ ràng... hơn là cái thứ phế thải này được ư ? - Bitburg hỏi.

— Danny đang gắng làm như thế đấy. Trong công việc này, anh ấy đã chịu mất hai nhân viên rồi - Morton đáp.

Bitburg đằng hắng.

— Tôi vẫn giữ ý kiến là cho dù người Xi Ri của anh có nói gì đi nữa tôi cũng không tin Raza sắp hành động. Tôi chỉ có thể tin là hắn đi hộ tống cho chuyến hàng ma túy khác mà thôi.

Cặp mắt của Karshov hình như sâu vào khi ông nhú cặp lông mày sát vào nhau. Bitburg ra dấu chỉ tờ giấy trong tay Morton.

— Theo sự phán đoán của tôi thì cái tin chặn được này thật sự không chứng minh được cái gì hết. Tôi chấp nhận với anh tin nói về hạt giống có thể là nói đến bom đầy, nhưng cũng có thể không - Cặp mắt ông ta bất động. - Theo quan điểm của tôi, tiên đoán quá trớn một việc gì thường rất nguy hiểm. Tôi tin là anh đã nói với học viên của anh như thế. David à. Đây cũng là lời khuyên rất tốt - Bitburg nghĩ một chút rồi nhìn vào Karshov - Tôi có ý kiến là khi chưa có bằng chứng xác thực thì chúng ta phải hết sức thận trọng. Bây giờ mà chỉ cần một sai sót thôi là rất tai hại cho chúng ta. Chúng ta đã biết chúng ta gần như trên đà bị hủy diệt khi xảy ra vụ vùng Vịnh.

Morton gật đầu.

— Những gì xảy ra ở đó đã thay đổi rất nhiều việc, Walter à. Tất cả những việc đổi thay này không những tệ hại cho chúng ta, mà cả cho thế giới nữa. Nó đã cấp cho bọn chủ trương khủng bố một tờ giấy phép mới để chúng khủng bố.

Karshov thở dài.

— Tôi đã đọc tờ báo cáo của anh, David. Đây là một tờ báo cáo đáng sợ nhất kể từ khi tôi ngồi vào văn phòng này.

Morton bắt gặp đôi mắt của Thủ tướng đang nhìn mình.

— Thưa Thủ tướng, hoàn cảnh đáng sợ đấy. Vì thế mà tôi xin yêu cầu ngài ra lệnh cho các phòng thí nghiệm ưu tiên chế và tồn trữ nhiều chất men kích thích PEG, đồng thời thông báo cho các đồng minh biết.

Mắt của Bitburg lại bắt đầu lảo liên.

— Làm thế là nguy hiểm lắm và chúng ta sẽ mang tiếng rất nhiều. Chúng ta còn nhớ hậu quả vụ chúng ta phát động việc đeo mặt nạ chống hơi độc trước khi Saddam phóng đầu đạn Scud chứ ? Không có đủ mặt nạ để đeo, và chúng ta đã tạo ra cảnh hỗn độn ngoài đường phố. Cảnh này sẽ tái diễn khi mọi người nghe chúng ta sản xuất hàng loạt chất này.

Karshov lại thở dài. — Mời ngồi, mời ngồi, ở đâu cũng được.

Thủ tướng ngồi phịch xuống một trong những chiếc ghế kê quanh bàn họp, Bitburg ngồi hai tay chéo trước ngực. Morton quay cái ghế lại để khi ngồi ông tựa cằm vào lưng ghế được.

— Tôi xin phép được vào đề - Karshov lên tiếng - Nếu chúng ta báo động mà không có gì xảy ra, chúng ta sẽ gặp phải hoàn cảnh rất khó khăn. Luân Đôn và Washington đã tin tưởng rằng chúng ta sẽ không làm gì để phá vỡ kế hoạch về Trung Đông của họ. Những kế hoạch “của họ” mà “chúng ta” buộc phải hợp tác. Tiếp xúc với một nhóm khủng bố. Để cho chúng muốn chỉ được vậy. Bờ Tây, khu định cư của chúng ta, ngay cả Jerusalem. Bất cần chuyện chúng ta đã xây dựng tất cả những nơi này từ số không, hay là bất cần đến chuyện chúng ta đã được mảnh đất này hợp pháp. Đó là chuyện hôm qua. Hôm nay thì Luân Đôn, Paris và Washington nói đã đến lúc phải trả nó lại. Như thế “họ” mới có hòa bình được. Sẽ không có nước Ả Rập nào dọa sẽ cắt nguồn dầu hỏa “của họ” đi. Không còn những vấn đề khó khăn nữa. Đó là đối với “họ”. Còn chúng ta thì sao ? Đó là vấn đề khó khăn “của chúng ta”.

— Cho nên bây giờ chúng ta gọi họ và nói : “Này, theo chúng tôi thì như thế này sẽ loạn đấy”, họ sẽ nói sao quý vị biết không ? “Chính các anh Do Thái khát máu ở Tel Aviv bày trò ra đấy”. Vậy thì chúng ta không gọi nữa, nhưng loạn vẫn đến, rồi họ nói : “Chính mấy anh Do Thái khát máu lại bày trò ra nữa đấy”. Cách nào thì chúng ta cũng bị trách, nếu chúng ta hành động chúng ta sẽ bị nguyên rửa. Vậy thì, chúng ta phải làm gì đây ?

Ông nhìn vào mặt họ, vẻ lo lắng lộ ra mặt.

Bitburg lại đằng hắng giọng. — Nếu có một sự hăm dọa nào thì chắc là nó sẽ nhắm vào chúng ta.

Morton nhìn Bitburg. — Lần này chúng sẽ cố khùng bố các đồng minh của ta để họ buộc chúng ta phải chiều theo ý muốn của chúng.

Bitburg từ từ lắc đầu, cặp mắt lại lảo liên.

Karshov lấy tay vuốt mặt. — Chúng ta uống một cái gì đi. - Ông đứng dậy bước đến chiếc tủ rượu - Chắc là tôi quên cho lấy nước đá rồi.

— Thừa Thủ tướng, cho tôi nước khoáng - Morton nói.

— Còn Walter ?

— Uýchki Scot, xin ngài để nguyên thế - Bitburg để lại bàn tay lên đầu gối - Thừa Thủ tướng, quân đội tuần tra đã phát hiện những hoạt động dọc theo biên giới. Shin Bet cho biết vùng dải Gaza và bờ Tây lại lộn xộn. Nhân viên của Nagier báo có nhiều tên khùng bố từ Damascus đổ đến Beirut trong tháng vừa qua nhiều hơn năm ngoái. Annan đã hứa không ủng hộ chúng, nhưng chắc ông ta vẫn chơi trò bài ba con.

— Có thể chúng làm như thế để đánh lạc hướng chúng ta - Morton nói.

Bitburg nói nhanh :

— Nếu để đánh lạc hướng thì mục tiêu chính là phải ở đâu đó. Rồi sẽ có người phải gặp chuyện khó khăn đấy.

— Ông nói đúng đấy, ông Walter à - Morton đáp.

Karshov bưng mấy ly trong một tay, đưa mắt nhìn Morton : — David này, anh cứ tin chắc là chuyện sẽ xảy ra ở đâu đó và cho người khác, chứ không phải cho ta đâu.

Morton uống một hộp nước khoáng. Karshov nói như lời phán quyết trong Cựu ước. Nhưng ông ta là một chính khách, ông cần phải có những câu trả lời thật súc tích.

— Thừa Thủ tướng, những nước Ả Rập vẫn chưa sẵn sàng để tấn công trực tiếp vào chúng ta được ; cần phải có sự nhất trí giữa Cairo với Damascus thì họ mới dám làm, còn Hoa Kỳ thì họ thấy rõ sự thật nhất trí này sẽ không bao giờ xảy ra. Nhờ thế Washington mới bám chân vào khu vực này được.

Karshov gật đầu. — Nhờ thế mà chúng còn xài Raza, David à.

— Khi hấn đã chứng minh được khả năng của hấn cho tập đoàn tu sĩ thấy, hấn sẽ dùng vi rút bệnh than... để chống đồng minh của ta.

Mắt của Bitburg lại lảo liên. — Lại “nếu” mãi, David. “Nếu” hấn có thứ ấy. “Nếu” hấn biết cách sử dụng thứ ấy. “Nếu” hấn thực hiện được trước khi hấn bị phát hiện. Quá nhiều chữ “nếu” rồi, tôi sợ lắm.

Ngài Thủ tướng uống hết ly rượu. — Tôi hoàn toàn đồng ý với anh, David à. Vậy theo anh thì chúng sẽ đánh vào đâu ?

Morton thoáng cười. Karshov có tiếng là nhận ra vấn đề khó khăn rất tài.

— Những công việc làm trì hoãn hấn lại, là chúng ta phải có những kế hoạch hành quân để thu lấy chất vi rút bệnh than tại chỗ. Còn hấn sẽ dùng ở đâu à. Theo tôi thì chín phần mười là hấn sẽ dùng ở châu Âu. Còn một vài chỗ khác nữa thì xa hơn. Với chúng ta thì hấn sẽ dùng tại gốc.

Karshov nhìn cả hai người. — Thế đấy. Vậy chúng ta báo động cho dân mình, hay là cho tất cả thế giới biết ?

Bitburg trề môi.

— Nếu cần phải báo động, thì theo tôi, chúng ta nên giới hạn vào một số rất nhỏ. Như vậy, chúng ta mới còn giữ được uy tín.

Karshov nhìn Bitburg một cách nghiêm khắc.

— Từ lâu tôi không có chủ trương cho thế giới biết những gì mình nói là thật. - Ông nói, rồi quay qua Morton - Sao, David ?

— Tất nhiên là chúng ta phải nói cho dân chúng của ta biết.

— Còn các đồng minh ?

Vẻ bất mãn hiện ra trong đôi mắt của Bitburg.

— Thừa Thủ tướng, chúng ta phải có bằng chứng đã. Với tư cách là một giám đốc, tôi nhất quyết sự thể phải...

— Walter, xin ông đừng xem đây là một buổi họp của ban điều hành trong nhà băng - Karshov nói lớn lên - Chúng ta cần có cái linh cảm của David, và tôi rất tin tưởng vào bản năng của anh ấy - Ông quay sang Morton - Có ý kiến gì nữa không ?

— Cho tôi thành lập một tổ.

Karshov đứng dậy.

— Anh muốn ai cũng được. Anh muốn gì cũng được. Nhớ cho tôi biết cái gì sắp xảy ra, và khi nào thì xảy ra.

Ngài Thủ tướng bắt tay Morton thật chặt, nhìn chăm chăm vào mắt ông. Bỗng Morton muốn nói cho họ biết nỗi lo sợ của ông về chuyện sẽ xảy ra vào ngày mai. Nhưng nhìn sắc mặt của Bitburg, ông lại thôi.

oOo

Số ít bạn bè mà ông cho phép đến căn hộ của mình thường chọc ghẹo ông rằng ông rất khoái cuộc sống đậm bạc. Nhưng phòng khách của ông đã nhìn ra cảnh đẹp tuyệt trần của dãy đồi Samaria qua một khung cửa sổ. Và qua cánh cửa sổ kia, sẽ nhìn thấy bãi biển chạy dài bất tận.

Rời khỏi văn phòng của Karshov, ông đi thẳng về nhà. Ông muốn ở một mình để suy nghĩ. Suốt một thời gian, ông nhớ lại những chuyện đã xảy ra. Bằng chứng mà Bitburg đòi hỏi vốn chưa có, và có thể không có. Loại bằng chứng này chỉ xuất hiện về sau mà thôi.

Sau cùng, ông gọi đi. Trước hết là gọi cho Danny. Ông ta đang làm việc với những nhân viên giải mã, cố tìm ra ý nghĩa bí mật trong câu thơ ở kinh Koran. Danny sẽ là một thành viên trong tổ, chuyên lo máy móc điện tử để nghe ngóng.

Tại New York, máy trả lời của Matti Talim hoạt động. Morton để lại lời nhắn cho chủ nhân gọi sau. Matti rồi sẽ có ít thì giờ để mà tính chuyện yêu đương lãng mạn đây. Nhìn ảnh, ông thấy cũng xinh đẹp ; mái tóc nâu dày phủ quanh khuôn mặt trái xoan và nụ cười xinh xắn. Không phải cái típ người thường đâu. Mà là bác sĩ Miriam Cantwell, phó giám đốc phòng cấp cứu tại bệnh viện Trung Ương thành phố New York.

Morton gọi đến Washington. Bill Gates, giám đốc hành quân CIA, cho biết Lou Phanchez đi khỏi Columbia rồi. Morton giải thích hoàn cảnh rồi yêu cầu Lou tạm thời được chuyển sang công tác khác. Gates trả lời không sao. Gặp trường hợp như thế này thì việc hợp tác tình báo quốc tế vẫn tốt đẹp cả. Chỉ có mấy ông chính khách mới nhiều chuyện thôi. Gates còn nói thêm Lou đi New York, có lẽ để thăm cô em. Morton đã gặp Liza Panchez một lần rồi. Chị ta là chủ bút tờ Associated Press. Ông nhớ là chị ta thân thiện nhưng khó tính.

Không có cách nào để gọi đến La Mã được... Wolfie và Michelle chắc là không tiếp xúc được cho đến sau khi đã xong việc trừ khử.

Bây giờ ông chỉ còn việc đợi đến giờ gọi đi Luân Đôn nữa mà thôi. Ở đây đã mười một giờ đêm rồi. Steve và Dolly chắc đã về. Ông có thể mừng tượng ra hai ông bà, ngồi trong phòng bàn chuyện trong ngày, như họ thường bàn hằng đêm. Ông bèn bấm số gọi khách sạn Connaught.

Trên truyền hình kê ở bên kia phòng đang chiếu một chương trình gia chánh. Một cô gái người Sabra xinh đẹp đang giảng giải về một món ăn Ả Rập. Cô ta cứ nhấn mạnh đến mối liên hệ nấu nướng giữa hai dân tộc. Giá mà có ai có thể hàn gắn tất cả những mối liên hệ khác đã bị đổ vỡ được nhỉ!

Như nghe nhân viên giữ điện thoại khách sạn lên tiếng, ông hỏi phòng của ông bà Vaughan. Im lặng một chốc, rồi giọng nói dè dặt của Steve cất lên :

— Alô, giáo sư Vaughan nghe đây.

— Ba mạnh khỏe chứ, thưa ba ?

— Davey, sao mà con lại tìm ra ba mẹ nhanh thế ? - Nỗi vui sướng ở Steve thật thơ ngây.

Morton cười đáp : — Dì Hannah cho biết.

— Ấy... ai thế ? - Ông nghe giọng Steve gọi - Đây, Dolly. Davey đây mà. Davey, để mẹ con kể cho con nghe ba mẹ đã sống qua một ngày tuyệt vời ra sao nhé...

Ngay lúc đó, một tiếng nổ xé tai vang lên trong máy điện thoại. Rồi im lặng hoàn toàn.

— Ba ! - Ông la lên - Ba !

Nhưng đường dây đã cắt. Morton gầm lên một tiếng, tiếng gầm của ông không phải là tiếng gầm của một con người, tiếng gầm pha trộn giữa tiếng Do Thái và tiếng Ả Rập.

Một thoáng trôi qua, quá khứ và tương lai lẫn lộn hiện ra trong óc ông, câu thơ trong kinh Koran hiện ra trước mắt, ông thấy mẩu tin chặn được mà Bitburg đã đưa cho ông, ông thấy dì Hannah đang đọc lịch trình chuyến đi của Steve và Dolly. Đây là tất cả những công việc mà Raza sẽ làm vào ngày mai.

9. Chương 9

Người dịch: Văn Hòa - Kim Thùy

Nhà xuất bản: NXB Thanh Niên

Shared by: CCG -

Suốt buổi chiều, mây mù từ vùng sông Đông kéo lên phủ kín cả các hẻm núi. Matti Talim thấy khí lạnh khó chịu trên đại lộ Park Avenue làm cho người ta đâm ra bồn gắt. Cảnh tuôn đi tìm taxi trông thật quá ngán, người ta nổi điên lên như cứ muốn đập nát mấy ngọn đèn giao thông.

Matti lại thích sương mù. Mình có thể lên đi dễ dàng trong lớp sương mù. Morton đã nói với anh như thế khi anh nhận công tác đầu tiên sang Luân Đôn. Vào một đêm giá rét, đầy sương mù vào tháng mười một, họ đã gài máy nghe lén trong tòa đại sứ của một nước châu Phi đang giúp đỡ cho bọn khủng bố. Kể từ hôm đó, anh là một trong những người tín cẩn của Morton. Sau vụ IRắc, Morton đã chuyển anh qua New York. Nhiệm sở mới này quả là một nơi đáng giá, vì New York với số cư dân Trung Đông đang gia tăng, đã thay thế cho Washington, là nơi được cơ quan Mossad quan tâm hàng đầu ở Bắc Mỹ. Sương mù trên đại lộ Park này làm cho mọi người hốt hoảng. Có lẽ họ sợ bị mắc kẹt. Miriam đã nói vì thế mà người da đỏ đã chịu đổi lấy một vài thứ trang sức rẻ tiền để đi khỏi Manhattan, họ đã lấy bất cứ thứ gì để đánh đổi vùng này. Anh chỉ biết nàng là người New York độc nhất không ngán cảnh sương mù của thành phố này.

Quanh Matti, mọi người đi lại với dáng vẻ mệt mỏi, ít người quay nhìn anh lần thứ hai. Nếu có ai nhìn thì họ sẽ thấy một người dong dỏng cao, tóc nâu, người hơi rám nắng, mặc chiếc áo gió và quần trượt tuyết.

Matti rất có sức khỏe, nhưng trong cuộc chạy Maratông ở New York hồi năm ngoái, anh thay vì dẫn đầu, lại cổ tụt ra sau. Anh cần phải ẩn vào bóng tối.

Khi anh nói cho nàng biết anh là ai, vì anh thấy không có cách nào giữ kín được nếu muốn giữ mối liên hệ giữa hai người tốt đẹp. Miriam hỏi anh phải chăng vì thế mà anh quá đa nghi. Anh đáp nghề anh đã dạy cho anh biết về tật xấu của người đời.

Nàng đã gọi anh là anh chàng hoài nghi ba mươi bốn tuổi của nàng. Miriam có tài đánh giá mọi thứ. Anh nghĩ nhờ nghề thuốc mà nàng đã có cái tài này.

Matti thấy trước mặt cảnh chen lấn để ăn cắp đang diễn ra. Bốn tên nói tiếng Tây Ban Nha đang cố chen lấn để tách một cặp vợ chồng già người da trắng ra, trông họ biết chắc là khách du lịch... Lần lượt từng

thằng đi qua vượt lên, cổ nhìn xem đồ trang sức trên cổ người đàn bà. Bà đang nắm cái ví xách trên tay. Khi cặp vợ chồng chuẩn bị qua đường, tên cướp bắt đầu hành động.

Matti chen lẫn qua đám đông, anh bước nhanh lên. Cặp vợ chồng nhìn thấy đèn đỏ. Chỉ có du khách mới dừng lại chờ đèn đỏ. Tên cướp bước lên ngang hàng với họ, chuẩn bị trượt nhào cản lối đi của họ khi họ bắt đầu băng qua đường. Những tên nói tiếng Tây Ban Nha khác áp đến gần. Khi tên chặn đường nhào xuống, hắn sẽ kéo luôn cặp vợ chồng té bổ xuống. Những thằng trong băng cướp ập đến để giúp. Trong lúc lộn xộn, một thằng sẽ giật cái ví xách tay của bà già. Chuyện như thế này đã xảy ra trong thành phố năm mươi ngàn lần hàng năm.

Talim bước đến kịp cặp vợ chồng, đúng lúc thằng cướp ra tay. Hắn quay người và bước lảo đảo trên đường. Không ngừng bước, Matti nắm chặt cánh tay của hắn, kéo hắn sang một bên. Cả toán xông đến, chúng ngần ngại.

— Lần này thì đẹp - Matti nói nho nhỏ, anh đẩy tên cướp đi.

Cặp vợ chồng già nhìn anh mỉm cười và Matti cười đáp lại. Anh đi sát bên cạnh họ để băng qua đường, cho đến tận khách sạn Drake, lại thêm hai người nữa chỉ tin chuyện xảy ra cho ai đó mà thôi. New York đầy đầy cả người không bao giờ chịu nghe người khác. Họ như Bitburg.

Đã một tuần rồi, Bitburg đã gửi đến một lệnh khẩn cho biết những người Xi Ri đang dùng Tòa nhà Liên Hiệp Quốc để ký kết mua vũ khí mới với Trung Quốc. Matti không tin người Xi Ri lại làm chuyện như thế này, nhưng anh không dám cãi lệnh khẩn được.

Anh đã được một số nhân viên trong Ban “Cải Tổ Nhanh” chi một số tiền lớn và đã khéo léo gài nhiều máy nghe lén trong văn phòng đại biểu của Xi Ri và Trung Hoa.

Morton đã cho thiết lập một tổ chức để điều hành những công việc thiết yếu của Mossad tại Hoa Kỳ, nhân viên của tổ chức này đều là chuyên gia các ngành nghề để cải tạo lại một ngôi nhà an toàn hầu yểm trợ cho các cuộc trừ khử. Nhưng cốt yếu nhất là canh chừng. Matti biết có nhiều cảnh sát mật ở New York hay là những người gác cổng đã nhận được tiền hối lộ rất hậu hĩ để canh chừng các mặt khác trong khi những kỹ thuật viên của ban Cải Tổ Nhanh bận công việc của họ.

Khi những máy nghe lén đã gài xong, anh trải qua một ngày ngồi trong chiếc xe tải đậu gần tòa nhà Liên Hiệp Quốc, lắng nghe những người Xi Ri và người Trung Hoa nói chuyện. Có nhiều chuyện khá hấp dẫn, nhưng tuyệt không có chuyện buôn bán vũ khí.

Matti ngờ rằng đây là mưu mô của Bitburg bày ra để chứng tỏ ông ta biết chuyện gì đang xảy ra. Một giờ trước đây, khi anh ký vào bản lịch canh gác, anh đã nói nhân viên trong ban Cải Tổ Nhanh tiếp tục canh chừng.

Đi ngược theo đại lộ Park, Matti mãi suy nghĩ về tờ báo cáo mà anh đã gửi cho Bitburg. Nhiều chi tiết lắm vì Bitburg thích thế. Nhưng anh không có gì quan trọng để nói, và anh cho biết công việc canh chừng vẫn đang tiếp tục. Anh cũng báo cáo rằng nhân viên của ban Cải Tổ Nhanh hoạt động rất tốt, và các máy móc nghe lén vẫn hoạt động hoàn hảo. Anh đang tiếp tục theo dõi những tin quan trọng.

Cũng may là khi anh được những tin đáng giá này thì chắc cũng mấy tuần nữa Bitburg mới biết được vài điều. Bước tới ngôi nhà 510 ở đại lộ Park, Matti định gửi cho Morton một bản sao, mong sao ông ấy đọc chắc sẽ hiểu. Matti bước qua tiền sảnh, xem thùng thư. Thùng thư đầy cả các thư tập nham hàng ngày. Anh đã đọc đầu đó viết rằng, một người dân trung bình ở New York mỗi năm nhận đến mười bốn cân Anh thư rác. Trong số tập nham đó có một phong bì đựng những cái vé vào xem hòa nhạc của Pramoggia tại Madison Square Garden vào đêm sau. Anh đã chọc Miriam rằng, nếu nàng điện thoại báo không đi được, anh sẽ đến phòng cấp cứu để lôi nàng đi. Anh tự hỏi không biết cặp vợ chồng già ở khách sạn Drake có biết chăng họ đang ở cùng chỗ với anh chàng ca sĩ có giọng nam cao danh tiếng kia không. Nhưng họ biết gì được nổi đam mê của Pramoggia đối với cô bé vị thành niên nọ?

Pramoggia đã định trình diễn nhạc khắp thế giới với một đám điệp viên gài vào. Một trong số đó có một cô bé người Sudan mà Morton đã tuyển một năm nay rồi. Trước khi Pramoggia đến Los Angeles, Matti đã gặp cô gái, cô ta nói cho anh biết về những người mà anh chàng ca sĩ giọng nam cao đã gặp tại New York.

Pramoggia nổi tiếng là người đã ủng hộ Mặt Trận giải phóng Palestine (PLO), cho nên Mossad đã xem hắn là mục tiêu hợp pháp để theo dõi.

Cánh cửa phòng số 103 trông cũng giống như những cánh cửa ô phòng khác, cũng đóng bằng gỗ gụ. Nhưng bộ khóa loại Ingersoll đã được thay bằng một bộ khóa mông, chìa do một người thợ khóa của Mossad làm. Trước hôm Matti vào ở một ngày, một nhân viên trong ban Cải Tổ Nhanh đã ráp bộ khóa vào khi họ thay bộ nguyên thủy đi. Giữa bộ cửa mới thay là một tấm sắt dày một inch, đủ sức chịu đựng sức nổ của một quả lựu đạn hay là một trái bom lửa.

Anh mở cửa, và theo thói quen, anh khóa cửa lại ngay. Anh bật đèn. Căn hộ rộng và thoáng khí. Gồm có một phòng khách, hai phòng ngủ, một phòng trống, và nhà bếp trang bị rất lộng lẫy. Anh chỉ dùng nhà bếp để rang bắp và pha cà phê. Đi ăn ở ngoài là một phần của công tác, vì anh phải đến chỗ nào có kẻ thù ăn.

Khi anh mới dọn đến ở, anh có cảm tưởng là ban Cải Tổ Nhanh chắc đã trang bị đồ đạc trong nhà theo trường phái nghệ thuật Ba-rốc thuộc thế kỷ 16. Cái gì cũng được mạ vàng hết, giấy dán tường có in hình nổi và bàn ghế đều đóng chân thấp. Trông gian nhà giống như điện Versailles, chỉ thiếu cảnh vườn tược mà thôi.

Nhưng anh thích ngôi nhà khi anh thay những tấm thảm hài hòa rất đẹp với cảnh giàu sang này. Anh đã mua những tấm thảm trong một khu chợ trời ở Tunis, chúng đã theo anh đi khắp các nhiệm sở cùng với bộ sách quý anh thích. Từ một kệ sách, bây giờ sách anh đã chiếm hết một bức tường. Miriam lại nhét thêm sách vở của nàng vào nữa.

Hai người đã ngủ với nhau chín tháng nay, từ ngày cả hai người đều cảm thấy thích thể, thỉnh thoảng ngủ ở nhà nàng tại đại lộ Thứ Ba, thỉnh thoảng tại đây. Cả hai đều muốn mối liên hệ của họ không có gì thúc ép hết.

Matti bước đến cái giá đặt điện thoại để xem máy nhắn tin ra sao. Miriam đã gọi đến, nàng nhắn khi hết ca nàng sẽ rảnh, và hỏi anh có gọi mua bánh bột nhân thịt được không? Sau đó, họ sẽ xem phim trên tivi, như bất cứ cặp vợ chồng nào. Thật là một ý kiến rất hay, một ý kiến mà anh chưa được sống với những phụ nữ anh đã cặp bồ khác. Tin tiếp theo là của Liza Panchez. Hai người đều nhận thấy mối liên hệ của họ vẫn chưa thấm thiết lắm. Liza đã tuyên bố cô mãi mãi là bạn của anh mà thôi. Thỉnh thoảng một người bạn còn tốt hơn một người yêu, cô ta đã nói thêm như thế. Miriam thì lại muốn anh đóng cả hai vai luôn.

Nhân viên của Brentano gọi điện thoại đến báo cho anh biết bản sao của anh viết về việc cơ quan Mossad bị người ta phát hiện mới đây đã đến rồi. Từ một năm rồi có người đã viết một cuốn sách nói về việc lộ tẩy này. Thật tức cười khi thấy được sai lầm của mình.

Anh của Liza, Lou, đã gọi anh từ khách sạn Kennedy. Anh ấy nói anh sẽ gọi lại khi đến ở khách sạn Roosevelt. Hai người không gặp nhau từ khi rời IRắc đến nay. Morton đã thu xếp để Lou tách ra khỏi cơ quan CIA và hoạt động chung với anh, vì Lou biết rất rõ những việc tiếp xúc của bọn khủng bố Ả Rập ở đất Hoa Kỳ.

Matti nhận ra Lou có cùng sở thích về thức ăn ngon và thích nhạc Jazz hay như anh. Hai người trở nên rất thân nhau, và Lou đã tâm sự với anh rằng mình đồng tính luyến ái. Đêm đó, họ uống nhiều rượu vang, nhưng không vì thế mà Matti không tỏ vẻ quá ngạc nhiên. Anh hỏi cơ quan CIA có biết không. Lou trả lời không và có : Không vì ở Langley người ta không biết, có, đúng là họ có nghi ngờ. Matti lại càng thích anh ta hơn, vì anh ta chân thật và cao quý. Hôm sau, anh đã dẫn Lou đến ăn ở nhà hàng Plaza. Cả hai đều thích không khí của Phòng Gỗ sồi, vì nó nhắc họ nhớ đến không khí của châu Âu.

Cuối cùng là cuộc gọi của Morton. Ông không nhắn gì hết : Morton luôn luôn nói điện thoại rất vắn tắt. Matti định đi làm cái gì uống, rồi hãy gọi lại. Anh cởi áo khoác ra, để lộ bao súng đeo trên vai, thật sít sao giống như sợi dây đeo quần ở phía sau. Matti đi ra bếp, pha một ly unction soda. Anh đã quen khẩu vị ở Luân Đôn rồi. Bỏ nước đá vào ly, anh nhẹ nhàng bước ra phòng khách, đến đứng bên cửa sổ, đưa mắt nhìn xuống đại lộ Park.

Anh nhìn không được rõ lắm. Ban Cải Tổ Nhanh đã phủ lên mặt kính cửa sổ một lớp mỏng chất chống lại máy nghe lén. Họ lại còn lột thêm một cánh cửa sổ thứ hai vào bên trong khung cửa nữa. Kính của lớp cửa này chịu đựng được đạn của loại súng UZI.

Một ngọn gió nhẹ thổi đến đã làm tan sương mù đi. Xe cộ đông đúc. Bên ngoài khách sạn Drake, một hàng cảnh sát đuổi lui những người hâm mộ nhạc kịch cuồng nhiệt. Ngoài Pavarotti và Domigora, Pramoggia là ca sĩ nhạc kịch duy nhất yêu cầu một việc làm như thế. Có lẽ anh ta đã được báo động cho biết, đi theo PLO là chơi với lửa. Hay có thể tốt hơn là anh ta đã bị chiêu hồi rồi cũng có. Morton đã từng chiêu hồi người phụ tá thân cận nhất của Yasser Arafat đấy. Và trong mười năm trời, anh ta đã khai ra tất cả những kế hoạch của PLO cho Mossad, cho đến khi anh ta chết vì một tai nạn giao thông.

Tiếng máy Fax hoạt động phá tan bầu không khí yên lặng trong phòng. Buồng ngủ thứ hai đã được đổi thành phòng mật, và cũng giống như những phòng bí mật trong các căn hộ trước đây, phòng được trang bị cách âm và chống nghe lén. Tin nhắn hiện ra nơi máy : “Tin khẩn của Hắc Hổ”. Mỗi vị Thủ tướng của Israel đều có bí danh lấy tên một con vật. Tin của Karshov chỉ vắn vẹn như sau : “Báo động cho danh sách A về khả năng tấn công của địch”.

Danh sách gồm tên tuổi của người Do Thái và các tổ chức danh tiếng ở New York. Matti có thể dùng máy sử dụng đường điện thoại để nối hai máy vi tính thông báo cho họ trong nháy mắt. Nhưng trước hết anh gọi cho Morton đã. Anh nhắc điện thoại bên máy Fax, bấm số.

011 - Mã số gọi đi quốc tế. Anh đã nói cho Morton biết rằng ý kiến chung ở Washington là nếu Raza có tấn công, thì chắc hẳn sẽ tấn công ở châu Âu.

972 - Mã số Israel. Chắc khoảng nửa khuya ở đây rồi. Việc báo danh sách A vừa rồi đã từng thực hiện vào tuần lễ trước ngày IRắc xâm lược Kuwait.

3 - Mã gọi Tel Aviv. Anh bấm số nhà Morton.

Ngay lúc ấy, căn phòng bỗng chao đảo. Chỉ trong nháy mắt, Matti biết ngay không phải động đất. Chỉ một lượng chất nổ thật lớn loại Semtex là có thể tạo nên tiếng gầm như thế rồi. Anh thả điện thoại xuống giá, chạy đến cửa sổ.

Hàng ngàn tấn bê tông cốt sắt, đã dùng để xây mặt tiền khách sạn Drake trên đại lộ Park, đang đổ nhào xuống mặt đường, chôn vùi cả nhà hát nhạc kịch ở phía sau dãy hàng rào cảnh sát và xe taxi đang chạy vào chạy ra khách sạn. Một khối lớn bê tông rơi xuống một chiếc xe tải, đập bẹp dí chiếc xe. Trong một thoáng, tòa nhà đổ xuống đã tạo nên một hàng rào chắn ngang đại lộ Park cao đến sáu mét. Một đám khói lớn mù trời bốc lên từ khách sạn Drake như một cái nấm khổng lồ. Matti nghĩ đến cô gái Sudan, đến cặp vợ chồng họ, đến những người hâm mộ nhạc kịch và đến Pramoggia, rồi anh lặng lẽ cầu nguyện cho họ. Không ai đáng phải chết một cách thê thảm như thế.

Thế rồi anh trở về với nghề nghiệp chuyên môn. Khói trắng tức là quả bom rất mạnh, nó đã hút hết khí oxy trong không khí. Anh bèn loại ngay mặt trận IRA ra ngoài vụ này. Không có lý do gì họ phải làm như thế. Giới buôn lậu ma túy Columbia ra tay ư ? Chúng đã từng đánh phá khách sạn. Nhưng chỉ ở Nam Mỹ thôi. Chỉ có một nhóm Ả Rập mới có lý do để đánh phá tại trung tâm New York mà thôi.

Điện thoại reo. Khi Matti chạy đến trả lời, thì một hồi nổ thứ hai vang rền cả bầu trời.

— Matti đấy à ? - Giọng Lou Pancherz vang bên tai anh - Khách sạn Plaza sập rồi.

Talim nghe giọng la hét vang lên trong ống nghe, rồi anh nghe tiếng còi inh ỏi. Anh cố giữ bình tĩnh. — Cậu ở đâu đấy, Lou ?

— Ở đại lộ Năm. Mình đang trên đường đến thăm Liza.

Tờ Associated Press đặt ở khu Rockefeller Plaza, gần khách sạn Plaza.

— Mình sẽ gặp cậu ở đây - Matti nói. - Tầng dành cho báo chí ở đây sẽ là một nơi lý tưởng để nhìn được bao quát toàn cảnh.

— Tốt ! - Lou cất cao giọng. - Matti, mình đã hiểu tại sao Morton tách mình ra khỏi CIA.

Cũng vì thế mà Morton đã gọi đến cho anh. Chắc chắn là do bọn Ả Rập rồi.

— Chào mừng cậu đến với tổ, Lou.

— Chào mừng ! Chúng sắp điên cả rồi.

Một tiếng nổ thứ ba vang lên trong ống nghe của Matti. Rồi anh nghe tiếng la của Lou.

— Lạy Chúa Jesus. Trông như khách sạn Pierre ! Cả khu vực đều chìm trong khói. Chắc là khách sạn Pierre đã bị đánh...

— Mình sẽ gặp cậu ở chỗ của Liza - Matti nói, gác máy. Anh không cần bàn thảo nữa vì anh đang ở gần hiện trường quá rồi. Việc Karshov thông báo, việc Morton tuyển Lou, đều nhắm vào vụ này. Việc ông ta biết trước làm cho anh run cả người, không phải run vì bị kích thích, vì sợ, mà là vì ngoài tầm hiểu biết của anh.

Bên ngoài cửa phòng, anh nghe có tiếng người hoảng hốt, giọng một người đàn ông, rồi tiếp theo là giọng đàn bà, rồi giọng nhiều người hoảng loạn. Khắp thành phố chắc đều thế. Anh gọi thẳng đến cho Miriam. Một giọng đàn ông trả lời điện thoại, rồi bảo anh giữ điện thoại chờ. Anh nghe tiếng hoạt động ồn ào gần đấy, rồi tiếng nằng qua lằn vải che miệng để giải phẫu.

— Cantwell đây.

— Miriam, công việc chắc là bết lắm phải không ?

— Bết lắm, Matti. Bọn em vừa được mật mã Số Một cho biết. Tức là sắp tiếp nhận một trăm bệnh nhân.

Bệnh viện Trung tâm Thành phố là bệnh viện ở gần các khách sạn bị đánh sập nhất.

— Bọn em sẽ rút tất cả bác sĩ và y tá khắp nơi về đây. Ngay cả bác sĩ ở các bệnh viện tư giá cả đắt đỏ ở đại lộ Năm và đại lộ Park nữa. Thầy thuốc, sinh viên, bất kỳ ai cầm được kim khâu. Bây giờ, chúng em đang ở tại trung tâm của cơn hỗn loạn. Mười phút nữa, nơi này sẽ loạn lên cho mà coi.

Tuy nhiên, mọi người đều di chuyển quanh nằng với vẻ kính nể. Nằng ra lệnh rất tự nhiên.

— Lạy Chúa Jesus, Matti này, sao lại có chuyện dơ bẩn như thế này ? - Bỗng giọng nằng trở nên giận dữ.

— Bọn người làm việc này có mặt khắp nơi.

— Tại sao lại ở đây ? Đất nước này làm gì cho cam ?

— Đây là cái giá của nền dân chủ. Cái giá của sự chủ trương bành trướng chủ nghĩa sen đầm quốc tế.

— Vậy thì đã đến lúc chúng ta bỏ đi, mà chỉ lo việc của chúng ta thôi. Nếu chúng ta làm thế, chắc là chuyện như thế này sẽ không bao giờ xảy ra đâu.

— Có thể được, mà cũng có thể không - Anh thông cảm cho sự giận dữ của nằng. Anh nghe đâu đấy có tiếng gọi nằng trên loa phóng thanh của bệnh viện.

— Matti, em phải đi làm việc. Em sẽ gặp anh khi thuận tiện.

Nằng gác máy không nói lời từ biệt. Đây cũng là một trong những phong cách của nằng. Sau khi gác máy, anh nghe thêm một tiếng nổ thứ tư nữa vang rền cả bầu trời đêm. Anh chạy lui đến cửa sổ. Đây là khách sạn Mayfair House nằm xa hơn trên đại lộ Park. Anh đứng sững người nhìn những tầng trên cùng đang đổ nhào xuống mặt đường. Hai chiếc xe chữa lửa và một chiếc xe cứu thương đến tiếp cứu cho khách sạn Drake đã bị chôn vùi dưới mảnh đổ. Đây không phải là khủng bố nữa, mà là chiến tranh quy mô.

Matti bước đến điện thoại gọi cho Morton. Đường dây đã bị cắt. Anh kéo dây kéo áo gió rồi mở cửa bước ra ngoài hành lang. Sự chấn động đã làm cho anh hoang mang. Khóa cửa xong, anh bước ngang qua một bà già đang ca cẩm là chính Chúa đã trừng phạt New York, đi qua một gã đàn ông nói to lên rằng Nostradamus đã tiên đoán cảnh này rồi, anh vượt qua những người đàn ông, đàn bà lo sợ, giận dữ, choáng váng. Một người nắm lấy tay Matti, hỏi anh đi đâu. Anh giật mạnh rồi đẩy cửa đi vào cầu thang cấp cứu. Có đến một ngàn lễ bầy mười lăm cấp xuống mặt đất. Anh đã đếm từ hôm anh dọn đến ở.

Matti xuất hiện trên tầng đặt văn phòng tòa báo AD. Anh vẫn thờ ơ mặc dù anh đã chạy suốt cả đoạn đường, lại còn phải tránh né những chiếc xe cấp cứu nữa. Khi anh đến khu Rockefeller Plaza, đã có nhiều xe ủi đất khổng lồ xúc dọn trên đại lộ Năm. Những chiếc trực thăng có máy xúc treo bằng dây xích đang bay thấp trên bốn khách sạn. Đội Vệ binh quốc gia biệt phái đầu tiên đã đến để giúp cảnh sát đẩy

lui những người không có phận sự chen vào. Anh chưa bao giờ thấy thành phố lại đáp ứng với tai nạn một cách nhanh chóng như vậy. Miriam chắc sẽ nói vì New York là một thành phố luôn gặp cảnh như vậy.

Matti đứng lại một chốc, nhìn cảnh tượng trong tòa báo. Cảnh tượng trong tòa báo rộng lớn, quang đãng trông giống như cảnh tượng của những lần đã xảy ra biến cố khác mà anh đã chứng kiến ở đây : Cuộc tàn sát ở công trường Thiên An Môn tại Bắc Kinh, cuộc kết thúc đẫm máu của chế độ độc tài Ceausescu, cuộc sụp đổ của bức tường Bá Linh, khởi đầu trận chiến vùng Vịnh.

Thế nhưng hiện tại không khí có vẻ yên lặng hơn. Những phóng viên đều giống những nhân viên hoạt động tình báo, họ đã được phái đi, bất kể chuyện xảy ra có khủng khiếp đến đâu. Vì thế mà Morton đã tuyển họ để làm nhân viên tình báo. Matti định sẽ gọi cho ông tại văn phòng của Liza, chắc cô ta sẽ giả vờ không nghe. Cô ấy thừa biết đây là chuyện có liên quan đến Lou.

Matti thấy anh ta ở trong văn phòng của Liza nằm tầng cuối tầng lầu. Liza đang nghe điện thoại như mọi khi, còn Lou đứng sau lưng chị đang đọc những hàng chữ hiện ra trên màn máy hiện hình, người anh to lớn, dáng đứng nghênh ngang. Lou có vẻ mệt mỏi và lo âu. Liza trông thấy anh, cô vẫy tay chào mời vào.

Bước qua tầng lầu, anh cảm thấy không khí căng thẳng đang bao trùm cả văn phòng.

Tại khách sạn Plaza, vụ nổ quá mạnh, khiến cho những mảnh vỡ đã văng ra xa đến hàng trăm thước. Đã tìm thấy ở xa được ba mươi sáu thi thể. Số người bị thương lên đến trên năm mươi người. Nhà hàng ăn uống La Forret danh tiếng trong khách sạn Pierre đã bị thiệt hại về nhân mạng lớn nhất, sáu mươi thực khách và nhân viên bị chết.

Nhiều nhân chứng đã miêu tả cảnh ngôi vườn trên mái khách sạn Mayfair House đã bị tung lên cao trên bầu trời Manhattan, rồi họ thấy một làn ánh sáng gay gắt lan ra, tiếp theo là tiếng nổ và cảnh sụp đổ của khách sạn. Người ta đã tìm ra hai mươi tử thi. Số tử vong ở khách sạn Drake được xác nhận là hai mươi chín. Trong số này có Pramoggia.

Matti lần tay vào túi lấy ra những cái vé xem nhạc kịch, anh ném vào thùng rác rồi bước vào văn phòng của Liza. Cô ta là Tổng biên tập trực đêm. Nhìn vẻ non nớt hiện từ trên mặt cô, người ta khó mà tin được như thế. Cô ta đang đánh chữ trên máy hiện hình. Điện thoại kẹp dưới cằm, lắng nghe. Cô vẫy tay chào Matti, rồi gõ vào phím chữ trên máy hình.

Lou quay lại phía Matti. — Chúng cũng tấn công vào Luân Đôn và Paris. Mỗi nơi bốn khách sạn - Anh nói, không mào đầu.

— Chó thật ! - Matti nói - Nặng không ?

Lou lấy tay vuốt mặt, như là rửa mặt không có nước.

— Số chết hả ? - Gần bốn trăm, và còn gia tăng. Ít ra cũng đến một ngàn người bị thương. Liza đang nói chuyện với nhân viên được phái đến tòa Nhà trắng. Tổng thống cho triệu tập nội các khẩn cấp. Ông muốn trả miếng ngay. Trả miếng thật đậm.

— Có ai tuyên bố nhận vụ này chưa ?

— Chưa thấy.

— Chắc là của Raza, Lou à. Không ai có nguyên nhân hết.

— Mình cũng nghĩ thế.

— Rồi Tổng thống sẽ làm gì vậy ? Dội bom vào kẻ nào đã dung dưỡng hắn chứ ?

Lou lắc đầu. — Không giống như ngày xưa đâu, Matti. Máy tên Ả Rập của ông ấy có một cái nhìn tổng quan hết mọi việc. Và lại có những bàn tay bên ngoài Trung Đông thường góp phần tạo nên việc này nữa.

— Có lẽ vụ này sẽ làm cho họ mở mắt ra chứ ?

— Chưa chắc.

— Mình cũng nghĩ thế.

Lou đưa mắt nhìn vào phòng nhận tin. Người ta khó mà tin anh và Liza lại là anh em song sinh được. Trông anh ít ra cũng già hơn đến mười tuổi. Là vì đôi mắt của anh luôn luôn bị quầng đỏ quanh mắt, áo quần thì không hợp thời trang như cách anh để tóc mai và râu mép kiểu Rapata. Nhưng anh không phải là người lưu tâm đến dư luận. Anh quay lại phía Matti.

— Bây giờ sao đây, Matti ?

— Trước hết là tôi gặp Morton cái đã.

Liza đã gọi xong, cô quay lại phía hai người. — Anh nghĩ sao về vụ này đây, Matti ? Anh cho chỉ là vụ tấn công của Raza mà thôi, hay đây mới mở màn ?

Anh hiểu cái nhìn của cô ta. Đây là cái nhìn thấu suốt.

— Mười hai khách sạn mà, Liza. Nhiều tử vong và thương tích hơn tổng số cả một năm khủng bố. Tôi thấy Raza đã hài lòng trước những khát vọng khát máu của hắn rồi.

— Morton vẫn theo dõi thành tích của hắn chứ ?

Anh thoáng cười.

— Cô muốn hỏi ông ấy à ?

— Anh định hỏi ông ấy cái gì đấy chứ ? Ước gì anh đừng hỏi.

— Tôi gọi điện thoại được không ?

Cô ta vẫy tay chỉ cái điện thoại trên ghế dài. — Anh chào Morton giúp tôi với.

Liza trả lời điện thoại khi Matti quay số gọi. Lou đứng bên cạnh anh. Số điện thoại ở nhà ông ấy không trả lời. Matti định bấm số ở tổng đài của cơ quan Mossad tại Tel Aviv, thì anh bỗng liếc mắt thấy Liza khựng người lại rồi ra hiệu cho anh dừng lại. Anh bỏ máy xuống.

— Chúng ta sắp nghe một lời tuyên bố - Cô ta nói, vừa bấm một cái nút trên máy thu âm để trên bàn của cô, - Tôi sẽ cho phát lại.

Bên ngoài tầng lầu, Matti thấy các phóng viên bắt đầu tụ tập quanh cái bàn ở chính giữa, ở đây một người có phận sự ghi lại, đeo máy nghe trên đầu, sẵn sàng đánh lại lời phát ra trên máy trong khi lời công bố được ghi âm. Một số nhân vật trong ban điều hành báo chí đã tụ tập quanh văn phòng của Liza. Họ đều nhìn lên chiếc máy phóng thanh ở trên tường nằm sau bàn làm việc của cô. Một tiếng rít lên, rồi một giọng nữ vang lên trong phòng.

— Tôi xin nhân danh Raza, người chiến sĩ bảo vệ tự do của tất cả nhân dân Hồi giáo bị áp bức để công bố như sau : Những gì vừa xảy ra trong ba thành phố thiêng liêng của chủ nghĩa phát xít và chủ nghĩa đế quốc của các người, không phải điều hăm dọa để các người không lắng nghe những yêu cầu của chúng tôi.

Matti thấy giọng nói mang màu sắc tôn giáo cực đoan, mang tính cuồng nhiệt giữa tĩnh táo và điên cuồng.

— Yêu cầu thứ nhất của chúng tôi là mỗi thành viên trong hội đồng thường trực của Liên Hiệp Quốc, nhân danh toàn thể Hội đồng Liên Hiệp Quốc, hứa rằng bọn Phục quốc Do Thái phải rời khỏi đất nước của chúng tôi, mà chúng gọi là Israel. Lời hứa này phải được đưa ra trong vòng hai mươi bốn giờ.

Matti chửi thề nho nhỏ. - Không có cách nào được đâu, cô nương ơi. Không có cách nào được đâu.

— Yêu cầu thứ hai là trước khi hết tồn tại, quốc gia của bọn Phục quốc Do Thái phải thỏa thuận phá hủy hết vũ khí nguyên tử đi. Đồng thời, tất cả những vũ khí chiến thuật khác đã được đồng minh của chúng thiết đặt để giúp bảo vệ sự sống còn của bọn Phục quốc Do Thái đều phải được hủy bỏ hết.

Liza hồi hộp : — Cô ta lọt lỗ Israel rồi.

Giọng nói lại vang lên.

— Thứ ba, tất cả những nguồn lợi do dầu hỏa và khoáng sản cung cấp chạy từ nước Nigeria cho đến vịnh Ba Tư phải được chia chác lại. Hiện tại, những dân tộc ở trên những vùng đất này chỉ hưởng lợi có bốn

mười phần trăm. Bây giờ họ phải được hưởng tám mươi phần trăm. Hơn nữa, các công ty khai thác dầu và khoáng sản vừa nói trên phải đóng một tỷ đô la để chia cho các nước bị họ áp bức để khai thác từ lâu nay.

Lou Panchez nghiêng chặt quai hàm. — Nó lại dùng ngôn ngữ của giới không tặc trên thế giới !

— Thứ tư, mỗi thành viên của Liên Hiệp Quốc phải ký một nghị định thư chính thức hữu hiệu bảo đảm sẽ không có sách báo phim ảnh khiêu dâm hay là ma túy tiếp tục làm ô uế đến sự thanh khiết của Hồi giáo. Các người làm gì trong nước các người là quyền của các người. Chúng tôi không muốn để các thứ văn hóa đồi trụy của các người, hay là để cho sự đồi bại thối nát của các người ảnh hưởng đến những giá trị tinh thần của chúng tôi.

Giọng nói dừng lại một chốc, rồi nói tiếp : — Những yêu cầu thứ hai, thứ ba và thứ tư phải được thực hiện trong vòng bảy ngày, quý vị có hai mươi bốn giờ để suy nghĩ chấp nhận những yêu cầu này. Không có chuyện thương lượng hay thay đổi các điều khoản, và các người sẽ nhận thêm những bằng chứng cho thấy chúng tôi có đủ phương tiện để tiêu diệt cái xã hội phát xít bạo tàn đã đàn áp chúng tôi !

Trong cảnh im lặng trong phòng, một ngọn đèn trên máy liên lạc của Liza bật sáng. Đây là một số không đăng ký trong danh sách. Liza nhắc ông nghe lên nghe một hồi.

— Anh ta có đây rồi - Cô ta gạt đầu ra dầu cho Matti rồi đưa điện thoại cho anh.

— Vâng, tôi nghe đây - Matti nói, anh đã biết ai ở đầu dây rồi.

— Đi với Lou đến tòa lãnh sự và đợi đấy - Morton ra lệnh.

10. Chương 10

Người dịch: Văn Hòa - Kim Thùy

Nhà xuất bản: NXB Thanh Niên

Shared by: CCG -

Không có ai ở Trekfontein thấy anh chàng người Bantu đến cả. Anh ta đến từ phía tây, để giữ cho hướng gió thổi vào mặt và át bớt tiếng nổ rầm rầm của xe gắn máy anh ta đang lái. Đảng Đại hội Dân tộc Phi đã mua chiếc xe cho anh, cũng như họ đã mua bao sơn phun mà anh ta đang đeo trên vai.

Anh chàng Ban tu đỗ xe trong một đám rừng gỗ mun nằm dưới chân dãy núi đá hình tháp. Ngay khi cúi người xuống, trông anh ta cũng cao, hai cẳng chân thật khỏe của nòi giống chạy giỏi bẩm sinh. Anh ta đã giữ hoàn toàn yên lặng suốt mấy giờ liền trong rừng cây, nhìn cảnh chè chén trong sân vận động.

Đêm càng khuya, đám nhảy múa càng thưa thớt, tiếng người càng lè nhè. Khi người cuối cùng ra về băng qua thảo nguyên thì trời đã quá nửa đêm. Khi ánh lửa tắt hết, người Bantu chờ thêm một giờ nữa. Rồi với cái bình sơn tòn teng trên vai, hắn đi chân trần băng qua thảo nguyên.

Trời tối thui và nóng bức. Mặt trăng đã khuất sau những đám mây đen dày kịt. Hắn hy vọng cơn mưa giông sẽ ào đến, khi hắn đã làm xong công việc mưa sẽ xóa hết dấu vết của hắn đi. Hắn đến và đi như một tên đạo chích. Người phụ tá của ông Nelson Mandela đã nói với hắn là không được ăn trộm, nhưng anh chàng Bantu đã ăn trộm từ nhỏ để ăn, để sống.

Hắn đến khuôn viên ngôi nhà đầu tiên, dừng lại để liếm ngón tay rồi đưa lên trời. Hắn thay hướng đi để giữ cho ngọn gió nhẹ thổi vào trước mặt, như vậy chó sẽ không đánh hơi được hắn. Hắn lấy trong bao ra một lon sơn và xịt lên một bức tường mới quét vôi trắng toát mấy chữ : ANC (Đảng Đại hội Dân tộc Phi).

Trong vòng hai mươi phút, anh chàng Bantu sơn vào những bức tường quay vào hướng thành phố, xịt sơn lên khoảng hai mươi tòa nhà với nhiều khẩu hiệu của Đảng Đại Hội Dân tộc Phi. Anh mỉm cười khi tưởng tượng cảnh tức giận của bọn say ngủ như chết kia khi chúng thức dậy, mở cửa sổ phòng ngủ ra, trông thấy hàng chữ anh xịt. Dần dần thấy chắc là chẳng có ai thấy được mình, anh chàng Bantu bèn liếc nhanh vào

trong nhà, mắt tìm kiếm xem có cái gì xoay được không. Một đồ trang sức rẻ tiền nho nhỏ cũng có thể giúp hắn mua được bánh mì ăn, còn dư để uống vài chai bia ở Soweto. Nhưng xem ra chẳng có gì để với tay cho đến được.

Hắn phết sơn lên hàng cột của giáo đường Cải cách Hà Lan xong, bèn dừng lại để tìm mục tiêu khác. Mắt hắn dừng lại trên một tòa nhà uy nghi nằm bên kia đường. Cách đây một khu phố, ánh đèn trên cổng một trạm cảnh sát đang sáng.

Anh chàng Bantu băng nhanh qua con đường rộng, đã được xây lên để những xe cộ do bò kéo có thể quay lui được, hắn đến trước tòa nhà. Trong bóng tối lờ mờ, hắn cũng đọc được mấy chữ ở trước hành lang : Đại Khách sạn. Mái của hành lang bằng phẳng. Trên mái là khách sạn chính, một dãy tường quét vôi trắng rải rác nhiều cửa sổ của phòng ngủ. Tất cả cửa sổ đều đóng, chỉ trừ một cánh còn mở.

Đứng trên lan can ở hành lang, anh chàng Bantu du người lên trên mái phẳng. Hắn ngồi xổm một chỗ, nghe ngóng. Bên kia thành phố, có tiếng chó sủa. Chắc là nó đã đánh hơi được. Chắc đã đến lúc phải rút thôi. Hắn lấy sơn xanh và sơn vàng rồi xịt lên tường nhan đề bài quốc ca của ANC : “Nkasi Sikedel! Africa”.

Lại một lần nữa, mặt trăng từ trong đám mây đen hiện ra giúp cho chàng Bantu làm nhanh hơn. Cánh tay hắn đưa lên đưa xuống để xịt hết mặt tiền khách sạn một hàng chữ cao hai thước. Khi xịt đến chữ thứ hai, hắn đến ngang cánh cửa sổ đang mở. Hắn nhìn vào, hắn không tin nổi may mắn đang đến với hắn. Ánh trăng cho hắn thấy một cái túi xách da đắt tiền nằm bên giường ngủ. Chỉ thấy vào chợ đen ở Soweto là hắn có thức ăn, có bia suốt một tháng trời. Cái túi xách đang mở ra, trong ánh sáng nhàn nhạt, hắn thấy mấy thứ làm cho tim hắn đập thình thịch. Không chỉ một máy camera, mà nhiều cái. Mỗi cái là cả một gia tài. Hắn để máy phun sơn xuống.

Đây là lần đầu tiên hắn thấy một phụ nữ da trắng nằm ngủ trên giường. Cô ta không đắp chăn và nằm sấp, quay lưng về phía hắn, mái tóc rậm xõa xuống gối. Da thịt chị trong ánh trăng trông có màu ngà. Gã Bantu vừa thấy kích thích cả người, vừa thấy bất an trong lòng. Luật lệ rành rành ra đấy rồi. Bất kỳ người da đen nào bước vào phòng ngủ của phụ nữ da trắng, đều bị xem như có ý để hiếp dâm. Hắn có thể bị kết án hai mươi năm lao dịch.

Nhưng cái túi xách đựng những máy ảnh kia, gã Bantu biết chắc chắn sẽ nuôi sống hắn trong một thời gian dài. Hắn bèn trở tài đạo chích và nhanh nhẹn trèo qua cửa sổ. Tiếng chó vẫn còn sủa. Lila trở người trên giường. Trời đêm nóng nẩy cùng với công việc căng thẳng suốt ngày đã làm cho giấc ngủ của chị chập chờn, tâm thần bất định, đã khiến chị chú ý đến những chuyện nhỏ nhặt nhất đang xảy ra. Tại sao chó lại sủa ? Lão đại úy cảnh sát, con heo phát xít, đã nói rằng chó ở Trefontein đã được huấn luyện chỉ sủa khi có mặt bọn Kaffir mà thôi. Tại sao chúng lại sủa khi không có bọn Kaffir ở đây ? Cũng không phải chỉ có tiếng chó sủa mới đánh thức chị dậy, mà còn cái tiếng xì xì nghe nho nhỏ nhưng rõ ràng là tiếng của máy xịt sơn của nhóm viết bậy trên tường đang hoạt động trong đêm tối.

Lila quay lại vừa khi gã Bantu leo qua khung cửa sổ. Chị thấy mặt hắn toát mồ hôi vì sợ. Không có vũ khí trong tay hắn. Chị ngửi thấy mùi chua trên người hắn. Chị cũng không có vũ khí : chị không bao giờ mang vũ khí khi thi hành nhiệm vụ. Mang vũ khí chỉ là chuốc lấy tai họa mà thôi.

Hắn đứng yên như trời trồng, thở nhẹ nhẹ. Một con thú sắp vồ mồi. Lila gồng người lên. Nếu chị thòp được động mạch cổ của hắn, chị chắc sẽ cắn được hắn, mà còn giết được hắn nữa.

Hắn không động đậy.

Lila mò mẫm tìm nút báo động, nút này gắn trong thành ngang bên cạnh giường, dùng để bật đèn trong phòng, mở ti vi và radiô. Ông quản lý đã dặn dò cặn kẽ rằng cái nút có đường dây nối trực tiếp đến đồn cảnh sát, những người da trắng cần dùng đến nó vì họ đang ở vào một vùng thường xuyên bị đe dọa. Lila ấn mạnh vào nút. Một ngọn đèn đỏ bật sáng trên thành ngang.

Hắn nhảy phóc đến hai bước, chụp lấy cái túi xách đựng máy ảnh rồi nhảy qua cửa sổ.

Lila nhảy ra khỏi giường để đuổi theo. Chạy đến cửa sổ, chị đã thấy hắn chạy theo mái hành lang rồi trèo xuống một trụ điện ở góc nhà. Hắn nhẹ nhàng nhảy xuống như một con mèo rồi chạy hết tốc lực.

Lila chồm ra khỏi cửa sổ, chị la lên : — Bắt lấy nó ! Ăn trộm ! Ăn trộm ! Bắt lấy nó !

Nhiều tiếng chó sủa lên. Đèn bật sáng. Một bóng người mặc đồng phục từ đồn cảnh sát chạy đến. Chị nhận ra viên đại úy cảnh sát. Nhưng gã Bantu đã biến vào bóng đêm, mang theo cái túi xách đựng chai vi-rút bệnh than B.c.

Trong lúc Lila mặc áo quần thì viên đại úy hiện ra ở cửa phòng ngủ. Đi theo ông ta là ông quản lý khách sạn. Ông ta chạy xộc đến cửa sổ.

— Cái gì xảy ra thế, thưa cô ? - Ông ta hỏi.

Lila kể cho ông ta nghe. Chị run cầm cập. Đúng ra chị nên cất cái chai vào tủ. Đúng ra chị nên đóng cửa sổ lại. Đó là những đề phòng cơ bản nhất. Thế mà chị lại làm như kẻ mới đảm nhận nhiệm vụ lần đầu, thiếu suy nghĩ. Nhiều kẻ ở Beirut đã bị giết chết vì thế rồi. Raza chắc sẽ giết chị mất.

Viên đại úy nói vào máy bộ đàm. — Có một tên Kaffir đang chạy trốn. Tất cả mọi người phải đi tìm nó. - Ông ta quay lại phía Lila, cười trấn an chị. — Chỉ vì những cái máy ảnh của cô thôi. Thật là một vố quá bậy.

Ngoài đường phố, có tiếng gọi người ta chú ý đến những câu khẩu hiệu. Chiếc Land Rover cảnh sát đầu tiên đã đến. Ánh đèn cực sáng chiếu vào những hàng chữ nguệch ngoạc bê bết ở trước khách sạn. Viên đại úy chạy ra cửa. Lila cùng ông quản lý chạy theo.

Khi họ ra đến đường, thêm ba chiếc Land Rover nữa của cảnh sát chạy đến. Trên mỗi chiếc, hai sĩ quan cảnh sát trang bị súng tiểu liên ngồi sẵn. Dọc theo đường phố, nhiều bóng người xuất hiện trên cửa sổ. Viên đại úy lấy cái loa phóng thanh, nói lớn :

— Cảnh sát thông báo đây. Có một tên Kaffir xuất hiện trong vùng. Có thể hắn có vũ khí. Quý vị hãy ở trong nhà ! Nếu ai trông thấy hắn, hãy gọi cho đồn cảnh sát biết.

— Ông sẽ không tìm ra hắn trong bóng tối được đâu, - Lila nói.

— Chúng tôi sẽ tìm ra hắn ! - Viên đại úy đáp, giọng bức tức. Y quay lại chiếc Land Rover gần đấy.

Lila nắm cánh tay ông ta. — Tôi muốn đi theo các ông. Để biết chắc máy ảnh của tôi còn nguyên vẹn. Cả một đồng tiền đấy.

— Được rồi, thưa cô. Cô bước vào đi.

Viên đại úy ra lệnh cho nhân viên, một chiếc Land Rover đi theo hướng ra bể nước, chiếc thứ hai chạy theo đường đi Johannesburg. Chiếc thứ ba được lệnh lục soát khu vực quanh dãy núi đá.

— Cho bật đèn thật sáng. Gây tiếng ồn ào nhiều càng tốt. Thằng Kaffir sẽ hoảng hồn lên. Hắn sẽ đâm đầu vào tay chúng ta - Viên đại úy nói. Y cười gằn - Hắn sẽ ân hận vì dám bén mảng đến gần chúng ta.

Lila ngồi chen giữa viên đại úy và anh tài xế. Đoàn xe Land Rover gầm rú chạy theo con đường chính trong thành phố Trefontein, rồi chia tay nhau ở cuối đường.

— Thằng Kaffir chắc là đến đây bằng loại xe nào đấy - viên đại úy giải thích khi chiếc xe phóng qua thảo nguyên.

- Nhưng có thể hắn hoảng sợ mà bỏ chạy. Bọn Kaffir này có thể chạy một hơi năm mươi dặm như chơi. Như giống linh cẩu vậy.

— Khi bắt được hắn ông sẽ làm gì ? - Lila hỏi. Chị nắm chặt lấy bảng đồng hồ trên xe trong khi xe chạy nhanh.

— Trước hết là bắt cho được nó cái đã - Viên đại úy cười.

Họ chỉ chạy được vài dặm nữa thì máy truyền thanh dưới tấm bảng đồng hồ kêu lên ò ò.

“Đây là Bravo - Một gọi các đơn vị. Chúng tôi đã tìm thấy chiếc xe gắn máy của hắn ở cuối vùng Im-pi-Kop”.

Viên đại úy nói vào máy micrô. — Đây là chỉ huy gọi các đơn vị. Bravo-Một hãy lục soát dãy núi. Hắn có thể quay lại lần hai sau khi anh đi qua rồi. Bravo-Hai hãy từ bể nước quay lui. Bravo-Ba, khi các anh đi

theo đường đến Johannesburg được năm dặm thì quay lui. Thằng Kaffir không chạy xa hơn nữa được đâu. Chúng ta sẽ đi theo phía nam dãy núi đá để phòng hấn chọn con đường này để về.

Đèn rọi liên tục lục lội trong bóng đêm, chiếc Land Rover tung lên một đám bụi ở sau xe khi chạy qua thảo nguyên. Mặt trăng đã lặn. Xa xa về phía Đông, ánh sáng mờ mờ đang ló ra. Qua thảo nguyên, ánh đèn những xe khác lóe lên rồi hạ xuống. Thỉnh thoảng, máy truyền thanh lại báo cáo đã thấy. Rồi lại im lặng chính không có.

— Phải nhanh lên, các cậu ! - Viên đại úy la lên - Tôi muốn bắt cho được thằng Kaffir trước khi trời mưa.

Chiếc xe chạy lên một con dốc. Viên đại úy quay qua nhìn Lila, cười hết cỡ. — Trông cô khốn khổ quá, thưa cô.

Lila gượng cười. — Ông chủ biên sẽ đuổi tôi nếu mất những cái máy ảnh ấy.

Viên đại úy vỗ vỗ cánh tay của chị.

— Tôi sẽ cho cô một bản báo cáo đầy đủ để đưa cho ông ta xem. Ông ấy không có cách nào để khiển trách cô vì một thằng Kaffir đã gây nên cho cô cả.

Khi Raza biết, hẳn sẽ phái một người tới. Chắc là sẽ không có chỗ nào để nấp hết. Chị sẽ bị săn lùng. Trước đây chị đã thấy cảnh này rồi... khi chị làm kẻ đi săn lùng.

— Cái gì thế kia ? - Viên đại úy la lên, y cho rọi ánh đèn lên. Trước mặt, thảo nguyên trải dài ra, nhiều bụi cây và cỏ cao bị đập dập xuống. Ánh đèn rọi thấy một đàn trâu đang chạy ở phía trước chừng một phần tư dặm đường. Chúng chen lấn nhau để chạy, miệng kêu toáng lên.

— Có cái gì làm cho chúng sợ đấy - Viên đại úy la lên. Ông ta nhắc máy micro lên - Ban chỉ huy ra lệnh cho các đơn vị hạy. Bao vây lấy Im-pi-Kop.

Lila ngồi yên lặng, chờ người bên cạnh ông ta, hai tay bấu chặt lấy mặt đồng hồ trên xe để giữ cho vững khi chiếc xe Land Rover xóc lên xóc xuống, phóng nhanh qua thảo nguyên. Họ vòng qua phía sau đàn trâu. Phía trước họ xuất hiện một con dốc hai bên có cây cối chạy dài lên tận đỉnh dốc. Viên đại úy nói :

— Ông cố tôi đã tống cổ cả một bộ lạc dân Kaffir đi khỏi vùng này đây. Chỉ có mình ông với một nhóm thiếu niên. Ông cụ khi ấy mới mười sáu tuổi, nhưng ông có thể bắn chết một thằng Kaffir cách xa một trăm mét, và ông lại chạy rất nhanh.

— Kìa ! Kìa ! Kìa ! - Lila la lên. - Tôi thấy có cái gì động đấy kìa kìa !

Viên đại úy rọi ánh sáng về hướng hàng cây. Gã Bantu đang cố chạy trốn chết. Đầu hắn tụt sâu dưới vai, hai cánh tay đung đưa như máy, để giúp cho hắn chạy nhanh trên mặt đất. Lila thấy cái xích đuợng máy đeo trên vai hắn đang nhảy lên nhảy xuống nhịp nhàng sau lưng hắn.

— Cô thấy tài quá, thưa cô - Viên đại úy nói, rồi ông ta gọi vào máy micro - Chỉ huy ra lệnh cho các đơn vị. Tên Kaffir đang ở Im-pi-Kop. Chuẩn bị tiến xa hơn nếu chúng tôi không bắt được nó.

Để ánh đèn chiếu sáng cả vùng, viên đại úy với tay lấy khẩu các bin gác trên giá ở sau chỗ ngồi. Ánh sáng quét khắp cả vùng. Lila quay qua viên đại úy.

— Nếu ông bắn nó, ông sẽ làm hư hại máy ảnh của tôi mất.

Một loạt đạn sẽ làm vỡ cái chai. Như thế chị cũng đủ chết rồi. Chiếc Land Rover đã đến hàng cây. Không ngờ khu vực này lại rậm rạp như thế. Những thân cây cao vươn lên trên một đám cây cối chằng chịt trên mặt đất. Người tài xế dừng xe lại, nhảy xuống khỏi xe. Anh ta lấy một khẩu súng khác trên giá.

Viên đại úy lại cười : — Chúng ta phải chạy bộ để săn bắt thằng Kaffir.

Ông ta chỉnh đèn chiếu sáng tự động xoay trên trục, chiếu ánh sáng được khắp cả ngọn đồi. Trên thảo nguyên, ánh sáng của những chiếc Land Rover đều chiếu về phía đám rừng.

— Thằng Kaffir, ra mau đi - Viên đại úy la lên - Mày không thoát được đâu.

Đi vài mét, ông ta lại la lên như thế. Bỗng ở phía bên trái của Lila, một bụi cây động đậy, rồi khuôn mặt chị đã thấy trong phòng ngủ bỗng hiện ra. Hắn đưa hai tay cao lên trời. Hắn lo sợ nhìn hai khẩu súng.

— Được rồi, thưa ông chủ, tôi xin đầu hàng - Gã Bantu nói.

Viên đại úy gật đầu.

— Mày lấy cái túi xách ấy ra, thằng Kaffir.

Tên Kaffir lấy cái túi xách ra. Viên sĩ quan bước đến lấy cái túi xách đi. Anh ta đưa nó cho Lila. Chị bèn lục xem. Viên đại úy gật đầu với gã Bantu :

— Mày có lấy gì không, thằng Kaffir kia ?

Gã Bantu lắc đầu quầy quậy. — Không, thưa ông chủ, không lấy gì hết.

Tay Lila chạm phải cái chai. Chị thấy nguyên vẹn. Mặt chai không động chạm đến. Chị bỗng thấy run cả người.

— Còn nguyên vẹn chứ, thưa cô ? - Viên đại úy lo lắng hỏi.

Lila giả vờ kiểm tra lại máy ảnh. Chị quay lại cười nói với viên đại úy.

— Không hư hại gì hết.

— Rất tốt, thưa cô. Bây giờ cô hãy bước vào xe Land Rover đi - Viên đại úy bình tĩnh nói.

Lila gật đầu, bỗng chị hiểu ra. Chị quay bước. Đằng sau chị, viên đại úy nói với tên Kaffir cũng giọng như thế.

— Nào, thằng Kaffir kia, mày biết rõ việc mày phải làm rồi đấy. Và nếu mày không làm, thì ông Mandela và nhân dân của ông ấy chắc sẽ nói cho mày biết mà làm.

— Thưa ông chủ. Ông dẫn tôi về đồn cảnh sát chứ ? - Gã Bantu sợ sệt hỏi.

Bình minh đã đến ở phía bên kia ngọn đồi, những chiếc Land Rover khác đang chạy đến. Lila nghe giọng ông đại úy ra lệnh :

— Quay lưng lại, tên Kaffir.

Chị quay lại vừa lúc thấy viên đại úy lấy súng thúc mạnh tới trước, nòng súng đẩy vào lưng anh ta. Gã Bantu nhào sấp tới trước khi viên đạn xuyên vào lưng hắn. Viên đại úy và anh sĩ quan lùi cái thấy đến chiếc Land Rover rồi ném hắn vào phía sau xe.

— Phiền một nỗi là bọn Kaffir thường tìm cách để thoát - viên đại úy thở dài, lễ phép ra dấu cho Lila bước vào xe - Luật lệ đã rõ ràng rồi. Chúng tôi được quyền dùng bất kỳ thứ vũ lực gì cần thiết để giam giữ chúng, nhất là khi có kẻ nguy hiểm như bọn Kaffir. Nếu cô không bấm nút kêu cứu, thì có thể hắn đã hiếp cô rồi giết cô luôn. Khi một thằng Kaffir như thế cố trốn chạy, thì chắc cô cũng phải cương quyết thôi.

Sau đó, họ lặng lẽ lái xe về Trekrfontein. Người ta đã ra ngoài lau chùi sạch những chữ viết lên tường và họ đã reo hò chào mừng khi đoàn xe cảnh sát đi qua. Khi Lila bước vào tiền sảnh của khách sạn, ông quản lý đang đứng đợi. Ông đang nắm trong tay một tờ điện tín. Trông thấy cái túi xách máy ảnh, ông rạng rỡ mặt mày.

— Chắc cô sắp từ giã chúng tôi rồi đây - Ông quản lý nói. Ông ta nhìn tờ giấy. - Vì ông chủ bút của cô gọi. Ông ta muốn cô đáp chuyến máy bay sắp đến để đi Athens. Tôi đã hỏi xem rồi, có một chuyến bay vào lúc mười giờ đêm nay cất cánh tại Johannesburg. Cô sẽ đến ăn sáng tại đây.

— Xin cảm ơn ông - Lila nói. Bỗng chị cảm thấy đói quá sức. Raza gọi, tức là mọi việc phải tiến hành theo kế hoạch đã định. Giờ ra tay đã kề bên rồi.

11. Chương 11

Người dịch: Văn Hòa - Kim Thùy

Nhà xuất bản: NXB Thanh Niên

Shared by: CCG -

Morton ngồi trong chiếc ghế dựa có lót đệm ở trong “Phòng Điều Hành” không có cửa sổ kế bên văn phòng của Karshov! Gặp lúc khủng hoảng, Thủ tướng thường làm việc quan trọng trong phòng này để được ở gần bên văn phòng của ông. Đã hai mươi hai giờ trôi qua kể từ khi Raza đưa ra các yêu sách.

Trong phòng chỉ có một cái bàn thật rộng và các ghế dựa mà thôi. Ngoài ra đều là những thiết bị thông tin và nghe nhìn. Căn phòng này giống như “Phòng Chiến tranh” nằm phía bên kia văn phòng của Thủ tướng. Từ khi xảy ra vụ đánh bom, phòng Chiến tranh đã được một toán chiến lược gia sử dụng để làm việc. Trong lúc Morton giám sát công việc của họ qua máy truyền hình mạch kín, thì ông một mình làm việc trong căn phòng chật hẹp này.

Trên một bức tường là một dãy máy giám sát. Những máy này có thể giúp Morton theo dõi những diễn biến ở Luân Đôn, Paris và Washington, và cả Liên Hiệp Quốc đóng ở New York nữa. Những màn hình khác tiếp vận tin tức ở hãng Interpol và những lực lượng cảnh sát ở châu Âu có nhiệm vụ truy lùng bọn đánh bom.

Hai chi bộ của Mặt trận IRA ở Hà Lan đã bị phá vỡ cùng với nhà máy chế tạo bom phục vụ cho bọn khủng bố Thổ Nhĩ Kỳ ở Đức. Nhưng vẫn không tìm ra dấu vết của bọn đánh bom khách sạn.

Tại Liên Hiệp Quốc, Hội đồng thường trực sau khi đã tham khảo ý kiến nhau, họ nhất trí bác bỏ những yêu cầu đòi Israel phải từ bỏ quyền làm chủ lãnh thổ của họ và phá hủy hết vũ khí nguyên tử. Quyết định này đã được đem ra toàn thể Hội đồng để biểu quyết. Hội đồng tranh cãi suốt mười giờ. Đại đa số đều ủng hộ Hội đồng Thường trực : tám nước Ả Rập không bỏ phiếu.

Ở Washington, Paris và Luân Đôn, nội các đều họp sau khi đã ra những bản thông cáo giống nhau tuyên bố rằng bọn đánh bom sẽ được săn bắt.

Nhiều quốc gia khai thác dầu và khoáng sản đều nhất loạt bác bỏ những yêu cầu của chúng.

Bitburg đã xuất hiện trên một màn hình mạch kín để tuyên bố rằng đây là lần đầu tiên kể từ sau chiến tranh vùng Vịnh toàn cả thế giới đều đứng lên chống lại chủ trương khủng bố. Ông cũng kín đáo xác nhận ông đã sai lầm trong việc xử sự với Raza.

Kể từ khi ấy, kim đồng hồ trên bàn của Morton đã trôi qua hai mươi bốn giờ, nay đã nhích thêm một giờ nữa. Dưới chiếc đồng hồ, Morton đã ghi đậm lên một tấm cạc hai chữ : “Hạn cuối lần thứ nhất”. Hàng chữ để nhắc nhở mãi cho ông nhớ thời gian còn lại trước khi Raza tấn công lần hai như hắn đã hăm dọa. Bây giờ hắn còn hai giờ nữa.

Trong mấy phút vừa rồi, trên màn ảnh máy giám sát đã xuất hiện lời tuyên bố của Ayatollah Muzwar có nhan đề : “Phản ứng của người Ả Rập”.

Lời tuyên bố kêu gọi thế giới Hồi giáo hãy thận trọng trước hình ảnh khiêu khích của bọn ngoại đạo. Muzwaz cứ lặp lại lời kêu gọi tấn công vào Israel, Phương Tây, vào chủ nghĩa đế quốc và vào tư bản chủ nghĩa.

Khuôn mặt Bitburg xuất hiện ở phía sau màn hình. Đôi mắt của ông ta nhìn thẳng, thái độ chừng chặc. — Chỉ là gây tiếng vang mà thôi, David à ! Muzwaz đã biết Raza tính toán hết sức sai lầm trong việc đánh sập những khách sạn ấy. Nếu trước đây hắn ủng hộ Raza thì nay chắc là hắn không tiếp tục nữa đâu.

— Tôi thì không tin thế đâu, ông Walter à. Chuyện hắn kêu gọi nhân dân hắn thận trọng trước sự khiêu khích có thể là Muzwaz đang chuẩn bị nhân dân hắn bước qua giai đoạn hai đây. Đây chính là cái trò của Saddam rêu rao lên là chính chúng bị tấn công. Khi Raza sắp hành động chuyện gì, Muzwaz làm như hắn cần phải có quyền tự vệ trước.

— Anh lầm rồi, David à ! Muzwaz chắc sẽ nổi cáu lên vài hôm nữa, vì hắn phải làm thế. Nhưng nay thì mọi người đã cương quyết đứng lên rồi, hắn biết rằng bất kỳ Raza có hành động gì, hắn cũng sẽ không thành công được. Cho nên hắn chỉ muốn giữ chất nổ lại để chờ thời cơ khác thôi. Và Raza chắc không ngờ phản

ứng của mọi người trước hành động đánh bom của hắn lại mạnh như thế. Anh nhìn vào máy giám sát đi. Cả thế giới đều vũ trang. Tốt hơn hết cho Raza là hắn phải lo mà biến đi.

Morton nhìn chăm chăm vào màn hình có Bitburg. Tại sao một con người như thế này lại leo cao đến như thế được nhỉ ?

— Ông Walter, hắn vẫn còn vi rút bệnh than trong tay mà.

— Anh vẫn tiếp tục nói thế à ? Tại sao hắn lại không dùng thứ này đi ? Thứ này chắc sẽ có tác dụng nhiều hơn những lời yêu cầu điên cuồng của hắn chứ ?

— Tôi đã nói cho ông nghe câu chuyện người Xi Ri nói rồi.

Bitburg lắc đầu một cách từ tốn. — Anh ta đâu có xác định chính xác những khách sạn này, David. Thì cũng giống như lời đe dọa của Raza về việc hắn sẽ hành động thêm nữa mà thôi. Mơ hồ lắm. Và bất kỳ chuyện gì hắn đã hoạch định, bây giờ thế nào chắc hắn cũng phải dẹp đi mà thôi.

— Chúng ta hãy chờ xem thôi, Walter !

Bitburg thở dài thườn thượt. — David, David, tại sao anh cứng đầu thế ?

— Vì linh tính tôi báo cho tôi biết như thế, ông Walter à.

Bitburg vẫn còn lắc đầu khi mặt ông ta biến dần trong màn hình. Morton nhìn vào màn hình trống một lúc, rồi ông bấm máy gọi Harry Fuller. Fuller là trợ lý cho ủy viên chính phủ đặc trách về tội phạm tại vùng New Scotland Yard. Ông đã cùng với anh ta thực hiện nhiều cuộc hành quân truy lùng bọn tội phạm rồi.

Fuller trả lời ông bằng máy điện thoại ở trên xe, ông nghe rõ cả tiếng ồn ào náo nhiệt ở khách sạn Connaught. Ông lắng nghe, không hề ngắt lời, rồi bình tĩnh nói rằng cũng có phần an ủi vì Steve và Dolly chắc không thấy đau đớn gì hết. Chắc cả ba mươi bốn nạn nhân đều cũng thế.

Morton gọi cho bà Hannah. Bà ta khóc như mưa. Khi ông báo cho Karshov biết, Thủ tướng la lối một hồi lâu bằng tiếng Ba Lan. Morton nhớ Steve và Karshov đã từng cầu nguyện với nhau tại giáo đường Do Thái và cùng nhau tham dự nhiều lễ hội. Thủ tướng nói ông sẽ cho chiếc Concorde duy nhất của Do Thái đến Luân Đôn mang thi thể hai người về.

Rồi Morton quay qua làm việc bình thường. Ông đã nhận được bản ghi âm của báo AP nhận được, do Matti chuyển đến, rồi ra lệnh cho Lou trở lại Washington để liên lạc với CIA và FBI.

Morton đã ra lệnh cho Lester Finel, người điều hành máy vi tính của Mossad tuyển những chuyên viên lập chương trình máy tính, để nhận diện cho ra những tên đánh bom. Chantal Bouquet, Trưởng phòng tình báo hải ngoại, đã được vời đến để sưu tra xem vì chỉ có mình nàng mới biết được mạng lưới rộng lớn của bọn đánh bom. Tại sao tình báo Anh, Pháp, Mỹ lại không tìm ra được một manh mối nào nhỉ ? Nhân viên tối ư ? Hay là có gì đây chứ ? Trước vụ Lockerbie, người Đức đã ém nhem những tin tức sống động về bọn đánh bom, và cả tin tức có đề cập đến những hoạt động của chính họ.

Ban tâm lý chiến đã được lệnh chuẩn bị bản báo cáo về khả năng chọn lựa của những nhà lãnh đạo Ả Rập chính thống. Họ có ủng hộ Muzwaz không ? Và tập đoàn tôn giáo đã cảm thấy thời cơ mở một cuộc chiến đã đến chưa ?

Ban mật vụ đã được chỉ thị đưa ra danh sách một số ít ứng viên để lồng vào trong tổ.

Trong lúc đó thì Fuller đã gọi về ba lần nữa, để báo cáo các vụ nổ ở các khách sạn Savoy, Claridge's và Berkeley. Đây là vụ bị tàn phá nặng nhất ở Luân Đôn sau vụ ở Blitz.

Lacouste, phó giám đốc cơ quan tình báo Pháp, đã cho biết đầy đủ các chi tiết về cảnh hư hại ở Paris. Năm tầng lầu của khách sạn Maurice đã sập, đã tìm ra được bốn mươi tử thi. Tại khách sạn Georges V. đã tìm thấy hơn năm mươi tử thi. Mặt tiền khách sạn Grant đã rơi đúng vào hai chiếc xe lớn chở khách đi tham quan trong thành phố vừa mới trở về. Một trăm người đã được xem như bị chết. Số thương vong tại khách sạn Crillon đã lên đến bảy mươi và sợ còn tìm ra nhiều hơn nữa.

Lacouste cho biết đây là cái giá, vì đã cho phép nước Pháp biến thành nơi trú ngụ cho bọn khủng bố. Morton hiểu được nỗi giận dữ của ông ta.

Khi máy giám sát cảnh tượng ở Paris lại hiện hình ảnh ra, nét mặt khắc khổ thanh cao của Lacouste vẫn toát ra nét giận dữ ấy. — Chúng tôi đã hạn chế việc miêu tả bọn đánh bom của các nhân viên ở khách sạn còn ghi nhớ, là bọn Ả Rập ăn mặc thật sang, đăng ký vào ở với hành lý thật đắt tiền - Ông ta nói.

— Ông Fax hết đến cho Finel được không ? Chúng tôi sẽ so với những hình ảnh chúng tôi đang có tại đây. Điều chắc chắn là bọn khủng bố của Raza luôn luôn biết cách hòa đồng với môi trường tại chỗ.

Lacouste cầu nhàu. — Chúng tôi đã gặp một người gác cửa, ông ta nhớ có một người Ả Rập đi ra mấy giờ trước đó thì xảy ra vụ nổ ở khách sạn Maurice - Một chị lao công cho biết chị nhớ có trông thấy có hàng chữ “xin đừng quấy rầy” gắn trước cửa phòng của người Ả Rập ấy. Chị ấy nói có cái gì đó kỳ lạ lắm đang xảy ra ở trong phòng.

— Nhiều chuyện như thế đã xảy ra ở những khách sạn khác, Pierre à. Những tên đánh bom đăng ký vào ở, gài dây điện trong phòng để làm nổ vào giờ giấc đã định trước, rồi chúng lên đi. Cơ ác mộng của các chủ khách sạn đã thành hiện thực. Chuyện kỳ lạ là trước đây có bao giờ xảy ra như thế đâu.

Lacouste lại cầu nhàu. — Cuộn băng có giúp gì được không ?

Ông ta và Fuller đã chuyển bản sao đến cho Morton những cuộn ghi băng do Hiệp hội báo chí Press Association ở Luân Đôn thu, và ở Paris thì do cơ quan báo chí Pháp Agence France Presse thu. Những bản này đều giống bản do Associated Press gửi về. Morton đã nghe nhiều lần. Ông đã gửi tất cả sang cho Ban Phân Tích Tiếng Nói. Các kỹ thuật gia của ban này đều rất giỏi về mặt này.

— Chưa có tin tức gì. Khi có tin, tôi sẽ báo cho anh hay - Morton đáp.

— Cảm ơn anh, David - Khuôn mặt nhăn nhoe của Lacouste có vẻ trầm tư - Ông có nghĩ là Raza sẽ tấn công lại không ?

— Có chứ.

— Tôi cũng thế. Mà ở đâu ?

— Anh cho là ở đâu đây ?

Cả hai đều cười nhạt, cảm tức.

Một lát sau máy giám sát nhờ vệ tinh để liên lạc với Washington kêu bíp bíp. Morton dè một nốt khóa trên tủ máy điện tử và mặt của Lou Panchez hiện ra trên màn hình ; anh đang nhìn xuống tờ ghi chép.

— Cơ quan FBI xác nhận nhịp âm của lời gọi đến tại trụ sở AP, họ nói lời kêu gọi này nằm ở ngoài lục địa Hoa Kỳ. Địa điểm gọi cách vào khoảng từ năm đến tám ngàn dặm.

Morton quay sang bên nhìn vào bản đồ trên tường ở sau lưng ông. Ông quay trở lại nhìn vào màn hình.

— Như thế có lẽ nằm vào khoảng giữa Philippins ở Thái Bình Dương và cả khu vực Nam Âu và sâu vào nội địa châu Á. Chúng không thể nào phát ra nghe rõ hơn nữa chứ, Lou ?

— Tôi đang tìm hiểu đây.

— Nói cho họ biết người Pháp và người Anh tin rằng chúng đã gọi đi trong nội địa châu Âu đấy.

— Tôi sẽ cho họ biết thế.

— Có nghe tin gì ở tòa Nhà Trắng không, Lou ?

— Không có gì cụ thể. Nhưng ở đây hình như người ta đều nhất trí cho rằng Raza chắc sẽ rút lui, vì hắn đã động đến tổ ong vò vẽ rồi.

— Họ sai rồi, Lou à - Morton quả quyết nói rồi ông tắt máy.

Đồ Bitburg mắc dịch. Anh chàng này quá thụ động trước một tình trạng rất sôi động như thế này ư ? Morton quay lại máy vi tính. Ông đã yêu cầu hệ thống máy cho một danh sách những mục tiêu có khả năng bị Raza tấn công. Máy đưa ra trên mười lăm ngàn mục tiêu ở châu Âu, Bắc Mỹ, châu Phi, châu Á và châu Úc. Morton loại ra những mục tiêu xem ra quá lộ liễu hay không có tầm quan trọng, hay không có đủ nét đặc biệt nào để dùng làm nơi cho chúng đánh bom ở khách sạn trong đợt tấn công sắp đến đây.

Ông gõ vào một phím máy vi tính Honeywell để ra lệnh tìm các mục tiêu bất thường bậc trung nhưng có tầm quan trọng, rồi ông đi gặp Thủ tướng.

Karshov đang ở một mình, ông đọc lướt nhanh nhiều tin nhắn để trên bàn làm việc. Từ phòng ngoài văn phòng của ông, có tiếng của những nhân viên phụ tá lễ phép từ chối những lời gọi đến. Ngài Thủ tướng nhìn lên.

— Bỗng nhiên cả thế giới đều muốn trấn an tôi rằng mọi việc rồi sẽ tốt đẹp thôi. Và Walter cũng thế. Còn anh thì sao, David ? Anh có muốn làm cho một ông già hạnh phúc không ?

Morton nhìn vào khuôn mặt có sẹo. Ông đáp : — Ước chi tôi làm được, thưa Thủ tướng.

Khuôn mặt của Karshov có vẻ hoang mang. Ông nói :

— Anh biết họ bắt đầu nói sao không ? Nếu chúng ta biết điều, thì mọi việc sẽ tốt đẹp hết. Họ bắt đầu rỉ tai, này, xén đi một dím đất được không ? Có thể cắt dải Gaza đi ? Hay là bờ Tây lại tốt hơn ? Trao cho người Ả Rập một miếng, hay cả hai đi. Họ nói cứ làm như thế đi, chúng tôi sẽ bảo đảm Raza không còn gây khó khăn cho quý vị nữa đâu. Không có chuyện khủng bố xảy ra ở các nơi ủng hộ ta nữa. Không có chuyện đánh bom xảy ra nữa đâu. Họ nói : thôi, hãy quên đi! Vẫn còn tùy thuộc vào chúng ta đã chứ. Luôn luôn thuộc quyền chúng ta đã chứ, David. Luôn luôn mà.

Morton đã quên không biết ông đã đứng ở đây bao nhiêu lần, chia sẻ cùng Thủ tướng nỗi giận dữ khi thấy thế giới cứ chực chờ để trách Israel.

— Còn Luân Đôn và Washington thì sao ?

— Họ muốn trao đổi qua điện thoại trong vòng hai giờ nữa. Tổng thống Mỹ cần có thì giờ để tham khảo ý kiến nội các. Ít ra thì Thủ tướng cũng không cần làm như thế - Karshov nói lớn.

Việc truyền thanh sẽ được nối thẳng từ phòng thu thanh đến văn phòng của Thủ tướng. Karshov bước ra cửa sổ. Ông đưa mắt nhìn lên bầu trời đêm. Sao giăng đầy trời, li ti, lấp lánh, xa xôi, khó với tới quá.

— Anh có biết không, David, tại buổi thảo luận ở Liên Hiệp Quốc, có một nước ở châu Phi nói rằng giải pháp đơn giản nhất là đưa người Do Thái ra ngoài không gian ? - Ông quay lại nhìn Morton - Nhưng nơi đây thật sự là quê hương duy nhất của chúng ta từ lâu rồi. Tôi đã chiến đấu trong ba trận giặc để bảo vệ đất nước này. Tôi đã chứng kiến nhiều người tốt đã hy sinh cho mục đích ấy. Điều mà tôi biết chắc là bất kể Raza sẽ làm gì, nước Israel vẫn tồn tại.

— Tôi rất sung sướng khi nghe ngài nói thế, thưa Thủ tướng. Nhưng áp lực vẫn còn gia tăng. Như ngài đã nói đây. Mọi người đều muốn ngài phải nhượng bộ.

Giọng nói của Karshov bỗng vang lên đầy giận dữ . — Chúng ta sẽ không nhượng bộ một tấc đất. Chúng ta đã đổ biết bao xương máu. Dân tộc ta. Máu của ta. Đất đai của ta. Nhưng không còn nữa !- Ông ta đi rảo bước, mỗi bước đi, ông càng thêm giận dữ - Raza và bọn người như hắn đã hăm dọa chúng ta hơn bốn mươi năm nay rồi. Trong suốt thời gian ấy, chúng ta đã mất người vì chiến dịch khủng bố này nhiều hơn cả các nước trên thế giới gộp lại. Trong một năm đã có nhiều người Do Thái bị giết chết nhiều hơn là mười năm ở Bắc Ai Len, Munich, Vienna, La Mã, Paris.... không có một thành phố nào mà lại không có máu của người Do Thái đổ ra. Và mỗi lần như thế, chúng ta lại nói chúng ta sẽ không bao giờ để cho ai đẩy ra khỏi nơi đây hết. Đây là mảnh đất của Chúa, của tôn giáo chúng ta, của dân tộc ta. Không ai giành mảnh đất này được hết. Không có ai hết.

Morum đứng yên lặng. Không những ông đã hiểu và đồng ý với những gì mà Thủ tướng vừa nói ra, mà ông còn hoàn toàn biết chắc rằng Karshov sẽ ủng hộ những gì ông sẽ nói ra.

— Thưa Thủ tướng - Ông thận trọng nói - Chúng ta phải khuyến khích Raza tin vào điều này. Có thể, hắn mới xuất đầu lộ diện. Sau đó chúng ta mới kết liễu đời hắn được.

Karshov chăm chăm nhìn ông một hồi. — Tại sao anh lại dám nói chắc chắn như thế ?

— Những gì tôi biết về Raza là hắn có yếu điểm, hắn quá tự tin. Hắn đã tỏ ra như thế tại Luân Đôn và Bá Linh. Những kẻ khủng bố khác không bao giờ dám làm như thế. Raza thì phải thế ... vì hắn buộc phải

chứng minh cho người ta thấy thế. Những trận đánh bom khách sạn này đã cho người ta thấy thế. Bây giờ thì hẳn lại còn muốn làm cái gì phi thường hơn nữa kia.

— Như cái gì ? Đánh sập điện Vatican sao ? Đánh sập lâu đài Buckingham à ? Phá sập cầu Golden Gate ư ?

— Có thể lắm. Nhưng tôi không nghĩ đến những nơi ấy. Có khả năng hẳn sẽ làm những chuyện bất thường lắm. Và việc có thể thắng hẳn là phải bí mật tìm cho ra những nơi hẳn hoạt động.

— Nhưng bằng cách nào ? - Karshov lập lại.

Morton lắc đầu. — Ngay bây giờ thì tôi không biết. Nhưng tôi đã yêu cầu máy vi tính Honeywell rà tìm rồi.

— Trong lúc đó, anh cần tôi phải làm gì ?

— Ngài phải luôn luôn cương quyết như mọi khi. Ngài cứ ở trong tình trạng báo động quyết chiến. Ngài hãy tuyên bố cho mọi người biết rằng nước Israel không bao giờ chịu khuất phục. Như thế là đủ lời Raza chường mặt ra rồi. Một người xuất đầu lộ diện ra như thế sẽ dễ cho ta hạ hẳn hơn.

Không khí trong phòng trở nên im lặng kéo dài từ lúc Karshov quay nhìn ra cửa sổ cho đến khi ông quay lại nhìn thẳng vào mặt Morton.

— Được rồi. Tôi sẽ làm những gì anh đã nói. Walter không thích thế đâu, nhưng tôi sẽ làm việc với Walter. Nhiều người sẽ không thích thế đâu. Nhưng tôi cũng sẽ cư xử với họ như thế.

— Xin cảm ơn Thủ tướng.

Karshov dừng lại một chốc. Morton lắng nghe ông nói tiếp :

— Tôi cũng đã ra lệnh cho các phòng thí nghiệm bắt đầu chế tạo nhiều chất men PEG rồi. Nhưng ta phải giữ bí mật để tránh gây ra cảnh hoảng sợ - Karshov vuốt một bàn tay lên mặt - Và tôi cũng muốn anh có mặt ở đây để nghe điện đàm thượng đỉnh luôn.

— Dĩ nhiên là tôi sẽ có mặt ở đây.

Morton bước về phòng họp khẩn lại. Máy Honeywell vẫn đang dò tìm. Ông điều chỉnh máy vi tính để máy báo động vào máy bíp của ông khi nó làm xong nhiệm vụ, rồi một lần nữa ông lại bước ra khỏi phòng.

oOo

Lila đứng trên bờ của bể nước, chị nhìn chai nước hoa chị buộc vào một mảnh gỗ nhẹ đang từ từ trôi theo dòng nước đến cửa ống cống. Khi chị không còn thấy cái chai nữa, chị bèn bước lui, leo lên chiếc xe thuê, lái băng qua thảo nguyên hướng về Johannesburg.

Trời đã xế chiều, và chị vẫn còn dư thì giờ đến phi trường để đáp chuyến bay mười giờ đi Nairobi. Từ đây, chị sẽ đi tiếp trên chiếc Luthansa đến Athens. Việc thay đổi chuyến bay một mạch của hãng Olympic này như người quản lý khách sạn đã nói, chỉ là một đề phòng theo thường lệ mà thôi. Gặp trường hợp này thì cũng chẳng sao. Chỉ trong vòng vài giờ nữa thôi, sẽ không còn ai sống sót ở Trekfontein để có thể miêu tả hình dạng của chị cho thế giới biết nữa.

12. Chương 12

Người dịch: Văn Hòa - Kim Thùy

Nhà xuất bản: NXB Thanh Niên

Shared by: CCG -

Sau khi rời dinh thự của Thủ tướng khoảng hai mươi phút, Morton đi qua ba trạm kiểm soát an ninh để vào Tổng hành dinh cơ quan Mossad, một tòa nhà cao sơn màu nâu xám nhìn xuống con đường chạy vào Jerusalem. Ông chuôi cái thẻ nhựa màu dùng làm mật mã vào khe cửa thang máy, cửa thang mở ra, ông bước vào, và cửa đóng lại ngay. Một lát sau, một giọng nói đã được thu bằng báo cho ông biết đã lên đến tầng bảy và cửa thang máy từ từ mở ra.

Ngay trước mặt Morton là một cánh cửa sắt nặng nề. Ông nói vào một thiết bị gắn trong hộp ở trên tường, hộp phát ra một giọng nói the thé. Hộp nối liền với một máy vi tính, và máy vi tính xác nhận mật khẩu hiện hành. Morton thay đổi mật khẩu hàng ngày, từ không giờ đến mười hai giờ khuya.

Lập tức cánh cửa mở ra, để lộ một căn phòng rộng lớn, thoáng đãng. Không khí trong phòng yên tĩnh, âm u thêm do ánh sáng của hàng chục máy hiện hình đang hoạt động. Những chuyên gia đang làm việc ở đây, họ thảo kế hoạch, đánh giá...

Morton liền đưa mắt nhìn vào một trong hai bản đồ nổi trên hai bức tường nối nhau. Hệ thống đèn xác định những điểm trọng yếu. Đèn đỏ chỉ những căn cứ không quân của Ả Rập rải từ Morocco cho đến Iran. Đèn vàng chỉ những căn cứ có dầu đạn. Đèn xanh chỉ những kho vũ khí. Không có đèn nào bật đỏ hết. Kẻ thù của Israel không chuẩn bị gây chiến.

Chiếc bản đồ kia cho thấy nước Israel đang ở trong tình trạng báo động. Các căn cứ từ Bắc Galilee cho đến vùng Ghor đều ở trong tình trạng báo động. Ở đâu có Saddam và Gomorrah thì ở đấy những căn cứ chứa dầu đạn đều chờ đợi, sẵn sàng. Hỏa tiễn đặt dọc theo Biển Chết đều sẵn sàng phóng đi. Rải rác trong các căn cứ này là những khẩu đội pháo của lực lượng Yêu Nước, lực lượng này đã giáng trả những đòn chí tử vào đầu đạn Scud của Saddam. Gần với Jerusalem, lực lượng Tạo hoà bình chuẩn bị sẵn sàng trong các hầm phóng đầu đạn hạt nhân, đây là lực lượng hỏa tiễn hùng mạnh nhất của Israel.

Ở Negev, một bóng đèn hồng bật sáng. Căn cứ chế tạo vũ khí nguyên tử của Israel đang được báo động.

Trưởng ban mật vụ bước đến. Ông ta là người còn sót lại trong tổ lòng bắt Adolf Eichmann vào năm 1960, tổ này đã đem hắn từ Argentina về Israel để đưa hắn ra tòa về tội diệt chủng, rồi hành quyết hắn ngay.

— Tôi đã tìm được mười người để sung vào tổ của anh. Tất cả đều là đàn ông. Anh có muốn có một phụ nữ không ?

— Tôi nhận một phụ nữ nếu có người như Michelle.

Người lãnh đạo mật vụ thở dài, đáp : — Tôi không có một Michelle thứ hai. Nhưng có một người khác cũng giỏi như thế. Được không ?

Ông gật đầu, đi sang phòng Đánh giá Tâm lý. Vị giáo sư xục mấy ngón tay vào mái tóc rối bù khi ông đang đọc bản báo cáo.

Morton nói, — Xin ngài góp ý cho tôi thôi, thưa giáo sư.

— Vâng, vâng, vâng - Vị giáo sư có thói quen lặp lại một từ. Morton đã không lầm. Đẳng sau về kỳ quặc của con người học rộng này là một đầu óc sắc sảo. Bỗng ông ta quay qua Morton.

- Vụ đánh bom khách sạn đã chứng minh rõ ràng câu ngạn ngữ : “Càng nhiều gian ác, càng nhiều truân chuyên”. Trước cảnh tượng xảy ra, rồi ra mọi người sẽ cho rằng chính sách khủng bố sẽ thắng. Vì thế chính sách này sẽ dẫn đến chỗ nên thương lượng. Dĩ nhiên là không công khai. Mà sẽ do sau hậu trường sân khấu. Do bọn chuyên hoạt động bí mật thực hiện.

— Do người Pháp lãnh đạo phải không ?

Vị giáo sư gật đầu liên hồi.

— Họ bào chữa cho việc này bằng cách nói rằng chính sách khủng bố có thể dễ dẫn đến những giải pháp chính trị. Rất Pháp !

— Nêu ra thế, những tu sĩ Hồi giáo sẽ làm gì ?

— Những tu sĩ Hồi giáo biết sự nguy hiểm khi họ tiến hành công việc quá xa quá nhanh. Nhiều người vẫn còn thận trọng. Ngay cả Muzwar cũng không muốn nâng số tiền cược lên cho đến khi họ thấy chắc chắn

có cơ may thắng thật sự. Hẳn ta sẽ cùng đứng vào phe những người chờ xem hậu quả những vụ đánh bom khách sạn được dư luận của dân theo Hồi giáo cho ra sao đã, có phải những vụ đánh bom này sẽ được chấp nhận là một hành động hợp pháp trong mặt trận giải phóng không ?

— Ông có cho là sẽ được chúng chấp nhận không ?

— Cái này còn tùy vào Raza, David à. Theo tôi thì tập đoàn tu sĩ vẫn còn chia rẽ vì hấn. Giới ôn hòa thực sự không muốn tắm trong máu chúng ta, họ vẫn lo lắng một ngày nào đó hấn sẽ phản lại họ.

— Hấn sẽ phản lại họ là cái chắc, thưa giáo sư. Nhưng theo ông thì hấn sẽ làm gì tiếp theo đây ? Có tin cho rằng hấn đe dọa sẽ gây nên những cảnh khủng khiếp hơn nữa phải không ?

— À ! - Vị giáo sư kéo những ngón tay dài, mảnh khảnh. Ngón tay của nhạc sĩ dương cầm. - Morton nghĩ thế, - Raza là một kẻ thù phức tạp nhất. Nidal, Arafat, tất cả những người khác đều tương đối ít rắc rối. Phương châm của họ là đánh thành công, là đánh lại tức khắc. Nhưng Raza thì không. Hấn đã vắng bóng một thời gian dài. Bây giờ hấn trở lại để phục hận, có thể hấn đã khoa trương hơn. Chúng ta chắc là phải nghĩ rằng hấn sẽ thực hiện những vụ khác tiếp theo liền. Nhiều nguồn tin cũng đều cho như thế. Nhưng trong khi đó thì hấn lại dừng lại.

— Tôi sợ ngài lắm rồi, thưa giáo sư - Morton đáp - Thật sự tôi sợ ngài lắm rồi.

Vị giáo sư liếc nhanh nhìn ông. — Anh muốn hấn tấn công à ?

— Tôi muốn hấn phạm phải sai lầm - Morton chỉnh lại nhẹ nhàng.

— Lạy Chúa, thật tôi không hiểu nổi anh, David ? Thật tôi không hiểu tí nào hết.

— Ngài cứ suy nghĩ đi thì sẽ hiểu - Morton từ tốn trả lời cho ông. Ông đóng cửa lại, trả lại cho vị giáo sư ở lại một mình trong cảnh im lặng.

Trở về phòng Hành quân, Morton thấy những ngọn đèn trên các bản đồ vẫn không thay đổi. Ông đi đến phòng Máy vi tính. Khi vừa mở cửa ra, hơi mát trong phòng bỗng phả vào người ông. Lester Finel luôn luôn giữ nhiệt độ trong phòng là năm mươi lăm độ F. Ông ta nói rằng như thế máy vi tính mới chạy chính xác được. Ông ta cũng chọn một đội lập trình viên toàn cảm điếc. Finel nói vì ông không muốn thấy cảnh nhân viên của ông nói chuyện tầm phào.

Việc này đã gây cho Morton nhiều ấn tượng cũng như quá trình học tập của Finel, về IBM, Ampex, Honeywell. Trên hai mươi năm, anh ta đã dẫn dắt cả ba công ty trên đường thương mại thành công, trước khi anh tách ra khỏi họ.

Một buổi chiều, Morton ngồi với Finel tại San Francisco, bàn về khát vọng thật sự của người Do Thái. Sau đó, Finel quyết định về điều hành máy vi tính cho cơ quan Mossad.

Anh đứng dậy khỏi bàn làm việc kê ở cuối phòng, rồi bước ra đón Morton. Người anh gân guốc, gần bốn mươi mà tóc bạc sớm, anh mặc cái áo khoác thể thao bằng vải ca rô đơn giản, và mặc chiếc quần bằng vải len sọc của dân chơi gôn. Bàn tay trái của Finel đang làm một động tác kỳ lạ. Morton phải mất một lúc mới nhận ra anh đang bắt chước một cuộn băng đang quay.

— Chào anh, Dave. Chúng tôi đã cho đi tìm rồi. Tìm ra kẻ ăn khớp với những chi tiết của Cụ Gù đưa ra. Vấn đề khó khăn đấy. Phải cho khớp cũng khó đấy.

Ý kiến của Morton về phương pháp tách từng từ của Finel thì hoặc là phải nghe kỹ trên máy vi tính ngôn ngữ ký hiệu với nhân viên của anh ta.

— Bệnh nói lịu của cô ả cũng giúp ta được việc đấy. Nhưng không nhiều. Khó đấy. Chúng ta có mười ngàn âm lịu trong cuốn băng. Chúng ta sẽ tìm cho ra một người có giọng lịu như thế. Một kẻ ma lanh. Người Hy Lạp sống ở Beirut. Nhưng phải loại Hy Lạp gốc Ship cơ. Khó đấy. Có hàng ngàn người như thế.

— Những thẻ chứng minh của Lacouste có giúp gì không ?

— Đang nghiên cứu, Dave. Khó đấy. Không có dấu vết gì để lộ chân tướng của chúng ra hết. Có sẹo thì hay biết mấy. Tuy nhiên, có con mắt trông kỳ lạ, cũng đáng phần khởi. Chúng tôi có danh sách năm ngàn tên có mắt trái kỳ lạ, cũng có nhiều tên có mắt phải đặc biệt. Khó đấy. Tất cả những tên chúng ta hiện có

danh sách đều là mặt Ả Rập cả. Ngay cả các nhân viên ở khách sạn đã được huấn luyện để nhớ mặt, họ cũng đều chỉ thấy dân Ả Rập.

Khi hai người bước lui qua căn phòng, mắt Finel lướt từ máy vi tính này sang máy khác. Anh ta dừng lại bên cạnh một người cầm. Mấy ngón tay anh chàng cầm hoạt động thật nhanh nhẹn. Finel quay lại với thiết bị nối hai máy tính bằng đường dây điện thoại và cắt nghĩa cho ông biết.

— Anh ta đang kiểm soát những danh sách hành khách đi máy bay ra khỏi nước Anh, châu Âu và Bắc Mỹ. Để tìm ra bốn khủng bố còn sống sót mà chúng ta đã ghi băng. Khó đấy, danh sách có trên bốn mươi lăm ngàn tên, Dave à.

Finel chỉ những người cầm khác. Một người đang kiểm soát những danh sách do Lacouste fax đến gồm khách đăng ký vào bốn khách sạn ở Paris. Một người khác đang kiểm soát những danh sách do Fuller gửi đến. Cuối danh sách ghi số khách ở khách sạn Connaught, Morton thấy tên của Steve và Dolly.

Ông quay mặt đi.

— Có tin gì ở New York không ?

— Talim có một danh sách khách của FBI. Không hoàn toàn đầy đủ. Nhưng cũng dùng khởi đầu được. - Finel liếc nhìn Morton - Nhìn những tên này, anh chắc là đau đớn lắm.

— Dĩ nhiên rồi.

Ông dừng lại trước một hệ thống máy tính khác. Finel quay qua nhìn Morton, anh nói :

— Anh ta đang tìm ra những tên giả. Thật lạ là rất nhiều tên khủng bố cùng dùng tên giả giống nhau. Chắc ông giáo sư đã nghĩ ra được một biện pháp rồi chứ ?

Morton thoáng cười. Ông cứ để cho phòng Đánh giá Tâm lý và phòng Máy vi tính ganh đua nhau. Ông khích lệ bất cứ cái gì có ích.

— Lester này, nhân viên của anh làm việc giỏi đấy.

Morton đi đến phòng Tình báo Hải ngoại, đến phòng của Chantal Bouquet nằm trong góc của tầng bảy. Khi ông bước qua cửa văn phòng của nàng, nàng chỉ tay mời ông ngồi ở ghế bành.

— Để trả lời cho câu hỏi của anh, xin đáp là không có gì thiệt hại cho chúng cả. Suông sẻ hết - Chantal nói.

Morton chăm chú nhìn nàng.

— Cô nói là TẤT CẢ mười hai tên đánh bom của Raza đều yên ổn ra đi cả à ? Và những nhân viên ưu tú nhất ở Phương Tây cũng không nắm được tí manh mối nào cả à ?

Chantal sửa lại cặp kính gọng màu ngọc lam trên mắt. — Tôi muốn nói thế đấy.

Ông đã bổ nhiệm nàng phụ trách Công tác Tình báo Hải ngoại đã ba năm rồi, sau khi nàng đã phục vụ tại Luân Đôn, Paris, Bonn và Washington.

— Ý kiến thiên hạ ra sao, Chantal ?

— Ngoài mặt thì có vẻ đoàn kết lắm. Mọi người như chung lưng đấu cật với nhau. Cơ quan CIA phân phát ra nhiều tài liệu viết về tiểu sử tâm sinh của Raza nhiều hơn là họ đã làm như trước đây với Nidal hay là Arafat. Người Anh thì lại cung cấp cho bất kỳ ai cần biết bản báo cáo của họ về vụ ở Westminster. Chỉ một năm trước đây thôi, họ đã giấu kín ta về bản báo cáo này.

— Bản báo cáo nói về việc Raza đã có đầu đạn Stinger tại chỗ một cách quá dễ dàng chứ gì ?

— Bản ấy đấy. Đúng là cái thời đại rồi ren ở Luân Đôn. Ở Đức cũng thế. Cơ quan Tình báo BND bỗng đưa ra những tài liệu về Raza mà không ai biết đến. Người Pháp, người Ý, cơ quan tình báo nào cũng nhân danh hấn ta để đưa ra tài liệu hết.

— Cô không thấy giật gân à ?

Chantal viết nguệch ngoạc trên tập giấy để trên bàn. — Một canh bạc đấy, David. Họ chơi cái trò quỷ quyết trút trách nhiệm lên đầu người khác đấy mà. Họ tung tin ra rồi ngồi yên.

— Để làm gì mới được chứ ? - Ông thừa biết, nhưng ông lại muốn để nàng nói cho ông hay.

— Để cho chúng ta lo liệu. Họ muốn chúng ta phải thương lượng với Raza. Nếu không thành thì họ coi như phải tay, hết trách nhiệm. Họ có thể nói, rất thành thật, rằng họ đã cho chúng ta đủ thứ rồi, mà chúng ta lại lộn xộn.

Morton ngồi im lặng. Đây không phải là lần đầu tiên cơ quan Mossad gặp phải cảnh khó xử như thế này.

— Họ có nêu ra giới hạn nào không, Chantal ?

Nàng lắc đầu. — Bình thường thôi. Chúng ta vẫn hợp tác mật với nhau, đến rồi đi tùy tiện. Chúng ta bố trí địa điểm cho họ. Và đừng để cho họ bị lộ ra.

Ông gật đầu. — Ý kiến chung thì bây giờ Raza ở đâu ?

Chantal đứng đưa hai ống chân.

— Theo nguồn tin mới đây thì người Pháp nói hắn hiện hoạt động bên ngoài Afghanistan. Người Đức thì cho rằng hắn ở tại mũi Horn ở Phi châu. Người Anh và Mỹ cho là hắn đang ở Nam Mỹ.

— Tại sao lại không ở Bắc Phi ?

Nàng nhìn lên.

— Washington cho biết vệ tinh của họ đã chụp ảnh cả toàn vùng mà không thấy có dấu hiệu gì hết.

Morton cau nhàu :

— Họ có xem ở Li Bi không ?

— Cơ quan NSA, cơ quan an ninh quốc gia, đã lục soát từng tấc đất bằng máy mới loại đa camera K.12 - vẫn không thấy gì.

— Còn phần lục soát của chúng ta có gì không ?

Vệ tinh gián điệp loại mới của Israel vừa được đặt vào quỹ đạo hai mươi bốn giờ qua để chụp ảnh toàn bộ khu vực Địa Trung Hải.

— Không có gì, nên Bitburg đã ra lệnh cho không lực thu hồi vệ tinh về.

— Tôi có linh tính Raza không ở xa như thế đâu. - Morton nói.

Máy bíp đeo bên thắt lưng ông phát tín hiệu khẩn cấp. Máy Honeywell đã hoàn thành việc tìm kiếm các mục tiêu đáng ngờ.

*

Ở bể nước tại Trekfontein, miếng gỗ mà Lila buộc cái chai đã trôi đến cửa miệng cống.

Sau một trận mưa hồi đêm, rác rưởi trôi lều bều khắp mặt nước. Có một vài mảnh gỗ hình thù kỳ dị trông hấp dẫn. Chính vì những mảnh gỗ này mà có hai chú bé trong thành phố đã ra ngồi đợi ở cửa ống cống để vớt lên. Chúng chạm những mảnh gỗ này thành thú vật để rồi bán cho du khách làm kỷ niệm.

Ống cống trơn trượt ; nước chảy nhanh hơn thường ngày. Hai chú bé cứ nhúc nhích, thay đổi thế ngồi trên cánh cửa cao, chúng bắt kể đến việc xảy chân rơi xuống nền bê tông bên dưới cách mười thước. Hai chú bé cùng thấy cái chai. Thay vì đợi cái chai đến gần cánh cửa, một chú quăng lưới để bắt mảnh gỗ và cái chai. Chú kia nắm cái cần lưới để giúp bạn.

Bỗng cả hai loạng choạng đứng đưa. Rồi chúng thét lên hãi hùng, cả hai rơi khỏi cánh cửa, nhào xuống con đường đắp qua cống nước. Một chú gãy lưng, một chú gãy cổ. Một mảnh chai vỡ bắn vào mắt của một chú bé. Trong lúc đó vi rút bệnh than B.c hòa hết vào nước, trôi vào trạm bơm để cung cấp cho cả thành phố Trekfontein.

*

Đồng hồ chỉ ba mươi phút đã trôi qua khi Morton trở về phòng Điều Hành. Ông bấm nút trên thiết bị nối hai máy tính bằng dây điện thoại của máy Honeywell, màn hình của máy hiện lên danh sách những mục tiêu có khả năng Raza chọn tấn công. Morton rà khắp cả châu Âu. Ông không thấy Raza tấn công kịch trường Passion ở Oberammergau hay là tấn công đền thờ Sistine ở Vatican. Chắc Raza muốn thấy nhiều máu hơn chứ không nhắm vào đền đài. Morton rà xem khắp Bắc Mỹ. Không có mục tiêu nào phi thường hấp dẫn cả. Nhưng có điều gì đó đã cho ông biết lần này không phải quyền của Raza.

Ông kiểm soát châu Úc và Nhật Bản. Vẫn không có âm mưu khủng bố ở hai nơi này. Linh tính lại cho ông biết Raza không có quyền chọn lựa địa điểm.

Trên màn hình xuất hiện danh sách các mục tiêu ở Nam Phi. Đứng đầu danh sách là Trekfontein.

Ngay lúc đó, giọng của Karshov vang lên ở loa phóng thanh được ráp vào thùng máy điện tử.

— Đã đến giờ điện đàm thượng đỉnh rồi.

— Tôi đến ngay đây - Morton đáp. Ông nán lại nhìn vào màn hình thêm một chốc nữa, rồi ấn vào một nút khác. Trên màn hình hiện ra cảnh thành phố Trekfontein. Ông bấm vào nút khác, lại cảnh thành phố được máy tính thu vào đầy đủ hơn. Một bên rõ ràng là cảnh dãy núi có hình tháp. Bên kia màn hình là cảnh bề nước lờ mờ hiện ra. Morton vội gõ vào bàn phím, một hàng chữ xuất hiện “Báo động khẩn! Báo cho các vị có thẩm quyền biết Trekfontein có khả năng là mục tiêu cho Raza tấn công”.

Ông bấm nút chuyển lời nhắn này đến cho điệp viên của Mossad ở Cape Town. Morton biết chính là do linh tính báo cho ông, chứ không có gì hơn nữa.

— David ! - Karshov la lên trong loa.

*

Phòng thu hình nằm kế bên văn phòng của Karshov đều giống như bao nhiêu phòng khác. Có hai mươi cái ghế dựa êm ái kê thành hình bán nguyệt. Mỗi ghế là chỗ của một thành viên trong Hội đồng, tức là những chiến lược gia nổi tiếng của Israel. Đó là các vị tướng không quân và lục quân cùng những thành viên chủ chốt trong ban tham mưu của họ, là vị ngoại trưởng với các cố vấn, là vị chương lý cùng các phụ tá cao cấp, là Trưởng cơ quan an ninh quốc nội.

Những người này nhắc cho Morton nhớ lại một bức tranh in từ bản khắc gỗ mà Steve đã đưa cho ông xem, bức tranh vẽ cảnh tòa án Tối cao của Nhà nước Do Thái cổ đại đang họp tại đền thờ ở Jerusalem. Hội đồng cũng phô trương thái độ kiêu kỳ như thế. Sự thể vẫn không thay đổi trong hai ngàn năm nay : quyền hiện hữu của Israel vẫn tùy thuộc vào tính bất thường của kẻ khác.

Morton ngồi một bên Karshov, Bitburg ở bên kia. Thình thoảng ông giám đốc nói nho nhỏ bên tai Karshov về hình ảnh của ai đấy xuất hiện trên ba màn hình giám sát lớn kê trước dãy ghế hình bán nguyệt, chỉ ông giám đốc cơ quan CIA, ông Trưởng ban tình báo Pháp, ông giám đốc cơ quan FBI, những ông trưởng cơ quan M15 và M16 của Anh. Bitburg biết hết. Bitburg quay qua Karshov.

— Đầy đủ cả rồi, thưa Thủ tướng. Dấu hiệu khả quan lắm.

Karshov cầu nhàu trong miệng rồi tiếp tục xem cảnh tượng đang xảy ra ở Luân Đôn, Paris và Washington. Một cái điện thoại gắn vào tay dựa trên chiếc ghế ngồi của ông.

Trong phòng nội các tại số mười đại lộ Downing, trong phòng Bầu dục, và trong phòng Tổng thống tại điện Elysée, các bộ trưởng và cố vấn đang cẩn thận ngồi quanh một chiếc ghế còn bỏ trống ở mỗi nơi. Chỗ còn trống đó dành cho Tổng thống Hoa Kỳ, Thủ tướng Anh và Tổng thống Pháp.

Morton thờ ơ nhìn những màn hình. Những anh chàng Ả Rập chắc đang ở bên cánh gà, lo việc báo cáo cho chủ, nhắc nhở chủ những gì đã thỏa thuận rồi. Mấy anh chàng Ả Rập này không bao giờ xuất hiện trước công chúng, nhưng ảnh hưởng của họ thì quá rõ rồi.

Trong vòng chưa đầy một năm nữa, cả hai vị Tổng thống chắc sẽ ra tranh cử đợt hai và Thủ tướng chắc có lẽ cũng cho lập thủ tục bầu cử quốc hội trong cùng thời gian. Những quốc gia họ lãnh đạo đã thay đổi một

cách kỳ lạ kể từ khi họ đắc cử. Tiếp theo vụ chiến tranh vùng Vịnh là đợt suy thoái toàn cầu với những vụ khan hiếm thực phẩm mà trong đó có cả Liên Xô.

Tổ chức NATO bị cụt tay vì Hoa Kỳ rút lực lượng ở châu Âu về. Lực lượng Tân Quốc Xã Đức diễu hành ở Luân Đôn và Paris. Những tiếng kêu la uất hận âu lo của đông đảo quần chúng trải qua nhiều thế hệ nay rồi. Dân Do Thái bị trách móc vì đã gây ra chiến tranh vùng Vịnh, gây ra lạm phát và gây ra cảnh thất nghiệp đông đảo. Morton thấy những thứ ấy trên những khuôn mặt no đủ béo tốt trên màn hình, những con người có tài thỏa hiệp và ích kỷ.

Tiếng nói chuyện thì thảo trong đám Hội đồng. Rồi mọi người bỗng yên lặng khi một tiếng nói vô hình phát ra trên màn hình :

— Tổng thống Hoa Kỳ.

Morton nhìn dáng người cao quèn thuộc có mái tóc khiến ông nhớ đến John F. Kennedy, bước ra đi đến chỗ ngồi trên màn hình.

Tiếng nói vô hình lại vang lên : — Thủ tướng Anh quốc.

Năm tháng đã làm cho cả khuôn mặt lẫn vóc dáng của nhà lãnh đạo nước Anh trở nên hiền từ ra, nhưng vẫn không làm dịu được ánh mắt sắc như dao của ông. Như mọi khi, Thủ tướng không nhìn đến ai cả.

— Tổng thống Pháp.

Mặc dù cơ thể đã nhão rồi, nhưng theo Morton thì ông ta vẫn cố làm ra vẻ mình đang còn cường tráng lắm. Người ta thấy được điều này khi nhìn cách ông ngồi với hai tay nắm chặt vào nhau làm như cả Chúa cũng không gỡ ra được nữa. Điều này còn thể hiện trên đôi môi của ông, đôi môi mím chặt thành một đường gạch ngang thẳng băng. Nhưng đặc biệt nhất là đôi mắt. Chỉ có anh thợ nhồi bông vào da thú mới có thể tạo nên được một cặp mắt vô hồn như thế mà thôi.

— Quý vị ở Tel Aviv có nghe chúng tôi không ? - Giọng nói từ Luân Đôn hỏi.

— Nghe rất rõ, thưa Thủ tướng - Karshov trả lời - Và chúng tôi cũng nghe Washington và Paris rất rõ.

— Rất sung sướng được gặp ông, Isaac - Tổng thống Hoa Kỳ nói, đưa tay vẫy chào - Ước gì gặp hoàn cảnh chúng ta vẫn thế. Và nhất là vào giờ phút trọng đại như thế này.

Ở Washington trời đã khuya, ở châu Âu thì quá mười hai giờ đêm. Khoảng hai giờ nữa, trời sẽ lờ mờ sáng ở Tel Aviv.

— Tôi nhớ ba tôi đã nói rằng cái giờ phút đáng kể nhất chính là giờ phút chúng ta từ giã cõi trần này để làm những việc mà chúng ta không làm được - Karshov đáp.

— Kinh điển quá thế, Isaac ? - Giọng Tổng thống ngân nga. Từ màn hình Luân Đôn, giọng đàng hẵng quen thuộc vang lên :

— Thì giờ là vàng bạc, chúng ta bắt đầu thôi.

Thủ tướng Anh đợi cho Washington và Paris gật đầu rồi mới nói tiếp : — Ông Karshov à, những chiến hữu của tôi yêu cầu tôi tổ chức buổi họp này. Nhưng tôi ao ước ông hiểu cho rằng những gì tôi sắp nói ra đây đều là quan điểm chung của chúng ta.

Karshov nhú mày. Giọng nói từ Luân Đôn nói tiếp : Trước hết là chúng tôi mong ông hiểu cho rằng ông không đứng một mình được....

Karshov nghiêng đầu.

— Chúng tôi cũng mong ông hiểu cho rằng chúng tôi nhận thấy một hành vi phản ứng bằng quân sự đáp lại những gì đã xảy ra đều bất khả thi và không ai mong muốn cả. Bất kỳ một việc can thiệp bằng quân sự nào cũng đều được xem không phải là một cuộc trả đũa, mà là một cuộc trả thù dã man. Tóm lại, tất cả những gì cần làm là chúng ta phải tìm hiểu dân tộc này.

Karshov nhú cặp mắt thật sát.

— Vậy thì các ông có ý kiến gì đây ?

Thủ tướng Anh không để ý đến câu hỏi cắt ngang lời ông ta. Ông nói tiếp:

— Rõ ràng là ta không thể buộc tội các nước Ả Rập vào những sự việc vừa xảy ra. Không có gì để chứng minh những hành vi ác độc này là nằm trong sách lược đỡ đầu chính sách khủng bố của các quốc gia này.

Khi Karshov lên tiếng, sự giận dữ đã tiêu tan đâu hết, mà giọng ông nghe thật lạnh lùng, cương quyết :

— Xin báo cáo cho quý vị biết nước Israel có quyền đương đầu với sự đe dọa theo phương pháp mà chúng tôi thấy thích hợp. Như thế có nghĩa là chúng tôi sẽ hành động theo cách mà chúng tôi thấy cần thiết.

Karshov lại nhìn vào từng máy giám sát.

— Những người này muốn tiêu diệt quý vị cũng như họ muốn xóa sổ chúng tôi. Xin các ngài vui lòng hiểu cho điều đó.

Giọng của vị Thủ tướng nước Anh lại càng lạnh lùng hơn và xa cách hơn nữa :

— Chúng ta đều biết rằng hôm qua là khủng bố, hôm nay là chính khách. Chúng ta thấy rõ điều này ở Shíp và châu Phi. Và dĩ nhiên kể cả vị tiền nhiệm của ngài nữa, đấy là ông Menachem Begin. Nếu chúng tôi bắt được tên khủng bố, chúng tôi sẽ treo cổ nó ngay. Nhưng khi anh ta đã lên làm Thủ tướng nước Israel rồi, thì chúng tôi phải ngồi bàn thảo với anh ta thôi. Chính trị là thế đấy.

Karshov lắc đầu.

— Không ai thúc ép tôi được. Tôi sẽ không nhượng bộ. Chúng tôi sẽ không rời khỏi mảnh đất này. Chúng tôi sẽ không đầu hàng. Và để cho quý vị hiểu tại sao, tôi muốn tất cả quý vị, mỗi vị, phải biết chính xác thực chất của mối đe dọa mà chúng ta đang gặp đây.

Mọi người nhìn nhau trên màn hình.

Karshov quay qua Morton : — Nói cho các quý vị ấy nghe đi, David. Nói cho họ nghe về vi rút than B.c. đi.

Giọng nói lạnh lùng từ Luân Đôn đã trấn át lên tất cả sự huyền ảo :

— Có thật cần thiết...

— Cần lắm - Karshov nói - Nhân danh Chúa, xin quý vị lắng nghe cho ! Xin quý vị im lặng và nghe cho !

Trong cảnh im lặng nặng nề, Morton đứng dậy. Ông thọc tay vào túi, lấy ra một cái chai nhỏ có đậy nút. Cái chai chứa đầy nước không màu sắc. Ông đưa ra trước camera. Karshov đã đưa cho ông cái chai khi hai người bước vào phòng máy.

— Chất vi rút bệnh than B.c. này có thể gây thương vong cho người ta nhiều hơn tất cả những vụ dội bom khách sạn nữa. Biết cách rải ra, nó sẽ giết chết hàng ngàn người một lúc.

Cả hội đồng lẫn khán giả của ông trên thế giới đều thở hổn hển khi ông mở nút chai và rải chất lỏng ra. Morton thoáng cười.

— Nước máy ở Tel Aviv - Ông đập nút chai lại - Một ngàn chai nhỏ như thế này sẽ biến cả đất nước này thành một bãi tha ma. Nhưng sẽ không có ai chôn cất chúng tôi đâu, và sẽ không có ai dám bén mảng đến đây để làm chuyệ này được.

Suốt ba mươi phút tiếp theo, ông nói cho họ nghe chuyện đi sang Trung Quốc của ông, và về Raza. Ông nói rất bình tĩnh. Ông giải thích cho họ biết cần phải tích trữ thật nhiều chất men PEG. Ông nhấn mạnh rằng không ai biết chắc chất thuốc này hoạt động ra sao, nhưng không còn thứ gì đáng giá hơn nữa. Khi nói xong, ông ngồi xuống trong cảnh im lặng nặng nề của mọi người.

Vị Thủ tướng Anh là người đầu tiên lên tiếng :

— Ông Karshov, nhân viên tình báo của tôi đã cho tôi biết cơ quan CIA đã thông báo cho ông giám đốc cơ quan Mossad biết rõ nội vụ việc này rồi. Nói trắng ra là họ không có bằng chứng nào chứng tỏ vi rút bệnh

than B.c đã ra khỏi Trung Hoa. Cơ quan tình báo đều nhất trí rằng người xách cặp mà ông Morton đã giết hụt đã được cơ quan mật vụ Trung Hoa biết rất rõ thành tích.

Morton nhìn Bitburg. Ông giám đốc gật đầu. Những người Ả Rập bao quanh Thủ tướng Anh gật đầu. Tổng thống Pháp cũng gật đầu. Tổng thống Hoa Kỳ xem ra cũng như muốn gật đầu, nhưng ông thấy không nên.

— Nhân viên của ngài sai lầm rồi - Karshov chậm rãi nói.

Thủ tướng Anh chồm người tới trước.

— Vậy thì xin ngài hãy chứng minh cho chúng tôi xem đi. Ai sẽ làm việc này giỏi hơn ông Morton của ngài ? Ở Paris và Washington, hai vị Tổng thống gật đầu đồng ý.

Morton nghĩ : Ruth đã nói đúng. Họ đều cá mè một lứa. Thủ đoạn, chỉ điểm, được phép giết người. Cuối cùng đều giống nhau, đều sa vào vũng bùn dơ bẩn.

— Nếu không - Giọng nói từ Luân Đôn lại vang lên - Chúng tôi cứ đợi xem ông Morton nghĩ ra được điều gì cái đã, rồi chúng tôi mới đua nhau sản xuất ra số lượng thuốc đắt tiền như chúng tôi được yêu cầu.

— Tôi thấy đúng đấy - Tổng thống Hoa Kỳ lên tiếng.

— Tôi đồng ý - Tổng thống Pháp nói.

— Trong trường hợp này, ông hãy chứng minh đi, ông Morton - Thủ tướng Anh thúc - Ông không còn thì giờ nữa đâu. Giới hạn thời gian mà họ đưa ra đã hết rồi !

— Thưa Thủ tướng, chúng tôi không để cho ai ra lệnh hết... - Karshov đáp, vừa khi điện thoại trên tay dựa ghế bành reo lên lanh lảnh, ông nhắc lên với vẻ khoan khoái ra mặt. Khi nghe xong, mặt ông biến sắc.

— Xin vui lòng đợi cho một chút, thưa ngài - Giọng của Karshov bỗng nghẹn ngào.

Ông hạ ống nghe xuống rồi nhìn vào những bộ mặt nhăn nhó ; chăm chú của những người trong Hội đồng, rồi nhìn vào những khuôn mặt trên màn hình, ông nói :

- Thưa quý ngài - Giọng Karshov hơi run - Tôi đang nói chuyện với Tổng thống Nam Phi trên điện thoại.

Tiếng xì xào kinh ngạc vang lên quanh ông và trên các màn hình.

— Ông ấy thông báo cho tôi hay một tai họa chết người vừa xảy ra trong một thành phố của nước ông, một nơi mà nhiều người trong chúng ta đều biết. Đó là Trefontein.

Tiếng ồn ào như muốn át hẳn những lời sau đó của Karshov.

— Ông ấy nói rằng tất cả nam phụ lão ấu và súc vật đều bị giết chết bằng một thứ mà nghe ra rất giống vi rút bệnh than này !

Khi Karshov quay lại điện thoại để nghe thêm các chi tiết khác nữa, thì Morton đã đứng dậy, ông bước nhanh ra khỏi phòng thu hình.

13. Chương 13

Người dịch: Văn Hòa - Kim Thùy

Nhà xuất bản: NXB Thanh Niên

Shared by: CCG -

Morton ngồi trước dãy màn hình trong Phòng điều hành suốt ba giờ đồng hồ liền để theo dõi những câu đối đáp với Tổng thống Nam Phi. Liên bang đã đóng cửa biên giới và đã mở một cuộc truy lùng lớn nhất

trong lịch sử của nước này. Thành phố châu Phi nào cũng ra lệnh giới nghiêm ; hàng trăm vụ bắt bớ những người bị tình nghi đã xảy ra. Những vụ chống đối chống lại chính sách trả đũa tàn bạo này đã bị đàn áp ngay cả ở các nước da đen lân cận. Cũng như các nước khác trên thế giới, những quốc gia này đều rất sợ hãi trước những hành động tàn bạo đã xảy ra.

Những báo cáo đầu tiên từ thành phố đau khổ này thật ít ỏi, ngay cả Morton cũng phải đợi cho đến khi những hình ảnh trực tiếp trên màn hình do những đoàn quay phim của cảnh sát ở trên mặt đất và ở trên không tại Trekfontein chuyển về.

Máy camera quay về đầu là ở đây thấy người nằm la liệt, nhiều xác đã đen thui. Những ngọn đèn gắn trên trục thẳng đang lơ lửng trên không, và đèn xe hơi đã rọi đường dẫn những toán nhân viên chống lầy nhiễm mặc áo quần chống khí độc công kênh đang đi khắp các đường phố. Nhiệm vụ của họ là đặt các xác người vào bao rồi chất lên xe tải.

— Vừa nghe ông báo động là chúng tôi đến đây liền, ông Morton à. Thế mà vẫn trễ đấy. Gồm năm ngàn rưỡi người bị giết, để làm gì đây ? Vì mục đích gì của chúng đây ?

Giọng nói phát ra từ màn hình bên cạnh. Piet Vorag, Bộ trưởng Quốc phòng của Liên bang, đang ở trong một chiếc trực thăng chỉ huy bay trên bầu trời Trekfontein. Máy bay có trang bị máy quay phim truyền hình và được nối thẳng đến một vệ tinh bay trên xích đạo.

— Dĩ nhiên là chúng có ý đồ rồi, thưa ông Bộ trưởng, đây là một hành động lưu manh của Raza, hẳn chọn Trekfontein để chứng tỏ cho chúng ta thấy con đường hắn sẽ theo đuổi. Tôi không thích nói thế, nhưng có nhiều người trên thế giới, khi họ đã thấy chuyện đau thương này rồi, sẽ vui mừng trong bụng vì Trekfontein không còn tồn tại nữa.

— Ông muốn nói họ sẽ cho việc này là một hành động anh hùng à ? Việc này khác với việc đánh bom khách sạn à ?

Morton đợi cho Vorag bình tĩnh lại. Ông đã gặp ông ta tại nhiều cuộc họp quốc tế và chống khủng bố. Ông Bộ trưởng này thường làm cho ông chú ý vì giọng nói từ tốn đặc biệt của những người da trắng theo Đảng Tự do mới ở Nam Phi.

— Những người ấy thật kỳ lạ, ông Bộ trưởng à. Họ chống lại những gì họ vừa thấy vừa nghe. Ngay bây giờ, ông gặp thêm khó khăn vì chuyện này nữa đấy.

— Bất kỳ kẻ nào làm việc này đều không phải đơn thương độc mã. Người của tôi đã tìm thấy dấu vết những khẩu hiệu của đảng Đại Hội Dân tộc Phi (ANC) viết khắp Trekfontein. Thật đúng như những gì họ hăm dọa, đó là tàn sát chúng tôi ngay trong nhà.

Morton nhận thấy ông Bộ trưởng rất căng thẳng, và ông thông cảm với ông ta. Nhưng ông phải nói sự thực cho ông ta biết.

— Thưa ông Bộ trưởng, không có dính líu gì giữa Raza với đảng Đại Hội Dân tộc Phi hết. Đúng ra là không có dính líu gì giữa hắn với những phe nhóm khác ở nước ông hết. Đối với hắn, những phe nhóm này quá nhu hoà.

— Chúng tôi chỉ dựa trên những gì nhân viên của tôi và tôi thấy mà thôi, ông Morton à - Vorag nói, cơn giận dữ làm cho giọng Phi châu lơ lơ của ông ta nặng nề khó nghe thêm.

Một máy camera quay cảnh một đường phố có những bãi cỏ cắt xén gọn ghẽ, dẫn đến những ngôi nhà có xây đầu hồi, theo kiểu những ngôi nhà xây dựng từ ngày mới định cư, trông rất đẹp mắt. Người ta đang mang những xác người từ trong nhà ra. Nhiều xác đàn ông đang trần truồng.

Giọng nói gay gắt của Vorag cứ oang oang lên : — Nhiều người chết khi đang tắm trong bể hay dưới vòi sen sau khi làm việc xong. Vợ và con gái họ chết ngay trong bếp khi đang nấu ăn. Thật kinh khủng, ông à, thật kinh khủng. Bọn này giống bọn hạ đẳng ở Phương Tây không ?

Morton nhìn Vorag. Ông ta giận dữ là phải. Trên màn hình, xuất hiện cảnh nhiều thân người nổi trên mặt một hồ bơi.

— Ít ra cũng sáu mươi xác chết... hầu hết là thiếu niên. Trong phòng tắm vòi sen thì nhiều hơn... và chúng tôi tìm thấy ít ra cũng đến hàng trăm thầy người chết trong những hồ tắm tư nhân.

Một máy camera dừng lại bên ngoài một tòa nhà cao có nhiều cột, rồi máy tiến dần về phía cánh cửa đang mở.

— ... và nhà thờ. Một đám đông dự lễ rửa tội. Gồm có năm cháu, thêm cha mẹ và bà con thân thích. Tất cả đều chết hết.

Máy lại quay sang cảnh một nhân viên trong đội tìm kiếm hiện ra, tay nắm một thi hài nhỏ mình đang mặc áo lễ. Người nhân viên mặc bộ đồ may như kiểu phi hành gia, trông anh ta như con quỷ giết người trong một bộ phim kinh dị rẻ tiền.

Chiếc trực thăng của Vorag hạ thấp xuống, bay trên một con đường mà Morton đoán là con đường chính ở Trekfontein. Ánh đèn pha chiếu vào một ống nước đang phun lên. Rải rác quanh đây là một số thầy người và nhiều xe tải nhỏ cùng xe Land Rover.

— Chúng tôi đang xem lực lượng cảnh sát toàn thành phố đây... Khi chuyện xảy ra chắc họ đang đi điều hành việc giao thông... Khi họ té nhào xuống, những nhân viên khác chạy đến giúp - Vorag nói tiếp.

Morton thấy vẻ kinh ngạc hiện trên mặt một viên đại úy và nhiều sĩ quan cảnh sát khác, như thể khi chết họ không thể nào tin nổi những chuyện đã xảy ra.

— Tại sao họ lại chết nhanh như thế, ông Morton ? - Vorag rít lên - Tôi chắc là chất độc đã hòa tan trong nước.

— Không phải nước trong vòi đâu. Xem ra thì đã có vi trùng gây nhiễm lan tràn khắp nơi nhanh lắm. Kết quả giống như nhiễm phải chất Xy-a-nua. Một giọt thôi là đủ chết.

— Theo tôi thì một người không làm nổi việc này đâu, ông Morton à - Vorag nói lớn - Một người không giết được nhiều như thế này đâu.

— Tôi biết chuyện khó tin đấy, nhất là ở chỗ của quý vị. Nhưng chuyện này chắc chắn là chỉ do một người gây nên thôi, một người đến làm một công việc gì mà không gây mối nghi ngờ nào hết, rồi hấn bỏ vì rút bệnh than vào nơi cung cấp nước cho thành phố.

— Lúc nào cũng có người đến mà, ông Morton. Khi mình đã nổi tiếng thì quả thật là một vấn đề khó khăn vì ai cũng muốn đến thăm mình hết.

Khi Morton bắt đầu hỏi lại Vorag, thì một hình ảnh mới hiện lên cả màn hình, có một hàng chữ ghi : "Trường tiểu học Trekfontein". Chiếc camera cầm tay chuyển qua khỏi tấm bảng hiệu.

— Thưa ông Bộ trưởng, khả năng bể nước thành phố chứa được dung lượng bao nhiêu ? - Vorag nhìn ra phía sau, ông lặp lại câu hỏi rồi quay ra phía màn hình - Họ cho tôi biết bể chứa được hai trăm năm mươi triệu ga lông nước.

Morton gật đầu.

— Những hóa học gia của chúng tôi cho biết chỉ cần nửa ký vi rút thả vào đây là đủ...

— Chúng tôi tìm thấy hai đứa bé ở cửa ống cống. Ở đây thật là chỗ lý tưởng - Vorag bỗng ngắt lời ông.

— Có thể hai đứa bé đã thấy ai đấy, cho nên chúng đã bị giết chẳng ?

— Chúng tôi đã kiểm soát cả vùng. Không có dấu chân ai cả, ngoài dấu chân của chúng... - Ôi lạy Chúa, nhìn này...

Trên màn hình, hiện ra những thi thể của các em bé trong những phòng giữ mũ áo của nhà trường. Chúng nằm vắt trên bồn nước rửa tay và áp người vào những bồn đi tiểu. Sau một hồi, máy camera rời khỏi cảnh hãi hùng đó.

— Trường học có trên ba trăm em... - Vorag nói nhỏ nhỏ.

Hình ảnh thay đổi trên màn hình. Camera lướt nhanh qua một tấm bảng, mang hàng chữ màu vàng: “Trường trung học Trefontein”. Bên kia tấm bảng hiệu của trường, những thi thể học sinh nằm chết, mình mẩy ướt mềm do nước ở vòi dài phun ra. Nhiều vòi dẫn nước nằm chơ vơ trên mặt cỏ từ chân tường của tòa nhà hai tầng.

— Chúng đang tập chữa cháy đấy. Mỗi trường học đều phải tập chữa cháy mỗi tuần một lần sau khi xảy ra vụ nhân viên của phe chống đối đốt trường học ở Pretoria. Ông còn nhớ chứ ? Năm chục em đã chết.

— Ở đây có bao nhiêu em chết, thưa ông Bộ trưởng ?

Lại một lần nữa, Vorag hỏi một người đứng phía sau. Ông quay lại, môi dưới run run :

— Trên bảy trăm em - Tại sao thế ? Thưa ông Morton ? Nhân danh Chúa, xin hỏi tại sao thế ? - Giọng của Vorag gần như mất bình tĩnh - Mẹ kiếp, chỉ toàn là thiếu niên ! Nam lẫn nữ, không có em nào quá mười sáu tuổi !

— Tôi thông cảm tâm trạng của ông lắm, thưa ông Bộ trưởng - Morton nói nhanh.

Vorag hít một hơi thật dài, ông nín một chốc, rồi từ từ thở ra. — Thật giống cảnh tượng Chúa trừng phạt...

— Không ! - Giọng Morton bỗng gay gắt - Đừng nói như thế nữa. Không có dính dáng gì đến Chúa cả. Chính là tội của Raza đấy. Ông có hiểu không, thưa ông Bộ trưởng ?

— Tôi chỉ hiểu là vì ông ở xa cách đây đến sáu ngàn dặm cho nên ông dễ nói. Ngoài ra ông lại còn là một chiến sĩ...

— ... Và phải chăng vì vô cớ mà nghề lính đã dạy cho tôi căm thù cảnh dã man ? - Morton không để cho ông ta nói hết.

Ông nhìn tiếp màn hình với cảnh chết chóc khủng khiếp mà ông thường thấy. Không có dấu vết gì trên những người này hết. Không giống những nạn nhân trong vụ nổ ở nhà hàng mua bán tại Paris. Ông đã có mặt ở đấy khi họ chuyển những nạn nhân cuối cùng bị banh thây ra xe cứu thương. Ông cũng đã chứng kiến một vụ nổ ở Amsterdam, hai gia đình bị chết hết vì vụ này. Ông đã chứng kiến cả thấy hai mươi lần, mà lần nào ông cũng đau khổ vô cùng. Nhưng ông thấy không cần thiết phải nói cho Vorag biết những điều đó.

Một camera quay cảnh bệnh viện của thành phố. Cảnh khủng khiếp đầu tiên là hai y tá nằm chết ngay trong tiền sảnh bên cạnh thùng nước ướp lạnh. Vào trong, ở phòng phát thuốc, nhiều y tá nằm chết. Họ đang rót nước vào cốc cho bệnh nhân uống thuốc. Một số bệnh nhân nặng chết ngay trong phòng khám. Nhiều người khác nằm chết trên giường. Trong phòng giải phẫu, cả toán phẫu thuật viên bị chết khi họ đang lau chùi dụng cụ, còn bệnh nhân thì chết ngay trên bàn.

— Cả thấy một trăm giường bệnh... đều có bệnh nhân... bảy mươi nhân viên - Vorag thốt lên nho nhỏ.

Morton nhìn tiếp cảnh hãi hùng tiếp tục hiện ra trên màn hình. Tại rạp chiếu bóng Trefontein, thấy người chất cao trước ngưỡng cửa khi khách xem chen lấn nhau cố thoát. Vorag nói khàn khàn :

— Rạp có một hệ thống điều hòa không khí cổ lỗ dùng nước ở bể nước để làm mát rạp. Ít ra trong rạp cũng có đến hai trăm người.

— Thưa ông Bộ trưởng, còn khách sạn thì sao ?

— Một khách sạn có năm mươi nhân viên đều chết hết.

— Còn khách ở tại đó ?

— Cảm ơn Chúa, không có ai hết. Người khách cuối cùng ra đi sớm hơn...

Morton nghi vấn ngay, như con chó đã đánh hơi thấy :— Ông có biết tại sao không ?

Vorag nhìn xuống tấm bảng kẹp giấy tờ để trên đầu gối. — Bảng phân công các nữ bồi phòng ở khách sạn cho thấy một phòng được lau chùi sạch sẽ sau khi khách ra đi.

— Không còn gì nữa à ? Không có chứng tích gì cho thấy khách là đàn ông hay đàn bà à ? Nhân viên của ông có kiểm tra rác rưởi trong phòng không ? Có cái dao cạo râu hay miếng xốp đánh phấn chẳng hạn ? Không có gì như thế hết à ?

— Nhân viên của tôi nói không có gì hết.

— Còn về danh sách đăng ký thì sao ?

Vorag mỉm cười đau khổ. — Một nơi như khách sạn Grand này thì đừng hòng tìm ra những thứ ấy. Nơi đây làm ăn rất tùy tiện.

Chiếc trực thăng chỉ huy bay đi khỏi rạp chiếu bóng. Trên màn hình xuất hiện hình ảnh những con thú nuôi ở Trekfontein. Rất nhiều chó, mèo, chim ở trong lồng chất đống trên một xe tải.

— Ông phải cho đốt hết đi. Trước hết phải xối dầu hỏa vào đã. Và phải bảo đảm đào hố cho thật sâu - Morton nói - Đốt hết tất cả.

— Ông muốn nói chó mèo...

— Tôi muốn nói đốt hết cả súc vật lẫn người, thưa ông Bộ trưởng. Không có thì giờ để làm lễ an táng đâu. Loại vi rút này gây nguy hiểm cho tính mạng trong vòng hai mươi bốn giờ. Đốt càng nhanh càng tốt. Khi chất đầy một hố rồi, ông phải cho phủ kín rồi rải một lớp dầu Creozot. Phải phủ một lớp tối thiểu dày đến sáu inch.

Morton đợi cho Vorag quay lại ra lệnh cho nhân viên. Những hình ảnh từ Trekfontein cho thấy từng đoàn xe cứu thương, xe cấp cứu nối đuôi nhau đậu bên kia hàng rào cảnh sát, bác sĩ và y tá đứng ngây người, yên lặng. Có người khóc nức nở.

— Còn gì nữa không ? - Vorag quay lưng lại nhìn Morton.

— Cho xe xăng dầu đến bơm xăng vào bể nước. Rồi châm lửa đốt. Đốt cả thành phố luôn. Đốt hết cao ốc đi.

— Trời đất, ông yêu cầu gì mà kỳ vậy ? - Vorag hỏi, giọng khản lại.

— Đúng thế, đây là phương pháp duy nhất ngăn vi rút lan tràn. Tốt hơn là đừng để cho chúng tràn đến Johannesburg.

Vorag từ từ quay lại ra lệnh, rồi một lần nữa từ màn hình ông nhìn ra. Morton nói tiếp:

— Bây giờ hãy trở lại người khách ở khách sạn đi. Có thể ngẫu nhiên hắn đi vào hôm xảy ra việc này. Nhưng tôi không tin như thế, vì Raza thường cho một tên khủng bố hoạt động mà thôi. Như thế giữ được bảo mật hơn cho hắn.

Mặt Vorag lại trở nên giận dữ khi camera quay cảnh một chiếc xe tải chất đầy xác người đang chạy dọc theo con đường chính của thành phố. Ông ta chồm người tới, đưa một ngón tay lên thách thức :

— Thế giới sẽ tố cáo là chúng tôi diệt chủng đấy nhé ! Họ nên đến đây mà xem cho biết !

Morton từ tốn nói chen vào : — Thưa ông Bộ trưởng, theo tôi thì chúng ta đã chứng kiến cảnh chết chóc đủ rồi. Hãy để tâm theo dõi người khách này đi - Ông ngồi lọt vào giữa chiếc ghế lót nệm, tập trung tư tưởng để trình bày tiếp: - Trekfontein vừa rồi được báo chí đề cập đến nhiều. Cho nên có thể đã có một phóng viên, hay một kẻ giả dạng phóng viên đến đây. Tôi nhớ trước đây Raza đã từng làm như thế. Như thế sẽ dễ che đậy tung tích. Người ta cho phép họ nói chuyện, và hắn có thể đi đây đi đó thăm viếng chụp hình mà không bị ai nghi ngờ...

— Thưa ông Morton - Vorag lên tiếng. Ông ta quay lại lắng nghe ai đấy đang nói sau lưng ông, ông gật đầu, rồi quay lại nói với Morton - Một nhân viên của tôi đã có mặt tại trạm cảnh sát. Anh ta đã xem băng trực ban ở đây. Có một nhiếp ảnh gia có mặt trong thành phố. Một tên Bantu đã ăn trộm cái xách đựng máy ảnh của cô ta. Hắn đã bị bắn chết vì cố chạy trốn. Người ta đã phân vân không biết hắn có định hãm hiếp cô gái khi hắn lấy cái túi xách trong phòng cô ta không !

- Này! Có nhớ được tên của cô ta không ?

— Không.

— Hãy gọi đến các cơ quan báo chí để hỏi xem họ có phải ai đến công tác ở đây không ?

— Chúng tôi đã làm thế rồi. Chúng tôi cũng đang kiểm tra các phi trường, các đường băng qua biên giới. Nhưng vẫn chưa tìm thấy ai hết.

Morton quá hiểu tâm trạng của Vorag, ông ta muốn hành động ngay. Tìm ra kẻ thù, tiêu diệt kẻ thù mới làm cho ông ta hả dạ. Ông thấy không cần nói cho Vorag biết chắc có lẽ cô nàng đã cao chạy xa bay rồi. Bỗng Morton nhớ đến những gì Cù Gù và Finel đã nói với ông, rồi thêm với những kinh nghiệm ông từng tìm hiểu về nhân viên của Raza, ông nói :

— Ông phải tìm một người Hy Lạp có giọng nói lụ. Cô ta vào khoảng từ ba mươi lăm đến bốn mươi tuổi. Có lẽ cô ta sẽ đi một mình thôi. Nếu đi máy bay, cô ta sẽ đi hạng nhất hay hạng đặc biệt. Nếu đi xe hơi, cô ta sẽ đi loại có tốc độ nhanh và đắt tiền.

— Tại sao ông biết rõ những chuyện này ? - Ông Bộ trưởng nghi ngại hỏi.

— Nghề của tôi, tôi phải biết chứ, thưa ông Bộ trưởng.

— Bất cứ khi nào ông muốn...

Morton cắt âm thanh trên màn hình của Vorag đi khi ông thấy máy giám sát ở tít đằng xa kêu bíp bíp. Mặt Danny hiện ra.

— Chúng tôi chặn được ba tin trong vòng mấy phút vừa rồi. Một phụ nữ. Cù Gù cho biết giọng cô ta không giống giọng trên cuộn băng đưa ra yêu sách. Nhân viên của tôi đoán lời gọi xuất phát từ đâu đó quanh đường xích đạo. Có lẽ Nairobi. Nó gọi đến số của Raza ở Beirut.

— Nó nói cái gì ?

— Như thế này đây : “Nước đã được hòa nước hoa rồi”. Danny dừng lại một chút, rồi nói tiếp. — Cuộc gọi lần hai quan trọng hơn. Cũng lại giọng phụ nữ, chính thức tuyên bố thắng lợi ở Trekfontein...

— Cho tôi nghe lời tuyên bố chính thức đi.

Danny bèn đọc :

“Nhân danh Raza, người Chiến sĩ Bảo vệ tự do, yêu cầu tất cả kẻ ngoại đạo hãy ghi nhớ cho kỹ những điều sau đây. Các người đã được cảnh cáo rằng nếu các người không đáp ứng đầy đủ tất cả những yêu cầu đã nêu ra nhân danh những kẻ bị áp bức của Hồi giáo, thì các người sẽ thấy nhiều bằng chứng hơn nữa về khả năng tiêu diệt các người của chúng tôi. Một chiến sĩ Biệt kích của chúng tôi đã thực hiện việc này rồi. Bọn phân biệt chủng tộc ở Trekfontein đã được chọn làm mục tiêu để thực hiện lời cảnh cáo này. Các người hãy tin rằng Raza có đủ vi rút bệnh than B.c để tiêu diệt bất kỳ thành phố quỷ quái nào của các người. Chúng tôi sẽ không ngần ngại thực hiện công việc này trừ phi những yêu cầu của chúng tôi được đáp ứng thỏa đáng đúng giờ. Bây giờ chúng tôi để cho các người sáu ngày nữa”.

Danny nhìn lên. — Thế đấy. Thật là đồ vô lại. Tin này vẫn còn giữ kín.

Morton cảm thấy lạnh cả người. Ông đã biết trước việc sẽ xảy ra như thế này mà. — Còn tin chặn được thứ ba ?

Danny nhìn vào một tờ giấy khác ở trong tay.

— Cũng lại giọng phụ nữ, nhưng không phải con kia. Giọng nghe trẻ hơn. Cù Gù cho biết nó cũng là người Hy Lạp. Nhân viên của tôi cho là lời gọi ở nơi cách Beirut khoảng năm trăm dặm...

— Đọc cho tôi nghe đi, Danny.

— Tôi đọc đây. “Đấng chí tôn đã đem người em gái của Nàng Hương về với Ngài”. Chỉ có thế.

— Cảm ơn Danny. Gửi cho tôi mấy bản sao nguyên bản nhé.

Morton bấm nút và màn hình biến mất. Ông nhìn những hình ảnh mới nhất ở Trekfontein một lát, những chiếc máy xúc đất đang đào cái mô tập thể đầu tiên. Ông quay qua nói với Vorag :

— Con ấy đã trốn được về nhà rồi, thưa ông Bộ trưởng. Theo chúng tôi thì nó đến tận Nairobi, như thế là nó đi máy bay về. Nếu nhân viên của Ngài gài ở phi trường có phát hiện ra ai có đáng gần sự miêu tả của tôi, thì ngài cho tôi biết.

Morton cúp máy khỏi cảnh ở Nam Phi. Một lát sau, những bản sao nguyên tác đã được fax đến cho ông. Ông xé ra xem. Rồi ông với tay nhắc điện thoại gọi cho Karshov.

— Thưa Thủ tướng, tôi mới có cảm giác là Raza đang gặp phải chuyện khó khăn.

14. Chương 14

Người dịch: Văn Hòa - Kim Thùy

Nhà xuất bản: NXB Thanh Niên

Shared by: CCG -

Mặc dù đã nhiều lần chứng kiến tính tình của Raza thay đổi đột ngột, nhưng Nadine vẫn thấy kinh ngạc một cách lạ lùng trước thái độ này của hắn.

Chuyện này đã xảy ra vào lúc trời còn tờ mờ sáng, vào lúc sương giá đang còn lấp lánh trên mặt cát ở bên ngoài cửa sổ như những cục nước đá vụn trong cái xô ngâm rượu sâm banh để trên nền nhà, bên cạnh giường ngủ của họ.

Sau khi nghe Faruk Kadumi từ Luân Đôn điện thoại về báo tin những vụ đánh bom khách sạn, Raza đã mở chai rượu ăn mừng. Sau khi uống xong, hắn bèn làm tình với chị. Nadine cảm thấy mỗi lần như thế chị đều sung sướng hơn lần trước.

Nhưng hai người đã bị một cú điện thoại khác ở Paris làm gián đoạn, báo cáo về những vụ đánh bom ở đây, rồi sau đó là điện thoại từ Hoa Kỳ báo cáo về. Chị đã nhận ra được giọng nói của anh chàng này. Đó là Rachid Harmoos, nhà triệu phú Ả Rập, đã tung tiền ra cho Raza để hắn lo lót chạy chọt cho những tên trùm buôn ma túy ở Columbia. Raza đã đưa cho chị xem những tấm ảnh chụp cảnh ngôi biệt thự của Rachid ở vùng quê tiểu bang Connecticut. Ngôi nhà tọa lạc gần một chỗ có cái tên xinh đẹp : Mỹ Sơn. Raza đã hứa một ngày nào đó họ sẽ sống ở một vùng phụ cận như thế. Thỉnh thoảng hắn cũng lãng mạn lắm chứ !

Sau cùng thì Lila gọi về. Sau đó, Raza đứng dằng chân trên người Nadine, người hắn lơ mơ lấp lánh trong ánh sao từ cửa sổ rọi vào. Trông hắn như được đúc bằng đồng đen vì chị đã bôi lên người hắn một lớp sáp bóng nhẫy. Thế rồi hắn gia tăng nhịp độ làm tình khiến chị quần quai, rên khóc, khiến chị ao ước cứ mãi mãi như thế này.

Thế rồi đến cuộc gọi từ Beirut tới. Nadine thấy hắn tỏ vẻ kinh ngạc khi điện thoại bên giường reo vang. Hắn có mong ai gọi đâu. Khi Raza nhắc điện thoại lên nghe, mặt hắn đã căng thẳng rồi. Nghe xong, hắn không hỏi han gì hết mà chỉ dằn máy điện thoại xuống giá thật mạnh đến nỗi làm vỡ cái giá luôn.

Raza vẫn còn chồm người trên chị, ánh mắt tươi vui hoan lạc đã biến mất, mà thay vào đây là nét cuồng loạn rợn người.

— Có việc gì vậy ? - Chị hỏi nho nhỏ.

Hắn tảng lờ như không nghe.

— Nói cho em biết đi ! - Chị năn nỉ hắn.

Lỗ mũi hắn bắt đầu phồng lên, hơi thở hỗn hển.

— Hãy cho em biết đi - Chị đưa hai tay ôm lấy người hắn.

Hành động của chị làm cho hắn điên lên. Raza đẩy chị ra rồi vùng đứng dậy, chửi thề. Hắn chụp chai rượu trong xô nước đá quăng ngang phòng. Chai rượu đập vào bức họa cảnh dân chăn cừu Bedouin trong thung lũng ở Li Băng. Chị đã mua bức tranh này cho hắn trong chuyến chị đến Beirut vừa rồi.

— Chuyện gì xảy ra thế ? - Nadine lại hỏi nhỏ nhỏ. Chị sợ khiếp lên rồi, nhưng chị cần phải biết. Thấy chị sợ, hắn càng giận dữ thêm.

Raza quay lại nhìn chị, hắn luôn mồm chửi thề. Hắn gần như nói sáng. Chị chưa bao giờ thấy hắn điên lên như thế. Chị thấy mình không nên rời khỏi hắn. Rồi hắn có thể khiến cho hắn nổi điên lên thêm nữa. Hắn vẫn nói như điên. Chốc chốc mệt quá, hắn yên lặng, hắn chỉ lơ mơ thấy chị.

Nadine lại thử một lần nữa : — Nói cho em nghe đi, em có giúp gì được cho anh không ?

Cặp mắt hắn như điên loạn, chị lại càng sợ, không phải sợ cho chị, mà là sợ cho hắn.

— Con ấy ! - Hắn rú lên - Con ấy chết rồi !

— Con nào ? - Chị hỏi, vừa quần cái chăn quanh người, chị run lên, không phải vì lạnh mà vì giọng hắn quá dữ dằn.

— Cái con Hy Lạp chứ con nào ! - Raza gầm lên. Hắn chụp cái xô nước đá, ném tung ra cửa sổ phòng ngủ, làm vỡ toang cả khung cửa kính.

Có tiếng chân người chạy ở bên ngoài, và lính gác gọi nhau ơi ới. Khi thấy Raza đứng nơi cửa sổ, họ bèn quay lui. Hắn vẫn đứng đấy, miệng lải nhải chửi bới.

Nadine vẫn ngồi im thín thít, đợi cho cơn giận của hắn qua đi. Một cơn điên cuồng như thế không bao giờ kéo dài lâu. Thường thì hắn sẽ tỉnh táo lại, rồi hắn tăng lờ đi, làm như là không có gì xảy ra. Và vì chị yêu hắn, cho nên chị cố chịu đựng.

Sau một hồi lâu, hắn bắt đầu bình tĩnh lại, hắn nói năng đã rõ ràng và nét mặt hết nhăn nhó kỳ dị. Khi ấy chị mới dám hỏi lại xem chuyện gì đã xảy ra. Raza quay đi khỏi cửa sổ.

— Một cô gái anh phái đi Athens đã chết - Giọng hắn nghe run run trong hơi lạnh ủa qua khung cửa sổ vỡ.

— Em giúp gì được không ?

Hắn bước về phía chị, miệng mấp máy. Chị ngồi yên không nhúc nhích, chỉ chăm chú nhìn hắn một cách trù mến. Hắn rào bước từ cửa sổ cho đến cửa lớn, rồi quay lại. Thỉnh thoảng hắn lại nhìn chị, nhưng không có ý đến gần. Bỗng hắn bước đến cái radiô ở trên bàn, gần bên giường. Hắn dò tìm băng tần, dừng lại mỗi băng để lắng nghe một chốc rồi chuyển qua đài mới.

— Tìm cho anh đài Hy Lạp - Raza ra lệnh cho Nadine. Hắn tiếp tục đi lại.

Chị bước ra khỏi giường, vẫn giữ chặt tấm chăn quanh người, cố dò sóng trên radiô. Trong góc buồng ngủ, máy fax bỗng hoạt động. Raza chạy đến, đọc những hàng chữ trên tờ giấy vừa bung ra.

— Cô gái lớn tuổi, cô Zalda, đã chết. Bị giết trong lúc đang trình sát. Bị chết cháy !

Lần này thì hắn nói năng thiếu mạch lạc, nhưng không đến nỗi điên loạn. Hắn chửi bới thô lỗ thêm một hồi lâu nữa. Đài phát thanh Athens phát ra bản tin mới nhất tường thuật lại rằng một chiếc xe tải chở xăng dầu đã vô ý để bắt lửa tại trung tâm thành phố, đã phát nổ, ngọn lửa bùng lên phủ ngập ít ra cũng hai chục người. Raza không nghe tiếp nữa, hắn quay lại nhìn máy fax, hai tay run lẩy bẩy.

— Nó mang theo hầu hết các chai ! Con đi ngựa ấy đã mang theo các chai bên người ! Tất cả mất sạch ! Tất cả bị hủy hết ! Chỉ vì con đi ngựa ấy thôi !

Raza đứng ở cửa sổ, không nghĩ gì đến trời lạnh, không thiết đến cái gì hết mà chỉ thấy cảnh tai họa đang đến trước mặt mà thôi. Người hắn toát mồ hôi lạnh. Hắn nắm chặt hai bàn tay cho khỏi run. Hắn không đứng yên một chỗ được nữa, mà nhấc chân này đổi chân khác liên tục. Tâm trí hắn hoang mang không thốt nên lời được.

Những năm tháng dài chuẩn bị, bây giờ tiêu tan ! Bao nhiêu mơ ước nay thành số không ! Ta phải nói ra sao với Muzwaz đây ! Chính cái con đi ngựa ấy đã phá hỏng hết ư ? Làm sao có thể thuyết phục lại ông

ta được ? Làm sao thiên hạ tin mình được khi mình tuyên bố mình sẽ thay đổi thế giới ? Hân không biết mình đã đứng như thế bao lâu cho đến khi nghe Nadine hỏi hân cái gì đấy.

— Họ có nói còn lại bao nhiêu chai không ? - Chị hỏi.

— Còn gì nữa đâu ? Tất cả đều bị thiêu hủy. Vũ khí mạnh nhất đã tiêu ra tro trong đồng lửa rồi. Đáng ra con dĩ ngựa ấy dừng đến gần đó mới phải chứ.

Raza quay lại nhìn Nadine. Hân nhìn tờ giấy. Rồi lại nhìn chị. — Năm chai ! Đúng là năm chai! Tất cả đều ra tro ! - Hân nói nho nhỏ.

Chị cố giữ giọng bình tĩnh : — Tất cả vẫn còn.

Hân bước đến bên chị : — Cô nói sao ? Cô không hiểu hả ? Đồ ngốc...

Nadine vội nói : — Chúng sẽ không bao giờ biết anh chỉ còn có năm chai. Mà anh đã nói chỉ cần một chai thôi là đủ giết nhiều ngàn người. Với năm chai, anh phóng ra năm trăm chai, năm ngàn chai. Chắc là chúng sẽ tin anh ! Chúng sẽ khiếp vía lên ! Anh có thể bịp chúng...

Nadine ngáp ngừng rồi im lặng. Nét mặt hân không biến sắc. Chị đã thấy nhiều người không dám nói năng khi trông thấy nét mặt hân như thế.

— Xin lỗi anh. Em không muốn khuyên anh làm gì - Chị cuốn chặt cái chăn quanh người như để che chở - Xin lỗi, em không muốn...

— Không ! - Raza gầm lên, hân bước đến gần hơn. Giọng hân vang bên tai chị - Không! Cô nói đúng !

Rồi hân cười vang. Chị đã từng thấy hân như thế này rồi. Khi cơn giận đã qua, hân thường cười như thế.

Chị mở to mắt nhìn hân, lòng hân hoan. Chị thấy cần phải nói hay làm cái gì hơn nữa. Chị phải suy nghĩ giúp hân. Hai người đứng nhìn nhau một hồi, không nói năng gì. Rồi khi Raza rảo bước trở lại, hân đã bình tĩnh. Giọng hân đã gần như bình thường.

— Chắc là phải thế. Thằng phục quốc Do Thái Morton đã tính toán số lượng vi rút bệnh than B.c. Chắc hân biết ta chỉ mới dùng một lượng rất ít để giết cái bọn phân biệt chủng tộc kia. Hân thế nào cũng lo ta có thể giết dân của hân trong bất kỳ thành phố lớn nào của bọn Do Thái.

Hân quay lại cười với Nadine.

— Em nói đúng đấy. Không có gì làm cho Morton nghĩ khác đi được. Những cái chai chắc đã bay hơi theo cái con Hy Lạp ấy rồi. Còn năm chai ở con kia chắc sẽ được việc ! - Hân bước đến nắm chắc hai vai Nadine. Hân nhìn chị, nói nho nhỏ : — Chắc phải làm thế thôi !

Chị nhón người lên, hôn nhẹ vào môi hân. Chị dịu dàng nói : — Nhưng anh cũng cần phải thay chỗ của cô Hy Lạp ấy.

Raza nhíu mày nhìn chị. Hân lại rảo bước, vừa nói to lên, nhắc nhở chị tiếp tục công việc.

Khi Lila đã làm xong nhiệm vụ ở Athens, cô ấy phải đi tìm gặp Rachid. Giọng hân trên điện thoại nghe căng thẳng. Có lẽ hân lo những việc này sẽ ảnh hưởng đến công việc của hân. Lila biết cách để nhắc hân nhớ đến nhiệm vụ của mình. Bây giờ chỉ còn một ít chai thôi, chuyện này thật hết sức quan trọng.

— Để em đi Athens cho ! - Nadine mạnh dạn nói.

Raza nhìn thẳng vào mặt chị. — Em đi à ?

Nadine bỗng cảm thấy lo sợ, bất an.

— Em đi à ? - Hân lại hỏi. Lại một lần nữa chị làm cho hân ngạc nhiên.

— Vâng ! Chắc anh sẽ cần người. Nếu anh cần hai người thì bây giờ anh vẫn còn cần. Để em đi cho !

Điện thoại bên phòng làm việc nằm bên cạnh phòng ngủ reo vang. Rất ít người biết số này. Chỉ có kẻ nào dám gọi vào giờ này mới biết số ấy. Raza chạy vào văn phòng, nhắc điện thoại lên.

Giọng nói của Ayatollah Muzwaz vang lên như mọi khi. — Salaam Alaikum.

— Salaam Alaikum - Hân đáp lại.

Vị tu sĩ nói : — Chúng tôi đã nghe được tin tức rồi. Tôi báo cho anh biết tôi đã gặp phải lắm khó khăn với một số đồng sự cho rằng anh đã bất tuân lệnh họ khi anh dùng vi rút mà không có lệnh cấp trên.

Raza cảm thấy mồ hôi thấm ướt cả người,

— Thưa Ngài chí kính, hành động như thế là điều quan trọng cần phải thi hành ngay. Giết bọn heo phân biệt chủng tộc ấy là việc làm cả hai chúng ta đều thấy rất cần. Xin ngài thưa lại với những vị chí kính khác, tôi không dám bất tuân lệnh của quý ngài. Tôi chỉ muốn chứng tỏ cho quý ngài thấy tôi rất xứng đáng với lòng tin cậy của quý ngài về việc tất cả chúng ta đều mong muốn... đó là ngày tận thế của bọn ngoại đạo kia.

Vị lãnh đạo Hồi giáo cười khục khục trong cổ.

— Anh nói năng như một vị tu sĩ thực thụ ! Hãy bình tĩnh đi. Tôi đã nói với các đồng sự của tôi rằng anh hành động rất giỏi. Chúng tôi sẽ ban ân cho những kẻ anh đã lấy mạng sống. Chắc là đấng chí tôn sẽ dịu dặt họ đến chỗ an lành.

— Họ sẽ được hưởng niềm an lạc trong thế giới của ngài, thưa Đấng chí kính - Raza nói đều đều như một vị tu sĩ Hồi giáo đã thoát tục đang tụng niệm.

Ngay khi ấy, những tên đánh bom đã đến trong một trang trại của giới buôn lậu ma túy Medellin ở Columbia. Chúng sẽ ở tại đây cho đến khi cuộc truy lùng quốc tế đã sụp xuống.

Giọng nói đều đều lại tiếp tục : — Người Mỹ đã treo giải một triệu đô la cho ai bắt được họ. Cũng giống người Anh, người Mỹ đã tung ra một lực lượng săn lùng không giống những người khác. Đài BBC và Đài Tiếng nói Hoa Kỳ thông báo rằng bất kỳ cảnh sát viên nào có năng lực đều được đưa vào lực lượng này. Gián điệp rải khắp nơi. Lực lượng quân sự của chúng đều ở trong tình trạng báo động.

— Chỉ để trình diễn thôi - Raza tin tưởng nói - Đây chỉ là đòn để trấn an quần chúng vì bọn chúng không có bụng dạ nào để chiến đấu hết. Chúng ta đã thấy rõ khi chúng đánh nhau với người anh em của chúng ta, đồng chí Saddam đấy. Bây giờ thì chúng lại không muốn chiến tranh chút nào hết.

Bổng giọng của lão già trở nên gay gắt. — Chúng tôi đã nghe đài phát thanh của bọn Do Thái. Đài ấy nói rằng bọn phục quốc Do Thái vẫn cương quyết tiếp tục chiến tranh, và chúng vẫn giữ tình trạng báo động.

— Rồi chúng sẽ phải sợ thôi, thưa Đấng chí kính !

— Đừng đánh giá sai chúng - Câu trả lời gay gắt - Chúng tôi cũng đã nghe người của chúng ta ở Paris cho biết rằng bọn Đại quỷ đã họp bàn thảo với nhau rồi. Chúng đã bằng lòng giao hết trách nhiệm cho bọn Do Thái, cho thằng Morton đấy.

Raza cố dần cơn giận lại.

— Thưa Ngài chí kính, xin ngài nhớ lại cho là tôi đã tiên đoán điều này rồi. Bao giờ chúng cũng sẽ dùng thằng Do Thái này để làm việc cho chúng. Nhưng vẫn không thay đổi được gì đâu. Cả tình trạng báo động lẫn Morton vẫn không thể che chở cho chúng được. Xin ngài cứ tin ở tôi.

— Chúng tôi rất mừng khi nghe anh nói thế - Im lặng một lát, rồi giọng nói gay gắt lại cất lên - Bọn quỷ Pháp có vẻ lơ là hơn. Chúng thường cố dùng tiền để mua hòa bình. Chúng ta không cần đồng Franc của chúng nữa. Việc này chắc sẽ làm cho chúng bức tức lên đấy. Anh lợi dụng ngay điều này đi.

— Tôi hoàn toàn ghi nhận lời dạy của Ngài, thưa Đấng chí kính.

— Tiếp tục theo dõi chúng và chúng tôi hy vọng sẽ được hài lòng về anh.

Cuộc nói chuyện chấm dứt. Không ai dám làm thế ngoại trừ ông già ở Teheran này. Nhưng khi công việc đã xong rồi, khi mọi người đều biết ai là kẻ đã mang lại vinh quang, thì hân cũng sẽ được nể vì như ai. Cả thế giới sẽ nể vì hân.

Raza tiếp tục suy nghĩ. Hân vui mừng vì thấy nước Pháp suy yếu. Cuộn băng tiếp theo mà Al Najaf sẽ cho phát đi có nội dung yêu cầu nước Pháp thả ngay tức khắc ba mươi hai cảm tử quân mà họ đang giam giữ.

Và khi nước Pháp đã làm theo, thế là bắt đầu được việc rồi, viên đá sẽ làm sụp lở cả một trái núi, làm vỡ tình đoàn kết của bọn Đại quý. Thế là bọn phục quốc Do Thái sẽ đơn độc, Morton sẽ suy yếu. Bọn chúng sẽ phải thương lượng thôi. Thù xưa sẽ được rửa.

Khi Raza trở lại phòng ngủ, ngoài cửa có tiếng gõ nhẹ nhẹ.

— Chúng tôi đã sẵn sàng rồi - Một giọng nói kính cẩn cất lên.

Nadine đã ra đứng ở vị trí với toàn thể nhân viên trong trại. Ra ngoài, hắn không phân biệt chị với những người khác. Tất cả bọn họ đều là công cụ của hắn, đều được hắn sử dụng hợp theo ý đồ của hắn. Nhưng hắn không quyết định được là có nên đưa chị đi Athens hay không.

Raza mặc vội áo quần rồi bước ra khỏi phòng ngủ, không để ý đến chương trình phát thanh của đài Athens còn tiếp tục miêu tả tai nạn có cơ phá hỏng kế hoạch của hắn.

Hắn bước ra khỏi tòa nhà, trời đã tờ mờ sáng. Hắn đứng yên một lát, nhìn khắp cả khu vực. Từng hàng tân binh đứng im phăng phắc trước một khán đài. Mỗi bên khán đài là nhân viên huấn luyện thường trực của trại, lính gác và tài xế. Nadine đứng trong số họ, nhìn thẳng về phía trước. Bên cạnh chị là một cái bàn có máy cát-xét ở trên.

Hắn bước từ từ qua sân trại, suy nghĩ mãi về lời đề nghị của chị. Chị đã nói như một nhà cách mạng thực sự, sẵn sàng dấn thân vào cảnh chông gai. Nhưng chị làm được không ? Raza chưa quyết được, hắn dừng lại trước khán đài.

Hắn nhìn ánh sáng màu hồng nhạt đang dần dần phủ hơi ấm lên mọi vật chung quanh. Ánh nắng rơi lên cái ngai đóng sơ sài kê ở giữa bệ, khiến cho khung cảnh trở nên uy nghi, và cảnh uy nghi này đã khiến cho mọi người phải đưa mắt nhìn đến một người đàn ông đang đứng cách khán đài một đoạn ngắn.

Y ăn mặc và đội mũ như một Giám mục Giáo hội Thiên Chúa Giáo La Mã. Chiếc áo dài làm nổi rõ vóc dáng to lớn của y. Cặp mắt láo liên nhìn quanh với vẻ sợ sệt. Bên cạnh y, là một hàng người mặc áo quần linh mục màu đen. Họ chắp hai tay, đầu cúi xuống như đang cầu nguyện. Y quay lại nhìn Raza với vẻ cầu khẩn.

— Xin ngài cho tôi giải thích đã - Giọng y nghe nhẹ nhàng, ngân nga một cách lạ lùng.

Raza vờ như không nghe. Một tuần trước đây, gã đã có ý đồ lừa đảo một cuộc mua bán vũ khí ở Damacus. Raza đã ra lệnh cho y bay về ngay.

Y liếm môi rồi nói : — Tại sao ngài lại bắt tôi ăn mặc như thế này ? Thế này là xúc phạm đến đức tin của tôi mà, ngài biết không ?

Raza quay lại nhìn vào khuôn mặt bự thối tai tái của gã đàn ông, ánh mặt trời ban mai chưa đủ sức làm cho mặt y thêm chút màu sắc nào. Y bỗng quỳ xuống đất van xin. Tên cảm tử quân đứng bên cạnh phải xóc nách y lên, y bật khóc, rồi cứ thút thút mãi, mặt giàn giụa nước mắt.

— Im lặng ! - Giọng ra lệnh của Raza vang lên như phát súng. Raza quay lại nhìn hàng quân.

— Cuộc chiến đấu của chúng ta đã bắt đầu - Hắn nói to như hét - Trong đêm vừa qua, những đồng chí của chúng ta đã mở màn cuộc chiến rồi.

Hắn nói cho tất cả nghe vụ đánh bom khách sạn và vụ rải độc ở Trekfontein. Khi hắn nói xong, giọng la hét quen thuộc lại vang lên. Hắn để cho họ la hét ; để cho họ bày tỏ niềm vui trước mỗi chiến công là điều rất quan trọng.

— Tạ ơn Đấng Ala ! Hãy tiêu diệt hết kẻ thù !

Khi thấy họ đã hoan hô quá sức rồi, hắn đưa tay lên. Tất cả đều im lặng tức khắc. Hắn nhìn vào Nadine. Đôi mắt chị sáng lên vì kiêu hãnh.

— Kẻ thù của chúng ta tin tưởng rằng đức tin của chúng mạnh hơn đức tin của các bạn ! - Raza nói tiếp - Chúng có nhiều tu sĩ, nhưng không có tên nào lại ác độc hơn tên Hồng Y ở Li Băng hết ! Tôi ghét tất cả những kẻ nào tin tưởng vào hắn ! Hơn ai hết, hắn là kẻ thù của các bạn !

Tiếng reo lại vang dậy khắp nơi. — Tạ ơn Đấng Ala ! Hãy giết hết kẻ thù !

Raza lại ra dấu cho họ yên lặng. Hắn quay lại phía một người đàn ông, rồi gật đầu. Tên cầm tử quân vừa lúi vừa đẩy anh chàng ăn mặc như vị giám mục bước mấy bậc cấp lên bệ khán đài, hắn đánh đập y không thương tiếc khi y cố ý trì lại. Họ đẩy y đến chiếc ngai tạm thời rồi trói hai tay y vào hai tay ghế dựa, trói hai chân y vào hai chân ghế. Rồi chúng bỏ đi.

Mặt trời đã lên cao, chiếu ánh nắng vào bộ áo mũ giám mục của y. Raza gật đầu ra hiệu cho Nadine. Chị ấn nút máy cát-xét. Tiếng đám đông đồng thanh ca hát vang lên. Al Najaf đã thu băng cảnh đám đông tụ tập dự lễ vào chiều thứ tư thường lệ của Đức Giáo Hoàng tại Quảng trường St. Peter ở La Mã.

Gã đàn ông càng trở nên khiếp hãi hơn.

Hàng người mặc áo thầy tu đứng thẳng người lên. Hai tay chắp lại trong ống tay áo chùng thâm, người đầu tiên bước đến chiếc bệ. Tiếng hát của đám lính mới vang to át hẳn cả tiếng ca hát trong cuộn băng. Người mặc áo linh mục dừng lại trước mặt gã đàn ông đang quần quai khóc than, hắn kính cẩn quỳ xuống rồi bước đi. Gã đàn ông vùng vẫy quá lâu nên đã mệt mỏi, đành phải ngồi yên tẩm tức khóc.

Giọng của Raza cất cao lên át hẳn tất cả.

— Kẻ thù của chúng ta phải đau khổ như chúng ta đã từng đau khổ! Chúng phải đói rách như chúng ta đã gây nên cho chúng ta! Chúng phải nếm mùi sắt lửa của chúng ta như chúng ta đã nếm của chúng. Chúng phải run lên khiếp sợ như chúng ta đã gây cho chúng ta!

Một bóng người mặc áo tu sĩ khác tiến lên, kính cẩn quỳ xuống rồi bước đi. Tiếng ca hát lại vang dậy như sấm.

Một lần nữa giọng của Raza át hẳn tiếng hát :

— Hãy giải phóng đất nước chúng ta ! Hãy giết hết kẻ thù của chúng ta ! Nhân danh Đấng Ala, chúng ta đòi hỏi được như thế !

Những vị tu sĩ Hồi giáo luôn luôn thường lên tiếng hứa hẹn sẽ giải phóng được đất nước. Raza nhìn một bóng người mặc áo thầy tu thứ ba cúi người xuống khi hắn đi qua khán đài. Ở La Mã, nghi thức khai mạc buổi lễ chắc đạt được đỉnh cao tại Quảng trường St. Peter khi từng vị linh mục tiến lên nhận phép lành, đi ngang trước mặt Đức Giáo Hoàng và các Đức Hồng y đang tụ tập quanh khán đài.

Cả đám đông nam nữ giận dữ la hét vang trời dậy đất quanh Raza đã làm cho hắn phấn chấn lên.

— Đừng sợ chết ! Chết sẽ được lên Thiên đàng !

Hắn không tin thế. Hắn đã từng sợ chết rồi, hắn không nhớ khi nào, nhưng hắn đã có lần sợ chết. Không ai biết việc này của hắn.

Một tên mặc áo thầy tu khác kính cẩn quỳ xuống rồi bỏ đi. Đám đông reo hò điên cuồng. Raza thấy thái độ của họ dễ làm cho hắn kích động họ lên. Họ sẽ chết vì hắn, giống như cái anh chàng đang đi đến gần khán đài kia. Gã đi như những người khác đã đi trước gã, mắt chỉ nhìn vào con người trên bệ đang quá sợ hãi gần như điên cuồng lên rồi.

Nadine cảm thấy cả người run lên, từng làn da từng sợi tóc rờn rợn. Chị đã thấy cặp mắt của gã đàn ông đó. Tất cả những người của Raza đã từng sát nhân đều có nét mặt như thế.

Raza đã tính toán thời điểm để lên tiếng rất tài tình. — Chỉ có một vị Chúa đích thực mà thôi và Muhammad là sứ giả của Ngài...

Hắn dừng lại nhìn về phía vị đại diện cho tập đoàn tu sĩ Hồi giáo ở trong trại. Vị tu sĩ Hồi giáo có khuôn mặt rắn rỏi đang yên lặng đứng một bên khán đài.

— ... và vị lãnh đạo Hồi giáo Muzwaz là người lãnh đạo đích thực trên trái đất này, là người vĩ đại hơn những vị khác.

Nadine thấy vị tu sĩ gật đầu, thấy Raza đưa tay ra hiệu cho đám lính mới im lặng, thấy anh chàng mặc áo lính mực kính cẩn quỳ xuống, thấy cái miệng của gã đàn ông mập mở ra hết thật lớn. Nhưng chị không thấy anh chàng hành quyết đã rút súng trong áo chùng thâm ra nhanh như chớp, bắn liền bốn phát.

Nadine chỉ thấy cái mũ Giáo chủ trên đầu gã đàn ông và những mảnh sọ bay tung lên không, ánh mặt trời chiếu sáng những tia máu. Khi bắn xong, máu vẫn tiếp tục phun ra như một vòi nước.

Tên hành quyết nghiêng đầu chào Raza, ra dấu thể là xong. Trong cảnh im lặng nặng nề, Raza chỉ nói bình thường cho tất cả mọi người nghe :

— Tôi đã tuyên chiến với kẻ thù.

Hắn quay lại với tên hành quyết. — Làm lễ truy điệu cho hắn, để hắn sớm về La Mã giết kẻ thù của chúng ta. Rồi tên hắn sẽ được ghi công khắp các đền thờ Hồi Giáo.

Một hồi reo lớn khác vang lên khắp đám lính mới : — Tạ ơn Đấng Ala ! Hãy giết hết kẻ thù đi !

Ra lệnh cho đám lính mới giải tán, Raza bước nhanh về văn phòng để gọi Al Najaf, báo cho hắn biết buổi tổng duyệt ám sát Đức Hồng y đã tiến hành hoàn hảo.

Khi về đến phòng làm việc, hắn xem đồng hồ rồi thở dài. Al Najaf chắc đang ra ngoài tập chạy bộ buổi sáng rồi. Raza ngồi ở bàn, mãi miết suy nghĩ xem có nên phái Nadine đi Athens không.

15. Chương 15

Người dịch: Văn Hòa - Kim Thùy

Nhà xuất bản: NXB Thanh Niên

Shared by: CCG -

Vừa cuồng tín lại vừa là một thành viên trung thành của phong trào khủng bố, Mahamoud Al Najaf lo chuẩn bị kế hoạch để ám sát Đức Hồng y ở Li Băng.

Trong căn phòng nhìn ra quảng trường trải dài nằm sau điện Pantheon tại thành phố La Mã, hắn cẩn thận sửa soạn tấm cầu nguyện hướng về phía Mecca. Cởi đôi giày được hắn thuê thợ đóng đặc biệt ra, đôi giày hắn rất quý trong cuộc sống đam bạc của hắn, hắn quỳ xuống và cúi người lạy ba lần, mỗi lần hắn đều để cho trán chạm đất. Hắn bắt chước cha hắn trong cách cầu nguyện, giọng cầu nguyện trầm nhưng rõ ràng, mạnh mẽ.

— Lạy Đấng Ala, vị chúa tể trần gian, vị Đại trí Đại từ, vị Pháp quan tối cao phán xét cuối cùng, xin Ngài chứng giám cho lòng thành của kẻ tôi tớ Ngài. Chúng con chỉ thờ phượng Ngài. Chúng con chỉ xin Ngài giúp đỡ. Xin Ngài chỉ cho chúng con con đường giải thoát.

Hắn trích lời đọc trong bộ kinh “Ummul Quran”, Bản Thể của kinh Koran, những lời cầu nguyện thiêng liêng nhất mà kẻ ngoại đạo Hồng y ở Li Băng kia đã dám gọi là lời nguyện cầu Chúa của dân Hồi giáo. Thằng cha quỷ sứ kia đã nói như vậy trong lời kêu gọi liên minh tôn giáo của hắn.

Khi Al Najaf đã đọc xong bảy câu thơ, hắn dừng lại. Bằng giọng thật trầm, hắn cầu nguyện tiếp :

— Nhân danh Đấng Ala. Bậc Đại Nhân, Đại Từ. Alif, Cam, Mim.

Một lần nữa hắn dừng lại sau khi đã đọc ra ba chữ trong mẫu tự Ả Rập có ý nghĩa biểu lộ sức mạnh thần bí ấy. Thế rồi hắn tuôn ra một hơi :

— “Xin Ngài hướng dẫn bàn tay kẻ tôi tớ của Ngài để bàn tay quý giá của Ngài bịt mõm kẻ thù của Ngài khỏi phát ngôn độc địa cố làm dơ bẩn sự thanh khiết của Ngài”.

Al Najaf nằm sấp một hồi lâu, nhắm hai mắt, trong đầu nhớ lại cảnh đi hành hương của hắn đến thánh địa Mecca, hắn đã quỳ với hàng triệu người khác trước Thánh thất, đã nguyện rằng thà chết chứ không chịu để cho quyền năng của Ngài suy giảm. Khi hắn cầu nguyện ở đấy, hắn đã cảm thấy chắc chắn Đấng Ala đang nghe lời hắn, như các vị tu sĩ Hồi giáo đã hứa chắc chắn như vậy.

Bây giờ, khi hắn nặng nề đứng dậy và cuộn tấm thảm cầu nguyện lại, hắn lại càng tin chắc như thế. Đấng Ala đã muốn tên ngoại đạo Hồng Y kia phải chết. Đúng là sự trừng phạt mà kinh Koran đã nói đến.

Al Najaf bước quanh trong phòng khách, từ đây hắn có thể nhìn thấy những tháp hình đụn, hình xoắn ốc, những tháp có mái vòm của La Mã. Người hắn to lớn nặng nề, có dáng đi rất kỳ dị. Chân hắn như có gấn lò xo. Mặt hắn trơn tru từ trán cho đến cằm, trông hắn có vẻ hiền từ chân chất.

Suốt nhiều năm trôi qua, về người hiền lành đã giúp cho hắn hoạt động dễ dàng. Khi hắn di chuyển không mấy ai nghi ngờ. Rồi một năm nay, Raza báo cho hắn biết bọn Do Thái đã lên án tử hình hắn. Từ đó, hắn phải cẩn thận khi hoạt động. Nhưng vì vụ này quá phức tạp khiến hắn phải ở lại La Mã lâu hơn là hắn mong muốn. Như thế rất nguy hiểm vì có khả năng người Do Thái sẽ phát hiện ra hắn. Nhưng cũng như mọi khi, hắn đã chọn cách che giấu để giảm thiểu tối đa sự nguy hiểm đi.

Căn phòng làm ra vẻ là nơi ở của một nhà báo nước ngoài đi làm phận sự thuê ở tạm. Từng chồng báo chí chất khắp phòng. Trên bàn có một máy chữ đánh tay, nằm khuất một nửa dưới những ấn bản báo chí. Một máy in vô tuyến thuê để đưa tin kê trong một góc phòng, đang chạy rào rào sao chép giấy tờ. Những bản tin đánh đi bằng máy viên ký treo đầy trong phòng như áo quần mới giặt treo phơi trên dây. Hắn cẩn thận nói cho mọi người ở trong tòa nhà biết hắn là một phóng viên cho một tờ nhật báo ở Cairo, đến La Mã để viết bài tường thuật hội nghị thượng đỉnh về tôn giáo sắp đến giữa Đạo Hồi và Đạo Thiên Chúa do Đức Giáo Hoàng triệu tập.

Một lần nữa hắn dừng lại ở máy in vô tuyến. Những vụ đánh bom khách sạn và vụ ở Trekfontein vẫn là tin tức hàng đầu, thế nhưng không có một lời nào nói về những yêu cầu mà hắn đã gửi đến ba cơ quan đánh điện tín hết. Cuộn băng sau cùng - Cuộn đã ghi trước về việc Lila tuyên bố thành phố Trekfontein bị tàn phá - vẫn còn ở trong máy trả lời, máy này hắn đã biến thành một máy phát tin.

Chắc là bọn ngoại đạo đã ra lệnh cho báo chí không đăng rồi. Cũng không cần thiết cho lắm. Rồi thế giới của bọn không có đức tin cũng sẽ biết sự thực thôi.

Hắn đứng một lát nơi cửa sổ chỉ có một tấm gương lớn. Thấy thế, con chó của chủ nhà sủa lên. Không sao : rồi sẽ đến lúc nó và hàng triệu người như nó đã từng bóc lột người Ả Rập sẽ phải trả giá. Không có hương đèn cúng bái nào sẽ cứu chúng ra khỏi lưới gươm trừng phạt được hết. Và thành phố này sẽ đưa ra một khung cảnh điển hình cho chúng thấy bất kể chúng có cầu nguyện đến đâu đi nữa thì bàn tay chân lý cũng vươn tới, để cho chúng thấy ý nghĩa đích thực của niềm tin.

Al Najaf đã chuẩn bị một vở kịch để chứng minh việc này rất hoàn hảo.

Trước khi tên biệt kích của Raza đến quảng trường St. Peter, Al Najaf sẽ đưa ra cho hắn một viên Xya-nuya. Sau khi đã ám sát tên Hồng y ở Li Răng rồi, tên hành quyết sẽ quay mặt nhìn đám đông kinh ngạc, đọc những lời mở đầu của bộ kinh Ar Ra'd, bộ kinh cầu nguyện về luật nhân quả. Tên biệt kích sẽ nuốt viên thuốc vào miệng để chứng tỏ cho bọn ngoại đạo biết rằng một chiến sĩ Hồi giáo không sợ chết.

Al Najaf sẽ không có mặt ở đấy để chứng kiến giờ phút xảy ra. Đêm trước đó hắn sẽ rời xa thành phố thù địch này, bay đi Tripoli. Hắn sẽ được Raza khen ngợi và được thưởng cho một cô gái. Những tuần bị bắt buộc phải sống độc thân này đã làm cho hắn không chịu đựng nổi. Hắn phải xả hơi sau chương trình quá nhọc nhằn mà Raza đã ép hắn phải làm này.

Al Najaf vào phòng ngủ, mặc vội bộ áo quần rộng màu tía để tập thể dục và mang giày tập chạy vào. Sau khi đã đuổi người, nghiêng qua vẹo về cho giãn gân cốt, hắn bước ra phòng khách, đi đến máy trả lời để trên bàn. Hắn lấy cuộn băng ra rồi mở cái tủ sắt nhỏ hắn đã mua, cái tủ được kê sát bên bàn làm việc. Hắn bấm số trên khóa số rồi mở cửa ra.

Trong tủ sắt có vé máy bay của hắn, thẻ thông hành giả của Ai Cập, và tờ quyết toán tiền bạc hắn được cấp cho để ghi những chi tiêu. Bên cạnh một chồng giấy tờ ghi chú, có hai cuộn băng cát-xét. Hắn lấy một cuộn và để cuộn đang nằm trên tay thay vào đó, hắn đóng cửa và xóa số trên ổ khóa đi. Hắn chọn những

con số 3 - 10 để làm mật mã an toàn vì những con số này là số hên ở trong kinh Koran huy hoàng. Khi hắn quay số, hắn lại đọc to những từ được tiết lộ lần đầu tiên của vị sứ giả tại Al Madinah, nơi chôn nhau cắt rốn của Al Najaf.

“Cả bọn giàu có lẫn con cháu của bọn vô tín ngưỡng đều không có ích gì cho Đấng Ala. Chúng phải làm mồi cho ngọn lửa hết”.

Hắn đứng thẳng người lên rồi quay qua máy trả lời. Hắn nhét cuộn băng vào rồi mở máy, giữ cho âm lượng nhỏ nhỏ, để nghe giọng của Lila.

“Nhân danh Raza, người chiến sĩ chiến đấu cho tự do, Chính phủ Pháp cần ghi nhớ điều này. Các người đã cầm tù ba mươi hai chiến sĩ cầm tử quân ưu tú của chúng tôi. Cũng như những yêu cầu đã được nêu ra nhân danh các dân tộc Hồi giáo bị áp bức. Yêu cầu các người thả tự do cho tất cả những vị anh hùng cách mạng này trong vòng hai mươi bốn giờ đồng hồ kể từ khi cuộn băng này được văn phòng tuyên truyền láo khoét của các người nhận được. Không làm đúng yêu cầu này, các người sẽ nhận hình phạt ngay tức khắc”

Al Najaf cho cuộn băng quay lại, tay hắn hơi ngần ngại. Những yêu cầu không những lần này mà còn cả những lần khác đều rất phi thường chưa từng xảy ra trước đây, thế mà tại sao chúng làm ngơ nhỉ ?

Hắn lấy cuộn băng ra rồi bỏ vào túi. Chắc hắn sẽ thấy được hứng thú trong người khi đi khắp các đường phố với cuộn băng cátxét này. Chắc là đảng chí tôn cũng đã có cảm nghĩ như thế vào hồi hắn bí mật đi vào thành phố Jerusalem của bọn phục quốc Do Thái, hắn đã long trọng thề ngay trong đất địch rằng một ngày nào đấy hắn sẽ tiêu diệt hết chúng.

Khóa cửa phòng xong, trên cửa có gắn một tấm bảng bằng đồng mang hàng chữ “Cơ quan báo chí Ả Rập”, Al Najaf bước vào cái thang máy cổ lỗ xuống tận tầng trệt, rồi hắn bước ra ngoài quảng trường. Hắn bắt đầu chạy, không để ý đến chiếc Peugeot đang đậu ở tít tận phía bên kia của quảng trường.

— Hắn giống như Chúa, điệu bộ di chuyển thật bí mật, - Wolfie nói nhỏ nhỏ, cười với Michelle ngồi ở ghế trước xe. Anh vỗ nhẹ mấy ngón tay trên tay lái. Ánh sáng sớm mai làm nổi rõ cái dải vải trắng thắt quanh cổ chiếc áo chùng đen của Linh mục Giáo hội La Mã trên người anh.

— Có khá nhiều thằng khờ đi nhằm chỗ lắm - Michelle đáp rồi cô đưa tay sờ tấm khăn trùm của nữ tu sĩ được sửa lại, khâu vào mái tóc giả trên đầu. Chiếc khăn phù hợp với cái váy màu xám dài đến bắp chân và cái áo rộng trên người. Có hàng ngàn nữ tu ăn mặc như cô trong giáo phái Cách Tân.

— Chắc em đã cho là hắn vì quá bề bộn công việc mà không thềm tập chạy sáng nay đấy - Wolfie nói.

Chiếc radiô trong xe cứ tường trình mãi về vụ ở Trefontein, về các vụ đánh bom khách sạn và về vụ nổ xe bồn dầu ở Athens.

Michelle nhú mày. — Em không nghĩ Raza lại đi đánh một chiếc xe bồn dầu như thế. Trò của hắn là phải cả một nhà máy lọc dầu cơ.

Wolfie thấy Al Najaf mất dạng ở cuối đường, anh bèn nổ máy cho xe chạy.

- Morton vừa cho biết hết rồi - Michelle nói, vừa đưa tay vào trong cái túi xách đeo vai lớn, loại túi xách các nữ tu thường mang trong năm nay. Cô vặn ống giảm thanh vào nòng khẩu súng nhỏ Tiệp Khắc.

— Trời hôm nay chắc đẹp đấy - Wolfie vừa nói vừa cho chiếc xe chạy vào quảng trường điện Pantheon. Những quán cà phê bắt đầu mở cửa.

Chiếc Peugeot chạy về phía khu Largo Argentina. Một chiếc xe tải giao bánh mì chặn cả lối đi. Wolfie nhòai người ra khỏi xe, anh nói to với người tài xế bằng tiếng Ý rất sôi :

— Thưa ông, tôi cần đến kịp giờ làm lễ.

— Không sao, thưa Cha - Anh tài xế nói. Anh de chiếc xe lui để cho Wolfie chạy vào một con đường hẹp đến khu Santa Chiara. Chiếc Peugeot chồm lên chúi xuống trên nền đá cuội đã được lát cho xe tứ mã của Caesar chạy.

Wolfie cho xe đỗ ở bên kia lối vào nhà thờ “Our Lady of Hope” (Đức Bà Hy Vọng). Anh để cho máy xe nổ nhỏ nhỏ. Mang túi xách lên vai, Michelle bước vào nhà thờ. Wolfie ngồi yên bên tay lái, đưa tay lấy cuộn

sách lễ ở dưới mặt đồng hồ xe. Bên cạnh anh, trên ghế ngồi, có một khẩu súng nhỏ loại Luger. Khẩu súng cũng có gắn ống hãm thanh.

Vào trong cửa giáo đường, Michelle nhúng một ngón tay vào chậu nước thánh ở trên tường. Rồi cô kính cẩn quỳ xuống trước bàn thờ, đưa mấy ngón tay còn ướt làm dấu thánh giá. Cô ngồi trên chiếc ghế cầu nguyện đối diện ngay với cửa vào.

Anh nằng ban mai đã chiếu lấp lánh trên các cửa sổ của giáo đường. Ánh sáng làm cho hình Chúa ở trên khung kính màu giống như ngài đã bị đóng đinh vào một bầu trời màu tía, đượm màu đỏ sẫm hơn là màu máu. Michelle chú ý thấy có vài người đi dự lễ sớm đã ngồi trong giáo đường rồi. Hai lần đến viếng trước đây chỉ có một vài bà già ngồi gần bàn thờ, cũng như hôm nay vậy.

Để cái túi xách bên cạnh, Michelle lấy một cuốn sách nguyện, mở ra lúc cuộc lễ bắt đầu. Cô có vẻ để hết tâm trí vào buổi lễ. Khi các bà già xưng tội thì Michelle đứng dậy, bước ra cửa, cái túi xách đeo vai của cô vẫn để mở.

Cô đứng bên trong ngưỡng cửa hình vòng cung, lắng tai nghe ngóng. Ngoài tiếng máy chiếc Peugeot nổ nhỏ đều đều, cô còn nghe thêm một tiếng nữa, tiếng hỗn hển như tiếng một con thú hòa lẫn với tiếng lê chân. Âm thanh ấy đến từ hướng cô đã mong đợi, hướng bên trái của cô, đang tiến đến chỗ Wolfie đang ngồi, anh vẫn mãi miết đọc cuốn sách lễ.

Trước mặt chiếc xe khoảng hai mươi thước Anh là đoạn đường vòng. Bên kia chỗ quẹo, tiếng thở hỗn hển càng lúc càng to. Bây giờ cô đã phân biệt được tiếng thở với tiếng lê chân, đặc biệt nhận ra tiếng thở phì phò nặng nhọc và đôi chân sắp quỵ sau khi đã rán chạy trên sỏi đá.

Al Najaf xuất hiện. Mồ hôi ướt đầm cả mặt, miệng há ra. Đường như hắn cũng bị hành hạ như Đấng Cứu Thế trên khung kính màu vậy.

Michelle thấy Wolfie đưa tay mở cánh cửa phía trước ra. Anh nhìn về phía Al Najaf cười khoan khoái.

Cô thấy nét mặt hắn có vẻ hốt hoảng, rồi hắn chạy ngang qua cô, mắt vẫn nhìn về phía chiếc xe. Bây giờ thì cô không thấy rõ nét mặt của hắn nữa.

Michelle bước ra ngoài đường.

— Mahamoud Al Najaf - Cô gọi bằng tiếng Ả Rập rất rõ ràng - Quay lại đi !

Hắn chạy thêm một hay hai mét nữa. Cô lại gọi : — Quay lại !

Al Najaf chỉ còn thấy loáng thoáng một nữ tu chìa súng vào hắn, hai chân dạn ra hai bàn tay nắm chặt khẩu súng.

Michelle bắn hắn năm phát, hai phát vào tim và ba phát vào đầu. Khi hắn nhào xuống, cuộn băng cát-xét ở trong túi quần văng ra ngoài.

Michelle chạy đến chiếc xe vừa lúc chiếc Peugeot cũng chuyển bánh, cánh cửa phía trước mở rộng. Cô nhanh nhẹn cúi xuống nhặt cuốn băng, ném vào cái túi xách cùng với khẩu súng. Không dừng lại một giây, cô nhảy vào chiếc xe đang di chuyển. Chín phút sau, Wolfie đỗ xe gần khu Spanish Steps (Những bậc cấp Tây Ban Nha). Anh và Michelle bước vào khách sạn Hassler.

Hai người đã chọn khách sạn Hassler, vì ở đây người ta bớt tiền rất nhiều cho những khách mộ đạo, và không nhận thẻ tín dụng. Chuyện một nữ tu sĩ và một linh mục đến ở chi trả bằng tiền mặt là một chuyện rất bình thường.

Mười lăm phút sau họ trả phòng khách sạn.

Chiếc Volvo đã đậu đúng chỗ Morton đã nói, ở trên khu Condotti, chùm chìa khóa trong túi xách của Michelle mở được cửa xe. Dưới sự chỉ đường của Wolfie, cô lái thật nhanh ra xa lộ dẫn đến Florence. Cô lái cẩn thận, kiểu nữ tu sĩ lái xe. Wolfie ngồi bên cạnh ngay thẳng nghiêm trang, với dáng điệu các linh mục thường ngồi.

Hai người im lặng một hồi lâu.

— Chúng ta nghe cuộn băng xem - Michelle nói khi họ ra khỏi ranh giới thành phố Roma.

Wolfie lấy cuộn băng trong túi xách, đút vào trong khe ở dưới radiô trong hộp đồng hồ xe. Họ lặng lẽ nghe. Anh cho băng quay lại và nghe thêm một lần nữa. Anh nhìn Michelle.

— Không biết những yêu cầu kia ra sao rồi ?

— Raza chắc là bể đĩa rồi - Michelle nói.

— Anh hy vọng Chính phủ nước em không nhượng bộ. - Wolfie không che giấu sự hoài nghi khi nói thế.

Michelle nhúm mày.

— Thường thì họ nhượng bộ. Rồi những nước khác sẽ làm theo. Morton gọi kiểu này là ván bài domino. Chắc ông ấy muốn nghe chuyện này lắm.

— Chắc thế rồi! - Wolfie bắt chước giọng nói của Morton rất giống.

Cô cười. Giọng nhại của Wolfie đã nhiều lần làm cho công việc của họ được nhẹ nhàng hơn. Anh cho cuộn băng chạy lại một lần nữa. Wolfie nói :

— Theo anh thì bất kỳ nước nào cũng phải lo nghĩ đến chuyện các khách sạn bị đánh phá hay chịu cảnh như Trefontein, và lo việc thả ra cả một loạt bọn khủng bố như thế.

— Tại sao không thả chúng ra, rồi săn lùng chúng và hạ chúng ?

Anh nhìn cô rồi cười vang. — Lạy Chúa, Michelle. Có nhiều người như em ở nước em không ?

— Nhiều lắm. Cả những kẻ xấu cũng nhiều. Mẹ em chắc không bận tâm đến việc thả chúng nó đâu.

Hai người im lặng suốt trong khoảng đường dài hơn hai cây số. Hai bên đường, người ta đang hái nho, vụ hái cuối cùng để ép làm rượu.

Ra khỏi thành phố chừng mười sáu cây số, họ rời xa lộ để lái vào giữa những cánh đồng ô liu và chanh. Michelle cho xe chạy chậm chậm trên con đường gồ ghề. Sau một dặm đường, Wolfie trông thấy cái ụ đá hình tháp nhỏ dẫn vào một rừng chanh.

Cô dừng xe lại, rồi cả hai bước ra khỏi xe. Wolfie duỗi hai tay, còn Michelle thì lục lọi tìm trong túi xách đeo vai. Cô lấy ra một miếng giấy.

— Năm và chín - cô nói - một vết khắc hình chéo trên thân cây.

— Đặc trưng của Bitburg - Wolfie đáp - Có lẽ chưa bao giờ ông ta thấy một cây chanh nữa.

Cả hai đều cười rồi họ đi vào trong rừng chanh. Gần đây Bitburg thích dùng các loại dấu thông tin như dân Hướng Đạo thế này lắm. Vừa đi, họ vừa đếm. Cây thứ năm hàng thứ chín, họ thấy một vết nứt nơi vỏ cây.

— Anh đi ra xe lấy xẻng và cái túi lớn - Wolfie nói.

Khi anh trở lại, Michelle đã tháo bộ tóc giả ra và cởi áo khoác ngoài. Cô có một cơ thể lực sĩ, rám nắng và dẻo dai.

— Em còn có việc phải làm nữa đấy nhé - Giọng Wolfie trầm, rõ, phát âm rất chuẩn, không ra vẻ người nước ngoài.

Cô tiến đến gần anh hơn. — Thì anh cũng thế.

Cô ngửa người ra sau, áp hông vào anh một cách khêu gợi.

— Anh còn phải đáp một chuyến bay nữa - Wolfie nói nho nhỏ.

— Em biết rồi - Cô nói thì thào, không để ý đến lời anh, cứ nẩy hông tới trước.

— Morton không thích thế đâu - Anh gheò.

Cô cười : — Chắc chắn rồi !

Anh để mặc cho cô cởi áo quần anh ra một cách từ từ như sở thích của anh. Cô áp môi vào ngực anh, thích thú. Anh nhẹ nhàng đẩy cô nằm xuống, áp mặt vào ngực cô. Hai người lặng lẽ làm tình.

Sau đó, họ lấy áo quần thể thao trong cái túi xách lớn ra, mặc vào. Michelle gói bộ áo quần tu sĩ vào một gói, thả vào hồ. Wolfie lấp đất lại rồi lấy xẻng đầm mặt đất cho đều. Nhân viên của Morton ở La Mã sẽ đến để lấy áo quần đem đốt đi, rồi thu xếp cho một gara đến thu hồi chiếc Peugeot mà không hỏi han thắc mắc gì.

Ở phi trường Florence, Wolfie trả lại chiếc Volvo cho công ty thuê xe. Họ đưa giấy thông hành Thụy Sĩ cho một nhân viên di trú xem, anh chàng này có vẻ mặt thật u sầu. Từ phi cảng, Michelle điện thẳng tới Tel Aviv.

— Đợt nghỉ hè mỹ mãn - Cô nói - Và tôi có kiếm được mấy thứ mà chắc ông thích nghe lắm.

— Tuyệt lắm. Tôi có vài công việc ở Luân Đôn. Chúng ta hãy gặp nhau ở đây nhé - Morton đáp xong, ông cúp máy.

Khi Michelle nói cho Wolfie nghe, anh cười. Họ được kết nạp vào tổ rồi.

oOo

Sau khi nghe Michelle gọi xong, Morton lái xe đến phi trường Lod. Một giờ sau, qua lớp kính màu, sáng bóng trên đài không lưu, ông nhìn thấy chiếc Concorde xuất hiện trên bầu trời. Mũi chiếc máy bay có hình nón đang chúc xuống khi bay qua bầu trời Tel Aviv rồi bay dọc theo đường băng. Một kiểm tra viên không lưu thông báo chiếc máy bay chở thi hài của Steve và Dolly về nhà.

— Nairobi, Addis Ababa, rồi bây giờ đang đâu đó ở Nam Kabul - Danny ngồi bên cạnh ông vừa để điện thoại xuống vừa lên tiếng nói - Đúng là dấu vết của con ấy.

Morton quay lại khỏi cửa sổ. — Có khả năng Raza đang ở tại Afghanistan.

— Chúng tôi chưa nhận được tin chính xác. Cụ Gù cho biết mỗi lần đọc đều giống như giọng trong các cuộn băng đòi yêu sách. Và cả hai máy Comint cùng Elint đều xác nhận địa điểm nơi nó gọi.

Morton biết Danny rất tin tưởng vào các kỹ thuật gia điều khiển máy Comint, máy tình báo viễn thông, và máy Elint, máy tình báo điện tử. Nhờ hai máy này, họ có thể tung ra một mạng lưới trên nhiều trăm dặm vuông khắp nơi trên mặt đất.

Từ tin chặn được đầu tiên ấy ở Nairobi, họ mò mẫm tìm kiếm trên không để phát hiện ra những nơi khác. Họ đã bắt được giọng phụ nữ ở vùng ngoại ô của phi trường đổ nát Addis Ababa, rồi nhiều giờ sau, họ lại bắt được tiếng nói khoảng gần Kabul.

— Công việc tốt đấy, Danny. Nhưng không được thừa nhận à ?

— Không. Tôi không chấp nhận loại tin như thế. Mỗi lần nó báo cáo là lúc ở trên đường đi. Nó tinh khôn và nhanh nhẹn, nó sẵn sàng đổi hướng bay giữa đường nếu ông chủ nó ra lệnh.

— Còn con kia thì sao ?

— Cũng không biết rõ hơn.

Morton nhìn ra ngoài cửa sổ. Mấy bánh xe đã hiện ra dưới hai cánh chiếc Concorde.

— Con vịt con xấu xí của chúng ta kia - Danny nói nho nhỏ.

Không phải con vịt con đâu, mà là con chim cắt, Morton nghĩ thế. Cái mũi khoằm ấy trông ác liệt lắm đấy. Tel Aviv đi Luân Đôn rồi trở về chưa đầy năm giờ. Trọng tải gần hai trăm nghìn ký mà bay với vận tốc gần bằng vận tốc viên đạn, từ đây đến Jerusalem trong ba mươi giây.

Từ khi họ có mặt ở đây, người viên chức hãng tổng táng El Al nói đủ thứ chuyện với họ. Ai cũng cố xua đuổi cảnh chết chóc đi.

Morton nhìn Danny.

— Raza chắc đã dùng hộp phát âm đấy. Chắc hẳn ngồi ở Beirut truyền lệnh đi mà thôi.

— Có thể hẳn làm thế, nhưng chắc chắn là máy Elint và Comint đã thu được lời hẳn từ văn phòng của hẳn ở Beirut truyền đến khu vực nào đấy quanh Kabul.

— Hẳn nói gì ?

— Chỉ là lặp lại chuyện về Đảng chí tôn nhận lại người đàn bà ấy với nước hoa của nó.

Danny liếc mắt nhìn Morton. — Anh có nghĩ là chúng có thể đã ướp nước hoa vào vi rút để đánh lừa người ta không ?

Morton nhìn chăm chăm vào mặt Danny.

— Anh có thể đã thấy được vấn đề rồi đấy. Người đàn bà ở Nairobi đã nói đến nước hoa. Nó có thể đã mang vi rút bệnh than vào Trekfontein trong một chai nước hoa. Con đàn bà ấy có thể đã làm thế để khỏi bị nghi ngờ. Có thể vì thế mà nó đã nói nước đã pha nước hoa. Chúng ta lại còn biết là Raza dùng phụ nữ nhiều hơn bất cứ tên khủng bố nào khác. Phải chăng hẳn đã phái một con nào sắp thả nhiều vi rút và bỗng đã xảy ra chuyện gì đây ? Có thể con ấy đã bị chết trong một tai nạn hay là bị giết rồi ? Và nó đã mang theo vi rút bên mình. Thế mới đúng với ý nghĩa câu Đảng chí tôn đã đem cô ta về... và đem theo cả vi rút bệnh than luôn.

Danny lắc đầu. — Nếu Bitburg nghe anh nói, mắt ông ta chắc nổ luôn ! Rồi tìm đâu cho ra con mắt như thế. Và chúng ta biết nhìn ở đâu đây ?

— Nhân viên của anh cho biết cuộc gọi xuất phát đầu đó trong vùng cách Beirut năm trăm dặm. Cũng đáng lạ lắm. Chúng ta chắc là phải nơi nào gần hơn.

— Chắc nguồn gọi đi vẫn có thể là ở khu vực quanh Kabul. Cách phía đông Beirut chưa đầy năm trăm dặm - Danny nói.

— Thì chắc chắn là thế. Nhưng linh tính cho tôi biết chúng ta nên lục soát ở phía Tây Beirut. Bây giờ hẳn đang hoạt động đấy, Raza đang nôn nóng hành động đấy. Tôi đoán chắc là hẳn ở đâu đó tại châu Âu.

Một viên chức bước đến, mặt đầy trang trọng :

— Ngài có muốn vào xem đưa hòm xuống không ?

— Không, xin cảm ơn anh.

Người kiểm soát không lưu hướng dẫn chiếc Concorde sơn màu trắng hạ cánh xuống đất. Giới báo chí đặt tên cho chiếc máy bay là bồ câu. Hiện tại, nó được dùng hầu hết thì giờ để chở những nhà lãnh đạo Israel đi Liên Hiệp Quốc để bàn thảo về việc dàn xếp hòa bình. Morton lại nghĩ khác. Chiếc Concorde trông giống một con cò hơn, với cặp chân dài đang chạy trên đường băng.

Người viên chức vẫn đứng yên bên cạnh ông : — Hầu hết thân nhân của người đã khuất đều muốn nhận các quan tài khi người ta mới đem ra khỏi máy bay.

Morton nhìn anh ta. Trông hẳn gớm ghiếc quá, một gã nông dân đã được bố trí làm một công việc nhàn nhã. Việc bố trí lại công việc thật tức cười. Một thư ký của Bitburg đã đi lái tàu hỏa ở Nga. Gã viên chức này lại còn kỳ hơn nữa. Morton đáp :

— Tôi thích ở đây.

— Dạ tốt, tốt thôi.

Chiếc Concorde chạy về phía nhà kho lớn. Một xe bốc xếp hàng hóa và một chiếc xe tải của hãng El Al đang đợi sẵn trên sân bay.

— Ngài có muốn tôi... ? - Người viên chức lại lên tiếng.

Danny nắm lấy tay người viên chức lôi anh ta ra cửa. — Đi lo làm việc của anh đi - Danny từ tốn nói, đẩy nhẹ anh ra khỏi phòng.

Morton nhìn cánh cửa ở khoang chất hàng của chiếc Concorde mở ra. Chiếc xe bốc xếp chạy dọc theo máy bay để lấy hai chiếc quan tài. Hai chiếc quan tài trông nhỏ nhoi quá. Sau khi quan tài đã được đưa vào xe

rời, Morton rời khỏi cửa sổ. Có lẽ Steve và Dolly đã bỏ qua cho Raza khi hai người về đến quê nhà. Morton thấy ông vẫn không chấp nhận cái chết của hai người. Bởi thế mà ông không buồn phiền, ông không cảm thấy một cái gì lạ hết.

Hai giờ sau, ông bước theo hai quan tài ra giáo đường. Trên mỗi quan tài có phủ một lá cờ Israel. Hannah đi bên cạnh ông, cặp mắt bà sưng vù lên vì khóc quá nhiều cho đến khi không còn nước mắt để khóc nữa, chiếc áo dài rách tươm vì bà vật vã khóc thương. Bà nhìn đăm đăm về phía trước.

Karshov có mặt trong số những người khiêng quan tài, họ đều là những học giả tiếng tăm của Israel, đàn ông mặc cômlê đen, quàng khăn nguyện, họ khiêng quan tài trên vai đi đến huyệt gần bên ngôi mộ của Ruth.

Phía sau Morton là đại diện của chính quyền, của phe phái đối lập, và các thành viên trong Ban Hội đồng. Thấy thế, người ta mới biết ảnh hưởng của Steve sâu xa biết dường nào. Bạn bè thân thiết của Dolly đều có mặt ở đây, những bà già đoan trang trùm khăn đen, nét mặt đầy đau khổ.

Bithurg có đến, ông nhìn vào đám chuyên viên truyền hình ra vẻ hài lòng. Đám tang những người chết vì bạo động thường thường được đưa lên hàng tin tức quan trọng. Bitburg đã nói rằng tin này nhắc nhở cho cả nước ghi nhớ.

Chantal và Laster Finel cũng có mặt, họ cùng đi với Cụ Gù và ông Giáo sư. Họ đến dự vì Morton.

Khi đã đến nghĩa trang, Danny bước tới trước, quàng hai tay ôm lấy vai Hannah. Morton nhìn Danny, ông nghĩ ông ta làm thế là đúng. Ông ta yêu mến dì Hannah cũng như yêu mến Steve và Dolly. Nhưng ông chỉ mãi miết nghĩ đến câu thơ trong Thánh Kinh và Steve đã đọc cách đây nhiều năm rồi : “Rồi kẻ thù sẽ biết ta là Chúa tể khi ta giáng trả thù hận lên chúng”.

Sau khi quan tài đã hạ huyệt, vị chủ lễ cất tiếng hát. Tiếng hát nhịp nhàng vút lên bao trùm lấy những người đi đưa đám, ru họ vào quá khứ, nhưng Morton thì không xao xuyến. Thầy chủ lễ quay qua nhìn ông. Mọi người đều im lặng.

Morton bước ra mép huyệt, và cũng như ông đã làm trước đây cho Ruth, ông đọc kinh Kadish cho Steve và Dolly, cuối cùng ông đọc cho ông, đọc cho bóng ma hiện ra trong ông đã lâu rồi.

Đọc xong đoạn kinh ngắn, Morton quỳ xuống nhặt lên một nắm đất thả vào trong huyệt.

Thế rồi, cũng như khi đi dự đám tang của Ruth, không nhìn ai, ông quay mình lại và lặng lẽ bỏ đi.

16. Chương 16

Người dịch: Văn Hòa - Kim Thùy

Nhà xuất bản: NXB Thanh Niên

Shared by: CCG -

Trong phòng phát thanh ở dưới hầm, Raza ngồi cúi người trên hộp máy phát âm để chuẩn bị phát đi hai cuốn băng sau cùng mà hắn định sẽ làm cho kẻ thù của hắn phải bối rối. Mặt hắn trông lạnh như tiền, mắt hắn chăm chăm nhìn vào các nút bấm, nút bật.

Từ khi hắn cho phát bản tin vừa rồi, tin điều động Lila đến vùng Kabul, người Mỹ chắc đã phóng một vệ tinh lên trời rồi. Chắc họ cũng biết hắn đã rất rành về phương pháp của họ. Nhờ biết rành như thế mà hắn có thể có nhiều mưu mô hơn họ nhiều.

Hắn cũng rất sung sướng trước kết quả của các vụ đánh bom khách sạn và vụ Trefontein, bọn Do Thái và đồng minh của chúng chắc sẽ điều khiển những người máy trên trời hướng những con mắt, những lỗ tai cơ khí để nghe ngóng và chụp hình từng tác đất ở nơi mà hắn có thể đang trú ẩn.

Họ luôn luôn tin tưởng vào khả năng vô song của kỹ thuật và chính đây là yếu điểm của họ. Khả năng tuyệt vời của máy móc là chúng có thể chụp được những vết nhăn trên mặt người từ ngoài không gian cách trái đất đến sáu mươi ngàn dặm, nhưng chúng phải có mục tiêu để nhắm mới chụp được. Còn mọi người trong trại đều được lệnh ở dưới hầm. Tất cả những vết tích hoạt động đều được xóa hết. Hình ảnh con người duy nhất mà vệ tinh chụp được là một vài người dân chặn cừu đang chăm sóc đàn cừu quanh ngôi nhà của họ mà thôi. Không có tay nhiếp ảnh gia tài ba nào có thể chứng tỏ những người chặn cừu kia là huấn luyện viên của hân cả.

Đã nhiều tháng trời, hân chăm chú đọc nhiều tài liệu viết về những bí mật của ngành gián điệp trên không. Hân biết rằng khi một vệ tinh phát hiện ra một vùng, thì nó không có khả năng quay lại nữa.

Để khuyến khích mọi người đề cao cảnh giác, hân đã cho thiết lập một mạng lưới điệp viên. Một điệp viên như thế được trang bị một máy điện thoại, máy này được nối với một máy chuyển tiếp nhỏ luôn luôn phát về hộp phát âm. Trong lúc Lila bay thẳng từ Nairobi đến Athens, hộp này đã ra lệnh cho chị ta gọi về từ Addis Ababa và Kabul. Lời gọi phát ra từ Beirut cũng xuất phát từ hộp phát âm.

Bây giờ đã đến lúc để Lila vào trong núi sâu ở Afghan. Kẻ thù chắc đã gài máy camera do thám và máy thăm dò âm thanh vào quãng giữa từ trái đất đến mặt trăng để lục soát cả khu vực. Chúng muốn tìm ra những căn cứ quân Hồi giáo Mujaheddin. Những cuốn băng chắc thế nào cũng làm cho quân thù tin hân đang ở đâu đó trong rừng núi xa xôi.

Raza đeo máy nghe vào tai rồi để cả hai băng cátxét trên hai bộ ghép của thùng máy. Rồi hân bấm số máy chuyển tiếp đặt tại căn cứ đóng cách phía bắc Kabul bảy mươi dặm. Vừa lúc hân nghe con số cuối cùng kêu một tiếng “cách”, hân liền bật nút cho cuốn băng thứ nhất chạy. Cuốn băng liền phát ra giọng nói của Lila.

“Các bạn đừng quan tâm lo lắng nhiều quá. Tôi được bình an cùng với vị lãnh tụ thân yêu của chúng ta. Người ước ao các bạn biết được chuyển hành động tiếp theo của chúng ta là chống lại kẻ thù chúng ta ở Phương Đông”.

Raza tính thời gian để cho máy ngừng một hồi lâu rồi ấn xuống một nốt trên bàn phím của máy. Lại một lần nữa Lila cất tiếng, giọng chị ta bỗng gay gắt : “Không, đừng hỏi ! Các bạn sẽ được biết”.

Raza tính thời gian nghỉ lần nữa, rồi lại ấn vào một nốt máy. Lần này giọng Lila mạnh và the thé : ” Ôn Đáng Ala ! Hãy giết hết kẻ thù đi !”

Hân cho cuốn băng dừng lại, nhưng cứ để cho máy thông với máy chuyển tiếp. Tiếp theo, hân bấm số máy chuyển tiếp tại văn phòng của hân ở Beirut. Khi đường dây đã nối được rồi, hân mở máy cho cuốn băng thứ hai chạy. Giọng nói nhẹ nhàng dịu ngọt của Al Najaf cất lên trong máy micro đeo ở tai hân.

“Chúng tôi gửi lời chúc mừng đến vị lãnh đạo của chúng tôi và vui sướng khi thấy người được bình an để tiếp tục lãnh đạo chúng tôi đánh tan bọn áp bức bóc lột. Nhưng chúng ta còn nhiều kẻ thù ở tại Phương Đông. Tốt nhất là nên biết kẻ nào trong bọn chúng sẽ bị tiêu diệt trước hết”.

Raza tính giờ nghỉ trước khi mở máy cho Al Najaf nói tiếp. “Chúng tôi sẵn sàng tấn công bất kỳ nơi nào chúng tôi được phái đến. Ôn Đáng Ala ! Hãy giết hết kẻ thù đi !”.

Raza tắt máy cuộn băng rồi quấn lại cả hai cuộn, hân ngồi yên một hồi lâu, mấy ngón tay sẵn sàng trên bàn phím, như một nhạc sĩ dương cầm chuẩn bị đàn. Rồi mấy ngón tay hân bấm nốt trên máy rất chính xác, rất nhanh. Qua micro đeo ở tai, hân nghe máy chuyển tiếp ở Afghanistan tự động làm cho chuông điện thoại ở đây làm reo chuông điện thoại ở Beirut. Tiếp theo có tiếng ở máy chuyển tại Beirut ra lệnh cho điện thoại ở đây nhận lời gọi đang gọi đến. Có một tiếng “kịch” phát ra ứng với tiếng ống nghe cất lên. Một lát sau, giọng Lila cất lên cho biết, chị ta được bình yên. Rồi tiếng trả lời đầu tiên của Al Najaf phát ra.

Câu chuyện rời rạc do Raza thu băng đã hơn một tuần, nay phát ra nghe rất mạch lạc. Đố ai mà biết được hân đang ở đâu.

Ba mươi giây sau khi hân phát tin, những việc trao đổi đã xong xuôi. Cả hai máy chuyển tiếp đóng giả tiếng của người nhận tin đã được thay thế. Lần đầu tiên Raza quay lại nhìn Nadine, chị ta đang đứng cạnh cửa vào. Chị bình tĩnh hỏi:

— Anh đã quyết định em có đáng được đi Athens không ?

Hắn cười ranh mãnh, rời khỏi máy phát tin mà không đáp. Hắn thích thú khi thấy chị ta căng thẳng.

*

**

Từ các màn hình trên tường trong phòng Điều hành, các khuôn mặt đều nhìn chăm chăm vào Morton. Dưới chiếc đồng hồ hai mươi bốn giờ đã có một tấm cạc mới. Tấm cạc mang hàng chữ : “Hậu Đáo Hận”. Kim đồng hồ đã chỉ hai giờ qua rồi kể từ khi người đàn bà của Raza đưa ra lời tuyên bố Trefontein bị tiêu diệt.

Những khuôn mặt trên màn hình là đại diện cho các cơ quan tình báo châu Âu cũng như của Hoa Kỳ, Canada và Ai Cập. Mỗi người đều được Morton xác nhận bằng một tấm cạc viết tay gắn vào dưới máy phát hình. Thêm nữa có Danny, Matti và Lou, Wolfie và Michelle, Lacoutste và Fuller, trợ tá ủy viên chính phủ đặc trách tội phạm (ACC) đều có mặt trên màn hình.

Morton chính thức tuyên bố : — Xin cảm ơn quý vị có mặt ở đây. Quý vị biết cho đây là buổi họp mặt để tôi tham khảo ý kiến của quý vị.

Nhiều người trên màn hình gật đầu. Ai cũng đã nhận được văn bản cách đây một giờ xác nhận sự chỉ định Morton làm Trưởng Lực lượng tiêu diệt Raza và vi rút bệnh than B.c của hắn. Văn bản đã được Tổng thống Hoa Kỳ, Thủ tướng Anh và Tổng thống Pháp, cũng như Thủ tướng Karshov ký tên.

— Một số trong chúng ta đã cùng nhau hợp tác trong quá khứ rồi. Còn một số khác thì đây là lần đầu tiên - Morton nói tiếp, rồi ông dừng lại đưa mắt nhìn màn hình có tấm nhãn ghi: K.G.B - Moscou.

Một khuôn mặt nung núc thịt gật mạnh đầu. Tướng Igor Yertzin là Giám đốc thứ nhất của cơ quan KGB. Mãi cho đến gần đây, ông ta đã lãnh đạo chỉ huy một cuộc chiến bí mật tàn bạo chống lại nhiều người trên các màn hình khác trong phòng này. Vị kế nhiệm Gorbachev, lo lắng tỏ cho thế giới thấy lòng mong muốn của Xô Viết là hoàn toàn hợp tác với Tây Phương để đổi lấy thực phẩm và nguyên liệu cứu đói cho hàng triệu người dân của mình, đã ra lệnh cho KGB tham gia tích cực săn lùng Raza.

— Chúng tôi thật lấy làm xấu hổ vì đã góp công huấn luyện con vật này - Yertzin ầm ục nói.

— Thừa Thiếu tướng, các ngài đã tạo nên rất nhiều bọn quái vật - Morton nói nhanh. Ông thấy không có thì giờ để bàn thảo những chuyện bí mật nằm ngoài đề tài nữa.

Trên màn hình kế bên là ông Anwar Salim, Giám đốc cơ quan Tình báo Ai Cập, gật đầu đồng ý.

— Xin thưa với quý ngài, hôm nay chúng ta đã họp nhau lại để quyết định tìm cách loại trừ Raza và mối đe dọa hắn đưa ra.

Từ các màn hình đều phát ra lời đồng thanh nhất trí.

— Xin cảm ơn quý ngài. Vì đây là buổi họp đầu tiên, cho nên việc thảo ra chương trình làm việc là rất quan trọng. Chúng tôi không muốn chúng ta giẫm chân lên nhau. Cho nên mỗi người sẽ hoạt động trên vùng lãnh thổ của mình trong giai đoạn điều tra. Mọi việc xin được thông qua tôi hay là qua người phụ tá của tôi, đó là Thiếu tá Daniel Nagier. Tổ của chúng tôi sẽ báo cáo trực tiếp với tôi. Vì một số trong quý vị chưa biết họ, cho nên tôi xin giới thiệu họ với quý vị đây.

Matti, Lou, Wolfie và Michelle gật đầu nhanh khi Morton gọi tên họ. Morton dừng lại nhìn lên một tờ giấy ông đã ghi chú.

— Ông Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc đã cảnh cáo nước nào bao che cho Raza. Như thế có nghĩa là nước ấy sẽ bị trục xuất ra khỏi tổ chức này và bị trừng phạt.

— Những việc trước đây không làm được, thì bây giờ cũng không làm được đâu ! - Đại diện cơ quan Mật vụ Ý cắt ngang lời ông.

— Chắc là các nhà lãnh đạo chính trị của ngài lần này cũng nghĩ thế - Morton gay gắt nói - Người Ý đã có những hành động dung túng nổi tiếng nhất thế giới.

Morton lại nói với mọi người có mặt trên các màn hình :

— Ông Tổng thư ký đã chính thức tiếp xúc với nước Cộng Hòa Nhân dân Trung Hoa. Bắc Kinh cho biết không có vi rút bệnh than B.c bị mất. Họ nhất quyết rằng Raza chắc đã nhận vi rút ấy ở đâu đấy.

— Bao nhiêu nước có thứ này ? - Một người đàn ông tuổi trung niên to lớn lên tiếng trên màn hình có nhãn hiệu CSIS - OTTAWA. Norm Stratton là Trưởng lực lượng chống khủng bố của cơ quan Mật vụ Canada.

— Không có cách nào biết được. Saddam Hussein đã có thứ ấy. Có thể hắn đã cho Raza một ít. Nhưng người Trung Hoa cho biết họ sẽ xét việc cho chúng ta một ít mẫu để các nhà khoa học gia của chúng ta nghiên cứu hữu hiệu hơn.

Nhiều tiếng thì thảo vì kinh ngạc phát ra trên nhiều màn hình. Morton đợi cho đến lúc im lặng trở lại. Ông bèn báo cáo tóm tắt rõ ràng cho mọi người nghe. Việc săn lùng những tên đánh bom khách sạn và tên tiêu diệt dân thành phố Trefontein hiện đang lan khắp thế giới. Cơ quan Interpol đã bố trí lực lượng cảnh sát khắp trên một trăm nước. Nhiều nước, quân đội cũng tham gia vào. Trọng tâm cuộc tìm kiếm không tiền khoáng hậu này là mối dây liên hệ với các tập đoàn buôn lậu ma túy của Raza trước đây. Cuộc truy lùng đã gặp phải sự chống đối quyết liệt của các tập đoàn buôn lậu này.

Khi ông quay qua những tin tức chặn được, mọi người đều lắng nghe hết sức chăm chú. Ông lập lại giả thuyết cho rằng Raza có thể đang có kế hoạch dùng vi rút bệnh than B.c được ngụy trang dưới dạng nước hoa và hắn chắc đã dùng đàn bà để đi rải chất này. Ông nói cho họ nghe về khả năng có một phụ nữ đã chết.

— Có hai vấn đề cơ bản chúng ta nên bàn thảo ở đây. Phải chăng tất cả những tin chặn được này là một phần kế hoạch gây hoang mang của Raza, ngay cả tin chặn được vừa qua giữa người phụ nữ nói chuyện với người đàn ông tại văn phòng của Raza ở Beirut ? Từ đó nảy sinh vấn đề thứ hai. Phải chăng Raza hiện đang ở Afghanistan ? Nếu thật thế thì hắn có thể bị cô lập được. Và chúng ta đến đây để bắt hắn ư ?

Ông đưa mắt nhìn lên từng màn hình. Từ màn hình ở giữa, một khuôn mặt nhăn nhoe tai tái, đang hút ống vố.

— Chúng ta đã có một tổ K.12 ở Kabul. Một tổ chức ở Beirut. Máy dò tìm của hai tổ này, theo chỗ tôi biết, hoạt động rất tốt, đánh hơi được cả những hoạt động bí mật của chúng. Cả hai tổ đều đã kiểm chứng lời gọi mới rồi là đúng. - Đô đốc Edwin Burness lên tiếng. Ông ta là giám đốc lâu đời của cơ quan Mật vụ quốc gia Mỹ, NSA, là một tổ chức chuyên nghe lén tinh vi nhất thế giới.

Morton nhìn vào màn hình có Danny. Danny gật đầu.

Một người cao, đầu tròn hói, đeo kính cận nhoài người ra trong một màn hình. — Raza chắc là vẫn sử dụng hộp phát âm đây. Cơ quan Stasi đã chứng minh loại máy này rất hữu hiệu, ông Morton à. - Hans Dieter Muller là Trưởng cơ quan BND, cơ quan Mật vụ Đức, ngồi bên cạnh Fuller. Ông ta là người được Morton tín cẩn nhất trong số những cơ quan an ninh ở Châu Âu.

— Không có cách để phát hiện ở đâu à ?

— Không có cách nào hết, thưa ông Morton.

Yertzin nói lớn : — Chúng tôi sẵn sàng phái một tổ vào trong vùng núi ấy để xem Raza có ở đấy hay không ? Trong vòng một tuần, chúng tôi sẽ biết.

— Xin ngài làm ngay cho, thưa thiếu tướng. Nhưng một tuần lâu quá. Tối đa là hai ngày thôi.

— Vâng - Yertzin đáp - Hai ngày, được rồi.

— Chúng ta yêu cầu các chính phủ của mình cố làm trong hạn định mà Raza đã nêu ra. - Một giọng nói nhẹ nhàng cất lên trên màn hình ở bên trái Morton. Đó là giọng của Percival West, trưởng nhánh E cơ quan M15, có trách nhiệm chống khủng bố.

Morton nhún vai để giấu nỗi lo lắng của mình.

— Theo tôi, chúng ta đều biết khi Raza nói điều gì là hắn sẽ làm đấy.

Màn hình bên cạnh West, có tiếng nói lúng túng cất lên :

— Ta dẹp chuyện vợ vấn đi. Tôi có sáu trăm người đóng ở đây, và không ai lại không phát hiện ra được hành tung của hần sắp tới đây. Cứ để yên hần đấy! Tôi sẽ gửi một số lính của tôi vào núi cùng với lính của tướng Yertzin. Nhưng theo tôi, giống như những tin chặn dịch cho biết, thì đợt tấn công sắp đến, có thể chúng sẽ nhắm vào Phương Đông. Raza có thể cho thả vi rút ở Tokyo, hoặc Hồng Kông, hoặc Sydney.

Bill Gates ngồi tựa ngửa người ra, hai tay vòng trước ngực, đôi mắt buồn bã nhìn ra khỏi màn hình, có vẻ tự phụ. Ông ta là giám đốc hành quân, trưởng chi phân mật vụ ở cơ quan CIA, dưới ba đời Tổng thống. Morton kính nể Gates vì ông ta rất thành thạo công việc. Nhưng lần này thì ông ta lầm rồi.

— Chúng đang chọn mục tiêu đấy, Bill à. Nhưng để chọn ra được một mục tiêu, Raza cần phải có nơi để hần nương tựa. Hần đã bị bọn Mafia Nhật buôn lậu ma túy tẩy chay. Ngay cả những tập đoàn buôn lậu cũng không giúp hần nữa. Bọn tội phạm Trung Hoa cũng thế. Trước khi hần ra tay, hần đều đòi cho được hai triệu đô la Mỹ. Bây giờ thì hần có ý trả lại tiền. Nhưng vẫn không có ai giúp đỡ hần đâu, cụ thể là vụ tàn sát của hần tại Hồng Kông. Còn Sydney, theo tôi chỉ là một mục tiêu quá nhỏ. Tôi cho là mục tiêu của hần sẽ ở Luân Đôn, ở những thành phố lớn của châu Âu hoặc ở Bắc Mỹ.

Gates cau nhàu :

— Thế thì rộng quá, David. Tôi không biết bên châu Âu ra sao, nhưng tôi chắc là ở đây không có đủ bằng cứ để kiểm soát trên cả một địa bàn rộng lớn ở các thành phố lớn cả ngày lẫn đêm được.

- Chúng ta sẽ bàn thảo trong vòng ít hôm nữa, Bill à - Morton nhắc nhở ông ta.

— Tôi biết, tôi biết - Gates đáp - Nhưng chúng tôi chưa làm được đâu. Chúng tôi còn bận rải người để giữ an ninh cho các đại hội đảng họp lần cuối nữa.

Đô đốc Burness lên tiếng nói qua làn khói thuốc :

— Tôi không tin Raza có khả năng để tiêu diệt những nơi lớn như L.A. được. Trefontein là một chuyện. Nhưng ở L.A. thì hần phải dùng đến cả một đạo quân. Không có luồng gió cố định. Không có nơi trữ nước để cung cấp.

Yetzin nói oang oang trên màn hình :

— Thưa ngài Đô đốc, ngài quên vụ xảy ra trong một thành phố lớn của ngài vào năm 1950 rồi. Đúng vào thời điểm quý ngài tin tưởng chúng tôi sẽ đến đấy.

Nhiều màn hình phát ra tiếng cười.

— Ngài vẫn có thể đến một ngày nào đấy ! - Burness cười nói.

Yertzin cười ha hả. — Chỉ đến như khách du lịch thôi.

— Thế thì chuyện gì xảy ra vào năm 1950 thế ? - Anwar Salim hỏi, vẻ ngạc nhiên.

— Lầu Năm Góc đã thí nghiệm chơi ở San Francisco - Yertzin nói tiếp - Điệp viên của lầu đã rải một loại vi khuẩn vô hại vào Vịnh để khi tiếp xúc với cơ thể con người làm cho người đổ lên. Một triệu người đổ như tôm hùm đi loanh quanh mấy giờ liền. Chuyện không tin được là chẳng ai phản nản hết. Họ nói với nhau đã trải qua một ngày tuyệt vời.

Khi mọi người hết cười, Morton nói với Salim : — Ngài có thể cho chúng tôi biết ý định của tập đoàn tu sĩ Hồi giáo ra sao được không ?

Người Ai Cập trẻ môi : — Những tu sĩ Hồi giáo rất bức Raza. Hần đã đi quá xa và quá nhanh.

— Họ có bỏ rơi hần không ?

— Không, ít ra thì chưa mà thôi. Nhưng họ sẽ nghe theo những gì nhà lãnh đạo Hồi giáo Muzwaz nói - Salim đáp.

— Tại sao không loại hần ra ? - Lacoste bình tĩnh hỏi. Những khuôn mặt trên các màn hình căng thẳng ra - Nếu chúng ta loại Khomeini ngay từ đầu, thì chắc chúng ta không có cảnh bê bối như bây giờ. Cũng giống như với Saddam.

Morton lắc đầu :

— Theo tôi thì đã trễ quá rồi, Pierre à. Và lại còn dấy lên cảnh mà chúng ta muốn tránh, đó là cuộc Thánh chiến.

Nhiều người gật đầu. Morton đợi cho đến khi Lacoste tỏ thái độ chấp nhận sẽ không dùng biện pháp ám sát vị lãnh đạo Hồi giáo, ông ta chỉ nghiêng nghiêng mái đầu.

Norm Stratton trở lại vấn đề ông ta đã đề cập đến hồi đầu :

— Còn loại men PEG ra sao ? Những phòng thí nghiệm của chúng ta có rất ít men này. Không đủ dùng cho một nửa thành phố Toronto nữa.

— Sự thực là, thưa ông Stratton, hiện không ai có đủ chất men này - Morton trả lời - Nhưng chúng ta sẽ để dành chất này dùng vào đâu ? Ở Paris à ? Rồi nó sẽ tấn công Luân Đôn thì sao ? Hay ngược lại ? Ở New York, nó chọn Boston hay Chicago ? Trong một tháng sẽ có đủ chất men để bảo vệ cho các mục tiêu chính có thể bị tấn công ở châu Âu và Bắc Mỹ. Nhưng bây giờ thì với tất cả các phòng thí nghiệm đều ra sức hoạt động, chúng ta phỏng chừng là với hạn sáu ngày của Raza nêu ra, chúng ta tạm thời sẽ có đủ dùng cho nơi nào cần đến.

— Chúng tôi không có thuốc giải độc tại nước chúng tôi. Những nhà khoa học của chúng tôi cho biết phải cần một tháng, mà chỉ dùng cho Moscou thôi đấy - Yertzin nói lớn.

— Tình trạng của chúng tôi cũng thế - Salim nói thêm vào.

— Tôi sẽ yêu cầu ông Tổng thư ký xem thử có một cơ sở nào hoạt động nhanh để cung cấp đủ cho phụ nữ và trẻ em, người già và người bệnh trước tiên đã - Morton nói.

Gates cầu nhàu nói :

— Ông bạn có nhớ vụ tàu Titanic chứ ? Giành nhau mà xuống phao cứu hộ ! Kể từ vụ ấy, thế giới đâm ra tệ mạt. Được rồi, chúng tôi sẽ cho lính gác có vũ trang quanh các phòng thí nghiệm và họ sẽ được lệnh bắn bỏ kẻ nào lộn xộn - Ông Giám đốc hành quân của cơ quan CIA thẳng thắn nói trên màn hình - Ông David này, ông cần gì chúng tôi ? Tôi đã được ủy quyền để xin nói với ông rằng bất kỳ cơ quan tình báo nào của Hoa Kỳ cũng đều đặt dưới quyền ông.

— Xin cảm ơn quý ngài một lần nữa - Morton nói - Ngay bây giờ những điều trước mắt rất là giản dị. Tìm Raza và nguồn cung cấp vi rút của hắn. Tìm người đàn bà đã tiêu diệt Trekfontein. Tìm người đàn bà đã chết kia. Tìm bọn đánh bom khách sạn.

Từ màn hình của West có tiếng ho cổ nín lại, rồi người ta nghe giọng ông nói :

— Người đàn bà đã chết này ? Chúng ta sẽ nói đến hàng ngàn người chết nữa đấy.

— Vậy thì chúng ta nên bắt đầu càng sớm càng tốt - Morton đáp giọng đều đều.

Lần lượt từng máy phát hình tắt đi. Cuối cùng chỉ còn lại Hans Dieter Miiller ở trên màn hình.

— Tôi đã thu xếp những gì ông yêu cầu rồi, ông Morton à.

— Xin cảm ơn, Hans Dieter.

— Khi nào thì ông đến ?

— Sau khi đến Luân Đôn. Có ta có ý kiến gì không ?

— Không.

— Thế thì tốt - Morton nhẹ nhàng nói.

Hình của Muller biến nhanh, các màn hình khác đã đen thui.

*

**

Raza lái chiếc xe jeep ra đường sau đám lính mới. Cát mềm mại, chân họ lún đến giữa bắp chân. Gió đã ngừng thổi, chỉ còn lại hơi nóng như lò lửa khiến cho mặt cát gợn sóng lên.

Đi năm dặm ra ngoài sa mạc, rồi về lại năm dặm. Đủ để trải nghiệm sức chịu đựng của một người. Raza biết thế, vì hắn đã làm thế. Ra ngoài sa mạc, chỉ có sức mạnh của ý chí mới giữ vững bước đi, sức mạnh của ý chí và hận thù. Đám lính mới mệt mỏi ngoài sức chịu đựng, đến nỗi họ không điều khiển được hai chân nữa. Rồi hắn sẽ nói cho họ biết rằng sự đau đớn họ chịu đựng ở đây chẳng nghĩa lý gì so với nỗi khổ đau phải chịu đựng khi rơi vào tay của kẻ thù.

Một giờ sau, có ba người gục xuống. Hắn ra lệnh cứ để họ nằm đấy. Nếu họ còn sống thì khi những người khác trở về sẽ lôi họ về trại. Bằng không, người ta sẽ lột áo quần của họ ra và để họ làm mồi cho chó rừng.

Máy bộ đàm bên cạnh hắn kêu tích tích. Họ đang ở trong khe, cho nên phát sóng nghe không rõ.

— Chỉ hu.... y căn cứ - Giọng Nadine cất lên - qu...ay về... ngay... quan... tr.... Tripol...

Hắn đã bố trí chị ta làm việc thường trực trong phòng liên lạc với tòa biệt thự. Lại một lần nữa, chị ta làm cho hắn ngạc nhiên về khả năng của chị. Nhưng hắn vẫn không quyết có nên để cho chị đi Athens hay không.

Raza từ từ lái xe qua mặt đám lính mới, hắn cố tình đưa cái chai nước lên miệng uống. Hắn ra lệnh cho tên huấn luyện viên tăng thêm nửa dặm nữa để luyện tập. Hắn muốn thử xem mọi người có răm rắp tuân lệnh hắn hay không.

Hắn quay xe lui về trại.

Nadine đang đứng đợi ở cửa tòa nhà. Hắn bèn nhận ra có dấu hiệu không ổn.

— Họ từ Bộ gọi về hai lần.

Hắn đã nói với chị là hắn rất ghét những tên hèn nhát ở trong Bộ Ngoại giao, nhóm này cứ muốn ngăn cản nhiệt tình cách mạng của vị Lãnh tụ Tối cao.

— Họ muốn cái gì đây ? - hắn gay gắt hỏi.

— Al Najaf... đã chết rồi - Chị nói thẳng ra.

Hắn đứng chết sững một hồi. Rồi hắn mấp má miệng. Cơn giận làm cho mặt hắn trở nên điên dại. Hắn chạy vào văn phòng, Nadine chạy theo, như bị quyền năng của hắn thu hút, như bị giọng hét của hắn trong điện thoại kéo vào.

— Tại sao hắn chết ? - Raza hét lên.

Viên chức ở Bộ là một tên thông thái rởm, y đứng đĩnh trả lời hắn. Y giải thích việc một mật vụ Roma đã gọi đến phòng Tình báo Nhân dân Li Bi trong thành phố ra sao. Tên mật vụ đã nhận một nghìn đô la bất kỳ khi nào hắn ta cho biết tin tức, số tiền này phải chuyển vào tài khoản ở ngân hàng New York...

— Tôi không cần biết anh đã nhận tin ra sao ! - Raza la lớn - Tại sao Al Najaf chết ?

Im lặng một hồi lâu, viên chức mới nói lại : — Tôi báo cho ông biết, chúng tôi phải trả giá cao như vậy để có tin tức, là để ông hiểu cho chúng tôi đánh giá tin này rất quan trọng.

— Ông chỉ cần nói tại sao anh ta chết thôi - Raza rít lên. Hắn muốn yêu cầu vị Lãnh đạo Tối cao chuyển anh chàng khùng này đến Chad, đến đâu đó quách cho rồi. Nhưng rồi hắn nhớ ra gã khùng có nhiệm sở này được là vì y có bà con với Tổng thống.

— Cảnh sát Ý cho biết việc giết người này rất bài bản, chứng tỏ hung thủ là một tay chuyên nghiệp - Giọng nói lại cất lên rất kiểu cách.

Đúng là Mossad rồi. Không thể ai khác. Tâm trí Raza bấn loạn lên. Chắc là Morton rồi. Giọng nói lại vang lên đều đều bên tai hắn.

— Cảnh sát đã lục soát phòng hắn ở. Họ tìm ra bằng chứng cho thấy Al Najaf đã dính líu đến một âm mưu ám sát Đức Hồng y ở Li Băng.

Không thể lại có chuyện xảy ra như thế được ! Phải chăng toàn bộ kế hoạch đã được tiết lộ ra ngoài ? Morton đã có mặt ở Trung Hoa. Bàn tay Morton lại xuất hiện ở Roma. Chưa bao giờ đầu Raza lại đau như thế này. Hắn lắc lắc đầu cho bớt đau. Anh chàng khùng lại nói cái gì đây ?

— Người Ý còn tìm ra một chiếc vé máy bay, một vé đi Tripoli. Họ đã hỏi những câu hỏi rất hóc búa. Tại sao chúng ta lại cho phép một người như thế vào nước chúng ta ? Đáng ra với cương vị của chúng ta, chúng ta phải tẩy chay tên này không cho phép hắn đáp xuống đây mới phải.

Mossad chắc đã biết chiếc vé rồi. Trước đây đã từng xảy ra như thế. Thật đúng là Al Najaf đã quá bất cẩn. Nhưng kế hoạch vẫn phải tiến hành thôi.

Tên thông thái rởm nói thêm :

— và đương nhiên, chúng ta không hề biết tí gì về thằng điên muốn giết Đức Hồng y này hết. Tuy nhiên, Tổng thống đã yêu cầu ông phải bảo đảm với ngài là ông sẽ không có một hành động nào gây hại cho ngài trong tương lai hết.

Raza cố dần cơn giận lại :

— Tôi bảo đảm với Tổng thống như thế. Cảnh sát Ý có tìm ra những cuộn băng không ?

Im lặng một hồi lâu. Cuối cùng anh chàng thông thái rởm mới nói :

— Người ta đã tìm ra những cuộn băng.

— Bao nhiêu cuộn ?

— Hai. Cuộn đưa ra yêu sách và cuộn công bố vụ Trefontein.

— Còn cuộn ba ra sao rồi, cuộn gửi cho người Pháp ấy ?

Anh chàng ngốc lại thao thao nói :

— Phản ứng của thế giới quá mạnh hơn chúng ta tưởng. Vì vậy tôi được lệnh phải báo cho ông biết Lãnh tụ Tối cao rất lo lắng...

— Tôi sẽ báo cáo rõ cho ngài biết - Raza cắt ngang.

— Đừng để cho ngài bị phiền phức. Ngài yêu cầu tôi hỏi ông để ông trả lời cho ngài biết.

— Vậy thì anh hãy báo cáo với vị Lãnh đạo Tối cao là ngài không việc gì phải lo sợ. Tôi xin hứa như vậy.

Im lặng một hồi lâu. Anh chàng thông thái rởm lại lên tiếng :

— Thôi được. Tôi sẽ báo cáo lại với ngài.

Raza gác máy điện thoại. Bất kể chuyện gì đã xảy ra, hắn cũng vẫn phải tiến hành công việc đã định. Nếu hắn chờ đợi, chỉ tổ giúp cho Morton có thì giờ hành động. Hắn quay lại, thấy Nadine đang đứng nơi ngưỡng cửa.

— Có cách nào em giúp được anh không ? - Chị dịu dàng nói.

Hắn nhìn chị chằm chằm rồi gật đầu nói :— Đi với anh.

Chị theo hắn đến phòng phát sóng. Hắn nhét vào tay chị một tờ giấy rồi ra lệnh cho chị đọc nội dung trong cuốn băng, yêu cầu thả hết những cảm tử quân ra.

Giọng Nadine bình tĩnh, uy nghiêm, Lila không đạt được như thế. Hắn mở máy để thu âm. Lại một lần nữa, giọng chị hoàn hảo thông suốt, xong một cuộn, hắn thay cuộn khác.

— Em đọc rất hay - Hắn dụ giọng.

— Với một cô giáo giỏi, thì việc này dễ thôi.

Hắn chằm chằm nhìn chị. Cuối cùng hắn hài lòng, bèn quyết định.

— Chúng ta đem cuộn băng này đến Athens.

Hán thường dùng một đài phát thanh ở thành phố để phát đi lời tuyên bố. Đài nào thường phát đi một cuộn băng trước đây chưa được phát hành, sẽ chuyển tin đến cho các cơ quan báo chí khác biết.

Nadine giương to mắt nhìn hắn.

— Chúng ta... ?

Những gì hắn nói đã làm cho chị quá tự hào.

Mặt hắn dịu lại.

— Khi chúng ta đến đây, em không chỉ là vợ anh, mà em còn là một chiến sĩ “Cảm tử quân” nữa.

Nadine gật đầu, nghẹn ngào không nói nên lời trong một lát. Khi chị nói, giọng chị chứa chan lòng cương quyết.

- Em xin hứa với anh, em sẽ không làm phụ lòng anh đâu.

Chị biết chị không làm thế vì Shema nữa. Mà chị làm thế cho chính chị, vì chị thèm muốn hắn, vì chị yêu hắn.

— Chúng ta sẽ ra đi trong vòng một giờ nữa - Raza vừa lấy cuộn băng lên, vừa nói với chị.

17. Chương 17

Người dịch: Văn Hòa - Kim Thùy

Nhà xuất bản: NXB Thanh Niên

Shared by: CCG -

Morton cảm thấy bánh xe trước mũi chiếc Concorde nâng bổng lên khỏi đường băng và thấy đôi cánh bay nghiêng, vút lên không trung. Một lát sau, các bộ phận máy móc dùng hạ cánh đều co lên đưa vào bụng máy bay, và chiếc mũi khoằm nằm vào vị trí bay theo đường thẳng. Vị trí này giữ yên cho đến khi máy bay vào không phận nước Anh.

Bốn giờ đã trôi qua sau buổi họp điện đàm thượng đỉnh, chuyến bay này cất cánh.

Bên trong chiếc Concorde đã được thiết kế để tạo nên một tổng hành dinh mặt trận trên không. Ở đây, Thủ tướng Israel và những thành viên chủ chốt trong Hội đồng sẽ tiến hành cuộc chiến cuối cùng của Israel. Karshov đã dành cho Morton chiếc máy bay trong suốt chiến dịch này.

Ở sau buồng lái là cabin của Thủ tướng. Trong cabin có một giường ngủ. Tiếp theo đó là chỗ ngồi cho các phụ tá, rồi phòng họp và toilet. Phần còn lại của máy bay dùng làm trung tâm truyền tin, với thiết bị trên tám mươi triệu đô la gắn gọn gàng vào phần từ giữa máy bay cho đến đuôi.

Chiếc Concorde nghiêng bốn mươi độ khi máy tính điều khiển máy bay hướng về phía bắc. Với tốc độ bốn trăm cây số/giờ chiếc máy bay quành trên bờ biển Tel Aviv rồi nhanh nhẹn bay lên, băng qua Địa Trung Hải. Trong lúc máy bay cất cánh, những máy bay kỹ thuật nối chiếc Concorde với vệ tinh viễn thông quốc phòng đã được đặt vào vị trí cao mười nghìn dặm trên sa mạc Nagev.

— Chúng ta đã nối đường dây với Thủ tướng rồi đây - Người sĩ quan trung tâm viễn thông nói với Morton.

Trên máy bay, chỉ có Morton mới vượt quá quyền hạn của người mặc đồ bay có bộ râu mép, người chỉ huy ba mươi chuyên viên điện tử này.

Morton quay chiếc ghế có lưng dựa cao để nhìn những màn hình cao sáu inch gắn vào vách ngăn với buồng lái. Điện bật sáng trên một màn hình rồi mặt của Karshov hiện ra. Không khí yên lặng.

— Chào anh, David.

— Xin chào Thủ tướng.

— Thủ tướng Kunzler vừa gọi điện cho tôi hay là ông ấy rất lo lắng sợ những gì anh làm có thể khiến cho Raza thù hận nước Cộng hòa Liên bang đây.

Kunzler đang nắm giữ chức vụ cao nhất của nước Đức thống nhất.

— Ngài đã nói gì với ông ta ? - Morton hỏi.

— Tôi nói ông ta cứ làm những gì tôi đang làm, cứ làm ngơ đi và tôi thề rằng anh không hề nói cho tôi biết - Karshov cười khúc khích.

— Xin cảm ơn ngài.

Bổng Karshov trang trọng nói :

— Hiện anh đang ngồi ở chỗ của tôi đây, David. Anh có thấy miếng thiếc nhỏ ở bên trái của anh đây không ? Nâng nó lên đi.

Morton nâng một miếng thiếc sơn đen áp sâu vào trong một ô vuông kiểm tra. Bên dưới hộp có hai chìa khóa sơn đỏ.

— Chìa khóa mở cửa địa ngục đây, David à. Nếu một ngày nào đó có cơ nguy dân tộc ta bị tiêu diệt, tôi sẽ ngồi vào chỗ anh đang ngồi và vặn chìa khóa đây. Chúng không thể nào ngăn được kho vũ khí nguyên tử của chúng ta nổ tung được. Cho dù tôi ngồi hàng giờ trên ghế ấy, tôi vẫn chưa hề nghĩ đến trận chiến cuối cùng nằm kề gang tấc với mình cả.

Morton nhẹ nhàng hạ cái nắp xuống. — Tôi hy vọng Ngài sẽ không bao giờ đóng vai Chúa cả, thưa Thủ tướng.

— Anh bây giờ rất có khả năng đóng đây.

Sau khi khuôn mặt của Karshov đã biến mất rồi, Morton vẫn ngồi yên, lắng nghe nhân viên của ông tìm băng tần và kiểm tra tần số. Một lát sau, người sĩ quan truyền tin báo :

— Thiếu tá Nagier đang gọi trên đường dây tiếp vận số hai.

Morton quay qua màn hình.

— Có gì mới không, Danny ?

— Lính của Yertzin đã tiến vào, sáu mươi lính biệt kích tinh nhuệ, tất cả đều là cựu chiến binh ở Afghan. Họ nhờ hai nhân viên của Đô đốc đi theo để liên lạc với vệ tinh của cơ quan An ninh quốc gia NSA.

— Vệ tinh nào ?

— Vệ tinh GWEN.

Morton nhìn viên sĩ quan truyền tin. Vệ tinh “Mạng lưới Địa Ba Khẩn” (GWEN - Ground Wave Emergencywork) là một vệ tinh mới nằm trong kho vũ khí của cơ quan An ninh quốc gia NSA. Vị sĩ quan truyền tin gật đầu. Chiếc Concord đã được trang bị máy móc để nhận tin từ vệ tinh này.

— Chúng ta sẽ ráp nối với vệ tinh ấy, Danny à.

— Tôi đã yêu cầu họ nối với vệ tinh Milstar rồi.

Hệ thống trên vệ tinh này rất bí mật và rất phức tạp khi sử dụng. Nó bay quanh trái đất và liên lạc được rất nhanh, rất bảo đảm giữa các cấp chỉ huy với nhau. Danny nói tiếp :

— Chúng ta đã nghe cuộn băng của Michelle lấy được. Cũng chính người phụ nữ này nói trong những cuộn băng khác. Ngoại trừ giọng lịu trong cuộn này có phần dễ chú ý hơn. Tôi đã sao gởi một cuộn đến cho Lacoste rồi. Cuộn băng đem thẳng đến cho Nội các nghe.

— Ông ấy có nghĩ là họ sẽ nhượng bộ không ?

— Ông ấy đang cố gắng thuyết phục họ vững tâm đây.

— Có dấu hiệu gì ở Nam Phi giúp Lester tìm ra con đàn bà này không ?

— Hoàn toàn không có. Có một toán du lịch Hy Lạp trở về vào đêm đó. Máy vi tính bị hỏng khiến cho chuyến bay hoãn lại hai giờ. Vorag cho biết người Hy Lạp phản đối ghê lắm. Theo tôi thì họ rất cầu an. Athens lại thiếu thiện chí nữa, lần thứ ba trong tháng này. Còn chuyện nữa, một máy nghe lén gài trong máy vi tính của Phòng Nhập cư cho biết các máy bay đã bị dồn ứ lại giữa La Mã và Damascus.

— Còn gì nữa không ?

— Percy West cho biết ông ta đã cho xe ra đón anh. Nhưng ông ta không đi được. Ông ấy bận báo cáo tại đại lộ Downing. Vì vậy Fuller sẽ ra đón anh. Sau đó họ sẽ gặp anh tại đại lộ Foley.

Đại lộ Foley là nơi cơ quan Mossad đặt trụ sở mật tại Luân Đôn.

— Anh đã chấm dứt công tác của Costas chưa ?

Costas Calcanis, nhân viên mật vụ của Mossad tại Athens, là người được Bitburg chỉ định đầu tiên. Vì thế mà Calcanis thường không hoàn thành nhiệm vụ của Morton giao phó. Anh ta làm việc cũng tốt đấy, nhưng nhiều lúc anh ta có phần trì hoãn và hầu như ngỗ ngược. Có lẽ vì thế mà Bitburg lại thích, ông ta dùng để kiểm tra người nào đối nghịch lại với mình.

— Tôi đã mật gởi đến cho anh ta những tin chặn được. Thêm những chi tiết do Steve và Cụ Gù cho biết về người đàn bà ấy.

Mỗi nhân viên mật vụ Mossad đều có máy nghe tí hon để nhận được những lời nhắn qua vệ tinh viễn thông quốc phòng. Vì là đang trong giai đoạn thí nghiệm cho nên Calcanis cũng là người đầu tiên có máy nhỏ bỏ túi ấy để thử nghiệm trong vùng. Danny cười toe toét.

— Lần trước chúng tôi gọi đến anh ta, máy cứ hoạt động, còn Costas thì không tắt đi. Lúc ấy anh ta đang đi xem hát, anh ta đóng vai một bác sĩ đeo máy bip bên người phòng có trường hợp khẩn gọi đến.

— Cho anh ta nghỉ việc càng sớm càng tốt. Tôi cảm thấy an tâm hơn khi Athens không còn là nơi phải lo lắng nữa.

Sau khi Danny đã biến mất trên màn hình, Morton ngồi nhìn vào đồng hồ hiện số chỉ tỉ lệ số Mac (số tỉ lệ giữa vận tốc với vận tốc âm thanh) gắn trên vách ngăn với buồng lái, con số tiến dần đến một ngàn Mac khi chiếc Concorde vượt bức tường âm thanh. Thế rồi ông lại một lần nữa nghĩ đến cách trả lời những điều người ta sẽ hỏi ông ở Đức. Cô ta đã ra sao rồi sau hai năm bị cầm tù đây ?

*

**

Còn cách khoảng năm mươi dặm và ở độ cao khoảng một ngàn rưỡi mét, chiếc Airbus của hãng Hàng không Pháp bay từ Tripoli đến Athens đã trễ mất ba mươi phút vì máy vi tính ở phòng nhập cư đã bị hỏng.

— Thưa quý bà quý ông, bất kỳ ở phi trường nào, cảnh chậm trễ như thế này cũng là một vấn đề khó khăn sẽ được giải quyết chóng vánh thôi - Tiếng xin lỗi trong buồng lái cất lên - Nhưng hiện dưới đất báo cho chúng tôi biết phi đạo đang kẹt cứng, cho nên họ muốn chúng tôi bay thêm ít vòng nữa. Tôi chắc quý ngài sẽ thông cảm cho hoàn cảnh của họ.

Raza quay về phía Nadine, chị ta ngồi ở bên cửa sổ vé hạng nhất, hấn bóp chặt hai tay chị trong tay mình. Chị cười với hấn, hai mắt long lanh vì kích động.

Trước khi rời trại, hấn đã điện thoại cho người liên lạc của tập đoàn tu sĩ Hồi giáo ở Tripoli, nói cho người này biết hấn muốn gì. Người này gọi đến Athens và ngay sau đó máy vi tính gặp phải trục trặc. Máy tiếp tục không hoạt động được thêm một giờ nữa sau khi chuyến bay đến Tripoli đã hạ cánh. Raza ngược mắt nhìn lên. Cô tiếp viên hàng không đang đứng bên cạnh hấn, tay cầm chai sâm banh, miệng cười tự nhiên.

— Ông dùng một ly khi chúng ta lượn quanh nhé ?

Hắn lắc đầu và cười để xua cô ta đi. Raza chọn Nadine để đóng cặp với hắn rất cẩn trọng. Hắn cho chị ta ăn mặc để đóng vai cô dâu mới. Chị không cần phải hóa trang. Hắn không thể làm cho chị mất nét thơ ngây được.

Trong thời gian hắn ở Moscou, người huấn luyện viên KGB đã nói rằng hóa trang càng giản dị càng tốt. Chỉ thay đổi cái chính yếu thôi, luôn luôn làm cho mình già hơn thì tốt. Raza nhuộm tóc và lông mày cho bạc ra rồi hóa trang khuôn mặt cho thành một gã trung niên. Hắn đeo cặp kính gọng màu xám. Dưới áo sơ mi, hắn mặc chiếc áo dài mỏng độn hai vai cho rộng thêm và độn bụng cho phệ ra như một tay cự phú. Mấy chiếc răng, hắn tô cho vàng ra. Hắn đeo trên ngón tay chiếc nhẫn cưới mới lóng lánh so với cái nhẫn cưới của Nadine. Cả hai đều đi du lịch bằng giấy thông hành của Pê Ru.

Tựa người qua Nadine, Raza nhìn nhiều chiếc máy bay khác đang lượn quanh trên không. — Tuyệt - hắn nói nho nhỏ - Thiên hạ sẽ nổi điên lên hơn thường ngày ở các phòng nhập cư và quan thuế. Rồi sẽ xảy ra cảnh gắt gỏng vì máy móc bị hư hỏng, cố giữ cho mọi người tiếp tục di chuyển, tránh gây phiền nhiễu. Athens quả là phi trường hắn ưng ý nhất.

Cô tiếp viên hàng không trở lại để thu hồi báo chí. Tất cả báo chí đều nằm yên trong túi bọc ở ghế ngồi trong suốt chuyến bay, Raza đưa tay lấy hết ra. Tờ International Herald Tribune rơi xuống và mở ra, tất cả các nhan đề đều viết về Trekfontein, những vụ nổ ở khách sạn và tai họa ở Athens. Raza lấy tờ báo lên, rồi vẩy tay xua cô tiếp viên đi với vẻ khó chịu.

Những bài tường trình từ Luân Đôn, Paris và Washington đều cho thấy cuộc săn lùng đang ráo riết. Cứ để cho chúng săn lùng đi. Nơi nào bị săn lùng là nơi ấy đi lại được an toàn hơn. Hắn quay sang câu chuyện viết về vụ nổ ở Athena. Chỉ có một thi thể được nhắc đến mà thôi. Bác sĩ pháp y tin rằng thi hài không nhận diện ra là một thiếu nữ mang một số chai lọ theo ; những mảnh chai đã tìm thấy lẫn lộn trong đám xương vụn. Một phát ngôn viên của cảnh sát nói rằng cô ta có thể là một người bán thuốc dạo thường thấy rất nhiều ở Athens.

Raza xếp tờ báo đưa cho Nadine. Hắn vỗ vỗ vào tay chị rồi áp miệng vào sát tai chị : — Không cần lo lắng lắm. Hơi nóng chắc đã tiêu hủy hết cả rồi.

Nadine cảm thấy hắn đã cố gắng hết sức để giữ bình tĩnh, nhưng vẻ điên loạn vẫn còn đấy, hiện trên mắt trên môi hắn, rồi biến mất. Chị đưa tay âu yếm vuốt mặt hắn.

Cô tiếp viên trở lại, mang theo khăn lau ẩm. Raza đưa tờ báo cho cô ta. Hắn và Nadine lấy khăn ẩm lau tay rồi đưa lại cho cô tiếp viên. Không ai nói chuyện với cô ta trong suốt chuyến bay. Raza học được một bài học ở Moscou nữa, là tránh những cuộc tiếp xúc không cần thiết.

Ba mươi phút sau, họ đã qua được hai trạm nhập cư và thuế quan trót lọt. Raza đưa giấy thông hành qua quầy. Giấy thông hành được đóng dấu và trả lại cho hắn. Một viên chức thuế quan viết phần lên hành lý hắn mà không yêu cầu mở mấy chiếc cặp da đắt tiền ra khám xét. Raza đã nghe theo lời khuyên của KGB, hắn mua loại cặp thật đắt tiền để tăng thêm vẻ sang trọng lên.

Ra ngoài phòng khách của phi trường, Raza nhanh nhẹn, khôn khéo nhìn vào đám đông. Chỉ có Cairo hay Mexico mới hấp dẫn nhiều khách đến đón máy bay thôi. Mùi thuốc lá và mùi mồ hôi nhắc Nadine nhớ đến không khí hôi hám ở vùng ngoại ô Beirut. Raza trông thấy Lila. Hắn chen qua đám đông tiến đến phía chị ta.

— Xin chào - Lila nói nho nhỏ, vừa hôn cả hai má Raza.

— Anh rất vui sướng được gặp lại em - Hắn trả lời. Hắn bỏ đi và nhìn Anna. Hắn không bước đến để ôm hôn cô ta. Cô ta cười, vẻ xanh xao buồn bã.

Sau khi Nadine đã chào hỏi lấy lệ hai người phụ nữ, họ đều bước ra khỏi phi trường, không ai nói gì với nhau hết. Chỉ có mình Nadine mới biết được sự giận dữ của Raza đang sắp bùng ra mà thôi. Anna đã nhắc cho hắn nhớ lại cảnh thất bại ấy.

Tập đoàn tu sĩ Hồi giáo đã dành cho hắn một chiếc Mercedes tại Athens. Trong lúc Anna chắt va li vào thùng xe, Raza vào ngồi ở phía sau xe với Nadine. Hắn nhìn ra cửa xe, hai tay đan mấy ngón vào nhau để trong lòng. Nadine biết đấy là dấu hiệu cho thấy hắn đang lo âu.

Anna ngồi vào tay lái, chệch lái xe theo hướng về Athens. Tất cả đều im lặng, không khí thật nặng nề đáng sợ. Khi vào thành phố, Lila đang ngồi ở ghế trước quay lại nhìn Raza. Chị ta nói :

— Zelda chết hoàn toàn do tai nạn.

— Đúng thế, đúng thế - Anna hăng hái đáp.

Raza rít lên trong miệng : — Chúng ta sẽ nói đến chuyện này khi tôi hỏi cô.

Hắn quay nhìn ra cửa xe. Nadine thấy Anna lo sợ ra mặt. Họ lặng lẽ lái xe về căn hộ của tập đoàn tu sĩ Hồi giáo. Căn hộ nằm ở tầng trệt, gồm ba phòng tiếp khách, năm phòng ngủ, mỗi phòng đều có phòng tắm riêng. Lại còn có một nhà bếp và một phòng ăn rộng rãi thông với hành lang rộng. Đồ đạc trong phòng nhắc cho Nadine nhớ đến vila : cũng toàn đồ gỗ chạm trổ, nặng nề, sẫm đen, và ghế dựa toàn bọc da lạc đà. Raza quay qua Anna :

— Đi pha trà đi. Khi nào xong báo cho tôi biết.

Không nói một lời, hắn bước ra hành lang, hai tay nắm chặt thanh sắt tròn trên lan can, ngẩng đầu lên nhìn mặt trời, đôi môi mấp máy không thành lời.

— Tôi biết anh ấy không hề cầu nguyện mà - Anna nôn nóng nói.

Nadine lạnh nhạt nhìn cô ta.

— Anh ấy không cầu nguyện. Anh ấy nguyện rửa những gì đã xảy ra. Tất cả kế hoạch của anh gần như hoàn toàn thất bại vì sự ngu ngốc của Zelda.

Chị đem va li của mình vào căn phòng chính dành cho chủ nhà. Phòng kê một cái giường đôi lớn, chung quanh giường kê nhiều ghế dài bọc nệm. Tủ áo quần chạy dọc theo một bức tường. Phòng tắm lát bằng đá thạch anh màu đỏ. Bống giọng Lila cất lên :

— Buồng tắm thường làm cho tôi tưởng tượng nhiều cảnh hấp dẫn.

Nadine quay lại. Lila đang đứng bên cạnh giường, mỉm cười. Nadine nhìn chị ta rồi nhúm mày. Lila bước đến phía chị, vẫn tươi cười. Chị ta đang mở nút áo chiếc áo khoác dài.

— Đừng cau có, cưng ! - Cô ả nói nho nhỏ. Á bước đến gần hơn, đưa tay sờ vào mặt Nadine.

— Dừng lại ! - Nadine nắm cổ tay Lila, đẩy ra.

Hai người đứng yên một lát, lượng sức nhau và chờ xem.

— Đừng cau có, cưng à - Lila lại nói.

— Tao đâu có cau có - Nadine đáp, rồi đẩy mạnh cô ta ra xa.

Lila cười tỉnh quái nhìn chị. Cô ả rất cần xả hơi sau những ngày quá căng thẳng vừa rồi. Tuy có Anna, nhưng khó làm cho cô ả hài lòng được. Cô ta nói nho nhỏ :

— Mày thật quá đẹp cho đàn ông đấy.

— Lila, tao yêu anh ấy - Nadine đi qua mặt Lila, chị đặt chiếc va li lên giường. Chị mở va li ra.

— Này cưng, Raza không biết yêu là gì đâu. Còn mày thì có tin thật rằng mày là người duy nhất không ? Anh ấy không bao giờ thỏa mãn đâu.

Nadine quay phắt người lại. Chị nắm trong tay con dao găm chị mang theo trong quần áo. Chị đứng đưa cán dao trong tay, rồi nhanh như chớp, phóng mạnh cây dao.

Cây dao găm vào khung cửa, cách đầu Lila một inch.

Nadine quay lại, lấy trong va li ra một con dao khác.

— Đừng nói về chồng tao như thế - Nadine gằn giọng nói. Chị bước đến lôi con dao ra khỏi khung gỗ, rồi bước lui nhìn vào mặt Lila - Mày tránh xa anh ta ra ! Và xa cả tao nữa !

Không nói một lời, Lila bước ra khỏi phòng ngủ.

Nadine lại soạn đồ tiếp trong va li ra. Chị đã học cách phóng dao khi còn nhỏ. Không ai địch nổi với chị ngoài Shema.

Shema! Từ khi rời Tripoli, chị không hề nghĩ đến người em mình. Chị biết chị vẫn còn mong muốn cho em chị được tự do, nhưng chị không muốn Shema lại đẩy chị vào hậu trường thêm một lần nữa. Chị lấy làm lạ là chị không hề thấy tội lỗi về chuyện này.

Khi Raza gọi to, kêu chị vào phòng khách với hân, thì chị đã thấy Lila và Anna ngồi bên nhau trên một ghế dài. Tách trà nhỏ và một bình thủy tinh đầy nước trà có pha lá bạc hà tươi đã để ở trên bàn.

Bên cạnh đó là năm chai “Đêm Hy Lạp” còn lại, chứa đầy vi rút bệnh than B.c. và một thùng bia cứng đựng hai tá chai nước hoa không.

Raza đứng dưới một bức tranh lồng trong khung mạ vàng họa hình một người có khuôn mặt hồng hào đội chiếc khăn trùm và mặc áo dài đen.

Nadine đến ngồi trong một ghế nệm, khép hai chân lại, hai bàn tay để trên bụng. Raza thích chị ngồi như thế trước công chúng. Chị thấy mạch máu hai bên thái dương hân nhảy mạnh. Chắc là hân đang đau đầu như búa bổ rồi. Chị đứng dậy, đến bàn rót một tách trà, đưa cho hân.

Hân uống trà nóng từng hớp, nuốt ừng ực, mắt nhìn Anna rồi nhìn qua mấy chai nước hoa. Tại sao con đi ngựa ấy lại không cố cứu lấy mấy chai nước ấy chứ ?

— Anh uống nữa không ? - Nadine vừa đỡ lấy chiếc tách trên tay hân, vừa hỏi.

Hân gật đầu, cặp mắt vẫn không rời Anna, ánh mắt hân thật dữ tợn. Nadine rót cho hân hai tách trà nữa, hân uống hết nhưng vẫn không nói một lời. Sau khi uống hết tách thứ ba, Nadine thấy mạch máu trên thái dương hân bắt đập. Hân vẫy tay xua chị đi, chị trở lại ngồi vào chỗ cũ.

— Ân nhân của chúng ta - Bổng Raza lên tiếng, vừa đưa mắt nhìn bức chân dung - Ayatollah Muzwaz tin tưởng tôi sẽ thực hiện kế hoạch của ngài thành công. Ngài tin tôi vì tôi luôn luôn nói cho ngài biết sự thực.

Hân quay lại nhìn chiếc ghế dài, một lần nữa hân nhìn An na. Cặp mắt hân lúc ấy trông thật vô cảm. Khi hân cất tiếng nói, giọng hân bỗng dịu dàng, như hân đang nói với một đứa bé.

— Cô có biết con ấy mang mấy cái chai đi không ?

Nadine thấy mặt cô gái có vẻ ngạc nhiên trước sự thay đổi thái độ của hân. Anna gật nhẹ đầu, mắt nhìn xuống.

— Cô có cần nó không ?

Anna vẫn nhìn xuống, lắc đầu.

— Tại sao lại không cần ? - Raza hỏi, giọng hân vẫn dịu dàng - Tại sao lại không ?

Anna ngẩng đầu lên. Nước mắt cô giàn giụa. — Em không nghĩ là...

Hân nhìn cô gái, gật gù :

— Không, cô không hề nghĩ đến.

— Em xin lỗi - Anna nói nho nhỏ.

Nadine thấy nét dữ tợn lại xuất hiện trên mặt hân. Raza quay phắt đi, nhìn vào bức chân dung. Cô ta phải bị trừng phạt. Nhưng chưa phải lúc này. Trừng phạt bây giờ chỉ tổ gây nguy hiểm cho công việc mà thôi.

Khi Raza quay lại, Nadine thấy hân bình tĩnh trở lại.

— Đừng có mắc sai lầm thêm nữa - Hân bình tĩnh nói.

Anna vội gật đầu. Lila và Nadine cũng gật theo.

— Rất tốt ! Vì sự việc tồi tệ đã xảy ra, nên công việc phải thay đổi - Hân nói tóm tắt công việc, rồi bước đến bên đồng chai lọ.

*

**

Ở phía đông của thành phố Paris, chiếc Concorde đang hạ cánh.

— Nội các chia làm hai phe - Lacouste nói ở trên màn hình - Một nửa muốn thả chúng ra. Nửa kia muốn giữ bọn cầm tử thêm một thời gian lâu Hơn, họ hy vọng sẽ ngăn chặn Raza mở thêm đợt tấn công nữa vào Paris.

Morton xoay người trong ghế ngồi.

— Trước đây có bao giờ xảy ra như thế đâu ? Bây giờ cũng nên thế. Nếu dân tộc ông suy yếu, thì đại sự sẽ sụp đổ đấy. Tôi thấy khó mà đoàn kết họ lại quá.

— Còn những người Ý thì sao ?

— Cũng như người Đức và Hà Lan. Những chính khách của các nước này bắt đầu chống lại hiện tượng kiểm soát chặt chẽ của chính quyền. Chậm trễ vài giờ ở phi trường và ở biên giới là đủ cho họ quấy động cử tri lên rồi. Cử tri bèn kêu gọi các nghị sĩ. Nghị sĩ kêu gọi Thủ tướng. Thủ tướng ra lệnh cho cơ quan an ninh tìm cách đàn áp. Chuyện như thế này đã xảy ra ở Roma và ở Hague. Nếu dân tộc ông cứ để tự do cho bọn khủng bố, thì chúng ta lại sẽ rơi vào tình trạng ngày xưa. Châu Âu sẽ giống như miếng phó mát, miếng phó mát có đủ chỗ trú ẩn cho người của Raza đến rồi đi tùy thích !

Lacouste thở dài. — Thật chó má ! Chó má ! Chó má ! Tôi sẽ đến thúc đẩy họ thêm nữa xem sao.

Khuôn mặt ông ta biến mất. Morton quay sang chiếc màn hình bên cạnh, Matti đang đợi để nói chuyện với ông tại tòa Lãnh sự Israel ở New York.

— Mạnh khỏe không, Matti ?

— Dạ, mạnh khỏe - Anh đáp - Ngay bây giờ chúng tôi đang lo công việc này đây : Năm trăm tên đầu tiên trên danh sách tôi đưa cho họ đã được Trung tâm Dò tìm và Phân tích bọn khủng bố (TRAC - Terrorist Research and Analytical Center) điều tra phân tích. Họ cho biết không hề có một con tem bưu điện nào có dấu để chứng tỏ có sự liên kết giữa bất kì người nào với Raza.

Trung tâm Dò tìm và Phân tích bọn khủng bố (TRAC) đã được cơ quan FBI thành lập sau khi những vụ cướp máy bay đầu tiên đổ đến Beirut. Nhiệm vụ đầu tiên của họ là theo dõi những sự tiếp xúc của chúng.

— Họ còn tiếp tục dò bao nhiêu tên nữa ?

— Trên bốn ngàn. Họ dự trù phải mất ba ngày nữa - Matti nói.

— Lâu quá. Họ nên làm trong hai ngày thôi, hai ngày là tối đa.

— Tôi sẽ nói với họ như thế. Tôi đã phân chia nhân viên trong nhóm Cải Tổ Nhanh để nghe lén đủ thứ, và đặt trọng tâm vào Liên Hiệp Quốc và những tòa Đại sứ Ả Rập ở Washington. Họ đã gài máy điện thoại nghe lén khắp nơi. Nhưng lại vẫn không phát hiện được gì cả.

Matti dừng lại, nhìn vào những lời ghi chú. — Bill Gates, cũng không có gì. Ông Đô đốc cũng thế. Lou cho biết ai cũng chờ vào mạng lưới điện tín...

— Còn Tòa Nhà Trắng thì sao ?

Matti nhún vai.

— Appleton vẫn không đáng tin như hồi nào.

Brent Appleton là cố vấn an ninh quốc gia của Tổng thống. Từ ngày được chỉ định vào chức vụ này, ông ta không giấu giếm cảm tình thân Ả Rập của mình chút nào hết.

Matti nhăn mặt.

— Vấn đề thế nào cũng xấu thêm vào tháng mười một sắp đến, khi Tổng thống vận động nhiệm kỳ hai cho mà coi.

— Appleton sẽ làm gì ?

— Ông ta hành động rất mị dân, tuyên bố huých toẹt ra hết. Ông muốn có Hải quân à, ông ta giao cho ông đấy. Ông ta sẽ giao cho ông bất cứ thứ gì miễn là ông đừng có kế hoạch chống lại nước Ả Rập nào cả.

Natti dừng lại, lắc đầu. — Khi ngồi riêng với Tổng thống, ông ta sẽ rĩ tai Tổng thống rằng đụng đến Iran và Iraq là tương lai chính trị sẽ trở thành mây khói ngay.

Jimmy Carter đã chấm dứt nhiệm kỳ Tổng thống vì không cứu được những con tin Mỹ đầu tiên bị bắt giữ ở Trung Đông, các nhân viên Tòa Đại sứ Mỹ ở Teheran. Tám năm ở trong tòa Nhà Trắng của Ronald Reagan đã bị hoen ố vì vụ tai tiếng về việc lén lút bán vũ khí cho Iran để đổi lấy tự do cho những con tin Mỹ khác ở Beirut. Chiến tranh vùng Vịnh đã chấm dứt nhiệm kỳ Tổng thống của George Bush khi mà đất nước chia rẽ trầm trọng kể từ chiến tranh Việt Nam.

Morton bèn quyết định nhanh.

— Tôi sẽ nói chuyện với Appleton. Trong lúc đó anh cứ tiếp tục kiểm tra xem hai ngàn tên tôi vừa chuyển cho anh, những tên ấy do máy tính Honeywell đưa ra đấy. Những tên ấy chắc cũng toàn là những trí thức và thương nhân cả, nhưng cũng có thể có một tên mấu chốt.

Khi hình dáng nghiêm khắc của Brent Appleton hiện ra trên màn hình thì chiếc Concorde vừa đến bờ biển nước Pháp. Trông ông lùn tịt trong chiếc ghế bành. Morton biết Appleton trông không hấp dẫn mấy nhưng lại rất thông minh.

— Xin chào đại tá - Appleton lạnh lùng cười phớt - Tôi có thể giúp gì cho ông được không ?

Morton nói cho ông ta biết về sự rạn nứt trong nội các Pháp và những diễn biến trong nội các Ý và Hà Lan.

— Tôi biết rồi - Appleton hỏi, ông ta đan mấy ngón tay được trau chuốt vào nhau. - Trong bối cảnh chính trị rộng rãi, tôi hiểu, và còn thông cảm nữa về phản ứng của họ. Người Ý và Hà Lan luôn luôn có mối liên hệ tốt đẹp với người Ả Rập. Trong nhiều phương diện, tất cả chúng ta nên bắt chước họ thực hiện nhiều việc như thế. Dĩ nhiên trên thực tế, công việc xảy ra với Raza đã làm khó khăn công việc giao hảo mới mẻ với thế giới Hồi giáo. Sở dĩ tôi là người đầu tiên cho rằng ta phải hòa hoãn với Raza, là vì tôi hy vọng những cuộc thương thảo vốn mong manh giữa chúng ta và người Ả Rập có cơ đi đến kết quả thành công được.

— Nếu tôi không loại Raza ra thì không có cách nào để thương thảo được. Ngay bây giờ, tôi chỉ lo có chuyện ấy - Morton bình thản nói.

— Nhưng tôi lại thấy vấn đề rộng lớn hơn - Appleton gay gắt nói - Tổng thống không những chỉ muốn đàm thoại với Damascus thôi, mà ông còn muốn mở những cuộc đàm thoại mới với cả Teheran và Baghdad nữa.

— Thế lại càng nên loại Raza đi.

— Dĩ nhiên rồi - Appleton vội vã cướp lời - Nhưng rất nhiều người trong vùng này lại xem hấn là một anh hùng. Họ cho rằng hấn đã hành động đúng đắn. Tất cả chúng ta có thể không đồng ý chuyện này. Nhưng chúng ta phải xem xét vấn đề cho kỹ. Quan điểm của Damascus hay của Teheran rất khác biệt với quan điểm của Washington, hay của Tel Aviv.

Morton cảm thấy giận tím cả người. Ông hỏi :

— Phải chăng ông sẽ nói với Tổng thống của ông như thế ? Phải chăng thực tế không có sự khác biệt nào giữa một quốc gia buộc lòng phải tự vệ hay đã bị tấn công, và bị tàn sát và nổi kinh hoàng khủng khiếp do Raza gây ra ?

Mấy ngón tay của Appleton duỗi ra. Khi ông ta nói, giọng ông ta nghe thật lạnh lùng như không khí ngoài máy bay :

— Thưa đại tá, chuyện tôi nói là chuyện giữa Tổng thống với tôi. Nhưng tôi xin thưa với ngài như thế này : chúng tôi sẽ làm theo khả năng của chúng tôi trong công việc ủng hộ ngài. Nhưng tôi sẽ lưu ý Tổng thống tuyệt đối không làm việc gì phương hại đến tương lai của đất nước chúng tôi.

Mặt của Morton cũng đanh lại như giọng nói của ông :

- Ông không muốn bảo đảm cho Tổng thống tái đắc cử hay sao ?
- Tôi chỉ bảo đảm Tổng thống không dẫn thân vào việc xung đột vô bổ giữa ông với người Ả Rập mà thôi.
- Appleton nói nhanh.

Morton thấy Appleton nhìn đồng hồ Rolex trên tay.

- Xin thưa với ông như thế này, ông Appleton. Nếu tôi phát hiện ra những gì ông nói hay ông làm có liên quan đến việc của tôi, thì ông phải chịu trách nhiệm với tôi đấy.
- Ông hăm dọa tôi đấy ư, ngài đại tá ?
- Không phải, tôi chỉ nhắc ông nhớ những gì phải dành ưu tiên. Tất cả những phương cách nào để Tổng thống của ông tái đắc cử. Nhưng đừng có hòng tôi phải trả giá đắt. Xin chúc ông một ngày tuyệt hảo, ông Appleton.

Morton quay lưng lại trên màn hình trước khi màn hình tắt.

Ba mươi phút sau. Morton bước xuống theo đường dốc ở căn cứ không quân Hoàng gia Anh ở Northolt, chiếc Concorde phải hạ xuống đây để tránh cảnh kẹt xe ở phi trường Heathrow do những biện pháp kiểm soát an ninh nghiêm ngặt gây ra.

Wolfie đến đón ông trong chiếc xe của Chính phủ do Percy West lái đến. Morton ném cái túi xách lớn vào chỗ ngồi ở phía trước, bên cạnh anh tài xế nhà binh, rồi ông bước lên ngồi ở ghế sau xe.

Wolfie chạm nhẹ vào vai Morton. Anh nói : — Tôi chia buồn với ông, David. Fuller đã nói cho tôi biết.

- Cám ơn Wolfie - Morton vội nắm cánh tay Wolfie, - Rất sung sướng gặp anh.

Chiếc xe chạy ra khỏi sân bay, cổng ngoài phi trường có nhiều binh sĩ điều khiển chó đứng canh gác. Wolfie nói :

- Fuller nói đây là vụ nổ lớn nhất kể từ sau vụ đánh bom khách sạn Brighton của mặt trận IRA.
- Tôi chắc bọn đánh bom đi rồi. Nhưng Raza thế nào cũng còn để người lại đây.

Morton nhìn ra cửa xe, rồi quay sang Wolfie. — Michelle khỏe chứ ?

- Cô ấy khỏe. Người Ý lại phàn nàn đây. Họ lại kêu ca như mấy lần trước là cứ làm việc qua mặt họ, không xin phép họ.

Morton cầu nhàu : — Nếu mình nói cho họ biết, thì tin tức lại lọt ra ngoài ngay, như lần đã xảy ra với Nidal đấy.

Hai năm trước, ông phát hiện ra chỗ nấp của Nidal ở La Mã, tại khu Trastevere. Bitburg cứ nằng nặc đòi báo cho đội Digo, đội chống khủng bố của Ý biết. Khi họ tấn công căn hộ hẩn ở, Nidal đã biến mất. Chắc là đã có kẻ báo cho hẩn biết.

- Bitburg lại nói xin lỗi rồi hoà thôi, Wolfie à.

Rời khỏi căn cứ không quân, xe băng qua những đường phía sau. Wolfie nói : — Có nhiều dữ kiện nhưng không rõ ràng về người phụ nữ đã chết ấy. Tôi đã đưa vào mấy vi tính.

- Costas đã báo cáo gì chưa ?
- Anh ta gửi đến một bức fax cách đây một giờ. Anh ta có tin về những tên đánh bom trở về Beirut qua ngõ phía bắc Hy Lạp, anh ta đang đi theo dõi.
- Rồi sao nữa?
- Chẳng có gì. Hiện giờ anh ta đang theo dõi vụ nổ xe dầu. Một tai họa hy hữu. Bây giờ đã thấy bốn mươi người chết. Cũng may là vào đêm khuya, không thì số thương vong cũng gần bằng con số ở khách sạn.
- Có nhiều phụ nữ không ?

— Costas cho biết khoảng trên một chục người. Toàn là các bà nội trợ. Có hai cô gái điếm. Và theo họ thì có một số là dân lang thang. Anh ta bảo là có lẽ họ không nhận diện ra được con ấy.

— Tại sao họ biết con ấy là kẻ lang thang ?

Wolfie lấy trong túi ra một mảnh giấy.

— Cảnh sát Athens cho rằng con ấy là kẻ đi bán đồ dỏm bên vỉa hè, vì các bác sĩ pháp y đã tìm thấy nhiều mảnh chai vỡ nằm bên thi thể của nó.

— Loại mảnh chai gì ?

Wolfie nhìn vào tờ giấy. — Costas không cho biết. Nhưng có lẽ là những mảnh vỡ của đồ trang sức rẻ tiền. Vừa qua khi tôi đến đây, đã xảy ra tình trạng có nhiều dân đi bán hàng dỏm này, họ bán đủ thứ.

— Kể cả nước hoa nữa chứ ?

Wolfie nhìn Morton rồi lắc đầu. — Lạy Chúa Jesus, ông có nghĩ là con ấy đã mang theo thứ ấy không ?

Morton gượng cười.

— Không. Chúng ta đâu may mắn như thế.

Ông lấy tờ giấy Wolfie đưa, cẩn thận xếp lại rồi bỏ vào túi áo trong. Rồi ông nhìn ra cửa xe. Trời bắt đầu mưa. Mỗi lần ông đến Luân Đôn là trời lại mưa. Nan đã nói đấy là một điềm báo trước. Ông nhớ ông đã hỏi nàng điềm hên hay điềm xui, nàng chỉ cười bí ẩn. Đến nhà bí mật, ông sẽ gọi cho nàng.

Michelle vui vẻ đón hai người ở nhà. Ngôi nhà bí mật là một căn hộ kín đáo rộng chiếm hai tầng. Đồ đạc trang bị trong nhà trông rất đậm bạc, không có gì quý giá. Có vài bức tranh của Israel lồng khung đơn sơ treo trên tường.

Michelle ôm hôn Morton, rồi cô nói nho nhỏ :

— Em rất buồn, rất buồn về chuyện nhà không may của ông.

— Cám ơn cô.

Họ đứng yên một lát, rồi Morton bước đến thang lầu. — Tôi lên phòng nhé. - Ông nói.

Morton bước lên cầu thang, ông bước từng hai bậc một, mong chóng được ở một mình. Ngoài Ruth ra, ông không biết tìm nguồn an ủi ở ai hết.

Buồng ngủ kê một chiếc giường cũ kỹ chân cao, vải trải giường sờn cũ như thảm trải nhà. Trên bàn, ngay đầu giường có một máy điện thoại. Một cái ghế dựa gỗ cứng, một cái tủ áo đứng chơ vơ trong phòng. Một tấm màn kéo che cánh cửa sổ. Một cánh cửa thông với buồng tắm. Qua một cánh cửa khác, ông bước vào phòng mật.

Trong phòng mật, có một máy vi tính và một máy hiện hình VDU, nhiều điện thoại, một máy nghiền hủy giấy, hai máy fax và một cái tủ khóa số mật. Mấy cái ghế nhựa kê vừa đủ cho ba người ngồi trong phòng.

Cả hai máy fax đang nhận tin. Trạm ở Madrid báo cáo hải quân Tây Ban Nha đang lục soát tàu bè chạy ven bờ biển để tìm Raza. Nữ nhân viên mật vụ của Mossad ở Lisbon cho biết người Bồ Đào Nha cũng đang lục soát như thế. Gates gửi tin cập nhật của CIA : không có gì mới. Văn phòng của Đô đốc Burness báo cáo cho biết vệ tinh đã liên lạc với toán biệt kích của Yertzin rất hoàn hảo. Nhưng chưa có tin gì lạ để báo cáo hết.

Chantal đã gửi đến một tin nhắn. Lou Panchez đã gọi đến báo rằng Appleton đang bực tức, làm ồn lên về vụ ông ta bị đe dọa. Ý muốn Tổng thống gọi cho Karshov. Morton xé tờ nhắn tin, vò nát rồi ném vào máy nghiền giấy.

Anwar Salim gửi một bản tường trình dài nói đủ việc về các điệp viên Ai Cập trong một nửa tá thủ đô của các nước Ả Rập hoạt động ra sao, nhưng họ vẫn chưa tìm ra tung tích của Raza. Bản tường trình này xác nhận những tờ tường trình riêng rẽ của các điệp viên Mossad trong những thành phố ấy.

Lester Finel đã gửi một báo cáo cập nhật trong ngày. Những chuyên viên tâm của ông đã mở rộng phạm vi dò tìm kể cả Nhật Bản và những đồng minh châu Á của bọn khủng bố Ả Rập. Vẫn khó khăn. Loại thêm vào danh sách đáng ngờ mười bảy ngàn tên nữa.

Morton xem tờ trình tiếp theo.

Cụ Gù đang tiến hành theo một hướng mới, tìm xem cuốn băng thành hình khi nào, tìm xem thời gian Al Najaf ở tại La Mã là bao lâu, và tìm xem khoảng cách giữa khi thu băng và vụ xảy ra ở Trekfontein và những vụ đánh khách sạn là bao lâu.

Vị giáo sư thì báo cáo cho biết phản ứng của người Ả Rập đối với vụ Trekfontein và vụ đánh bom. Họ đều lên án vụ này. Phản đối mạnh mẽ nhất là ở Li Bi. Giáo sư cho rằng vị Lãnh đạo Tối cao muốn làm áp lực với Muzwar từ bỏ lời kêu gọi một cuộc thánh chiến đi.

Báo cáo sau cùng là tên tuổi và hình dạng của hàng trăm phụ nữ bị chết trong những ngày vừa qua quanh Beirut với vòng bán kính khoảng 500 dặm. Wolfie đã nói đúng. Không có ai trong số này giống người thiếu nữ bán nước hoa đã về với Đấng tối cao của chị ta.

Và không có ai chứng minh được nơi ở của Raza hết.

Khi Morton bước đi khỏi máy fax thì có tiếng điện thoại reo. Danny gọi đến.

— Chúng ta đã lầm rồi ! - Ông ta không kiểm được về kích động khi nói - Tôi đã thử nhiều lần trong hai mươi bốn giờ qua. Nhân viên giỏi nhất của tôi đã kiểm tra được giọng nói trong lời gọi ấy.

— Về người phụ nữ chết ấy phải không ?

— Đúng thế. Chúng tôi so sánh giọng ấy với những giọng trên các điện thoại khác trong vòng bán kính ấy. Nghĩa là tôi thu hết tất cả những cuộc điện thoại trong các thành phố các thị xã trong khu vực này so với âm thanh trong lời nhắn gọi về Beirut, chúng tôi trắc nghiệm so sánh nhiều lần. Không có nơi nào có dấu hiệu tương tự...

— Vậy lời gọi ấy xuất phát từ đâu ? - Morton ngắt lời.

— Ở Athens. Chúng tôi đã kiểm tra hàng chục lần rồi. Lần nào cũng giống nhau. Cũng cái nhịp âm ấy. Rất chính xác.

— Báo cho Costas biết chuyện này nhanh đi.

Giọng thờ dãi của Danny nghe rất rõ từ Tel Aviv. Ông ta đáp :

— Tôi đã báo đến rồi. Anh ta không trả lời qua máy MRT.

Morton ra lệnh ngay :

— Báo cho ban mật vụ gửi một tổ đến Athens để thay thế hẩn ngay. Gọi Gates báo cho nhân viên của ông ấy ở đấy biết để hợp tác với họ. Ông ấy có hai nhân viên rất giỏi ở đấy. Cứ theo dõi Costas. Tôi sẽ cho anh ta nghỉ việc.

— Tuân lệnh.

Khi Morton nói tiếp, giọng ông dịu dàng hơn : — Danny này. Nhắc nhở mọi người làm cho tốt. Và anh cũng thế.

18. Chương 18

Người dịch: Văn Hòa - Kim Thùy

Nhà xuất bản: NXB Thanh Niên

Shared by: CCG -

Nadine và Anna đến Công trường Hiến pháp vào lúc đã xế chiều, đây là lúc công trường lớn nhất này ở Athens rất đông du khách. Cả hai cô đều mặc đồng phục màu xanh da trời, gồm váy ngắn xếp nếp, áo khoác bô-lê-rô ngoài áo lót trắng. Một cái băng vải chéo qua áo khoác màu hồng có in hàng chữ vàng “Đêm Hy Lạp”.

Mỗi cô đều mang trên tay một tấm bảng để kẹp giấy tờ. Anna lại còn mang một máy Camera hiệu Instamatic qua sợi dây da quanh cổ, còn Nadine thì mang một cái túi vải lớn qua sợi dây da đeo ở vai. Túi có hai ngăn. Trong ngăn nhỏ có năm chai vi rút bệnh than B.C còn lại. Ngăn lớn đựng những chai mà Nadine và Anna đã đổ đầy nước hoa do họ pha chế, loại nước hoa của Raza dùng để cạo râu và nhiều chai nước trong toilet họ đã lấy tại nhà. Họ đã pha thêm vào đó ít nước trà bạc hà thơm.

Anna kiểm tra lại máy hình, lo lắng nhìn Nadine.

— Cô sẽ ổn thôi - Nadine trấn an - Cứ nhớ là chụp sao cho bức hình có một tên có vẻ mặt ngu dần với tôi là được.

Hai người bắt đầu đi quanh công trường, cố tìm du khách nào vô tâm mang được những chai chứa vi rút đem vào đất Mỹ và đất Anh là đạt yêu cầu.

— Cô cũng nên nhớ - Nadine nhắc Anna - Chúng ta chỉ chú ý đến những tên ngu ngốc người Anh và Mỹ nào sẽ bay về nước trong vòng hai mươi bốn giờ sắp đến mà thôi.

— Raza thật quá thông minh - Anna thở dài - Chỉ có nghĩ là anh ấy còn giận em không ?

— Không đâu, dĩ nhiên là không rồi - Nadine nói dối ngọt xớt.

— Em rất mừng vì Lila đã đi rồi - Anna nói tiếp - Chỉ ấy... đòi hỏi quá. Trước đây chưa bao giờ em làm tình với phụ nữ hết. Thật kỳ quặc quá !

— Chỉ ta sẽ không còn quấy rầy cô nữa đâu - Nadine hứa.

Mới trước đây hai giờ, Lila đã phải bãi phục cuộn băng thay thế do Nadine thực hiện ở phòng thu băng. Rồi chị tiếp tục ra phi trường để bắt đầu chuyến du hành qua châu Á rồi qua Thái Bình Dương để vào Hoa Kỳ.

— Kìa, xem kìa ! - Anna nói, vừa hích vào người Nadine.

Tại một bàn ăn kê ngoài trời, một cặp vợ chồng già đang xem một bản lịch trình du lịch. Nadine nhìn liếc qua họ, chị lắc đầu.

— Không được. Họ là dân Đức.

Chi đã nhờ Shema dạy cho tiếng Đức đủ để đọc được hàng chữ in ở mặt sau tờ chương trình : Reiseburo.

— Tìm những kẻ nói tiếng Anh cơ.

Hai người đi quanh công trường. Chỉ có Nadine mới biết Raza ở đâu đó gần họ, đang theo dõi hai người. Cho nên chị quyết thi hành nhiệm vụ xuất sắc để làm hân vui lòng. Khắp nơi đều có dân bán đồ dỏm, bán đủ thứ đồ kỷ niệm hoa hòe hoa sói.

— Thằng cha ấy được không ? - Anna hỏi, hất đầu về phía gã đàn ông lùn, rắn chắc đang đi về một quầy rượu lộ thiên gần khách sạn Grande Bretagne.

Nadine phải buột miệng cười. — Ngay cả tôi cũng nhận ra hắn là người Hy Lạp. Đừng nôn nóng. Chúng ta sẽ tìm ra thôi. Chúng ta thử qua phía bên kia xem.

Chị dẫn Anna qua phía khách sạn Vua George cùng lúc với Costas Calcanis đang bước về phía quầy rượu.

Anh chàng Israel này rất tự hào mình giống người Hy Lạp nhờ bộ comlê, áo sơ mi và giày đã được đóng cao thêm gót để làm cho Costas chỉ có một mét sáu mươi lăm được cao thêm chút nữa. Vì thấp, cho nên anh ta đã chải mái tóc bờm xờm lên như bờm sư tử và cố tạo một nụ cười thật tươi.

Bây giờ thì nụ cười biến đâu mất, mà chỉ thấy mặt mày anh ta đầy vẻ mệt mỏi và có phần cau có. Trong suốt hai mươi bốn giờ vừa qua, anh ta lái xe không ngừng trên những con đường xấu nhất ở phía nam châu

Ấu. Không có dấu hiệu gì về bọn đánh bom khách sạn trong những thị trấn và làng mạc anh ta đi kiểm soát. Và một lần nữa cái máy MRT mới lạ này lại làm anh bức bối. Thoạt tiên là nó kêu ồn ào quá trong quán cà phê, rồi sau đó nhằm vào khi anh đậu xe bên lề đường để chớp mắt một chút, nó lại réo lên.

Trở về thành phố, anh tắt máy luôn. Rồi luôn tiện, anh đã gọi về Tel Aviv một tờ báo cáo sốt dẻo về phẩm chất của chiếc máy này. Chiếc máy MRT vẫn nằm trong túi áo vét tông của anh ta, nằm bên cạnh khẩu súng cỡ 38 ở trong bao da đen trên vai.

Về đến Athens, anh nhận được lệnh khẩn của Danny hỏi đầy đủ chi tiết về các phụ nữ chết ở trong vùng trong thời gian mấy ngày qua. Sau khi đã fax tên tuổi những người bị chết trong vụ nổ xe dầu, anh ta bèn thuê người đi làm cái công việc tẻ nhạt là đi kiểm tra ở các bệnh viện, nhà xác và ở ông chủ lễ các buổi tống táng, để so với công việc tiếp xúc với sở cảnh sát của anh. Anh chàng thấy sung sướng vô cùng, vì đã nhận được một tuần lương mà chỉ làm việc chưa đầy một ngày.

Sau khi đã báo cáo cho ông ta rồi, Costas bèn ra công trường để làm một ly bia, ngồi nhìn con gái đi qua lại. Anh ta có tài thiên bẩm của một kẻ độc thân nhanh chóng tìm ra cô nào có thể uống được bia mời đi ăn và rồi lên giường ngủ với cô ta. Anh ta biết nhờ nét duyên dáng của mình, nhờ vốn hiểu biết nhiều chuyện lý kỳ trong thời gian hai năm sống ở Athens, mà anh ta đã nổi tiếng là một người hào hoa phong nhã trong thành phố này. Anh ta cũng ngại hành vi của mình sẽ làm cho Morton bức tức. Nhưng chừng nào anh còn hoàn thành công việc và còn làm cho người đỡ đầu của mình là Bitburg hài lòng, thì Costas vẫn tin anh còn sống được.

Ngồi vào bàn xong, Costas gọi rượu Pernod, rồi xem tờ báo do anh bồi bàn vừa mang ra.

Vụ tai nạn xe dầu vẫn là đầu đề chính cho báo chí bàn tán. Thi thể không nhận diện được bây giờ được đăng tải nhiều cách. Hầu hết các trang đầu của báo chí đều đăng hình một phụ nữ lấp ghép gượng ép để cho độc giả nhận diện. Costas cho rằng hình trong tờ báo hao hao giống cô gái đang ngồi ở cuối quán rượu. Hai người có mái tóc đen dày xõa ra đằng sau, và hai gò má cao giống nhau. Nhưng khuôn mặt trong ảnh có quai hàm vuông hơn, còn người phụ nữ đang nhâm nhi ly cà phê lại có nét thanh tú hơn quanh miệng.

Costas nghĩ chắc cô ta là một du khách người Mỹ. Cái người đàn bà mà anh vừa mới ngủ chung đã tỏ ra rất có tài trong việc làm tình. Anh nhìn cô gái này một hồi lâu, rồi cuối cùng mỉm cười.

Nancy Carson khuấy thêm đường vào ly, nàng tự hỏi làm sao tránh khỏi ánh mắt của anh chàng này đây. Nàng liếc nhìn anh ta một lần rồi quay nhìn đi chỗ khác. Anh ta khiến nàng nhớ đến Rob, vì thế mà nàng phải lánh đi.

Mối tình của hai người kéo dài một năm, cho đến một buổi chiều nàng về nhà thì bắt gặp anh ta đang nằm trong giường với cô bạn thân nhất của mình. Nancy không ngờ lại có việc dối trá tồi tệ như thế. Nàng bỏ đi trong vòng một giờ sau đó. Một tháng sau, học kỳ chấm dứt nàng đi nghỉ hè hai tuần trên quần đảo Hy Lạp này, đợt nghỉ hè nàng đã định đi với Rob.

Nàng quá đỗi ngạc nhiên thấy mình quá vui thú khi sống tự do một mình như thế này, khi tự do quyết định cuộc sống, xua đuổi hình ảnh Rob ra khỏi tâm trí của nàng.

Nàng sẽ trở về đi dạy lại với biết bao chuyện mới mẻ phải giải quyết. Việc sau cùng nàng muốn là lại dạn dít với một người khác giới như Rob.

Vừa nhấp rượu, Costas vừa chiêm ngưỡng nàng. Quả thật nàng rất hấp dẫn. Chiếc áo rộng cổ cho thấy da thịt nàng săn chắc, rám nắng, và bộ ngực đầy đặn. Chiếc váy bình dị, hai ống chân dài. Anh mỉm cười nâng ly chào nàng.

Nàng lại cảm thấy hai má bừng nóng. Nàng luôn luôn thấy nóng mặt trong những hoàn cảnh bất ngờ như thế này. Nàng đã hai mươi sáu tuổi và nàng biết cách để lánh xa một gã đàn ông. Nhưng đây không phải là New York, đây là chuyến du lịch ra nước ngoài đầu tiên. Và mặc dù nàng cảm thấy thích thú, nàng vẫn thấy lẻ loi trong suốt hai tuần vừa qua. Thế nhưng nàng không thể ngồi đây để cho cái thằng cha đi đực kia liếc mắt đưa tình được. Anh chàng cứ nhìn nàng chăm chăm. Nancy nhìn quanh để xem có cách gì giúp nàng tránh khỏi cặp mắt, nụ cười của anh chàng này.

Costas gọi một ly khác rồi yêu cầu anh bồi bàn đem đến bàn của Nancy một ly sâm banh hảo hạng. Anh ta thường làm như thế. Anh ta ngồi đợi, phân vân không biết mình có mời cô ta đi ăn tối được không ?

*

**

— Kia kìa - Anna nói - Em chắc cô ta là người Mỹ ! Cứ nhìn cách ngồi ngạo mạn của cô ta thì biết. Mà cô ta lại còn đẩy cái ly đi nữa chứ. Chỉ có bọn Mỹ mới gọi sâm banh rồi chê dờ đẩy đi mà thôi.

Nadine quay về phía Nancy, nàng đang uống cà phê.

Khi anh bồi đem ly rượu đến, Nancy cho trả lui. Anh bồi bàn mỉm cười từ chối, giải thích rằng luật của nhà hàng là rượu gọi rồi không được trả lui. Nàng đẩy cái ly sang một bên rồi quay lưng lại.

Costas thở dài. Anh chưa bao giờ đeo đuổi một phụ nữ nào hết. Anh sẽ không bao giờ làm thế. Anh gọi một ly Pernod khác rồi nhìn quanh cố tìm xem có ai hợp nhãn mình không.

Anh trông thấy hai cô gái mặc đồng phục rất hấp dẫn. Anh loại cô gái thấp hơn, có khuôn mặt tai tái đi. Còn cô kia thì quá hấp dẫn. Anh lại thở dài. Anh không bao giờ ve vãn dân địa phương. Thế nào rồi cũng gặp khó khăn với chồng họ, với bồ họ, hay gặp một người không biết tung tích. Bỗng anh thắc mắc không biết họ đi chào hàng gì đấy, rồi anh quay qua nhìn du khách từ khách sạn Grande Bretagne đang đổ xô đi đến.

— Tôi nghĩ là lần này cô nói đúng rồi đấy, Anna - Nadine nói, và chị thấy nôn nao, phấn khởi.

Những du khách nói tiếng Anh mà họ đã đến gần thì hoặc là có người phẩy tay xua họ đi, hoặc có người là người Úc hay người Ailen. Hai người đưa cho họ xem vài chai đựng nước pha chế.

— Cô ta gọi mình kìa - Anna bước về phía bàn Nancy.

— Đợi chút - Nadine ra lệnh. Raza đã dặn đừng có vội vã lắm. Vội vã quá sẽ làm cho lũ ngu ng痴 ngờ.

Chị dẫn Anna đến gần bàn của Nancy. Bàn đầy một tốp du khách ồn ào đang ngồi uống.

— Chào quý ông quý bà buổi tối - Nadine lên tiếng - Chúng tôi xin giới thiệu một loại nước hoa tốt nhất ở Hy Lạp vừa mới sản xuất. Chúng tôi mong muốn quý vị dùng thử sản phẩm mới ra lò của chúng tôi.

Chị lấy trong ngăn túi xách lớn ra một chai.

— Quý vị ở nước nào đến ? - Chị hỏi.

— Hà Lan ! - Có nhiều tiếng đồng thanh đáp.

— Tuyệt quá - Nadine cười - Loại nước hoa này sẽ nhập sang nước quý vị vào sang năm. Nhưng hôm nay tôi xin biếu quý vị chai này. Ấy, thưa ngài, xin ngài vui lòng !

Một gã đàn ông ngồi trong bàn chộp lấy cái chai rồi đưa dưới mũi của một phụ nữ ngồi bên cạnh. Khi Nadine cố lấy lại cái chai thì gã kia lại càng đưa chai ra xa.

— Xin ngài vui lòng cho xin lại ! - Nadine tha thiết nói - Trước tiên ngài phải trả lời một số câu hỏi đã.

Gã cười rồi đưa cái chai qua cho người đàn bà khác ở bên kia bàn. Bỗng cái chai rớt xuống một ly bia, vỡ ra. Tất cả bỗng im lặng. Gã kia ngượng ngùng nhìn Nadine, rồi đưa tay vào túi lấy cái ví căng phồng ra. Gã lôi ra một cọc tiền Hy Lạp.

— Đây - Gã vừa nói vừa đưa tiền cho Nadine - Tôi đền cái chai vỡ cho cô đây.

Bạn bè quanh bàn ỹ lên tiếng đồng ý.

— Và tôi mua cho mọi người một chai ! - Gã nói thêm. Nadine bước lui.

— Ông không mua được - Chị cười nói - Đây là hàng quảng cáo.

Raza đã dặn luôn luôn phải tươi cười. Gã đàn ông lượm lên một mảnh chai rồi đưa lên mũi ngửi. — Loại nước hoa rẻ++ tiền ! - Gã nói xong, cất lại ví tiền vào túi.

Nhóm bạn gã cười vang. Vẫn tươi cười, Nadine quay đi, chị dẫn Anna sang bàn Nancy.

Chuyện xảy ra khiến cho Costas chú ý. Cô gái cao ấy đẹp đấy, nhưng không phải người Hy Lạp. Có lẽ là dân Levantine, còn cô kia có lẽ là dân Beirut rồi thành phố để tha phương cầu thực. Anh ngẩng đầu đọc hàng chữ trên tấm băng chéo. Có thể cô ta biết rõ cô gái mất tích trong vụ tai nạn xe dầu này lắm. Có thể anh cần biết tên tuổi để đến hỏi với cảnh sát cho biết. Đợi cho đến khi việc mua bán xong xuôi, anh sẽ đến gặp họ.

— Hai cô giải quyết công việc giỏi quá - Nancy nói. Khi Anna và Nadine bước đến bàn của nàng - Gặp một bầy say cũng mệt cho hai cô đấy.

Nadine cổ mím nụ cười thật tươi.

— Người Mỹ của cô có cách nhận xét thật tuyệt.

Nancy lắc đầu.

— Thực ra tôi là người Canada. Tôi ra đời và lớn lên tại Toronto.

—Ồ ! - Anna không tài nào giấu được vẻ thất vọng.

— Nhưng tôi sống ở New York - Nancy cười - Sống qua ngày. Chỉ là chỗ cho ta sống tạm qua ngày.

Bỗng nàng cảm thấy muốn thấy lại cái thành phố nàng đang cư ngụ, muốn thấy lại căn phòng, muốn gặp lại bà góa phụ già đã cho nàng thuê phòng.

Nadine lại cười tươi tắn.

— Tôi muốn có ngày đi New York. Muốn thấy nhà chọc trời và xem những buổi trình diễn tuyệt vời ở đây.

— Còn em thì em thích món thịt băm viên ! - Anna nói liến thoắng theo lời dặn của Raza - và sữa lạnh.

Ba cô cùng cười, tỏ ra tâm đầu ý hợp.

— Cô đi nghỉ hè à ? - Nadine hỏi.

— Tôi sắp về nhà rồi.

— Cô có thích đất nước chúng tôi không ? - Anna lễ phép hỏi.

— Thích lắm - Nancy đáp - Có những thứ khiến cho người ta đắm ra say mê như thực phẩm và rượu vang. Rồi đàn ông thì...

— A ! - Anna cười nói - Khi nào cũng đàn ông ! Đàn ông Hy Lạp như bò đực.

Lại một lần nữa, cả ba cùng cười.

— Mời các chị dùng cà phê với tôi đi ? - Nancy hỏi.

— Cám ơn cô, chúng tôi còn phải làm việc - Nadine nói. Raza dặn đừng bao giờ thân thiết quá với một đứa ngu. Cho nên chị giải thích về việc tìm kiếm thị trường. Nancy nói nàng rất lấy làm sung sướng được giúp họ.

Nadine ngồi xuống, chị lấy ra một chai đựng vi rút bệnh than B.c, cẩn thận để lên bàn. Nadine nói tiếp :

— Điều chúng tôi muốn cô giúp là xin cô trả lời chúng tôi một số câu hỏi đơn giản về hình thức của loại nước hoa này.

Nancy cầm cái chai lên, xoay quanh trong tay rồi để xuống lại.

— Tôi thử một tí được không ?

Nadine cúi người xuống rồi đưa ra một chai nước hoa tự chế. Chị nhanh nhẹn khui nút ra, rảy một vài giọt lên mu bàn tay của Nancy.

Nancy đưa bàn tay lên mũi ngửi. Nàng nhìn Nadine và Anna. — Mùi loãng quá.

— Như nước trong núi của chúng tôi không ? Anna hỏi nhanh.

Nancy cười đáp : — Tôi lấy chai đó.

Anna ghi vào cái kẹp giấy tờ.

— Một hôm sau, không khí mới làm cho mùi hương đượm hơn - Nadine giải thích.

Nancy hít thêm một lần nữa.

— Thơm dịu chứ, thưa cô ? - Anna lễ phép hỏi.

Nancy gạt đầu : — Đúng như cô nói.

Nàng không muốn làm méch lòng họ khi nói thật ra là mùi nước hoa rất rẻ tiền.

Anna nhìn vào tấm kẹp giấy rồi hỏi :

— Theo cô thì hình thức cái chai ra sao ?

Nancy ngẫm nghĩ. Trong những hòn đảo nàng đã đến thăm, thì những hình thể đã làm cho nàng thích thú nhất. — Trông giống một mũi đất ở Rhodes - Nàng đáp.

— Rất tuyệt - Nadine nói.

Anna lại ghi chép vào bảng kẹp giấy.

— Còn màu sắc ? - Cô ta hỏi.

Nancy cười đáp :

— Màu biển ở Thessaloniki.

— Tuyệt ! - Nadine nói - Cả ngày hôm nay chúng tôi mới có được những câu trả lời tuyệt diệu như thế này.

— Không đùa đấy chứ ? - Nancy cười hỏi - Nàng đưa tay lấy cái chai còn đóng nút - Tôi giữ chai này được chứ? Để làm kỷ niệm nhớ đến Hy Lạp.

Anna nhìn Nadine. Raza dặn khi đồ ngu đã cắn câu rồi thì phải giải quyết rất cẩn thận.

— Được... mà cũng khó khăn đấy - Anna nói.

— Cô hiểu cho - Nadine tiếp lời - Chúng tôi chỉ được phép tặng mẫu cho những ai rời khỏi nước chúng tôi trong vòng mười hai giờ sắp đến mà thôi.

— Không sao - Nancy đáp, nàng nhìn cái chai. Ngay khi đổ nước hoa đi, cái chai vẫn còn dùng để làm đồ trang trí trong phòng tắm cũng đẹp lắm. Nàng nhìn Nadine :

- Trong vòng mười hai giờ nữa là tôi đã ở đâu đó trên bầu trời Đại Tây Dương, hướng về phi trường Kennedy.

Nadine có vẻ hoài nghi. — Công ty của tôi rất nghiêm khắc về vấn đề này. Tôi muốn xem vé máy bay của cô.

— Không sao - Nancy lại nói, nàng mở ví lấy ra chiếc vé máy bay.

Anna viết tên của Nancy và số chuyến bay TWA lên bảng kẹp giấy. Cô ta trả lại chiếc vé.

— Tất cả yên ổn rồi chứ ? - Nancy hỏi, chuẩn bị bỏ cái chai vào túi xách.

Nadine lại cười :

— Xin cô thực hiện cho hai yêu cầu nữa. Thứ nhất, theo quy định thì chai không được mở ra cho đến khi đã qua khỏi Hải quan Hoa Kỳ. Thứ hai, cô phải mang cái chai theo hành lý xách tay cho dễ kiểm soát. Điều này đã được hai nước quy ước với nhau rồi.

Raza đã cho Nadine tập luyện nói năng cho đến lúc đã nhuần nhuyễn.

— Không sao - Nancy hứa - Còn gì nữa không ?

Nadine cười, chị sung sướng vì công việc trôi chảy.

— Vì những câu trả lời của cô tuyệt quá cho nên chúng tôi muốn cô chụp một tấm hình để đăng vào tờ tạp chí của công ty tại quê nhà.

— Thật chứ ? - Nancy cười, nàng đứng dậy - Vậy hãy chụp đi !

Nàng cầm cái chai còn nút kín lên và đưa ra như vật kỷ niệm trong tay. Nadine bước đến bên cạnh chị, còn Anna thì nhắm máy ảnh. Raza đã dặn chụp nhiều tấm cho chắc ăn. Sau đó, Nancy bỏ cái chai vào trong xách tay. Cái chai có hình dáng đẹp thật.

Nadine và Anna nhìn nhau mỉm cười.

Nancy nhìn hai người :

— Tôi xin hai cô một ân huệ nữa nhé ? Tôi giữ cái chai này rồi, nhưng bà chủ nhà của tôi chắc là thích lắm. Tôi muốn mua một chai để biếu bà ấy được không ? Các cô đừng ngại chuyện tiền bạc.

Nadine nhìn Anna gật đầu. Vận may đang đồn dập đến. Một con lừa mang hai chai khi đến phi trường Kennedy lại càng thuận tiện hơn. Nadine nhìn Nancy cười.

— Không, không - Nadine lắc đầu nói, - Chúng tôi không bán. Xin biếu cô chai thứ hai vì chúng tôi nghĩ thế nào những câu trả lời của cô cũng sẽ giúp cho nước hoa của chúng tôi thành công mỹ mãn.

Nadine đưa cho Nancy thêm một chai đựng vi rút B.c.

— Thật tuyệt - Nancy vừa nói vừa bỏ chai vào xách tay - Thật tuyệt !

— Cám ơn cô ! - Nadine bắt chước giọng của nàng.

Một lần nữa, họ cùng cười vang.

Nancy nhìn qua bên kia quán rượu. Anh chàng Hy Lạp vẫn nhìn nàng. Nàng quay qua Nadine :

— Này cô, cô giúp tôi lần cuối nhé ? Có thằng cha ngồi đằng kia cứ nhìn tôi mãi. Tôi sẽ rất sung sướng nếu cô đưa tôi ra khỏi công trường này.

Nadine nhìn Costas, rồi quay qua Nancy :

— Được thôi, tôi sẽ giúp cô !

Rất thành công, Nancy để ly sâm banh xuống đất. Sau khi đã trả tiền cà phê, nàng đi giữa Nadine và Anna ra khỏi quán bar. Costas nhún vai. Chỉ có dân Mỹ mới chịu đựng được thái độ ấy mà thôi. Nhưng anh vẫn muốn nói chuyện với mấy cô gái quảng cáo hàng kia. Anh để thêm tiền dưới ly rồi đứng dậy đi theo.

Từ trên cửa sổ căn phòng trong khách sạn Grande Bretagne, Raza thấy hết những gì đã xảy ra. Các cô gái đã làm việc tốt, nhưng tại sao con lừa kia lại đổ rượu đi ? Và tại sao cô ta lại đi với hai cô gái ? Việc này đâu nằm trong lệnh của hãn ban ra? Một lát sau, bỗng cơn giận của hãn tan biến ngay mà thay vào đó là nỗi bồn chồn lo lắng. Mấy cô gái đã bị theo dõi. Cái thằng Hy Lạp kia là một điệp viên rồi, nhìn cái cách hãn giữ khoảng cách đủ biết hãn là một tên gián điệp rồi.

Raza bước ra khỏi khách sạn, bám theo.

*

**

Trong căn hộ ở đại lộ Foley, Morton lắng nghe Fuller và West. Cả hai người đều đã đến tham dự buổi nói chuyện của Thủ tướng Anh tại đại lộ Downing.

— Chỉ có một vấn đề thôi - Fuller nói - là phải chăng Raza hay người của hãn đã có một phương pháp đột nhập vào nước nào đó với vi rút bệnh than. Chúng tôi có thể chắc chắn xác nhận là không. Chúng tôi đã có nhiều người ở các phi cảng và hải cảng. Chúng tôi đã bít cả ngã sau đi qua Ailen. Chúng tôi đã hướng tất cả những máy bay tư nhân sang Stansted để kiểm soát một cách đặc biệt hơn. Chúng tôi cũng đã cho tuần tra bờ biển.

— Thưa ông anh, nói tóm lại thì - West nói với Morton, - Chúng tôi đã kiểm tra rất chặt chẽ.

Morton bước khỏi cái lò sưởi xây theo kiểu thời Victoria, xấu xí, trống trải trong phòng khách. Ông dừng lại trước hai người đang ngồi trong ghế bành nhồi nệm. Michelle ngồi trên thang lầu. Morton nghe tiếng Wolfie trong phòng mật ở trên lầu đang nói chuyện với Danny, cho biết anh vẫn chưa chấm dứt công tác của Costas được. Morton nói :

— Bây giờ thì Raza sẽ không để cho người của hắn vượt qua hàng rào phòng vệ của quý vị đâu. Hắn thừa biết quý vị rất giỏi trong việc ngăn chặn hắn. Hắn sẽ giữ người của hắn tại chỗ hàng tuần, có thể là hàng tháng.

— Bây giờ làm sao hắn điều động chất vi rút này ? - West hỏi.

— Hắn sẽ lợi dụng một kẻ khờ khạo nào đây. Có thể một sinh viên chẳng hạn. Trước đây hắn đã làm thế rồi. Hay là hắn sẽ dùng một tên chở ma túy. Kẻ nào quen biết đường đường dây mồi nhự - Morton đáp.

Fuller gật đầu lia lịa :

— Chúng tôi hiểu ý ông rồi, David. Chúng tôi sẽ chặn một trong bốn hành khách đến ở các phi trường dân sự để lục soát thật kỹ. Chúng tôi cũng sẽ làm thế với bất kỳ ai đến Stansted. Lại còn tách máy bay riêng ra nữa.

— Nhân viên của tôi bắt đầu kiểm tra những chuyến bay đã có lịch trình xuất phát từ Trung Đông - West nói - Phân chi đặc biệt và Phân chi Sáu tham gia vào việc này. Lực lượng không quân đặc biệt cũng tham gia vào. Cuối tuần chúng tôi sẽ có người kiểm soát mỗi chuyến bay vào nội địa. Những vị cảnh sát trưởng không phận chịu trách nhiệm sẽ làm báo cáo thường xuyên.

Morton gật đầu rồi nói với Fuller :

— Một trong bốn người được kiểm tra, vậy là vẫn còn ba người không được kiểm tra. Tại sao lại không kiểm tra hai trong số bốn người ?

Vị sĩ quan cảnh sát cao cấp thở dài :

— Khách dân sự họ sẽ rất phàn nàn. Nhất là những thương nhân. Tôi sợ sẽ bị các ông Nghị chất vấn ở Quốc Hội.

— Mặc xác họ - Morton thẳng thừng nói.

— Đây không phải là Israel đâu, ông bạn già ơi ! - West nói chen vào - ở đây khó làm thế lắm.

— Chắc chắn là như thế rồi, Percy - Morton đợi một lát mới nói tiếp - Bây giờ xin thưa với ông là tôi muốn công việc phải thực hiện ở đây như thế. Tôi muốn lục soát một trong hai người những hành khách nào từ Roma và Teheran tới. Nói với nhân viên của ông khám xét các loại chai lọ. Khám xét tất cả những khu vực khách đến. Ở Tel Aviv, nhân viên của tôi đã học nhiều về cách nghe ngóng.

— Chúng ta sẽ phải cần đến rất nhiều người, nhiều tiền. Ai sẽ trả chi phí đây ? - West hỏi - Ông biết mỗi giờ có bao nhiêu chai người ta mang qua các phi cảng không ? Hải quan cho tôi biết mỗi ngày họ tịch thu khoảng một trăm ngàn chai, hầu hết là rượu và nước hoa. Cứ hai mươi bốn giờ đồng hồ là có hàng triệu chai.

Morton thoáng nhếch mép cười :

— Ông phải tìm cách thôi, Percy à, làm cho bảo đảm đi.

Vị sĩ quan cơ quan M15 lắc đầu ; — Chúng ta không thể tịch thu hết chai để kiểm soát được. Chúng ta phải tiên đoán trước...

— Ông đã xem phim chiếu cảnh Trekfontein rồi đấy Percy - Morton cắt ngang - Chỉ có một viễn cảnh tôi lo mà thôi, đó là ngăn chặn không cho điều đó tái diễn nữa.

Fuller gật đầu nhìn West. — David nói đúng đấy.

Ông quay qua Morton.

— Chúng tôi sẽ rút lực lượng thuộc đội quân truy lùng ở Ulster. Chỉ trong vòng hai mươi bốn giờ là mọi người đã vào vị trí.

— Anh phải gắng làm sớm hơn, hai mươi bốn giờ là tối đa - Morton xen ngang - Chúng ta phải làm trong thời hạn của Raza nêu ra. Nếu hấn không đưa chất ấy vào nơi đã định được, thì hấn sẽ hành động trong hai mươi bốn giờ tiếp theo liền.

Vị trợ lý ủy viên Chính phủ phụ trách tội phạm gật đầu, ông bước đến điện thoại trên giá, ra lệnh ngay. Ông cương quyết ra lệnh - mười hai giờ, với bất cứ giá nào, phải làm cho xong.

Ông để điện thoại xuống, quay qua Morton : — Khó đấy, nhưng chúng tôi sẽ thực hiện đúng kế hoạch.

— Tốt. Bây giờ để tôi cho anh biết hiện tình.

Morton cho ông biết Danny đã định vị được lời gọi đó là ở Athens.

19. Chương 19

Người dịch: Văn Hòa - Kim Thùy

Nhà xuất bản: NXB Thanh Niên

Shared by: CCG -

Sau khi đưa Nancy về khách sạn ở sau Công trường Hiến pháp, Nadine và Anna đi taxi đến phi trường Athens.

— Nhỡ nó mở chai ra thì sao nhỉ ? - Anna hỏi khi hai người đi vào phòng chờ khởi hành.

— Nó không mở đâu - Nadine đáp - Người Mỹ thường rất dễ bảo. Raza thường nói rằng, nói sao là họ nghe vậy. Anh ấy rút kinh nghiệm khi cướp máy bay của chúng.

Họ kiểm tra quang cảnh trong phòng khách. Hành khách đợi làm thủ tục để ra đi đầy cả phòng. Nadine chăm chăm nói :

— Bọn này không được. Chúng chỉ tổ làm bức mình như bọn Hòa Lan khi nãy thôi. Lần này chúng ta phải tìm một thương gia.

Họ bèn theo những hành khách đi đến quầy đăng ký. Costas đứng một chỗ thuận lợi trong phòng trưng bày nhìn bao quát cả phòng khách, anh tiếp tục theo dõi hai cô gái. Dần dần anh cảm thấy có cái gì bất thường nơi hai cô gái này. Khi anh đi qua khách sạn của cô gái người Mỹ ở, anh đã nghe cô gái Levantine dặn dò người Mỹ cách thức mang cái chai rất kỹ. Những người bán hàng rong đâu cần quan tâm đến những chi tiết này, mà họ chỉ lo bán cho được hàng thôi. Nhưng hai cô gái lại rời nơi công trường đông đúc du khách để ra đây. Anh cũng nhớ ra là không có công việc đi quảng cáo nào mà chỉ có hai cô gái thôi. Thông thường một sản phẩm mới ra lò, cả hàng mấy chục người đi phân phát giấy quảng cáo và cho hàng mẫu khắp các ngã tư đường. Ngoài ra, cô gái Levantine này lại quá hấp dẫn, cô nàng không thể nào lại phí thì giờ đi quảng cáo hàng như thế này. Nét người và dáng đi của cô ta phải là người mẫu mới xứng.

Anh lấy làm ngạc nhiên lắm, máu nghề nghiệp lại nổi lên. Vừa theo họ ra phi trường, anh đã dùng điện thoại trong xe hơi để tiếp xúc với tổ chức lãnh đạo ngành quảng cáo trong thành phố. Cô nhân viên trả lời sẽ gọi cho anh trong một giờ nữa.

Bây giờ anh đến một máy điện thoại công cộng trong phòng trưng bày để gọi lại cho cô .

— Có gì may mắn không, Susie ?

— Không có gì hết - một giọng Úc vui vẻ đáp.

Khi Susie từ Sydney đến Athens và dừng lại ở đây, hai người đã đan dứ với nhau trong một thời gian ngắn cách đây đã một năm rồi. Khi chị quyết định ở lại thì anh lại chấm dứt mối liên hệ với chị, nhưng vẫn giữ tình bạn với nhau.

— Nhóm này không phải là khách hàng của chúng tôi. Tôi đã gọi các hãng khác, cũng không có hãng nào quảng cáo nước hoa. Tôi kiểm tra những kỹ nghệ gia hàng đầu, vẫn không có ai hết.

— Còn những xí nghiệp nhỏ hơn ?

— Tôi cũng gọi nhiều xí nghiệp rồi. Không có nơi nào quảng cáo nước hoa. Còn như bộ đồng phục theo anh cho biết thì cả những tư gia nhỏ cũng không có đâu.

— Có thể nào họ ở ngoài thành phố vào không ? - Costas gặng hỏi.

— Cũng có thể. Công việc này ở ngoài thành phố cũng rất phát đạt.

— Cám ơn, Susie. Tuần sau đi ăn tối được chứ ?

— Quá được !

Costas gác máy, anh tiếp tục dò xét Nadine và Anna. Raza trông thấy anh vừa khi hắn mới bước vào phòng khách. Phòng trưng bày cũng chính là nơi hắn chọn làm nơi giám sát. Hắn bèn chọn một gian hàng bán đồ kỷ niệm để theo dõi. Có lẽ anh chàng này là một thám tử hay một nhân viên điều tra ở Bộ chẳng ? Nhưng mấy cô gái đâu có trái luật, Nadine đã mang theo giấy phép cần thiết để hoạt động ở chỗ công cộng tại Athens cơ mà. Nhân viên của tập đoàn tu sĩ Hồi giáo tại địa phương đã thu xếp đầy đủ giấy tờ mà. Dù hắn là ai đi nữa, thì sự hiện diện của hắn cũng đáng ngờ lắm. Raza bèn rời khỏi gian hàng và đi qua đám đông trong phòng lớn.

Anna nhìn thấy hắn và quay qua Nadine. — Tại sao anh ấy có mặt ở đây ? Phải chăng anh ấy kiểm tra em ?

— Đừng có điên. Đừng để ý đến anh ấy - Nadine nói một cách bực bội - Lo mà làm việc của mình đi !

Từ phòng trưng bày, Costas bỗng trông thấy nét sợ hãi trên mặt cô gái trẻ, và vẻ giận dữ trong dáng điệu cô Levantine, rồi anh thấy cô ta chụp cánh tay cô bạn lôi đi. Có một cái gì đấy, hay có một người nào đấy, đã làm cho cô gái sợ hãi ? Anh đưa mắt nhìn quanh một lượt trên đám đông. Anh không thấy có gì bất thường. Costas vội bước nhanh ra khỏi phòng trưng bày, anh bước xuống nền nhà thấp hơn.

— Kia, thằng cha trông được lắm ! - Nadine nói nho nhỏ, gật đầu về phía bàn đăng ký.

Anna tỏ ra nghi ngại. — Chuyển bay đi Luton. Chúng ta đã định tìm một ai đó đi Luân Đôn cơ mà ?

Nadine cố giữ bình tĩnh, chỉ đáp :

— Luton là Luân Đôn đấy. Cũng như Gatwich hay là Stansted. Tất cả đều dùng để chỉ Luân Đôn hết.

— Chúng ta đến chứ ?

Nadine nhìn quanh. Không thấy Raza đâu. Chị nhìn về phía cửa vào phòng kiểm soát thông hành. Phòng này ngăn cách phòng khách bằng một tấm màn. Hành khách đi nhanh qua người cảnh sát kiểm soát giấy lên máy bay.

— Không. Chúng ta chỉ gặp hắn trước khi hắn qua đây mà thôi. Hắn sẽ không có đủ thì giờ để suy nghĩ nữa.

Chị cứ nhìn anh chàng đẹp trai, có mái tóc đẹp đang đưa vé để làm thủ tục.

Bill Hardman vui vẻ gật đầu chào người nhân viên sau quầy, anh bỏ túi chiếc vé soát thông hành. Trong suốt tuần vừa rồi, anh đã đi năm ngàn dặm. Sau năm đầu tiên, bây giờ anh đã quá quen thuộc với thức ăn, với nhiều khuôn mặt, với nhiều khách sạn, nhiều phi trường lắm rồi. Chỉ có hợp đồng mới khó thực hiện mà thôi.

Chưa đầy bốn mươi tuổi, anh ta đã được bầu làm trưởng ban kinh doanh của Công ty trong năm, hai lần trong vòng ba năm. Anh làm việc cho hãng Bio Grow, hãng sản xuất thuốc trừ sâu bán chạy nhất thế giới

cho nên gia đình anh đã có mức sống khiến cho bạn bè phải ganh tỵ. Hai con gái là Debra và Kate đã đi học trường tư rất tốn kém, mà anh lại còn dành tiền tiết kiệm cho chúng vào các trương mục ngân hàng hàng tháng nữa. Bạn đồng sự thường đùa rằng nếu có một phần thưởng dành cho đức phu quân hạnh phúc nào trong năm, thì chắc Bill năm nào cũng đoạt giải.

Vì thế cho nên anh cảm thấy bức tức khi phải đi đến phòng khởi hành. Chuyến đi này rất tất bật khiến cho anh không có thì giờ để mua quà cho vợ con nữa. Lệ thường anh hay mua quà từ phương xa về cho gia đình.

— Xin lỗi ngài...

Bill quay lại.

— Xin lỗi ngài - Nadine lại nói, nụ cười rất tươi - xin làm phiền ngài một lát được không ?

— Chỉ xin hỏi ngài vài câu thôi, thưa ngài - Anna cũng tươi cười, nói thêm vào.

Bill nhìn hai cái băng chéo quảng cáo. — Các cô bán gì ?

Nadine lắc đầu.

— Không bán, thưa ngài. Chúng tôi chỉ tìm thị trường cho một loại nước hoa mới. Thưa ngài, nếu ngài giúp được chúng tôi, chúng tôi sẽ rất sung sướng được biếu ngài một chai mẫu.

Bill đưa tay nhìn đồng hồ. Chỉ còn vài phút nữa thôi. Anh để va li xuống đất :

— Được rồi. Các cô muốn gì nào ?

Anna nhìn vào tấm bảng kẹp giấy.

— Xin ngài vui lòng cho biết số chuyến bay của ngài và nơi đến của ngài.

Bill móc cái thẻ lên máy bay trong túi áo ra.

— Hàng không Britania 16 đến Luton.

— Ngài sống ở Luân Đôn à, thưa ngài ? - Anna hỏi.

— Vâng, tại Poutney.

— Tên đẹp quá - Nadine nói - Ngài cho biết tên và địa chỉ chính xác của ngài được chứ ?

Bill ngần ngừ vì lệnh của Bộ ngoại giao cấm các thương nhân không được làm như thế. Nhưng lần này chắc cũng chẳng sao đâu.

Cô gái cao lớn hơn nhìn anh cười. Cô ta có vẻ tháo vát hơn. Nadine giải thích.:

— Nếu những câu trả lời của ngài được Công ty của chúng tôi đánh giá cao, ngài sẽ được mời đến đây lại để dự lễ phát hành loại nước hoa của chúng tôi, mọi chi phí do chúng tôi đài thọ.

Chị không hề rời mắt khỏi Bill. Raza đã dặn rằng không có thằng đàn ông nào có thể chống lại, hay là nghi ngờ ánh mắt ấy được.

Bill đáp :

— William Hardman, 21 River Walk, Putney, London SW15.

Anna ghi chép.

— Thưa ông Hardman - Nadine nói tiếp - bây giờ thì xin hỏi ông vài câu. Nước hoa Hy Lạp có nhắc ông nhớ đến bờ biển hay núi non của chúng tôi không ?

Bill đáp liền : — Có chứ ! Nó gợi nhớ đến cả hai !

— Tuyệt ! - Nadine cười.

Anna ghi chép vào bảng kẹp giấy.

Nadine lại nhìn Bill :

— Nước hoa có nên tỏa thơm cả ngày lẫn đêm không ?

Bill nhớ Fiona đã nói với anh nàng thích loại nước hoa như thế nên đáp: - Rất cần.

— Tuyệt - Nadine nói - Ngài quả thật đã giúp những người đi chào hàng như chúng tôi rất nhiều.

Anna lại ghi chép thêm.

— Còn cái tên : Đêm Hy Lạp. Cái tên có gợi cho ngài hình ảnh gì không, thưa ngài Hardman ?

Bill cười.

— Âm nhạc nhẹ, thức ăn và rượu ngon, ánh trăng trên mặt biển.

— Câu trả lời thật rất thú vị.

Anna lại ghi chép.

— Tuyệt diệu quá - Nadine thở phào - Hình ảnh thật là tuyệt vời, thưa ngài Hardman.

Bill gật đầu, vẫn tươi cười.

— Tôi rất sung sướng được giúp đỡ quý cô.

Anna nhìn lên. Raza đang đứng gần đấy, nhìn máy truyền hình báo tin các chuyến bay. Hắn quay đi rồi biến mất trong đám đông. Nadine tiến đến gần Bill hơn, nhìn sát vào mặt Bill.

— Ông giúp chúng tôi rất nhiều. Chúng tôi hứa là thế nào Công ty chúng tôi cũng mời ông.

Bill cười to. Chuyện thật lạ lùng khó tin quá. Anh hỏi :

— Tôi có thể đem theo vợ tôi được không ? - Fiona chắc thích lắm.

— Dĩ nhiên là được.

— Tôi có hai con gái nữa - Anh thử vận may ra sao.

— Không sao - Nadine đáp - Công ty chúng tôi rất rộng rãi.

Họ cùng cười vang. Bill nhìn đồng hồ.

— À, mẫu nước hoa biếu ngài đây - Nadine nói, chị lấy trong túi xách ra một chai đựng vi rút bệnh than B.C.

— Ông phải giữ nguyên lành cho đến khi đã qua khỏi Hải quan Anh. Đây là quy định. Tôi còn muốn ông cho phép chúng tôi chụp một tấm hình để đăng vào tạp chí của chúng tôi - Nadine nói.

Bill ngần ngừ. Anh từng nghe hình ảnh có thể được đem ra sử dụng vào các mục đích phi pháp.

— Tôi hứa không mở chai cho đến khi về nhà mà ! - Bill nói - Nhưng thực tôi không muốn chụp hình.

Nadine có vẻ tiu nghỉu.

— Thưa ông Hardman, tôi xin lỗi, tôi chỉ biếu ông chai nước hoa nếu ông bằng lòng chụp ảnh mà thôi - Chị nói nhanh lên - Bức ảnh sẽ không đem dùng nếu không có sự thỏa thuận trên giấy tờ của ông.

Chị nhìn anh ta vẻ thành khẩn.

— Àh - Bill nói, vẫn chưa quyết - Tôi không hiểu phải chăng...

Nadine bèn quyết định dứt khoát ngay. Chị nói nhanh :

— Nếu ông để chụp ảnh, tôi sẽ biếu ông thêm hai chai nữa cho hai cháu gái của ông.

Bill bèn gật đầu. Mỗi người một chai, vậy tốt quá còn gì ! Chuyện quà cáp coi như ổn thỏa. Một bức hình chụp cho tờ tạp chí nội bộ cũng chẳng có hại gì.

— Được rồi. Các cô muốn chụp hình ở đâu ?

Nadine cười khoan khoái, đưa mắt tìm vị trí thuận lợi. Bill nhìn quanh và thấy người cảnh sát đang kiểm tra thẻ lên máy bay ở nơi cửa bức màn ngăn phòng kiểm tra giấy thông hành. Bỗng anh nảy ra một ý. Anh hỏi :

— Ở đây có được không ?

— Được thôi - Nadine đáp. Chụp hình đồ heo thì ở đâu lại không được. Raza chỉ dặn cần chụp cái mặt nó là được.

Bill đưa tay ra.

— Xin cái chai, thưa cô,

Nadine đưa cho anh một chai. Bill bỏ vào vali.

— Xin hai chai kia luôn - Bill nói.

Nadine tươi cười lấy ra hai chai vi rút còn lại rồi đưa cả cho anh. Anh bỏ hết vào vali.

— Vợ ông chắc không ngại khi thấy ông chụp hình với tôi chứ ? - Nadine hỏi ghẹo anh.

— Không ngại đâu - Bill vui vẻ đáp, hai người cùng đi đến cửa ngăn.

Bỗng Nadine giật cả người. Gã đàn ông trong quán rượu ở Công trường Hiến pháp đang đứng trước cửa ngăn. Ngay lúc ấy, chị thấy Raza. Hắn đứng bên cạnh một ki ốt bán nước ngọt, hắn chỉnh đồng hồ trên tay với đồng hồ treo tường của phi trường. Đây là dấu hiệu báo trước cho hai người biết đang gặp nguy hiểm.

— Cô chụp nhiều ảnh không ? - Bill hỏi Anna.

— Nhiều.

— Nhưng lần này thì không được rồi !

Bill chìa thẻ lên máy bay ra, rồi vội bước nhanh qua người cảnh sát và mất tăm sau quãng hở giữa vách ngăn.

— Ê, thưa ông, trở lại đi ! — Anna la lớn, chạy theo anh ta.

Người cảnh sát chặn lại, nói cho cô ta biết không ai vào được nếu không có thẻ lên máy bay.

— Nhưng tôi phải chụp ảnh ông ấy mà - Anna la lên. Người cảnh sát nhún vai.

Anna rơm rớm nước mắt :

— Xin ngài làm ơn, ngài sĩ quan, cho tôi vào chụp hình ông ta. Việc này rất quan trọng.

Người cảnh sát đẩy cô ta sang một bên.

— Bước đi, không thì tôi sẽ bắt cô đấy !

— Đùng điên nữa ! - Nadine vội nói, kéo Anna đi - Chúng ta phải đi ngay thôi.

*

**

Trong phòng mật, Morton lấy cái điện thoại ở bàn ngủ đem sang giường. Ông lắng nghe Hans Dieter Muller đang ở trong văn phòng của ông ta tại Wiesbaden. Muller nói :

— Những bác sĩ tâm thần cho biết có rất nhiều biến chuyển tốt. Như là một tình trạng cải tà quy chính vậy. Sáu tháng trước, cô ta hiếm khi tỏ ra có cảm xúc lắm. Bây giờ thì cô ta hoàn toàn nói năng bình thường rồi.

— Bác sĩ kết luận ra sao ?

— Thoạt tiên họ cho là cô ta bị đau đớn nội tâm. Bước đầu họ đã cử một chuyên viên thật giỏi theo dõi cô ta, ông ta báo cáo là cô ấy nhất quyết không hé môi, cho nên chúng tôi dù cố gắng mấy cũng không đến gần cô được. Cho nên khi cô ta bắt đầu nói năng, vị chuyên gia về hành vi thấy đã đến lúc tìm hiểu được phần

nội tâm bị ám ảnh quá nặng nề của cô ta. Trong giai đoạn cô ta bắt đầu nói năng lại, tính tình cô ta rất bồn giắt, nóng nảy và buồn bã. Rồi bỗng cô ta tiến đến tình trạng mà chúng tôi gọi là “sóng tràn”, nghĩa là nói quá mức.

— Một loại bị ức chế phải không ? - Morton hỏi.

— Đúng thế. Ông đã nghe những cuộn băng của cô ta đọc vào thời ấy rồi, thì nay ông sẽ như nghe những đoạn thu ấy tách ra vậy. Ông sẽ có cảm giác cô ta bị những ý tưởng ấy đang đè nặng lên cô ta, như là những ý tưởng ấy đang tuôn từ trong đầu cô ta ra vậy.

— Nhân viên của ông làm thế nào để đạt được như thế ?

Im lặng một hồi. Rồi Muller nói :

— Gây tác động sinh hóa trong người cô ta. Họ đã cho cô ta uống loại men chống chứng trầm cảm trong suốt sáu tuần.

Người Đức thường rất giỏi trong việc dùng thuốc hỗn hợp để chữa trị bệnh tâm thần. Morton nói :

— Nhân viên của ông chắc là quá hài lòng khi thấy việc thay đổi tính nết của cô ta, không có gì phải đặt ra cho môn được lý học ư ?

— Tuyệt đối không. Cô ta đã thôi uống thuốc trọn hai tháng rồi mà vẫn thấy không có gì thay đổi hết. Khi tính tình cô ta thay đổi, họ tin rằng sự việc đã tốt đẹp. Và sẽ kéo dài lâu.

Có tiếng máy fax trong phòng mật phát ra. Wolfie đang cho thêm nhiều tên của những phụ nữ bị chết nữa vào máy tính.

— Cô ta có nhắc nhở gì đến cô chị không, Hans Dieter ?

Muller dừng lại một hồi lâu mới đáp :

— Đây là một việc mà cô ta vẫn rất dè dặt. Sở dĩ như thế vì khi cô ta đến đây lần đầu, những nhân viên thẩm vấn đã khẳng định với cô ta rằng, đến lúc cô ta được thả, chắc chị cô ta đã chết từ lâu rồi.

— Thật vậy !

Tại Wiesbaden, vị trưởng an ninh đang hăng giọng. Khi nói lại, giọng ông có vẻ ân hận.

— Chắc ông cũng hiểu rồi chứ ? Ngay từ đầu, ông đã dùng mọi biện pháp cố đập tan sào huyệt của chúng nó mà.

— Cô ta nghĩ gì về Raza ?

— Cô ta đã thất vọng , về chủ nghĩa tôn sùng anh hùng, cô ta đã bất bình lắm rồi. Ngay bây giờ thì cô hoàn toàn khinh thường hẳn. Nhưng cô ta vẫn còn tinh thần quốc gia rất mạnh. Tình cảm với dân Ả Rập vẫn nóng bỏng trong người cô.

— Tốt lắm, Hans Dieter. Rất tốt - Morton nhẹ nhàng nói - Sáng nay ông có đến đấy không?

Muller cười vang. — Tôi sẽ đến phi trường để giải quyết công việc giấy tờ. Chuyện này không có tiền lệ đâu. Vì vậy người Đức sẽ giải quyết như cũ lại. Cả một đồng giấy tờ. Thủ tướng phải ký kết. Ông ta chắc phải nhắm mắt nhắm mũi mà ký kết.

— Xin ông báo cho Thủ tướng biết tôi rất cảm ơn - Morton nói, ông gác máy.

Ông bấm số máy ở nhà của Nan. Đường dây vẫn bận. Ông bước ra khỏi giường, sang phòng mật.

— Vẫn không có gì - Wolfie nói, mắt anh chăm chú nhìn vào máy phát hình VDU. Tên tuổi những phụ nữ bị chết trong vòng cách Beirut năm trăm dặm tiếp tục hiện ra rồi biến mất trên màn hình.

— Theo Danny đã định vị nơi xuất phát lời gọi ấy, thì chắc là con ấy chết tại Athens - Morton nói.

— Tôi vẫn đang đợi tin của Costas đây - Wolfie đáp.

Morton cầu nhàu rồi ông bước vào phòng ngủ lại. Ông bấm số gọi Nan. Chuông reo lần thứ ba thì nàng trả lời.

— Xin chào Nan.

— David à ! Thật quá bất ngờ, thú vị làm sao ! Em vừa ở phi trường về đây.

Số điện thoại của nàng bận rộn suốt một giờ nay.

— Buổi hội nghị ra sao ?

— Toàn chuyện đầu đầu. Không hiểu tại sao em lại đi dự - Nàng thở dài - Anh ở đâu đấy, Tel Aviv à ? Em đã nhận lời nhắc của anh.

— Không, anh ở Luân Đôn.

Anh cảm thấy nàng có vẻ kinh ngạc.

— Có phải vì chuyện đánh bom và vụ ở Trefontein không ?

— Phải.

— Khiếp thật. Em đã nghe tin tức trong buổi hội nghị rồi.

— Steve và Dolly có mặt tại khách sạn Connaught, Nan à.

Ông nghe nàng nín thở.

— Ôi, David, khiếp thật. Em giúp gì được không ?

— Cám ơn em - rồi ông kể cho nàng nghe chuyện đám tang.

— Ôi, David ! - Nàng lại nói.

Ông cảm thấy nàng bỗng trở nên lúng túng hốt hoảng. Cả hai im lặng một hồi lâu, rồi nàng lên tiếng :

— Anh có mặt ở đây em rất sung sướng, David à. Em phải gặp anh ngay để trò chuyện...

— Chúng ta đi ăn tối được chứ ?

Lại một lần nữa nàng có vẻ ngần ngừ.

— Dạ, được.

— Nhà hàng Pháp hay Ý ?

Ông nhớ lần vừa rồi hai người ăn ở nhà hàng Ý.

— Nhà hàng Pháp chắc ngon hơn - Nan đáp.

Có cái gì không ổn rồi đây. Ông cố giữ giọng bình thản.

— Công việc suông sẻ chứ ?

Lại có dấu hiệu ngần ngừ.

— Chúng ta sẽ nói chuyện trong bữa ăn.

— Nhà hàng La Touche được chứ ? - Ông cảm thấy nhớ nàng quá.

— Được. Ở đây không đông đúc lắm. Tám giờ nhé ? Ông thấy nàng nói năng có vẻ dân Anh quá.

— Tám giờ thì tuyệt.

— Hẹn anh đến giờ ấy - Nàng nói, rồi cúp máy.

Điện thoại reo ở phòng kế bên. Morton nghe giọng của Wolfie.

— Giữ điện thoại nhé, Matti. Tôi sẽ đi gọi ông ấy.

Morton bước nhanh vào phòng, cầm lấy điện thoại.

— Cái gì thế ?

— Rachid Harmoos. Cơ quan tình báo Mỹ cho biết hắn nằm trong danh sách bị tình nghi có dính líu đến bọn buôn lậu ma túy Columbia. Và cơ quan FBI cho biết nhân viên đặc trách về ngân khố đã làm việc mấy tháng trời để cố tìm cho được mối liên hệ giữa Harmoos với nhiều nhà băng ở Thụy Sĩ. Hai nhà băng có trưởng mục của Muzwaz.

Harmoos nằm trong danh sách điều tra của Morton đã một năm nay. Cho đến bây giờ vẫn chưa có gì cụ thể.

— Có gì liên hệ giữa Harmoos với Raza không ? - Motton hỏi.

— Không có gì rõ ràng hết.

— Có gì liên hệ giữa Harmoos với tập đoàn tu sĩ không ?

— Không có gì, ngoại trừ việc cùng gửi tiền vào cùng những ngân hàng với nhau. Có thể đây là việc trùng hợp mà thôi. Giống như thời chúng ta phát hiện ra Arafat đã gửi tiền vào cùng ngân hàng với Liên Minh phòng vệ Do Thái vậy.

— Có phải cơ quan FBI và CIA gài điện thoại nghe lén Harmoos không ? - Morton hỏi gắt.

Giọng Matti nghe rất giận dữ :

— Tòa kiểm tra cơ quan tình báo hải ngoại (FISC) không chịu cho biết. Họ nói không đủ bằng chứng.

Morton chửi thề bằng tiếng Do Thái. Tòa kiểm tra Cơ quan Tình báo Hải ngoại Hoa Kỳ được thiết lập ra nhằm mục đích xác nhận việc nghe lén ở máy điện thoại của những người nước ngoài khả nghi có mối liên hệ với Hoa Kỳ. Cơ quan đóng tại Washington hoàn toàn giữ bí mật khi đang điều tra các tình huống.

— Tất cả bấy ông quan tòa đều biểu quyết không - Matti nói tiếp - Như mọi khi, họ cho không có bằng chứng. Và dĩ nhiên là không có việc chống lại họ. Gates cho biết, chỉ có cơ may là nếu ông ta trở về có nhiều bằng chứng hơn mới được.

— Chúng ta không thể đợi lâu được - Morton nói - Cho các nhân viên trong Ban Cải Tổ Nhanh hoạt động. Cho họ theo dõi quanh nhà của Harmoos và những kẻ hợp tác với hắn.

— Tôi đã làm như thế rồi, David à. Nhưng Gates lại bảo đừng làm thế. Ông ấy cho là Appleton có thể nghe được. Rồi thì lại ồn ào lên. Harmoos đã giúp hai triệu đô la để tranh cử Tổng thống đợt vừa qua. Hắn đã hứa sẽ tăng gấp đôi số tiền lên vào dịp tranh cử tháng mười một sắp tới đây.

Morton khẽ thở dài.

— Thôi được rồi, anh sẽ làm như thế này này. Tôi sẽ ra lệnh cho Danny thành lập một tổ để bay vào đây. Anh cho Appleton biết nhân viên trong Ban Cải Tổ Nhanh đã được lệnh hành động.

— Thế cũng nguy hiểm lắm, David à - Matti nghi ngại nói.

— Thì bao giờ cũng phải nguy hiểm thôi, Matti - Morton đáp.

Sau khi gác máy, Morton lại gọi cho Danny ở Tel Aviv để nói cho ông ta biết về Harmoos.

— Tôi sẽ cho một tổ đi vào chuyến bay sắp đến - Danny hứa.

— Costas đã xuất đầu lộ diện chưa ?

— Đồ quỷ thật, chưa thấy gì hết. Tôi đã gửi tin bảo hắn phải gọi về ngay. Tôi sẽ trị cho hắn một trận.

— Thế mới được. Rồi bảo hắn gặp tôi. Tôi muốn biết hắn làm cái trò quái quỷ gì ở đây.

*

**

Costas đi sau hai chiếc xe chạy sau chiếc Mercedes khi nó rẽ sang phải ở con đường cắt ngang thứ hai khi qua khỏi điện Acropolis. Hai cô gái ngồi phía sau xe.

Bước theo hai cô gái ra khỏi phòng khởi hành, anh thấy cô nhỏ hơn gần như muốn khóc, còn cô Levantine thì cứ nhắc cô ta nhiều lần hãy bình tĩnh đi. Cả hai người đều như sợ sệt cái gì đó, hay là sợ ai đó. Không chụp được ảnh của một hành khách mà khiếp sợ đến thế ư ? Tại sao họ lại cần chụp ảnh đến thế ? Và tại sao họ lại chọn lựa kỹ thế ? Họ không thêm quan tâm đến những người Hà Lan say rượu và những người khác mà anh thấy họ đến gần ở Công trường Hiến Pháp. Chỉ có cô gái Mỹ với anh chàng thương nhân kia. Rõ ràng là họ có kế hoạch phải làm việc với ai đó - Dù kế hoạch ra sao không biết, nhưng chắc chắn việc này không phải là công việc quảng cáo bình thường. Và trông hai người rất hồi hộp khi họ đợi ở trên vỉa hè. Khi chiếc Mercedes dừng lại, họ liền nhảy vào chỗ ngồi ở sau xe như hai con mèo hoảng sợ. Nhưng anh vẫn còn thì giờ để nhìn người tài xế. Hẳn ta khoảng tuổi trung niên, ăn mặc rất lịch sự, đeo nhiều vàng trên người, là một người Ả Rập.

Thế là đủ cho Costas hăng hái theo dõi họ rồi. Anh không cảm thấy hăng hái như thế này kể từ dạo anh theo dõi anh chàng Tunisie mang chất nổ Semtex trong cái xách bác sĩ của hắn. Khi Costas đi với cảnh sát đến căn hộ của ông bác sĩ, thì họ tìm ra lượng chất nổ đủ phá tan cả thành phố Athens.

Điện thoại trên xe reo lên. Trước khi rời khỏi phi trường, anh đã hỏi nhân viên tiếp xúc với cảnh sát kiểm tra xem số đăng ký chiếc Mercedes.

— Costas - nhân viên của anh nói - Anh sẵn sàng chưa ?

— Nói đi.

— Chiếc xe đăng ký tên của người Iran anh mến yêu đấy, đó là Ali Akbar Muzwaz. Hắn có nhiều xe đăng ký tên của hắn. Chắc là hắn có nhiều gara lắm. Xe đều đăng ký cùng một địa chỉ.

Chiếc Mercedes chạy về hướng gần đến khu ngoại giao đoàn.

— Cám ơn, Taki.

— Còn chuyện nữa, Costas, tôi nghe người anh họ của anh đang tìm anh ấy.

Taki thường gọi trưởng trạm CIA là ông anh họ của anh, bây giờ anh không còn nhớ trạm hoạt động ra sao nữa. Lời gọi chắc là có gì đây. Rồi anh sẽ gọi ông trưởng trạm sau.

— Hơn hai trăm năm mươi người.

— Tôi sẽ lấy tên sau.

Khi thay lại điện thoại, Costas lấy máy MRT ra, anh bật nút lên. Một tiếng “cắc” phát ra, rồi một giọng Do Thái từ trong loa vang lên.

— Đây là Gabriel - Gọi Ha Zoafim. Đây là Gabriel gọi Ha Zoafim. Đây là...

Costas tắt cái nút phát ra lệnh đã được ghi băng của Danny truyền cho anh gọi về Tel Aviv. Ha Zoafim là mật mã trong tuần này gọi cho Mossad ; Gabriel, mật mã hiện hành của Danny.

Bây giờ thì anh đã chắc chắn chiếc Mercedes đi đâu rồi, Cosats bèn chạy chậm lại. Anh định sẽ gọi cho Danny sau, ở trong phòng mật của mình. Rồi anh có thể nói cho ông ấy nghe nhiều về hai cô gái đi chào hàng rất kỳ lạ trong chiếc xe đăng ký tên của một trong những kẻ thù lớn nhất của Israel.

*

**

Sau khi đã hỏi kỹ Nadine, Raza im lặng lái xe. Chị đã kể lại hết những chuyện xảy ra không bỏ sót một chi tiết. Lần thứ hai, hắn nhìn chiếc xe của gã đàn ông kia. Có thể hắn nằm trong cơ quan An ninh Hy Lạp ư ? Nhưng tại sao một sĩ quan tình báo lại đi dò xét mấy đứa con gái ? Hay là hắn theo dõi người Mỹ đây, ? Phải chăng mấy con đi ngựa đang ngồi sau xe đây đựng phải một con lừa đã bị tình nghi ? Có thể hắn là thằng chạy hàng ma túy không ? Vụ này có liên quan gì đến cái chết của con đi ngựa kia không ? Raza lắc đầu quầy quậy. Giả sử hắn là dân của Mossad thì sao nhỉ ? Biết đâu chúng đã có hồ sơ ? Một tấm hình của Nadine chẳng hạn ? Đáng ra hắn nên hóa trang cho cô ta mới phải. Hắn lại lắc đầu. Hắn tin là bọn Do Thái chắc không theo dõi được đâu. Nhưng hắn vẫn không yên tâm.

Raza nhìn vào tấm kính. Chiếc xe đã mất dạng, hấn lái qua phải rồi lại qua phải, cho đến khi hấn đi quanh đủ vòng sang đến con đường hấn đã đi trước đó. Không thấy có chiếc xe của gã đàn ông ở trước mặt.

Raza lái thêm nửa dặm nữa, rồi hấn lại làm động tác như trước. Hấn làm như thế nhiều lần trước khi đến đại lộ có căn hộ hấn ở. Đại lộ này rộng rãi, cây cối trải dài hai bên đường, vắng vẻ. Hấn lại chạy dọc theo đường rồi quay lại. Vẫn không thấy bóng dáng gã đàn ông trên xe.

Hấn cho chiếc Mercedes đậu vào lề đường, rồi để phá tan bầu không khí im lặng căng thẳng đã lâu, hấn nói :

— Tôi đi đậu xe. Về lo pha trà đi.

Costas đã để xe cách đây hai con đường và tìm chỗ đứng trong hành lang của một khu chung cư ngay trước mặt chiếc Mercedes. Anh dùng máy MRT để đọc số khóa điện tử trên những cánh cửa.

Anh nhìn chiếc Mercedes chạy đi và mấy cô gái bước vào khu nhà ở bên kia đường. Khi thấy những cánh cửa trên hành lang đóng lại rồi, Costas đợi thêm vài phút nữa. Tên tài xế chiếc Mercedes không trở lại.

Costas rời hành lang, anh vội vã bước xuống đường.

Cửa nhà chỉ mở ra được bằng cách bấm vào khóa số gắn ở trên ô cửa. Anh ấn máy MRT vào tấm bảng số và bấm nút phát. Một hồi tiếng kêu lách kích phát ra, máy đọc được mã số các cô gái vừa dùng. Anh đẩy cửa bước vào trong, đóng cửa lại.

Hành lang dài, tối tăm. Cửa các căn hộ nằm dọc hai bên hành lang, cuối hành lang có một thang máy. Costas bước theo lớp thảm dài lót ở giữa. Anh bấm nút cầu thang máy. Tấm ván trên ô cửa mở ra tức khắc. Hai cô gái không lên lầu. Anh dừng lại nghe ngóng các cửa. Không có tiếng động ở đằng sau hai cánh cửa đầu tiên. Đằng sau cánh thứ ba phát ra tiếng nói.

Anh tìm trong túi lấy ra một núm nghe nối với một nút kim loại nhỏ bằng một sợi dây điện cách ly. Anh nhét núm nghe vào tai rồi cẩn thận áp nút kim loại vào cửa. Qua núm nghe, anh nghe giọng nói của cô gái Levantine. Cô ta đang nói về chuyện những tấm ảnh.

Thế rồi Costas cảm thấy có cái gì cứng rắn dí sát vào hông.

— Hãy gõ vào cửa đi - Raza nói nho nhỏ, hấn đang ấn mạnh nòng súng vào người Costas.

20. Chương 20

Người dịch: Văn Hòa - Kim Thùy

Nhà xuất bản: NXB Thanh Niên

Shared by: CCG -

Morton bước vào nhà hàng La Touche qua cánh cửa sơn mài màu đen, người quản lý trịnh trọng mở cửa, mái tóc anh ta chải láng mượt như các đồng nghiệp.

Bên trong nhà hàng, ánh sáng mờ mờ, nền nhà trải thảm hoa và tường nhà sơn trắng. Một cặp ngồi yên lặng ăn trong góc phòng. Một nhóm khác, nói tiếng Thụy Điển, ngồi đầy cả một chiếc bàn dài ở giữa phòng. Morton đã để lại cho Wolfie số điện thoại của nhà hàng.

Vừa ngồi vào bàn, ông gọi một chai Dom Perignon.

Nàng đến, ông gọi bồi rót sâm banh cho nàng. Mái tóc nàng cắt ngắn trước trán. Chiếc áo dài bằng lụa hoa, bước đi tự tin của con người được mền phục.

Ông vừa dợm đứng dậy thì nàng vội vẫy tay ra dấu ông ngồi xuống.

— Rót cho em một ly - nàng tươi cười nói.

Morton rót đầy ly cho nàng trong khi đó người phục vụ kéo ghế mời nàng ngồi, đặt khăn ăn, đưa thực đơn ra.

— Chúng tôi sẽ gọi sau - Morton nói, vừa đưa ly rượu cho nàng.

Người bồi bàn cúi đầu chào, bước lui, Morton nói :

— Gặp em thật tuyệt. Đã bốn tháng qua rồi.

— Ước gì sẽ có lúc sung sướng hơn, David - Nan đáp. Nàng với tay qua bàn chạm nhẹ lên tay ông - Em rất buồn, rất buồn vì Steve và Dolly.

Ông bóp tay nàng. — Gặp em ở đây là tuyệt quá rồi.

Nàng cười rồi rút tay lại. Im lặng một hồi như khi hai người nói chuyện trên điện thoại.

— Công việc ra sao ? - Ông nhìn nàng, hỏi.

— Tốt đẹp. - Còn anh ? Nàng lại ngần ngừ như khi nói trên điện thoại.

— Công việc này khiến mọi người phải căng thẳng.

Nàng để ly xuống bàn.

— Anh biết ai gây ra không ? - Nàng hỏi nhỏ.

— Raza.

Lần này thì nàng không ngần ngại nữa. — Ôi, lạy Chúa. Không thể để tái diễn nữa.

Một tràng cười vang lên từ bàn của nhóm người Thụy Điển. Morton đợi cho đến lúc tiếng cười dứt, ông bèn chồm người tới trước, hạ thấp giọng, nói cho Nan nghe chuyện Raza hăm dọa sẽ thả hết vi rút bệnh than B.C nếu những yêu sách của chúng không được đáp ứng.

Morton thấy nét kích động, hải hùng hiện ra trên mặt nàng. Ông nhận ra ông đã ít chia sẻ ngọt bùi cùng nàng, ông thấy nhớ nàng; và mong muốn được cùng chịu gian khổ với nàng biết bao.

- Anh hạn ra năm ngày phải khử cho được hẩn Nan à. Có thể sớm hơn nữa - Ông nói thêm.

— Không ai có đủ chất men PEG hết - Nan nói - Chúng ta chỉ có đủ chữa trị cho năm mươi người. Nếu Raza làm đúng như lời hẩn nói, thì chúng ta phải cần đến số lượng nhiều hơn gấp trăm lần hiện có.

— Chắc là thế. Chúng ta đã có chương trình sản xuất hàng loạt chất men này rồi. Chính phủ nào có khả năng đều được yêu cầu sản xuất.

— Không phải là vấn đề có đủ thuốc hay không, David à, mà em thấy vấn đề chuyên môn mới quan trọng. Em nghĩ có lẽ không có nổi một tá người trong đất nước này có khả năng định bệnh kịp thời.

Người phục vụ lại đến, anh ta đọc những món đặc biệt của nhà hàng. Nan gọi cá hồi lát xông khói với tôm, trứng cá muối và cá đối chiên. Morton gọi thịt vịt nướng và thịt bê chiên bơ.

Ông nhớ hai người đã gọi thức ăn giống như hôm đầu tiên họ cùng đi ăn tối với nhau.

— Ngài vẫn dùng sâm banh chứ, thưa ngài ? - Người bồi bàn hỏi nhỏ.

- Vâng.

Morton nhìn anh bồi bàn đi vào nhà bếp, rồi ông quay qua Nan. — Phải học lớp đặc biệt mới đi được như thế.

Nàng mân mê cái ly trong tay.

— Anh thật nhớ em, Nan à !

Nàng lắc nhẹ mái đầu.

— Anh nói thế thôi, chứ anh bận bịu công việc biết bao nhiêu.

Nàng có vẻ ngần ngại, làm như nàng đang muốn nói gì thêm.

— Còn em thì sao ? Em có nhớ anh không ?

Nan gật đầu. — Dĩ nhiên là nhớ. Em nhớ anh như... đang thấy cảnh chúng mình đi mua sắm ở nhà hàng - Nàng vội cười để làm cho câu chuyện tươi vui lên - Như thế là bây giờ chúng ta lại gặp nhau ở đây... lại đi mua sắm. Thực ra, thì em cũng chẳng cần...

— Em lại than vãn rồi đấy - Morton nói - Anh hỏi em chuyện này nhé. Em có nghĩ những điều em suy nghĩ không ?

Nàng từ từ gật đầu, không cười nữa. Ông cố giữ giọng nói bình tĩnh nhẹ nhàng.

— Em hẳn là đã biết anh nghĩ gì rồi đấy - Ba tháng trước đây ông đã có ý kiến nàng đến Tel Aviv ở với ông.

— Em không giải quyết được, David à.

Nàng để ly xuống bàn và nhìn ông. Khi nàng nói, giọng của nàng đã quả quyết rồi, không như trước đó.

— Em xin lỗi anh, David à. Thực sự xin lỗi đấy. Nhưng tình thế không cho phép.

Ông nhìn nàng một hồi lâu. Cuối cùng, ông lại nói :

— Nếu cả hai ta đều muốn...

— David, em không yêu anh đủ để bỏ hết tất cả mà theo anh qua sống ở Tel Aviv được.

Ông để ly xuống. Ông đã đọc đâu đó viết rằng cất vấn người yêu thường sẽ làm cho vấn đề đổi ngược lại và người yêu sẽ thú nhận những điều mình không thích nghe tí nào hết.

— Em đã có ai ư ?

Lần này thì nàng ngần ngại một hồi lâu mới đáp : — Có.

— Anh hiểu rồi... Mà có nghiêm túc không đấy ?

Nàng với tay qua bàn, chạm nhẹ vào tay ông : — Em xin lỗi. Em không muốn làm anh đau khổ, David à !

— Em phải thế thôi. Em biết là anh yêu em mà.

— Chúng ta vẫn là bạn bè với nhau. Em thích thế, David !

Ông trưởng bồi bàn cùng một anh bồi bàn khác mang thức ăn ra, anh ta rót đầy sâm banh vào ly hai người. Morton đắm chiêu nhìn bọt sâm banh sủi tràn ra miệng ly. Đợi cho đến khi những người bồi bàn đi hết, ông lại hỏi :

— Em quen biết anh ta lâu chưa ?

— Ba tháng.

— Không lâu lắm mà !

Nan cắt cá hồi ra ăn , — Đủ lâu để hiểu nhau, David. Khi em cần anh ấy là có anh ấy liền. Chứ không phải gọi điện thoại.

Nàng lấy nĩa, xiên miếng cá.

— Anh nghĩ là em thích thế. Không ràng buộc. Không thúc ép.

— Em cũng nghĩ thế. Hóa ra là em lắm. Em không muốn ai thúc ép em hết.

— Thì anh có bao giờ thúc ép em đâu, Nan ?

Nàng nhìn thẳng vào ông, cái nĩa đưa lên ngang miệng.

— Có thúc ép đấy chứ, David. Không biết khi nào mới lại gặp anh. Không thể nào vạch ra kế hoạch cho được. Rồi bỗng anh hỏi thúc em đến Tel Aviv ở. Rồi ở đây em lại lâm vào tình trạng như thế, lại tự hỏi

không biết anh ở đâu. Em muốn cái gì chắc chắn kia. David à - Nàng thoáng cười - Có lẽ như thế thì không hấp dẫn lắm, nhưng sống với anh, em thấy quá nguy hiểm.

Nan ăn miếng cá.

— Em muốn thành hôn với anh ta à, Nan ?

Nàng cắt miếng cá khác.

— Anh ấy hỏi em. Nhưng em chưa quyết định. Em cũng như anh, không phải loại người muốn ràng buộc vào hôn nhân.

Nan ăn miếng cá nữa.

— Anh vẫn muốn cưới em, Nan.

Nàng lắc đầu, vừa lấy mép khăn lau miệng.

— David, anh đã gắn chặt với công việc rồi. Anh là một kẻ cô đơn, anh mãi mãi như thế mà. Anh chỉ say mê công việc.

Nụ cười tắt trên môi Morton, mặt ông trở nên nghiêm trang vô cùng.

— Anh không thay đổi nguyên tắc được, Nan à. Nhưng anh sẽ cố gắng chung sống với em nhiều hơn là như trước đây anh sống với Shola.

— Em biết. Em không yêu cầu anh thay đổi nguyên tắc. Em chỉ yêu cầu anh hiểu cho, và chấp nhận cho là tại sao những nguyên tắc ấy của anh lại không hợp với em.

Morton phết ba tê lên bánh mì nướng.

— Anh không muốn để cho em đi đâu, Nan à.

Nàng đẩy cái đĩa sang một bên rồi chồm người qua bàn :

— Sẽ không có gì thay đổi trong mối liên hệ chuyên môn của chúng ta hết. Em vẫn muốn được giúp đỡ anh. Anh cứ thường xuyên gọi em. Và khi anh đến, em vẫn đón anh. Em sẽ tranh thủ thì giờ mà. David. Em hứa đấy. Chúng ta vẫn là bạn.

Ông uống ; nhưng bỗng rượu sâm banh nhạt thék.

— Anh thấy như thế không dễ dàng gì đâu. Anh chưa bao giờ nghĩ về ai như anh nghĩ về em hết, Nan à - Morton để ly xuống, nhìn nàng - Anh rất sung sướng khi em vẫn tiếp tục giúp anh. Nhưng nếu chúng ta cứ thẳng thắn chia tay nhau thì mọi việc chắc sẽ dễ dàng cho hai ta hơn.

Nan nắm tay ông, nàng thoa nhẹ lưng bàn tay ông.

— Có phải anh thật muốn thế không ? - Nàng nhẹ nhàng hỏi.

Ông nhớ những khoái cảm trước đây, nhớ hơi ấm của da thịt nàng áp vào da thịt mình, nhớ mùi vị đôi môi nàng.

— Thật.

Nàng rút bàn tay về, nhìn đắm đắm vào mặt ông, vào mắt ông. Nàng đành chấp nhận như thế mà thôi.

— Cho em xin thêm sâm banh đi - Nàng nói.

Ông rót rượu vào ly, xong ông thấy người bồi bàn tiến đến bên bàn ông. Morton vẫy tay xua anh ta đi.

— Uống để nhớ những kỷ niệm đã qua - Nan nói, nâng ly lên.

— Nhớ những gì đáng nhớ - Morton không nâng ly lên.

Anh bồi bàn trưởng lại bước đến, thì thầm bên tai ông. — Thưa ngài, ngài có điện thoại.

Morton đứng dậy, xin lỗi Nan. Cặp vợ chồng yên lặng trong góc phòng đã ra về. Những người Thụy Điển đang cụng ly khi ông nhắc điện thoại trên một cái bàn kê bên cạnh cửa vào phòng treo áo quần.

— Xin lỗi đã làm gián đoạn tối vui của ông - Wolfie nói - Nhưng Danny vừa mới nhận được một tin phát từ Athens. Đây là một trong những trạm đã phát sóng cuộn băng yêu cầu nước Pháp trả tự do cho những “Cảm tử quân” của Raza. Danny cho biết nội dung rất giống trong một cuộn mà Michelle đã lượm được. Nhưng lại là một giọng phụ nữ khác. Con này nói lịu và giọng của nó trẻ hơn.

— Danny đã tiếp xúc với Costas để nói về chuyện này chưa ?

— Chưa, Danny cho biết anh ta đã được lệnh phải trả lời rồi. Ban mật vụ phải mất một giờ nữa mới phải người tới được. Trong lúc đó thì Danny nhờ nhân viên của Gates đi lục soát quanh vùng.

Morton bèn quyết định ngay. — Có cái gì không ổn rồi đấy. Tôi về đây. Báo động cho lực lượng “Dove” đi.

Chiếc Concorde có thể chở ông đến Athens trong vòng hai giờ nữa. Ông quay lại bàn, đứng bên Nan, hơi cúi xuống nhìn nàng. — Anh xin lỗi...

— Em biết rồi - Nàng nói - Anh phải về.

— Anh đưa em về nhé ... - Ông lại nói.

— Em ngồi lại đây đã. Không nên cả hai chúng ta đều làm buồn lòng ông đầu bếp.

Nàng ngẩng lên nhìn ông. Ông cúi xuống, nàng hôn nhẹ lên má ông.

— Hãy cẩn thận, David.

— Em cũng thế.

Morton trả tiền rồi bước ra khỏi nhà hàng, cố giữ không nhìn lại Nan đang ngồi uống sâm banh. Thế là hết.

*

**

Costas ngồi trong chiếc ghế bành ở phòng khách, cố gắng lấy lại bình tĩnh.

Cô gái Levantine đứng cách anh khoảng một bước, chĩa khẩu súng vào anh. Mặt chị bình tĩnh, cương quyết. Chị sẽ giết anh mà không ân hận chút nào. Cô gái kia nhìn anh, nét mặt hằn học, lo âu.

Khi cô ta vừa mở cửa ra thì Raza đánh mạnh vào anh. Trong lúc bất tỉnh, anh đã bị lột quần áo, chỉ còn mặc quần lót, và bị trói vào chiếc ghế bành.

Hắn đứng quay lưng lại với Costas. Bỗng trong phòng vang lên lệnh gọi của Danny yêu cầu gọi về Tel Aviv.

Raza quay lại, nắm trong tay cái máy MRT, tay kia nắm khẩu súng của Costas. Hắn biết tiếng Do Thái, cho nên nhận ra lệnh trong máy là tiếng Do Thái cổ. Hắn quá nghi ngờ. Con heo này hoặc là một thằng phục quốc Do Thái, hoặc là một tên cộng tác với hắn. Một thằng nguy hiểm.

Raza đưa máy MRT lên :

— Cái gì đây ?

Costas cố gắng giữ bình tĩnh, anh đáp :

— Máy liên lạc. Tôi là một thám tử, chuyên phụ trách về các vụ ly dị. Vì vậy mà tôi mang súng. Chuyện ngoại tình cũng là chuyện nguy hiểm lắm.

Anh nhìn Raza. Hắn không trả lời, không tỏ dấu hiệu nghi ngờ lời anh nói ra có đúng không. Giọng Danny lại vang lên một lần nữa. Raza tắt máy MRT.

Khi hắn nói, giọng hắn dữ tợn, lạnh lùng. — Gabriel là ai ?

— Là một tên Do Thái ! - Anna la lên.

Nadine nâng khẩu súng lên, chỉ ngay vào đầu của anh. Chị liếc nhìn Raza, thấy mặt hắn tím lại.

— Mà làm việc cho ai, hử thằng Do Thái ?

Mặc dù đau đớn, Costas cũng thấy được sự giận dữ đang bùng lên trong người hắn ta. Sự giận dữ và nóng nảy, thật nguy hiểm. Hắn không bình tĩnh. Anh bèn đáp.

— Tôi hành nghề tự do. Và tôi không phải Do Thái. Nếu ông thả tôi ra, tôi sẽ gọi về văn phòng và ông có thể hỏi cô thư ký của tôi thì biết. Cô ta sẽ xác nhận những điều tôi nói với ông.

Nếu anh nhắc được điện thoại, anh có thể gọi được số không đăng ký của Tòa đại sứ Israel. Có một lần, người sĩ quan mật vụ nghe anh yêu cầu nói chuyện với cô thư ký, ông ta đã phanh ra được cuộc gọi. “Thư ký” là mật mã hiện hành của Mossad để báo động khi gặp nguy hiểm.

Raza nói bằng giọng trầm, đánh : — Mà ý tưởng tao ngu hử ? Đã từ lâu, không bao giờ tao tin một thằng Do Thái cả. Lời nói của một thằng Do Thái không giá trị gì hết. Không giá trị gì hết ! Nào... mà làm cho ai ?

Không quay đầu lại, Nadine nói :

— Ha-Zoafim là dấu hiệu gọi từ ngọn núi đá lớn của bọn Do Thái, hòn núi đá nhìn xuống đền thờ Đấng Tiên tri ở Jerusalem.

Costas cố làm ra vẻ không sợ sệt. Anh đáp :

— Đây là tên nơi sinh của người đàn ông mà bà vợ của khách hàng của tôi đã dấn dứ. Anh ta hiện ở trong ngôi nhà này. Tôi đang cố công đi tìm anh ta...

— Đừng nói láo với tao, thằng Do Thái ! Mà làm việc cho bọn khủng bố Do Thái phục quốc !

Giọng Raza cất cao, hắn đã nổi điên lên rồi. Costas nhìn vào mặt hắn. Anh đã từng thấy nét mặt như thế. Đây là nét mặt của kẻ đang muốn giết người.

— Tôi không làm cho bọn khủng bố Do Thái.

— Tại sao mà theo dõi mấy cô gái này ? - Raza hét lên.

Costas lắc đầu. Chỉ cần cử động nhẹ cũng đủ làm cho anh đau đớn. — Tôi không theo dõi.

— Mà theo dõi họ từ Công trường cho tới phi trường. Tại sao ?

Costas cảm thấy hy vọng tiêu tan như sương giá tan dưới ánh mặt trời.

— Ông lầm rồi. Tôi không theo dõi họ. Tôi đi tìm người đàn ông đã ngủ với vợ ông khách hàng của tôi. Thỉnh thoảng hai người gặp nhau ở Công trường hay là ở phi trường.

— Hắn nói láo ! - Bỗng Nadine nói - Hắn theo dõi chúng tôi.

Costas nhìn vào mặt chị ta. Mấy phút kinh hoàng vừa qua chỉ là dấu hiệu khởi đầu cho sự lo sợ của anh. Chị ta muốn anh phải chết.

— Hắn là một thằng phục quốc Do Thái - Anna lại nói, - Chỉ có một thằng Do Thái phục quốc mới khiếp sợ như thế.

— Tôi là người Hy Lạp ! - Costas chống chế - Đúng thế, tôi đang sợ khiếp lên đây. Ai cũng phải sợ chứ - Anh cất cao giọng - Xin ngài vui lòng hãy cho tôi gọi về văn phòng.

— Mà ý tưởng tao là thằng ngu hử, thằng Do Thái ? - Raza la lên - Mà ý tưởng mà coi thường được tao và dân tộc tao hử ? Mà ý tưởng mà đến đây để dò thám được tao hử ?

— Thưa ngài, ngài vui lòng...

— Cảm ơn, thằng Do Thái !

Raza quay đi. Bây giờ thì Costas biết chắc rồi. Ngay cả con đi ngựa kia cũng thấy được anh là thằng Do Thái đang khiếp sợ nữa mà. Khi Raza cất tiếng nói lại thì giọng của hắn quả quyết hết sức khô khốc :

— Tại sao Morton gọi mà đến đây ?

Costas cảm thấy nôn nao muốn ói. Anh cố gắng đáp. — Tôi không bao giờ nghe người nào có tên như vậy thế. Hẳn là ai thế ?

Raza bước đến gần hơn, đứng bên cạnh Anna : — Mà có biết tao là ai không ?

Costas lắc đầu. — Không, thưa ngài. Tôi chưa khi nào gặp ngài...

Raza nhìn Costas, ánh mắt hằn độc ác, vô cảm. Trong phòng hoàn toàn im lặng. Rồi hấn hét lên :

— Tao là Raza !

Tiếng mở chốt khóa an toàn trên khẩu súng của Raza đã phá tan bầu không khí yên tĩnh ở trong phòng. Hấn gật đầu. Con heo này đã nhận ra tên hấn.

Nadine thấy mắt Raza long lên nét điên cuồng. Bây giờ thì không có gì ngăn hấn được nữa rồi. Anna nhìn chăm chăm vào Costas, miệng cô ta mấp máy để cố trấn tĩnh. Cô ta thấy Raza nâng khẩu súng lên. Hấn nhẹ nhàng nói :

— Anna, mà giống con heo nào đây ? Mà rất ngu xuẩn.

Raza bắn hai phát, cả hai viên đạn đều xuyên từ bên tai trái sang tai phải. Cô ta đứng thẳng như thế một chốc, một vòi não lẫn máu phụt ra theo một hình vòng cung lên trần nhà. Tuy đã chết, cặp mắt cô ta vẫn nhấp nháy như mắt của một con búp bê, rồi cô ta sụm xuống nền nhà. Cô ta cố vùng lên một lần nữa, bàn tay giật giật, nắm sờ vào tấm vải chéo đeo trên người, mấy ngón tay lướt trên hàng chữ vàng. Cơ chấn động qua đi, cô ta nằm yên.

Raza nhìn theo Nadine. — Nó chết nhanh quá, không xứng chút nào hết.

Hấn vẫn còn điên cuồng, mắt hấn vẫn long lên. Hấn lại hỏi Costas một lần nữa : — Tại sao Morton gửi mà đến đây ?

Costas không đáp. Anh cảm thấy nước tiểu đang chảy xuống hai đùi chân.

— Chẳng cần thiết nữa - Raza nói - Mà phải đền mạng cho Al Najaf.

Hấn đưa súng lên, bắn liên tiếp ba phát vào ngực Costas. Anh nẩy người lên rồi gục xuống.

Raza quay lại nhìn Nadine. Chị đã hạ súng xuống. Bỗng chị thấy mắt hấn bình thường trở lại. Khi hấn lên tiếng nói, giọng hấn trở nên bình thường. Chị thấy vừa kinh hoàng vừa phấn khởi. Một người đàn ông thay đổi thái độ như thế là một người hoàn toàn tự chủ.

— Nào, ta phải làm việc thôi - Hấn nói.

Cả hai bước vào nhà bếp. Máy ảnh của Anna và những tấm hình Polaroid nằm bên cái túi xách của Nadine, tất cả ở trên kệ bếp. Cái túi vẫn còn chứa mấy chai nước hoa.

— Vứt hết đi ! - Raza ra lệnh.

Chị đổ hết nước vào bồn rửa rồi ném chai vào thùng rác. Raza trải hết ảnh Nadine chụp với Nancy trên chỗ nấu ăn.

— Đấy, em lựa lấy đi một tấm ! - Raza vui vẻ nói. Hấn hoàn toàn thay đổi tính tình.

Nadine lựa ra một tấm. Raza thu lại hết rồi xé vụn. Hấn bảo Nadine xả hết vào bồn rửa. Trong lúc chị lo xả nước, thì hấn mở tủ lấy ra một máy fax. Hấn gắn vào một ổ cắm điện trên tường. Dùng băng dán lấy trong hộp tủ, hấn dán tấm ảnh vào một tờ giấy ảnh. Hấn bấm số trên máy fax, đồng thời dứt tờ giấy vào máy. Máy đã liên lạc được, phát ra tiếng kêu lanh lảnh và tờ giấy chạy qua máy.

Một lát sau, bản sao ở máy fax trong nhà của Rachid Harmoos ở Connecticut hiện ra.

Khi đã nhận tin máy fax đã nhận được, Raza bèn sử dụng bộ máy để gọi đi nhiều nơi trên thế giới.

— Vâng - Faruk Kadumi trả lời ở Luân Đôn.

Raza đưa cho y số chuyển bay của Bill Hardman đến Luton rồi ra lệnh cho y. — Anh phải dùng cách nào đó để đánh tráo đi - Hấn nói.

Raza gọi cuộc cuối cùng, thu xếp để người đại diện tại địa phương của tập đoàn tu sĩ Hồi giáo lo việc di chuyển các thầy ma đi.

— Để thăng ấy tại chỗ nào cho chúng tìm ra hẩn được. Xem như cảnh cáo chúng luôn. Còn con kia thì để chỗ nào không ai tìm ra được - Hẩn ra lệnh.

— Xin tuân lệnh - Giọng nói bên kia đầu dây hứa với hẩn.

Hai giờ sau, Raza và Nadine bay khỏi Athens.

*

**

Khi Morton đi quanh trong căn hộ thì bình minh bắt đầu xuất hiện qua các cửa sổ.

Chiếc Concorde đã bay từ Northolt đến đây mất một trăm phút. Ông đã dùng toàn bộ số thì giờ này để giám sát cuộc săn lùng Raza và những tên giết Costas. Thi thể của anh đã được tìm thấy bên ngoài văn phòng của Cơ quan El Al ở thành phố Athens một giờ trước khi chiếc máy bay hạ cánh.

Vừa lúc Morton đến căn hộ ; những kỹ thuật viên cảnh sát Athens ở hiện trường đã khám phá ra nhiều điều. Nhờ Danny đã fax toàn bộ dấu tay của Raza từ Tel Aviv đến mà nhân viên trong ban dấu tay đã tìm ra được một số dấu tay của Raza ở trong phòng.

Những kỹ thuật viên khác đã xác định rằng có hai người chết trong phòng khách. Phân tích máy cho thấy một người đứng Costas. Còn người kia, nhờ mẫu tóc, họ khẳng định là một phụ nữ.

Thỉnh thoảng Morton dừng lại nhìn xem các kỹ thuật viên làm việc. Họ làm rất giỏi, tranh thủ thời gian, không bỏ sót gì hết. Hai nhân viên đồng phục đã hạ ảnh của nhà lãnh đạo Hồi giáo Muzwaz xuống. Toàn bộ đồ đạc trong phòng đều được xê dịch một cách khéo léo để tìm ra bằng chứng.

Morton dừng lại trước một cửa sổ. Mới mấy giờ trước đó, Raza hẩn đã đứng ở đây. Hầu như ông còn ngửi thấy mùi của hẩn ở đây. Có tiếng nói sau lưng ông cất lên.

— Tôi đã cho đóng các cửa khẩu. Chẳng lẽ hẩn thoát ra qua ống cống ? - Zak Constantine cam đoan như thế.

Morton quay lại nhìn ông Giám đốc An ninh Quốc gia Hy Lạp.

— Bây giờ thì hẩn đã đi rồi, Zak. Hẩn ra đi trước lệnh ông phong tỏa.

Constantine gật đầu, nhận ra đã năm mươi tuổi đầu mà ông vẫn còn non nớt, thiếu kinh nghiệm.

— Ông đã kiểm tra danh sách hành khách đi tàu chưa ? - Morton hỏi.

— Dĩ nhiên là có. Không ai có dấu hiệu khả nghi cả.

Morton gật đầu, ông thấy kỹ thuật của ông ta còn quá nhiều hạn chế.

Constantine tức tối nói : — Đêm ấy, tên lính canh chậm chạp quá !

Người lính gác Israel ở văn phòng cơ quan El Al không giữ lại được chiếc xe hay là ghi lại số đăng ký xe.

— Từ ngày mai, hẩn sẽ có nhiều thì giờ để hành động, chắc chắn thế, cứ canh chừng lạc đà ở sa mạc Sinai - Morton nói.

Hai người bước sang một bên khi hai binh sĩ lôi đi một cái ghế bành. Những vết máu đen bám lên vải bọc,
— Thoạt tiên là chúng bắn Costas với súng của anh ấy. Rồi chúng cắt bộ phận sinh dục của anh. Thật là đồ mọi rợ. - Constantine nói.

Vị bác sĩ cảnh sát đã xác nhận rằng đạn từ trong súng của Costas, và anh đã chết trước khi bộ phận sinh dục bị xẻo rồi bị tống vào miệng anh.

Sau khi đã chính thức nhận diện ra Costas, Morton đã thăm dò phát thanh với Constantine. Ban nhân viên cho biết cuộn băng được tìm thấy trong thùng yêu cầu chương trình ở trong hành lang. Không ai thấy kẻ nào đã bỏ cuộn băng vào đấy. Morton đã lấy một cuộn. Cuộn băng được truyền về Tel Aviv qua trung

tâm truyền thông trên chiếc Concorde. Ông thăm vấn người liên lạc với cảnh sát của Costas hết một giờ. Anh chàng này đang trình bày sự việc khi thi thể của Costas được mang vào. Anh chàng Hy Lạp đã làm việc đúng theo yêu cầu được giao. Theo nguồn tin anh ta cho biết Costas đang đi đâu. Constantine đã phải nhiều người đến căn hộ này đủ sức để đánh nhau một trận nhỏ.

— Tôi đã huy động một lực lượng lớn liên lạc từ những nơi xa xôi nhất đến chỗ này - Constantine cau có nói - nhưng có lẽ chúng tôi không liên lạc xa hơn được nữa.

— Thế cũng hết sức rồi đấy, Zak. Nhưng rủi thay cho ta là Muzwaz đã che giấu tông tích của nó. Lão này rất giỏi ngón này.

Một kỹ thuật viên từ dưới bếp bước ra đem theo bao rác. — Ngài xem cái này thì biết.

Người kỹ thuật gia đổ cái bao rác lên nền nhà. Một nửa tá chai nằm lăn lóc. Morton cúi xuống kiểm tra. Ông lấy lên một cái chai, ngửi miệng chai. Có mùi thơm loại nước hoa rẻ tiền. Ông đứng dậy, cầm cái chai trong tay.

— Xem thử đây có phải là loại nước hoa ta chế tạo ra không Zak ?

Constantine liếc nhìn nhãn chai.

— Đem Hy Lạp à ? Chưa bao giờ nghe đến. Nhưng chúng ta sẽ biết ngay thôi. Vì chúng tôi đã gia nhập vào Khối Cộng đồng Kinh tế Âu châu, tất cả nhãn hiệu sáng chế các sản phẩm cao cấp đều phải đăng ký hết - Ông gọi một phụ tá, ra lệnh cho ông ta kiểm tra cái chai.

Morton lấy một chai khác. Ông nói cho Constantine biết về tin chặn được của Danny khi theo dõi tin tức đánh đến Athens.

- Tôi muốn ông nhờ nhân viên pháp lý thử nước hoa trong này ra sao, và đối chiếu mảnh chai vỡ họ đã tìm thấy vụ nổ xe dầu với chai này xem thế nào.

Constantine có vẻ đắn đo :

— Ông dò la người phụ nữ đã mang vi rút bệnh than trong chai giống chai này khi cô ta bị chết cháy à ?

— Thì cứ để xem nhân viên của họ nghĩ sao, Zak à.

— Tôi sẽ đích thân đem theo mấy cái chai đến đó.

— Để lại cho tôi một cái, Zak.

Morton cầm cái chai vào nhà bếp.

Một kỹ thuật viên đang tìm dấu tay trên máy fax. Một người khác đang kiểm tra cái máy ảnh Instamatic. Anh ta dừng lại, nhìn Morton. Ông đưa cái chai lên, nói : — Tôi muốn lấy cái nhãn này.

Anh ta nhún vai rồi lại tiếp tục công việc. Mùi trong bồn rửa ngữi giống như mùi trong những cái chai. Tại sao có ai lại đổ nước trong chai ra ? Raza không cần làm trắc nghiệm lần nữa sau vụ Trefontein à ? Hẳn không muốn phí chất vi rút quý giá khi đem đi đổ vào ống cống ở Athens đâu. Chắc thế rồi.

Có vật gì bị mắc kẹt trong ống dẫn nước bên dưới bồn rửa. Morton yêu cầu một kỹ thuật viên khơi thông ra. Anh ta dùng một cái nhíp có cán dài để lôi giấy bị mắc kẹt trong ống. Đây là một tấm ảnh chụp khuôn mặt của ai đó.

Morton mở cái nút ở dưới bồn rửa, rồi cho nước tuôn ra chảy vào cái xô. Những mảnh giấy ảnh xé vụn nằm dưới đáy nút rơi vào xô. Anh kỹ thuật viên nhìn Morton cười. Ông cười đáp lại rồi đem những mảnh giấy trải ra trên quầy bếp. Ông ghép những mảnh lại với nhau.

Khi Constantine trở về thì Morton đã ghép được nhiều tấm ảnh của hai thiếu nữ. Một người cầm một chai nước hoa. Morton thấy cái chai giống cái chai ông để trên quầy ở bên cạnh bức hình ông vừa ghép.

— Mảnh chai giống với mảnh tìm thấy lẫn lộn trong thi hài của người bán hàng dỏm - Constantine nói khi vừa bước vào nhà bếp - Nhân viên tòa án đã kiểm nghiệm chất nước trong chai đều xác nhận chai nào cũng chứa loại nước hoa xức sau khi cạo râu, nước hoa ô-đờ-cô-lôn và một chất mà họ cho là trà bạc hà.

Constantine lắc đầu rồi nói tiếp :

— Tại sao lại có nước trà pha bạc hà không biết ? Những nhân viên pháp lý cho biết tin mừng là họ không tìm ra dấu vết nào nguy hiểm hết.

— Chúng có thể dùng nước trà để đánh lạc hướng đi. Có lẽ chúng đã chế rất nhiều chai - Morton nói.

Constantine nhìn vào những tấm hình đã được ghép lại :

— Ông có cái gì thế này ?

Morton nói cho ông ta biết những hình ở đâu ra. Constantine chăm chú nhìn những tấm hình.

— Hình bên trái giống người Li Băng quá. Còn hình kia là một du khách.

— Và không ai trông có vẻ dân bán hàng rong cả, ông Zak à.

— Có thể bọn này đã cấu kết với Raza và con bán đồ dỏm trên một vài mặt nào đấy - Constantine nói - Rồi sau khi con này chết, Raza đã cố hủy hết bằng chứng. Vì thế mà hắn đã đổ hết nước trong chai đi.

Morton gật đầu.

— Tôi không biết có phải một trong các con này là người đã chết trong vụ nổ không ? Nhưng theo tin chặn được và theo việc so các mảnh chai của nhân viên ông, thì tôi thấy là có thể con đàn bà chết ở vụ nổ xe dầu đã mang theo một lượng vi rút bệnh than B.C, nhưng đã bị tiêu hủy với nó luôn. Không có cách nào chúng ta biết được lượng là bao nhiêu. Nhưng Raza chắc còn để lại một ít. Có thể hắn đã đổ chất pha chế trong chai đi để đổ vi rút vào. Nhưng phải chăng hắn đã để mất một số trong vụ nổ xe dầu, nên hắn không có đủ để đổ vào chai, vì thế phải vứt bớt chai dư đi ?

Constantine lắc đầu.

— Nhưng chắc chắn hắn phải có phòng thí nghiệm mới có thể thay chai được chứ ? Ở đây không có dấu hiệu gì về việc chúng đã làm như thế.

— Có thể hắn đã làm tại đâu đó. Còn đây có lẽ là một trung tâm phân phối mà thôi - Morton nói.

Người phụ tá giám đốc an ninh đi kiểm tra những nhà sản xuất nước hoa trở về, báo cáo rằng không có hãng nào là Đêm Hy Lạp hết. Constantine ra lệnh cho ông ta lục soát tất cả các phòng thí nghiệm trong vùng để tìm bằng chứng.

— Tôi cần gọi điện thoại, Zak - Morton nói-

— Ông dùng cái này đi - Người kỹ thuật viên đã lấy đầu tay xong máy fax lên tiếng.

Morton gọi cho Danny ở Tel Aviv.

— Nghe đây, Danny. Tôi thấy chúng ta đã nắm được mấu chốt rồi. Đó là những chai nước hoa có nhãn hiệu Đêm Hy Lạp. Báo cho Wolfie báo động với Fuller cho người lùng sục để thu hết những chai có nhãn ấy. Báo cho họ đừng mở chai. Nói Matti và Lacoste báo cho nhân viên Hải quan biết. Tôi sẽ fax cho anh một mẫu nhãn và một tấm ảnh. Nói cho mọi người biết phải chú ý xem giấy chứng minh của phụ nữ. Anh hãy báo động khẩn cho các nơi biết để mọi người đề phòng loại chai như thế.

— Tuân lệnh - Danny trả lời - Có Costas ở đấy với anh không ? Nếu có, anh làm việc luôn. Đã đến lúc trị anh ta rồi.

— Trễ rồi, Danny - Morton buồn rầu nói. Ông kể hết sự tình cho Danny nghe.

Sau khi gác máy, Morton lấy chai nước hoa nhúng vào bồn nước để lột cái nhãn ra. Ông lau khô cái nhãn rồi dán vào một tờ giấy ảnh. Ông dán một tấm ảnh đã ghép khi nãy trên một tờ giấy khác, rồi fax cả hai cho Danny. Đoạn, ông bấm số đường dây điện thoại trực tiếp đến phòng lái chiếc máy bay Concorde, ra lệnh cho anh phi công thu xếp để chuẩn bị bay đi Frankfurt.

21. Chương 21

Người dịch: Văn Hòa - Kim Thùy

Nhà xuất bản: NXB Thanh Niên

Shared by: CCG -

Chín phút sau khi Morton gọi đến Danny thì ngôi nhà mật ở Foley nhận được lệnh khẩn, bản phô tô nhân hiệu Đêm Hy Lạp và bức hình ghép lại. Lúc ấy đúng bốn giờ mười hai phút sáng ở Luân Đôn. Còn chưa đầy bốn ngày sẽ hết thời hạn Raza đưa ra.

Michelle ngồi trực phòng mật, còn Wolfie đi làm việc lúc nửa khuya.

Đèn trên máy fax bật sáng. Tướng Yertzin gửi tin cho biết quân “Biệt kích” của ông đã vào trong núi sâu, đã kiểm soát được nửa tá trại quân của Mujaheddin và không thấy dấu hiệu của Raza cũng như người của hắn. Thời tiết rất lạnh khiến cho công việc gặp nhiều khó khăn.

Sau đó, văn phòng của Đô đốc Burness fax đến báo cho biết việc liên lạc giữa vệ tinh với nhóm biệt kích đối phương bị gián đoạn vì trời đang nổi cơn bão tuyết. Vệ tinh thời tiết của cơ quan NSA bay trên Afghanistan tiên đoán cơn bão kéo dài hai mươi bốn giờ.

Finel tường trình những nhân viên cầm đang tiếp tục theo dõi những kẻ hợp tác với Raza ở Nhật và Á châu. Chưa khám phá ra ai cả.

Cụ Gù gửi báo cáo viết tay cho biết những chuyên viên của ông đã cho biết thời gian những cuốn băng thu nằm trong khoảng thời gian từ mười cho đến mười bốn ngày mà thôi.

Michelle xếp tất cả những tờ báo cáo vào tập hồ sơ của Morton, cùng với những báo cáo khác của Interpol, của CIA, FBI và hai chục cơ quan cảnh sát khác.

Lệnh khẩn làm cho chuông trên máy fax reo vang khiến cho Wolfie đang nằm trong phòng ngủ đối diện với phòng mật giật mình thức dậy. Anh chạy sang vừa lúc tin chạy ra khỏi máy. Anh đọc tin, chữ thề nho nhỏ khi biết về Costas.

— Hãy giải quyết cho mau lên thôi - Michelle nói to, giọng chị thật bất thường. Đây là phản ứng của chị khi nghe tin Costas chết.

Wolfie xóa tên của Morton và Danny trên lệnh khẩn đi, anh thay vào đấy hàng chữ đầu như trên những lời nhắn gửi đi các cơ quan : “Thượng cấp ở Tel Aviv.” Rồi anh đánh lời nhắn vào máy vi tính cùng ảnh nhân chai và tấm hình, rồi cho fax đến máy fax cá nhân của Fuller.

Máy để bên giường ngủ tại cơ quan của Fuller đóng ở tầng bảy của cơ quan New Scotland Yard. Lệnh phát ra đã đánh thức anh dậy liền khi mới thiêu thiêu ngủ sau một ngày làm việc suốt hai mươi bốn giờ liền.

Fuller vùng dậy, bật đèn lên. Ông đọc văn bản rồi nhìn vào bức ảnh lơ mờ ; thật khó mà phanh phui cho ra lắm. Ba mươi năm trong nghề cảnh sát đã dạy cho ông bài học là chỉ nhờ vào may mắn mới tìm cho ra được cái chai như thế này. Mặc dù Morton đã nhất quyết phải tìm cho người và hành lý, nhưng cái điệu phai người kiểm tra tất cả những hành khách đến Anh, thì việc tìm ra cái chai quả không phải dễ.

Tại các địa điểm nhập nội, nhân viên quan thuế đã rải khắp nơi. Nhiều người làm việc gấp đôi thời gian, một số đã mệt rã rời vì nhiệm vụ. Gay nhất là họ phải đương đầu với cảnh du khách bức tức vì nhiều biện pháp an ninh làm cho họ chậm trễ chuyển đi.

Vị trợ lý ủy viên An ninh Quốc gia nhìn lại bản tin thêm một lần nữa. Tin không nói gì đến việc chai sẽ được xách tay hết. Chai có thể được khách cất kín vào hành lý lắm chứ. Vào một ngày bình thường thôi, cũng có đến hai mươi bảy triệu thứ hàng hóa nhập vào Anh qua đường hàng không và đường thủy. Kiểm tra từng thứ như thế này sẽ gây phiền phức cho giới thương mại trong nước lắm. Công việc này phải có lệnh của cấp chính phủ mới dám làm những việc chưa hề xảy ra như thế này, đó là chưa kể đến phải có nhiều nhân viên kiểm soát giàu kinh nghiệm để tiến hành một cuộc săn lùng như vậy. Đã có nhiều vị Bộ trưởng phản đối phương pháp an ninh gây phiền nhiễu như thế rồi.

Rồi sẽ có chuyện khó khăn đặt ra khi hàng chục triệu chai như thế bị tịch thu. Ngay cả khi huy động các nhà khoa học và các phòng thí nghiệm để kiểm tra các chai này, cũng phải mất hàng tuần mới làm xong. Đã có ý kiến đem chúng đốt hết đi. Nhưng phải đợi cho Bộ Môi trường xác nhận mức độ ô nhiễm có nguy hại không đã, rồi mới thi hành được. Giấy tờ xong xuôi cũng mất bốn ngày, hết thời gian hạn định của Raza.

Fuller lại xem kỹ văn bản. Ông rất nể phục tài năng của Morton. Nhưng việc báo động này là của ai đây ở cơ quan Mossad. Ở đây có người thường suy đoán quá trớn. Bản tin cũng không nói gì đến việc chai có chứa vi rút bệnh than B.C. Mà cũng không có bằng chứng gì là chất này đang trên đường đến nước Anh.

Fuller gọi cô thư ký đang trực, đọc cho cô tóm tắt bức fax, với đầu đề : “Đề nghị thi hành”. Sau khi cô đánh máy xong, ông ghép tờ phô tô cái nhãn chai vào rồi bảo cô ta mang tất cả đến cho vị sĩ quan cao cấp trực ở Trung tâm Hành quân Yard.

Vị sĩ quan cao cấp xem xong liền chuyển qua cho viên phụ tá. — Việc này sẽ làm phiền lòng nhiều người rồi đây - Vị thanh tra tiên đoán - Vì hải quan sẽ gây nhiều chuyện phiền toái mà chúng ta không đủ người để cùng họ duy trì trật tự công cộng.

— Ai không biết, chứ Fuller và tôi thì cứ mặc họ - Vị sĩ quan cao cấp nói - Cứ xem đây như lệnh phải thi hành thôi.

Vị thanh tra chuyển tờ giấy qua cho một trung sĩ để sao thành nhiều bản với tiêu đề in bằng chữ đậm màu đỏ :

“Scotland Yard : Lệnh Thi Hành”.

Những bản sao này cũng đồng thời được fax đến Bộ Nội vụ : Tổng hành dinh cơ quan Mật vụ đóng tại Tòa Thế kỷ bên kia sông đối diện với lâu đài Westminster ; Tổng hành dinh cơ quan M15 ở Marylebone ; đến mười bốn Tổng hành dinh Đội Hình sự Tự trị : đến sở Quan thuế ở Heathrow, phi trường mới của thành phố Gatwich và Luân Đôn tại Trung Tâm của vùng Docklands.

Những phi trường khác thuộc thủ đô, Luton và Stansted, sẽ nhận lệnh của những lực lượng cảnh sát của khu vực riêng : Bedfordshire coi khu phi trường Luton, và cảnh sát ở Essex Constabulary coi khu vực phi trường Stansted.

Lệnh đến ban giám đốc phi trường Luton và được chuyển qua cho vị quản lý ban đêm. Đây là lần thứ ba vị quản lý này gánh chịu rất nhiều lời ta thán của hành khách vì họ bị Hải quan kiểm tra nghiêm ngặt quá.

Vị quản lý đã biết công việc này có liên quan đến bọn khủng bố. Nhưng công việc kiểm soát đã làm cho người ta cảm thấy quá đáng, đến nỗi không ai muốn trả lời câu hỏi của ông về chuyện chai lọ hết. Cơ quan Hải quan phi trường tịch thu chai lọ đã chất đầy cả phòng. Viên quản lý nhìn vào tờ lệnh. Ông thấy đây là việc ưu tiên hàng đầu. Ông bèn nhớ đến chuyến bay cuối cùng thuộc phiên trực của ông, chuyến Britannia 16 cất cánh từ Athens.

Chiếc máy bay bị trục trặc máy móc đã hạ xuống Frankfurt, nên trễ mất bốn giờ. Ông quản lý nghĩ chắc thế nào cũng có trên hai trăm hành khách mỗi một, giận dữ đến Hải quan. Nếu lục soát chai lọ chắc thế nào cũng làm cho họ lâu thêm, và chắc chắn là sẽ khiến họ phàn nàn thêm nữa. Ông để các tờ lệnh vào đồng giấy tờ của quản lý trong ngày. Ông đã quyết định phải làm gì rồi.

Trong phòng khách đến cửa phi trường, nhân viên Hải quan đã nhìn kỹ từng hành khách trên chuyến bay mười sáu. Tâm trạng phổ biến của nhân viên Hải quan là muốn tránh khỏi thái độ thù nghịch của khách, họ phải hết sức thận trọng trong việc tịch thu các chai lọ của khách.

Ở dưới căn phòng chứa đồ tịch thu âm u, những ca làm ban đêm thường do người châu Á hay Ả Rập đảm nhiệm, vì chỉ có những người này mới muốn làm việc cả đêm để được lãnh thêm lương.

Một người trong số này là Saleem Arish. Trong thời gian một năm trời làm việc ở đây, y nhận thấy rằng y có thể thu nhập thêm bằng cách ăn cắp. Y rất thành thạo ngón ăn cắp đồ đạc rồi thu giấu trong người. Y đã tìm được thị trường để bán những thứ này, đó là trong giới buôn lậu ngày càng gia tăng ở Luân Đôn.

Sáu tháng trước đây, một người môi giới đã giới thiệu y với một người đàn ông mà y chỉ biết tên là Effendi. Hắn đã hỏi Arish rất cặn kẽ những thứ dễ ăn cắp nhất, rồi hắn hứa trả cho y một trăm bảng Anh hàng

tuần để y điện thoại cho hân hàng ngày trước khi đi làm trong trường hợp Effendi muốn ăn cắp thứ gì.

Suốt mấy tháng trời, Arish lãnh lương mà không làm gì hết. Thế rồi một tuần trước Effendi yêu cầu y ăn cắp một chai nước hoa Pháp, rồi giao cho người môi giới ở bãi đỗ xe trên xa lộ M1 đến Luton.

Nhờ việc này, y được nhận thêm một trăm bảng nữa. Y làm thêm hai lần nữa và cũng được trả thêm số tiền như thế.

Anh bạn Ả Rập của y có cơ thể dị dạng, mặt mày sưng phồng với sống mũi vắn vẹo. Tuy nhiên hân lại nói năng rất dịu dàng, có văn hóa. Arish không cần lưu tâm đến anh chàng này, cũng như không cần biết tại sao Effendi lại trả cho y một số tiền khá cao như vậy để lấy mấy chai nước hoa mà hân có thể mua rất dễ dàng trong bất cứ nhà hàng nào.

Đêm qua khi y gọi đến thì Effendi nói hân sẽ trả cho y hai trăm bảng để lấy một trong ba chai nước hoa mà hân chắc là đã nằm trong số chai lọ bị tịch thu trên chuyến bay Britannia 16.

Effendi cẩn thận miêu tả cho y nhớ hình dáng đặc biệt của chai và bảo Arish nhắc lại nhiều lần tên trên nhãn chai : Đêm Hy Lạp. Khi đến làm việc, Arish đã tình nguyện vác những cần xé hàng bị sung công. Đây là công việc quá nhọc nhằn nên chẳng ai muốn làm.

*

**

Vừa đến phòng Hải quan, cơn giận của Bill Hardman vì chuyến bay đến trễ này lại biến thành nỗi kinh ngạc khi anh được hướng dẫn vào một phòng kiểm soát nhỏ. Fiona chắc đang lo lắng không biết anh ở đâu. Nàng chưa hề quen cảnh máy bay thay đổi bất ngờ như thế này bao giờ. Càng ra khỏi cảnh chậm trễ này nhanh chừng nào tốt chừng ấy. Một nhân viên Hải quan đứng tuổi đang đứng bên cạnh một dãy giỏ bằng dây thép ở trước một vành đai di động chuyên chở hàng hóa để kiểm soát. Bill cười chào ông ta.

— Lần đầu tiên tôi bị chặn lại đây.

— Không phải chặn lại hết, thưa ngài. Cứ hai người tôi kiểm soát một mà thôi.

Người nhân viên yêu cầu Bill mở hành lý để trên bàn. Bill làm theo. Ông ta thành thạo đưa tay lần trên những lớp áo quần sắp xếp ngay ngắn.

— Ngài tự thu xếp áo quần hay sao ?

— Vâng.

— Chắc là ngài có vợ rồi. Chỉ có bà nội tướng mới dạy cho ngài làm công việc như thế này được.

— Chuyện này có vẻ bất thường quá, phải không ? - Bill hỏi.

Viên sĩ quan nhìn anh.

— Chúng ta đang sống trong thời đại bất thường mà, thưa ngài. Chuyện bọn chó đẻ ở Nam Phi và những khách sạn bị đánh sập đã chứng minh cho chúng ta thấy đấy.

Bill có vẻ kinh ngạc: — Xin lỗi ông, tôi không biết ông muốn nói gì. Từ ba ngày nay tôi không đọc báo.

Người sĩ quan nói cho anh biết chuyện xảy ra ở Trekfontein và những vụ nổ bom ở khách sạn.

— Lạy Chúa, bây giờ tôi mới vỡ lẽ. Xin ngài cứ lục đi.

Người sĩ quan mỉm cười ; Được một hành khách thông cảm cho, quả thật là một điều quý hóa vô cùng.

— Vậy xin ngài cho phép tôi xem qua va li, rồi ngài đi thôi.

Bill mở va li ra. Người sĩ quan lấy ra ba chai Đêm Hy Lạp rồi nhìn Bill.

— Tôi phải giữ lại ba chai này, thưa ngài. Trước hết là ngài sẽ được bồi hoàn tiền lại, và chúng tôi sẽ tịch thu hết mấy chai này. Vì số chai này có liên quan đến những việc vừa xảy ra.

Suốt những năm xuôi ngược trên thế giới, Bill đã biết rõ bằng cách duy nhất giải quyết vấn đề với nhân viên hải quan là giữ lễ phép với họ, nói thật với họ. Cho nên anh đã kể lại tường tận việc anh có mấy chai nước hoa này. Bill năn nỉ :

— Ông cho tôi giữ lại một chai. Nếu không vợ tôi sẽ không tin chuyện tôi đem nước hoa về biếu gia đình.

Người sĩ quan lấy lên một chai. Nút chai chưa mở vẫn còn y nguyên.

— Ông chắc chắn là không ai biết chứ - Thưa ông ?

Bill gật đầu.

— Hoàn toàn không ai biết đâu, thưa ông. Chỉ cho tôi giữ một chai để biếu vợ tôi mà thôi.

Vị sĩ quan nhún vai. Ý nghĩ tịch thu chai lọ có lẽ là sáng kiến của ai đó trong Nhà Trắng. Mục đích làm gì đây nhỉ ? Lại có lời đồn là chai lọ sẽ đem đốt hủy hết không cho mở nút ra nữa. Đúng là kiểu chơi của Nhà Trắng.

Viên sĩ quan bèn quyết định : — Thôi được, để lại cho ông một chai thôi.

Ông ta đưa cho Bill một chai, rồi để hai chai kia vào chiếc giỏ. Trong lúc Bill đóng va li lại, viên sĩ quan viết trên cuốn sổ phiếu có hai chai Đem Hy Lạp tịch thu trên chuyến bay Britannia 16. Ông xé tờ phiếu ở trên rồi để vào trên hai chai trên giỏ. Khi Bill bước ra khỏi phòng, người nhân viên để cái giỏ lên đai quay chỗ hàng.

Trong phòng tịch thu, Arish chuyển những giỏ ở trên đai quay xuống, rồi chất nào là rượu mạnh, rượu vang và nước hoa vào một xe đẩy. Hai chai Đem Hy Lạp nhét vào giữa một chai rượu Gin và một chai urytki và nhiều chai rượu khác chất quanh lên trên. Sau khi đã quan sát không có ai thấy, Arish nhanh nhẹn bỏ hai chai vào túi. Nhưng y không thấy chai thứ ba.

Y nhìn vào phiếu ghi. Chỉ tịch thu có hai chai. Effendi chắc đã lầm khi anh ta nói có ba chai. Arish bỏ vào túi tờ phiếu ghi rồi đẩy xe đi. Y đẩy xe đến tận cuối phòng. Hai người dỡ hàng bèn lấy chai lọ chất lên kệ. Họ chất theo loại, thấy số chai đúng với số ghi trong phiếu.

Khi hết phiên, Arish bước ra khỏi phòng quan thuế !

Bốn mươi phút sau, y lái xe đến bãi xe ở M1, và ngồi đợi trong xe. Mười phút sau, người Ả Rập gõ vào cửa xe. Trong tay hắn có một phong bì.

— Anh đã lấy ra ba chai nước hoa cho tôi ? - Faruk Kadumi nói : - Đây là tiền của anh.

— Chỉ có hai chai thôi - Arish phân trần - Chắc là hải quan đã làm mất chai kia rồi.

Y chìa cái phiếu ghi ra. — Đây ông xem thì biết.

Faruk Kadumi đọc tờ phiếu ghi rồi hắn nhét vào túi. Hắn nói :

— Đưa cho tôi hai chai. Tôi vẫn trả đủ cho anh ba chai.

Việc trao đổi thế là xong xuôi. Faruk Kadumi cứ nhìn vào trong xe. Khẩu súng Browning có gắn ống hãm thanh nằm trong túi áo hắn. Đã đến lúc phải giết tên ăn cắp vặt khốn khổ này rồi. Giết ra sao và giết ở đâu, Raza đã giao quyền cho hắn. Chỉ có việc là phải giết mà thôi, phải do hắn giết chứ không giao cho ai hết. Faruk Kadumi không mấy lo lắng về chuyện xe cộ qua lại ở đây. Chỉ cần một phát là đủ.

Nhưng bổng lương tâm của một thầy thuốc lâu nay vốn tiềm tàng trong người hắn bùng lên, làm cho hắn ngần ngại không dám tự thân đóng vai một kẻ sát nhân khát máu. Hắn suy tính không biết có nên gọi Effendi để nói với hắn tính kế giết tên ăn cắp vặt này ? Nhưng làm như thế lại rất nguy hiểm. Effendi là đại diện cho tập đoàn tu sĩ Hồi giáo tại nước Anh, là người đã được nhà lãnh đạo Hồi giáo Muzwaz cử làm người môi giới của Raza mà. Hắn sẽ kiểm tra xem Raza đã thi hành mệnh lệnh chưa. Và khi Raza biết Faruk Kadumi không thi hành lệnh hắn, thì mạng sống của ông ta chắc khó bề thoát khỏi.

Ông ta cứ nhìn chằm chằm thẳng khuôn mặt đang toét miệng cười kia. Thế rồi bỗng ông ta quay người bỏ đi đến chiếc xe của mình.

*

**

Nancy ngủ say sưa trên máy bay từ Athens về New York. Còn một giờ nữa trước khi máy bay hạ cánh xuống phi trường Kennedy, tiếp viên thông báo nhắc nhở hành khách điền vào biểu mẫu kê khai Thuế quan H.K, lời thông báo đã đánh thức nàng dậy.

Nancy đã để tờ biểu mẫu trong cái túi đựng quà xách tay, cùng với hai chai Đem Hy Lạp. Kiểm tra lại hàng hóa đã được gói ghém cẩn thận, nàng thấy số hàng đã quá giới hạn mang theo trên tờ biểu mẫu. Bà già ngồi bên cạnh nàng bèn góp ý :

— Này cưng, cứ mở ra một hay hai món quà đi. Nói với nhân viên Quan Thuế là mình đang dùng mà. Rồi cô sẽ gói lại thôi.

Nancy cười cảm ơn bà ta. Bà già nhìn vào túi xách của nàng.

— Mấy chai nước hoa có vẻ đắt tiền nhỉ. Mở hết ra đi.

Nancy phân trần nàng phải tuân thủ những điều kiện đã giao kết với những người bán hàng. Bà già cười âu yếm nói :

— Cưng ơi ! Ở Athens người ta nói gì thì nói, chứ ở đây, tôi cam đoan với cô là sẽ không có chuyện yêu cầu không mở nút chai khi qua Hải quan HK đâu. Tôi biết rõ quá mà. Người chồng quá cố của tôi là một thanh tra hải quan mà. Lạ Chúa ban ơn cho ông ấy. Cô cứ mở chai ra đi.

Nancy lấy ra một chai, nàng vào toa lét rửa ráy. Rồi nàng mở nút chai ra, thoa nước hoa vào gáy, vào sau hai tai. Mùi nước hoa nặng hơn mùi ở chai mẫu nàng đã xức ở Công trường Hiến pháp.

Đến phi trường Kennedy, một viên thanh tra hải quan ký vào tờ biểu mẫu của Nancy mà không cần kiểm tra hành lý.

Ông ta tử tế nhìn nàng, hỏi nàng có khỏe không. Nàng gật đầu cười với ông. Nhưng thực ra thì nàng bỗng cảm thấy rất mệt. Da sau cổ, sau tai bắt đầu ngứa ngáy. Chắc là do nước hoa rồi. Chắc nàng sẽ không dùng lại đâu.

Vali một tay, túi xách đựng quà một tay, nàng bước ra khỏi Hải quan, đi băng qua phòng đưa đón để đi taxi về New York.

*

**

Muktar Sayeed đã đứng đợi nhiều giờ rồi, luôn luôn so sánh những khuôn mặt phụ nữ hiện ra với khuôn mặt người đàn bà chụp cùng Nadine trong bức fax gửi từ Athens đến.

Nadine vẫn không thay đổi chút nào kể từ những tuần lễ hấn cùng chị học chiến đấu để giết người trong trại huấn luyện. Nhưng thay vì tham gia cùng những cảm tử quân khác tấn công vào đất Israel, thì hấn lại được gửi qua Hoa Kỳ để làm việc cho Rachid Harmoos.

Bước đầu hấn làm tài xế trong công ty xe taxi Day Nite của Harmoos. Sau đó hấn chuyển sang làm liên lạc viên, hấn đi khắp vùng để chuyển giao và thu thập tin tức, hàng hóa nào tối quan trọng không thể gọi qua điện thoại hay gửi qua đường bưu điện được.

Mấy tuần trước đây, hấn được phái tới San Francisco để giết một người. Tên phụ tá thứ nhất của Harmoos, không chịu trả tiền mua ma túy. Muktar đáp chuyến máy bay buổi sáng đi từ New York, đáp xe vào thành phố, đâm chết gã đàn ông, rồi bay về vào chuyến bay buổi chiều.

Bây giờ Muktar đang đứng trong phòng đưa đón khách để tìm cách ăn cắp cái túi xách của một phụ nữ đang đi trước mặt hấn mấy thước. Hấn đã trông thấy nàng ngay từ lúc nàng mới ra khỏi phòng Hải quan. Đi từng bước dài, vững vàng, cái mũ đen chụp chặt trên đầu, áo gió kéo dây kéo lên tận cổ ; Muktar để thông hai tay hai bên. Cặp mắt hấn thăm dò khoảng cách và nhìn quanh để khi ra tay là thành công liền.

Khi mới bước vào, hắn thấy có một nhân viên an ninh đang đứng nơi các cánh cửa tự động. Bây giờ gã ta đã biến đi đâu rồi. Một dòng hành khách tuôn về phía dãy taxi đậu. Chỉ có một số ít người cùng với nàng, đi về phía cửa ra xe lớn. Hầu hết họ đều già cả rồi. Không có vấn đề gì khó khăn. Hắn bắt đầu sải bước, hai tay nắm lại, rồi thả ra.

Khi Nancy bước qua cửa, ra lề đường, thì chiếc xe lớn cũng vừa đậu lại. Bỗng nàng cảm thấy có ai đâm mạnh sau lưng, cú đâm làm cho nàng bổ nhào tới, nằm lăn xuống lề đường. Cái túi xách trượt khỏi tay Nancy. Nàng thấy một gã đàn ông nắm cái túi xách quà tặng của nàng bỏ chạy. Hắn chạy quanh sau chiếc xe rồi mất dạng. Có người la lên. Một cụ già cúi xuống, cố giúp nàng đứng lên. Ông ta cứ nói mãi một câu.

— Hắn không lấy va li của cô. Cô không mất. Hắn không lấy va li.

Nhiều người xúm lại, bàn nhau có nên chở nàng đi nhà thương không. Một người bảo vệ từ trong phòng đưa đón bước ra, đến bên nàng.

— Cô bình an chứ, thưa cô ?

Nancy gật đầu. Nàng không thích ồn ào. Nàng chỉ muốn về nhà để ngủ một giấc. Nàng vẫn mệt mỏi và ngứa ngáy khó chịu. Người bảo vệ giúp Nancy đứng dậy. Khi nghe nàng trình bày những gì vừa xảy ra, anh ta bèn nói vào điện thoại di động.

— Theo cô gái cho biết chắc thằng ấy là da đen, hắn đi bộ.

Một nhân viên trong Ban liên hệ Hải quan hàng không bước đến bên cạnh anh bảo vệ. Anh ta nhìn Nancy. Nàng đang gãi mạnh lên da thịt. Anh nhân viên tỏ ra có thiện cảm với nàng. Anh nói :

— Nhiều người đi máy bay lâu như thế thường bị chứng da khô. Về nhà tắm mát thì sẽ khỏi ngay thôi. Để cho nhanh, tôi xin được chở cô về nhà.

Nancy cười cảm ơn. Nàng thấy mệt rũ rời, lạnh và nhộp nháp trong người. Khi chiếc xe của anh nhân viên Thuế quan vào địa phận Manhattan, thì Nancy lại càng cảm thấy quá mệt mỏi. Ê ẩm sau lưng chắc là do cú đâm, nhưng nàng còn cảm thấy những triệu chứng khác như đau đầu, sốt, đang phát ra mạnh.

Khi chiếc xe thả nàng xuống số 510 đại lộ Park, thì những triệu chứng trên lại càng nặng hơn.

Bằng qua tiền sảnh, Nancy cảm thấy người nóng ran, đuối sức và khi thang máy lên đến tầng thứ mười bốn, thì nàng đã run cầm cập. Nàng khó khăn lắm mới mở được cửa căn phòng và lúi va li vào trong và phải gắng hết sức mới đóng cửa lại được.

Cặp mắt nàng đã mờ đi khi cố gắng đọc tờ giấy ghi chép của bà chủ nhà nhét qua khe cửa, tờ giấy báo cho nàng biết bà ta có chuyện khẩn của gia đình ở California, phải về đây ít ra là một tuần. Tờ giấy mới viết hôm qua.

Nancy bước lê vào phòng, đổ nhào người xuống giường. Nàng quá mệt không còn đủ sức để cởi áo quần ra nữa.

*

**

Khi Muktar chạy khuất qua bên kia chiếc xe rồi, hắn bèn thung thĩnh đi bộ, những người đuổi theo ở bên kia chiếc xe đều không thấy hắn. Hắn đã đậu chiếc xe Day Nite ở cuối dãy xe taxi, gần nơi đậu những chiếc xe hòm của phi trường. Khi hắn lái xe đi, không có tài xế nào ở đấy thêm liếc mắt nhìn hắn. Ở cổng phi trường có hai chiếc xe tuần tra. Nhân viên tuần tra trên xe chặn lại tất cả xe cộ ngoại trừ taxi. Một lính tuần tra vẫy tay cho hắn qua.

Ra đến công trường Connecticut Expressway, Muktar theo lối ra Sweetmont. Mười lăm phút sau, hắn bỏ xa lộ để rẽ vào con đường tư nhân, một tấm bảng khắc hàng chữ “Harmoos” cắm làm mốc ngay đầu đường.

Muktar lái xe suốt một dặm đường bằng qua những cánh đồng cỏ, ngựa và bò đang thả rông thoi gặm cỏ, và qua những cánh đồng bắp đang mùa thu hoạch. Hắn lái qua những tòa nhà đầu tiên. Bên phía trái là một nhà trại, nhân viên làm việc trong trang trại sống ở đây. Có tất cả bốn mươi người, toàn người Ả Rập. Harmoos chỉ dùng người Ả Rập.

Qua khỏi nhà trại là một nhà hàng giải trí, nép mình dưới hàng cây. Bên ngoài cửa hàng, nhiều xe taxi đang đậu, cũng đều mang huy hiệu Day Nite màu xanh như trên các cánh cửa xe của Muktar vậy.

Hắn lái thêm nửa dặm đường nữa, qua những ruộng ngô rồi đến một trạm kiểm soát. Một người Ả Rập từ trong chòi canh bước ra, vẫy tay cho hắn qua rồi y lại bước vào. Bên hông y đeo một khẩu súng nhỏ.

Chạy thêm một phần tư dặm nữa, hiện ra một vành đai toàn loại cây tùng bao quanh tòa nhà. Muktar nghĩ đến một ngôi nhà độc nhất giống như ngôi nhà này, đó là Tòa Nhà Trắng Washington. Ngôi nhà của Harmoos cũng có hàng cột chạy trước mặt và có những chái nằm hai bên. Vườn tược và bãi cỏ trải ra theo hình tròn để rồi giáp vào một cánh cổng trước gồm hai cánh cửa khổng lồ. Có điều không giống Tòa Nhà Trắng là cửa sổ ở đây đều được gắn bằng những cánh cửa chớp bằng sắt.

Khi hắn đậu xe, Muktar thấy một màn cửa di động. Harmoos đã thấy hắn tới. Y đang đợi hắn trong thư phòng.

*

**

Bệnh tình của Nancy càng lúc càng nặng. Trên đó năm tầng, Matti đang ngồi bên cạnh Mirian trên chiếc divăng, anh lắng nghe nàng miêu tả cảnh chết chóc diễn ra suốt ba ngày ở Trung tâm thành phố do những vụ đánh bom khách sạn gây ra. Chỉ được nghỉ giải lao từng chập, còn ngoài ra nàng làm việc liên tục không nghỉ ngơi.

— Mười hai giờ đầu tiên thì thật quá tệ - Nàng kể - Thật giống một nhà xác. Người ta chết trước khi đưa lên bàn mổ.

Nàng đã mệt đứt hơi, người kiệt sức.

— Nguy kịch nhất là trẻ em. Em đã để chết một lượt ba đứa. Hai bé gái và một bé trai.

— Em làm hết sức mình rồi, Mirian à.

Nàng gục đầu lên vai anh, ngủ ngon lành. Anh ngồi yên một lát, lắng nghe hơi thở đều đặn của nàng. Rồi anh bế nàng vào giường. Nàng không nhúc nhích. Đóng cửa phòng ngủ lại, Matti bước sang phòng mật để kiểm tra lại tên tuổi của những người Ả Rập mà Morton đã gửi đến. Anh viết lập trình cho máy vi tính để tìm xem những liên hệ giữa họ với Rachid Harmoos.

*

**

Tiếng động duy nhất trong phòng vang lên là tiếng chiếc ghế xoay kêu ken két dưới sức nặng của Rachid Harmoos khi hắn trở người, chiếc ghế được đặc chế dành riêng cho hắn ngồi.

Hắn đưa mắt nhìn cái túi của Nancy ở trên bàn nằm giữa hắn và Muktar. Hai người đàn ông nữa ngồi trên ghế dựa bọc nệm hai bên Muktar, họ theo dõi từng ánh mắt của Harmoos.

— Anh có chắc là không có ai theo dõi anh không ?

— Chắc chắn lắm, thưa ông Harmoos - Muktar đáp.

Chiếc ghế lại phát ra tiếng kêu ken két khi Harmoos chồm người tới trước đưa tay lấy đồ đạc trong bao ra để trên bàn. Đồ đạc của Nancy chồng thành một đống nhỏ. Hắn lấy một món hàng nằm trong mấy ngón tay múp múp thịt, rồi hắn xé giấy bọc ra. Một con búp bê nhỏ mặc y phục Hy Lạp cổ truyền.

— Khiếu thẩm mỹ của bọn Mỹ thật nghèo nàn - Hắn thở dài. Giọng hắn nhẹ nhàng so với cơ thể khổng lồ của hắn khiến cho người ta phải ngạc nhiên. Ngay cả bộ đồ đo cắt may thật khéo cũng không che kín được cơ thể phì nộn của hắn. Trên áo quần hắn, rất nhiều chỗ căng ra. Thịt bự trên hai má, trên cổ và những túi mỡ thụng dưới hai mắt.

— Nuri này, có cần theo dõi cái con này không ?

Harmoos nhìn anh chàng Ả Rập còn trẻ, anh chàng này có vẻ là một tay cướp đường. Hắn đáp :

— Tôi đã kiểm tra đầy đủ rồi. Cô ta là giáo viên trung học. Cô ta không dính dáng gì đến những chuyện xảy ra ở Athens đâu khi bị mất cái túi xách. Tôi không lo gì về cô ta cả, ông Harmoos à.

— Tốt lắm, Nuri.

Harmoos vứt con búp bê vào sọt rác để ở sau bàn. Hấn vẫn nhìn anh chàng phụ tá. Hấn lại thở dài rồi nói :

— Tất nhiên là chúng ta chẳng biết phải làm gì khi con này đã mở cái chai ra rồi, Nuri à. Giá mà thiên hạ làm theo những gì họ được dặn dò nhỉ !

Cả ba người đều nhìn Harmoos. Thế rồi với một động tác nhanh nhẹn, gọn ghẽ không ngờ, hấn lùa hết những món quà của Nancy vào thùng rác.

— Những thứ như thế này nhìn thêm gai mắt - Hấn lẩm bẩm nói. Hấn liếc nhìn quanh căn phòng làm việc ộp gỗ sồi của hấn. Hai bức tường đều kê kệ sách chất đầy cả sách hiếm về thế giới Hồi giáo. Trên những bức tường khác treo nhiều bức tranh nguyên bản của Matisse, Picasso và Turner.

Harmoos quay qua người đàn ông cao gầy ngồi bên trái Muktar. Mặt ông ta trông buồn bã. Cặp kính gọng đồi mồi dày cộm xệ xuống trên sống mũi. Ismail là một nhà hóa học Ai Cập được phái đi nghiên cứu học hỏi thêm một năm tại trường Đại học Quốc gia New York. Học phí và chi phí ăn ở do tập đoàn tu sĩ Hồi giáo đài thọ.

— Ông đã có đủ các thứ rồi chứ ?

— Đủ, thưa ông Harmoos. Nhưng tôi không thể bắt đầu được cho đến khi các chai đã hoàn toàn đông đặc. Phải cần năm giờ nữa mới đạt được nhiệt độ yêu cầu.

— Rất tốt, Ismail. Ông nhớ cho là vị lãnh đạo Hồi giáo tin tưởng vào ông đấy.

Ismail cười nhạt.

— Dù sao thì Đức Ông cũng không phải là nhà khoa học. Đây là một công việc hết sức tế nhị.

Harmoos nhìn ông ta, cười khoái trá.

— Bởi thế ông mới được chọn.

Hấn gãi tai, miệng vẫn cười toe toét, rồi hấn ngồi dựa ngửa người ra, hai tay đặt lên bụng. Hấn nhìn một tờ giấy ở trên bàn rồi ngồi yên trầm tư một hồi. Thế rồi hấn gật đầu, cái đầu thật bự, hấn nhìn mọi người. Mấy người đàn ông đều đứng dậy. Khi họ bước ra cửa, Harmoos ra dấu cho Nuri ở nán lại. Sau khi cửa đóng, Harmoos buồn bã lắc đầu.

— Cũng tội cho Muktar. Tôi thấy thích hấn rồi.

— Tôi đã suy nghĩ chọn được người thay hấn rồi - Nuri nói.

Harmoos lấy tờ giấy lên. Đó là lệnh của Raza buộc kẻ nào hoạt động ở phần ngoại vi sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ đều phải bị thủ tiêu ngay.

— Khi nào đây ? - Harmoos hỏi, hấn để tờ giấy xuống.

— Khi hấn ra khỏi đây - Nuri đáp - Xe hấn đã được cài chất nổ để xem như là bị tai nạn mà thôi.

— Sẽ không có gì khó khăn với cơ quan bảo hiểm chứ ?

— Dạ không. Họ đều đền bù hết.

Harmoos cười, cái bụng hấn rung lên. — Rất tốt, Nuri. Tôi cũng ít khi thu được lợi khi làm việc cho Raza. Tôi sẽ không fax cho ông ấy để trả lời mọi việc đã bình an vô sự - Bỗng hấn sa sầm mặt lại - Ismail cũng làm cho tôi lo lắng, Nuri à. Tôi thấy hấn ta có vẻ bối rối lắm. Khi hấn làm xong việc, thanh toán nhanh đi thôi.

Nuri gật đầu rồi bước ra khỏi phòng.

*

**

Trong căn hộ trang bị đồ đạc sơ sài ở phía Tây Luân Đôn, nơi thường dùng làm chỗ ở cho đám lính của tập đoàn tu sĩ Hồi giáo khi họ có công việc tại nước Anh, Faruk Kadumi cứ ngẩn ngại mãi trên bức fax mà ông ta thảo để đánh đi cho Raza. Thêm một lần nữa, ông ta để bút xuống trên xấp giấy và ra đứng ở cửa sổ.

Ông có nên báo cáo chỉ có hai chai thôi không ? Nhưng nếu thế thì thế nào Raza cũng hỏi Effendi, và sẽ tìm ra tên ăn cắp vẫn còn sống.

Mặc dù cửa đều lốt hai lần kính, nhưng tiếng xe cộ ồn ào ở bên dưới đường Great West vẫn vọng lên rất ồn ào. Thật khó mà tập trung tư tưởng cho được. Tuy nhiên, ông biết không thể nào trì hoãn được nữa. Chỉ còn mười lăm phút nữa là đến giờ phải phát đi theo dự trù đã ấn định trước.

Ông lại quay vào nhà bếp. Vì ông đã biến nhà bếp thành một phòng thí nghiệm dã chiến cho nên các màn che cửa đều kéo lại kín mít. Hầu hết quầy bếp dùng nấu ăn đều chất đầy cả ống nghiệm và chai lọ đựng muối, hần ta đã mua ở cửa hàng cung cấp dụng cụ y tế tại Soho.

Bộ áo quần chống ô nhiễm của quân đội Anh hần mua được ở một cửa hàng bán áo quần nhà binh, treo ở sau cửa. Sau chiến tranh vùng Vịnh, những thứ này đã trở thành đồ kỷ niệm bán rất chạy. Trong cái tủ ở trên bồn nước rửa có một cái hộp đựng giấy, bên trong để khẩu súng Browning. Khẩu súng chờ đợi hần khi thăng ấy đến.

Bên cạnh cái hộp là chai ê-te cuối cùng. Chắc hần phải mua thêm nhiều hơn. Hít hơi này mới làm cho thần kinh hần dịu bớt, khi quanh hần, trong cái thành phố thù nghịch này đâu đâu cũng có cảnh sát. Ngày nào còn ở lại đây là ngày ấy hần cảm thấy mối nguy bị phát hiện càng lúc càng tăng.

Faruk Kadumi mở nắp chai, đưa miệng chai vào mũi. Hần hít từ từ để cho hơi ngấm dần vào óc. Hần cảm thấy choáng váng một lát. Rồi hần cảm thấy một cảm giác ấm áp dễ chịu tỏa khắp người. Vặn nút chai lại, hần bèn quyết định. Dù sao đi nữa, thì việc trước mắt, là hần phải quyết định dứt khoát.

Hần mở tủ lạnh ở trong góc bếp ra. Cả hai chai nước hoa đều bọc đầy nước đá chung quanh. Hần kiểm tra nhiệt kế. Một giờ nữa thì bắt đầu được. Hần đóng tủ lạnh, trở về bàn ngồi viết. Khi viết xong, hần đọc lại. Hài lòng, hần đem tờ giấy đến máy fax kê trên một cái tủ để bát đĩa, hần bấm số máy đến Li Bi.

*

**

Khi Mirian thức dậy, Matti dẫn nàng đi ăn sáng tại quán cà phê ở góc khu phố. Khi trở về nhà, Matti trông thấy một lao công trong tòa nhà chạy ra lề đường, vẫy tay lia lịa gọi hai người. Anh chàng này là người Mễ, khi họ đến gần anh ta, anh la ới. “Muy Malo”, rồi chỉ tay vào tiền sảnh.

Matti nhận ra người phụ nữ đang nằm co rúm nửa trong nửa ngoài ở cầu thang máy. Hai người bèn chạy vội đến, băng qua tiền sảnh, vừa chạy Matti vừa nói :

— Nancy Carson, giáo viên trung học. Thuê lại phòng của một góa phụ.

Nàng nhìn anh :

— Anh đều có hồ sơ tất cả những người ở trong khu phố này ư ?

Anh cười xòa. Mặt Nancy trắng bệch, ướm đầm mồ hôi. Anh lao công cứ luôn mồm phân trần nào là cô Carson gọi điện thoại xuống, cho biết cô bệnh nặng. Rồi anh chạy lên phòng cô... Anh tuôn chạy ra đường, hy vọng gặp ông Talim và bà bác sĩ...

— Anh gọi xe cứu thương đi - Mirian ra lệnh cho anh lao công khi hai người đến chỗ Nancy quỵ xuống.

— Chúng ta đưa cô ấy đến chỗ êm ái hơn - Matti đề nghị, vừa chỉ một chiếc divăng kê trong tiền sảnh.

Mirian lắc đầu. — Có thể chị ta đã bị chấn thương gì trong người rồi đây - Nàng quỵ xuống bên chị - Cái gì thế ?

— Bệnh.... cần một bác sĩ... bệnh nặng... - Nancy thều thào.

— Tôi là bác sĩ đây. Cho tôi biết đau ở đâu, Nancy - Mirian nói.

— Đau khắp người.

Mặc dù đã mặc một cái áo khoác dày ngoài chiếc áo dài mùa đông, nhưng Nancy vẫn run lập cập.

— Đau ở đâu nhiều nhất, Nancy ?

Một cơn ho dữ dội như muốn làm vỡ lồng ngực của Nancy ra, rồi lại cơn ho khác... Những cơn ho dài, dữ dội. Mirian vừa bắt mạch cho chị, vừa nhìn kỹ vào người Nancy. Thật khó định bệnh. Những cơn ho vẫn tiếp tục.

— Cô như thế này đã lâu chưa, Nancy ?

— Hôm qua... - Một cơn ho khác ngắt lời cô - ...càng tệ ra... - Cô ta rón gối dậy - ... suốt thời gian...

Nancy lại nằm xuống nền nhà, bợ phờ.

Mirian để ý thấy những nốt mụn đen nhỏ trên cổ và sau hai tai của Nancy. Trên hai chân và hai tay cũng có. Có thể bọ chét cắn rồi sinh ra lở loét chẳng, hay là do giống vật gì có nọc độc châm chích đây. Nhưng không có dấu vết gì rõ ràng hết. Nancy cũng không có vẻ là người để cho nệm giường chứa đầy cả rệp rận.

— Giúp... Vui lòng... giúp tôi.

Nói chưa hết câu, một cơn ho khác lại kéo đến. Đờm dãi có dính máu chảy ra bên khóe miệng. Matti lấy trong túi ra cái khăn tay đưa cho Mirian. Nàng lau miệng cho Nancy.

Hơi thở khò khè của Nancy chứng tỏ trong phổi nàng có nhiều nước. Mirian bèn nhẹ nhàng hỏi :

— Cô đi nghỉ hè ở đâu, Nancy ?

— Hy Lạp... mới về hôm qu...a.....

Một cơn ho dữ dội khác nổi lên, tuông ra đờm dãi có nhiều mủ quanh miệng Nancy.

— Trước khi nghỉ hè cô không bệnh hoạn gì chứ ?

Nàng lắc đầu nhẹ nhẹ, nàng quá mệt không nói nên lời.

— Cô ở Hy Lạp bao lâu ?

Nancy cố đưa lên hai ngón tay làm dấu.

— Hai ngày à ?

Nancy lắc đầu, lại ho dữ dội.

— Hai tuần à ?

Nancy gật đầu.

Mirian cố nhớ những bệnh truyền nhiễm nhiệt đới nàng đã học. Bệnh sốt nặng do uống sữa dê bị nhiễm trùng ở Hy Lạp là bệnh phổ biến nhất. Thời gian mắc bệnh từ năm đến hai mươi mốt ngày, nhưng bệnh nhân không ho. Bệnh thương hàn cũng lâu như thế, cũng sốt dữ dội như thế, nhưng cũng không ho. Bệnh sốt do ruồi nhỏ gây ra hay là bệnh sốt vàng da nguy hiểm đấy, nhưng bệnh nhân không khạc ra đờm dãi nhiều mủ như thế. Mirian chưa bao giờ gặp một trường hợp như thế này.

— Khi đi nghỉ hè, có con gì đốt cô không ?

Nancy cố lắc đầu. Một cơn ho khác vang cả tiền sảnh.

Mirian nói với Matti : — Anh cho gọi xe cứu thương đi.

Anh chạy đến bên bàn của Ban bảo vệ, trong khi ấy thì Mirian vẫn quỳ bên cạnh Nancy, nắm tay cô, lau miệng cho cô. Nàng không thể làm gì hơn nữa. Nàng đành quan sát thôi. Chắc là bệnh do Amib gây ra, bệnh sốt rét cũng thế. Nhưng bệnh nhân không ho dữ dội như thế này hay là khạc ra mủ như thế này. Bệnh đậu mùa, bệnh thương hàn, hay là bất cứ những bệnh sốt nào khác cũng không có triệu chứng như thế này.

Một cơn ho khác nổi lên, đờm rãi tuôn ra miệng Nancy. Cô ta run lấy bầy, vừa khi đó xe cứu thương đến. Anh lao công chạy đến giúp nhân viên y tế đẩy xe chở Nancy ra xe cấp cứu. Anh la lên bai bai : “Madre de Dios !”

22. Chương 22

Người dịch: Văn Hòa - Kim Thùy

Nhà xuất bản: NXB Thanh Niên

Shared by: CCG -

Đài kiểm soát không lưu Đức dành cho chiếc Concorde quyền ưu tiên đáp xuống phi trường quốc tế Frankfurt. Vừa khi chiếc máy bay bắt đầu xuống thấp, cái mũi hình nón chúc xuống, ánh nắng mặt trời ban mai phản chiếu một hình khổng lồ lên mặt đất.

Ngồi tại trung tâm truyền thông, Morton nhìn màn hình hiện ra khuôn mặt của Lacouste ở Paris qua vệ tinh đang bay ở trên bầu trời Negev. Nhìn lên màn hình, ông thấy thiếu sự đồng bộ giữa đôi môi nhấp nháy được phát đi từ ngoài không gian xa xôi với giọng nói truyền đến qua luồng sóng điện của ông giám đốc sở Mật vụ Pháp.

Lacouste nói :

— Sau khi nội các nghỉ họp thì Appleton gọi đến tôi liền. Ông ta muốn biết chúng tôi có bảo đảm về phía Israel không, nếu chúng tôi thả bọn “Cắm tử quân” ra. Ông ta sợ Israel sẽ không để cho bọn chúng yên. Ông ta cứ nhắc nhở chúng tôi chuyện xảy ra sau Thế Vận hội Munich mãi.

Năm 1972, mười một lực sĩ Israel đã bị bọn khủng bố Ả Rập giết chết tại Thế Vận hội Munich. Morton đã lãnh đạo một tổ đi tìm giết chết chúng. Phải mất một năm trời và tốn hết hai triệu đô la Mỹ để làm được công việc này.

— Appleton biết về chuyện Munich vì Bitburg đã nói cho người Mỹ biết đấy, Pierre à.

Lacouste thở dài chán nản.

— Tôi biết rồi, nhưng đây chính là điểm mà Appleton bám vào. Ông ta cứ nói không có cách nào để giấu kín tin các cắm tử quân chết hết vì người Israel muốn dần mặt kẻ thù của họ. Appleton ba hoa quá, ông ta cứ luôn mồm nói rằng Israel đã dồn tình thế đến chỗ quá căng thẳng.

Phòng lái thông báo qua máy nội đàm cho biết máy bay sẽ hạ cánh trong vòng mười phút nữa. Morton và những kỹ thuật viên đều gài dây an toàn lại.

— Dân chúng của ông nói về Appleton ra sao ? - Morton hỏi.

Lacouste nhún vai.

— Chắc ông cũng đoán được rồi. Ai cũng biết mục đích của Appleton hết. Nếu chúng tôi thả chúng ra, và có chuyện gì xảy đến cho “Cắm tử quân”, thì chắc số người Ả Rập cực đoan và ôn hòa sẽ đoàn kết lại với nhau hơn trước. Appleton sẽ tuyên bố rằng không có sự khác biệt giữa chống khủng bố và khủng bố. Người Pháp sẽ được xem như có âm mưu trong việc giết chết những người được tha bổng này. Do đó, vấn đề sẽ xấu ra. Hàng tỷ quan Pháp sẽ đổ ra. Những cuộc tấn công trả đũa sẽ xảy ra trên đất Pháp. Cảnh chiến tranh Vùng vịnh lại tái diễn. Chỉ khác là lần này sẽ xảy ra trên đường phố Paris...

— Vậy thì dân nước ông sẽ làm gì ? - Morton hỏi.

— Tổng thống đã điện thoại đến cho Thủ tướng của ông. Theo tin nhận được thì Thủ tướng Karshov không đồng ý. Ông ấy cho biết chỉ có nước Pháp quyết định mà thôi, chứ không có gì để bàn thảo.

Morton đáp cụt lùn, rõ ràng : — Ông ta nói đúng đấy. Điều hay nhất là Tổng thống của ông nên giữ bọn Cảm tử quân ấy lại, cứ nhốt chúng lại, lên án chúng cho chính xác đúng mức. Nếu nước Pháp thả chúng ra sẽ rất khó khăn cho mọi người đấy.

Một đám nhiều điện chạm vào máy bay. Morton vịn chặt tay dựa ghế ngồi.

Ở Paris, Lacouste có vẻ trầm tư. Ông nói :

— Có nhiều áp lực lắm, David à. Nội các sẽ họp sau vài giờ ngủ nghỉ đã.

Vị sĩ quan Trung tâm Truyền thông cho biết Danny đang gọi đến từ Tel Aviv, tin rất khẩn cấp.

— Tôi có việc gấp, Pierre. Ông hãy thúc đẩy Tổng thống cứ nhốt bọn cảm tử quân ấy lại.

Hình của Lacouste biến mất. Nếu nước Pháp cương quyết nhốt bọn cảm tử quân lại thì thế nào Raza cũng phạm phải sai lầm. Thế là đủ rồi. Danny hiện ra trên màn hình.

— Fuller vừa mới báo tin - Danny nói - cho biết Tổng hành dinh Trung tâm Tình báo mới chặn được một tin quan trọng ở khu vực Luân Đôn.

Danny nhìn xuống một tờ giấy. Bộ phận thuộc cơ quan an ninh quốc gia Hoa Kỳ hợp tác với nước Anh đóng tại Cheltenham. Những chuyên viên kỹ thuật ở đây đã bủa một mạng lưới điện tử khắp Luân Đôn kể từ ngày xảy ra vụ đánh bom khách sạn. Danny bèn đọc :

— Đây là một bức fax có nội dung như sau : “Người giao hàng đã giao và đã được giao. Việc giao hàng có thể bắt đầu tối nay vào giờ đã ấn định”.

Morton ghi hết vào giấy.

— Fuller nghĩ sao ?

Danny có vẻ bối rối.

— Bản tin này ông ấy nhận ở M15. Cho nên Percy West báo cho các cơ quan chức năng biết là chắc Luân Đôn không phải là mục tiêu. West lập luận rằng nước Anh đã được đề phòng rất cẩn thận, Raza chắc sẽ hành động ở đâu đó bên châu Âu. Ông ta lại còn nói với Thủ tướng rằng Raza chỉ dùng Luân Đôn làm nơi phát tin để đánh lạc hướng thế giới mà thôi.

— Còn anh thì nghĩ sao, Danny ?

— Tôi cũng không biết nữa, David. Chắc chắn Raza có đặt máy phát tin ở Luân Đôn. Hay là có gài mìn vụ ở đây. Tôi đã khuyến cáo Fuller chú ý mấy điểm này. Ông ấy có nhiều kinh nghiệm về vụ gài người xâm nhập vào dân Ả Rập ở đây.

— Tổng hành dinh Trung tâm Tình báo đã có ý dứt khoát chưa ?

Danny nhìn lên :

— Họ cho là tin đó phát ra đâu đó ở vùng ngoài Tây Luân Đôn, nhưng cũng khó mà phanh phui ra lắm. Cả ba triệu dân sống khắp nơi đây. Họ lại còn cho là có thể tin xuất phát từ một máy fax xách tay. Năm ngoái chỉ ngay ở Luân Đôn đã bán được nửa triệu máy này. Cơ quan Viễn thông Anh Quốc cho biết đã có bốn triệu máy đăng ký hoạt động. Phải mất một tuần để kiểm tra trên máy tính...

— Thôi, mặc xác họ. Tôi muốn mọi người phải sẵn sàng hai mươi bốn giờ mỗi ngày ngay đi - Morton cương quyết nói.

— Xin tuân lệnh - Danny đáp - Thêm một tin nữa vừa nhận được sau mấy phút khi nhận tin của Fuller và Lou Panchez. Một vệ tinh của Mỹ bay trên vùng Azores để bắt những tin vào, ra ở miền Đông Hoa Kỳ cũng đã bắt được một bức fax hoàn toàn tương tự như bức ở Luân Đôn.

— Họ có biết hướng đi của bức fax không ?

— Đi ra. Từ đâu đó giữa Boston và Washington.

— Cho Ban Cải Tổ Nhanh hoạt động đi. Có lẽ xuất phát từ một tòa Đại sứ nào đó. Khi nào thì tổ của anh hoạt động ở New York ?

— Tối nay. Anh có muốn tôi điều động một ít đi không ?

Morton ngẫm nghĩ. Những kỹ thuật viên của Danny có thể hữu dụng ở Washington và New York, để dò tìm các tòa Đại sứ Ả Rập ở thủ đô và hoạt động ở Liên Hiệp Quốc.

— Không cần, nhưng tôi yêu cầu Matti và Lou chú tâm theo dõi dấu vết của Harmoos. Nhờ Gates rút nhân viên ở Columbia để làm công việc ấy giúp.

Vị sĩ quan Trung Tâm Truyền tin gọi Morton :

— Tướng Yertzin đang nói trên máy bí mật.

— Đợi chút, Danny.

Morton nhấc một điện thoại trên bàn phím ở bên cạnh ông rồi ấn xuống những nút trên đó. Máy điện thoại bí mật này bảo đảm việc đàm thoại không ai tài nào nghe lén được.

— Thưa Thiếu tướng, tôi rất hân hạnh được nghe ông nói đây.

Yên lặng một lúc, chiếc máy bí mật sột soạt một hồi, rồi bỗng giọng nói của Yertzin vang lên trong tai Morton.

— Chào đồng chí. Đồng chí nói hai ngày. Toán biệt kích của tôi làm chưa đến hai ngày. Họ tìm thấy một máy phát tin chuyển tiếp ở một làng nằm phía bắc Kabul. Họ cho biết Raza đã đặt ở đây mấy tuần rồi.

Morton hình dung ra cảnh họ tìm ra máy này ra sao rồi. Ông đã thấy họ làm việc ở Afghanistan. Họ làm việc rất khẩn trương.

— Tôi muốn ngài lấy cái máy ấy đem đến Tel Aviv nhanh chừng nào hay chừng ấy.

— Bộ ông muốn dùng để theo dõi Đài phát thanh ra sao ?

— Đúng thế.

— Chúng tôi có thể làm thế cho ông ở M... - Yertzin nói.

— Tôi biết chắc như thế rồi. Nhưng tôi muốn theo dõi tại Tel Aviv, thưa Thiếu tướng.

Yertzin im lặng một hồi lâu rồi đáp.

— Thôi được, tôi sẽ thu xếp một chuyến bay thẳng từ Kabul đến Tel Aviv.

— Xin cảm ơn Thiếu tướng. Xin gửi lời chào mừng các chiến sĩ biệt kích của ngài.

Ông gác điện thoại, quay qua Danny và nói cho ông ta biết câu chuyện vừa rồi, xong ông hỏi Danny :

— Nhân viên của anh sẽ tìm ra Đài phát thanh của Raza đặt ở đâu trong bao lâu ?

Danny nhú mày.

— Theo tôi thì dù Raza đặt ở đâu, tôi cũng xin hứa là trong vòng hai ngày.

— Thế là vừa đúng hạn hán đưa ra rồi, Danny.

Danny gật đầu. Rồi nét mặt ông tươi lên, ông nói : — Theo tôi thì hán đã lấy cái máy MRT của Costas, thế nào tôi cũng nhấn nhẹ hán ít điều để làm cho hán cuống cuống lên mới được. - Ông ta giải thích, rồi mặt ông biến mất khỏi màn hình.

Một lát sau, Morton cảm thấy chiếc Concorde chạm đất, đài kiểm soát mặt đất hướng dẫn chiếc máy bay đậu cách xa trạm khách đến, trong khu vực bảo đảm an ninh dành cho các chuyến bay chở các nhân vật quan trọng vào ra phi trường. Khi Morton bước xuống máy bay, Hans Dieter Muller đứng đợi dưới cầu thang. Bên cạnh đó, có sẵn hai chiếc xe của nhà nước. Mỗi xe đều có một tài xế mặc quân phục ngồi ở tay lái.

— Xin chào mừng ông Morton - Muller chào, thái độ không mấy vui.

— Rất sung sướng được gặp ông, Hans Dieter.

Muller vẫn có vẻ buồn bã khi đáp lại : — Tôi hy vọng ông vẫn nói như thế khi ông nghe được chuyện gì đã xảy ra.

Morton nhìn ông ta một lát.

— Chắc là Appleton gây chuyện phải không ?

Vị sĩ quan Mật vụ Đức tỏ ra ngạc nhiên, ông ta hỏi :

— Tại sao ông biết ?

Morton kể cho ông ta nghe chuyện Lacouste đã nói.

— Đi thôi, ta sẽ nói chuyện ở trong xe.

Khi họ đi đến mấy chiếc Mercedes, người tài xế nữ bước ra khỏi xe, mở rộng cửa sau. Sau khi Morton và Muller đã ngồi vào xe xong, cô ta lên đứng đợi ở phía trước, quay lưng trước nắp đậy xe.

Muller gật đầu hướng về phía cô ta.

— Họ đã dạy cô ta như thế ở trường huấn luyện. Cô ta lái xe cho tôi đã một năm nay mà tôi vẫn không làm cho cô có thể bỏ thói quen đó đi được.

Morton cười.

— Tại sao ông không dọa sẽ cho cô ta về lại đây ?

Muller thở dài. — Người đến thay lại còn cứng nhắc hơn thế nữa.

Ông Trưởng ban hành quân lấy hộp thuốc lá bằng bạc ra, ông vẫn hút thuốc.

— Hộp thuốc của bố tôi. Ông cụ vẫn thuốc hút khi ở Stalingrad năm 1941 và trở về sau đó hai năm. Ông cụ nói nhờ thế mà ông được bình an vô sự.

— Appleton đang làm gì thế, Hans Dieter ? - Morton nhẹ nhàng hỏi.

Muller châm lửa hút thuốc. Ông đáp :

— Ông ta gọi Kunzler và đã nói chuyện với ông ấy suốt một giờ về tầm quan trọng của cái mà ông ta gọi là “Nước Đức mới” phải tìm chỗ đứng trong thế giới Ả Rập.

Muller hút một hơi thuốc thật dài, rồi nói tiếp, — Appleton nhắc nhở ngài Thủ tướng nhớ là chỉ Tây Đức thôi cũng đã mua hàng của các nước Ả Rập đến hàng chục tỷ mác, và Đông Đức cũ cũng nhiều như thế. Nước Đức thống nhất không thể nào tránh khỏi gặp phải những vấn đề khó khăn trong việc giao lưu. Appleton rất quan tâm đến việc chúng tôi đừng để mất những hợp đồng ấy đi bằng cách thúc đẩy việc hợp tác nhanh lên. Ông ta đề nghị sử dụng những văn phòng hữu nghị của ông ta ở tại Riyadh, Cairo và kể cả ở Damascus.

— Ngài Thủ tướng đã nói gì ?

— Kunzler là người rất kiên nhẫn lắng nghe, nhất là khi nghe Washington nói. Ông ta không giống Thủ tướng Kohl đâu. Thực tế thì Kunzler nói tiếng Anh như là ông ta học được trên đài phát thanh quân lực Mỹ vậy - Muller nhúc nhích trong chỗ ngồi - Tất nhiên là Kunzler không dă động gì đến chuyện thu xếp của chúng ta cả.

— Ông ta không làm thế là phải.

Muller phà một hơi khói theo hình xoắn ốc bay trên trần xe, rồi ông nhìn làn khói biến mất vào những chỗ thông hơi nằm thật kín trong xe.

— Hình như thế. Sau khi Appleton điện thoại đến, Kunzler ra lệnh cho người thư ký trưởng gọi tôi để nói phải hủy bỏ chuyến thăm viếng của ông đi.

Morton nhìn Muller chằm chằm. Muller bình tĩnh nói :

— Yên rồi, ông Morton. Tôi đã nói với người thư ký trưởng rằng tôi phải nói chuyện trực tiếp với ngài Thủ tướng. Cũng mất đến hai giờ mới thu xếp được. Cuối cùng tôi lại còn mất mười phút vì có một vị Đại sứ đến trình ủy nhiệm thư và một phái bộ thương mại Nhật Bản phản đối về mức quota nhập khẩu xe hơi...

— Yên rồi sao ?

Muller hít một hơi thuốc thật dài.

— Tôi đã nói với ông ta nếu ông ấy ngăn chặn ông thì tôi sẽ xin từ chức. Ông ta có vẻ dao động một chút. Cuối cùng thì ông ta bằng lòng. Ông có một buổi sáng để gặp cô ấy, chứ không được trọn cả ngày. Nếu cô ta bằng lòng, cô sẽ có cuộc sống mới, có tự do, có cơ hội để cống hiến. Bằng không, cô ta lại tiếp tục ở tù cho đến mãn đời. Tất nhiên là cô ta chắc sẽ không muốn thế.

Morton cố giữ giọng bình tĩnh, ông hỏi : — Ai quyết định ? Có phải Kunzler không ?

Muller mỉm cười :

— Ông ta hành động theo lời yêu cầu của tôi. Tôi hành động theo lời yêu cầu của ông. Thế thôi, không có vấn đề gì khó khăn hết.

Morton lắc đầu :

— Bây rồi, Hans Dieter à, vẫn còn một vấn đề khó khăn đấy.

Ông bèn mở cửa xe rồi nhảy lên các bậc cấp lên máy bay lại. Trong phòng Trung Tâm truyền tin, nhiều kỹ thuật viên đang ngồi gù gù gật gù tại chỗ. Những người khác đang uống cà phê. Ông sĩ quan Trung tâm truyền tin đang ngồi nơi bàn xếp, chỗ ông thường ngồi viết lịch không hành cho mỗi chuyến bay, ông ngược mắt nhìn lên, đầy kinh ngạc.

— Gọi cho tôi Tòa Nhà Trắng - Morton ra lệnh.

— Ngài muốn gọi cho ai, thưa đại tá ?

— Gọi Tổng thống Hoa Kỳ.

Người sĩ quan ngăn ngữ. — Bây giờ là hai giờ sáng ở Washington, thưa đại tá.

— Mặc kệ ! Đứng cái. Cứ gọi ông ta đi ! - Morton rít lên, ông bước vào chỗ ngồi.

— Dạ vâng, thưa ngài.

Người sĩ quan Trung tâm truyền tin bắt đầu ra lệnh. Những kỹ thuật viên hoạt động. Đường dây nhanh chóng được nối với Washington. Ở trong phòng truyền tin dưới hầm nhà Tòa Nhà Trắng, viên sĩ quan trực hiện ra trên màn hình.

— Xin ngài cho biết tại sao ngài lại muốn đánh thức Tổng thống dậy, thưa ngài ? - Viên đại úy Thủy quân lục chiến hỏi.

— Không. Anh cứ việc nối đường dây với ông ta đi.

— Tôi không thể làm được, thưa ngài...

— Nghe tôi nói đây. Tôi ra lệnh đấy. Đánh thức ông ta dậy. Cứ nói có đại tá Morton muốn nói chuyện với ông ta.

— Thưa ngài, tôi không...

— Hãy gọi đi - Morton ra lệnh - bằng không, anh sẽ đi nối dây điện thoại ở Alaska đấy.

— Xin ngài vui lòng đợi cho một chút.

Màn hình ở Washington trống đi. Morton cảm thấy không khí quanh ông đều căng thẳng. Nhiều người có thể bị sa thải vì gặp phải chuyện như thế này lắm. Bỗng một nút trên tủ máy của viên sĩ quan Trung tâm truyền tin bật sáng lên. Viên sĩ quan nhấc lên, lắng nghe rồi quay qua Morton :

— Trưởng Tham mưu Tòa Nhà Trắng đấy. Họ đang nối đường dây đến phòng ngủ của Tổng thống.

Morton cầu nhàu. Một lát sau, mặt của Tổng thống Mỹ xuất hiện trên màn hình. Mặc dù mái tóc bị bờm xờm, nhưng ông ta vẫn nhắc Morton nhớ đến Jack Kennedy. Tổng thống đang mặc áo ngủ. Ông ta nhìn ra ngoài màn hình.

— Ông Morton, tôi đoán chắc có chuyện tối quan trọng, ông mới đánh thức tôi dậy khuya khất như thế này.

— Tôi xin lỗi đã thức ngài dậy, thưa Tổng thống. Tôi gặp phải một vấn đề khó khăn mà chỉ có ngài mới giải quyết được. Và tôi cần ngài giải quyết ngay bây giờ.

Tổng thống mím môi. — Chuyện gì thế ?

— Chuyện về Appleton. Ông ta đã chen vào công việc của tôi. Tôi đã gọi điện thoại gặp ông ấy, xin ông ta dừng lại rồi. Nay tôi xin ngài chặn ông ta lại giúp tôi.

Morton nhìn khuôn mặt trên màn hình. Nét mặt giận dữ vì Tổng thống không hay biết gì hết.

— Ông cho tôi biết chuyện gì xảy ra thế, ông Morton. Kể hết đi.

Morton kể cho ông ta nghe. Im lặng một hồi rồi Tổng thống lên tiếng. Giọng ông nghe lạnh lùng :

— Được rồi, ông Morton. Tôi tin chắc ông Appleton đã có ý đồ đen tối rồi đấy. Tôi xin cam đoan với ông là ông ta sẽ không làm cho ông bị phiền lòng nữa đâu.

— Xin cảm ơn Tổng thống.

Morton nhìn Tổng thống đưa tay vuốt tóc.

— Tôi chắc ông chưa có tin gì để tái triệu tập một cuộc điện đàm thượng đỉnh nữa chứ ?

— Dạ chưa, thưa Tổng thống.

— Xin chúc ông ngủ ngon, ông Morton - Màn hình trống trơn.

Morton đứng dậy. Ông nhìn quanh. Vị Sĩ quan Trung tâm truyền tin và các kỹ thuật viên nhìn ông kinh ngạc.

Morton im lặng bước ra khỏi ca bin rồi bước xuống thang máy bay. Muller vẫn đợi ông bên xe hơi. Ông ta cầm một tập hồ sơ trong tay. Ông ngạc nhiên nhìn Morton, rồi hỏi ông vừa làm gì. Morton nói cho ông ta hay.

— Trời ơi ! - Ông ta thốt lên - Ông gọi Tổng thống Hoa Kỳ à ? Ông đã làm thế à ? - Trời ơi!

Morton cười. — Thì có khó khăn gì đâu. Kẹt lắm thì ông cũng phải gọi cho Thủ tướng của ông chứ.

— Nhưng Tổng thống Hoa Kỳ... - Muller lắc đầu, rồi mở hồ sơ ra, ông nói : - Đây, giấy phép của ông đây. Chiếc xe kia sẽ chở ông đến đấy.

Ông ta cúi đầu chào gượng gạo rồi bước lại vào chiếc Mercedes. Người tài xế chiếc xe kia đang mở rộng cửa. Cô ta nghiêm trang chào khi Morton bước vào xe.

*

**

Khi Bill Hardman mở cửa ngôi nhà có hàng hiên bao quanh nhìn xuống con sông Thames ở Putney, anh liền nghe bước chân trẻ con chạy trên thảm ở phòng khách. Bước chân chạy vội vàng. Cách đây một thế kỷ, vùng này toàn bộ là nhà lá của dân lao động. Bây giờ thì hầu hết là nhà cửa của những nhân viên điều hành ngành truyền hình và các chủ tư bản đang phát lên, hàng ngày đi vào thành phố làm việc bằng đường sông. Ngôi nhà của Bill tọa lạc ở một ngã tư, cho nên anh có thể xem rất rõ ràng cảnh đua thuyền của trường Oxford và trường Cambridge khi họ chèo qua dưới cầu Putney.

Mở cửa ra là anh gặp ngay Amy, cô bé lên bảy rất dễ thương, rồi đến Debra hiện ra, cô bé đã lên mười một, cho nên trông nghiêm trang chừng chạc hơn. Thả hành lý xuống, anh ôm hai con vào lòng, anh cảm thấy nhịp tim của hai con mình đập mạnh dưới lớp áo học trò. Anh ôm chặt hai con vào lòng rồi bước vào nhà, vừa khi Fiona từ trong bếp bước ra. Chị không đẹp bằng Amy, mà trông giống Debra hơn.

— Bill ! Em lo quá, cứ sợ xảy ra việc gì.

Anh hôn chị rồi vội kể cho chị nghe chuyện chậm trễ ở Frankfurt và Luton. Rồi anh lại hôn chị.

— Bố! - Amy nhỏ nhẹ nói, thái độ hân hoan sung sướng - Mẹ muốn được hôn nữa đấy !

— Xì ! - Debra nói - Cô Fortescue đã dặn đừng quấy rầy người lớn.

Cô Fortescue là hiệu trưởng trường tư thục hai cô bé đang theo học.

Ông bố nhìn hai con rồi cười, vẻ ân hận. — Họ tịch thu hết quà của hai con rồi.

— Ôi, bố, không ! - hai đứa cùng la lên, vẻ vô cùng thất vọng. - Họ tại sao lại tịch thu được ?

Anh kể cho cả nhà nghe về chuyện anh đã đoạt được giải quảng cáo nước hoa, và có hy vọng là cả nhà được mời đến Athens để tham dự lễ phát mãi. Amy tỏ ra thích thú, còn Debra cũng bớt vẻ nghiêm nghị, cô bé có vẻ phấn khởi lên. Fiona thì lắc đầu, chị có vẻ phân vân.

Bill quay lại, mở vali, lấy ra chai Đem Hy Lạp.

— Ôi, bố ! - Amy la lên - Chai đẹp quá !

— Của mẹ, Amy à - Bill nói, vừa đưa cái chai cho Fiona.

— Cho cả nhà dùng thử đi - Amy đề nghị.

Debra lắc đầu bảo em — Cô Fortescue đã dặn chúng ta không được xúc nước hoa khi đi học.

Cô em có vẻ tiu nghỉu. Fiona nhìn cả hai con. — Này, nếu mẹ không đưa hai con đi học, cô Fortescue sẽ la rầy đấy. - Rồi Fiona quay qua Bill :

— Bây giờ anh đi tắm rửa đi, em sẽ mang thức ăn điểm tâm vào giường cho anh khi em về. Để va li đây, em sẽ soạn ra cho anh.

Anh hôn cả nhà thêm lần nữa, rồi bước lên lầu. Amy nhìn vào cái chai.

— Mẹ à, cho con một giọt đi, được không ? Cô Fortescue không nghĩ thấy được đâu.

Fiona cười với Debra. — Mẹ thấy cũng đúng đấy.

Cô chị gật đầu. Fiona mở nút chai ra. Rồi chị chấm một tí nước hoa lên má các con gái và sau hai tai của chị. Mùi thơm thật dễ chịu. Chị vặn nút lại.

— Rồi, các con đi học đi.

Hai cô bé lấy cặp đi học. Từ trên lầu, vọng xuống tiếng nước chảy.

Fiona định để cái chai lên kệ trên máy sưởi phòng khách, thì Debra chặn chị lại.

— Em này, nhà mình đang mua bán cái gì ?

— Đang hợp tác mua nước cho Sudan - Amy nhắc nhở mẹ.

— Không phải nước. Mà máy để lọc nước - Debra chỉnh lại.

— Chúng ta phải mang biểu gì chứ - Amy nói - Cô Fortescue đã nói rồi mà.

— Ô, lạy Chúa, mẹ quên phắt mất ! - Fiona nói - Mẹ cứ ngỡ là tuần sau cơ. Ta sẽ mua cái gì trên đường đi cũng được.

Dervla lắc đầu.

— Không có thì giờ đâu, mà cửa hàng cũng chưa mở cửa mà.

— Cô Fortescue chắc sẽ giận lắm đấy, mẹ à - Amy nói nho nhỏ, mặt bé gần muốn khóc.

Fiona nhìn cái chai. Thực tế là chị không muốn biểu đi quá sớm như thế, nhưng hai cô gái có vẻ thất vọng quá.

— Biểu cái này được không ?

— Quà của bố biểu mẹ mà - Amy phản đối.

— Mà chai lại mở ra rồi ! - Debra nói thêm.

— Mẹ chắc là bố không để ý đâu, Amy à - Fiona vừa nói vừa cẩn thận vuốt cái dấu khằn lại cho ngay ngắn. Dùng vào việc cho các con, chắc Bill cũng thông cảm thôi. Chị đưa cái chai lên xem lại - nào, trông có suy suyển gì đâu ? - Rồi chị đưa chai nước hoa cho Debra.

*

**

Cách đây ba dặm, trong nhà bếp của ngôi nhà chung cư, Faruk Kadumi đang chuẩn bị để hoàn tất công việc. Hắn ta loay hoay trong bộ áo quần bảo hộ, soi người trong tấm cửa kính ở lò bếp để xem cái mũ trùm đầu có phủ kín hai vai không. Hắn từ từ thở qua chiếc mặt nạ, vừa lê bước đến cái tủ lạnh, hắn mở ra.

Những ống nghiệm đầy nắp kín đáo xếp từng dãy trên nhiều kệ, ở dưới đáy tủ lạnh là cái chai còn đầy, và cái chai đã trống trơn. Hắn khó khăn cúi xuống tủ, lấy cái chai còn đầy ra. Hắn để trên quầy bếp, rồi đóng tủ lạnh lại.

Hắn đưa cái chai vào trong một vò nước nóng cho đến khi chất đựng trong chai lỏng ra. Hắn lấy một cái ống tiêm, hút ra một lượng nhỏ vi rút bệnh than B.C sền sệt, bơm vào trong một ống nghiệm. Rồi hắn cẩn thận cho nước muối vào trong ống, đầy nút lại, lấy sáp trong gắn chặt lại.

Trong một giờ đồng hồ, hắn đổ đầy tất cả những ống nghiệm còn lại cho vào tủ lạnh. Hắn để cái chai trống trơn thứ hai bên cạnh cái chai kia. Hắn cởi áo chưa xong thì chuông cửa reo vang. Faruk Kadumi sợ hãi cả người.

Nhân viên của Effendi đến tối mới đến lấy những ống nghiệm cơ mà, sau khi hắn đã gọi Effendi để xác định số lượng bao nhiêu ống. Rồi hắn sẽ bay đi Paris, và qua Algiers. Hắn sẽ ra khỏi đây trước khi những người lấy ống nghiệm đến. Hắn chỉ biết là mỗi người đều có rên một chìa khóa căn phòng giống nhau.

Chuông cửa reo liên hồi.

Khi Faruk Kadumi lặng lẽ bước ra phía hành lang, thì tấm bảng trên hộp thư mở ra và có một giọng nói gọi vào.

— Cảnh sát đây. Có ai trong nhà không ?

Faruk Kadumi nghiêng rặng, nín thở. Hắn cảm thấy đầu óc quay cuồng, hai thái dương giật giật. Tại sao chúng lại đến ? Chúng muốn gì đây ? Sau một hồi, tấm bảng trên hộp thư khép lại. Faruk Kadumi thở dài nhẹ nhõm, đầu bớt choáng váng nhưng hắn không tài nào giữ cho khỏi run.

Bên ngoài cửa có tiếng than phiền với nhau : — Giờ này mà không có ai ở nhà hết ! Vô lý quá nhỉ ? Đây là khu lao động mà.

— Nếu anh hỏi tôi thì cũng bằng thừa. Tôi chỉ muốn biết họ hỏi làm quái gì những cái số năm ra đời của mấy cái máy này mà thôi ?

Faruk Kadumi nghe tiếng cầu nhàu đồng ý. Rồi cái búng mở ra lại. Một tờ giấy rơi xuống nền nhà. Hộp thư đóng sầm lại. Một lúc sau, có tiếng gõ cửa ở phòng bên kia hành lang.

Đợi cho đến khi nghe tiếng một phụ nữ mời cảnh sát vào phòng, Faruk Kadumi mới ra phòng khách, lượm tờ giấy lên xem. Tờ giấy có hàng chữ đầu : “Thông báo của cảnh sát”. Bên dưới là lời tuyên cáo của Sở cảnh sát Scotland Yard truyền lục soát từng nhà để tìm số ra đời của tất cả máy fax, nhân viên đi lục soát được quyền tịch thu bất cứ máy nào. Trong trường hợp tịch thu, sẽ có biên nhận giao cho gia chủ. Không giải thích khi đi lục soát, ở cuối tờ giấy thông báo ghi rõ là cảnh sát vì không gặp được chủ nhà, cho nên sẽ trở lại sau. Không thấy ghi ngày giờ trở lại.

Faruk Kadumi lại càng run cầm cập. Thế là chúng đã biết về tin hẩn gửi đi. Bây giờ chúng đang tìm hẩn. Chắc là hẩn không nên dùng điện thoại hay máy fax nữa rồi. Hẩn phải gọi cho Effendi ở máy điện thoại công cộng tại phi trường.

Hẩn nghe tiếng gõ cửa của cảnh sát đi dần về cuối hành lang. Hẩn không dám rời nhà cho đến khi cảnh sát đã đi khỏi khu phố. Nhưng như thế thì lâu lắm. Hẩn lại càng run rẩy thêm nữa.

*

**

Người Trưởng đội Cải Tổ Nhanh đưa mắt nhìn chằm chằm vào Matti khi anh bước qua căn nhà, ông ta cầm một tấm bảng kẹp giấy tờ trên tay. Trong vòng mấy giờ, ông và nhân viên của ông đã thiết lập một tổng đài nho nhỏ và nhiều máy móc cũng như thêm vào một máy vi tính và ba máy fax nữa, một máy có đường dây nối thẳng đến Langley.

Đồ đạc trong phòng khách được thay thế bằng một dãy bàn ghế làm việc kê áp sát vào tường. Những buồng đã chiến được trang bị máy nghe băng kê sát theo nhau. Những chiếc giường xếp kê trên nền nhà.

— Tôi không tin họ có thì giờ để dùng những thứ này, - Ông trưởng nhóm có mái tóc hoa râm cười nói - Nhưng cũng đã tạo ra được một phòng chiến đấu di động rồi đấy.

— Các anh đã làm việc số dách rồi - Matti nói - Một cái nhà ly hương cho những chuyên viên của thiếu tá Nagier.

Ông Trưởng ban cười xòa, đưa cái tập kẹp giấy ra : — Xin anh ký cho, tôi còn ra ngoài xem một vị trí quanh Sweetmont cho lính của Danny nữa. Những chỗ ấy còn chưa cay hơn cả những nơi như đây nữa. Ở đây không ai chú ý khi đi khi về. Còn địa điểm như Sweetmont thì ai cũng thấy ớn hết.

Khi Matti đưa ông Trưởng ban ra cửa, anh vừa mới đóng cửa lại thì chuông điện thoại reo. Mirian gọi từ Trung tâm thành phố.

— Matti, lại chuyện về Nancy Carson đây.

— Cô ta ra sao ?

— Tệ lắm. Nặng thêm lên. Bệnh viện chăm sóc cô ta rất ráo riết. Cô ta có nói với ông y tá chuyện lạ lắm. Cô y tá nói cho em nghe và em chắc anh rất muốn biết chuyện này. Mà xem ra thì chẳng có gì...

— Nói cho anh nghe đi, Mirian - Matti nhẹ nhàng ngắt lời cô. Anh rất ngạc nhiên, vì khi nào cô ta cũng không tin tưởng những chuyện xảy ra ngoài lãnh vực nghề nghiệp của mình hết.

— Nancy đã bị cướp giật ở phi trường Kennedy. Một tên đã cướp quà tặng của cô ta.

Matti dịu dàng nói :

— Việc ấy thường xảy ra luôn mà. Rất thường. Đáng buồn đấy. Quà gì thế không biết ?

— Bởi thế mà em gọi đến cho anh hay. Có hai chai mà nghe ra là loại nước hoa rất đắt tiền. Cô ta nói cô ta đã mở ra một chai và xúc lên mặt. Loại mới ra, em chưa hề nghe tên, loại gì có tên Hy Lạp đấy. Vả lại, vì tình trạng cô ta quá nặng, cho nên em phải cho thử huyết thanh. Cô ta ngứa ngáy khắp mình mẩy, lại thêm những triệu chứng về phổi...

— Em đợi anh một lát nhé, được không ?

Matti chạy vào phòng mật, lấy lên một bức fax. Đây là tờ lệnh khẩn của Danny đã gửi đến kèm theo tờ phô tô cái nhãn chai nước hoa và bức hình. Tờ nhãn còn đọc được, nhưng bức hình thì bị mờ hơn khi phát đi. Anh chạy lại phòng ngủ, nhấc điện thoại lên.

— Tên loại nước hoa ấy là Đêm Hy Lạp, phải không Mirian ?

— Đúng rồi. Tại sao anh biết được ?

— Mirian, anh phải nói chuyện với Nancy. Chuyện rất quan trọng - Matti vội vã nói. - Em thu xếp cho anh đi.

— Nếu cô ta nói được thì em sẽ thu xếp cho anh ngay. Cô ta hiện trong tình trạng bán hôn mê mà - Marian đáp - Anh có thể xem đây như là loại sưng phổi vậy thôi.

— Mirian, nghe anh nói đây, cô ta không phải sưng phổi đâu...

Mirian nói gay gắt : — Anh đang nói cái gì thế, Matti ?

— Anh không phải bác sĩ, Mirian à. Nhưng cái chai ấy chắc là chứa vi rút bệnh than B.C đấy. Phải tìm cách để anh hỏi xem cô ta làm sao mà cô ta có hai chai ấy được ?

— Matti, nghe em nói đây - Mirian gắt gỏng nói - Bây giờ không có cách nào mà anh hay bất kỳ ai hỏi han gì Nancy được đâu. Cô ta rất nguy kịch và chắc là cô đã bị sưng phổi trầm trọng. Trong các lần thử nghiệm thì không có gì cho thấy như thế. Nếu phân tích huyết thanh có gì lạ, em sẽ cho anh biết liền.

Cô ta cúp máy không một lời tạm biệt. Matti biết lần này không phải vì thói quen, mà là vì giận dữ.

Khi anh trở lại phòng khách, máy truyền hình anh mở đang chiếu những tin tức thời sự địa phương. Tin hàng đầu vẫn là tin cách đây gần một tuần, tin những thi hài mới tìm thấy nữa trong những vụ đánh bom khách sạn. Tin cập nhật nhất là tin sấn lũng bọn đánh bom. Giới tài phiệt Wall Street đã thưởng một triệu đô la cho ai bắt được chúng. Như vậy là con số tiền thưởng sẽ lên đến bảy triệu đô la.

Tin thứ ba là tin tai nạn đặc biệt xảy ra ở khu xa lộ Connecticut Expressway vào xế chiều hôm trước. Theo phim chiếu cảnh xảy ra tai nạn, phóng viên thời sự cho biết một chiếc taxi đã mất tay lái đâm vào một chiếc xe chở dầu. Lửa đã giết chết cả hai tài xế. Nhân viên cấp cứu xuất hiện trên màn hình trả lời phỏng vấn cho rằng tai nạn kéo dài quá lâu. Đoạn đường này nổi tiếng là rất nguy hiểm khi phóng nhanh. Một sĩ quan cảnh sát nói rằng tai nạn xảy ra là do xe taxi đã nổ cả hai lốp.

Người phóng viên đã nhận diện được người tài xế xe tải chở dầu ở ngoài tiểu bang. Còn anh tài xế taxi tên là Muktar Sayeed, một người còn độc thân sống ở Queens. Anh ta lái xe cho Công ty xe taxi Day Nite đã một năm nay. Theo người phóng viên cho biết thì công ty xe taxi này là của người Ả Rập giàu có đầy lòng nhân ái tên là Rachid Harmoos. Người phóng viên không bình luận, chỉ cho biết nạn nhân rời nhà ở Sweetmont một lát sau là xảy ra tai nạn.

Matti viết vội tên Muktar Sayeed lên giấy rồi vào phòng mật.

23. Chương 23

Người dịch: Văn Hòa - Kim Thùy

Nhà xuất bản: NXB Thanh Niên

Shared by: CCG -

Cách Frankfurt tám mươi cây số về phía Nam, tài xế của Morton rẽ khỏi xa lộ, lái băng vào vùng nông trại Hussen trải dài trước mắt. Mười lăm phút sau, chiếc Mercedes dừng lại trước một hàng rào bằng lưới thép cao ngệu. Tại nhiều chỗ cách khoảng đều nhau, có những tấm bảng hình tam giác gắn vào hàng rào sắt. Lờn thông báo viết bằng nhiều thứ tiếng chính gồm cả tiếng Ả Rập, nội dung như sau : “Xin dừng sỏ tay. Có điện cao thế”. Bên dưới các tấm bảng là những dấu hiệu chỉ sự nguy hiểm thường thấy : một cái sỏ trắng hếu và hai ống xương đan chéo nhau.

Ba cảnh sát viên trang bị súng tự động từ trong trạm gác xây bằng gạch chắc chắn bước ra. Một người bước tới trước, trong khi hai người kia đứng gần đấy. Anh ta xem thẻ vào cổng do người tài xế đưa ra, rồi mở cửa sau khám xét Morton rất kỹ. Người cảnh sát khám xong, gạt đầu ra dấu với hai đồng sự. Họ hạ súng xuống, rồi một người bước vào trạm gác. Một lát sau, hai cánh cửa mở rộng ra.

Chiếc xe tiến vào từ từ. Hai bên đường, mặt đất đều dằng dẫy dây kềm gai. Dây kềm gai chạy đến tận một bức tường cao hơn và khó leo hơn cả bức tường Bá Linh nữa.

Chạy một đoạn, lại một bức tường chắn ngang, có hai cánh cửa sắt nặng nề. Lại ba người cảnh sát khác hiện ra, lại kiểm soát, rồi hai cánh cửa mở cho chiếc xe chạy vào. Qua khỏi cửa là một vùng đất rộng giống như vùng Morton đã đi qua khi nãy.

Một nhóm đàn ông, ăn mặc đồng phục màu xám, đang cày cấy trên cánh đồng. Những người lính gác bỗng súng canh chừng họ.

Kể đó Morton trông thấy những sân ten nít, sân bóng chuyền và một sân bóng đá. Sau khi nghỉ ngơi thì chơi banh. Cho họ hoạt động như thế với hy vọng moi được những điều bí mật trong họ, những điều khiến người ta phải hỏi tại sao. Tại sao họ ít khi tỏ ra có thiện cảm như thế và tại sao lại đi giết người một cách bình thản như thế ? Tại sao lại bạo hành có ý đồ và thản nhiên như thế ? Tại sao lại hành động như đóng kịch trên sân khấu thế ? Tại sao, tại sao và... tại sao ?

Người Đức đã xây dựng chỗ này để nhằm tìm ra câu giải đáp ấy. Đây là phòng thí nghiệm-đồng-thời-là-nhà-tù về tội phạm học đầu tiên của châu Âu.

Morton nhìn vào tờ giấy tóm tắt trong tập hồ sơ để trên đầu gối ông. Hiện tại có chín mươi bảy con người cả đàn ông lẫn đàn bà nguy hiểm nhất đã bị quản thúc trong một khuôn viên gồm năm trăm mẫu đất. Ba trăm cai ngục được chọn lựa kỹ càng để canh gác họ. Những bác sĩ làm việc nghiêm chỉnh. Có năm mươi người cả thầy, mỗi người đều là chuyên gia về tâm thần học, tâm lý học, xã hội học. Tờ giấy đã giải thích rằng công việc của họ là nghiên cứu phương thức bạo hành nằm đằng sau những hành động khủng bố của chúng. Công việc nghiên cứu là làm sao để cho người ta thấy khó mà cướp máy bay, khó mà bắt cóc một kỹ nghệ gia, khó mà gài chất nổ trong tòa đại sứ hay là bắt con nít trên xe làm con tin. Rất là Đức.

Chiếc xe đậu lại trước một tòa nhà màu hung. Một bảng hiệu gắn vào tường bên cạnh bộ cửa đôi ghi hàng chữ : “Khu quản lý”. Hai bên, vươn lên những tháp canh tù trông thật uy nghi.

— Tôi đợi ông ở đây.

Đây là câu nói đầu tiên của người tài xế nữ từ khi rời Frankfurt đến nay.

— Cám ơn cô.

Morton bước ra khỏi xe, xếp tập hồ sơ lại, ông bước lên tầng cấp ở khu quản lý. Tòa nhà có lối kiến trúc theo kiểu nhà tù, đầu đầu cũng có vẻ dữ dằn. Khi ông đến cửa, một người đàn ông thấp, dáng bè bè, ra mở cửa. Anh ta trông chẳng khác nhà tù mấy. Anh mặc bộ đồ bằng vải tuyết, có gắn bảng tên trên túi áo.

— Ông là Morton phải không ?

— Phải !

Bỗng anh ta cười, nhưng Morton vẫn bình tĩnh. Anh ta lại nhìn chăm chăm vào ông, rồi nói bằng tiếng Đức :

— Sehergut.

Morton nhìn vào bảng tên của anh ta, ông hỏi : — Ông có nói tiếng Anh được không, thưa ông Vogel ?

— Dĩ nhiên là được chứ. Tôi là bác sĩ Vogel, Phó giám đốc.

— Tốt quá, thưa bác sĩ. Vậy ta nói tiếng Anh nhé ?

— Được, nếu ông thích thế.

— Tôi thích thế.

— Ông cho tôi xem giấy phép - Vogel nghiêm túc hỏi.

Morton đưa tập hồ sơ cho anh ta. Vogel lật ra xem.

— Trước hết là ông phải gặp ngài Giám đốc cái đã.

— Tiếng Anh của ông ấy ra sao ?

— Tuyệt lắm, thưa ngài Morton. Ông ấy đã học tại đại học George Washington hai năm.

Họ lặng lẽ đi qua những cánh cửa đóng kín, đằng sau cửa vang lên tiếng đánh máy. Qua khỏi đó, đến một dãy phòng cửa mở rộng. Trong mỗi phòng đều sơn màu trắng thật đều, trong phòng có một bàn làm việc và nhiều ghế tựa. Phòng nào cũng hôi mùi thuốc sát trùng.

— Đây là những phòng khám bệnh à ? - Morton hỏi.

— Vâng, vâng... - Vogel đáp.

Họ dừng lại trước một cánh cửa có chữ : “Giám đốc”. Vogel gõ nhanh lên cửa rồi mở ra.

Ông giám đốc ngồi sau một chiếc bàn rộng bao quanh có nhiều kệ dày sách báo. Cảnh tượng này nhắc Morton nhớ đến phòng làm việc của Bitburg.

— Xin cảm ơn bác sĩ Vogel.

Ông giám đốc đứng dậy vừa gật đầu chào ông phó. Ông quay qua phía Morton, nhưng đợi cho đến khi Vogel đã ra khỏi phòng mới lên tiếng nói. — Tôi đã biết tiếng ông rồi, thưa ông Morton.

Ông rời khỏi bàn. Hai người bắt tay nhau.

— Rất sung sướng được gặp ngài, thưa ngài giám đốc.

— Tôi là bác sĩ Schmeissner, tôi cũng rất sung sướng được gặp ông. Washington đã giúp tôi biết cách sống hòa đồng nhau.

Ông ta cười, mặt mày rạng rỡ. Cặp lông mày ông ta rậm, vùng trán cao và mái tóc thưa đen. Ông ta bước đi khập khiễng, chắc là vì thương tích trong chiến tranh. Ông ta trông cũng gần đến bảy mươi tuổi.

— Xin mời ông - Bác sĩ Schmeissner chỉ về phía những chiếc ghế bành kê quanh một bàn cà phê. Trên bàn đã có sẵn bình cà phê, tách, lọ đường để trên cái khay.

Hai người ngồi đối diện nhau.

— Ông dùng cà phê ?

— Xin cảm ơn. Cho tôi cà phê đen, không có đường.

— Có dân Ả Rập ở đây. Chúng tôi phải nhập cà phê của họ từ Damascus hay từ Teheran vào đây.

Bác sĩ Schmeissner rót cà phê ra tách.

— Cho họ uống cà phê của họ, phải chăng để giúp họ ý thức được tại sao họ lại làm như thế phải không ? - Morton hỏi.

Bác sĩ Schmeissner liếc nhìn ông, cố đánh giá câu hỏi.

— Bất cứ việc gì cũng giúp họ được hết. Cảnh sát ở đây tránh không được tạo ra những tiền lệ. Chúng tôi lo chăm sóc thực phẩm cho họ, lo những tiện nghi về thể thao cho họ. Nghĩa là tất cả những gì để giúp chúng ta tìm hiểu được nội tâm của họ - Ông ta đưa cho Morton một tách cà phê - Ví dụ chúng tôi tìm xem những dị đồng và dị biệt trong phương pháp chữa trị bệnh tâm thần cho họ. Khi họ nói đến “Chủ nghĩa anh hùng cách mạng”, họ muốn nói đến cái gì đây ? Những nhà xã hội học đã cố tìm ra mức độ di truyền đã dẫn họ đến chủ thuyết khủng bố ngay từ ban đầu. Chắc ông biết trên chín mươi phần trăm tù nhân ở đây đều phát xuất từ những gia đình tan vỡ chứ ? Là một bác sĩ tâm thần tôi rất lưu tâm đến việc này.

Morton để chiếc tách xuống bàn :

— Không phải tất cả những tên xuất thân từ những gia đình tan vỡ mới ném lựu đạn đâu. Bọn theo Raza đều thích bạo hành, chúng ao ước được đứng trong hàng ngũ của hắn vì hắn hứa hẹn sẽ tạo nên một xã hội mới, lý tưởng. Một xã hội như ở đây sẽ không bao giờ có cả.

Bỗng trong phòng trở nên im lặng nặng nề. Khi bác sĩ Schmeissner cất tiếng nói, giọng ông vẫn bình thường.

— Theo tôi thì tất cả đều tùy vào hoàn cảnh. Trên cương vị của ông thì giết bọn khủng bố là điều tiên quyết. Còn trên cương vị của tôi, thì trên hết là phải tìm hiểu chúng.

Morton nhìn viên giám đốc. Khi ông lên tiếng, giọng ông rất dịu dàng :

— Thưa bác sĩ, tôi kính trọng cương vị của ngài. Có lẽ một ngày nào đó tôi sẽ hiểu hết tầm quan trọng của việc này. Nhưng bây giờ thì tôi chưa chắc được - Ông uống hết tách cà phê rồi lấy tập hồ sơ lên - Bây giờ tôi muốn gặp cô ta. Ngài có máy cát xét cho tôi mượn đấy chứ?

— Có.

Bác sĩ Schmeissner đứng lên, khập khiễng đi đến bàn làm việc, lấy ra một máy cát xét bỏ túi đưa cho Morton. Ông bỏ máy vào túi, trong túi ông đã có sẵn hai cuộn băng thu lời của hai phụ nữ làm việc cho Raza.

Bác sĩ Schmeissner dẫn ông ra khỏi văn phòng, đi lui lại theo hành lang rồi bước qua một chiếc cầu rào giậu kín đáo. Khi đi, ông ta vẫn nói thao thao, nét mặt tràn trề tin tưởng.

— Chúng ta phải xem mình là những kẻ giả kim. Chúng ta đang tìm kiếm “linh hồn” của những người này. Nhờ thế mới hiểu được những động cơ tâm lý đã dẫn dắt họ hành động.

Một lính gác mở cánh cửa sắt ở cuối chiếc cầu. Họ đi vào nhà tù.

Morton quay qua bác sĩ Schmeissner. — Tôi đã đọc nhiều tài liệu viết về đời tư của cô ta rồi. Nhưng chắc ngài còn có điều gì cần cho tôi biết thêm chứ ?

Ông giám đốc cười, đáp :

— Điều quan trọng là có chuyển biến nơi cô ta. Điều đáng chú ý nhất là cô ta đã sống “hòa đồng” theo như các bác sĩ nghiên cứu về hành vi cho biết. Bản chất khùng bố trong người cô ta đã biến thành tính tự vệ trong cuộc sống mới. Cô ta đã sống bình thường với bạn bè trong tù.

Họ đi vào một hành lang ngắn. Đi được nửa đường, có một lính gác đứng canh ngoài một cánh cửa. Có một lỗ để nhìn vào ở trên cửa sắt. Bác sĩ Schmeissner áp một con mắt nhìn qua lỗ nhìn. Rồi ông ta bước sang một bên và ra dấu cho Morton nhìn vào.

Cô ta đứng nơi cửa sổ, quay lưng lại phía ông. Cô ta cao hơn là ông tưởng, cô ta mặc một chiếc áo blu đồng đan màu đỏ, bên ngoài chiếc áo dài màu xanh. Mái tóc đen tuyền lấp lánh trong ánh nắng đang chiếu qua cửa sổ. Trong phòng có nhiều chiếc ghế bành bọc da kê sát vào tường, ở giữa có một chiếc bàn, trên bàn có một bình hoa tươi.

Morton đứng nhìn cô ta một hồi lâu rồi quay qua ông bác sĩ : — Tôi vào trong một mình được rồi.

Ông giám đốc gật đầu.

— Được. Tôi về lại văn phòng đây.

Bác sĩ Schmeissner khập khiễng bước đi, người lính mở cửa ra. Morton bước vào trong phòng.

— Xin chào Shema.

Cô em gái của Nadine quay lại nhìn ông.

*

**

Trong phòng phát sóng của pháo đài ngầm, Raza mãi mê ngồi trước máy phát thanh.

Trời còn sáng sớm ngoài sa mạc Li Bi, không khí trong hầm vẫn còn lạnh. Nhưng không phải vì thế mà Nadine run lẩy bẩy. Chính nét mặt của Raza đã làm cho chị run. Chưa bao giờ chị thấy hấn khùng khiếp như thế.

Nadine nhìn bàn tay hấn một lần nữa lại đặt lên bàn phím của máy phát thanh, rồi dừng lại. Rồi một lát sau, bàn tay lại đưa lên, nhưng lần này hấn sờ vào cái máy liên lạc của con heo Do Thái hấn lấy được ở Athens.

Suốt thời gian trên chuyến bay về Li Bi và đáp xe từ phi trường Tripoli về, hấn đã xem cái máy nhỏ nhỏ này như một quả bom. Bây giờ cái máy đang nằm bên cạnh cái tủ phát thanh, chỗ mà hấn đã để từ một giờ nay rồi.

Hắn đã hân hoan lắm mà, hắn đã đọc cho chị nghe nội dung các bức fax của Faruk Kadumi và Rachid Harmoos xác nhận vì rút bệnh than B.C đã đến nơi đến chốn an toàn rồi. Raza đã tuyên bố không có gì ngăn chặn hắn được nữa. Nadine còn nhớ là hắn rất vui vẻ. Hắn mời chị vào phòng máy để xem hắn mở cái máy liên lạc, tìm hiểu bí mật của cái máy, để rồi hắn có thể dùng máy này chống lại bọn Do Thái.

Vào phòng máy, một ngọn đèn trên thùng máy nhấp nháy. Hắn chửi thề, chạy đến bấm số gọi cho máy phát tin đặt ở Afghanistan. Một tiếng kêu chói tai phát ra. Khi hắn tìm ra nguyên nhân tiếng kêu đó, hắn hét lên thật dữ, giọng hét của hắn như giọng một con thú bị đau đớn tột cùng.

Khi chị chạy đến để an ủi hắn, hắn đẩy chị sang một bên.

Raza bấm số gọi thêm hai lần nữa. Lần nào giọng kêu ré cũng vang lên khắp cả phòng truyền tin.

Bây giờ đã một giờ qua rồi, giọng nói của hắn vẫn còn vang lên bên tai chị :

— “Máy chuyển tiếp đã bị chặn lại rồi. Chỉ có bọn Do Thái và bọn CIA mới biết cách chặn lại mà thôi”.

Cố giữ cho bàn tay khỏi run, hắn đã bật nút cái máy liên lạc lên. Tin nhắn cho Gabriel gọi đến Ha Zoafim đã được thay bằng một tin thật quá đỗi bất ngờ, đến nỗi Raza đã nhích người lui tránh xa cái máy như thể nó là hiện thân của quỷ sứ.

Nadine chạy đến, tắt cái máy liên lạc của tên Do Thái đi.

Từ lúc ấy cho đến giờ Raza không nói năng gì hết. Hắn ngồi như bức tượng tạc ra từ đá ngoài sa mạc. Nadine nhìn hai bàn tay hắn. Hai bàn tay lại nhích lần đến chiếc máy liên lạc tí hon. Môi hắn mấp máy, nhưng không thốt nên lời.

— Đứng ! - Chị khóc - Mưu mẹo đấy. Máy sẽ báo cho bọn Do Thái biết chỗ của anh đang ở đấy!

Hắn quay nhìn chị. — Tôi biết rồi - Hắn nói nho nhỏ.

Cặp mắt hắn nheo lại tí hí, làm cho mặt hắn không còn chút sinh khí nào. Chưa bao giờ chị thấy hắn như thế. Dường như ma quỷ đang nhập vào người hắn. Bàn tay Raza lại lần đến cái máy liên lạc. Cái máy lạnh ngắt. Mấy ngón tay hắn lần đến nút mở.

— Đứng, anh ! - Nadine khấn khẩn nói.

Hắn bấm nút. Cả phòng máy vang lên giọng nói như hồi nãy : “Khalih Raza ! Chúng tao sẽ tìm chỗ mày ở. Mày sẽ bị tiêu diệt”.

— Tắt đi anh ! - Nadine hét lên - Tắt đi anh !

Chị khóc nức nở trong khi Raza lấy cái máy MRT của Costas liệng vào góc phòng. Im lặng một chốc, rồi lời cảnh báo lại vang lên. Raza nhảy phốc đến, lượm cái máy nhận tin lên rồi tắt đi.

Hắn nhìn chằm chằm cái máy, cố lấy lại bình tĩnh.

— Đứng khóc nữa - Hắn gay gắt ra lệnh - Không có gì phải sợ hết. Bọn Do Thái chắc đã tìm ra thi thể của thằng gián điệp rồi cho nên chúng biết anh đã giữ cái máy liên lạc này. Chắc cái máy liên lạc với vệ tinh của chúng ở trên bầu trời Negev. Nhưng nếu chúng tưởng chơi cái trò nhả tin trẻ con như thế này để hòng làm anh sợ, thì chúng lầm to !

Nadine lau nước mắt. — Có lẽ đây là máy phát, phải không ?

Raza xoay cái máy trong tay, cẩn thận không đụng đến núm bấm.

— Không có núm phát. Nếu máy không có núm phát, thì nó không thể báo cho vệ tinh vị trí máy ở đâu được. Cho nên không có gì phải sợ hết.

— Hủy nó đi, anh - Nadine van nài.

Raza nhìn chị :

— Đứng có ngốc, đây là một vũ khí. Khi đã tìm ra...

Chuông điện thoại trên tủ máy reo vang làm cho Nadine giật mình. Chị nhắc máy lên nghe một chốc, rồi lặng lẽ đưa điện thoại cho Raza. Hắn để cái máy lên cạnh tủ máy.

Lần này, giọng của Vị lãnh đạo Hồi giáo Muzwaz không chào mừng kiểu cách nữa. Giọng của ông ta khô khan, chắc nịch :

— Chúng tôi quá thất vọng vì sự việc đã xảy ra. Chúng ta đã mất mát rất nhiều ở Athens. Mà không phải chỉ có thế.

Raza thở thật sâu nhiều lần, cố giữ giọng thật bình tĩnh.

— Thưa Đức Ông, tên gián điệp Do Thái đã bị giết. Tôi lại còn biết nhiều chuyện qua hắn, những chuyện rất có giá trị, Và mọi việc tiến hành đúng kế hoạch.

— Thế tại sao người của anh ở Luân Đôn không giết tên giao hàng như chúng ta đã thỏa thuận phải làm như thế...

— Ngài lầm rồi ! Tôi đã nhận được tin xác nhận rồi ! - Raza cắt ngang lời của Đức Ông.

Giọng nói trở nên gay gắt :

— Chúng tôi đã nói chuyện với người em tin cẩn ở Luân Đôn.

— Thế là anh ta lầm ! Tôi đã nhận lời xác nhận cách đây một giờ mà.

Giọng của lão già trở nên lạnh lùng : — Đừng ngắt lời tôi. Anh hãy lắng nghe và tỏ ra biết kính trọng.

Raza ra dấu cho Nadine đi chỗ khác. Hắn không muốn người nào nghe được cách người ta nói với hắn như thế. Hắn sẽ không quên, hay là không tha thứ nỗi nhục nhã này. Khi thời cơ đến, cái lão lãnh đạo Hồi giáo này sẽ biết tay. Cái giọng nói lạnh lùng xa xa lại cất lên bên tai hắn.

— Cách đây một giờ, người em trai chúng tôi ở Luân Đôn đã gọi đến chúng tôi. Anh ấy vừa nhận được một cú điện thoại của tên giao hàng phân trần lý do chỉ có hai chai đến mà thôi. Chúng tôi đã ra lệnh cho người em canh chừng tên giao hàng, vì những người thu hàng đã đến lấy hàng ở căn phòng ấy. Vì họ làm việc cho em út của chúng tôi, chúng tôi tiên đoán là sẽ không có gì sai trái ở đây - Vị lãnh đạo Hồi giáo ngưng một chút để ho rồi nói tiếp - Anh có hoàn toàn bảo đảm cái người mà anh tin nhiệm cử đến Luân Đôn để làm việc, có thể nào hắn không làm tròn nhiệm vụ của hắn không ?

Mấy ngón tay của Raza nắm chặt lấy máy điện thoại :

— Tôi sẽ tìm ra lý do hắn không làm tròn nhiệm vụ, thưa Đức Ông. Tôi sẽ giải quyết chuyện này với hắn. Tôi xin thề với ngài như thế - Một lần nữa hắn thở từ từ, thật sâu - Nhưng mà tôi tin chắc hắn đã làm tròn những nhiệm vụ khác.

Raza lại nghe tiếng ho khục khặc, rồi giọng nói lại tiếp tục :

— Tôi ghi nhận lời bảo đảm của anh. Nhưng lại còn chuyện rắc rối khác nữa tôi vừa nhận được do người em đáng tin cẩn và đáng trọng ở xứ Đại Quỷ vừa mới gửi về cho chúng tôi.

Raza cảm thấy tim hắn đập thành thịch trong lồng ngực. Harmoos đã nói gì đây? Hắn bèn hỏi :

— Tôi vừa nhận được tin của anh ấy mà, thưa Đức Ông. Anh ấy đã bảo đảm với tôi là tên giao hàng đã bị...

— Đúng, đúng, đúng ! - Vị lãnh đạo Hồi giáo cắt ngang một cách giận dữ - Anh ấy đã báo cho tôi biết rồi. Lý do mà anh ấy gọi cho tôi là vì cái gã hóa học gia hóa ra là chậm chạp và thiếu khả năng mà lại còn sệt sệt không dám làm.

Raza cười ranh mãnh : — Thế rồi người em đáng tin cẩn của ngài đuổi gã đi và thay một người khác, phải không thưa Đức Ông ?

— Vì thì giờ eo hẹp, không thể nào tìm ra người để thay thế cho thuận lợi được. Chúng ta trong nội bộ nói với nhau mà thôi, nhiều đồng sự của tôi nghĩ tốt nhất là nên hoãn lại...

— Không ! - Raza la lên - Thưa Đức Ông, xin ngài tha thứ cho tôi cắt ngang lời ngài. Nhưng hoãn lại là một việc rất tai hại. Chúng ta đã gần chiến thắng vinh quang rồi. Những vụ đánh bom và số phận phân

biệt chủng tộc ở Nam Phi đã cho kẻ thù thấy được sức mạnh của chúng ta. Hoãn lại là chỉ làm cho chúng có thì giờ hồi tỉnh. Cho nên chúng ta cứ việc tiến tới để hoàn thành sứ mạng. Tôi xin ngài đừng dừng lại, thưa Đức Ông...

— Thế thì anh đề nghị ra sao ?

Raza nhìn Nadine, như hẳn hy vọng tìm ra một giải pháp gì nơi chị. Chị nhìn lại hắn, đôi mắt đen hoảng sợ. Hắn nắm chặt máy điện thoại. Khi hắn cất tiếng nói, giọng hắn bình tĩnh và tự tin :

— Chỉ có một biện pháp thôi, thưa Đức Ông. Đó là tôi phải sang xứ Đại Quý. Tôi sẽ thu xếp cho người của tôi ở Luân Đôn sang đó với tôi. Khi công việc xong xuôi, tôi sẽ tính chuyện với hắn, luôn thể tính chuyện với tên hóa học gia này. Tôi xin thề với ngài như thế.

Hai người im lặng một hồi thật lâu rồi vị lãnh đạo Hồi giáo nói :

— Tốt lắm. Tôi chấp nhận giải pháp của anh. Nhưng anh phải hiểu cho là chúng tôi muốn chỉ một mình anh phải trực tiếp chịu trách nhiệm. Người em tin cậy ở xứ Đại Quý sẽ làm việc dưới quyền anh. Anh sẽ ra lệnh cho tất cả những nhân viên của anh ấy. Tóm lại, chính anh là người quyết định mọi việc. Nhưng đừng để phạm thêm sai lầm nữa. Hoàn toàn đồng ý rồi chứ ?

— Hoàn toàn, thưa Đức Ông. Tôi sẽ thu xếp ngay đây.

— Xin Đấng Ala ban phép lành cho anh để chúng tôi cùng anh được hưởng hạnh phúc - Giọng Ayatollah ngân nga rồi ông cất máy.

Raza để điện thoại xuống, quay qua Nadine. Lại một lần nữa chị thấy nét điên cuồng biến mất, mà trên mặt hắn lại hiện ra nét quả quyết cho rằng không có gì có thể ngăn cản hắn tiến bước được hết.

*

**

Morton cứ nhìn vào cặp mắt của Shema.

Chị ta ngồi thẳng trong một chiếc ghế bành đối diện với ông, tầm mắt ngang với tầm mắt của ông. Ánh nắng lọt qua cửa sổ, chiếu lên mái tóc đen xõa dài trên hai bờ vai. Khuôn mặt chị nhỏ nhắn và không đẹp lắm, vì miệng quá rộng và hai mắt hơi cách xa nhau quá. Màu da nhợt ông nhớ đến trái sung chín, có màu nâu xẫm lốm đốm vàng.

Suốt một giờ ông tìm hiểu về cuộc đời của chị : những gì chị đã kể cho những người thẩm vấn Đức, cho ông Chánh án phiên tòa và cho tất cả những người đã hỏi chị nghe rồi. So với những điều ông đã đọc, ông thấy chị đã trả lời ông rất thành thực. Tuy nhiên, thỉnh thoảng, ông cảm thấy chị có thái độ phân vân, có lẽ chị lấy làm lạ không biết ông là ai và tại sao ông lại đến đây.

Cả hai lần ông nhắc đến Nadine, Shema đều nhìn ông rất nhanh rồi mới nói ngày sinh, nơi sinh, và miêu tả hình dáng của cô em gái. Ông thấy đã đến lúc đề cập đến Nadine thêm một lần nữa. Ông móc trong túi ra tấm hình mà ông đã ghép lại ở Athens.

— Có phải đây là em gái cô không ? - Ông hỏi, vừa chìa tấm ảnh cho Shema xem.

— Phải. Ông kiếm đâu ra thế ?

— Ở Athens, ngày hôm qua. Cô có nhận ra cô gái kia không ?

— Không.

Morton bỏ lại tấm ảnh vào túi.

Hai người lặng lẽ nhìn nhau một lát. Khi Morton nói lại, giọng ông đã thoải mái hơn, ông đã khơi được nguồn câu chuyện rồi.

— Em gái cô có thân cận với Raza không ?

— Thân cận à ? - Shema hỏi lại - Ông muốn nói gì thế ? Hắn ta giữ mọi người gần bên hắn. Để hắn kiểm soát họ mà.

Morton gật đầu, xác nhận đây là một câu nói thành thực.

— Cô có nghĩ là Nadine cũng giống như cô, cũng thấy được sự thực thể này không ? - Ông hỏi, giọng nhỏ nhẹ dịu dàng.

— Thật ra rất căng thẳng khi ở gần bên hấn - Shema đáp, chị cười chua chát - Hấn rất có tài thuyết phục.

Chị vòng hai tay lại như chị cần phải co người lại cho ấm.

— Có tài thuyết phục ! - ông lặp lại, như thừa nhận lời nói là đúng - “Có tài thuyết phục” ? Nếu hấn có tài thuyết phục, thì tại sao cô lại đổi ý ?

— Ông biết lý do rồi.

Ông đưa mắt nhìn đi chỗ khác, không nhìn mặt chị nữa. — Cô cứ nói đi, Shema. Cô nói cho tôi biết bằng chính lời của cô.

Mắt ông lại dán vào mặt chị cho đến nỗi chị phải co người lại hơn nữa. Rồi chị nói :

— Hấn là một tên nói láo. Hấn nói về Palestine say sưa lắm, nhưng hấn lại không quan tâm đến việc đòi chủ quyền cho mảnh đất này. Hấn chỉ dùng mảnh đất này như một cái cớ để gây chiến tranh. Hấn nói đến đủ thứ một cách say sưa lắm. Nhưng hấn chỉ có một điều say sưa là lo cho hấn mà thôi.

Ông nhìn chị đang hồi tưởng lại chuyện đã qua với nét mặt giận dữ. Ông thấy buồn. Ông lại lên tiếng :

— Hấn vẫn muốn giết hết những người Do Thái nhỏ nhoi hiện đang sống ở Palestine đấy.

— Đừng nói về những người Do Thái như thế ! - Shema đáp nhanh - Người Ả Rập chúng tôi không phải chống lại tập thể Ả Rập Do Thái sống chung như thế. Mà chỉ chống lại những công việc của người phục quốc Do Thái đã làm thôi.

Morton gật đầu, nhưng chị không nói nữa. Bỗng ông hỏi : — Cô đã ngủ với Raza chưa ?

Chị nhìn ông chằm chằm : — Hấn ngủ với bất cứ ai mà hấn muốn.

Ông hỏi tiếp : — Kể cả Nadine ư ?

Chị giận dữ nhìn thẳng tới trước, như nhìn vào chốn riêng tư đáng ghét của mình, chị đáp. — Khi tôi còn ở đây thì không. Tôi giữ nó xa hấn ra.

Morton suy nghĩ về chuyện này một hồi lâu, không những ông quan sát nét mặt chị, mà ông còn quan sát cả cơ thể của chị như để làm dẫn chứng. Hấn đã ham muốn chị, đã ve vãn chị, đã mơn trớn chị, làm cho chị lo sợ, rồi làm cho chị giận dữ để đến mức độ này. Những gì chị nói đều đúng cả. Chính đôi mắt đau đớn kia và chính cơ thể đang căng thẳng kia đã nói lên rất rõ điều ấy. Ông nhìn xuống tập hồ sơ đang mở rộng trên đầu gối, giả vờ như đang đọc, rồi ông bỗng nhìn lên, hỏi chị:

— Cô có biết tại sao tôi đến đây không ?

Chị lắc đầu.

Ông kể cho chị nghe về những vụ đánh bom khách sạn, về vụ Trekrfontein, và lời đe dọa của Raza sẽ rải hết số vi rút bệnh than B.C còn lại. Ông nói không bỏ sót một chi tiết nào.

Khi ông nói xong, Shema nhìn ông kinh ngạc. Rồi chị hỏi :

— Ông là ai ?

— Tôi là một người Do Thái, một người Israel - Ông nói bình tĩnh - Người ta gọi tôi là Morton - Hay là David.

Chị hiểu ra ngay, chăm chú nhìn ông :

— Ông là... mặt vụ Mossad ?

— Đúng - Morton cảm thấy chị tỏ ra cương quyết.

— Tôi vẫn là người Ả Rập. Không phải tất cả chúng tôi đều là dân chủ trương khủng bố chứ ?

— Không phải.

Morton chờ đợi, nhưng chị không nói nữa. Tuy nhiên, chị đã mặc nhiên chấp nhận. Ông chồm người tới trước, cặp mắt vẫn dán chặt vào chị. Ông dịu dàng nói :

— Chắc chắn là cả hai chúng ta đều muốn thế. Dân tộc của chúng ta đều có quyền sống chung với nhau trong hòa bình. Theo đường lối đã có, Shema à.

Shame thở dài :

— Tôi không nhớ đường lối ấy ra sao nữa.

— Để tôi chỉ cho cô thấy đường lối ấy đã biến thành ra sao rồi. - Giọng của ông trở nên khô khan, lạnh lùng. Ông cảm thấy người chị cứng đờ, hai bàn tay bây giờ ôm quanh lấy hai đầu gối. Chị nhìn ông với vẻ hết sức hiếu kỳ, vẻ hiếu kỳ thơ ngây.

Morton lấy trong túi ra cái máy cát xet và hai cuộn băng. Ông bỏ một cuộn vào máy rồi bấm nút cho máy chạy. Giọng Lila cất lên, đọc lời yêu cầu của Raza. Khi cuộn băng chấm dứt, ông lấy ra. Mặt Shema căng thẳng thêm.

— Cô biết người đàn bà này phải không ? - Giọng Morton cố tình làm ra vẻ buồn bã.

Shema gật đầu.

— Tên cô ta là Lila. Tôi chỉ biết cô ta có tên ấy mà thôi. Raza không bao giờ cho phép phụ nữ của hắn dùng họ hết.

Morton có vẻ không ngạc nhiên lắm. — Cô có thể nói cho tôi nghe về cô ấy được không ?

— Con ấy luôn luôn gắn bó với hắn. Nó ở với hắn từ đầu. Nó sinh ra để hận thù.

— Lila trông ra sao ?

Shema miêu tả cô ta cho ông nghe. Thế rồi Morton bỏ cuộn băng thứ hai vào máy và bấm nút.

Shema lấy tay bịt miệng, nước mắt đầm đìa. Chị nghẹn ngào nói : — Nadine, Nadine...

Morton để tiếp cuộn băng yêu cầu nước Pháp thả hết “Cảm tử quân” vào.

— Ôi, Nadine - Shema lại nói, chị ôm chặt lấy hai đầu gối.

— Cô hãy lắng nghe tôi nói đây - Morton nhào người tới trước, ông nhìn chăm chăm vào mặt chị - Cô hãy nghe cho kỹ lời tôi nói đây. Cuốn băng này đã tìm được ở Athens vào ngày hôm qua. Raza đã ở đấy. Thế là em của cô đã đi cùng hắn.

— Ông sẽ giết nó chứ ?

— Tôi thấy không có lý do gì để giết cô ta hết.

— Nó không giống Lila đâu. Lila là kẻ đánh đá, đã giết nhiều người rồi.

— Nó ám sát - Morton bình tĩnh chữa lại.

— Đúng, đúng, ám sát. Nó thường hợp tác với Al Najaf. Ông biết tên này chứ ?

— Tôi biết. Nhưng nó không còn giết ai được nữa đâu.

Chị khẽ liếc nhìn ông. Chị hỏi : — Ông muốn gì ở tôi ?

Ông xếp tập hồ sơ lại.

— Shema, tôi đến đây để nhờ cô giúp đỡ. Raza lại biến mất đâu rồi. Chúng tôi đã tìm khắp nơi. Nhưng không có dấu vết nào cả. Tôi phải ngăn cản không cho hắn thực hiện lời đe dọa. Hiện nay kỳ hạn hắn đưa ra còn chưa đầy ba ngày.

Chị đáp lại ngay : — Nếu em gái tôi đi cùng hắn, nó có bị giết luôn không ?

— Nếu có chuyện không may thì chỉ là chuyện rủi ro mà thôi, nhưng tôi sẽ tìm cách để giảm thiểu rủi ro này lại.

— Làm sao mà giảm được ?

— Bằng cách nhờ cô đi theo tôi đến đây!!

Shema thở hổn hển như bị ai đánh : — Ông điên rồi ! Họ sẽ không bao giờ để tôi ra khỏi đây - Giọng chị trở nên đanh lại - Ông đang bày trò gì để bịp tôi đây ? - Chị đứng dậy - Tôi muốn về phòng giam.

— Ngồi xuống đi - Morton cương quyết nói - Ngồi xuống và nghe tôi nói đây. Tôi không có thì giờ để cãi cò nữa - Ông mở tập hồ sơ ra - Đây, cô đọc đi - Ông ra lệnh, - Nếu cô chịu giúp tôi thì cô sẽ được thả ra dưới sự giám sát của tôi. Đây là giấy tờ phóng thích của cô - Ông ném hồ sơ trước mặt cô - Đọc đi !

Shema cầm tập hồ sơ lên. Hai tay chị run rẩy khi lật ra từng trang. Chị ngồi phịch xuống, cảm thấy khó tin quá.

— Tại sao ? - Chị nói nho nhỏ - Tại sao ông lại thu xếp việc này ?

— Vì tôi phải chặn Raza lại - Morton trả lời - Và tôi muốn cô giúp một tay để làm việc này.

Chị đưa lại xấp hồ sơ. — Nhưng còn Nadine, chuyện gì sẽ xảy đến cho Nadine đây ?

— Không có gì đâu. Sau đó, cô ấy sẽ được tự do ra đi cùng cô.

Shema gật đầu chỉ vào tập hồ sơ : — Trong này có đảm bảo gì đến việc ấy đâu ?

— Không. Nhưng mà tôi hứa với cô như thế.

Shema rảo bước quanh phòng, chị nói :

— Ông yêu cầu tôi phản bội lại những người từng là đồng chí của tôi. Một số trong họ đến với Raza chỉ vì họ tin rằng hắn là người duy nhất sẽ mang lại công bằng...

— Shema, chúng ta có rất ít thì giờ - Morton cắt ngang.

Chị dừng lại nhìn ông :

— Họ có thể bị giết hết. Ông phải cho tôi có thì giờ suy nghĩ.

Morton thủng thỉnh nói :

— Cô cần bao nhiêu thì giờ, Shema ? - Ông đứng dậy, cầm tập hồ sơ trong tay - Hai giờ nhé, tôi không thể mất nhiều thì giờ hơn nữa.

Shema nhìn ông : — Được rồi.

Morton nhìn đồng hồ. Ông lặp lại lần nữa: “Hai giờ”.

Khi ra khỏi phòng ông gặp bác sĩ Schmeissner đang đợi ngoài hành lang. Bác sĩ đang cầm máy điện thoại di động trong tay. Ông ta hỏi :

— Thành công chứ ?

— Chưa chắc.

Ông giám đốc đưa máy điện thoại cho Morton :

— Scotland Yard gọi ông. Họ đợi đã mười lăm phút rồi. Tôi nói ông sẽ gọi lại, nhưng họ cho biết việc rất quan trọng không thể đợi được.

Morton giới thiệu mình vào máy. Bên kia yêu cầu ông giữ máy, Một lát sau, Fuller nói chuyện trên đường dây.

— David, chúng tôi tìm ra ba trường hợp đáng tin cậy. Hai em bé gái đang tuổi đi học và mẹ của các cháu. Cả ba hiện ở tại Viện Truyền nhiễm Quốc gia, bệnh họ đang nặng lắm.

Morton đi ra xa bác sĩ Schmeissner và người lính gác.

— Anh đã tìm ra nguồn gốc chưa ?

— Người cha đã mang về từ Athens ba chai, Quan thuế thu hai...

— Tại sao lại không thu ba ? - Morotn hỏi nhanh.

— Cái thằng cha hải quan này là một thằng ngu ngốc, đã nổi điên làm bậy cả. Hắn...

— Còn hai chai kia ra sao ?

— Chính việc này mà tôi gọi ông đây. Chúng tôi đã bắt được thằng mà chúng tôi tin là hắn đã ăn cắp hai chai này. Hắn dẫn Li Bằng, tên là Arish. Phòng hắn ở thôi thì ê hề các đồ xoáy ở phi trường. Nhưng chúng tôi không có hồ sơ tiền án của hắn. Tôi đã fax cho Finel những chi tiết về hắn để hy vọng máy tính có cho biết đôi điều gì không. Theo tôi thì bọn chúng chọn Arish vì hắn chưa có tiền án. Chúng tôi đã theo dõi hắn, thậm chí hắn nhiều rồi.

— Tốt. Thế còn người cha đã có mấy chai kia ra sao ?

Fuller nói cho ông ta nghe về ông bố của hai em gái.

— Harry này, anh tiếp tục với Zak Constantine ở Athens, nói với ông ta đến phi trường tìm hiểu. Nói với ông ấy là anh cần tên tuổi của hành khách bay ra khỏi Athens cùng với thời gian ông bố của các cô bé ra đi. Tôi chắc anh ta chưa có tiền án chứ ?

— Loại hiền như đất - Fuller đáp - Anh ta làm bất cứ điều gì có thể để giúp đỡ chúng ta. Chúng tôi đã được anh ta miêu tả cho biết hình dáng hai cô bán hàng rồi.

Morton miêu tả hình Nadine.

— Đúng một cô như thế đấy - Fuller xác nhận - Tại sao ông lại biết ?

Morton nói cho anh biết Shema đã nhận diện ra em gái của cô ta đúng như hình trong ảnh. Rồi ông nói tiếp :

— Arish chắc đã có một tên môi giới. Có thể tên này là một tên ở trong những tòa đại sứ Ả Rập. Có thể hắn là một thương gia, hay là một kẻ cầu kết với Raza để mua vũ khí. Khi đã khai thác hết cái thằng Arish này rồi, thả cho hắn đi. Biết đâu vận may đến, ta tìm ra được chỗ hắn đến.

Fuller ngần ngại, hỏi : — Nhỡ hắn tẩu thoát ?

— Khi anh sắp thả hắn, anh nói với Wolfie và Michelle đợi ở bên ngoài. Hai người này sẽ biết cách hành động. Và nói cho Pecry West biết tôi không muốn nghe ông ta phản đối gì hết đâu.

Ông nghĩ một chút rồi hỏi : — Ai lo chữa bệnh cho ba mẹ con ?

— Bác sĩ Cooper, một nữ bác sĩ Mỹ.

Morton hỏi xong, ông cắt máy. Ông không nói gì cho bác sĩ Schmeissner biết khi hai người ngồi đợi quyết định của Shema tại phòng giám đốc.

24. Chương 24

Người dịch: Văn Hòa - Kim Thùy

Nhà xuất bản: NXB Thanh Niên

Shared by: CCG -

Matti cầm bức ảnh của Muktar Sayeed từ trong phòng mật bước ra. Bức ảnh đã được một kỹ thuật viên của Danny phóng lớn ra ở trong phòng sang ảnh đã chiến được thiết lập trong buồng tắm của Matti. Anh

này đang làm việc tại văn phòng tình báo ở New York thuộc Bộ Di trú. Hồ sơ trong văn phòng cho biết Muktar được phép lái xe cho Công ty xe Taxi Day Nite. Hồ sơ chính thức về Muktar ở Hoa Kỳ chỉ có thế.

Một bản sao hồ sơ đã chuyển đến Tel Aviv. Lester Finel đã nhận diện ra Muktar là một tên đánh bom trong một thời gian dài ở Nam Li Băng. Muktar đã biến mất tầm từ hai năm nay.

Khi biết hần là ai rồi, nhiều vấn đề gay gắt được đặt ra. Cơ quan FBI đã tìm xem Muktar liên lạc với ai. Nhân viên mật vụ đã đến căn hộ của Muktar ở Queens, nhưng không tìm thấy gì khả nghi. Kết luận vẫn là tai nạn xe cộ mà thôi. Cơ quan CIA lần tìm vết tích của Muktar từ ngày hần mới đến Hoa Kỳ. Sở cảnh sát New York phái ngay nhiều toán thám tử thăm dò các vùng dân Ả Rập ở ven thành phố để tìm tung tích hần.

Từ Washington, Gates đã yêu cầu gửi tin tức để ông có thể ra trước các chánh án Liên bang thuyết phục họ ban hành lệnh kiểm soát Harmoos. Trong lúc đó thì chuyên viên của Danny đang thăm dò tìm kiếm.

Báo chí khi nghe Matti nói đến việc Muktar là đầu mối để điều tra thì họ đã vội cười thông cảm khi nhìn hai mươi khuôn mặt cả nam lẫn nữ ở trong phòng. Chuyến đi xa xôi từ Tel Aviv đến của họ không phải là vô bổ. Họ lặng lẽ, cương quyết, tung ra một mạng lưới điện tử khắp các cơ sở của Rachid Harmoos ở Hoa Kỳ.

Đây là những cơ sở của hần ở Bờ Tây - Gồm ba công ty ở Thung lũng Silicon sản xuất nhiều loại vi mạch và một xí nghiệp chế thấu kính ở Los Angeles - nhà máy lọc dầu của hần ở Houston, một nhà máy đóng thít hộp ở Chicago và một nhà máy sơn ở Detroit. Những tổ do thám này đã rải quanh bên ngoài mỗi nhà máy và khu hành chính.

Đã nhiều giờ qua, căn phòng vang đầy tiếng thì thào, đọc những dữ liệu nhận vào và gửi đi. Ở giữa phòng khách một kỹ thuật viên đang dùng micro để thử một luồng điện phát đến một chiếc xe tải của Ban Cải tổ Nhanh đậu gần những cơ sở của Harmoos, trụ sở chính điều khiển các hoạt động kinh tài của giới triệu phú trên thế giới, nằm trên đại lộ Tám Mươi. Những kỹ thuật viên khác cũng trang bị máy móc như thế đang nói chuyện với những tổ nằm bên ngoài Công ty xe tải Harmoos ở La Guardia ; tại cơ sở môi giới Harmoos ở Wall Street ; và ở tại nhà ngân hàng các quốc gia Ả Rập nằm trên đại lộ Thứ Năm. Ở ngân hàng này, Harmoos có cổ phần quan trọng nhất.

Hai tổ được bố trí gần Sweetmont để bắt đầu dò xét sâu vào khu bất động sản của Harmoos. Trưởng ban Cải Tổ Nhanh đã gọi Matti cách đây một giờ, cho biết là hóa ra công việc này rất khó khăn, không như ông ta đã dự trù khi cố tìm cho ra một căn cứ thích hợp nằm trong vùng này.

Điện thoại liên lạc thường xuyên giữa vệ tinh với chiếc Concorde đang đậu tại Frankfurt, với Danny ở Tel Aviv, và với căn nhà mật ở Luân Đôn.

Trong những căn buồng nhỏ dọc theo tường nhà, những kỹ thuật viên loay hoay tìm ý nghĩa những tin chặn được. Những câu chuyện có hứa hẹn tìm ra dấu tích đều được tách riêng ra để đưa vào máy vi tính. Máy tính lại thiết lập, chọn lọc những gì khả dĩ chuyển đến máy vi tính của Finel.

Những máy fax liên tục nhận những tin cập nhật từ các cơ quan CIA, FBI và Scotland Yard. Hầu hết luồng thông tin đều được chia ra thành tin đánh bom khách sạn và tin về chai nước hoa Đêm Hy Lạp. Ngoài ra không có tin nào khác.

Từ Athens, Zak Constantine báo cáo cho biết những khoa học gia về pháp lý đã khẳng định chai là loại thường thấy sản xuất ở Hồng Kông. Ở đây, cảnh sát đã được lệnh kiểm soát tất cả những cơ sở sản xuất chai ở trên đảo này. Các khu vực khác ở ven Thái Bình Dương cũng đều được yêu cầu kiểm soát. Có cả thấy trên hai mươi ngàn nhà máy sản xuất chai đều được kiểm tra.

Mặc dù hết sức tìm kiếm, nhân viên của Constantine vẫn chịu không tìm ra dấu vết của Raza.

Cách đây một giờ, Mirian ở bệnh viện trung tâm thành phố điện thoại đến cho Matti. Da của Nancy đã bầm đen, những vết phỏng có mủ đã lan khắp cơ thể. Mirian khổ sở, không phải vì một mối mà vì nàng nhận ra mình đã định bệnh sai. Mirian bèn cho chữa trị Nancy bằng chất men PEG ít ỏi của bệnh viện. Loại men này sắp hết, và nàng phải kiếm cách để có thêm. Những nhà sản xuất loại thuốc này đang bắt tay vào việc chế tạo, nhưng phải mất nhiều ngày mới có đợt đầu tiên có thể dùng được.

Matti đã nói nàng gọi đến Lầu Năm Góc để hỏi xin. Sau chiến tranh vùng Vịnh, có lẽ người ta còn tích trữ chất này ở đâu đó. Anh cũng lại yêu cầu nàng cho phép anh nói chuyện với Nancy, Mirian hứa nàng sẽ gọi anh trong một vòng một giờ nữa vì hiện nàng đang cho thử thuốc này trên thân thể của Nancy.

Matti cũng gọi điện thoại đến chiếc Concorde, anh gửi một tin cho vị sĩ quan Trung tâm truyền tin để báo cho Morton biết là Nancy chắc chắn đã bị nhiễm vi rút bệnh than B.C.

Việc định ra bệnh của Nancy đã khiến cho người ta lao vào một cuộc săn lùng mới. Cảnh sát và cơ quan FBI đã theo dõi bất cứ hành khách nào cùng đi trên chuyến bay của Nancy. Người góa phụ đi cùng chuyến với nàng nhớ ra rằng Nancy đã mở một chai nước hoa. Nhìn một tờ phô tô cái nhãn chai, bà ta đã nhận ra ngay.

Nhiều thám tử và điệp viên đã theo dõi hành khách ở phi trường Kennedy, những người đã trông thấy Nancy bị cướp giật. Việc theo dõi không đi đến đâu. Không ai miêu tả được rõ ràng tên cướp. Matti đành áp dụng nghệ thuật suy đoán từ tin tức nhận được.

Lẽ nào tên cướp lại chỉ giật cái túi xách của cô ta mà thôi ? Và làm sao mà hắn trốn thoát tài tình thế ? Có thể hắn đã trốn nơi nào trong phi trường cho đến khi người ta hết săn lùng ư ? Nhưng như thế thì chắc không thể được. Bọn cướp giật thích cao chạy xa bay chứ không muốn đứng gần đấy. Có thể hắn có một đứa đồng lõa đợi để lái xe đưa hắn đi.

Nhưng cảnh sát phi trường đã phản ứng rất nhanh chóng để tìm những xe chạy ra. Matti đã kiểm soát rồi. Chỉ có xe taxi mới không bị chặn lại. Giả dụ tên ăn cướp đi taxi ? Hay giả dụ tên ăn cướp là tài xế taxi ? Muktar chẳng ? Khu xa lộ Connecticut Expressway không xa phi trường Kennedy. Nhưng Muktar lại bị chết khi hắn đi từ hướng ngược lại cơ mà ?

Matti còn đang mải suy nghĩ thì Mirian điện lại báo cho anh đến bệnh viện ngay. Cát tấm ảnh của Muktar vào ví, Matti nói với người kỹ thuật viên trưởng rằng anh sẽ đến bệnh viện.

Hai mươi phút sau, chiếc taxi thả anh xuống cổng phòng cấp cứu bệnh viện Trung tâm thành phố. Bên trong, mọi người đang chuẩn bị cho công việc một ngày mới. Matti trông thấy Mirian ở trong phòng làm việc tại khu chẩn bệnh. Nàng ngồi trong phòng gần toàn kính với phong thái của người chỉ huy. Nàng đang vừa nghe điện thoại vừa đưa tay vuốt tóc. Anh chỉ thấy nàng vuốt tóc mỗi khi nàng đang giận dữ.

Khi Matti bước đến cửa, Mirian đứng dậy, nàng bước quanh trong phòng, một tay nắm ống nghe, một tay vuốt tóc.

— Không ! Xin ngài nghe cho, thưa đại tướng Tuttle! - Bỗng nàng nói lớn lên - Phòng thí nghiệm của chúng tôi đã xác định bệnh lý rồi ! Đẹp chuyện cô ta là dân sự đi ! Đẹp những thủ tục mắc dịch của ngài đi ! Tôi chỉ muốn có nhiều thuốc này !

Matti nhìn Mirian lắng nghe một lát, rồi nàng lại to tiếng lại. — Ông kết luận thế hả, thưa đại tướng ? - Nàng lắng nghe một hồi lâu nữa, rồi gác máy. Nàng quay qua Matti, hai mắt đỏ hoe.

— Thằng cha chết tiệt luôn luôn nhắc tới thủ tục - Nàng nói, vừa ngồi phịch xuống ghế.

Nàng mệt mỏi nhìn Matti :

— Quân đội hiện có một lượng men PEG đang cất giấu bí mật ở Maryland. Nhưng cái thằng cha tướng máy móc này nói rằng chất men này không thể giao cho một tên bác sĩ dân sự nào để chữa cho một ai dân sự hết...

— Em đang nói chuyện với ai đấy ?

Miriam nhìn vào tập giấy trên bàn : — Tướng Oliver Tuttle, Giám đốc cơ quan cung ứng y dược ở Lầu Năm Góc. Y là người đứng đầu...

Nàng ngần ngại một chút, rồi đọc số điện thoại cho Matti.

Giọng trả lời ở đầu dây như tiếng tù và ré lên. — Tướng Tuttle đây, giám đốc...

— Tôi biết ngài rồi, thưa đại tướng. Tôi là Matti Talim, - Matti nói.

Sau một chút ngần ngại, “tiếng còi” lại ré lên :

— Ai đấy ? Cho tôi biết cấp bậc và đơn vị của anh...

— Tôi là dân sự thôi, thưa đại tướng. Nhưng ngay bây giờ tôi không kể đến cấp bậc của ngài đâu.

— Cái gì ?

Giọng của Matti bỗng rắn như thép, Mirian chưa hề bao giờ nghe cả :

— Ngài có tên trong danh sách phân bổ lại cấp chỉ huy cho phù hợp với cơn khủng hoảng hiện tại đây. Rồi ngài sẽ biết tôi ở trong ban chỉ huy của đại tá Morton đang hợp tác với quân đội Hoa Kỳ đây.

— Đợi chút !

Matti nghe tiếng điện thoại để xuống, rồi có tiếng giấy sột soạt. Tiếng nói lại vang lên :

— Tôi nghe anh đây. Tại sao anh lại gọi đến cho tôi ?

— Mới đây mấy phút, Phó giám đốc phòng cấp cứu tại bệnh viện trung tâm thành phố đã gọi đến ông để yêu cầu ông giúp cho một ít men PEG ông đang có.

— Tôi đã nói với cô ấy những gì tôi sẽ nói với ông. Chúng tôi có những thủ tục phải tuân thủ mà.

— Đây là một cơn khủng hoảng mà, thưa đại tướng.

— Gặp cơn khủng hoảng, việc tuân thủ các thủ tục lại càng quan trọng hơn nữa !

Matti im lặng một lát. Khi nói lại, giọng anh rất buồn :

— Thưa đại tướng, ngài đã nghe đến “chiến dịch Lửa Đá” chưa ?

Tiếng “tù và” vang lên : — Không. Nghe như một tên dân sự mắc dịch nào đấy sáng tạo nên.

— Đúng là tôi sáng tạo ra đấy. Và ông sắp trở thành người đầu tiên sẽ bị đá ra khỏi nhiệm sở ngon lành này để đến một chỗ nào ông chưa hề biết nếu ông không đem đến đây men PEG.

— Này, anh chàng dân sự mắc dịch kia ! Anh ăn nói với một vị tướng bốn sao như thế đấy hả ? Trong thời chiến, tôi sẽ đưa anh ra...

— Chúng ta đang trong thời chiến đây, Tuttle ! - Matti nói, thái độ bình tĩnh lạ lùng - và tôi để cho ông mười giây để ông trả lời cho tôi biết ông sẽ gửi chất men ấy đến, không thì tôi cúp điện thoại đấy. Lần gọi sau, ông sẽ có lệnh ra đi đấy.

— Talim ! Đồ mắc dịch ! - Tiếng “tù và” rít lên.

Matti nhìn đồng hồ : — Tám giây rồi, thưa đại tướng.

Mirian nhìn anh không nói một lời. Một giọng nói tức tưởi vang lên bên tai Matti.

— Chất men này sẽ đến đây trưa nay...

— Không kịp đâu, thưa đại tướng. Phải đem đến vào đầu buổi sáng nay - Matti cương quyết nói.

— Mẹ kiếp !

— Năm giây rồi, thưa đại tướng.

— Rồi, đầu buổi sáng - Cái “tù và” nghe theo.

— Cám ơn, đại tướng - Matti đồng ý, anh gác máy.

Marian mãi nhìn anh không nói một lời. Rồi cuối cùng nàng thốt lên :

— Lạy Chúa Jesus. Lạy Chúa Cứu Thế nhân từ.

Đây là lần đầu tiên từ khi anh vào văn phòng, nàng cười.

— Nancy ra sao rồi ? - Matti hỏi.

Miriam đưa tay lấy điện thoại, bấm số nội bộ. Nàng hỏi một nhân viên trực, lắng nghe, rồi gác điện thoại, nàng đứng dậy. - Cô ta lại tỉnh rồi. Chúng ta đi thôi.

Khi họ bước theo con đường dẫn đến phòng chẩn trị bệnh nặng (C.T.B.N), giới hạn tối đa khách đến, Mirian phân trần với anh.

— Khi Nancy được định bệnh lại, chúng em cho người ra khỏi bớt phòng C.T.B.N. Chúng em đề phòng tối đa sự lây nhiễm.

— Anh muốn đưa cho cô ta xem một bức hình - Matti nói, anh lấy cái ảnh của Muktar ở trong túi ra - Nếu cô ta nhận ra tên trong ảnh là tên đã cướp cái túi xách của cô ta, thì bọn anh sẽ giải quyết được nhiều vấn đề lắm.

Mirian nhìn bức hình trong khi nàng vừa đẩy hai cánh cửa vào phòng C.T.B.N.

— Chúng ta phải bọc tấm ảnh trong tấm ni lông đã được khử trùng cái đã - Nàng nói.

Họ bước qua một bộ cửa thứ hai để vào khu vực thay áo quần của phòng C.T.B.N. Mirian đưa cho Matti một cái xô nhựa đã niêm phiếu kiểm tra, rồi mở một cái thứ hai cho mình. Nàng bọc tấm ảnh vào trong giấy ni lông, rồi nhanh nhẹn mặc áo quần giải phẫu vào, đội mũ, mang mặt nạ và giày cao cổ. Rồi nàng giúp Matti mặc đồ vào. Nàng lấy hai cái mặt nạ ở trên bệ xuống.

Khi Mirian kiểm tra Matti đã được an toàn rồi, nàng bèn dẫn anh vào phòng C.T.B.N. Matti cầm tấm ảnh của Muktar trong tay. Khi đi được nửa đường trên hành lang, họ gặp một chiếc xe đẩy dùng trong phẫu thuật đóng pa-nô màu đỏ. Cái ngăn ở dưới xe đầy cả dụng cụ trong phòng mổ.

— Xe khẩn cấp của chúng em đấy. Xe chứa đầy đủ những thứ chúng em cần, khi gặp trường hợp tim ngừng đập - Mirian nói khi hai người đi quá chiếc xe. Đằng trước có một cái bàn hình móng ngựa kê ngay giữa khu chẩn trị.

Ở đây nhìn được khắp các phòng bệnh. Một màn hình giám sát thiết lập trên bàn để cho hai y tá có thể thấy tức khắc tình trạng của bệnh nhân nằm trong phòng chẩn trị đặc biệt này.

Nancy nằm ở một phòng bên trái. Khi hai người tiến về phía phòng ấy, Mirian nói nhỏ: — Sau khi anh đã đưa cho cô ta xem ảnh, anh nhớ hãy hỏi cô ta thật ít thôi nhé.

— Anh hiểu rồi.

Vừa đến cửa phòng bệnh, họ ngừng lại một lát.

Trên mũi Nancy, hai ống nhựa thông với một bộ máy điều hòa khí oxy. Hai cực điện gắn trên ngực nối với máy đo nhịp tim kê ở bên giường. Biểu đồ cho thấy tim đập yếu nhưng đều. Trên giường treo một chai nước trong veo chuyển vào cánh tay của Nancy từng giọt.

— Chai men PEG cuối cùng đấy. Chuyển thứ này thì có cơ may đỡ hơn được - Mirian nói, vừa bước đến bên giường - Nancy, cô đang được chuyển thuốc đấy.

Lồng ngực của Nancy phồng lên xẹp xuống trong chiếc áo bệnh viện. Nàng lại ho.

Matti đứng ở chân giường. Hình thể Nancy thay đổi trông đến khiếp. Da dẻ đen thui, đầy cả những đám phồng lên mọng mủ. Một đám phồng phủ cả con mắt trái, một đám khác bao quanh khóe miệng. Quanh cổ, những đám phồng làm thành một vòng cổ. Những đám khác nổi khắp cả hai cánh tay.

Mirian gạt đầu ra dấu cho Matti bước lên. Khi anh đã đứng bên cạnh, nàng quay qua Nancy. — Nancy, Matti muốn cho cô xem một tấm hình, cô xem không ?

Hình như môi của Nancy có nhúc nhích.

Matti đưa tấm hình ra trước mặt Nancy.

— Cô có nhận ra tên đàn ông này không, Nancy ?

Cô ta nhìn chằm chằm vào tấm ảnh.

— Có phải hần là tên đã cướp đồ của cô không ? - Matti hỏi - Cô chỉ gạt đầu thôi nếu đúng, Nancy à.

Cô ta lại ho. Bồng Mirian kéo Matti lui. Nàng la lên :

— Mã một ! Bước ra khỏi đây, Matti.

Anh thấy biểu đồ trên tấm đồng ký nhảy mạnh lên, rồi dừng lại. Mã một là tim ngừng đập. Vừa khi bước ra khỏi phòng bệnh, một y tá chạy vào giúp Mirian. Một lát sau, một y tá khác đến cùng chiếc xe khẩn cấp.

Người y tá đến trước bấm một nút đỏ gắn trong tường phía trên giường. Nút này mở máy có cuộn băng đã chuẩn bị trước, phát ra lời thông báo tới khắp cả hệ thống phóng thanh nội bộ trong bệnh viện. Thông báo yêu cầu các bác sĩ có trách nhiệm đến nhanh phòng cấp cứu để thi hành nhiệm vụ.

Mirian tháo máy tâm động đồ ra khỏi người Nancy, nàng chạy đến xe khẩn cấp với chị y tá. Họ nhanh nhẹn, bình tĩnh. Chị y tá kia lấy ra cái đồng hồ bấm giờ, chị bắt đầu đếm to lên - ba mươi giây - Chị nói to lên, cho biết thời gian ngừng đập từ khi lệnh khẩn cấp ban ra. Có lẽ trong vòng bốn phút, không lâu hơn sáu phút, Nancy còn có thể cứu chữa được nếu não bộ không bị hư hỏng.

Một bác sĩ thứ hai chạy đến, dứt cái ống thông hơi vào sâu vào trong cuống họng của Nancy. Chị y tá nắm cái đồng hồ bấm giờ, trông cái mặt nạ giống như cái bao vào miệng Nancy, chị bóp mạnh cái mặt nạ để đẩy oxy vào người Nancy.

— Bốn mươi lăm giây ! - Chị nói.

Mirian lấy kéo cắt rộng chiếc áo của Nancy ra. Vị bác sĩ thứ hai chạy đến xe khẩn cấp, ông phát một lớp chất dẻo dính lên hai cực điện đã được gắn vào máy khử rung tim. Rồi Marian đặt hai cực điện lên ngực Nancy, một cực lên phía bên trái của núm vú phải, cực kia nhích lên phía trên ở bên trái một chút.

— Xê ra ! - Mirian ra lệnh, nàng nhìn vào máy khử rung tim, máy mở hết cả điện thế.

Khi mọi người quanh giường bước lui hết, Mirian nhấn mạnh hai điện cực xuống, bấm vào nút ở trên hai cực. Máy hoạt động báo cơn sốc điện đang chạy qua tim của Nancy. Mirian nhắc hai cực điện lên. Máy khử rung phải nghỉ chín giây rồi mới cho máy chạy lại.

Các bắp thịt trên người Nancy giật giật, xương sống cong lên và hai chân cứng đờ khi cơn sốc chạy qua cơ thể chị.

— Một phút, - Chị y tá nói to lên.

— Chúng ta làm lại ! - Mirian nói.

Nàng cho Nancy bị sốc điện lần thứ hai, rồi nghỉ đợi chín giây, cho máy chạy lần ba. Nancy co giật người, rồi nằm xuống, mềm nhũn, bất động. Nàng gây sốc lần thứ tư. Không có gì thay đổi. Mirian ra lệnh :

— Làm lại !

Không có gì thay đổi.

— Làm lại đi !

Thêm lần nữa. Rồi Mirian quay qua những người khác.

— Chúng ta chịu rồi. Cô ấy đã chết.

Nàng nhẹ nhàng đưa tay vuốt mắt cho Nancy.

Những vị bác sĩ khác theo nàng ra khỏi phòng. Họ lấy làm lạ đưa mắt nhìn Matti. Mirian nhắc điện thoại trên bàn, gọi cho vị bác sĩ bệnh lý học. Xong nàng bước đến bên Matti. Nàng nói :

— Chúng ta phải mổ tử thi ngay, để xem có dấu hiệu gì cho biết tại sao chuyện này lại làm mất sức đề kháng của cô ta như thế ?

Trong phòng bệnh, những cô y tá chất đồ đạc lại lên xe. Họ đẩy xe đi, rồi quay lại phòng bệnh với một tấm vải, họ đắp lên người Nancy. Họ đẩy giường ra khỏi phòng đến một phòng khác ở bên cạnh khu vực thay áo quần.

Matti và Mirian lặng lẽ cởi bỏ áo quần bảo hộ, rồi ra khỏi Phòng Chẩn trị Bệnh nặng.

— Nancy luôn ho dữ dội như thế - Matti nói khi hai người đi đến phòng cấp cứu.

Mirian lắc đầu : — Đúng ra em nên chữa trị thuốc PEG sớm hơn mới phải.

Matti nắm hai vai nàng :

— Em khắt khe với mình quá, Mirian.

Nàng nhìn anh. Anh ôm nàng vào lòng, úp mặt lên mái tóc nàng.

— Em yêu anh lắm - Nàng nói nho nhỏ.

— Anh cũng yêu em.

Nàng chột vùng ra :

— Em cần cho tiến hành mổ tử thi ngay.

— Anh sẽ gọi điện thoại với em sau.

— Anh nên gọi về nhà em - Mirian, nói rồi bước ra hành lang.

Nàng đưa một bàn tay lên chào, nhưng không nhìn lui. Anh nhìn nàng bước đi, rồi cũng bước ra khỏi phòng cấp cứu. Anh định lấy xe phóng ra phi trường Kennedy để đón Lou từ Washington tới. Sau đó, anh sẽ lấy ảnh của Muktar dò quanh phi trường. Anh biết chắc cũng ít hy vọng có người nhận ra được hắn, cũng như Nancy vậy.

25. Chương 25

Người dịch: Văn Hòa - Kim Thùy

Nhà xuất bản: NXB Thanh Niên

Shared by: CCG -

Đúng hai giờ sau, Morton mở cửa phòng giam. Shema đứng quay lưng ra cửa sổ. Ông đứng trong ngưỡng cửa, hai người nhìn nhau không nói.

— Sao ? - Cuối cùng ông hỏi.

Shema đứng im lặng một hồi lâu. Khi chị nói, giọng chị nghe nhỏ nhưng lại rất cương quyết :— Tôi sẽ giúp ông.

Cả hai đều cười, mặc dù họ không cười với nhau.

— Cám ơn cô - Morton nói, giọng nghiêm trang, rồi ông bước vào phòng. Ông cứ nhìn thẳng vào mặt chị và hỏi, - Raza hiện ở đâu ?

— Ở Li Bi.

— Ở đâu tại Li Bi ?

Chị nói chỗ ở cho ông biết. Ông tin tưởng vào lời chị nói. — Tốt. Ta đi thôi.

Morton quay ra, chị bước theo ông. Mười phút sau, Shema mặc bộ áo quần khi chị ra tòa, chị lên xe, ngồi bên cạnh Morton. Khi chiếc xe ra khỏi nhà tù, Morton không nghỉ ngơi một phút, ông cũng không để cho Shema yên mà hỏi chị liên miên.

Trước hết ông bảo chị miêu tả toàn cảnh căn cứ, rồi miêu tả tòa nhà, tầng hầm dưới cát... Ông yêu cầu chị kể thời khóa biểu từ sáng sớm cho đến chiều tối, rồi từ chiều tối cho tới sáng sớm. Ông đặc biệt chú ý đến giờ ngủ, giờ luyện tập, giờ ăn và giờ đổi gác.

Thỉnh thoảng chị dừng lại, như là những hình ảnh trong óc chị đang bị mờ đi. Chị nhắm mắt lại để tập trung tư tưởng. Rồi chị mở mắt ra và lại kể tiếp bằng một giọng bình tĩnh, khiến cho ông hài lòng vô cùng. Thỉnh thoảng ông chen vào :

— Cô có chắc không ?

Câu trả lời vẫn trước sau như một. Gật đầu, rồi lập lại những gì chị vừa nói. Khi chiếc xe rẽ ra xa lộ, Morton quay qua hỏi thêm về những thói quen của Raza.

— Hắn đi ngủ khi nào ?

— Không trước nửa đêm.

— Hắn có khóa cửa phòng không ?

— Không. Không ai dám vào phòng hắn.

— Hắn có ngủ một mình không ?

— Không bao giờ.

— Hắn ngủ bên mép giường nào ?

— Gần cửa sổ. Hắn thích nhìn ánh nắng mặt trời đầu tiên.

— Cô tả cái phòng của hắn đi.

Mắt ông dán chặt vào chị khi chị miêu tả lần lượt từng đồ vật trong nhà. Rồi ông lại hỏi tiếp những câu khác.

— Hắn có để súng trong giường không ?

— Hắn thường để một khẩu dưới gối. Còn một khẩu Kalashnikov nữa dưới giường. Hắn lại để một thùng lựu đạn trong bàn trang điểm nữa.

Người tài xế tăng tốc, chiếc Mercedes vượt qua đoàn xe tải.

— Lựu đạn à ? - Morton hỏi lại.

— Vâng. Hắn làm lấy. Hắn làm giỏi lắm.

— Trong học bàn sao ?

Shema lắc đầu : — Tôi không nhớ, có lẽ học thứ hai.

— Có bao nhiêu học ?

— Bốn - Chị nhắm mắt lại một chốc - Không, chỉ có ba thôi! - Chị nói rồi mở mắt ra.

— Tốt, bây giờ đến văn phòng của hắn...

Chị lần lượt miêu tả cho ông nghe từng phòng trong tòa vila, miêu tả bức họa cảnh Beirut treo trong phòng ăn, miêu tả đồ gỗ màu đen và những ghế dựa bọc da. Chị không bỏ sót một chi tiết nào.

— Còn nền nhà ? - bỗng ông hỏi - nền nhà trải cái gì ?

— Thảm. Hắn thu thập thảm. Thỉnh thoảng hắn trải tấm này chồng lên tấm kia.

Ông gật đầu, làm như chuyện thảm lót như thế là chuyện tự nhiên nhất.

— Bây giờ cô kể đến chuyện gác đêm đi - Ông tiếp tục.

Từ ngoại biên đi dần vào trong, ông yêu cầu chị kể lại đầy đủ chi tiết về toán tuần tra lưu động và toán lính canh ở mỗi pháo đài ngầm dưới cát và ở tòa nhà lớn. Chị miêu tả cách bài trí của khu luyện tập vừa khi chiếc xe bỏ xa lộ rẽ vào ngoại vi khu phi trường Frankfurt. Mấy phút sau, chiếc Mercedes đậu bên cạnh chiếc Concorde.

Shema bước theo Morton lên thang máy bay. Viên sĩ quan Trung tâm truyền tin và người phụ trách tài vụ trên máy bay đang đứng đợi họ ở cửa. Morton giới thiệu Shema với họ, rồi vào buồng máy để bảo viên phi hành trưởng chuẩn bị cất cánh đi Luân Đôn. Rồi ông trở lại chỗ Trung Tâm truyền tin.

— Nổi đường dây đến Tel Aviv - Morton ra lệnh cho viên sĩ quan Trung tâm truyền tin - Tôi muốn nói chuyện với Thủ tướng, với các cấp chỉ huy quân đội và không quân, và với các cấp chỉ huy hành quân trong các lực lượng này. Gọi Danny, báo cho ông ấy biết để dùng phòng Chiến tranh.

Morton ngồi vào chỗ, ông bèn ra lệnh ngay. — Có giữ lại tất cả tin gửi đến, ngoại trừ tin của Lacouste hay là có tin gì về tung tích của Raza. Trong khi giữ tin thì anh hãy cho phát lời nhắn của tôi đi.

Chiếc màn hình sáu inch ở phía bên phải ông bắt đầu hiện lên những tin tóm tắt các lời gửi đến. Yertzin đã xác nhận máy phát chuyển tiếp sắp chở từ Kabul đến Tel Aviv trên chiếc phóng pháo cơ Tupolev. Finel không có kết quả khi tiếp xúc với Á châu để tìm tung tích Raza. Lacouste đã điện đến. Nội các Pháp vẫn đang họp đột xuất. Gates gọi đến : Ông ta đã phái nhiều nhân viên đến Columbia. Cơ quan FBI tường trình không ai khớp được hình miêu tả Lila với tất cả những hình trên máy vi tính đã có của họ hết. Sở Di trú Hoa Kỳ đã chuyển ảnh của chị ta đến các điểm nhập nội vào Hoa Kỳ rồi. Wolfie báo cho biết cả con và vợ của Hardman đều chết. Xét nghiệm tử thi xác nhận tất cả đều do vi rút bệnh than B.C gây nên. Một đội chống lây nhiễm đã tìm ra cái chai ấy ở trong trường. Lạ thay là không ai đụng đến hết. Matti cũng gọi đến báo Nancy Carson đã chết. Bitburg gọi đến, lần thứ hai, để yêu cầu gửi tin cập nhật về.

— Ba mươi giây nữa là nổi được rồi - Viên sĩ quan truyền tin nói.

Morton ấn vào một nút, tất cả tin nhắn trên máy hình hiển mất.

Chiếc Concorde đã chạy hết đường bay. Chiếc máy bay dừng lại một lát, rồi cất mình khỏi đường băng. Khi máy bay rẽ qua phía bắc, trên màn hình hiện ra cảnh phòng Chiến tranh ở Tel Aviv, cảnh phòng chiếm hết cả màn hình.

Nửa tá người ngồi quanh hai bên Karshov. Ngồi sát bên Thủ tướng là vị chỉ huy không lực và vị chỉ huy quân lực. Danny ngồi bên cạnh ông ta. Bitburg ngồi ngay sau lưng Karshov. Đằng sau các thủ trưởng là những phụ tá : những khuôn mặt trẻ, trang nghiêm ; những người biết ghi nhận hôm nay là những người biết quyết định ngày mai.

Mọi người trao nhau lời chào, rồi một trong nhiều camera đặt cố định trong phòng chiến tranh quay vào Karshov.

— Chúng tôi đã có mặt tất cả rồi đây, David - Thủ tướng nói - Và sẵn sàng nghe anh đây.

Morton chăm chú nhìn vào chiếc máy camera nhỏ gắn trên màn hình. Camera sẽ phát hình của ông qua vệ tinh về Tel Aviv.

— Raza đã có một căn cứ bí mật ở Li Bi. Có lẽ chính ở đây mà hắn đã hoạch định toàn bộ công việc hành quân - Ông nói rất bình thường - Hy vọng là hiện giờ hắn có mặt ở đó. Vì thế tôi đề nghị chúng ta hủy căn cứ ấy ngay.

Có nhiều tiếng thở hổn hển trong phòng chiến tranh, rồi tiếp theo là tiếng xì xầm. Cặp mắt của Bitburg ánh lên khi ông ta chồm người tới trước nói gì đó với Karshov. Thủ tướng khoát tay ra dấu cho ông ta im lặng, rồi chồm vai tới trước, ông gượng cười.

— Tấn công Li Bi à ? Lạy Chúa, chắc anh đã nghĩ đến hậu quả rồi chứ ?

— Chỉ có cách ấy mới bắt được Raza và người của hắn - Morton cương quyết nói.

Bitburg chen cái mặt giữa Karshov và vị chỉ huy không lực.

— Xin lỗi nhé - Bitburg nói - Xin lỗi nhé, làm sao mà anh biết được Raza ở đây ? Cả toàn khu vực này đã được vệ tinh của ta và người Mỹ tìm kiếm lục soát rất kỹ. Không thấy gì hết ngoài một số ít dân Bedouin và lạc đà của họ mà thôi.

— Ngoài ngôi nhà ra, toàn bộ căn cứ đều xây ở dưới cát. Cả vệ tinh cũng chịu. Walter à. Chúng ta đã thấy cảnh này trong chiến tranh vùng Vịnh rồi - Morton đáp.

Vị Chỉ huy trưởng Không lực quay nhìn Bitburg. Ông ta nói :

— Tôi có thể tổ chức một cuộc kiểm soát để bảo đảm chắc chắn có Raza ở đây hay không ?

— Nếu có hẳn ở đây - Bitburg nói nhanh - Vấn đề là thế, Moeshe à. Liệu có hẳn ở đây không ?

— Chúng ta chỉ biết được khi nào chúng ta vào trong ấy, chắc chắn là thế - Morton nói - Nhưng tôi biết chắc chắn là hẳn ở đây. Cái cách hẳn vào ra Athens thì đủ rõ. Li Bi là nơi xuất phát tuyệt diệu để hẳn phái con đàn bà ấy đi Trekfontein và cho những tên đánh bom.

— Anh có thể cho tôi biết nguồn tin ở đâu ra chứ, David ? - Bitburg hỏi.

— Tôi sẽ gửi báo cáo cho ông, ông Walter.

— Đừng làm mất thì giờ - Karshov nói lớn - Nếu David không có nguồn tin chắc chắn, thì chúng ta đã không có mặt ở đây.

Trong phòng Chiến tranh, Danny rời mắt khỏi tập giấy ông đang ghi vội vàng, ông nhìn lên, nói :

— Chắc chắn Li Bi là nơi Raza dùng để đặt máy phát thanh.

Karshov nhìn ông, hàm râu đen lởm chởm không che được vết sẹo trên mặt Thủ tướng.

— Thế ta còn gặp phải khó khăn cơ bản. Li Bi. Chúng ta tấn công ông đại tá và chúng ta sẽ bị thế giới văn minh lên án nặng - Karshov nói to - Thế là chúng ta và Raza đều là cá mè một lứa.

Bitburg gạt mạnh đầu vừa khi Morton cất tiếng nói :

— Tôi đề nghị chúng ta cho Vị lãnh đạo Tối cao biết chúng ta sắp làm gì, thưa Thủ tướng.

Lần này thì những kỹ thuật gia quanh Morton cũng hồi hộp cùng với các vị ở trong phòng Chiến tranh. Ông nhìn thẳng vào máy camera. Karshov hỏi :

— Anh muốn tôi gọi đến vị Lãnh đạo Tối Cao để nói chúng ta sẽ dội bom nát một phần sa mạc của ông ta à, David ? Có phải anh có ý kiến như thế không ?

— Ngài không gọi, thưa Thủ tướng. Bạn bè của ông ấy sẽ làm, ở Damascus, ở Algiers và Tunisie — Morton đáp - Các đồng minh của chúng ta sẽ thuyết phục họ gọi ông ta...

Đầu của Bitburg chồm ra trước, hơn nữa. Ông ta hỏi : — Đồng minh nào, David ?

— Người Pháp, người Đức. Họ luôn luôn tìm cách để thông thương thẳng với Tripoli. Họ sẽ thấy có lợi trong việc đóng vai trò sứ giả. Tất cả những gì họ nói đều giống nhau đó là Raza đã lên vào đất Li Bi mà ông đại tá không biết. Các ngài cứ suy nghĩ đi. Vệ tinh chúng ta không phát hiện được. Các ngài cứ nói với vị lãnh đạo tối cao rằng không ai trách ông ta hết.

Karshov gạt đầu. Khi Bitburg định nói nhỏ nhỏ bên tai ông, Thủ tướng xua ông đi. Morton nói tiếp :

— Mọi người rồi sẽ nói với vị Lãnh tụ Tối cao cùng một luận điệu hết, họ sẽ nói rằng không ai mong ông ta dùng lực lượng của mình để chống lại Raza hết, rằng quan điểm của ông ta là không đời nào người Ả Rập lại đi chống người Ả Rập. Nhưng rồi đây cũng là cơ hội để ông ta có được uy thế với các nước Ả Rập khác và với các nước khác trên thế giới, cũng như được xem là người Ả Rập có tầm nhìn xa - Morton mỉm cười - có lẽ rồi Appleton cũng gọi đến ông ta nữa đấy. Bây giờ thì ông này đã hợp tác với chúng ta rồi.

Giọng cười của Karshov vang lên. — Tôi đã nghe anh gọi Tổng thống rồi, David à.

— Cần phải làm thế thôi.

— Tôi cũng nói với ông ta như thế - Karshov dừng lại một lát - Tiến hành được đấy, David. Vị Lãnh đạo Tối cao là một con người cho mình là Trung tâm, là con người thực tiễn, cho nên ông ấy sẽ không cản trở chúng ta đâu. Rồi thế giới sẽ hoan hô ông ta cho mà coi. Cái kiểu như Hitler chống lại chủ nghĩa cộng sản trong những thập niên ba mươi. Một trong những điều kỳ diệu của loài người là khả năng luôn luôn đi tìm cái thiện trong điều ác.

Ông ngừng nói và quay lại. Một người phụ tá vừa đưa một mảnh giấy tới trước cho ông. Đằng sau Morton, vị Sĩ quan Trung Tâm truyền tin đang nghe điện thoại, rồi viết mạnh xuống tập giấy ghi lại lời nhắn. Tờ giấy được chuyển tới tay Thủ tướng, cùng lúc ấy vị sĩ quan Trung tâm truyền tin cũng gửi vào tay Morton tờ giấy ông vừa xé ra khỏi tập giấy. Morton đọc lời trên giấy rồi nhìn lên.

— Anh nghe rồi phải không ? - Karshov hỏi.

— Lacouste vừa nói cho tôi nghe.

— Mẹ kiếp bọn Pháp ! - Karshov hét lên - Bọn Pháp đã quyết định thả bọn “Cảm tử quân”. Chúng yêu cầu đi đến Tripoli, và nước Li Bi bằng lòng nhận họ vì lòng nhân đạo. Người Pháp sẽ chở chúng đi, bằng Hàng không Pháp nữa chứ, trên một chiếc 747.

Vị chỉ huy trưởng không lực đã phá tan bầu không khí yên lặng nặng nề trong phòng Chiến tranh.

— Chúng ta không thể ngồi yên để nhìn bọn khủng bố này bay đi như thế được. Trong một tuần thôi là chúng trở lại bờ Tây để tiếp tục tàn sát. Tôi có thể huy động lực lượng không quân của chúng ta để chặn chiếc 747 lại trước khi chúng vào không phận Li Bi.

Morton nhớ ra người chỉ huy trưởng không lực từng là một phi công giỏi. Nhưng không thể nào giao cho ông ta một công việc phức tạp được. Vị chỉ huy trưởng quân lực quay qua Karshov :

— Tốt đấy, chúng ta đem chúng về đây, đưa chúng ra tòa. Bọn chúng đã bị buộc tội rồi mà. Trước đây chúng ta đã từng làm như thế rồi !

Morton hơi nhích người, ông đáp : — Lần ấy chúng ta chỉ ép một chiếc DC.3 khi chúng lọt vào không phận của chúng ta, Sel à. Bây giờ là cả một chiếc 747 của hàng không Pháp bay ngoài Địa Trung Hải. Làm thế chúng ta đã gây chiến với không lực Pháp rồi đấy.

Vị chỉ huy trưởng quân lực hần học nhìn vào camera : — Vậy theo ông thì phải làm gì ?

— Theo tôi cứ để cho chúng đi. Tất cả đều về trại của chúng hết. Chúng ta sẽ thanh toán chúng ở đấy - Morton đáp.

Phòng Chiến tranh im phăng phắc.

— Khi nào ? - Cuối cùng Karshov hỏi.

— Rạng sáng ngày mai.

— Anh cho chúng tôi biết, anh cần gì ? - Thủ tướng hỏi, lần này ông không còn đắn đo nữa.

Morton nói cho ông ta biết vừa khi chiếc Concorde bay vào eo biển Channel của nước Anh. Fuller đã cung cấp chiếc xe tải cho họ. Đi theo xe có thêm một tài xế, và anh chàng kỹ thuật viên ngồi chen với Wolfie và Michelle ở sau xe. Chiếc xe tiếp tục chạy qua các đường phố quanh trạm cảnh sát Paddington Green, ở đây các sĩ quan trong đội chống khủng bố của Scotland Yard đang thẩm vấn Salem Arish.

— Tôi không hiểu tại sao dân tộc các anh lại trường tồn được - Người kỹ thuật viên nói. Anh ta còn trẻ, buộc tóc đuôi ngựa, mặc áo vét tông bằng vải thô, mang kính trắng. Anh ta ngồi trên một cái ghế đẩu gắn cứng vào sàn xe.

— Chúng tôi phải sống còn chứ - Wolfie đáp. Anh ngồi chen giữa hai cái máy dao động ký, hai tay ôm lấy đầu gối.

— Không phải “tất cả” họ đều muốn giết chúng tôi - Michelle nói thêm - Chỉ phần lớn thôi.

Cô ta ngồi tréo chân trên sàn xe, bên cạnh cái hộp đen xù xì để dò tìm những cuộc điện thoại. Trên mặt hộp có nhiều mặt đồng hồ dao động.

— Tôi đã có thời làm ở Hồng Kông - Người kỹ thuật viên nói, mắt anh nhìn vào màn hình máy giám sát gắn chặt vào thành xe - Tôi cũng thấy như thế. Người Ả Rập, người Trung Hoa, họ đều như nhau.

Màn hình xuất hiện vị trí của một số trạm điện thoại công cộng trong khoảng bán kính một dặm cách trạm kiểm soát.

— Con mời chúng ta săn đuổi có lẽ sắp xuất hiện rồi đây - người kỹ thuật viên lên tiếng sau một hồi im lặng
- Bọn này khi nào cũng thích đi xa một khoảng cách nhà lao hết.

Chiếc xe dừng lại ở một ngã tư, rồi lại tiếp tục chạy từ từ qua các đường phố của Tây Luân Đôn. Trời bắt đầu mưa.

*

**

Trời đang mưa ở Mexico City khi chiếc 737 của hãng hàng không Mexico từ Medellin hạ cánh. Ba mươi phút sau là Raza đã làm xong thủ tục và được đưa đến một ngôi nhà bí mật của tập đoàn buôn lậu, ngôi nhà nhìn xuống công trường Ba Nền Văn Hóa.

Căn nhà thoáng đãng, rộng rãi, chị quản gia và anh giúp việc nhà chào hấn rất lễ phép. Anh ta đưa cho hấn một cặp da :

— Thưa ngài, giấy tờ báo cho ngài đây.

Anh ta dẫn Raza vào phòng khách, còn người quản gia thì mang va li của hấn vào phòng ngủ. Sau đó, chị trở ra với một bình nước cam tươi và một đĩa bánh bích quy socola. Bỗng hấn nhớ lại chuyến tới đây lần vừa qua.

Chị quản gia rót cho hấn một ly nước cam.

— Chị đi đi - Hấn vẫy tay xua họ đi - Nếu cần tôi sẽ gọi.

Hai người cúi chào rồi lui ra. Hấn uống nước cam và mở tập hồ sơ ra xem. Tờ trên hết là của vị lãnh đạo Hồi giáo, báo cho hấn biết nước Pháp đã đầu hàng. Marcel Bolot, tên môi giới của tập đoàn buôn lậu ở nước Pháp, đã fax từ Paris về, tin các “Cắm tử quân” sẽ về đến Li Bi vào lúc nửa đêm - Lại một lần nữa anh chàng người Corse này chứng tỏ hấn ta nắm được nhiều tin tức khắp nơi.

Nuri điện thoại báo Lila đã đến Sweetmont.

Nadine fax đến báo cáo chị ta không thể nào tiếp xúc được với Faruk Kadumi ở Luân Đôn. Không ai trả lời điện thoại cho chị hết, hay là xác nhận đã nhận được bức fax mà chị đánh đến cho hấn, nhấn hấn khi làm xong việc ở Luân Đôn thì bay sang New York ngay.

Raza cau mày, hấn nhắc điện thoại lên, bấm số Luân Đôn. Hấn để cho điện thoại reng suốt một phút, rồi hạ máy xuống.

*

**

Matti quay đầu chiếc xe du lịch Lincoln vào lối đi để vào khu Sweetmont, còn Lou vẫn mãi miết lục lọi đồng danh thiếp các doanh nghiệp trong túi xách da. Anh liếc nhìn một tấm.

— Ossie Oakes, đại lý sắt thép - Anh đọc to lên - Anh gặp hấn ta ở đâu đây ?

— Ở Miami - Matti đáp.

— Anh biết gì về đại diện cho sắt thép mà quen hấn ?

— Không. Nhưng tôi thích âm nhạc là được rồi.

Lou lắc đầu rồi mãi miết lục tìm.

Ở phi trường Kennedy, đã có nhiều người trong công ty bảo hiểm điều tra về chiếc xe taxi của Muktar Sayeed. Họ đưa tấm hình của hấn cho cả dãy xe taxi đem để hỏi xem họ có thấy hấn ở phi trường vào hôm hấn chết không. Không ai thấy.

— Còn công ty bảo hiểm vỏ xe thì sao ? - Lou hỏi, vừa lấy ra hai tấm thiếp.

— Hoàn toàn bảo đảm - Matti đáp - Họ đang làm ăn khó khăn mà. Tất nhiên là họ muốn kiểm tra xem hai cái vỏ xe bị nổ.

— Nhưng biết đâu Day Nite không dùng vỏ của họ ?

— Tôi đã kiểm tra rồi. Họ dùng vỏ ấy.

Lou lại lắc đầu. Ba mươi phút sau, họ đến chỗ ngoặt vào khu bất động sản của Harmoos. Hai người đưa thẻ cho người gác cổng, rồi cho xe đến đậu trước mặt nhà.

— Học đòi “Cuốn theo chiều gió” - Lou nói nho nhỏ.

— Có vẻ hân nhại theo Tòa Nhà Trắng - Matti đáp khi hai người đi đến cánh cửa trước.

— Chắc mọi người đều nghĩ thế - Lou vừa cười đưa tay bấm chuông.

Một cô gái ra mở cửa. Cặp mắt cô ta đen, buồn bã, mệt mỏi, cơ thể nặng nề dưới bộ đồng phục. Matti đã từng thấy những vũ công múa bụng đi cái điệu như thế khi họ giải nghệ.

— Vâng, các ông muốn gì ?

Matti nhận ra giọng của cô ta là giọng Algerie.

— Chúng tôi muốn nói chuyện với ông Harmoos, thưa cô - Anh đáp, vừa chìa ra cho cô ta thấy tấm cạc, nói sơ mục đích đến đây.

Cô hầu ngần ngại : — Ông chủ không có ở nhà.

— Khi nào ông ấy về ? - Lou hỏi.

Từ bên hông nhà, Nuri bước đến hỏi :

— Các ông là ai ?

Hắn cầm khẩu súng máy kè kè trên tay, cái kiểu các “Cảnh tử quân” cầm vũ khí. Bỗng hắn dùng tiếng Ả Rập bảo cô hầu đi vào làm việc. Hắn đưa tay ra :

— Cho tôi xem giấy chứng minh của các ông.

Nuri phụ họa theo lời hỏi bằng cách cố tình nhúc nhích khẩu súng trong tay. Hắn lần lượt xem hai cái thẻ.

— Chuyện này yên rồi mà ! - Hắn nói.

— Chúng tôi muốn hỏi vài câu thôi - Matti phân trần , - Vỏ trên xe taxi của ông Sayeed dùng đã lâu chưa, và trước khi dùng có kiểm tra lại không, những câu đại loại như thế mà.

— Chỉ trong vài phút thôi - Lou nói thêm.

Nuri ngần ngại. Harmoos đã nói không được cho phép ai vào nhà hết, khi Ismail và Lila đang ở trong nhà. Nhưng hai người đang ở dưới hầm, trong phòng thí nghiệm tạm thời. Harmoos đi Florida đến ngày kia mới về. Tốt hơn hết là trả lời ngay cho mấy thằng vô thần này cho yên, để chúng khỏi trở lại quấy rầy khi ông ấy về.

— Khẩu súng đẹp quá ! - Matti nói, gạt đầu chỉ khẩu súng.

— Tôi thích đi săn. Ở đây có nhiều chuột chũi - Nuri nói vắn tắt.

Hắn lấy súng ra dấu cho hai người bước vào. Matti thấy thái độ của hắn vừa miễn cưỡng vừa giận dữ.

Họ đứng ở tiền sảnh của ngôi nhà. Những cái đầu bằng đồng gắn trên những chân cột bằng đá cẩm thạch và nhiều chiếc lư để trên thảm nhà. Nhiều cánh cửa dẫn đến nhiều nơi khác trong nhà.

— Chúng tôi cần xác minh là những việc xảy ra cho xe ông Sayeed không phải lỗi của nhà sản xuất xe hơi - Matti lên tiếng.

— Một tai nạn thôi - Nuri khinh khỉnh nói - Vào đi.

Hắn để khẩu súng dựa vào một bức tường, rồi dẫn hai người vào phòng làm việc của Rachid Harmoos. Matti nhìn quanh ra vẻ thán phục những bộ sách bọc da đẹp đẽ và những bức tranh treo trên tường.

— Ông Harmoos quả là một nhà sưu tập giỏi - Matti nói, giọng nể phục vô cùng.

— Đúng thế - Nuri lầu bầu trong miệng. Hấn bước đến bàn và lấy ra một tập đựng hồ sơ.

— Báo cáo cho biết chỉ là một tai nạn. Ông Harmoos thích biết rõ ràng mọi việc - Hấn mở tập đựng hồ sơ ra rồi đọc nhanh. Hấn nhìn lên - Cặp vợ đã thay trước khi xảy ra tai nạn hai tháng. Chúng đã được kiểm tra khi chạy được năm trăm, rồi một ngàn dặm. Chiếc taxi đã được kiểm tra tu bổ kỹ một tuần trước ngày Sayeed chết.

Hấn xếp tập hồ sơ lại. — Một chuyện đáng buồn. Cảnh sát cho biết tất cả yên ổn cả rồi.

Matti vui vẻ gật đầu.

— Chắc là yên ổn cả thôi.

— Cám ơn ông đã giúp đỡ - Lou nói thêm.

Nuri dẫn họ ra khỏi phòng làm việc.

Matti mỉm cười chào một phụ nữ đang đứng trong tiền sảnh.

— Xin chúc bà một ngày tốt đẹp - Anh lễ phép nói. Lila nhìn họ, nhưng không đáp lời.

Cả Matti và Lou đều giữ im lặng cho đến khi hai người đã ra khỏi khuôn viên của Harmoos và đi về phía xa lộ. Cuối cùng Lou cất tiếng nói :

— Tôi muốn phang khẩu súng lên đầu hấn quá !

— Harmoos thường bố trí một toán quân quanh nhà hấn - Matti đáp - Vừa khi thẳng đứng canh vào lều là tôi thấy sáu thẳng nữa nấp sau hàng cây. Và có lẽ trong nhà cũng có.

Hai người im lặng một lúc lâu. Rồi Lou hỏi : — Anh thấy con mẹ đàn bà ấy ra sao ?

— Tệ mạt ! Như quỷ !

Họ lái qua một chiếc xe tải của Ban Cải Tổ Nhanh đang đậu bên lề đường. Anh tài xế tuồng như đang ngủ gục.

— Trông cô ả giống người Ý hơn là Ả Rập - Lou nói, vừa đưa mắt nhìn chiếc xe tải.

— Nó người Ả Rập đấy, chắc thế. Nhìn cặp mắt thì biết.

Anh với tay lấy điện thoại trên xe.

— Tôi gọi đến chiếc xe tải, miêu tả hình dáng nó cho họ biết.

*

**

— Hấn đến kìa - Người kỹ thuật viên nói với Wolfie và Michelle.

— Tôi thấy hấn rõ rồi - Người tài xế nói lớn lên.

Chiếc xe từ từ chạy qua cổng vào trạm cảnh sát Paddington Green vừa khi Saleem Arish xuất hiện.

Người kỹ thuật viên bận bịu luôn tay, anh kiểm tra các mặt đồng hồ, các núm bật và nối các dây nhợ vào nhau, Anh ta đưa cho Wolfie và Michelle máy nghe có micrô áp vào môi.

— Fuller muốn nói chuyện với anh đấy - Anh ta nói.

— Con mồi đang qua đường - Anh tài xế báo cáo - Hấn đi qua trạm điện thoại thứ nhất.

Giọng của Fuller vang lên :

— Hấn là một thằng thủ dâm ngoan cố. Hấn chỉ nhận hấn có ăn cắp vặt thôi. Nhưng hấn chối về chuyện mấy cái chai. Chúng ta tạm cho hấn ra để theo dõi. Khi xong việc, sẽ trị hấn sau.

— Tốt lắm - Wolfie đồng ý.

— Xem như hấn muốn tìm một xe taxi - Anh tài xế nói.

Michelle chửi thề bằng tiếng Pháp.

— Không, khoan đã. Hấn định đi bộ.

Người kỹ thuật viên nhìn vào màn hình.

— Có một trạm điện thoại ở cuối đường.

Anh tài xế lái xe vượt qua Arish.

Anh kỹ thuật viên bấm nút trên thùng máy, tiếng kêu nho nhỏ phát ra. Wolfie và Michelle nhìn kim đồng hồ chao đảo rồi dừng lại.

Chiếc xe đậu quá trạm điện thoại năm mươi mét. Anh tài xế bước xuống, đi vào một quầy báo. Làm ra vẻ không vội vàng, anh quay lại với một gói thuốc lá.

— Hấn ở trong trạm điện thoại - Anh báo cáo khi vừa bước lại lên xe.

— Tôi bắt được hấn đang quay số - người kỹ thuật viên nói.

Anh bấm vào nút một máy nhận xoay vòng ở trên sàn xe để bên cạnh anh. Cuộn băng bắt đầu quay. Qua máy micrô đeo ở đầu, Wolfie và Michelle nghe những con số Arish đang bấm.

— Gọi cho số 081. Ở khu Harrow - Người kỹ thuật viên nói nhỏ trong micrô.

— Không - tám - một - Có tiếng xác nhận vang lên trong núm nghe đeo ở đầu - Bây giờ cứ theo dõi tiếp đi.

Trong một căn phòng trên một trung tâm tuyển mộ quân đội ở Bắc Luân Đôn, nơi đóng bộ chỉ huy của toán kỹ thuật viên trong tổng hành dinh tình báo, nhiều chuyên gia đang lần dò để tìm ra cuộc gọi điện thoại này.

Điện thoại reo vang.

— Xin chào - Một giọng nói nhẹ nhàng cất lên trong máy nghe.

— Có phải Effendi đó không ?

— Saleem, anh ở đâu đấy ?

— Bọn heo đã bắt tôi.

Trong xe cuộn băng im lặng. — Tại sao chúng thả anh ra ?

Có tiếng cười vang lên trong núm nghe : — Vì tôi không nói gì hết.

— Chúng muốn biết cái gì ?

— Biết về mấy cái chai. Tôi phải ra tòa vào sáng mai. Nhưng tôi không nói cho chúng biết gì hết, Effendi...

— Nghe đây. Anh còn nhớ cái địa chỉ tôi đã cho anh chưa ?

— Khu chung cư chứ gì ?

— Đúng. Đến đó đi. Tôi sẽ nói chuyện thêm với anh ở đó.

— Effendi. Tôi không nói gì hết.

— Được rồi. Anh cứ làm như tôi nói đi.

Tiếng điện thoại của Effendi cất vang to lên trong máy thu bằng một tiếng “cách”. Sau đó một lát, anh tài xế la lên.

— Hấn đi taxi, theo hướng kia !

Chiếc xe tải lao ra đường, quay ngược lại.

— Ồi, lạy Chúa ! - Anh tài xế hét lên.

Tiếng thắng xe rít lên thật lớn khiến cho Michelle và Wolfie té nhào vào anh kỹ thuật viên. Rồi chiếc xe tải dừng lại, mũi xe chỉ cách chiếc xe tải khác đang chờ tới có mấy phân.

Trong lúc anh tài xế tránh được xe, thì chiếc taxi chở Arish đã biến mất.

*

**

Cơn ho của Mirian đã đánh thức nàng dậy. Toàn thân nàng đau như khi nàng quay qua nhìn chiếc đồng hồ ở bên cạnh giường. Nàng đã cố ngủ gà ngủ gật được hai giờ rồi.

Màn cửa sổ kéo ra khiến cho phòng ngủ tràn ngập ánh sáng, ánh sáng rọi lên tường nhà và soi rõ các đồ đạc trong nhà. Mirian cảm thấy khát nước nhưng lạnh người. Ước chi có Matti ở đây. Khi nàng gọi đến nhà anh, một người đàn ông lạ trả lời điện thoại cho biết anh đã đi khỏi. Nàng để lại tên, và nói nhờ nhắn Matti có việc quan trọng cần nói chuyện gấp.

Nàng muốn nói cho anh biết về việc mổ tử thi của Nancy. Vì rút bệnh than B.C đã hủy hoại hết những cơ quan trong người, nhập vào phổi, vào gan và thận. Mirian chưa hề thấy trường hợp nào như thế này trước đây.

Vị bác sĩ bệnh lý học đã quá kinh hoàng đến nỗi khi ông hút máu của Nancy ra, cái ống hút trật ra khỏi tay, máu đã phun ra thật mạnh vì máy hút đang hoạt động, Mirian quả quyết hai người đã bước lui tránh khỏi ống hút không để máu phun vào người. Tuy nhiên, họ vẫn ngừng công việc lại, ra phòng tẩy rửa, thay áo quần và mặt nạ đeo mặt, rồi lại kỳ cọ rửa ráy bằng hỗn hợp khử mầm gây bệnh lần nữa. Sau khi đã mặc áo quần sát trùng, vị bác sĩ bệnh lý học đã phun thuốc khử mầm gây bệnh quanh khu vực cái bàn mổ.

Mirian đưa tay lên sờ cổ. Cổ đau, da xù xì. Nàng lảo đảo đi vào phòng tắm. Nàng xem cổ trong gương soi ở phòng tắm. Có một nốt phỏng trên cổ.

— Ôi, lạy Chúa Jesus nhân từ ! - Nàng rú lên, lảo đảo trở lại phòng ngủ.

Khi nàng đưa tay nhắc điện thoại, một cơn ho dữ dội phát ra từ lồng ngực nàng, một vết máu dính vào khoeo miệng nàng. Nàng quỵ xuống trên giường, quá đau đớn không để ý đến việc nàng đã để lệch cả điện thoại ra ngoài giá.

*

**

Trong phòng khách ở ngôi nhà chung cư, Faruk Kadumi cứ mãi miết nhìn cái máy fax. Hắn đang lo sợ sẽ có sự hãi hùng sắp xảy ra. Mỗi lần cái máy fax reo lên, là lại một lần nó đánh đến một tin khủng khiếp khác. Trước hết là vợ Raza ra lệnh cho hắn bay đến New York sớm chừng nào hay chừng ấy, hắn tăng lơ như không nhận được lệnh, chỉ vì hắn tin là hiện giờ cái máy fax đang bị theo dõi. Hắn lại càng tin hơn nữa khi cảnh sát đến gõ cửa nhà lần nữa. Từ đó điện thoại reo mãi. Nhưng hắn sợ quá không dám trả lời.

Máy fax lại nhắn tin lần hai ra lệnh cho hắn phải bay qua New York. Hắn được lệnh phải báo cho Nadine biết kế hoạch khởi hành của hắn. Lời nhắn có ký tên “Ahmed”. Đây là bí danh của Raza.

Faruk Kadumi xé vụn tờ giấy rồi nhét vào bồn cầu trong toa lét. Điện thoại reo liên hồi và tiếng reo lại càng làm cho hắn căng thẳng thêm lên.

Máy fax lại hoạt động. Hắn nhìn tờ giấy bắt đầu xuất hiện và ngay khi đứng ở bên kia phòng, hắn vẫn nhận ra nét chữ Ả Rập viết tay rõ ràng. Đợi cho đến khi lời nhắn phát xong, hắn bước tới xé tờ giấy ra khỏi máy.

Faruk Kadumi bắt đầu run lẩy bẩy khi hắn đọc to lời nhắn lên, làm như nhờ thế mà điềm gỡ sẽ bớt đi.

— Kể giao hàng sắp gọi đến thôi - hắn nói nho nhỏ, - và mình sẽ nhân danh đáng Ala mà giao đây đủ cho hắn. Sau khi mình đã ra khỏi cái xứ thù nghịch này của Chúa rồi, họ sẽ lo liệu hết.

Điện thoại lại reo một lần nữa.

*

**

Đến thành phố, Matti gọi số điện thoại của Marian qua điện thoại trên xe. Đường dây vẫn bận, anh bèn quyết định : — Tôi sẽ dừng lại đây - Anh nói với Lou.

Mười lăm phút sau, Matti đậu xe ở ngoài khu nhà chung cư trên ngã tư đường thứ Bốn Mươi Một và đường thứ ba. Cách mười khu phố, cái Tháp của Bệnh viện Trung tâm thành phố vươn cao lên.

Marian đã đưa cho anh một chìa khóa hai tháng sau ngày họ hẹn hò đi chơi với nhau. Thỉnh thoảng anh đến, hai người nấu ăn tối vào những đêm họ định ngủ với nhau tại nhà.

Mở cửa trước ra, Matti bước vào trong một tiền sảnh nhỏ treo đầy ảnh đen trắng. Ảnh chồng lên nhau đến tận trần nhà.

.....

— Xin lỗi anh, đây là giới hạn của anh rồi.

Cửa phòng C.T.B.N. mở ra, người ta đẩy Mirian vào, rồi cửa đóng lại.

*

**

Điện thoại đã ngừng reo. Nhưng sự im lặng trong nhà lại càng làm tăng sự lo âu bồn chồn cho Faruk Kadumi. Hắn thu xếp hành lý để sẵn trong tiền sảnh, rồi hắn bít thùng thư để cho chẳng có ai dòm ngó đến hành lý của hắn. Thế rồi hắn lấy khẩu súng Browning trên tủ và vặn ống giảm thanh vào. Hắn nhét khẩu súng vào cái bao đeo bên hông, rồi ngồi xuống ghế ở phòng khách để đợi. Chỉ trong vòng mấy phút hắn đã hút hết phần ê te còn lại trong chai. Thế mà vẫn không giúp được gì.

Hắn cố nhớ lại tên Huấn luyện viên bắn súng nhỏ ở trại huấn luyện đã dạy hắn phải nắm súng thật chặt, gồng hai bắp chân lên và luôn luôn nhắm bằng hai con mắt mở to. Thế nhưng anh chàng ấy chưa bao giờ nói một ống giảm thanh đã làm cho phát súng nghe êm như thế nào.

Có tiếng gõ cửa, tiếng gõ nhẹ, rụt rè.

Faruk Kadumi cảm thấy chất ê te đã hết hiệu lực. Hắn đứng dậy, bước ra cửa. Tiếng gõ lại vang lên, lần này tiếp theo tiếng gõ là giọng nói nho nhỏ, khấn trương :

— Effendi bảo tôi đến đây.

Faruk Kadumi mở cửa. Saleem Arish bước nhanh vào, hắn vội đóng cửa lại. Hắn ngấp ngừng đứng lại ở tiền sảnh.

— Effendi đã gọi đến rồi phải không ?

— Không.

— Ông ta chắc sẽ gọi đến - Arish nhìn vào đồng hành lý - Ông sắp đi à ?

— Vâng.

Arish thở dài : — Ước gì tôi cũng đi được.

Hắn bước vào phòng khách, nhìn quanh, rồi bước đến cửa sổ.

— Chỗ ở đẹp quá !

Arish quay nhìn lui. Bỗng hắn khựng người kinh ngạc. Faruk Kadumi vẫn đứng ở ngưỡng cửa, hai tay nắm chặt khẩu súng.

— Bước ra khỏi cửa sổ - Faruk Kadumi nói.

Arish mấp má môi, nhưng hắn không thốt nên lời.

— Bước ! - Faruk Kadumi nói hết sức gay gắt.

— Tại sao vậy ? - Arish rón hỏi - Effendi sẽ làm cho ông..

— Bước !

Arish bèn bước đến phía Faruk Kadumi, hai tay dang ra như van xin. Faruk Kadumi bước lui ra ngoài tiền sảnh. Arish tiến đến, hai mắt nhìn thẳng tới trước. Hắn đứng ở ngưỡng cửa.

— Quay lại ! - Faruk ra lệnh.

— Xin ông, đừng...

— Quay lại !

Arish tuân lệnh.

— Xin ông - Hắn nói nhỏ nhỏ - Tôi có tiền. Nhiều tiền...

Karuk Kadumi tiến đến, kê đầu ống giảm thanh vào gáy của Arish và kéo cò. Một tiếng kêu nhỏ nhỏ phát ra. Arish ngã nhào trên tấm thảm. Hắn nằm yên.

Faruk Kadumi bước ngang qua tử thi, đi vào nhà bếp, để lại khẩu súng vào tủ. Rồi hắn mở cửa tủ lạnh ra. Cả một dãy chai nhỏ nằm ngay ngắn đã đông cứng lại. Đóng chai này mà tan ra sẽ đủ sức gây nên mối kinh hoàng đến nỗi khiến sợ hãi đã phải chịu đựng từ khi hắn bước chân đến cái xứ của bọn ngoại đạo này. Hắn đóng cửa tủ lạnh lại.

Rồi một lần nữa hắn bước qua xác của Arish, ra ngoài tiền sảnh, lấy hành lý lên. Hắn dừng lại lắng nghe tiếng động bên ngoài, rồi tháo chốt cửa, bước ra. Hắn đóng cửa lại, rồi bước đến thang máy. Một lát sau, hắn ra tới đường, gọi một chiếc taxi đến phi trường Heathrow.

26. Chương 26

Người dịch: Văn Hòa - Kim Thùy

Nhà xuất bản: NXB Thanh Niên

Shared by: CCG -

Ngôi nhà bí mật ở trên đại lộ Foley đã được thay đổi kể từ khi Morton và Shema đến. Hai người từ Mortholt đến trên xe của Fuller.

Nửa tá kỹ thuật viên từ Tòa Đại sứ ở Luân Đôn đã được Morton điều động đến, họ thiết lập một hệ thống liên lạc với Tổng hành dinh của Hải quân Hoa Kỳ ở Ruislip, nằm ở phía tây, liên lạc với bộ chỉ huy Hạm đội Sáu ở Naples, và với Bộ Hải quân ở Washington. Từ khi Wolfie và Michelle trở về, một đường dây liên lạc nữa nối với những kỹ thuật viên ở Bộ Chỉ huy Tình báo ở Bắc Luân Đôn và Tổng hành dinh của họ đóng tại Cheltenham. Một đường dây vô tuyến riêng được thiết lập với tàu sân bay Independence. Chiếc tàu sân bay đang chạy hết tốc lực đến bờ biển Li Bi. Lại còn thiết lập nhiều đường dây liên lạc thường xuyên với Danny ở Tel Aviv, và với căn nhà của Matti.

Không khí hết sức khẩn trương. Mọi người khi đánh giá và kiểm tra tin tức qua điện thoại đều dùng mặt mã với nhau. Trong lúc xe đưa mọi người về, Fuller đã hỏi Shema về những tên đánh bom khách sạn. Chị đã nói cho ông ta biết tên tuổi của chúng, miêu tả hình dạng của chúng, và ông đã báo cáo lại cho cơ quan Tình báo ở Yard biết, Bây giờ, trong một góc nhà, ông lại tiếp tục hỏi chị, lần này hỏi về những tên nằm vùng của Raza ở tại Anh.

— Hắn cần một mạng lưới để phân phát vi rút bệnh than B.C - Fuller nói. Giọng ông rất căng thẳng và nóng nảy.

Shema nhìn Morton. Bỗng ông mỉm cười với cả hai người; với Fuller, ông tỏ ra thông cảm cho nỗi căng thẳng của ông ta, còn về Shema, ông như động viên chị để chị tích cực ủng hộ ông.

— Nhiều người trong số này là sinh viên - Chị nói - Họ được tập đoàn tu sĩ trả lương. Hầu hết đều đến học ngôn ngữ.

Fuller liền tạm ngưng hỏi, ông nhắc điện thoại. Ông ra lệnh kiểm tra ngay những trường ngôn ngữ trong vùng có sinh viên Ả Rập học, bất kỳ sinh viên Ả Rập nào. Ông gác máy rồi lại quay qua Shema. Ông hỏi :

— Còn những ngôi nhà bí mật ? Thiết lập ở các chung cư, một phòng trên một cửa hàng phải không ? Hay ở đâu ?

Shema nhú mày : — Tôi chỉ đến Luân Đôn có một lần.

— Cô ở đâu ?

— Ở Regent Palace.

Fuller tỏ ra thất vọng.

Shema nhắm mắt lại. — Khoan đã. Có một chỗ... tôi nhớ rồi... chỗ ấy ở trên đường ra phi trường. Khi tôi lên đường đi Geneva, tôi đã dừng lại đây để lấy một phong thư....

Shema mở mắt ra nhìn Morton.

— Tôi xin lỗi. Ông David, Tôi không nhớ được tên đường.

— Có phải con đường chính không ? - Fuller hỏi. Ông ta nhìn Morton - Biết đâu nhờ may mắn ngôi nhà mật ấy còn đây. - Ông quay qua Shema - Cô nhớ bên trong nhà trông ra sao ? Đồ đạc chẳng hạn ? Giấy dán tường hay màn treo ra sao ?

Shema lắc đầu : — Tôi không nhớ được.

Fuller thở dài.

— Mẹ kiếp, chúng tôi đều trông chờ vào cô cả - Ông ta cất cao giọng - Có hàng trăm ngàn người quanh đây đang sắp chết đây !

— Tôi đang cố gắng nhớ đây - Shema bình tĩnh nói.

— Vậy hãy cố lên đi ! - Fuller nói nhanh - Có người đang giữ chất độc để biến thành phố này thành một hoang địa đây. Tôi muốn thộp cổ hắn trước khi hắn hành động.

— Tất cả chúng ta đều muốn cả, Harry à - Morton dụi dãi nói.

Fuller nhướn cặp mắt mệt mỏi nhìn Shema. — Tôi xin lỗi.

— Cô hành động tuyệt lắm, Shema à - Morton nói, Wolfie đang đứng bên cạnh một kỹ thuật viên, đưa tay vẫy ông. Khi Morton bước đến, anh phân trần :

— Người bên Bộ chỉ huy Tình báo đây. Họ đã tìm ra được số nhà của Effendi. Đây là một căn nhà ở Harrow - Trên đồi. Họ đã bao vây nhà.

— Không ai đến gần hết nếu không có lệnh tôi - Morton ra lệnh.

Wolfie cười, đáp :

— Tôi đã dặn dò rồi.

Michelle từ nơi một máy hiện hình kê ở phòng khách quay lại nói.

— Cheltenham cho biết có một trong những bức fax đánh vào là từ Li Bi. Một bức khác từ đâu đó giữa Mexico City và Panama. Họ đã thu hẹp khu vực nhận fax ở khoảng giữa Hammersmith và đường Great West.

Morton đã bước nhanh về chỗ Shema. — Có phải con đường Great West không ? Đúng con đường ấy à ?

Shema lại nhắm mắt lại. Sau một hồi lâu, chị mở ra rồi đáp :

— Đúng. Có một khu nhà chung cư. Chúng tôi không đậu xe được. Cho nên tôi phải đi bộ.

— Cô cố gắng nhớ đi - Morton thúc - Cô đi bộ bao xa ? Cô đi qua cái gì ? Nhà hàng ư ? Có một quán rượu à ?

Chị lắc đầu. — Tôi xin lỗi. Đã ba năm rồi.

Morton quay qua Fuller : — Cho nhân viên của anh đến con đường ấy ngay. Vào từng nhà vào từng phòng. Nói với họ đi tìm máy fax, và kiểm tra tất cả các tủ lạnh. Và nếu tìm ra chai nước hoa nào, thì đừng đụng tay vào.

Quay qua Shema, ông nói: — Tôi sẽ đưa cô đến con đường ấy. Khi cô thấy lại, biết đâu cô sẽ nhớ ra.

*

**

Faruk Kadumi thấy dấu hiệu an ninh rất nghiêm ngặt ở khu đưa đón khách ở phi trường. Những cảnh sát vũ trang từng cặp đi tuần tra, người nào cũng bồng súng UZI. Hành lý của hắn đã kiểm tra nên hắn yên tâm. Chưa đầy một giờ nữa là hắn đã đáp máy bay đi Paris. Khi đến đấy rồi, hắn sẽ suy tính kỹ càng hơn, hắn sẽ gọi về Li Bi để tìm hiểu lý do tại sao hắn phải sang Mỹ. Trong lúc ấy, hắn sẽ đến xin phép Sở Di trú . Raza có lần đã nói khi ở trong khu vực xuất phát rồi thì không còn có đường ra nữa, chỉ đợi chuyến bay cất cánh nữa mà thôi.

Faruk Kadumi cứ bước mãi trước một dãy điện thoại dọc theo một bức tường. Hắn cứ nấn ná không muốn gọi cho Effendi. Nhưng cũng phải gọi thôi.

*

**

Nửa giờ trôi qua. Trong thời gian này, ở Tel Aviv, Chantal đã thay chỗ cho Danny. Danny hiện đang bay về Nam, hướng đến Ai Cập trong một chiếc Hai-12 dẫn đầu. Có mười bốn biệt kích đi theo ông. Bám sát theo sau là năm chiếc trực thăng khác, mỗi chiếc cũng chở từng ấy người.

— Người Ai Cập đã thiết lập một trạm dừng để lấy thêm nhiên liệu ở El Alamein - Chantal nói trên điện thoại - Họ lại còn cung cấp một máy bay chiến đấu hộ tống trên đường đến tàu sân bay Independence.

— Phải cảm ơn họ cho đích đáng nhé - Morton nói.

— Đích thân Thủ tướng Karshov đã gọi đến Cairo cảm ơn rồi - Chantal nói - Nhưng liệu tám mươi bốn có đủ không ?

— Ở vụ Entebbe, chúng ta có ít người hơn số này mà. Chúng ta cần yếu tố bất ngờ thôi. Tôi cũng sẽ phái thêm quân của Moeshe đến yểm trợ thêm.

Đằng sau ông, một kỹ thuật viên nói gì đó với Wolfie. Bên kia phòng, Fuller đang nói với chiếc xe tuần tra đang chở Shema chạy theo đường Great West.

— Họ đã gọi đến báo cho ông đại tá rồi đấy - Chantal nói tiếp - Sau vài câu la lối ồm tỏi, ông ta vui vẻ lại rồi. Chắc khi yên hàn vô sự rồi, thế nào Appleton cũng gọi đến cho ông ta để hứa hẹn mời đến Tòa Nhà Trắng đấy.

Morton lầu bầu hỏi : — Mạng lưới kiểm soát vùng Tripoli ra sao rồi, Chantal ?

— Đã xong xuôi một giờ rồi. Đã có một chiếc K.12 của NSA và chiếc Watchboy. Lại còn có sự giúp đỡ của tàu Independence nữa. Ông đại tá có nói chuyện vắn tắt với Raza đấy, chúng tôi đã nghe được.

— David! - Wolfie gọi gấp - Chúng tôi mới phát hiện một chuyện ở Heathrow. Có một cuộc gọi đến nhà của Effendi.

Morton gác điện thoại, bước vội đến Wolfie : — Cái gì thế ?

Wolfie nhìn vào một tập giấy ghi chú - “Hàng đã được bàn giao”. Một giọng Ả Rập, đàn ông và có học. Tuổi trung niên.

— Effendi có nói gì không ?

Wolfie cười lớn.

— Không. Nhưng hấn cứ giữ điện thoại và lặp lại lời nhắn “nhận và giao”. Chắc là chúng sẽ gọi lại nữa đấy.

— Chúng có để lộ ra cuộc gọi xuất phát ở đâu tại phi trường không ?

— Ở trạm Hai, bên tầng trệt. Có thể hấn đi từ trạm Một hay trạm Ba đến đây gọi rồi đi lui lại. Hay có thể hấn đi xe chở khách đến trạm Bốn luôn.

Morton lắc đầu.

— Xem hấn có vẻ nôn nóng đây, Wolfie. Nghe cái tin thì biết. Tuồng như hấn sợ bị theo dõi. Kể như thế này thường muốn đứng gần ở điểm khởi hành lắm. Cho người ra trạm Hai trong vòng ba mươi phút sắp đến được không ?

Michelle gõ thật nhanh lên máy hiện hình VDU. Một bản sao kế hoạch khởi hành các chuyến bay xuất hiện lên màn hình.

— Có hai chuyến bay thuê riêng - Michelle nói.

— Hấn đi các chuyến theo kế hoạch chung - Morton cắt ngang.

— Có một chiếc Lufthansa đi Hamburg, chiếc Iberia đi Barcelona và Malaga, hàng không Tunisie... - Michelle nói tiếp.

— Cho tôi những danh sách hành khách đi máy bay, - Morton nói với Wolfie. Anh đứng sau Michelle nhìn những con số chuyến bay lần lượt xuất hiện trên màn hình - Cho danh sách hành khách đáp chiếc KIM đi Amsterdam, chiếc hàng không Thụy Sĩ đi Geneva và chiếc hàng không Pháp đi Nice và Paris.

Wolfie chưa thi hành liền, vì anh đang bận nghe điện thoại.

Morton nhìn ra cửa. Shema đã về. Chị lắc đầu. Ông cười với chị để che giấu sự thất vọng, rồi quay qua với những người đang bình tĩnh nói chuyện với đối tác của họ ở Israel, Italy, ở Hoa Kỳ và trên tàu Independence.

Hành khách đi chuyến hàng không Pháp 619 đi Paris trải qua thủ tục an ninh lần cuối cùng trước khi máy bay cất cánh, do nhân viên an ninh Chi Đặc biệt phụ trách đang đứng bên cạnh bàn của nhân viên kiểm tra ở phòng chuẩn bị lên tàu. Faruk Kadumi lấu lỉnh mỉm cười chào. Người sĩ quan an ninh gật đầu vui vẻ, rồi đưa mắt nhìn người đi sau đó.

Faruk Kadumi ngồi vào chỗ trong phòng đợi.

*

**

Morton đứng bên cạnh máy fax với Shema, nhìn danh sách hành khách đi chuyến hàng không Tunisie hiện ra. Họ lướt nhìn danh sách. Shema lắc đầu. Morton đưa tờ giấy cho một người kỹ thuật viên, ra lệnh anh chuyển về máy vi tính của Finel.

Danh sách khác lại hiện ra.

*

**

Chiếc AF 619 nhích lui khỏi bãi đậu rồi len lỏi qua những con đường nhỏ, cuối cùng ra ngoài phi đạo.

Buộc dây thắt lưng ở chỗ ngồi vào xong, Faruk Kadumi nhìn qua cửa sổ. Hấn cảm thấy máy rú lên, rồi chiếc Airbus chạy nhanh theo phi đạo.

*

**

Chờ đến nửa tờ danh sách di chuyển AF 619 lòi ra khỏi máy, Shema mới nắm lấy tay của Morton lắc lắc:

— Hấn đấy !

Chị đưa tay chỉ tên Faruk Kadumi.

— Hẳn là ai thế ?

— Một bác sĩ. Hẳn chữa bệnh cho cảm tử quân của Raza.

Morton gọi Fuller.

- Chúng ta có một mục tiêu quan trọng trên chuyến bay đi Paris. Có gọi giữ lại máy bay được không ? Chiếc này của Hãng không Pháp 619.

— Để tôi xem thử - Fuller ngần ngại nói - Nhưng đây là máy bay Pháp, chúng ta phải sang Paris mới được. Có lẽ cũng sắp hạ rồi.

Morton nhắc cái điện thoại gần nhất, ông bấm số : — Pierre phải không ?

— Vâng có gì thế ?

Morton nói cho Lacouste nghe hết tình thế.

Năm mươi lăm phút sau, chiếc AF 619 hạ cánh ở Paris - Orly. Mười phút sau, máy bay đáp bến. Phải mất hơn ba mươi phút nữa, hành lý của Faruk Kadumi hiện ra cho hắn để Hải quan kiểm soát.

Khi hắn bước đến cửa ra, có hai người đàn ông xuất hiện hai bên. Người lớn tuổi, mặc bộ cômlê giản dị, tự giới thiệu :

— Chúng tôi là cảnh sát, thưa ông bác sĩ. Xin vui lòng đi lối này.

Với kinh nghiệm dày dạn, họ lấy hành lý của hắn, rồi hai người hai bên nắm nhẹ lấy cánh tay của hắn.

Chuyện xảy ra không lọt khỏi mắt của một người phụ trách hành lý của khách. Hắn ta đã được lệnh tìm Faruk Kadumi để đưa cho hắn vé đi New York. Người phụ trách hành lý gọi điện cho Marcel Balot ở Marseilles. Anh chàng người Corse này fax đến tòa nhà ở Li Bi. Nadine lại chuyển lời nhắn đến cho ngôi nhà mật của tập đoàn tu sĩ Hồi giáo ở Mexico City.

Khi Raza đã đi rồi, anh chàng giúp việc làm theo lời hắn dặn. Anh ta nhắc lời nhắn đến cho Nuri ở Sweetmont.

Nhận thấy việc Faruk Kadumi bị bắt sẽ có ảnh hưởng rất lớn, Nuri liền fax đến văn phòng của vị lãnh đạo Hồi giáo Muzwaz. Ở đây lại nhắn lời fax đến Balot, ra lệnh cho tên này tìm cách để cứu cho được Faruk Kadumi. Văn phòng chịu chi trả một triệu quan Pháp để thực hiện việc này.

Thời gian trôi qua từ khi hai người phụ trách hành lý gọi cho đến khi đề nghị này đưa ra mất mười lăm phút.

Năm phút sau, chiếc Concorde hiện ra khỏi bầu trời ảm đạm, hạ cánh xuống phi trường Charles de Gaulle với Morton, Wolfie, Michelle và Shema.

Trong suốt chuyến bay ngắn ngủi này, lực lượng của Danny đã báo cho Morton biết họ đã đến El Alamein, và chiếc tàu Independence cũng đã đến vị trí. Cơ quan CIA đã gửi những toán tình báo vào Mexico City và Panama để tìm Raza. Tại Tel Aviv, công việc tìm hiểu cái máy chuyển tiếp đã bắt đầu. Tại Sweetmont, công việc kiểm soát khu bất động sản của Harmoos cũng tiến hành.

Tình trạng Mirian không có gì thay đổi. Khi Matti nói với ông, anh không biết nói sao.

Khi Morton bước ra khỏi ca bin máy bay thì đã thấy Lacouste đang đứng đợi ở dưới chân cầu thang. Ông dặn dò những người kia ở lại trên máy bay để chuẩn bị cho một đêm trường trước mắt. Viên phi công đã thảo xong kế hoạch bay đi Malta.

— Chuyện ra sao rồi ? - Morton vừa hỏi vừa bước xuống sân bay.

Lacouste xòe hai bàn tay.

— Chúng tôi đang giam lỏng hắn.

Hai người bước đến chiếc Citroen đã có tài xế ngồi sẵn.

— Khi nào thì bọn cảm tử quân ra đi ? - Morton hỏi, chiếc xe vọt đi, ra một cánh cổng thuộc địa phận của an ninh.

Lacouste cười chua chát.

— Tám giờ tối nay. Hàng không Pháp đảm trách công việc chuyên chở. Họ sợ người của các ông ra tay, cho nên chúng tôi phải cho một đoàn hộ tống chiếc máy bay.

Chiếc xe ra khỏi phi trường, chạy theo một con đường quanh phi trường. Morton nói :

— Thế vẫn không ngăn được chúng tôi đâu.

Ông nhìn ra cửa. Đã đến giờ xe cộ đông đúc rồi. Người tài xế lấy một ngọn đèn nháy của cảnh sát ở dưới thùng đồng hồ của xe, anh thò tay ra cửa, cắm ngọn đèn vào mui xe. Khi chiếc Citroen chạy vào con đường khẩn cấp, ngọn đèn hiệu màu xanh xoay vòng để giành quyền ưu tiên trên đường.

— Ông bác sĩ tâm thần của anh ra sao ? - Morton hỏi.

— Thì cũng như mọi khi, vẫn là hấn bị kích động quá, cảm xúc bị dồn nén quá.

Lacouste liếc nhìn Morton.

— Ông ta mong có nhiều thì giờ hơn, David à. Khoảng hai ngày trong phòng ấy, ông bác sĩ tâm thần này sẽ gọi cho Kadumi nhớ lại những gì hấn đã quên.

Morton thở dài khi nghe nói vậy. Ông nói : — Chắc chắn là chúng tôi không có thì giờ rồi.

Họ im lặng khi xe chạy trên đoạn đường đến tòa nhà giảng dạy ăngten trời ở vùng phụ cận Paris ở Tournelles, chạy đến bộ chỉ huy của các cơ quan lưu trữ hồ sơ và phản gián. Hầu hết những người làm việc ở đây đều gọi nơi này là Bể Bơi, vì nó nằm gần những hồ bơi công cộng.

Khi họ bước ra khỏi cầu thang dẫn xuống tầng hầm thì vị bác sĩ tâm thần đang đứng đợi. Ông ta cười theo lối Trung Hoa, những nếp nhăn quanh hai khóe mắt hấn sâu rõ nét - Ông ta cúi chào kiểu cách :

— Giáo sư Wang - Ông ta giới thiệu nho nhỏ bằng tiếng Anh khá chính - Tôi rất hân hạnh được gặp ông. Xin ngài theo tôi vào.

Người Trung Hoa quay lại, dẫn họ vào một văn phòng nhỏ, bừa bộn. Trong phòng phảng phất mùi thuốc ; Morton nhìn qua một cánh cửa hé mở, ông thấy một kho thuốc.

— Tài liệu từ Tel Aviv gửi qua có giúp gì cho ông không, thưa giáo sư - Morton hỏi, ông tựa lưng vào tường. Trước khi rời khỏi Luân Đôn, ông đã yêu cầu Chantal thu thập những tài liệu nói về cá tính của bọn khủng bố rồi gửi sang.

Giáo sư Wang thở dài.

— Hấn ta không thuộc vào những loại đó. Hấn lớn tuổi hơn, phức tạp hơn nhiều. Hấn lại là bác sĩ.

Ông ta quay sang bàn làm việc, lấy lên một tập hồ sơ :

— Tôi đã suy nghĩ kỹ và xếp hấn vào loại “ngghi ngờ bị điên loạn” vì thấy hấn bị rối loạn cảm xúc.

— Cũng chưa phân biệt được rõ ràng - Lacouste vui vẻ đáp.

Giáo sư trang trọng gật đầu. Ông ta đưa hồ sơ cho Morton, rồi nói nho nhỏ : — Một bác sĩ phẫu thuật... thật đáng buồn.

— Hấn đã lựa chọn mà, thưa giáo sư - Morton nói, ông nhìn vào một vài chi tiết do mật vụ Pháp thu thập về Faruk Kadumi. Ông đưa lại tập Hồ sơ cho ông giáo sư.

— Bao lâu nữa tôi mới được gặp hấn ?

— Ngay bây giờ, nào, mời ông.

Ông giáo sư dẫn họ ra ngoài văn phòng, đi dọc theo hành lang. Đến cuối hành lang, ông ta mở một cánh cửa. Bên trong lại có hai cánh cửa nữa ráp vào tường. Ông ta mở một cánh.

— Đây là phòng “kiểm soát” - Ông ta giải thích, vừa chỉ cái máy lớn cao bằng chiếc bàn kê ở giữa phòng. Một ô vuông để quan sát gắn vào một bức tường - Hắn không thấy hay là không nghe chúng ta được - Ông ta ra dấu cho Morton và Lacouste theo ông ta đến ô vuông.

Bên kia ô vuông là phòng giam, Faruk Kadumi quấn một cái chăn quanh vai cho khỏi lạnh.

— Việc kiểm soát những hiện tượng kích thích lên cơ thể là rất quan trọng - Ông giáo sư nói tiếp - Sự thay đổi nhiệt độ làm suy yếu sức đề kháng đi. Ngay bây giờ chắc hẳn cảm thấy như đang ở trong tủ lạnh. Các ông nhìn kia.

Ông giáo sư quay lui, bước đến cái tủ máy. Ông ta bấm nhiều nút rồi kiểm tra kim chỉ trên các mặt đồng hồ. Vừa ý rồi, ông ta bước đến đứng với Morton và Lacouste.

Và họ thấy hơi thở Faruk Kadumi hỗn hển bốc hơi khi hắn loạng choạng bước đến cửa phòng giam và đưa hai tay dầm vào cánh cửa sắt lạnh ngắt, hắn rên rỉ xin được thả ra. Thế rồi, quần chặt người trong tấm chăn, hắn lăn xuống tấm nệm, người run lên và thốn thức khóc.

Có tiếng chuông báo động reo lên nơi thùng máy. Giáo sư Wang đến chỉnh lại cho nhiệt độ được mát. Rồi ông ta nói : — Nào, chúng ta đợi ở văn phòng của tôi. Không lâu đâu.

*

**

Trong phòng giam, khí lạnh được thay thế bằng hơi nóng như lò lửa không chịu được. Mồ hôi ướt đầm cả người Faruk Fadumi. Hơi nóng như toát ra từ trong tường và nền nhà, môi và cuống họng khô khốc. Phòng giam trở nên tối hơn, chỉ một ngọn đèn nhỏ trên trần nhà tỏa ánh sáng mờ mờ mà thôi.

Có cái gì đang xảy ra trên đầu hắn ; tiếng kêu vo ve khắp phòng giam ? Faruk Kadumi sợ sệt nhìn lên ánh sáng lơ mờ. Trên trần nhà có những lỗ mở ra. Rồi bỗng ánh sáng chói chang chiếu vào đầu hắn, làm cho đầu nóng ran. Hắn cảm thấy hai mi mắt khô cứng lại. Rồi ánh sáng chói chang kinh khủng ấy tắt đi thành linh như khi nó sáng lên.

Trong ánh sáng lơ mờ, cơn nóng lại càng lúc càng tăng lên.

*

**

Khi điện thoại trong văn phòng reo lên, mọi người đều im lặng. Ông giáo sư nghe điện thoại rồi đưa cho Lacouste. Vừa nghe, mặt ông ta sa sầm lại.

— Plastich à ? - Ông hỏi - Bao nhiêu ? - Ông ta để điện thoại xuống.

— Chúng bắt đầu lại. Máy quả bom nhỏ nổ ở Cảng nhỏ và điện St. Michel - ông ta vui mừng nói tiếp - Lay Chúa, không ai chết hết. Lần này chắc chúng chỉ cảnh cáo thôi.

— Có lẽ để lưu ý chính phủ của anh đừng đổi ý đây, Pierre à.

— Họ đã chuyển bọn cảm tử quân ra phi trường rồi . - Lacouste nói.

Vị giáo sư đưa tay xem đồng hồ.

— Hắn sẵn sàng được rồi đấy - Ông ta nói, giọng nhẹ nhàng khiến cho Morton nhớ đến một người làm nghề tổng táng ông đã gặp ở Hồng Kông.

Ông nói với ông giáo sư những gì ông cần đến.

— Tôi cần hai người đàn ông lực lưỡng - Morton nói với Lacouste.

Trong lúc ông giáo sư đi vào phòng thuốc. Lacouste gọi điện thoại. Trong khi đứng đợi, Morton đọc lại hồ sơ của Faruk Kadumi. Khi hai thám tử lực lưỡng đến, Morton dặn dò họ công việc. Lặng lẽ, ông dẫn họ ra khỏi văn phòng.

Sau khi đến phòng kiểm soát để chỉnh lại ánh sáng bình thường ở trong phòng giam, ông giáo sư mở cửa.

Khi Morton và những người khác bước vào, một làn không khí lạnh phả vào người họ. Họ đứng hàng dọc theo một bức tường, không nói năng gì, chỉ nhìn vào con người áo quần xốc xếch, tóc tai bờm xờm tội nghiệp đang nằm trên tấm nệm.

— Xin chào bác sĩ Kadumi - Morton nói bằng tiếng Ả Rập, ông bước tới trước - Ông biết tại sao ông ở đây không ?

Faruk Kadumi nhìn ông kinh ngạc vô cùng. Hắn hỏi: — Ông biết tôi à ?

Morton gật đầu đáp :

— Tôi biết hết về ông. Effendi nói cho tôi biết. Tôi biết chuyện về ông với Arish.

Faruk Kadumi mãi nhìn ông, mồm há hốc.

— Ông là ai ?

Lại một lần nữa Morton tảng lờ như không nghe.

— Tôi biết về những chai nước hoa - Ông nói tiếp bằng giọng đều đều, chắc nịch, như là ông đang kể lại những gì đã rành rành ra đây rồi - Raza đã thất bại rồi - ông nói tiếp - Ông cũng thất bại rồi.

Morton bước đến gần hơn, tính toán khoảng cách giữa sự chế ngự và sự đe dọa.

— Tôi không biết ông đang nói gì - Faruk Kadumi nói, hắn cố ngồi dậy.

— Ông biết chứ! Tôi đã biết về những bức fax của ông. Về những gì đã xảy ra cho cô gái ở Athens. Và Lila nữa - Morton lại nói - Ông đã bị nhiều người phản bội rồi.

— Không ! - Faruk Kadumi hét toáng lên trong phòng giam - Không ! Ông nói láo ! ông là một tên Do Thái ! Một tên phục quốc Do Thái gớm ghiếc đang cố bẫy tôi !

Morton nhìn hắn một cách lạnh nhạt.

— Ông có trả lời tôi không ?

— Không ! Không bao giờ !

— Được rồi.

Morton quay lại những người khác rồi gật đầu. Hai thám tử bước đến, bẻ quặt tay Faruk Kadumi dè xuống nệm. Vị giáo sư lấy trong túi ra một ống kim tiêm và một cái chai nhỏ, nút chai đóng rất kỹ lưỡng. Ông ta lấy cái nắp đậy kim ra rồi chích kim qua nút vào trong chai, hút ra một lượng chất lỏng trong veo.

— Chúng tôi đã tìm ra cái này ở Athens - Morton nói với Faruk Kadumi - Trong này còn đủ vi rút bệnh than B.C. để giết hàng trăm người. Ông sẽ được chích thứ này vào người và để cho chết ở đây.

Vị giáo sư bước đến bên giường cầm ống tiêm dốc đứng lên như thể không muốn để mất giọt nào hết.

— Không ! - Faruk Kadumi la lên, cổ vùng khỏi tay hai thám tử. Họ đè đầu hắn xuống nệm, quay mặt lên để nhìn thẳng Morton.

Bỗng trong phòng có mùi nước tiểu xông lên vì Faruk Kadumi không kiềm chế được, đã tè ra quần.

Morton cúi người xuống bên giường. — Bác sĩ Kadumi, tôi phải thông báo cho ông biết một số sự thực - Morton nói bằng giọng có vẻ buồn và thương xót. - Không ai biết ông ở đây hết. Ông vừa biến khỏi mọi người. Không ai có thể ngăn được những gì sẽ xảy đến cho ông được hết.

Morton cứ cúi người như thế một hồi lâu, nhìn sát vào mặt Faruk Kadumi làm như ông muốn nhìn kỹ cho nhớ.

Vị giáo sư đứng sau lưng ông, ống tiêm sẵn sàng.

— Chích đi - Morton bỗng đột ngột nói, ngắt người lên một cách nhanh nhẹn, cương quyết.

— Không ! Các ông muốn biết cái gì ? - Faruk Kadumi la lên - Làm ơn, đừng làm thế ! Làm ơn, ời, xin đừng...

Hắn bèn khóc nức nở. Những người khác lặng lẽ nhìn nhau, rồi nhìn Morton. Hắn hậm hực nhìn xuống giường.

— Nói sự thực đi, bác sĩ Kadumi - Morton nhẹ nhàng nói - Tôi muốn biết sự thực - Ông có hiểu không ?

Sau một hồi, hắn ngừng khóc, rồi hắn nhẹ gật đầu.

— Thế là rất tốt. Ở Luân Đôn, ông ở đâu ? - Morton hỏi.

Khi nghe xong, Lacouste bước ra ngoài phòng, gọi cho Fuller.

*

**

Họ trải qua với nhau suốt một giờ. Chỉ có dừng lại để cho các thám tử theo Faruk Kadumi vào toa lét, trong toa lét họ canh chừng hắn thay quần lót do ông giáo sư lên đưa cho. Ông giáo sư cũng chỉnh lại nhiệt độ trong phòng giam để cho mọi người được dễ chịu hơn. Sau đó, ông bác sĩ tâm thần đem đổ nước cất ở trong ống tiêm đi.

Faruk Kadumi đành nghiêng rằng chấp nhận thôi. Con người này đã biết hết rồi. Anh ta biết hết. Cứ nghe cái giọng nói tàn nhẫn, tự tin như thế kia thì đủ biết rồi.

Để cho nhanh, Morton gật đầu ra dấu cho hai anh thám tử và ông giáo sư ra khỏi phòng giam. Ông nghe tiếng bước chân đi lui đi tới bồn chồn ở bên ngoài cánh cửa mở rộng.

Lần lượt nêu ra những câu hỏi mạch lạc, ông đã nhanh chóng khám phá ra đầy đủ chi tiết về vi rút bệnh than B.C đã được chuẩn bị ra sao và ở đâu. Ông bảo Faruk Kadumi miêu tả bên trong cái pháo đài dưới cát và việc liên lạc giữa hầm này với ngôi nhà. Ông lấy làm hài lòng khi thấy việc miêu tả của hắn giống với việc miêu tả của Shema. Ông bảo Faruk nói đầy đủ thời gian hắn ở Luân Đôn cho đến lúc hắn bắn chết Arish.

— Tôi phải giết hắn - Faruk Kadumi nói nhỏ nhỏ.

Morton gật đầu. Không cần nữa rồi. Bây giờ thì khỏi cần.

— Bọn đến lấy hàng là ai thế ?

— Tôi không biết.

Một lần nữa, Morton quay lại chuyện những chai nước hoa.

— Anh chuẩn bị được bao nhiêu chai ở Li Bi.

— Một trăm.

— Và mấy cô gái Hy Lạp mang hết đi Athens à ?

— Vâng. Chỉ trừ một chai Lila đem đi Trekfontein.

— Chất lượng chai ấy cũng như những chai khác à ?

Faruk Kadumi gật đầu.

Morton dừng lại, tính toán. Một chai ở Nam Phi, ba chai ở nước Anh, ít ra là một chai ở Hoa Kỳ. Thế là còn đến chín mươi lăm chai chưa tính đến. Bao nhiêu chai bị hủy trong vụ cháy xe dầu ? Dựa trên những thiệt hại xảy ra ở Trekfontein, số vi rút bệnh than còn lại sẽ tiêu diệt cũng gần như triệu người là ít.

— Anh sẽ nhận thêm bao nhiêu chai nữa ?

— Tôi chưa biết.

— Còn các mục tiêu để rải ở đâu ?

Faruk Kadumi lại lắc đầu : — Tôi không được họ cho biết.

Morton nhìn ra cửa. Lacouste đến rồi lại đi.

— Tại sao anh lại đi Hoa Kỳ ?

— Họ cũng chưa cho tôi biết.

— Có phải anh sẽ đến Sweetmont không ?

Faruk Kadumi mặt mũi nhìn ông, hần hỏi : — Ở đâu ?

Morton bước tới gần hần :

— Rachie Harmoos. Anh đã nghe nói về hần chưa ?

Faruk Kadumi lại lắc đầu.

— Dĩ nhiên là tôi biết hần. Nhưng tôi không biết hần có dính dáng gì đến chuyện này không.

— Còn tên Lãnh đạo Hồi giáo Muzwaz thì sao ? Hần ta chỉ chi tiền thôi sao ?

— Tôi không biết.

Morton nhìn hần chăm chăm. Faruk Kadumi đã nói sự thật đấy. Cho nên ông đã cố che giấu sự thất vọng của mình.

— David - Lacouste trở lại trước cửa, vẫy tay ra dấu.

Ông ta giận tái mặt, tay cầm một tờ giấy. Khi Morton bước ra cửa gặp ông ta, Lacouste nói nhỏ nhỏ, giọng bức tức :

— Ngừng lại ngay !

— Cái gì thế ?

— Hần được thả rồi. Nhìn đây xem ! - Ông ta nhìn tờ giấy ra cho Morton xem - Lệnh thả do chính Bộ trưởng Tư pháp ký.

Morton nhìn tờ giấy.

— Tại sao thế này, Pierre ? - Ông trả tờ giấy lệnh cho Lacouste.

— Có điện thoại gọi đến văn phòng Tổng thống cho biết nếu không thả hần ra, bom sẽ nổ nhiều nơi. Tổng thống vội vã ra lệnh cho hần đi với bọn cảm tử quân luôn. Đã có xe đến đón hần.

Lacouste nhìn về phía hai thám tử. Ông ta ra lệnh cho họ áp tải Faruk Kadumi ra phi trường Charles de Gaulle. Ông ta quay qua Morton :

— Xin lỗi, David. Tôi chỉ hy vọng ông đã có thì giờ thu thập được nhiều điều rồi. Thực tôi không xấu hổ về chuyện này.

Morton nhìn ông ta, đáp : — Đừng trách mình thế, Pierre.

*

**

Chín mươi phút sau, Morton và Shema ngồi chồm hổm trước một chiếc xe tải cảnh sát đậu bên trong hàng rào cảnh sát dày đặc bao quanh chiếc 747 của hàng không Pháp đang đậu trên sân bay Charles de Gaulle. Khi trên đường ra phi trường, Morton đã dừng lại một lát tại nhà hàng chuyên môn bán hàng đặc biệt do Lacouste báo trước rồi.

— Hãy nhớ từng đứa - Morton nói, khi nhóm cảm tử quân bước ra khỏi ô tô để bước lên cầu thang máy bay. Trước khi vào trong máy bay mỗi đứa đều giơ tay chào theo quy cách của chúng. Chỉ có Faruk Kadumi vội vã bước lên máy bay mà chẳng có ai thêm hoan hô chào đón.

Khi chiếc máy bay chuyển bánh, Morton hướng dẫn người tài xế xe tải lái họ sang tận cuối phi trường, qua khỏi một hàng rào an ninh-nữa, để đến chiếc Concorde đang đợi họ.

Sau khi đã lên máy bay, Morton đưa cho Shema một cặp dao phóng mà ông đã mua nơi cửa hàng.

27. Chương 27

Người dịch: Văn Hòa - Kim Thùy

Nhà xuất bản: NXB Thanh Niên

Shared by: CCG -

Khi chiếc Concorde bay qua vùng kiểm soát không lưu của Genoa và chuyển hướng đông để bay về phía Malta, thì khuôn mặt của Fuller hiện ra trên màn hình ở Trung tâm truyền tin của máy bay. Ông ta đang từ phòng Hành quân của Scotland Yard gọi đến. Morton chưa bao giờ thấy Fuller có vẻ bơ phờ mệt mỏi như thế. Và cũng chưa hề thấy vẻ mặt ông ta rạng rỡ vì chiến thắng như thế.

— Chúng tôi đã thộp hết cả bọn chúng rồi, David à. Cả thấy hai mươi bảy đồ nhóc con vô lại. Sinh viên cả, hầu hết đều là con gái - Fuller nói - Chúng đều có chìa khóa phòng của Kadumi. Trước khi tên đầu tiên bước vào, chúng tôi đã chuyển hết chai lọ trong tủ lạnh về Porton Down rồi. Những khoa học gia ở đây cho biết rằng ngay khi vi rút bệnh than này pha loãng ra rồi cũng đủ gây chết người nữa. Chúng tôi đã thay vào đây các chai của chúng tôi và mọi việc xảy ra như dự kiến.

Thỉnh thoảng giọng Fuller nghe rất trẻ trung.

— Bọn đến lấy hàng, đưa nào lấy phần nấy trong tủ lạnh rồi đi ra. Chúng tôi để cho chúng ra khỏi chỗ ấy an toàn rồi bắt quả tang ngay, và chúng tôi tóm gọn hết khi tủ lạnh vừa hết. Nhân viên làm công việc khử nhiễm hiện đang làm việc ở đây.

Morton nghe Shema thở dài nhẹ nhõm ở sau lưng ông và nghe giọng Wolfie báo cáo cho Chantal ở Tel Aviv, đồng thời nghe tiếng Michelle tường trình lại cho Matti ở New York biết chuyện Fuller vừa nói.

— Bọn đến lấy hàng có khai gì không ? - Morton hỏi.

— Có đưa khai. Chúng rất hãnh diện về công việc chúng được giao phó. Quả chúng là những tên lãnh đạo Hồi giáo tí hon, có đứa rất là căm hờn. Ông cứ nhớ là chúng tôi bắt bọn này, thì lại có nhiều đứa khác đang chờ sẵn để thay chân chúng.

— Chúng có khai những mục tiêu chúng sẽ tấn công không ?

— Những bể chứa nước và những trạm bơm nước. Khu xe điện ngầm Luân Đôn và khu thị trường chứng khoán. Những khu sầm uất trong vùng. Những khu ấy gây chết chóc thật nhiều người.

— Còn Effendi ? - Morton hỏi.

Fuller gật mạnh đầu :

— Đúng là một “anh hùng” ! Khi chúng tôi bắt hắn, nói cho hắn biết chúng tôi sẽ buộc tội hắn vì tổ chức vụ này, kể cả âm mưu giết Saleem Arish, thì hắn đã kiếm cách chuộc tội. Hắn muốn đổi công chuộc tội và tất nhiên là chúng tôi thỏa thuận liền. Hiện giờ Percy West cùng ban đang hứa cho hắn một lối thoát là cho đến ở một nơi nào hắn chọn. Khi chúng tôi thẩm vấn hắn thì té ra ông Effendi của chúng ta không ai khác hơn là kẻ đầu trộm đuôi cướp.

— Hắn có nói gì về Harmoos không ? - Morton hỏi.

— Nói đầy đủ hết. Harmoos làm kinh tài cho Raza. Nhân viên của Percy đã tìm được nhiều tài liệu quan trọng trong nhà của Effendi. Những vụ chuyển ngân từ Columbia sang Thụy Sĩ. Những số tiền khổng lồ nằm khắp châu Âu. Bằng chứng rõ rệt nhất là mối liên hệ buôn bán ma túy giữa Raza và Harmoos.

— Đợi một chút nhé, Harry.

Morton quay qua vị sĩ quan Trung tâm Truyền tin :

— Nói đường dây với Bill Gates ở Washington giúp tôi, - nói xong, ông quay lại màn hình. — Nói tiếp đi, Harry.

— Chúng tôi lại lần lui theo dấu vết để tìm ra một danh sách gồm những ngôi nhà bí mật chất đầy vũ khí và chất nổ trong nước và ở châu Âu. Cả một mạng lưới khổng lồ kinh hoàng. Chúng tôi đã báo động cho người Đức, người Hà Lan và Bỉ lòng sợ hãi khắp nơi. Tuồng như bất kỳ nước nào giữa hai nước Thụy Điển và Tây Ban Nha đều cũng đã bị chúng cài vào hết.

Trên màn hình kế bên, mặt của Gates hiện ra.

— Công việc tốt đẹp chứ, Harry - Morton hỏi.

— May mắn, David à.

Morton nhìn màn hình ở Luân Đôn vụt đen, rồi quay qua nhìn hình ảnh của Washington. Ông kể cho Gates nghe những gì Fuller đã nói.

— Thế là quá đủ cho tôi tuyên chiến với Harmoos rồi, - Giọng của Gates thật cương quyết - Với bằng chứng như thế này, tôi sẽ không cần lệnh của Viện Giám sát nữa. Tôi có thể kết hợp bằng chứng của các lực lượng FBI và DEA cùng dựa trên các bằng chứng của cảnh sát địa phương để phá hết tất cả những gì của Harmoos có trên đất nước này.

— Bill, tôi không muốn ông làm như thế - Morton vội nói - Tôi không muốn ông làm gì hết.

Nét mặt Gates đanh lại :

— Anh nói cái quái gì lạ thế, David ?

— Chúng ta không biết rõ hiện có bao nhiêu chai lọ vào Hoa Kỳ hết, Bill à - Morton nhìn màn hình nói rất nghiêm trang. - Nếu ông đồng thời cho mở các cuộc hành quân liên, thì không bảo đảm chúng ta đủ sức hành động thật nhanh kịp để thu những chai ấy. Các lực lượng chắc sẽ phối hợp tốt đấy, nhưng trước khi ra tay, chúng ta phải xác định chính xác các chai ấy nằm ở đâu đã.

— Còn về Harmoos ?

— Khoan động đến gã.

Morton nhìn khuôn mặt trong màn hình đang chăm chăm nhìn ra.

— Tôi thấy không hài lòng khi để yên cho hắn như thế.

Morton nhìn Gates đưa lưng bàn tay đầy lông lá lên chùi mặt.

— Tin tôi đi, Bill.

Gates bỗng nở nụ cười thật bất ngờ.

— Trong ý nghĩ của tôi, ông vẫn là người duy nhất tôi hoàn toàn tin tưởng, David à.

Suốt bốn mươi phút sau đó, Morton ngồi ngủ trong ghế say sưa. Quanh ông, các kỹ thuật viên mãi miết liên lạc với Tel Aviv và tàu Independence.

Khi chiếc Concorde vào không phận Malta, tàu sân bay gửi tin cho biết đoàn trực thăng của Danny đã đến tàu bình an vô sự.

Liên sau đó, chiếc máy bay vờn thấp xuống trên đỉnh núi đá Dingli, rồi chiếu rọi bóng trên cung điện Mùa Hè của ngài chánh án tòa Dị giáo cũ trước khi hạ xuống Luqa. Chiếc Concorde dừng lại sát bên một chiếc trực thăng Jet Ranger của Hải quân Hoa Kỳ.

Morton mở mắt ra, đứng dậy, vươn vai. Ông cảm thấy hoàn toàn khỏe khoắn trong người.

— Cắt hết, chỉ nối đường dây liên lạc với tàu Independence mà thôi - Ông ra lệnh cho viên sĩ quan Truyền tin. Khi ông rời máy bay, Morton nói với phi công trưởng lo chuẩn bị một kế hoạch bay đến phi trường Kennedy. Rồi ông dẫn Wolfie, Michelle và Shema lên chiếc Jet Ranger.

Chiếc trực thăng cất cánh trong trời đêm ảm áp, bay về hướng nam. Trời tối thui tối mò, chỉ trừ những vệt trắng trên mặt nước mà thôi. Một giờ sau, chiếc Independence nhô cao trên mặt biển như một ngọn núi đá.

Khi máy bay trực thăng của họ đáp xuống đuôi tàu, chiếc đuôi tàu xòe ra như đuôi chim bồ câu, thì đèn trên tàu tắt hết. Máy bay chạy trên sân bay, đến đậu gần những chiếc trực thăng của Danny đang đậu.

Khi bước ra khỏi chiếc Jet Ranger, Morton có cảm giác chiếc Independence đang sẵn sàng chiến đấu. Cố gượng người vì con tàu đang lắc lư khi lướt nhanh trên sóng lớn, ông đưa mắt nhìn bầu trời. Trời đen kịt, không có một vì sao.

Một viên sĩ quan trẻ tuổi mặc đồng phục trắng chạy đến, chào ông. Anh ta mang khăn quàng và mang nhiều cái nữa trên tay.

— Thưa, ngài là đại tá Morton ?

Morton gật đầu.

— Thiếu tá Nagier và lính của ông đang ở trong rạp chiếu bóng, chúng tôi đang dùng nơi này làm phòng báo cáo. Báo cáo cho hai ngàn hai trăm người. Họ mời ngài đến phòng quan sát. - Anh ta đưa ra những cái khăn quàng.

Trung tâm kiểm soát không lưu của tàu sân bay là trung tâm hành quân rất căng thẳng về đêm. Trung tâm này đã từng hoạt động trong chiến tranh vùng Vịnh, đã phải từng đoàn máy bay của tàu Independence đi tấn công Iraq.

Khi họ đang vội vã đi trên sàn bay thì bỗng có tiếng gầm rú của động cơ máy bay đang cất cánh đi hoạt động, tiếng gầm rú gây chấn động cả bầu trời đêm.

Ngài đã thấy cảnh như thế này chưa ? - Viên sĩ quan hỏi.

— Chỉ thấy trên phim - Morton cười đáp.

— Không giống nhau đâu - Viên sĩ quan nói - Tốt hơn hết là xin quý vị quàng khăn vào.

Họ vội vã bước vào tòa tháp cao bảy tầng trên mặt sân bay. Trên góc sân bay lóe lên tia lửa do nhiên liệu cháy. Rồi tiếng gầm rú vang lên khi máy bay cất cánh.

Từ đâu đó dưới chân, Morton nghe như có tiếng động của hai cái van khổng lồ thỉnh thoảng mở ra. Rồi tiếng hơi xì ra thật mạnh đập vào những pittông của bộ phận. Một máy bay ném bom Tomcat F.14 vút lên trong không trung, xé tan không khí, đằng sau phun ra một đuôi lửa.

Một lát sau, lại có tiếng một phi cơ khác phóng lên.

*

**

Từ cửa sổ của văn phòng Raza, Nadine nhìn toán cảm tử quân được trả tự do đang đến bằng xe bus, họ đã đi trên đoạn đường dài một trăm năm mươi dặm đường chim bay. Họ mệt mỏi nhưng tươi cười và được chào đón như những vị anh hùng. Ngay cả những huấn luyện viên khó tính nhất cũng đã ôm choàng lấy họ, và nhiều nữ nhân viên trong trại cũng hôn họ.

Cùng đi với các cảm tử quân là một viên chức của Nhà nước, người đã làm cho Raza giận dữ vô cùng. Trong khi cảm tử quân phân tán đi về trại để nghỉ ngơi, thì người viên chức này đi đến tòa vila. Nadine ra gặp ông ta ngoài cửa.

— Ông đã thu xếp cho ông ấy sang Mỹ rồi chứ ? - Chị hỏi, viên chức ấy gật đầu.

— Anh ấy sẽ đến đây vào sáng mai.

Có gì đó trong con người này khiến cho chị không ưa. Có lẽ vì nụ cười chiếu cố của ông ta, hay là cách ông ta chùi hai tay với nhau, một động tác kỳ rủa lạ lùng, làm như ông ta đang giữ bí mật chuyện gì đó hay là phạm lỗi gì đó.

— Có gì nữa không ?

— Tôi báo cho cô biết là những người này chỉ được ở lại đây trong hai mươi bốn giờ thôi - Nhà ngoại giao nói với vẻ thích thú ra mặt - Chúng tôi không thể để cho thế giới bức tức khi biết họ ở lâu tại đây.

Nadine nhìn ông ta với vẻ thù hằn. — Chúng tôi sẽ nhớ lời dặn của ông - Chị lạnh lùng nói.

Ông ta quay gót bước về chiếc xe bus. Bỗng ông ta tự hỏi không biết nếu ông nói cho chị biết sự thực thì chị ta sẽ làm cái gì nhỉ ? Nhưng ngài Lãnh tụ Tối cao đã đích thân ra lệnh cho ông không được báo cho chị biết. Sau rốt thì một nhóm khủng bố bị hy sinh khi đã được dẫn đo suy tính, không chịu nghe theo lời hứa của Appleton đã đưa ra, lời hứa là ông đại tá sẽ không còn là người hạ đẳng nữa, mà sẽ thành khách quý của Washington.

Sau khi chiếc xe bus đã chạy rồi, Nadine đến phòng truyền tin. Trên chiếc bàn kê bên cạnh thùng máy phóng thanh có bộ băng mà Raza đã thu với chị trước khi đi khỏi trại. Theo lời đã hướng dẫn rõ ràng của hân, chị bèn hoạt hóa những máy phát chuyển tiếp mà hân đã thiết lập ở châu Phi và châu Á. Sau đó, chị báo cho Nuri biết Faruk Kadumi đang trên đường đến New York.

*

**

Trong phòng quan sát, người sĩ quan không hành ngừng báo cáo để nhìn vào một trong hai màn hình của máy giám sát. Hai máy đã cung cấp liên tục những hình ảnh bằng tia hồng ngoại do nhiều máy camera được thiết lập quanh sân bay cung cấp. Trong phòng quan sát ánh sáng duy nhất là do ánh sáng đỏ mờ trong màn hình máy giám sát chiếu ra.

Trên màn hình hiện ra một chiếc xe cẩu đang kéo một chiếc máy bay mang tên lửa A6 ra sân bay đến khu vực cất cánh ở gần bộ phóng nằm bên mũi tàu. Những lính thủy xúm đến, kẻ chêm người chặn cho chiếc máy bay được an toàn. Chiếc xe kéo được tháo móc ra, chạy đi kéo chiếc máy bay khác.

Một sĩ quan hải quân, mang máy điện thoại trên đầu, ghi lên tấm bảng mi ca choán hết cả một bức tường số máy bay ra sân bay.

Viên sĩ quan không hành quay qua Morton, nói :

— Ngoài lực lượng của ngài ra, chúng tôi huy động hai lực lượng của chúng tôi là phi đội máy bay ném bom Tomcat và hai phi đội máy bay mang tên lửa F.18, thêm loạt A6 để yểm trợ nữa. Hy vọng khi tất cả đều cất cánh thì sẽ không còn lại gì nữa.

Trên màn hình máy giám sát, một chiếc máy bay mang tên lửa khác lại xuất hiện trên sân, lấy nhiên liệu và trang bị vũ khí. Morton thấy từng chùm bom gắn vào dưới hai cánh. Mỗi quả Rockete đều được thiết kế để nổ ngay khi còn trên không và phóng ra một ngàn năm trăm quả bom bi chứa một lượng chất nổ đủ sức xuyên thủng bê tông cốt sắt cứng nhất.

— Chiếc trình sát Hawkeyes của chúng tôi báo cáo tất cả khu vực mục tiêu đều yên lặng - Viên sĩ quan không hành nói tiếp - Có dấu hiệu như là một chiếc xe tải hay một xe bus đã đến cách đây một giờ rồi. Bây giờ chiếc xe đang chạy ra. Ngoài ra không có gì lạ hết.

Trên chiếc Independence, một chiếc phản lực cơ hai máy có trang bị một ụ ra đa trông rất xấu xí đang rì rì vờn quanh, máy dò quan sát sâu vào hàng trăm dặm vuông trong sa mạc.

Một máy bay ném bom lại được kéo ra trên sân, xuất hiện trên màn hình máy giám sát.

— Thời tiết sẽ thuận lợi chứ ?.- Morton hỏi.

— Sẽ tốt, ông chớ lo. Mùa này nhiệt độ thường trên hai mươi độ, thời tiết không xấu lâu. Khi thời tiết tốt lên là đến giờ hành động đấy.

— Tripoli vẫn hợp tác chứ ?

Người sĩ quan không hành mỉm cười, đáp : — Hợp tác chứ. Họ biết chúng ta đã có mặt ở đây, và tất cả nhân viên của chúng ta đang nhìn thấy họ. Ông đến xem cho biết.

Morton bước theo ông ta vào một phòng kế bên. Trong phòng tràn ngập ánh sáng màu xanh lục phát ra do các máy móc đang hoạt động. Từ các màn hình ra đa và các máy tính hiện hành, trước mỗi máy đều có một sĩ quan hải quân mặc áo cụt tay, đầu đeo ống nghe. Một sĩ quan chỉ huy cầm máy vô tuyến rảo bước sau các sĩ quan hải quân, quan sát và ra lệnh. Ông ta nói vào micrô :

— Đợi chút, Tel Aviv. Cô hãy nói chuyện với ông ấy đi.

Người sĩ quan chỉ huy đưa máy nghe cho Morton, ông nghe giọng nói của Chantal.

— David, lính của Moeshe đang sẵn sàng trên đường băng. Cho họ bay chưa ?

— Cho !

— Được rồi. Bây giờ còn chuyện này nữa đây : Chúng tôi lại bắt được giọng phụ nữ và giọng của Raza. Hình như hẳn gọi cô ta từ Aden. Các kỹ thuật viên lại cho là cô ta ở tận Bangkok.

— Chúng nó nói gì ?

— Hẳn nói với cô ta Tokyo sẽ là nơi tiếp thu được cung cấp.

Morton nhìn vào một màn hình.

— Nhờ Karshov gọi báo cho Thủ tướng Nhật. Ông ta biết cách hành động mà.

— Ông có nghĩ đây là đòn đánh lạc hướng không ? Một trò lừa bịp không ? - Chantal hỏi.

— Khi chúng tôi đến căn cứ rồi mới biết đích xác được.

— Thế thì trễ mất.

— Thì cũng có thể lắm chứ. - Morton thừa nhận, tắt máy đi. Ông quay sang viên sĩ quan chỉ huy : — Ông còn gì nói cho tôi biết nữa không ? - Morton hỏi.

— Dạ, còn chứ - Người sĩ quan gật đầu - Khi chiếc máy bay khổng lồ của hàng không Pháp đi rồi, phi trường Tripoli đóng cửa. Chính thức, đài ra đa của họ làm việc lơ là. Thực ra thì chúng tôi đã quấy nhiễu đài của họ.

Ông quay qua một máy quan sát lớn. Một chuỗi vòng từ ngọn đèn chớp chớp ở giữa đua nhau chạy ra.

— Khu vực mục tiêu đấy. Vẫn chưa có hoạt động nào khả nghi hết - Người sĩ quan hải quân chỉ huy bấm những nút trên bàn phím. Màn hình sáng lên và trống trơn một lát. Thế rồi xuất hiện rất nhiều đốm.

— Quân đội Ai Cập đấy. Họ điều động một trung đoàn ra biên giới. Raza, và người của hắn không có cách nào lọt ra được ngõ này. Phía bên kia cũng thế. Người Tunisie cũng đang đợi hắn. Hắn không thể theo phía nam được, vì sa mạc sẽ giết chết hắn. Nếu hắn cố thoát ra bằng đường biển, thì chúng tôi sẽ phát hiện ra hắn. Chúng tôi sẽ tóm gọn hắn cho ông.

Morton cười không thoải mái. Trước đây, ông đã nghe như thế rồi.

*

**

Từ trong cửa sổ buồng ngủ của ngôi nhà, Nadine nhìn sương gió đang phủ lấy mặt cát ở bên ngoài. Trời quá tối, chị không thấy được những lính canh đang đổi phiên mà chỉ nghe thấy tiếng nói thì thầm của họ mà thôi. Chị nghe tiếng chân bước nhẹ nhàng của một lính canh đi ở bên ngoài cánh cửa. Chị quay lại khỏi cửa sổ, đi vào phòng tắm. Chị vừa cởi áo quần vừa cho nước chảy, rồi chị ngâm mình vào nước ấm thơm tho.

*

**

Khi Morton bước lên sân khấu rạp chiếu bóng, ông đã thấy Shema và Michelle ăn mặc áo quần màu đen giống nhau của lao binh, đã mang giày trện như những hàng lính biệt kích đang ngồi trong những ghế dựa kiểu Pullman êm ái. Wolfie ngồi bên cạnh Sam Goodman, Danny đã chọn ông thiếu tá này để chỉ huy một trung đội, ông đang đứng giữa hai tấm bảng đen được kê trên hai cái giá ở trên sân khấu.

Trên một tấm bảng đen, cảnh trại của Raza được phác thảo trình bày đầy đủ do Shema miêu tả ra. Trên tấm kia choán đầy cả hình ảnh do vệ tinh chụp được.

Một hàng phi công trực thăng đang chăm chú nhìn vào những tấm ảnh, còn những biệt kích lại tập trung lại hình vẽ cảnh trại. Morton lấy lên một chiếc gậy để chỉ. Ông gõ vào hình vẽ:

- Mục tiêu là đây: Nhà của Raza. Một toà vila. Bên dưới là hầm kiên cố. Đây là trại lính. Đây là kho súng đạn. Một phòng thí nghiệm ở đây. Đây là ổ kháng cự. Khoảng từ ba trăm năm mươi cho đến năm trăm tên khủng bố. Chúng trang bị vũ khí tối tân.

Morton dừng lại cho họ ghi nhớ tầm cỡ và sức mạnh của địch, rồi ông quay qua những bức ảnh do vệ tinh chụp và nói với các phi công :

— Đường đến mục tiêu bằng phẳng cho đến khi xuống. Chỉ có những đụn cát cao khoảng mười tám thước sâu trong nội địa chừng một dặm. Gần mục tiêu hai dặm có những quả đồi nhỏ.

Ông quay lui cái bản đồ phác thảo :

— Khuôn viên của căn cứ rất kín đáo. Cho nên phải canh chừng bắn yểm trợ cho nhau. Hy vọng số thương vong hết sức tối thiểu.

Suốt ba mươi phút tiếp theo, Morton nói cho họ nghe những gì Shema đã nói cho ông biết. Tiếp theo, ông miêu tả cảnh không quân tấn công trước khi trực thăng tấn công. Ông ngừng lại rồi ra dấu cho Wolfie, Michelle và Shema bước lên trên sân khấu với ông.

— Quý vị nhìn kỹ những người này. Họ vào trước trong ấy với tôi. Thiếu tá Nagier sẽ dẫn tất cả các bạn vào sau. Tôi không muốn để xảy ra một sai sót nào hết. Phải nhắm đúng mục tiêu của mình. Chúng ta chỉ xuống đất có hai mươi phút. Chừng ấy là đủ cho chúng ta làm xong công việc rồi. Có ai hỏi gì không ?

Goodman nhúc nhích trong chỗ ngồi. Ông ta hỏi :

— Có thể có phụ nữ và trẻ em. Chúng ta phải làm gì với họ đây ?

Morton nhìn Shema, chị gật nhanh đầu.

— Chắc có phụ nữ và trẻ em. Chúng ta không biết có bao nhiêu và họ ở đâu. Nhưng xin nhắc các bạn, chỉ bắn khi họ bắn trước. Như thế họ là những mục tiêu hợp pháp cho chúng ta tấn công.

Mọi người gật đầu.

Morton nhìn về phía máy chiếu ở cuối rạp. Ánh sáng mờ lại, rồi quay lui màn chiếu phim ở trên sân khấu. Ông nói :

— Bây giờ tôi muốn các bạn nhìn cho thật kỹ vào những khuôn mặt bạn sắp thấy đây.

Trên màn hình hiện ra ảnh của Faruk Kadumi.

— Các bạn phải bắt sống hắn - Morton ra lệnh.

28. Chương 28

Người dịch: Văn Hòa - Kim Thùy

Nhà xuất bản: NXB Thanh Niên

Shared by: CCG -

Giọng nói của anh phi công lái chiếc Jet Ranger vang lên trong máy nghe của Morton.

— Chúng ta đã đến tọa độ. Năm phút nữa là xuống.

Morton hỏi qua micrô : — Có gì lạ trên radar không ?

— Bầu trời rất trong sáng - anh phi công đáp - Vẫn không có mây. Gió nhẹ từ biển thổi vào nội địa.

— Gió có thay đổi không ?

— Thổi nhẹ về phía tây. Nửa gút ngoài khơi.

Wolfie, Michelle và Shema kiểm tra lại lần cuối dây nịt của dù và đồ vật mang sau lưng, rồi ôm chắc súng UZI vào lòng. Trên thắt lưng của Wolfie và Michelle, đeo đầy đủ cung tên. Shema vội vàng kiểm tra những cây dao phóng darts ở hai túi may vào dưới ống quần.

— Chắc là không khó hơn khi nhảy ở trên tháp cao xuống - Morton nói với chị.

Shema đã miêu tả cảnh tập luyện ở trong trại và việc tập nhảy từ trên tháp xuống là một phần trong chương trình huấn luyện để tấn công của trại. Chị cười, đáp :

— Dễ hơn. Raza thường bảo các huấn luyện viên bắn đạn thật vào chúng tôi nữa đấy.

Người phi công phụ bước vào ca bin. Anh ta móc bộ đai an toàn của mình vào một cái trụ rồi vui vẻ nói :

— Đến giờ nhảy rồi, quý vị - Quý vị nhảy xuống nhanh trong nháy mắt mà thôi.

Morton thấy chiếc máy bay cố giữ cao độ xê xích gần bốn ngàn năm trăm mét. Khi anh phụ lái mở cửa ra, một ngọn đèn đỏ bật sáng lên, không khí bên ngoài lạnh ngắt ủa vào ca bin.

— Sắp hàng đi - Anh phụ lái ra lệnh.

Wolfie sẽ nhảy trước, rồi đến Michelle, theo sau là Shema và Morton nhảy cuối cùng. Ông nhìn mỗi người kiểm tra lại lần cuối những dây buộc chiếc mũ nhảy vào cằm. Ông nghe qua máy và vô tuyến, giọng anh phi công trong buồng lái nói lần cuối cùng.

— Lực lượng chiến đấu của ngài hiện đang bay trên bầu trời Ai Cập. Những trục thăng của ngài vừa mới cất cánh khỏi tàu sân bay, và lực lượng chiến đấu của chúng tôi đang sắp hàng trên sân bay. Ngài đã được chuẩn bị sẵn sàng rồi, thưa đại tá.

Morton cảm ơn rồi ông tháo máy vô tuyến ra và đội mũ nhảy lên đầu. Bỗng ngọn đèn đỏ chuyển sang thành màu xanh lục, người phụ tá vỗ vào vai của Wolfie. Anh nhảy ra khỏi cửa, một lát sau Michelle nhảy.

— Khi nhảy ra xong, cô nhớ đếm mười lần rồi lôi mạnh cái nút, - Morton nói lớn bên tai Shema.

— Nhảy ! - Người phụ lái la lên, vừa vỗ vào vai của chị.

Morton đứng vào vị trí ở cửa.

— Nhảy !

Ông phóng vào không trung.

*

**

Nadine đứng ở cửa sổ buồng ngủ. Chị mặc cái áo ngủ của Raza, chị thích mặc áo của hắn để ngủ mỗi khi hắn đi xa. Chị lại tự hỏi không biết bây giờ hắn ở đâu và khi nào thì hắn về. Chị thấy nhớ hắn vô ngần.

Bên ngoài chiếc pháo đài ngằm dùng làm trạm thông tin và phòng thí nghiệm, chị bỗng thấy một ánh diêm lóe lên. Một thằng lính gác ngu ngốc nào rồi đây ! Raza đã cấm không cho ai được hút thuốc gần pháo đài ngằm hết, vì số xăng dầu tồn trữ ở trên trần nhà có thể bắt lửa phá hủy hết trong nháy mắt. Nhặt khẩu súng Kalashaikov để ở bên giường, Nadine bước ra khỏi phòng ngủ.

Mặt cát phủ một lớp băng giá kêu rào rào dưới chân khi chị chạy đến pháo đài. Chị thấy người lính gác đang nép mình trong một chỗ khuất của pháo đài để tránh lạnh. Hắn vùng đứng lên khi chị đến gần, lấy điều thuốc trên miệng ra. Chị giáng súng đập vào điều thuốc trên tay hắn, rồi dùng báng súng đánh hắn không thương xót. Rồi vừa run lập cập, chị để anh chàng bị đập như tử nằm đấy, trở về vila.

Về phòng ngủ, chị để súng bên giường, lấy mấy cây dao phóng trong ngăn tủ ra để trên mặt tủ. Chị leo lên giường rồi vịn mở ngọn đèn đêm lại.

Nadine chưa bao giờ ngủ một mình trong đêm tối từ khi chị không còn ngủ chung giường với Shema nữa. Chị ru vào giấc ngủ, vừa mừng tượng lại những đêm nằm trong trại tị nạn, khi ấy hai chị em nằm với nhau trong đêm tối, lắng nghe những người đàn ông nói chuyện bất tận về tương lai khi kẻ thù của họ bị tống cổ ra khỏi đất nước.

*

**

Morton nhìn la bàn. Trại nằm về phía bắc. Ông lấy ra cái máy dò loại nhẹ. Khi xoay lưng về phía biển, ông thấy những hình nhỏ nhỏ hiện ra trên màn hình.

— Một chiếc xe nhỏ. Hai người - Ông nói nhỏ nhỏ - Khoảng nửa dặm về phía trước.

— Đây là lính canh vòng ngoài đi xe jeep đấy - Shema nói thì thào.

Từ bên kia đụn cát có hình lưới liềm, họ nghe có tiếng máy xe nổ nhỏ nhỏ đang sang số.

Morton nhìn vào mặt đồng hồ dạ quang. Đã mười phút trôi qua từ khi họ nhảy xuống rồi. Ba mươi lăm phút nữa là đến giờ oanh kích. Ông bỏ cái máy vào xách ở sau lưng, rồi cúi người, ông dẫn tất cả chạy về phía tiếng động của xe. Bỗng Shema dừng lại, chị chỉ vào một chồng đá.

— Ranh giới chỉ vòng ngoài - Chị nói thì thào.

Tiếng xe nổ càng nhỏ dần.

Ra dấu cho những người khác đợi, chị bò tới, sờ soạng trên mặt cát ở trước, rồi chị quay lùi, ra dấu cho mọi người bò lên. Khi họ đã đến, chị ra dấu cho Morton quỳ bên cạnh chị, cầm lấy tay ông lần vào sợi dây cáp chị vừa tìm ra.

— Dây liên lạc - Chị nói thì thào - Dây này liên lạc với máy giám sát trên xe jeep để chúng biết đích xác có ai lọt vào ở đâu.

Morton ra dấu cho Wolfie và Michelle. Hai người tháo cung ra rồi biến vào đêm tối. Tiếng động cơ của xe jeep đã biến mất, Morton bèn giật mạnh sợi dây. Rồi ông chạy đến ngồi xổm với Shema ở đằng sau đồng đá.

Họ nghe chiếc xe jeep chạy lên núi đá, rồi thấy đèn chiếu ở hai bên chiếu lên chiếu xuống. Chiếc xe dừng lại trước sợi dây, vài thước. Hai người lính gác bước xuống, súng cầm tay. Bỗng cả hai nhào người tới trước, súng văng khỏi tay, nằm lăn ra chết, mũi tên đầu bọc thép găm vào lưng họ vẫn còn lung lay.

Từ trên xe jeep một giọng nói lo lắng gọi trên máy vô tuyến, yêu cầu mấy người lính canh báo cáo vị trí của họ.

Khi Morton và Shema chạy đến chiếc xe, giọng nói lại vọng lên hỏi cái gì đã xảy ra, Morton nắm lấy cái micrô cầm tay. Ông nói bằng tiếng Ả Rập, giọng khàn khàn.

— Chúng tôi lỡ vượt qua sợi dây xe. Chúng tôi bị thùng xăng, cần phải vào để vá lại.

— Được rồi - Giọng nói lâu bầu cất lên.

Với Shema và Michelle ngồi khom người ở phía sau, còn Wolfie ngồi bên cạnh, Morton lái xe chững chạc chạy qua sỏi cát tiến về phía ngôi nhà.

— Chỗ sửa xe nằm ở phía sau - Shema nói nhỏ nhỏ, - Ông cứ lái thẳng vào trong. Giờ này không có ai đâu.

Mười phút sau, họ đi vào hầm sửa xe vắng vẻ, đậu xe lại. Morton nhìn đồng hồ : Hai mươi phút nữa là đến giờ tấn công.

*

**

Tiếng xe jeep làm cho Nadine thức dậy. Chị nằm yên trong bóng tối, lắng nghe. Chiếc jeep phải ở ngoài vòng biên chứ. Chị đưa tay lấy điện thoại bên cạnh giường, bấm số gọi ra phòng vô tuyến nằm ở đằng sau tòa nhà. Người giữ điện thoại trực báo cho chị việc đã xảy ra.

Nadine thở dài, chị gác điện thoại rồi lại tiếp tục ngủ, kéo chăn trùm kín cả đầu.

*

**

Morton cúi người chạy theo Shema băng qua bãi cát đến tòa nhà, súng UZI cầm tay. Chị nâng súng lên cao, Wolfie và Michelle chạy theo sau, mỗi người đều lắp tên vào cung.

— Cửa bếp kia kìa - Shema ghé môi vào tai Morton nói, chị chỉ vào ngưỡng cửa nằm ở phía bên phải - Cửa bếp luôn luôn không khóa để cho lính gác bên ngoài vào pha trà uống.

Morton áp một lỗ tai vào cửa. Im lặng. Ông nhìn vào lỗ khóa. Không thấy ai trong phạm vi nhìn của mình hết. Ông quay nắm cửa rồi nhẹ nhàng mở cửa ra. Những người khác theo ông vào trong. Michelle đóng cửa lại, cài then.

Shema chỉ vào hai cánh cửa : — Một cánh đến phòng ăn, cánh kia đến phòng chứa hàng - Chị thì thảo - Phòng vô tuyến phía sau phòng ấy.

Morton gạt đầu ra dấu cho Wolfie. Trong lúc Michelle và Shema đứng phía sau cánh cửa phòng ăn, thì Morton mở cánh cửa đi vào khu chứa hàng. Ông và Wolfie đi theo một hành lang lát đá. Những phòng chứa hàng đều có cửa xây hình vòng cung ở trên. Cuối hành lang có một cái cửa đóng kín : đây là phòng vô tuyến. Ánh sáng lọt qua khe hở ở dưới cánh cửa. Họ nhanh nhẹn, lặng lẽ bước qua khỏi hành lang. Họ nghe có tiếng nói chuyện ở trong cánh cửa. Giọng hai người đàn ông.

Bỗng có tiếng xô ghế rồi có tiếng chân trong phòng. Morton và Wolfie nép vào bóng tối. Không khí sục nức mùi gia vị cay cay. Một luồng ánh sáng chiếu ra khi cánh cửa mở. Rồi có tiếng chân bước ra hành lang.

Khi người lính đi qua, Morton thấy một bóng người thấp, to bè bè, đang cầm hai cốc thiếc trong hai tay. Đến giờ uống trà. Morton nhẹ bước ra sau lưng anh ta rồi huýt gió nhỏ nhỏ. Anh ta quay lại, Morton nện báng súng vào cổ hắn, khiến đầu hắn gãy gục.

Wolfie bước đến cánh cửa hé mở. Một người lính ngồi sau bàn, trên bàn có máy vô tuyến, một khẩu súng dựng bên cạnh hắn. Hắn nhìn bóng người trong ngưỡng cửa, ngơ ngác một hồi. Rồi, hắn chụp lấy khẩu súng, nhưng Wolfie đã bắn hắn rồi, mũi tên xuyên qua ngực hắn, găm người hắn vào ghế.

Wolfie bình tĩnh đóng cửa lại, rồi giúp Morton kéo xác anh chàng Ả Rập vào một nhà kho. Rồi họ chạy lui vào nhà bếp. Morton ra dấu cho Michelle, cô mở cửa phòng ăn. Qua những cánh cửa sổ có hình vòng cung ở trên, những cánh cửa chiếm gần hết cả một bức tường, ánh sáng phản chiếu trên lớp băng đóng trên mặt cát chiếu vào trong phòng. Bên ngoài không có động tĩnh gì hết. Họ đứng im một lát, đồ đạc trên người và giày trần, làm cho họ lún sâu vào đồng cỏ ẩm ướt nhà. Đồ đạc trong phòng màu đen, nặng nề, trên một bức tường treo những bức tranh mà Shema đã miêu tả. Chị nhìn về phía một cánh cửa ở cuối phòng rồi thì thảo nói, — Đợi ở đây. Tôi vào đem Nadine ra đây.

Lính của Morton đứng nép người vào tường, chờ đợi. Chị nghe có tiếng lính kích khi Wolfie lắp mũi tên khác vào cung. Mấy phút sau, Shema trở ra một mình. Trông chị có vẻ kinh ngạc, chị nói :

— Nadi không có ở đây. Buồng ngủ của nó trông như đã từ hàng tháng nay không có người ở.

Đây là lần đầu tiên Morton nghe Shema gọi em gái mình bằng cái tên rút gọn như thế.

— Chúng ta hãy tìm Raza - Morton nói nhỏ nhỏ - Hắn sẽ cho chúng ta biết cô ấy ở đâu.

Shema dẫn họ đi theo một hành lang tối tăm trong tòa nhà vắng vẻ. Thảm trải nhà chồng cao như gối dưới bước chân họ. Họ đi hàng một qua nhiều cánh cửa mở rộng, những căn phòng tối om om. Shema nói thì thầm rằng đây là các văn phòng làm việc và một phòng cầu nguyện.

Cuối hành lang là một phòng rộng, từ đây nhiều hành lang khác dẫn đi nhiều nơi. Tất cả đều tối tăm ngoại trừ một hành lang sáng lờ mờ. Họ dừng lại nghe ngóng, rồi bò qua phòng tiến đến phía hành lang mờ sáng. Hai bên hành lang đều có cửa đóng kín.

— Đây là phòng ngủ cho khách hay là nhân viên trong nhà - Shema thì thầm nói. Họ từ từ di chuyển theo hành lang.

Bỗng một cánh cửa mở ra. Một thiếu nữ mặc áo ngủ hiện ra. Đằng sau cô ta là một binh sĩ, hấn đang gài nút quần.

Khi Morton bước nhanh qua người thiếu nữ để nện vào anh lính thì Michelle đưa tay bịt lấy miệng cô gái. Wolfie giúp cô kéo cô gái vào phòng. Cô gái nhìn họ, đôi mắt mở to vì khiếp sợ. Người cô ta toát ra mùi dục và mồ hôi.

— Nadine đâu rồi ? - Shema hỏi nhỏ bên tai cô ta.

Bây giờ thì chị nhớ ra rồi : cô ta là hầu bàn. Miệng cô gái méo xệch vì sợ.

— Em gái tôi đâu rồi ? - Shema lại hỏi,

— Với Raza nữa ? - Morton hỏi tiếp.

Cô gái giương to mắt nhìn họ.

— Ở đâu ? - Morton hỏi.

— Trong phòng ngủ - Cô gái cố gắng trả lời.

Anh lính rên lên. Michelle lôi tấm vải trải giường ra, rồi cùng Wolfie, hai người xé tấm vải ra từng mảnh nhỏ để bịt miệng và trói tù nhân lại.

Trở lại hành lang, Shema dẫn họ đi theo một hành lang khác, ở đây có hai cánh cửa nằm hai bên.

— Cánh thứ nhất vào căn phòng của Raza. Cánh kia là phòng ngủ. - Shema thì thầm nói.

Morton gạt đầu, làm dấu cho Wolfie và Michelle đứng lại bên cửa phòng ngủ. Shema sờ vào cánh tay của Morton, chị nói:

— Cảm phiền để tôi một mình vào dẫn Nadi ra cho.

Morton hơi ngần ngại, rồi đồng ý : — Chúng tôi sẵn sàng tiếp ứng cho cô.

Shema từ từ quay nắm cửa, chị mở cửa rộng vừa đủ mình chị lọt vào. Chị đứng trong cửa, hai tay nắm chặt khẩu UZI, ngón tay trên cò súng, nòng súng chĩa về đóng chắn trên giường. Tất cả đều y nguyên như trước đây : tủ áo quần, bàn trang điểm, giường đều nằm yên chỗ như cũ. Chỉ có một đồ vật mới là cái máy fax. Chị nhìn về phía cánh cửa đi đến phòng làm việc. Cửa đóng. Raza thường để cửa phòng mở ra.

Dưới đóng chắn, có dấu hiệu nhúc nhích.

Shema lắng nghe một hồi lâu, đợi cho hơi thở người ngủ điều hòa đã rồi chị mới từ từ bước đến giường. Trong ánh sáng lờ mờ, chị nhận ra chỉ có một người. Chị ngần ngại. Raza một mình thôi. Chị vội nhìn lui. Cánh cửa nhẹ nhàng mở ra.

Shema bước nhanh qua bên kia giường, chị đưa nòng súng hất nhanh góc chắn trùm đầu người ngủ. Chị bước lui.

— Nadi - Chị thì thầm thốt nên lời - Ôi, Nadi ! - Chị hạ súng xuống.

Nadi chụp lấy dao phóng để trên bàn ngủ.

— Nadi ! Chị đây mà. Đừng sợ. Tốt quá ! Chị đây !

Shema nắm lấy tay em, thì thầm nói cho em yên tâm. Nadine nhìn chị chăm chăm không nói nên lời. Shema để súng bên giường, ôm lấy em, âu yếm em. Bỗng Nadine đẩy chị ra, nhìn mặt Shema nghi ngại. Chị ta hỏi :

— Làm sao chị thoát ra được mà đến đây ?

Shema cười : — Chị sẽ nói sau, Nadi - Chị lại kéo sát cô em vào lòng. Rồi chị kéo cô em dậy, nhìn ra phía cửa. — Nadi, chúng ta phải nhanh chân trước khi hấn phát hiện ra mình.

— Cái gì ? Chị nói cái gì thế ?

Shema đứng dậy, chị cầm lấy khẩu UZI lên.

— Raza. Hấn ở đâu ?

— Anh ấy ở đâu à ? - Nadine lặp lại - Nhưng không phải anh ấy đã giúp chị thoát ra à ?

Shema lắc đầu đáp :— Không, không.

— Thế thì làm sao chị đến đây được ?

— Chị sẽ nói cho em biết sau, Nadi. Chị sẽ nói hết cho em nghe. Bây giờ thì nhanh lên, mặc áo quần vào. Chúng ta không kịp đâu !

Nadine lắc đầu. Chị bắt đầu cảm thấy bình tĩnh hơn. Chị ta nhìn chăm chăm vào mặt Shema. Tại sao bà chị lại ăn mặc như thế này ? Lại có súng nữa. Tại sao lại có súng của Do Thái.

— Mau đi, Nadi ! - Shema hối - Chúng ta phải đi thôi !

Nadine vùng dậy.

— Đi ! Đi đâu ? - Giọng chị ta cương quyết - Tại sao chúng ta phải đi ? Đây là nhà của chúng ta mà ?

Shema đặt một ngón tay lên môi chị ta, — Đừng ồn, Nadi. Raza sẽ nghe đấy. Chúng ta phải đi trước khi cuộc tấn công bắt đầu.

Nadine nhảy ra khỏi giường, đứng nhìn Shema : khẩu Kalashnikov nằm trên tấm thảm gần chỗ Nadine đứng.

— Tấn công à ? Cái gì tấn công ? - Giọng chị ta bình tĩnh một cách đáng sợ - Ai sẽ tấn công chúng ta, Shema ?

— Nào, bình tĩnh đi, Nadi. Lính biệt kích : Họ sắp tấn công vào đây.

Nadine chụp lấy vai Shema, lắc mạnh, chị ta hỏi : — Chị nói cái gì ? Tại sao chị biết ?

Chị ta vùng quay nhìn về phía cửa buồng ; Morton, Wolie và Michelle đang yên lặng đứng nhìn hai người.

— Yên ổn thôi, Nadi - Shema nói nhanh - Họ không hại em đâu,. Họ đến đây để giúp em.

— Họ là ai thế ? - Nadine hỏi.

— Chúng tôi là người Israel đây - Morton đáp.

— Bọn phục quốc Do Thái à ? - Nadine la lên.

— Nadi ! - Shema hét lên - Thôi đi !

Vừa khi chị bước đến định an ủi em, thì Nadine cúi xuống lấy khẩu Kalashnikov.

— Bỏ súng xuống - Morton ra lệnh - Không ai đến đây để làm hại cô hết. Shema nói đúng đấy. Chúng tôi đến đây để giúp cô.

Nadine quay nhìn Shema, rồi lại nhìn Morton, Wolfie và Michelle.

— Bọn phục quốc Do Thái ! - Nadine lại la lên - Mà đem bọn phục quốc Do Thái đến đây !

— Mặc áo quần vào, Nadine - Morton cương quyết nói, - Rồi chỉ chỗ Raza cho chúng tôi biết.

Bây giờ thì chị ta hiểu rồi. Họ đến đây để giết Raza. Chúng đã thuyết phục Shema giúp chúng. Chị ta quay qua nhìn người chị, nước mắt đầm đìa.

— Tại sao ? Tại sao mà phản bội anh ta ?

— Hấn là đồ quỷ, Nadi. Hấn đã lợi dụng tất cả chúng ta !
— Không ! Không ! Không ! Tao yêu anh ấy ! - Nadine hét lên.
Shera nhìn Nadine không thốt nên lời, rồi chị bước đến.
— Lui lại ! - Nadine hét, rồi đưa súng lên.
— Hạ súng xuống, Nadine - Morton ra lệnh.
— Không !
— Nadi ! Đứng ! - Shema hét lên.

Nadine lặng nhìn đám người ngoài cửa một chút. Rồi chị ta bắn. Khẩu súng giật trong tay và từng mảnh tường, gỗ cửa bay tung tóe, nhưng Morton, Wolfie và Michelle đã nhảy tránh khỏi.

— Mày là con đi của bọn Do Thái - Nadine nhìn Shema hét toáng lên - Mày phản bội tất cả chúng tao. Mày hãy chết theo chúng !

Ngay khi Nadine đưa súng lên, Shema đã ra tay. Rất nhanh và rất gọn, chị cúi xuống lôi con dao phóng ra, rồi vung tay. Lưỡi dao lút vào ngực Nadine.

Nadine đứng khựng một chốc, miệng há ra. Rồi chị ta rít lên một tiếng nho nhỏ kêu ùng ục và té nhào xuống nền nhà, súng văng ra khỏi tay. Chị thấy một lỗ hồng mở ra, tối thui thăm thẳm. Chị ta rơi vào đấy. Không ai ngăn được nữa.

— Raza ! - Chị ta muốn nói quá. - Raza ! Em yêu anh !

Shema quỳ xuống bên xác em, khóc thốn thức.

Rồi cách đấy một quãng, chị nghe tiếng máy fax reo lên và nghe Morton nói nho nhỏ. Rồi Wolfie cùng Michelle lôi chị dậy, nhẹ nhàng nhưng cương quyết. Họ dìu chị ra khỏi buồng ngủ.

Morton xé tờ giấy in ở máy fax ra, ông nhét vào túi quần.

*

**

Khi họ ra khỏi tòa nhà, bầu trời bỗng âm ỉ ồn ào. Tiếng âm ỉ náo loạn từ trên phóng xuống, kéo theo từng đuôi lửa. Một lát sau, từ phía trại đằng xa, những tiếng nổ đầu tiên vang lên. Trận không kích bắt đầu.

Họ chạy thục mạng đến một khe suối cạn rồi nhảy xuống mép khe, từng đám cát và đá sỏi ào theo họ. Khi họ lặn đến đáy vực thì nửa người đã bị chôn vùi dưới cát đá. Quanh họ toàn đất đá lở rơi xuống rồi những tia lửa màu da cam đã phá tan màn đêm. Chiếc máy bay đầu tiên bay ngay trên đầu họ chỉ cách có gang tấc.

Thì giờ nép mình dưới khe cũng rất đáng, vì máy bay đã dội bom rất khủng khiếp khi bay qua, đã làm tan tành khu cát bao quanh các pháo đài ngầm như những con quái vật sống.

Tòa nhà nổ tan tành thành mây khói. Đằng sau tòa nhà là chiếc hầm có phòng truyền tin và phòng thí nghiệm sụp xuống thành một đồng lửa, đồng lửa này đã tiêu hủy tủ máy phát thanh và tủ lạnh, nơi Faruk Kadumi đã chuẩn bị và chuyển đi những chai vi rút bệnh than B.C. đầu tiên.

Từng chùm bom đã biến bãi tập thành hàng trăm miệng hố nhỏ. Hàng chục tân binh và huấn luyện viên đã bị chôn sống ở dưới hố trong khi họ cố chạy thoát thân ra sa mạc.

Trong vòng hai phút - thời gian đủ cho máy bay oanh kích - Tiếng gầm rú trên trời biến mất. Trong một chốc chỉ còn lại tiếng lửa cháy. Rồi qua ánh sáng của lửa tỏa ra, tiếng máy bay trực thăng rầm rầm vang lên.

Dưới khe, Morton và lính của ông rũ cát đá đi rồi trèo lên mép khe.

Trực thăng đã xuống thấp ngoài sa mạc, và ngay trước khi máy bay hạ xuống, lính biệt kích đã nhảy xuống và triển khai thể trận liên. Tiếng lên đạn rắc rắc vang lên khắp nơi.

Bỗng, từ sau một mô đá ở bên trái của con suối cạn, có tiếng một khẩu đại liên nổ giòn. Quanh những chiếc trực thăng, lính nhào lặn xuống. Có người vẫn đứng bất động.

Morton cúi người chạy tới, rồi nằm xuống. Wolfie chạy nhanh theo một bên. Shema và Michelle bò theo sau. Súng của Morton bắt ngờ nhả đạn qua bãi tập, rồi những tiếng kêu cứu vang lên hòa lẫn với tiếng của chiến trận.

— Tôi cần một nhân viên truyền tin - Morton nói.

— Tôi đi cho... - Michelle nói, cô đứng dậy, nhưng Shema đẩy cô xuống.

— Tôi biết đường rõ hơn ! - Chị đứng dậy và vụt chạy trước khi mọi người kịp ngăn lại.

Chiến trận trở nên dữ dội ngay lúc Shema cùng một biệt kích trở lại, anh này mang một máy truyền tin ngoài mặt trận ở sau lưng.

— Gọi thiếu tá Nagier cho tôi ! - Morton ra lệnh.

Khi người lính truyền tin đưa micrô cho Morton thì cuộc chiến càng trở nên ác liệt.

— Danny. Chúng tôi ở sau vila. Đem máy bay của anh đến đây. Cử một số đến bịt tắt mấy khẩu đại liên ấy đi !

— Tuân lệnh - Danny đáp.

Những chiếc trực thăng vờn trên không, rồi sà xuống phía ụ súng máy, họ bắn hỏa tiễn vào. Mô đá biến thành một đám mưa đá. Một lát sau, ụ đại liên im hơi.

Với ánh sáng do ngôi nhà bốc cháy như một đèn hiệu, máy bay trực thăng của Danny bay đến, sà thấp xuống rồi đứng lơ lửng gần chỗ lính của Morton đợi. Danny giúp họ lên máy bay, rồi máy bay bay đi.

Thỉnh thoảng các cảm tử quân lại bị tấn công, họ rải mìn ra giữa làn đạn của lính biệt kích, lính này đã quen hành quân trong đêm tối rồi. Họ không bắt tù binh.

Từ trên trực thăng, Morton quan sát trận địa qua cặp ống nhòm dạ kính, ông trông thấy một hầm ngầm xây bên hông một đụn cát ở đằng xa phía bên kia bãi tập, cái hầm xem ra vẫn còn nguyên vẹn. Ông đưa ống nhòm cho Shema.

— Cái gì trong ấy ?

Chị lắc đầu, trả ống nhòm lại rồi đáp : — Tôi không biết. Chắc là mới xây.

Ông quay qua Danny.

— Cho phi công bắn một trái sáng đi.

Chiếc trực thăng lao cao lên một ngàn mét, rồi thả ra một trái sáng có đủ với sức sáng cực lớn. Mặt đất, bầu trời sáng rực lên, ánh sáng màu hồng cực kỳ rực rỡ, chiếc trực thăng bèn hạ nhanh xuống hầm ngầm, đậu ngay bên cạnh một trung đội. Goodman chạy đến. ông ta nói :

— Hầu như quét sạch hết luôn. Nhưng không thấy Karuk Kadumi và Raza đâu hết.

— Tôi biết rồi. - Morton đáp vắn tắt. - Cho lính của ông đi theo tôi.

Ánh sáng ngọn đèn dù đang mờ dần, nhưng Morton đã thấy được cái đụn cát nhô lên theo hình lưỡi liềm, triển dôi ít ra cũng cao hơn cánh cửa sắt của pháo đài ngầm đến ba mươi thước. Không có quả bom nào có thể lọt vào trong hầm được.

Tiếng súng đã thưa thớt hơn khi họ chạy đến cửa hầm. Cửa được khóa bằng một khóa móc vào xích. Morton cho gọi thợ cắt đến và gọi lấy một chiếc đèn pin. Sau khi một lính biệt kích đến chặt khóa, ông lấy đèn pin, mở cửa ra. Ông đứng sững khi nhìn thấy cảnh tượng hiện ra trong hầm dưới ánh đèn pin.

Tùng dây từng dây trên kệ, từ nền cho đến hầm nhà chất toàn là chất nổ, dây nổ và thùng. Những thùng chất nổ Semtex, nitrát Ammonium và chất nổ đen, và đủ thứ dụng cụ dùng để gây nổ. Quả là một thiên đàng của những kẻ đánh bom. Ông quay qua Danny.

— Lấy bom Na pan và dây nổ chậm.

Danny và Goodman chạy vội đến chiếc trực thăng rồi quay lại mang theo một thùng bom.

— Cho mọi người lên máy bay hết đi - Morton ra lệnh cho Goodman, ông thiếu tá dẫn lính chạy nhanh về những chiếc trực thăng đã đậu sẵn ở giữa bãi tập.

Bỗng có tiếng động trong bụi cây một bên đụn cát. Morton quay lại. Qua ánh đèn pin, ông thấy một số phụ nữ và trẻ em Ả Rập đang vùng dậy hoảng hốt chạy.

— Kiểm tra cả khu vực xem - Ông ra lệnh cho Wolfie, Michelle và Shema - Lùa hết họ ra.

Ông lại quay qua Danny :

— Mười phút là đủ lắm rồi !

Danny kẹp cái đồng hồ định giờ vào dây nổ gắn vào thùng bom, rồi họ cùng nhau mang vào hầm ngầm. Khi Danny bấm đồng hồ, họ đều chạy lui về chiếc trực thăng. Wolfie, Michelle và Shema đã đứng chen trong đám lính biệt kích khi họ leo lên máy bay.

— Các bạn đã hành động quá tuyệt! - Morton nói.

Khi ông lần đường đi vào phòng lái, nhiều biệt kích mặt mũi gật đầu chào ông. Khi máy bay bay lên, Morton gọi các chiếc trực thăng kia qua máy vô tuyến để hỏi về số thiệt hại. Có ba biệt kích chết, mười một bị thương, năm trong số này bị thương nặng. Có thể nặng hơn nữa.

— Mười lăm giây - Danny từ trong ca bin nói lớn lên.

— Mọi người nắm cho chặt - Morton ra lệnh.

Một lát sau một luồng ánh sáng đỏ tím lóe lên, tiếp theo là một tiếng nổ long trời lở đất phát ra một đám lửa rộng hàng chục thước. Ánh sáng chói lói đến nỗi đã chiếu sáng cả máy bay cùng với ánh sáng mặt trời đang bắt đầu ló dạng.

Không ai nói một lời.

Morton hân hoan trước ánh sáng chói ngời ấy.

Tiếng dội của sức nổ đã làm chấn động cả chiếc trực thăng, đẩy chiếc trực thăng nhô lên rồi hạ xuống trên mặt đất. Cơn chấn động trôi qua cũng nhanh như khi nó xảy đến. Chiếc trực thăng lại đứng yên lặng.

Một giờ sau, khi những chiếc trực thăng hạ xuống trên sàn bay của chiếc tàu sân bay Independence, bầu trời Li Bi vẫn còn sáng đỏ. Ánh sáng vẫn còn ngay khi Morton và lính của ông bước ra khỏi chiếc Jet Ranger ở phi trường Luga để chuyển sang chiếc Concorde. Một lát sau, một chiếc trực thăng thứ hai đáp xuống có Goodman và trung đội của ông mang theo túi xách chứa áo quần và khí giới họ đã thay ra, họ vội vã leo lên máy bay.

Khi chiếc Concorde cất cánh, ánh lửa đã hòa vào với ánh bình minh của một ngày mới.

29. Chương 29

Người dịch: Văn Hòa - Kim Thùy

Nhà xuất bản: NXB Thanh Niên

Shared by: CCG -

Chiếc xe xóc vào một ổ gà khác trên mặt đường rồi dừng lại trước một lán trại, Raza thấy cái lán chỉ làm toàn bằng dây dợ và đinh.

Từ khi họ rời Mexico City thì trời đang mưa nặng hạt, nay cơn mưa đã ngớt, nhưng không khí vẫn ẩm ướt vô cùng. Mặc dù có máy điều hòa không khí, trong xe vẫn như một phòng tắm hơi.

Mỗi lần nhúc nhích, Raza lại cảm thấy hơi ẩm nơi lưng ghế bọc nệm ngấm vào bộ đồ lớn màu đen hắn đang mặc trên người. Suốt quãng đường dài, hắn thường lau cặp kính gọng vàng, cặp kính hắn đeo lên mắt để cải trang.

Cái cặp xách tay để trên chỗ ngồi bên cạnh hắn rịn hơi nước. Bên trong cặp là thẻ thông hành Chi Lê và giấy tờ chứng nhận hắn là nhân viên của thị trường chứng khoán Santiago được phái đi Chicago và New York. Những giấy tờ giả mạo này là thần hộ mệnh cho hắn. Raza sẽ không gặp phải khó khăn trên đường vào Hoa Kỳ.

Người tài xế quay lại, nhe cả hàm răng đầy bọt ra nói : — Người phi công ở bên trong ấy, thưa ngài.

Bên kia cái trại, Raza thấy chiếc Beech-18 đậu trên một bờ cỏ.

— Vào nói với hắn một lát nữa tôi sẽ vào.

Anh tài xế nhún vai rồi bước ra khỏi xe. Anh ta thường gặp những hành khách như thế này nhưng tập đoàn buôn lậu lại trả tiền rất hậu cho anh.

Raza nhìn anh ta lội bùn đi vào lán, vừa đi vừa gãi một bên hông. Anh ta què mùa và khi hai người đi vào một ngôi nhà bí mật trên đường đến đây, anh ta đã làm cho hắn bức mình. Hắn đã nhận được một bức fax của Nadine cho biết Faruk Kadumi đang trên đường đi New York. Hắn trả lời vắn tắt cho chị ta là đã nhận được fax.

Khi xe chạy qua một số thị trấn và làng mạc, hắn lại tự hỏi tại sao không nghe Nadine đả động gì đến chuyện thành công ở Luân Đôn hết. Hắn đã dùng máy điện thoại di động do tập đoàn tu sĩ Hồi giáo cung cấp để gọi chị ta, nhưng hắn chỉ nghe tiếng máy kêu tí tí mãi, chứng tỏ máy ở vị trí không bắt được. Thỉnh thoảng có một trận bão cát nổi lên khiến cho đường dây bị nhiễu nhưng độ này đâu phải là mùa bão cát ? Rồi, mới đây thôi, hắn lại nhận được một cú điện thoại của vị đại diện cho tập đoàn tu sĩ Hồi giáo đóng tại Mexico yêu cầu hắn tiếp xúc với vị lãnh đạo Hồi giáo Muzwaz ngay.

Raza bấm số máy ở Iran. Vì máy điều hòa không khí đã tắt, cho nên không khí ở trong xe trở nên quá ngột ngạt.

Giọng nói vu vu quen thuộc hỏi hắn ngay : — Anh đã nghe nói chưa ?

— Thưa Đức Ông, tôi đang trên đường đi mà - Raza nói.

— Thế là anh không biết chuyện gì đã xảy ra ở Luân Đôn và Li Bi rồi - “Đức Ông” bồi hồi nói.

Bỗng Raza cảm thấy đau nhói trên đầu. Cơn đau ở phía sau, tệ hơn khi nào hết. Hắn nhắm mắt lại ; cơn đau vẫn đeo đẳng.

Cuối cùng hắn mở mắt ra, hỏi :

— Cái gì đã xảy ra ?

” Đức Ông” nói cho hắn nghe, giọng gay gắt. Ông ta nói cho hắn nghe về Effendi và Faruk Kadumi, về cái chết của Arish và về bọn đến lấy hàng đều bị bắt hết. Cuối cùng ông ta nói về căn cứ ở Li Bi đã bị phá hủy. Ông ta không còn giấu giếm gì với Raza hết.

— Chính bọn phục quốc Do Thái - “Đức Ông” nói tiếp bằng giọng gay gắt vô cùng - Bọn chúng gây nên. Chính Morton là kẻ tổ chức. Thế mà anh lại quả quyết với chúng tôi rằng hắn không đáng sợ. Chúng tôi đã vạch kế hoạch theo lời cam đoan của anh. Chúng tôi tin tưởng vào anh. Chúng tôi đặt hết hy vọng vào anh.

— Một mình hắn không làm nổi việc này đâu - Raza nghẹn ngào nói - Chắc là ông đại tá đã phản bội chúng ta. Bọn Do Thái đã mua chuộc ông ấy bằng con bài liên minh ở Tòa Nhà Trắng rồi. Thằng chó Appleton chắc đã nhúng tay vào. Hắn ta chắc đã cấu kết với bọn này.

— Anh đã bị phản bội từ bên trong ! - Giọng nói nghe lạnh lùng, dứt khoát.

— Bên trong à ? Tôi không hiểu, thưa Đức Ông. Bên trong à ?

”Đức Ông” hừ lên một tiếng rồi nói tiếp : — Chính là cái con vợ của anh bị cầm tù ở Đức đấy. Người em đáng tin cậy nhất của tôi ở đấy đã báo cáo cho tôi biết nó đã được thả ra. Nó đã được đưa lên máy bay Do Thái để sang Luân Đôn. Rồi sang Paris. Nó đang hợp tác với chúng. Nó đã phản bội anh, chúng tôi chắc chắn như thế.

Cơn đau trên đầu xông lên làm cho hần choáng váng. Không khí nóng bức khó chịu, nhưng hần lại toát mồ hôi lạnh.

— Nó làm thế vì tiền ư ? Nó ăn hối lộ hay để được trả tiền ? - “Đức Ông” bối rối hỏi tiếp, - Cuối cùng thì hỏng hết rồi. Nó đã phản bội anh rồi.

Raza muốn hét lên. Thế rồi hần cố kềm mình lại. Giọng hần bình thường đáp lại :

— Không thể như thế được. Nó hoàn toàn trung thành...

— Đừng nói đến chuyện trung thành với tôi ! - “Đức Ông” rít lên - Anh đã cam đoan với tôi rằng bất kể người nào anh chọn cũng đều tuyệt đối trung thành, cũng đều răm rắp tuân lệnh anh. Nhưng anh cứ xem cái thằng khốn nạn anh cử đến Luân Đôn thì rõ thôi !

— Tôi đã thưa với ngài rồi, thưa Đức Ông, tôi sẽ thanh toán với hần khi hần xong việc mà.

— Bây giờ còn chưa đầy một ngày trước khi chúng ta phải đưa ra dấu hiệu gì để phát động một cuộc chiến Hồi giáo, - Giọng nói hần học lại vang lên - Nhiều đồng sự của tôi cảm thấy chúng tôi không thể thực hiện được sau vụ thất bại của anh ở Luân Đôn. Thay vì chinh phục được kẻ thù, anh lại đi báo động cho chúng. Bây giờ chúng đã thận trọng hơn bao giờ hết. Tất cả chúng tôi đều thất vọng trước những gì đã xảy ra.

Bỗng Raza hét lên : — Này nghe đây, lão già, chưa xong chuyện đâu ! Đừng coi thường tôi, chưa hết đâu !

*

**

Khi chiếc Concorde bay trên không phận Boston, Morton vẫn còn lắng nghe những lời bàn cãi của nhóm cố vấn của Tổng thống Hoa Kỳ trên màn hình, họ tụ tập ở trong phòng điều hành ở dưới tầng hầm Tòa Nhà Trắng.

Danny, Wolfie, Michelle và Goodman đứng chen nhau sau chỗ ngồi của Morton, họ biết công lao của họ đều phụ thuộc vào những buổi hội họp bàn thảo này ở Washington.

Buổi họp bàn thảo đã bắt đầu trong khi chiếc Concorde đang còn ngoài khơi Đại Tây Dương cách đến năm trăm dặm, và Tổng thống đã gọi Morton để khen những thành tích chặn đứng những âm mưu tấn công bằng vũ khí sinh học vào nước Anh và phá hủy căn cứ của Raza. Suốt chuyến bay từ Malta, ông đã nhận được những lời khen tặng của Thủ tướng Anh và của những nhà lãnh đạo các nước ở châu Âu. Morton đã nói cho họ biết công việc chưa xong. Ông đã nói đến cuộc tranh cãi hiện đang xảy ra ở phòng Điều hành có ảnh hưởng rất lớn đến công việc sắp xảy ra trong tương lai.

Mọi người đang ngồi quanh bàn họp đều chú ý đến mô hình ngôi nhà của Harmoos và vùng quê quanh ngôi nhà này.

Lại một lần nữa, Ông Chủ tịch Ủy ban Tham mưu Liên quân lại giành quyền phát biểu. Đôi vai ông ta to lớn, và người đeo đầy huy chương. Morton thấy ông ta nhìn lên màn hình, rồi quay sang Tổng thống.

— Theo quan điểm của tôi thì hiện nay quân đội đã kiểm soát được tình hình. Tôi đề nghị không quân chúng ta tấn công vào ngôi nhà của Harmoos. Chỉ hai đầu đạn phóng qua ống khói hay qua cửa sổ là đủ rồi. Chúng ta đã chứng tỏ khả năng này ở một số nơi rồi. Sau khi đã tấn công, chúng ta cho lực lượng Delta tiến vào và làm cỏ hết những kẻ nào còn sống sót.

Cả phòng Điều hành đều im lặng.

— Đây không phải như mấy nơi chúng ta đã tiến hành. - Tổng thống lên tiếng - Chúng ta không biết trong nhà có những ai. Và chắc là phải có nguy cơ mất mát nhiều.

Bất cần đến sự giận dữ của ông Cố vấn trưởng quân sự, Tổng thống quay qua nhìn hết sức chăm chú vào những ngôi nhà làm mô hình tượng trưng cho cảnh thị trấn Sweetmont.

— Chúng ta lại còn không chắc một trận tấn công bằng đầu đạn như thế sẽ tiêu hủy được hết vi rút bệnh than. Tôi được biết là một vụ nổ thực ra lại có thể làm cho vi rút này lan rộng ra nữa.

Morton thấy Tổng thống nhìn quanh phòng, cặp mắt ông lo âu lần lượt nhìn các bộ trưởng. Giọng của Tổng thống hết sức lo lắng.

— Nếu chúng ta dùng đầu đạn bắn vào Sweetmont thì chắc là sẽ xảy ra cảnh này vào thời chiến tranh vùng Vịnh rồi. Bất kỳ nhân vật chủ trương hòa bình nào trong Quốc Hội cũng đều chống đối tôi hết. Rồi tin sẽ lan truyền ra nước ngoài, đến những nước thù địch của chúng ta. Chúng ta sẽ ăn nói làm sao với các nước về vấn đề nhân quyền. - Tổng thống lắc đầu - Tôi không thể nào chấp nhận một giải pháp quân sự như thế. Phải tìm một phương thức khác thôi.

Ông Chủ tịch Ủy ban Tham mưu Liên quân vòng hai tay trước ngực, ngồi dựa ngửa ra ghế.

— Thưa Tổng thống - Ông giám đốc cơ quan FBI nói, - Tôi có khả năng đưa hết người trong nhà ra. Nhân viên của tôi đã được huấn luyện các chiến thuật chống khủng bố, nhưng trước khi ra tay, tôi nhờ bên chính quyền địa phương cho dân chúng ra hết khỏi khu vực này. Chỉ có cách này chúng ta mới giảm thiểu được những thiệt hại về phía dân sự.

— Chính sách cho di tản dân chúng sẽ gây nên mối kinh hoàng trong quần chúng ngay - Ông Bộ trưởng quốc phòng cắt ngang lời ông giám đốc FBI - Tôi cam đoan là dân New York sẽ hốt hoảng lên ngay. Khi dân chúng ở Sweetmont đổ xô ra Manhattan, họ sẽ gây ra mối kinh hoàng trong quần chúng ngay chẳng khác nào cái ngày Orson Welles tuyên bố người Sao Hỏa đã đổ bộ vậy.

Morton nghe ông giám đốc CIA dềnh hắng giọng, rồi lên tiếng : — Chúng ta giữ họ lại một nơi an toàn cho đến khi chiến dịch xong xuôi.

Ông Bộ trưởng Nội vụ lắc đầu :

— Làm thế nào khi xong việc, chúng ta lại gặp phải cảnh các luật sư chờ thời trong thành phố xúi dân Sweetmont nộp đơn kiện nhà nước vì đã bắt họ trái phép đấy.

Tổng thống lại một lần nữa nhìn quanh bàn họp. — Vậy thưa quý vị, chúng ta sẽ làm gì đây ? Phải nhân viên FBI vào ư ?

Khi nhiều người bắt đầu gật, Tổng thống bèn nhìn thẳng ông Giám đốc cơ quan Tình báo. Ông hỏi :

— Nhân viên của ông thiếu kinh nghiệm giải quyết tình huống như thế này ư ? Tại sao lại để cho bọn khủng bố đạt đến tầm cỡ như thế này ?

Ông giám đốc miễn cưỡng gật đầu. Lại một lần nữa trong phòng Điều hành không ai nói năng gì hết.

Thế rồi, lần đầu tiên từ khi bắt đầu buổi bàn thảo, Tổng thống nói với Morton : — Ông Morton! Ông đã nghe hết rồi đấy, với tình thế này ông giải quyết như thế nào ?

Morton đáp không ngần ngại : — Giải quyết với người của tôi thì được. Chúng tôi có cách chứ.

— Ông cho chúng tôi biết cách nào được không ? Và tại sao ông lại quả quyết được như thế ?

— Tôi chưa tiện nói ra, thưa Tổng thống. Với tình huống như thế này, phải tùy cơ ứng biến thôi - Morton đáp.

Appleton nghiêng người định nói gì đó với Tổng thống, nhưng rồi ông ta đổi ý. Im lặng bao trùm cả phòng Điều hành.

— Thôi được - Cuối cùng Tổng thống nói - Căn cứ vào những thành tích ông đã làm, tôi quyết định giao phó việc này cho ông đấy. Tất nhiên là ông sẽ nhận được mọi sự giúp đỡ yểm trợ của chúng tôi. Và chúng tôi cầu nguyện cho ông thành công.

— Xin cảm ơn Tổng thống - Morton đáp.

Sau khi màn hình đã trống trơn, Morton vẫn ngồi yên một hồi lâu.

*

**

Mặc áo quần bảo hộ, Matti đứng bên cạnh ông giám đốc phòng Cấp cứu bệnh viện Trung tâm thành phố. Trong Phòng Chẩn trị Bệnh nặng, anh nhìn chăm chăm vào người Mirian. Nàng đang ngủ mê mết. Quanh giường nàng đầy đủ các thiết bị máy móc theo dõi, máy móc cho thấy cơ thể đang chống lại bệnh quyết liệt. Chắt nước men trong chai treo ngược trên giá bên cạnh giường đang nhỏ từ từ vào mạch máu ở cánh tay nàng.

— Tôi đã gọi Luân Đôn để nói chuyện với bác sĩ Cooper như ý kiến của ông rồi - Ông giám đốc nói - Bà bác sĩ ấy yêu cầu chúng tôi tăng gấp đôi liều lượng lên. Trông có vẻ khá hơn rồi. Trong một giờ qua, sức lực của Mirian có phần đã ổn định.

— Cô ta có sức lắm, thưa bác sĩ. Đây là cơn bệnh ác liệt nhất trong đời cô ta.

— Ông cứ tin tưởng đi - Ông giám đốc nói - Ông cố tin đi !

*

**

Chiếc Beech hạ thấp trên con sông Rio Grande.

— Chào mừng đến Hoa Kỳ - Anh chàng phi công nói. Anh ta thấp nhưng rắn rỏi, mặt đầy mụn trứng cá - Ngay bây giờ, đài ra đa của trạm tuần tra biên giới sẽ theo dõi chúng ta để xác định chỗ hạ của chúng ta đây. Nhiều gay cấn đấy.

Raza nhìn hẩn chăm chăm. Đúng là loại cao bồi trên thế giới. Anh phi công cười to rồi nói tiếp:

— Đừng sợ. Tôi làm công việc này một ngày ba lần. Xong xuôi, chỉ cần hồi lộ cho đội tuần tra là xong.

Raza quay lại, nhìn dòng sông ở phía dưới cửa sổ máy bay. Một lát sau, họ bay qua hàng rào dây thép phân ranh giữa Hoa Kỳ và Mexico. Trên những cuộn thép gai giăng trên hàng rào, có nhiều mảnh áo quần lơ lửng do những người Mẽ trèo qua hàng rào đã để mắc vào đấy.

Mấy phút sau, chiếc máy bay đã đáp xuống trên một mặt núi đá bằng phẳng, rồi chạy đến chỗ một chiếc xe hòm đang đậu. Ánh mặt trời phản chiếu vào cửa kính màu của chiếc xe. Anh chàng phi công đưa tay mở cánh cửa bên cạnh chỗ Raza ngồi ở trước buồng lái.

— Ông phải nhảy ra thôi, thưa ông. Tiền lệ phí không trả cho bãi đậu !

Raza ném cái cặp ra ngoài, rồi chiếc Beech quay ngược lại hướng gió và tăng hết tốc lực. Vừa lúc Raza đến chiếc xe hòm thì máy bay đã cất cánh lên rồi.

Hẩn vừa mới ngồi vào ghế sau xe, gã tài xế đã phóng xe băng qua vùng đất gồ ghề tiến đến một con đường mòn. Đi được một dặm, xe bắt đầu rẽ vào quốc lộ. Chạy thêm hai dặm nữa, xe vào xa lộ. Lúc ấy gã lái xe mới quay lại nói với Raza :

— Vé máy bay của ông nằm trong ví ở trong cửa. Ông Harmoos chúc ông một chuyến bay thú vị.

*

**

Morton và Matti đi quanh chiếc xe thùng hai bên có vách cao do Ban Cải Tổ Nhanh điều đến. Ở bên hông thùng xe có hàng chữ : “Công Ty Nhạc khí Hoa Kỳ”.

Chiếc xe thùng đỗ ở giữa chiếc Concorde và chiếc 747 của cơ quan Tình báo từ Tel Aviv mới đến phi trường Kennedy cách đây một giờ. Khoảng nằm trong phi trường này đã được phong tỏa và do cảnh sát cùng điệp viên Liên bang tuần tra cẩn mật, trong lúc đó trang bị trên chiếc 747 đang được chuyển xuống.

— Cơ quan FBI đã có sẵn hai trăm điệp viên túc trực - Matti nói - Vệ binh quốc gia cử đến hai đơn vị tinh nhuệ sẵn sàng ứng chiến. Chúng ta lại còn được Hải quân cung cấp trực thăng cho. Mọi người đều muốn góp tay giúp sức với chúng ta.

Morton gật đầu. Muốn tham gia là muốn có thêm ngân sách trong mùa phân bổ ngân sách sắp đến Washington thôi. — Chúng ta có thể sử dụng đến trực thăng - Ông đáp, - Còn những người khác thì thôi, không cần đến.

Đi ngang qua cửa sau của xe thùng, Morton thấy Danny đang giám sát các thiết bị sắp xếp theo ý muốn của ông ta. Nửa tá kỹ thuật viên ở nhà của Matti đưa một cái thùng thấp lè tè lên trên một cái bệ, cả thùng và bệ được nâng lên trên nóc xe qua một ô vuông.

— Máy ghi âm xách tay của chúng tôi đây - Danny vui vẻ nói, vừa đưa tay vỗ vào chiếc máy kỳ lạ đã được thiết kế nhờ các tia điện tử xuyên qua được kính để nghe ngóng ở bên trong nhà.

— Harmoos vẫn không nghi ngờ gì chứ ?

— Hoàn toàn không - Danny đáp - Người của mình đi trên máy bay với hân vừa gọi về cho biết Harmoos đang tiêu khiển bằng cách hẹn hò với cô tiếp viên hàng không. Hân sẽ đáp xuống La Guardia trong vòng hai giờ.

— Có gì mới từ biên giới không ?

Danny nhìn tấm kẹp giấy tờ.

— Đội tuần tra từ xa đã phát hiện ra ba chuyến bay bất hợp pháp, nhưng mỗi lần họ đến, là chỉ thấy dấu bánh xe mà thôi. Bill Gates đã cho nhân viên rải dọc theo biên giới Mexico. Vẫn không thấy gì.

— Nói với họ xem cho thật kỹ vào, Danny. Chắc chắn là hân vào theo ngõ này đây.

Morton thấy Matti quay lại.

— Cái khách sạn có bãi để xe ra sao? - Ông hỏi.

Matti cười hết cỡ. — Tuyệt lắm, nhưng cũng phải đề phòng. Đây là loại khách sạn dành cho các thương gia qua đường gặp may bắt được bò lạc thuê phòng trong một buổi chiều.

— Tôi muốn quanh đây không có ai cơ ?

— Không sao - Matti cam đoan - Tôi đã đăng ký thuê hết trong hai ngày. Lại còn cho thêm tiền phụ trội nữa. Như thế là ông đủ biết chỗ này ra sao rồi. Nhân viên đều làm việc vất vả. Anh chàng quản lý tên là Toni Benton, hân là một tay bợ đỡ tôi tệ. Không ai đáng ngại hết.

Morton nhìn nhiều thiết bị nữa đang được chuyển từ hầm tàu máy bay ra và được mang đến xe thùng.

— Chúng ta không cần ngày thứ hai đâu, Matti - Ông nói - Chúng ta thanh toán xong sớm chừng nào, thì anh càng sớm về với Mirian chừng nấy thôi.

Trước khi Matti kịp đáp, Morton đã quay về phía Wolfie, Michelle và Shema, họ đã bước xuống cầu thang chiếc Concorde. Cặp mắt của Shema thâm quầng. Suốt chuyến bay từ Li Bi tới, chị đã ngồi một mình trong ca bin dành cho Thủ tướng. Khi ông đi qua đây để vào buồng lái, Morton nghe chị cầu nguyện cho Nadine.

Họ cùng bước đến dãy xe hơi đang đậu trên sân bay. Trên cửa xe đều có in nhãn hiệu Nhạc Khí.

Nhiều xe đã đầy lính của Goodman rồi. Trong suốt chuyến bay, họ đã thay áo quần dân sự và trông họ như vừa trong hộp đêm ở Tel Aviv mới bước ra. Goodman mặc áo sơ mi thể thao trắng, quần Levis bó sát, ông ta là người chất thùng đựng nhạc cụ cuối cùng vào thùng xe. Mỗi thùng nhạc cụ như thế đều chứa vũ khí và đạn dược.

— Cô có khỏe không ? - Morton hỏi Shema.

— Khỏe.

Ông liếc nhìn chị. — Tôi không tin đâu. Nhưng có lẽ rồi ổn hết.

— Nó không còn là đứa em gái như ngày xưa nữa. Chính hắn đã làm cho nó hư hỏng. Nhưng tôi không muốn nói đến chuyện đó nữa - Chị nói một hơi thật nhanh.

Họ lặng lẽ đi. Rồi Shema chỉ vào hàng nhãn hiệu, chị hỏi : — Nhãn hiệu có ý nghĩa gì thế?

Morton nhún vai. — Chúng ta sẽ làm một công việc rất tuyệt. Chúng ta kinh doanh âm nhạc. Kinh doanh thứ phát ra âm thanh để khóa lấp những bất tài của con người đi.

Họ bước đi một đoạn nữa, Shema lại hỏi :

— Bây giờ ông muốn tôi làm gì ?

— Khi đến đây, cô hãy ở gần bên tôi. Tôi đi đâu, cô đi đó.

Chị quay qua ông :

— Ông biết luật lệ của sa mạc rồi chứ, ông David? Người Do Thái hay Ả Rập đều như nhau. Dĩ oán trả oán. Tôi muốn tìm cơ hội để giết Raza.

Morton nhìn vào ánh mắt của chị, rồi ông lắc đầu.

- Ở đây không nên đặt vấn đề về tư thù cá nhân, Shema à. Chắc trước đây cô đã rõ rồi. Nếu có cơ hội, cô cứ giết hắn. Nhưng phải hành động theo mọi quy luật của cuộc hành quân của chúng ta. Tôi không những mong muốn hắn chết, mà tôi còn muốn tiêu diệt luôn cả mối đe dọa của hắn nữa. Diệt bỏ mối đe dọa ấy là mục tiêu hàng đầu!

Chị quay nhìn đi chỗ khác để ông không thấy được mặt chị. Rồi chị gật đầu.

Lou Pancherz ngồi sau tay lái một chiếc xe. Anh mở cửa trước xe ra. Ông nói :

— Cô có muốn đi cùng xe với tôi không ? Tôi đã chọn một số nhạc của Kuwait rất hay mà cô thường nghe đấy.

Shema mỉm cười. — Thật là một đề nghị quá tuyệt.

Morton thấy Danny đang đứng trên cửa sau chiếc xe thùng, ông ta đưa một bàn tay lên rồi lấy ngón cái và ngón trỏ làm thành một vòng tròn. Matti đã ngồi vào tay lái của xe anh. Anh sẽ lái xe dẫn đầu.

Đoàn xe của Công ty nhạc khí bắt đầu chạy qua sân bay rồi khỏi phi trường. Hai mươi phút sau, họ đã ra xa lộ cao tốc Connecticut Expressway và hướng về khách sạn có bãi đậu xe Stay In Style.

*

**

Khi chuyến bay Liên Hiệp bay ra khỏi Chicago để đến La Guardia, cô nữ tiếp viên đem sâm banh đến cho Raza. Hắn lắc đầu và nhắm mắt lại. Cô ta cắm một cây cờ bằng giấy đỏ bên cạnh chỗ ngồi của hắn, để nhắc nhở mọi người chớ quấy rầy ông khách.

Cơn giận dữ và căm thù đã làm cho đầu Raza đau nhức khi chuyến bay từ Texas cất cánh, đã biến mất. Hắn không còn cảm thấy con quái vật có nhiều đầu rắn, toàn cả mặt của Morton, đang chờ để phục kích hắn nữa. Khi chiếc máy bay vượt qua những cánh đồng ở Illinois, thì hắn cảm thấy yên ổn hoàn toàn.

Những gì xảy ra ở Li Bi “đã” tiêu tan hết. Mọi người đều chết hết, mọi thứ đều bị tiêu diệt. Bọn phục quốc Do Thái ít khi bắt tù binh lắm.

Chắc là hắn đã mất Nadine rồi. Nhưng hắn sẽ tìm ra một cô gái khác để uốn nắn theo ý hắn. Có nhiều em gái sẵn sàng lắm.

Rồi hắn sẽ tìm một căn cứ mới. Hắn đã tìm một căn cứ mới sau khi bị đuổi ra khỏi nam Li Băng, rồi lại tìm một căn cứ mới nữa sau khi thẳng cha mẹ Quỷ Satan ở Damascus ra lệnh cho hắn rời khỏi Syria, rồi sau đó một lần nữa khi tên thủ lĩnh ở Irắc đã tỏ ra là một sứ giả tồi. Bây giờ thẳng cha lãnh tụ Tối cao ở Li Bi này lại cũng tỏ ra là kẻ chạy theo bọn Quỷ Mỹ nữa. Tùy thời mà hợp tác. Rồi sẽ có lúc một kẻ thân tín sẽ đề nghị dành cho hắn chỗ trú thân. Có lẽ rồi những nhà lãnh đạo của Yemen hay Ethiopia sẽ cung

cấp chỗ cho hắn làm căn cứ. Hay là Sudan, hay là Somalia, vẫn có nhiều nơi để làm chỗ dung thân cho hắn, rồi ở đây hắn sẽ tái quy tụ mọi người, mọi người sẽ lại tìm đến với hắn. Họ sẽ tìm đến.

Còn chuyện xảy ra ở nước Anh “quả là” một tai họa hết sức lớn lao. Nhưng cứ nghĩ mãi đến việc ấy chỉ thêm mất thì giờ và thêm mất sức.

Còn Shema ? Hắn sẽ giải quyết với cô ta. Nhưng chỉ sau khi hắn đã làm xong công việc. Và cho dù cô ta có nói gì cho bọn Do Thái biết đi nữa, thì cô ta cũng không thể nào tiết lộ cho chúng biết chuyện đã xảy ra ở Mỹ cả.

Mặc dù đã gặp phải nhiều chuyện trắc trở, hắn vẫn còn cơ hội thành công. Mặc dù đã xảy ra chuyện không may ở Luân Đôn và Athens, nhưng kẻ thù sẽ không biết chắc là hắn có bao nhiêu chai vi rút. Chuyện họ không biết chắc này là sức mạnh của hắn. Hắn sẽ đánh theo phương pháp hắn thường dùng, đó là nhanh, táo bạo, dữ dội như hắn đã hành động trong quá khứ khiến cho kẻ thù của hắn bất ngờ trở tay không kịp và khiếp sợ.

Trước viễn cảnh đó, Raza cảm thấy phấn khích trong người, hắn nhắm mắt lại và thiu thiu ngủ trong khoang hạng nhất của chiếc máy bay 747.

*

**

Tổ của Morton ổn định công việc rất nhanh. Trong vòng hai giờ là họ đã bày biện xong các đồ mẫu, từng dãy máy khuếch đại và nhạc cụ điện tử của công ty Nhạc khí ở trong phòng khánh tiết của khách sạn có bãi xe đậu. Máy móc thiết bị cũng không khác gì những máy móc tân thời ở trong vùng hết ; vì chúng đã được ông Trưởng ban Cải Tổ Nhanh mua của một đại lý bán sỉ ở Queens.

Trong lúc việc trưng bày đang tiến hành, thì ông Trưởng ban đã trang hoàng tiền sảnh của khách sạn bằng bìa các tông có gắn những ảnh của các ban nhạc trẻ đang sử dụng thiết bị của Công ty Nhạc khí. Khi nhân viên trong khách sạn cho biết họ không nhận ra được một ban nhạc nào cả, thì ông trưởng ban cười một cách bí hiểm, như là lỗi của họ không biết mà thôi.

Tom Benton, viên quản lý khách sạn, liền chê Nhạc khí là một công ty quá keo kiệt. Bởi vì nhân viên của Công ty chỉ đến quầy rượu để mua nước ngọt mà thôi, và chọn những món ăn rẻ tiền nhất trên thực đơn, và không hề gọi điện thoại qua tổng đài. Rõ ràng một số đều là nhạc sĩ. Họ đi đâu đều xách kè kè theo hộp đựng nhạc cụ. Và tất cả bọn họ đều như đang chờ đợi một cái gì sắp xảy ra. Ngoại trừ ông giám đốc, ông Alexander.

Ông ta đứng là cái đi na mô : cứ đi vào đi ra, đi lui đi tới nơi chiếc xe thùng đã chiếm chỗ của nhiều chiếc xe hơi ở trong bãi đậu xe. Ông Alexander cũng có dáng dấp khấn trương như thế, cũng có khả năng bao quát như thế.

Một phút trước đây, ông đã có mặt ở phòng tiết, ông ta tỏ ra rất nhân từ. Bây giờ thì ông lại ra ngoài xe, nói chuyện rất hăng hái với ông Skorous, phó giám đốc công ty, ông ta đeo một miếng băng trên mắt như một tấm phù hiệu trong văn phòng. Đứng với nữ Á Rập xinh đẹp mê hồn và thỉnh thoảng Benton đã thấy đi với ông Harmoos.

Cứ nghĩ đến chuyện này, lại thấy đám nhân viên của Công ty Nhạc khí có nét gì ra vẻ là dân Trung Đông quá. Họ cũng có thái độ dè dặt, cảnh giác mà ông quản lý đã từng bắt gặp trong nhiều người Á Rập làm việc cho ông Harmoos.

Trừ trường hợp của Nuri, phụ tá của ông Harmoos. Bất kỳ khi nào anh ta đến, là anh luôn luôn dành thì giờ để nhậu nhẹt, chuyện trò huyền thuyên. Và khi nào anh ta cũng bước boia rất rộng rãi. Hai ngày trước đây, Nuri đã điện thoại đến hỏi xem có ban nhạc trẻ nào đã đăng ký đến ở tại khách sạn này không : để họp mặt, để diễn thuyết, để cùng nhau vui chơi. Anh ta phân trần rằng ông Harmoos sắp sửa tổ chức một buổi tiệc cho nhân viên và ông ta không muốn chạm trán với bất kỳ đám nào đăng ký đến ở đây hết.

Nhìn ông Alexander và những người khác leo lên xe thùng, Benton liền nhắc điện thoại lên. Khi điện thoại reo, chiếc xe đang chuyển bánh ra khỏi bãi đậu xe.

*

**

Morton và Shema theo Danny chui qua ô ván trượt ở đằng sau chỗ ngồi của tài xế vào phía sau xe. Đã có nửa tá kỹ thuật viên ở đấy rồi, người đứng kẻ ngồi xổm trước những thiết bị để trên giá mắc dọc theo các vách xe. Chiếc súng bắn tia điện tử chiếm hầu hết cả phần giữa sàn xe.

— Máy này giúp chúng ta tiếp xúc với Washington và Tel Aviv - Danny giải thích - Muốn gặp Tổng thống, ta chỉ bấm hai lần. Chúng ta gọi thẳng đến phòng Bầu Dục và buồng ngủ của Tổng thống...

Morton thấy có một tờ giấy gắn trên nút bấm để gọi đến Tòa Nhà Trắng hàng chữ “không qua Appleton”. Sau đó Danny chỉ một tấm bảng tổng đài nho nhỏ.

— Đây là để gọi CIA, FBI, Vệ binh quốc gia. Chỉ cần nhấc điện thoại lên thôi, không cần phải bấm số. Chúng ta đã có những đường dây nối thẳng thường xuyên rồi.

Ông quay lại chỉ một hàng máy ghi âm nằm dọc theo một vách xe. Trước mặt cái máy này có mấy kỹ thuật viên đeo máy nghe đang ngồi ở phía trước. Nhiều máy nghe còn dư treo trên móc ở vách xe. Gắn vào một bên vách xe là một bản sơ đồ kiến trúc với quy mô lớn có nhãn ghi “Tòa nhà của Harmoos”.

— Lou đã kiểm ra được bản này đấy - Danny nói - Anh ấy đã dụ viên kiến trúc sư tin tưởng anh ấy sẽ giới thiệu tóm tắt tiền sử của hắn trên một tờ báo thương mại, thế rồi anh đồng luôn và chúng ta nhờ thế mà có để dùng đấy.

Morton quan sát bản vẽ trong khi Danny vẫn nói tiếp :

— Chúng ta kiểm soát được tất cả các điểm điện thoại. Nhân viên tình báo của chúng ta đã gài máy nghe quanh nhà, ở trong ruộng ngô, ở sau nhà sửa chữa xe cộ. Chúng ta có thể bật nút để nghe chúng nói chuyện ở phòng nào cũng được.

— Còn các cửa chớp ở cửa sổ thì sao ?

Danny cười xòa.

— Chắc Harmoos tưởng là bảo đảm lắm. Người của mình báo cho biết cửa chớp làm bằng thép cuộn. Ta đã có thứ này để trị rồi.

Ông ta cúi xuống mở một cái thùng dài để trên sàn xe ra. Bên trong là một khẩu phóng lựu chống xe tăng.

— Có người gọi vào ở điện thoại số ba - Một kỹ thuật viên báo cáo.

Morton nhìn lên bản đồ. Điện thoại số ba ở trong nhà bếp của Harmoos.

Giọng một phụ nữ trả lời điện thoại.

— Có ông Nuri ở đấy không ? - Benton hỏi.

— Ông ấy bận việc rồi.

— Nhờ cô nhấn giúp được không ?

— Nhấn gì ?

— Nói với ông ấy là ông Benton có gọi đến cho biết chúng tôi hiện đang cho một Công ty thuê khách sạn trong hai ngày. Sau đó thì ông Harmoos thuê để mở tiệc lúc nào cũng được.

Người phụ nữ gác máy mà không nói một lời.

Trong xe, Morton nhìn Shema.

— Lila đấy - Chị đáp.

— Đúng thế - Morton cười.

*

**

Việc anh chàng quản lý khách sạn gọi điện thoại đến đã làm tăng thêm cơn giận dữ của Lila từ khi chị đến ngôi nhà này.

Những người này đều là một lũ điên thật nguy hiểm. Trước hết, Harmoos đã bỏ nhà ra đi ngay trước khi chị ta đến. Rồi đến Nuri, cái thằng khốn nạn kiêu căng, tự cho là người có trách nhiệm trong nhà, đã dám nói với chị rằng ông Harmoos phải đi làm những công việc quan trọng khác. Có công việc nào quan trọng hơn việc khai hỏa những phát súng đầu tiên mở màn cho một cuộc chiến tranh Hồi giáo vĩ đại nhất trên thế giới để mở mắt bọn ngoại đạo ra ?

Nhưng cứ nhìn những gì đã xảy ra đi ! Trước hết tin tức từ Luân Đôn, rồi bây giờ đến Li Bi, khiến cho chị không thể nào tin cho nổi, chị đã nghe cái thằng chó đẻ Faruk Kadumi ấy cho biết. Hắn được một nhân viên của Raza ở Algerier cho biết hai tai họa ấy khi hắn đổi chuyến bay ở đây ; Faruk Kadumi đã đến Sweetmont trong tình trạng suy sụp tinh thần. Sau khi đã hỏi han tin tức xong, chị ta bảo hắn xuống tầng hầm để giúp cái lão điên Israel ấy. Trong một vài giờ nữa, họ sẽ chiết đầy hết các chai nhỏ. Rồi đích thân chị sẽ giết chúng, chị ta cũng thích giết luôn cả Nuri. Hắn cũng đáng chết lắm, vì đã để cho hai thằng kia vào nhà, quả thật hắn quá ngu ngốc. Chị ta đã bảo hắn đi kiểm tra lại xem. Công ty vỏ xe mà hai người này tự xưng là đại diện, ở đây đã xác nhận danh tánh trong các tấm thiệp kinh doanh đúng là nhân viên của họ. Nhưng Nuri, vì ngu ngốc, đã không kiểm tra phần miêu tả để hình các nhân viên của công ty so với vóc dáng của hai gã đàn ông gọi đến. Khi chị ta nói hắn gọi hỏi lại thì hắn từ chối, nhìn chị cười bối rối và nói rằng làm như thế chỉ tổ gây nên mối nghi ngờ mà thôi.

Thanh toán bọn này xong mới dễ chịu được.

Nhưng trước mắt chúng còn phải làm việc đã. Cổ trấn tĩnh, Lila đem tin nhắn của Benton đến báo cho Nuri biết.

*

**

Chiếc xe thùng từ từ chạy dọc theo những con đường qua Sweetmont. Sau xe, Morton và Shema lắng nghe tiếng nói chuyện của Lila sau khi Benton gọi đến. Câu chuyện được ghi nhận là đang xảy ra ở dưới tầng hầm của ngôi nhà. Chị ta hỏi ai đó rằng còn bao lâu nữa, rồi giọng đàn ông đáp lại rằng vội vàng quá sẽ rất nguy hiểm. Rồi có giọng của một người đàn ông thứ hai, giọng kiêu kỳ hạ cố, nói rằng vội vàng quá thì sẽ hỏng việc.

Morton nhìn Shema. Chị vội lắc đầu. Chị không nhận ra giọng của hai người đàn ông này. Thế rồi có giọng một người đàn ông thứ ba cầu nhàu nói rằng chị ta ra ngoài sớm chừng nào thì họ có thể hoàn thành nhanh từng nẩy được.

— Khoa học kỹ thuật kỳ diệu ! - Morton lên tiếng, mặt ông rạng rỡ . Không còn lăm lăm gì nữa, đúng là giọng của Faruk Kadumi.

*

**

Wolfie nhận ra Rachid Harmoos khi hắn bước ra khỏi chuyến bay Phương Đông từ Miami tới. Chàng trai bán thảm Phương Đông cười ra dấu cho anh, gã tài xế chiếc xe hòm cúi chào và kỳ cọ chiếc xe báo hiệu cho anh hay. Tất cả đều đã được hứa hẹn tiền thù lao hậu hĩnh.

Trong lúc anh tài xế cho xe dừng lại trước cổng sân bay, thì Michelle vấp té khi nàng đi quá chiếc xe hòm của hắn đang đậu. Thời gian đủ lâu cho nàng dán một máy phát sóng có hình cái đĩa vào dưới thùng chiếc xe hòm, máy chỉ nhỏ bằng đồng xu.

Khi chiếc xe hòm rời khỏi phi trường đã hướng về đường cao tốc, thì Lou lái chiếc Ford Tempo len lỏi qua xe cộ trên đường, chạy sau chiếc xe hòm cách vài chiếc xe khác. Michelle chính ông nghe ở máy nhận để nghe cho rõ. Giọng nói của Harmoos nói chuyện với anh tài xế trong xe hòm vang lên trong máy.

Khi họ chạy đến xa lộ, Harmoos bảo anh tài xế nâng cửa sổ ngăn trong xe lên. Wolfie và Michelle nghe tiếng bấm số trên điện thoại.

— Aiwa - Lila lên tiếng.

— Tôi sẽ gặp cô trong vòng bốn mươi phút nữa - Harmoos trả lời bằng tiếng Ả Rập - Tất cả đều vô sự chứ ?

Cô nàng đáp lại bằng âm thanh khàn khàn, bực bội.

— Có gì xảy ra à ?

Cô ta nói cho hắn nghe : Nào là chuyện xảy ra ở Luân Đôn và Li Bi ; nào là chuyện hai anh chàng ở Công ty vô xe hơi đến thăm và cuộc gọi của Benton.

— Cho tôi gặp Nuri !

Trong xe, họ nghe máy điện thoại trong nhà gác xuống, rồi lại nhắc lên tức thì.

— Salaam Alaikum.

— Anh nói chuyện bá láp gì với Benton đấy, Nuri ?

— Tôi nghĩ là sau khi xong việc, chắc ông sẽ mở tiệc ăn khao...

— Mày là thằng điên Nuri à - Harmoos ngắt lời hắn, - Tao không dung chứa mấy thằng điên đâu nhé.

Michelle và Wolfie nhìn nhau, mỉm cười.

30. Chương 30

Người dịch: Văn Hòa - Kim Thùy

Nhà xuất bản: NXB Thanh Niên

Shared by: CCG -

Hai giờ đã trôi qua. Giới hạn thì giờ của Raza chỉ còn năm giờ nữa.

Trong xe, Morton mãi miết quan sát sinh hoạt của toàn ban, nhưng chốc chốc ông lại đứng khựng người lại. Vấn đề ông lo lắng là : thời gian. Giả dụ Raza không đến thì sao nhỉ ? Trong quá khứ đã biết bao lần rồi, Raza chỉ tổ chức cho kẻ khác hành động mà thôi. Morton cảm thấy ê ẩm cả người khi nghĩ đến khả năng này. Ông biết ông đã làm tất cả theo khả năng của mình rồi.

Hết sức cẩn thận theo con đường đã hoạch định do Morton đưa ra, anh tài xế xe thùng cứ lái xe theo một con đường ở vùng ven, rồi lại sang một con đường khác. Ông thường nhìn vào tấm bản đồ rất lớn trải rộng trên đầu gối để bảo đảm xe không quẹo vào chỗ có thể đem ông đến gần cái địa điểm có đánh dấu chữ “T” dưới ba dặm. Chung quanh chữ T này, Morton đã phác thảo trên bản đồ chu vi mục tiêu của khu bất động sản Harmoos.

Mọi người trong xe đều căng thẳng ra mặt, sau khi Morton đã nghe Goodman báo cáo công việc của Trung đội ông trong phòng khánh tiết của khách sạn. Sau đó, ông gọi Tel Aviv và Washington để báo cáo công việc, cho Thủ tướng Karshov và Tổng thống Hoa Kỳ nghe.

Danny liên lạc thường xuyên với chiếc xe kiểm soát của cơ quan FBI đậu cách đây năm dặm ở phía tây Sweetmont. Ở đây gồm có các điệp viên Liên bang và những đơn vị Vệ binh Quốc gia.

Khung ô vuông ở sau chỗ ngồi của anh tài xế xe thùng, đã được nối cho mở rộng ra, để một kỹ thuật viên có thể dùng một camera đặt trên cái giá ba chân, camera được nối thẳng đến một màn hình giám sát. Anh ta sẽ thu hình tất cả xe cộ chạy trên đường chiếu vào màn hình. Trên những con đường khác ở khu vực, có hai chiếc xe tải nữa của Ban Cải Tổ Nhanh cũng đang làm nhiệm vụ như vậy.

Những cuộn băng sẽ được chuyển đến xe thùng của FBI. Ở đây, một tổ điệp viên sẽ kiểm tra số đăng ký của mỗi xe, đồng thời những người khác lại làm nhiệm vụ khó khăn hơn là trích ra hết những khuôn mặt trong những cuộn băng video do camera quay được. Những khuôn mặt này in thành ảnh rồi chuyển đến cho các máy vi tính của FBI và CIA ở Washington. Những bản sao cũng được gửi đến cho Lester Finel ở Tel Aviv. Chưa có một kết quả điều tra nào về việc này báo cáo lại cho Morton biết hết.

Cách một giờ rồi, một kỹ thuật viên trong xe thùng đã quay được chiếc xe hòm khi chiếc xe đi vào địa phận của Harmoos. Mấy phút sau, anh cho máy ngừng hoạt động khi thấy Wolfie và Michelle lái xe qua.

Kể từ khi ấy, lực lượng xe cộ ít đi, nhất là số xe vào ra Sweetmont, thế rồi, trong mấy phút qua, máy camera lại quay cảnh những chiếc xe Taxi Day Nite tụ tập về địa phận của Harmoos. Cả đoàn xe hình như hướng về đây.

Ngồi xổm trên sàn xe, Morton theo dõi cơn giận dữ của Harmoos bùng ra vừa khi hắn mới đặt chân vào nhà. Mỗi bước vào tiền sảnh là hắn đã nổi cơn thịnh nộ rồi, hắn vào thư viện rồi qua phòng ăn, vào phòng khách, đến đâu hắn đem theo cơn giận dữ đến đó. Cơn giận của hắn như cơn cuồng phong, tăng thêm sức mạnh khi Harmoos đi từ phòng này sang phòng khác. Bây giờ thì hắn về lại thư viện, và hắn la lối như một thằng cha bị ma ám. Hắn hét toáng lên :

— Hai cái thằng ấy là mặt vụ của tên Đại Quỷ đấy ! Làm sao mà mày biết chúng không gài máy nghe lén, hả ? Đồ điên, tại sao ?

— Tôi đã kiểm soát cả khu nhà rồi, thưa ông Harmoos! - Nuri luống cuống nói.

— Hãy xem lại đi. Đồ khốn nạn !

Qua máy nghe đeo ở tai, Morton nghe một tiếng rầm rất dữ dội đến điếc tai. Trong thư viện, Harmoos đã hất cả một kệ sách gáy bọc da rất đẹp xuống nền nhà.

— Hãy kiểm tra từng kệ sách ! Từng cuốn sách! Xé thăm trải nhà! Kiểm soát khắp nơi đi!

— Dạ, thưa ông Harmoos.

Bỗng giọng của Lila vang lên trong máy nghe của Morton :

— Chỉ mất thì giờ thôi, thưa ông Harmoos ! Hai thằng này chỉ đến đây có vài phút thôi. Nuri là một thằng điên khi cho chúng vào nhà. Nhưng chúng không có cơ hội để lại cái gì đâu, cho nên đừng phí thì giờ vào chuyện này làm gì vô ích.

Trong xe, Morton cười vui vẻ. Ông vỗ vào ống chân của một kỹ thuật viên.

— Theo tôi thì tất cả chúng ta đều thích nghe cảnh này, phải không Chaim ?

Người kỹ thuật viên bật nút máy ghi âm cho chạy. Trong máy lại phát ra giọng giận dữ đang bùng lên.

— Im mồm đi, cô gái kia ! - Harmoos rít lên - Bộ cô quên cô đang nói với ai hả ?

Trong xe lại vang tiếng giận dữ của Lila đáp lại : — Tôi biết tôi đang nói với ai chứ ! Với một kẻ điên ! Một ông chủ của bọn điên ! Chỉ có kẻ điên mới bỏ đi Miami vào lúc như thế này. Chỉ có một kẻ điên mới chọn một kẻ điên khác như lão Ismail này để giao cho hắn làm công việc quan trọng như vậy. Gặp khi khác thì chắc chắn là những chuyện điên như thế này sẽ không được tha thứ đâu.

— Ismail - Morton nói - Thì ra tên hắn là vậy !

Lại một cơn giận dữ khác vang lên khắp xe.

— Im đi, cô kia ! - Harmoos hét lên - Không có tôi thì các người lấy đâu ra tiền để thực hiện những công việc này ?

Morton đứng dậy, tựa người vào vách xe, hai tay khoanh trước ngực, nụ cười trên môi tươi tắn hơn bao giờ hết.

Mọi người lại nghe cơn thịnh nộ của Lila bùng lên : — Ông đã đến thăm dân tộc tôi lần cuối khi nào ? Không phải dân của ông đâu. Mà của tôi! Để thấy “chúng tôi” sống ra sao. Để nghe những nạn nhân của

bọn Do Thái la hét lên ! Ông đến chia sẻ nỗi đau đớn của “chúng tôi” lần cuối khi nào ? Ông đã nghe tiếng khóc của trẻ em “chúng tôi” mỗi lần chúng nghe tiếng máy bay của kẻ thù chưa ? Ông đã nghe tiếng bom nổ lần cuối khi nào ? Hay là ông có nhớ ông có nghe tiếng nổ nhưng mà ông vẫn còn sống không ?

Giọng Lila vẫn tiếp tục gào thét :

— Ông có biết tình trạng bị chôn vùi nhiều ngày mà không biết mình có được cứu ra hay không ra sao chưa ? Ông đã bao giờ thấy được những trẻ em nằm chết, lưng đầy vết đạn chưa ?

Morton nhìn Shema. Chị nhìn chăm chăm vào cái loa. Trong chiếc xe vẫn vang lên tiếng nói của Lila.

— Ông có biết chúng đã làm gì trong dịp Lễ Giáng sinh vừa rồi không ? Chúng đã hóa trang những quả bom thành những gói quà. Chúng để ở chỗ nào mà chúng biết trẻ em của chúng ta sẽ tìm ra. Không phải trẻ em của ông mà là của “chúng tôi” ! Ông tưởng đồng tiền của ông sẽ giải quyết được hết à ? Ông tưởng vì ông chi tiền là ông có tất cả à ? Ông có biết gì không, hả đồ điên !

Có tiếng đóng mạnh cửa. Những người trong xe không tài nào biết được là do Harmoos hay Lila đóng cửa. Ngay sau đó một kỹ thuật viên nói :

— Có tiếng gọi vào.

Morton chụp lấy một máy nghe, rồi đưa cho Shema một máy. Giọng nói một phụ nữ mà Matti đã xác nhận với Morton là cô gái giúp việc đã trả lời điện thoại.

— Salaam Alaikum - một giọng đàn ông vang lên, rồi cắt máy.

Morton nhìn Shema. Chị gật đầu.

*

**

Raza lái xe đúng với tốc độ cho phép. Buổi chiều trời âm u ẩm đạm, giống như một ngày mùa đông ở Beirut vậy. Thịnh thoảng hẳn lại nhìn cái bản đồ do công ty cho thuê ở La Guardia cung cấp theo xe. Nhưng dấu hiệu chỉ các đường cao tốc thì lại quá nhiều, và con đường rẽ vào Sweetmont đã được dựng cột ghi bảng rõ ràng rồi.

Hai lần cảnh sát thổi còi đã làm cho bắp thịt của hắn cứng đờ ra. Nhưng chiếc xe cảnh sát đã chạy qua, đi theo hướng khác. Để cho vững tâm, hắn đã mở radiô để nghe một đài địa phương đang phát tin.

Đến ngõ rẽ ra Sweetmont, hắn nghe một bản tường trình cho rằng sẽ có một cuộc hòa đàm về hòa bình Trung Đông. Hắn thấy máu dồn lên mặt và hắn phải cố gắng để giữ bình tĩnh.

Không thể nào có hòa bình được cho đến khi bọn phục quốc Do Thái bị đẩy hết ra biển. Những quả hỏa tiễn của Irắc đã cho thấy khả năng đó. Chỉ có đầu đạn Scud rơi vào Tel Aviv mới làm cho bọn Do Thái run sợ mà thôi. Chỉ có thắng quỷ Mỹ mới có thể cứu được chúng. Đây cũng là lý do khiến hắn phải trả thù thắng quỷ Mỹ. Và sau khi đã trả thù được rồi thì đừng hòng mà nói đến chuyện hội thảo hòa bình.

Raza nhìn lên bản đồ lần nữa, rồi rẽ qua phải. Một chiếc xe thùng đang chạy đến phía hắn. Raza liếc nhanh nhìn chiếc xe khi nó đi qua.

Chạy thêm một dặm nữa, hắn giảm tốc độ khi đến một ngã tư để rẽ qua phải, thì một chiếc xe vượt qua, có một cặp nam nữ ngồi ở phía trước. Qua khỏi ngã tư thêm một dặm nữa, hắn quẹo xe chạy vào địa phận của Harmoos.

*

**

Trong xe thùng, Morton an ủi anh kỹ thuật viên, anh lấy làm xấu hổ vì để cho máy camera vidêo bị hỏng, anh loay hoay tháo tung các bộ phận bên trong máy ra. Ông nói với anh :

— Chuyện thường thôi, ai cũng gặp phải cả mà, Benjy.

— Nhưng đây là lần đầu tiên chuyện như thế này xảy đến cho tôi, thưa đại tá. Tôi đã kiểm tra máy móc cả nửa giờ mà. Vậy mà vẫn như thế này đây.

Chiếc camera bị trục trặc cách đây mấy phút.

Đang sau xe, Danny lắng nghe qua máy đeo bên tai rồi ông ta gật đầu. Ông ta bèn quay lại gọi Morton.

— Michelle đã thoáng thấy hắn. Hắn đeo kính, nhưng đúng là vóc dáng và màu da của hắn.

Một lát sau Matti gọi vào :

— Xe Chrysler, hai cửa màu xanh. Tài xế quẹo vào khu vực của Harmoos.

Morton cười với anh kỹ thuật viên.

— Anh thấy chưa, Benjy, cuối cùng rồi cũng tốt thôi.

Morton quay qua Danny, yêu cầu ông ta ra lệnh cho những xe hơi Nhạc khí đến điểm tập kết, và báo cho chiếc xe thùng của FBI biết những gì đang xảy ra.

*

**

Raza tức tốc đi đến chỗ Faruk Kadumi và Ismail đang làm việc. Hắn hỏi độc nhứt có một câu : “Bao lâu nữa ?”. Faruk Kadumi trả lời họ sẽ xong trong vòng một giờ nữa. Không nói thêm một lời, Raza bước ra rồi đến phòng làm việc của Harmoos. Lila, Nuri và nhà triệu phú đang đợi hắn ở đây.

— Xin báo cho anh biết, tất cả đều xong xuôi rồi - Harmoos lên tiếng - Trước hết là tôi xin lỗi đã để cho công việc chậm trễ. Nhưng vì chính “Đức Ông” đã chỉ định cái thằng khốn kiếp Ismail này - Harmoos dang hắng giọng rồi hắn nói tiếp, giọng trợn trư - Tôi xin phép được chia buồn với anh về vụ rủi ro xảy ra ở Li Bi. Anh cứ yên tâm, tôi xin được hân hạnh cung cấp cho anh vốn liếng cần thiết để anh xây dựng lại căn cứ khác.

— Chúng ta sẽ bàn đến chuyện ấy sau - Raza đáp - Chỉ xin anh cho biết chuyện đã được thu xếp như thế nào thôi.

Harmoos gật đầu ra dấu cho Nuri, tên này nhìn vào tấm kẹp giấy tờ rồi nói : — Mỗi tài xế sẽ rời khỏi đây cứ cách nhau hai phút. Họ sẽ đến bảy phi trường trong vùng. Tại mỗi nơi sẽ có phi cơ trong công ty máy bay tư của ông Harmoos chờ đợi sẵn. Họ đã có kế hoạch bay đến những thành phố đã được ấn định rồi. Đó là những thành phố Detroit, Chicago, Houston, Washington D.C., San Francisco, Los Angeles và Seattle. Nhân viên trong công ty vận tải của ông Harmoos sẽ đợi ở tại mỗi sân bay để nhận hàng. Đúng tám giờ sáng, giờ địa phương, mỗi hàng được giao đó sẽ được rải vào những mục tiêu đã chỉ định. Tại Detroit, vi rút sẽ được rải vào nhà máy dây chuyền chính của hãng Ford. Tại Chicago, các khu thị trường chứng khoán, ở San Francisco, tại khu tài chính, ở Los Angeles, vi rút sẽ được thả tại Burbank. Ở Seattle, nhân viên của chúng tôi bảo đảm sẽ thả vào nhà máy Boeing. Ở Houston thì tại chỗ ở của cơ quan NASA. Mỗi nơi như thế chúng tôi sẽ sử dụng hệ thống cấp nước và cho vào các máy điều hòa không khí...

— Phải chọn những mục tiêu nào có khả năng gây nên sự kinh hoàng thật lớn - Harmoos cắt ngang lời hắn - Nên chọn những mục tiêu đặc trưng của Mỹ để đánh sào cho gây được thiệt hại về các mặt : tiền bạc, uy tín, thực phẩm và giao thông. Vụ Trefontein đã cho thấy phương pháp rải vi rút rất lợi hại, rất có hiệu quả.

— Còn ở Washington thì sao ? - Raza hỏi.

— À, Washington - Harmoos nói nho nhỏ. Hắn gãi sau một lỗ tai rồi cười, đây là lần đầu tiên hắn cười từ khi Raza bước vào phòng : - Trình bày đi, Nuri.

— Ở Washington, vi rút sẽ được rải dưới hình thức dùng một chiếc máy bay nhỏ được điều khiển từ xe phóng lên ở vùng ven ở Tòa Nhà Trắng. Lính canh gác thể nào cũng bắn hạ chiếc máy bay nhỏ ấy. Chính chúng sẽ mang lại sự hủy diệt cho tên Đại Quỷ và những kẻ quanh hắn. Đạn của chúng sẽ làm cho chai vỡ ra và chất nước ấy sẽ được bay tung tóe khắp vùng.

— Nếu chúng không bắn thì sao ? - Raza hỏi.

Nuri nhìn vào tấm kẹp giấy tờ.

— Thì chiếc máy bay sẽ được điều khiển để nhào vào cửa sổ của Phòng Bầu Dục. Vào mùa này cửa sổ đều mở rộng. Tổng thống rất ưa thoáng khí. Kết quả cũng như thế thôi.

— Còn New York ? - Raza hỏi.

— Tôi sẽ đích thân đến đó - Lila nói - Tôi sẽ thả hai chai từ trên khán đài của Tòa Nhà Chọc trời Empire State đủ gây nên thiệt hại rất lớn.

Raza nhú mày : — Tôi biết ở đây có nhiều lính canh thường xuyên theo dõi để ngăn chặn những vụ tự tử. Chúng sẽ ngăn không cho cô lên đâu.

Lila lắc đầu. — Sẽ có một cuộc diễu hành qua thành phố để cảm ơn những công tác cứu hộ các khách sạn bị đánh bom. Mọi người sẽ thả bong bóng. Tôi sẽ buộc hai chai vào hai cái bong bóng. Có buộc dây nổ định giờ theo để sao cho chúng nổ khi còn cách mặt đường khoảng một trăm năm mươi thước. Sẽ có hàng ngàn người ở bên dưới. Kết quả sẽ rất khả quan.

Raza gật đầu rồi quay qua Nuri.

— Còn tôi, tôi sẽ lái xe suốt đêm đến Boston - Nuri nói thêm - Hai chai là đủ cho sinh viên của trường Đại học Harvard rồi.

— Anh thấy rồi đấy - Harmoos cười - mọi việc đều lo thật chu đáo - Hắn gãi mạnh vào lỗ tai.

Trong chiếc xe thùng, tất cả mọi người đều nghe rõ tiếng thở dài khoan khoái của Raza. Thế rồi Morton ngồi xuống trước máy, ông bấm nút, nói nhỏ nhỏ và khẩn cấp vào máy phát. Vừa khi ông nói xong thì bãi đậu xe quanh chiếc xe thùng kiểm soát của FBI cũng trống vắng, và phía bên kia bãi, những điệp viên Liên bang cùng Vệ binh Quốc gia cũng theo họ di chuyển đến những mục tiêu đã được ấn định.

Morton đi lảng vảng sau những kỹ thuật viên, lắng nghe những câu chuyện rời rạc để rồi tổng hợp lại trong óc toàn bộ công việc phải ứng phó.

Từ dưới tầng hầm phát ra lời nói.

— ... công việc này rồi có thay đổi được cái gì không ? - Ismail hỏi.

— Sẽ chứng tỏ cho bọn bạn bè của Do Thái thấy cái giá chúng phải trả. Thôi bây giờ thì lo làm việc đi - Faruk Kadumi đáp nhanh.

Sau đó chỉ còn tiếng chai lọ va nhau phát ra từ tầng hầm mà thôi.

Một máy chặn tin đã thu được câu chuyện giữa Harmoos và Nuri. Nuri nói :

— Tôi nghe họ nói chuyện trước khi cả hai vào phòng của cô ta. Cô ta vẫn còn trách ông là không ở nhà.

— Cứ mặc cô ta. Tiền bạc của tôi đưa ra sẽ làm cho hắn hiểu rõ vấn đề. Hắn là một con người thực tiễn. Hắn hiểu luật lệ ra sao rồi. Dĩ nhiên là hắn phải chiều lòng Lila vì hắn đang cần cô ta.

— Hắn đã chiều theo ý cô ta rồi đấy. Hắn đã bằng lòng để cô ta giết Ismail.

— Nhưng tôi không muốn giết hắn ở đây. Trước hết là phải dẫn thằng cha đàn độn này đi chỗ khác đã.

— Cô ta cũng yêu cầu được thanh toán Faruk Kadumi nữa đấy, thưa ông Harmoos.

— Rồi sao ?

— Raza nói không. Hắn nói để hắn thanh toán thằng này.

Và, từ trong phòng ngủ của Lila, vang ra tiếng rên rĩ làm tình của hai người, rồi có tiếng Raza nói với cô nàng rằng hắn muốn được ngủ trong vòng một giờ.

Trong xe, Morton tiếp tục nghe, mặt ông ta có vẻ đắm chiêu cương quyết.

Lúc trời tối, những xe của Công ty Nhạc khí đã đậu quanh chiếc xe thùng ẩn mình sau một đám cây. Morton vẫn liên lạc bằng điện thoại với xe thùng kiểm soát của cơ quan FBI. Ông ra lệnh lần cuối :

— Cho tất cả xe làm lạnh di chuyển lên khu phố trên. Nhắc nhở mọi người khi thời giờ tấn công đến là phải nghiêm túc bắt tay vào việc, nhất là nhân viên của cơ quan Fort Detrick.

Đằng kia xe thùng đông đúc, Danny nói to cho biết Wolfie vẫn đang báo cáo về tất cả đều yên lặng.

Wolfie và Michelle ở đằng xa trong lùm cây, đang cố quan sát qua một ruộng ngô. Đằng xa bên kia ruộng ngô là ngôi nhà. Hai người có điện thoại di động, mang theo cung tên và mỗi người lại còn có thêm một khẩu UZI nữa.

Ở đằng mép một thửa ruộng khác, Lou đang ngồi xỏm quan sát nhà sửa chữa xe hơi. Bên cạnh anh là một khẩu tự động TP-92,9mm với một kẹp đạn đôi.

Sau mười lăm phút ngồi quan sát, Lou gọi cho biết đoàn xe taxi ngoài ga ra bắt đầu di chuyển. Một phút sau, Wolfie báo cáo chúng đã xuất hiện ở đằng sau nhà.

Morton nhìn quanh xe, ông hỏi: — Mọi người sẵn sàng rồi chứ ?

Tất cả đồng thanh trả lời : “Đã !”.

Danny mở một hộp nhỏ bên cạnh khẩu súng phóng lựu. Bên trong hộp là những quả đạn lưu huỳnh, khi nổ sẽ phát ra một sức nóng đến năm ngàn độ.

— Shema ở đâu ? - Bỗng Morton hỏi.

— Cô ta ra ngoài, nói đi hóng mát một chút - Danny nói.

Morton bước đến ô cửa ở sau chỗ ngồi của tài xế. Bên ngoài, Goodman và lính đang mở những thùng nhạc cụ ra, lấy súng và xem xét đạn dược.

— Anh có thấy Shema không ?

Goodman hất đầu về phía lùm cây. — Chắc là đi tiểu.

— Tìm giúp cho tôi nhé - Morton nói vẫn tất.

Michelle đợi ở mép đằng kia của hàng cây.

— Thấy Shema không ? - Morton hỏi.

Michelle lắc đầu, Wolfie đứng sau cô ta cũng lắc đầu.

— Gọi Lou thử xem - Morton nói với cô - Có thể cô ấy đi với anh ta.

— Có thể cô ta biến mất - Goodman nói sau lưng Morton.

Morton quay lại.

— Có thể cô ta thay đổi ý kiến - Goodman nói tiếp - Đường xưa lối cũ mà.

Morton nhìn qua ruộng ngô vào nhà. Ông nhớ lời cô đã nói với ông về luật lệ ở sa mạc.

— Anh nói cái gì, Sam ?

— Cô ta không phải người của mình, thừa đại tá. Có thể cô ta trở lại với nơi cô ta đã rời bỏ, nơi đã in đậm vào tâm trí của cô ta - Giọng của Goodman có vẻ cay đắng.

Morton cứ nhìn mãi ngôi nhà. — Vậy anh đề nghị ta làm gì bây giờ, Sam ? - Ông hỏi và nôn nóng muốn nghe câu trả lời.

— Chúng tôi sẽ đi tìm cô ta. Khi tìm ra, chúng tôi sẽ giết cô ta trước khi cô ta kịp nói cho Raza những gì cô ta biết.

Morton chỉ ruộng ngô rồi nói nhẹ nhàng :

— Anh về với lính của anh, Sam. Cứ tiếp tục công việc của anh đi.

Khi Goodman đi rồi, Morton quay qua Wolfie và Michelle :

— Hãy đi tìm cô ta và đem về cho tôi. Hãy nhớ cô ta vẫn là người của mình đấy nhé.

Ông nhìn họ chạy vào ruộng ngô, rồi ông chạy về xe.

*

**

Trong nhà bếp, Nuri dọn đồ lần cuối các tài xế taxi :

— Đây là dịp may để các anh đánh một đòn chí tử vào kẻ thù. Nhưng hãy nhớ, các anh phải lái cho cẩn thận và tuân theo luật giao thông. Khi đến phi trường, các anh phải dừng lại khi gặp đội an ninh, rồi sau đó mới được phép lái vào sân bay.

Nuri đi len lỏi vào trong đám tài xế, phân phát giấy tờ cho họ.

— Đây là giấy phép hành nghề. Giấy tờ này xác nhận các anh đi phân phát thuốc men khẩn cấp.

Hắn gật đầu chỉ một đồng thùng sắt được niêm phong kỹ lưỡng để trên nền nhà. Mỗi thùng đều có vẽ dấu Hồng Thập Tự.

— Nếu có ai yêu cầu xem bên trong, các anh chỉ lời căn dặn trên mỗi thùng có ghi nếu mở ở ngoài phòng thí nghiệm đã được khử trùng thì sẽ gây ô nhiễm cho thuốc men ở trong thùng. Lời căn dặn có đóng dấu của Bộ Y tế, cho nên không sợ gì hết.

Các tài xế lấy thùng rồi ra khỏi nhà bếp. Khi mỗi người đi ra, Nuri nhắc nhở họ nhớ rằng Đấng Đại Ala và Đấng Toàn thiện sẽ che chở cho họ.

*

**

Shema bước đi rất lặng lẽ mà cũng rất nhanh, chị đã đến phía bên kia ruộng ngô. Chị dừng lại để lấy vũ khí. Bên kia là một bãi cỏ. Rồi đến một lối đi. Có nhiều cửa sổ ở tầng dưới đang mở ra, và đèn trong các phòng đều sáng cả.

Chị cảm thấy bình tĩnh và quả quyết, như những lần chị đi làm nhiệm vụ. Không có gì làm cho chị thay đổi ý kiến để quay về. Chị vẫn là một chiến sĩ, với đầy đủ bản năng của một chiến sĩ để đương đầu với kẻ thù ngay, để tiêu diệt nó. Morton đã nói đúng. Một cảm tử quân không hề sợ chết. Và bây giờ chuyện đó vẫn còn hiển nhiên như thế.

Người cúi thấp xuống, chị lại nhớ cảnh chị quỳ bên cạnh Nadi. Chị lại nhớ ánh mắt của cô em gái, nó đã điên cuồng và thù hận một cách mù quáng. Shema nhớ ra tất cả những người khác chị đã thấy cũng đều như thế. Con quái vật đã tạo nên điều quý quái như thế quả thật là một kẻ phá hoại.

Một lần nữa, người canh gác, súng Kalashnikov trên tay, vòng ra khỏi góc nhà và đi trên lối đi. Chị đếm. Khi chị đếm đến hai mươi thì hắn biến mất ở sau nhà. Chị lại bắt đầu đếm. Lại đếm đến hai mươi thì người canh gác mới xuất hiện ra phía trước. Cũng mất hai mươi giây, hắn mới khuất khỏi tầm mắt của chị. Rồi tất cả lại giống như lần trước.

Kiểm tra lại hai con dao phóng bên hông chiếc quần Levis, Shema chạy băng qua bãi cỏ đến bên một cửa sổ. Trong phòng vắng vẻ, chị nhảy qua cửa rồi nhẹ nhàng đứng trên tấm thảm.

Từ ruộng ngô, Wolfie báo cáo cho Morton biết Shema đã ở đâu rồi. Thế là anh và Michelle tiếp tục bò về phía ngôi nhà.

*

**

Dưới tầng hầm, Ismail quay qua Lila. Đằng sau lưng hắn, chiếc tủ lạnh vẫn còn để mở. Trên bàn rải rác những chai không, những chai này đã chứa nước muối để hòa với vi rút bệnh than B.C . Hai cái chai “Đêm Hy Lạp” để lại cách đó một khoảng.

— Tôi rất tự hào đã phục vụ cho mục đích cao cả - Ismail nói. Hắn lau hai bàn tay vào quần.

Lila đứng trước mặt hắn với tư thế thật lạ lùng.

Ismail bèn hỏi :

— Tại sao cô lại nhìn tôi như thế ?

— Tại sao anh lại có ý nghĩ thế ? - Chị ta bỗng nghe chính giọng mình căng thẳng quá.

Một ý nghĩ lo sợ thoáng qua óc Ismail. Y thấy nét mặt của cô ta đờ đờ sát khí. Y còn nói to lên một cách vụng về : — Tôi muốn gặp ông Harmoos.

— Đứng yên đấy - Chị ta ra lệnh rồi thản nhiên đưa tay vào trong áo khoác lôi khẩu súng ra, khẩu súng nặng nề đen thui, mũi súng loe ra.

Ismail cảm thấy căn phòng tối sầm lại, như là mọi vật trong phòng đều tan biến trước họng súng đen ngòm đang chĩa về hắn ta. Hắn thì thào hỏi :

— Tại sao thế ? Tại sao thế ?

Lila bắn liên tiếp ba phát thật nhanh. Một phát xuyên qua trán của Ismail ngay đường chân tóc làm tung ra rải rác từng mảnh não. Phát thứ hai làm bay con mắt trái. Và phát thứ ba trúng vào miệng. Ismail vẫn đứng thẳng người trong một chốc, như thể là đạn không vào người y được. Rồi y đổ sầm xuống trên nền nhà lát đá, đầu đập mạnh xuống nền, máu bắn tung tóe khắp nơi.

Lila vội bước lui để tránh khỏi bị vấy máu, chị ta nhét súng vào túi áo, rồi quay người rời khỏi tầng hầm.

Shema vừa bước đến cửa phòng thì cô nghe có tiếng người nhào xuống. Cô mở cửa hé hé nhìn vào tiền sảnh. Có nhiều cửa, tất cả đóng hết, chỉ trừ một cánh đang mở hé hé. Cô thấy một cầu thang chạy xuống và có tiếng chân người đang bước lên. Shema liền chạy đến đứng nép mình sau cánh cửa đang mở một nửa.

Có lẽ nhờ giác quan thứ sáu, thứ giác quan xem như là bản năng sinh tồn của một con thú, khiến Lila dừng lại khi chị ta lên đến đầu cầu thang. Chị ta nhìn ra tiền sảnh. Tất cả đều trông giống như lúc chị ta đi xuống tầng hầm. Tuy thế chị ta vẫn biết chắc có cái gì đây. Có một ai đấy. Từ từ, chị ta rút súng ra, rồi phóng người nhanh qua ngưỡng cửa.

Shema tức thì di chuyển liền, nhanh và gọn, nhích người ra khoảng một thước trước khi Lila nổ súng. Viên đạn xé tan khung cửa.

Vừa khi đó Lila nhận ra Shema. Chị ta dừng lại, quá kinh ngạc, bàng hoàng. Con dao của Shema đã cắm phập vào cổ của Lila rồi.

Khi Shema nhích người lui để tránh thân ma nhào xuống thì ở đằng kia tiền sảnh, một cánh cửa mở ra. Raza đang đứng đấy.

*

**

Trong chiếc xe thùng, Morton nghe Wolfie nói :

— Chúng tôi đã vào sát sau nhà. Không thấy Shema đâu hết. Chiếc taxi thứ ba đang chuyển bánh.

Danny nán lại chưa chuyển tin cho bên xe kiểm soát của FBI.

— Hãy báo cho ông Morton biết chúng tôi đã bắt được hai xe đầu rồi. Rất dễ dàng - Người nhân viên thường trực trả lời - Chúng tôi chỉ bao vây chúng lại rồi tóm cổ thôi. Nhân viên bên Fort Detrick đã chuyển các thùng sang xe chống lây nhiễm của họ rồi. Xe sẽ...

Trong xe thùng, họ nghe một giọng nói mới vang lên cắt ngang câu nói của viên sĩ quan thường trực.

— Mahmoud đây rồi ! Báo động ! Người có súng...

— Lôi nó ra ! - Có giọng quát chúa của một nhân viên FBI cất lên - Lôi nó ngay đi.

Nhiều tiếng súng nổ vang trên khắp các loa phóng thanh, rồi im lặng hoàn toàn. Viên sĩ quan thường trực lại lên tiếng :

— Chúng tôi giết chết một tài xế taxi. Hắn đến gần quá. Hắn đến gần máy phát tin.

— Còn cái thùng thì sao ?

— An toàn.

Morton quay qua Danny. — Chúng có nghe được không ?

— Để tôi gọi Wolfie xem sao.

Wolfie gọi về xe.

— Có hoảng loạn xảy ra trong nhà. Hai tên canh gác đi quanh bên ngoài để kiểm soát. Rồi giọng Wolfie thì thảo - Các cửa sổ đóng hết. Tất cả xe taxi đều ra hết.

Morton nói qua micrô đeo ở miệng đến Goodman :

— Sam, anh cho lính của anh đến đây nhanh lên, Matti, anh và cả Lou nữa. Canh chừng cho Wolfie và Michelle. Hai người ở phía sau mục tiêu đấy.

Morton nghe tiếng chân người chạy ở bên ngoài, rồi nghe những chiếc xe chạy. Lực lượng của Goodman sẽ tấn công cả hai mặt. Một nửa tràn ra con đường xe chạy chính, đánh bật các trạm gác, đánh nhà kho và xưởng thợ. Nửa kia sẽ tấn công vào nhà.

— Và Sam này - Morton nói tiếp - Shema đang ở trong nhà. Đem cô ta ra khỏi đây, còn sống đấy nhé. Hiểu chưa ?

Goodman ngần ngừ một lát, rồi đáp : — Vâng, thưa ngài.

*

**

Khi Nuri chạy dọc theo bờ ruộng ngô, hắn nghe được tiếng người gọi nhau đi lấy vũ khí, rồi nghe tiếng súng nổ trong khi họ chạy vào vị trí chiến đấu. Hắn đưa khẩu súng Kalashnikov lên sẵn sàng bắn yểm trợ cho tên đứng canh đang rút lui vào trong ruộng ngô. Bỗng tên canh gác biến mất dạng.

Một mũi tên của Wolfie đã xuyên qua mang tai vào óc của tên gác.

Nuri dừng lại, hắn nhìn vào đêm tối.

— Majid - hắn gọi - Majid , mày ở đâu ?

— Đây, đến ngay đây - Michelle đáp bằng tiếng Ả Rập.

Nuri quay lại phía tiếng gọi, đưa súng lên. Khi vừa đưa lên, Wolfie đã bắn một mũi tên vào ngực y. Khi hắn nhào tới trước, phản xạ trong người Nuri đã khiến mấy ngón tay hắn kéo cò. Cả băng đạn tuôn hết xuống đất.

Ngay lúc ấy một loạt súng nổ phát ra từ một cánh cửa sổ, cánh cửa này không đóng. Đạn quét trên ruộng ngô.

Đạn đã trúng Wolfie khi anh chạy lom khom lui vào ruộng ngô.

Michelle nghe anh thốt lên một tiếng bất bình nho nhỏ, như thể là anh bức tức vì mình lảm. Ngay trước khi lẩn đến bên anh, cô đã biết anh đã chết. Cô lấy cái điện thoại di động.

— Một người ngã rồi ! Một người ngã rồi ! - Cô la lên khẩn thiết trong điện thoại.

— Chúng tôi đến đây ! - Morton trả lời bằng tiếng Do Thái.

Michelle bỏ nhanh đến gần làn đạn nguy hiểm ở trong nhà bắn ra. Chúng chắc không ngờ như thế.

*

**

Raza quay khỏi cửa sổ có hai người đang trút đạn vào ruộng ngô. Đây là phòng của cô gái giúp việc nhà. Chị ta đứng bên cạnh cánh cửa lớn, tay cầm súng chĩa vào Shema để canh chừng.

Raza mãi miết bước quanh phòng, bất cần đến tiếng súng nổ. Hắn nhìn cái giường đơn, nhìn cái máy sưởi đang chạy mặc dù trời đang mùa hè, hắn nhìn cái kệ sách chất đầy tiểu thuyết ba xu. Hắn nhìn đủ thứ ngoại trừ Shema.

Quanh nhà, súng vẫn tiếp tục nổ.

— Tại sao mày lại làm thế ? - Hắn hỏi, giọng bình bình, như thể hắn đang hỏi thời gian.

— Vì mày phản bội chúng tao - Shema đáp - Mày hứa hẹn với dân tộc tao quá nhiều ! Và chúng tao tin vào mày ! Khi nghe mày nói rằng để xây dựng một thế giới mới thì phải hủy diệt thế giới cũ, chúng tao đã tin mày ! Khi nghe mày nói phải đau khổ mới có được một cuộc sống tốt đẹp hơn, chúng tao đã tin mày ! Vì mày mà Nadine đã chết ! Mày đã giết nó chết trước khi tao giết. Mày đã giết những người trong trại từ lâu rồi trước khi máy bay và súng đạn giết họ. Mày đã giết biết bao nhiêu người với triết lý sa đọa của mày và với những hành động quái đản của mày. Mày không phải điên đâu, Raza à. Mày là đồ quỷ sứ !

Hắn đến bên cửa sổ, nhìn ra ngoài. Đằng cuối cánh đồng có những ngọn đèn sáng.

Những người đàn ông nơi cửa sổ nghiêng người ra ngoài, tìm tòi mục tiêu để bắn. Bỗng một tên ngã nhào lui vào phòng, một mũi tên găm vào đầu.

— Đóng cửa chớp lại ! - Raza ra lệnh.

Tên gác kia cố nắm dây kéo giật mạnh để hạ tấm cửa chớp bằng thép xuống.

— Cửa bị kẹt rồi ! - Hắn la lên.

Raza nhảy đến cửa sổ, giật mạnh tấm cửa chớp. Cánh cửa nhích xuống một tí rồi bỗng một mũi tên khác đâm vào cánh cửa. Hắn quay lại vào phòng, nhìn Shema chăm chăm.

— Bọn phục quốc Do Thái - hắn nói - Chúng bảo mày làm thế hả ? Hay là bọn Đức và bọn khác đã đến thăm mày ở nhà tù ? Chúng đã đầu độc đầu óc mày như thế hả ?

Hắn bước đến bên Shema. Hắn từ từ đưa bàn tay phải ra sờ má cô. Cô nhìn hắn thách thức. Hắn nhìn mấy ngón tay hắn một lát. Rồi rất nhanh và rất dã man khiến cho chị giúp việc phải khiếp đảm, hắn giật tóc Shema thật mạnh rồi lôi cô đến cửa sổ. Hắn quay người cô để mặt cô nhìn ra ruộng ngô.

— Morton - hắn la lên - Con đi Do Thái của mày đây !

Raza nắm lấy tóc của Shema, cúi đầu cô xuống để lộ cái cổ ra. Hắn đâm thật mạnh vào đầu cột sống của cô. Khi đầu cô gục tới trước, hắn đẩy cô ra cửa sổ.

*

**

Khi Morton đứng nơi ô vuông mở rộng sau người tài xế xe thùng, ông đưa ống nhòm nhìn được trong đêm tối lên nhìn khắp ngôi nhà, ông thấy Shema rơi ra ngoài, tay chân đung đưa, đầu gục xuống. Ông thấy cô rơi phịch xuống đất. Khi cánh cửa chớp đóng kín lại, thì chiếc xe thùng băng qua ruộng ngô.

Bấm nút trên một bộ máy, Danny đã cho mở nóc xe ra, đưa khẩu súng bắn tia sáng điện tử lên một cái khung sắt rộng. Danny ngồi lên một chỗ ngồi trên khung sắt, rồi bấm vào một nút khác. Khung sắt đưa cả súng lẫn Danny nhô lên trên nóc xe. Ông bấm một nút vào hộp kiểm soát của súng. Súng bèn kêu vù vù và bắn tia điện tử ra.

Lập tức có tiếng kính cửa sổ vỡ rào rào. Chốc chốc, tiếng súng trong các ô cửa lại bắn ra. Danny tăng thêm sức mạnh của tia điện tử. Tia điện bắn vào cửa chớp, tạo nên một âm thanh chói tai.

Chiếc xe của Morton tiếp tục chạy qua ruộng ngô. Ông nghe tiếng súng càng lúc càng nhiều ở phía đằng kia ngôi nhà. Ông bước lại vào xe, lấy khẩu súng phóng lựu, lắp vào một quả lựu đạn. Đưa súng lên vai, ông

tựa người vào khung xe. Ông bắn. Quả lựu đạn nổ vào hông nhà. Một kỹ thuật viên đưa cho ông một trái khác. Morton lại bắn. Một quả lựu đạn phá hỏng một lỗ trên mái nhà. Morton bắn hụt hai quả vì mặt đất gồ ghề, khiến cho ông không thể nhắm đích xác được. Bên dưới, một kỹ thuật viên tiếp tục báo cáo tình hình diễn tiến.

— Lính của thiếu tá Goodman đã thanh toán xong nhà xưởng và nhà kho, và đã hợp lại với những người khác rồi. Matti và Lou đã gặp sự chống trả quyết liệt ở sau nhà. Cơ quan FBI và Vệ binh quốc gia muốn biết họ tiến về đâu.

— Họ đã giữ những chiếc taxi an toàn chứ ?

— Đã giữ an toàn, thưa đại tá.

Người kỹ thuật viên đáp xong, lại hét to trong máy micro.

— Tất cả an toàn hết, thưa đại tá. Chiếc xe tải chống lây nhiễm đang chạy về Fort Detrick đây.

— Tốt, nói họ chạy nhanh lên - Morton ra lệnh.

Bỗng chiếc xe thùng chạy chậm lại.

Morton thấy Michelle từ trong ruộng ngô đứng dậy, cô nhảy lên một chiếc xe con, tay vịn tấm kính hậu ở một bên. Cô hướng dẫn người tài xế lái đến chỗ Wolfie nằm. Khi người tài xế và hai kỹ thuật viên đưa thi hài của anh lên xe thùng rồi, Morton bắn thêm mấy phát nữa, phá hỏng một cánh cửa chớp ở tầng trệt. Ông đã có lối để vào trong nhà rồi.

Chiếc xe thùng chạy tới.

*

**

Matti và Lou chạy vòng ra cửa sau bếp. Toán quân của Goodman tiến thẳng vào phía trước, bắn qua nhiều cửa sổ, những cánh cửa chớp đã bị họ gài chất nổ phá tung ra.

Họ bò vào cửa lớn, gạt đầu ra dẫu, rồi đá mở tung cửa, vừa bắn vừa chạy vào.

Trong khi họ tuôn vào, một tên nhân viên của Harmoos nấp trong phòng giặt ủi ở kế bên, tung ra một quả lựu đạn.

Matti và Lou chết liền.

Nép người dưới cánh cửa sổ ở tầng trệt, Morton nghe có tiếng sụp đổ ở phía sau nhà. Ông ném một quả lựu đạn cỡ mạnh vào phòng. Tiếp theo ánh sáng chói mắt lóe lên là các ngăn kéo tung ra hết. Giấy tờ rơi ra vương vãi khắp nơi. Một người nằm chết trên nền nhà.

Khi Michelle leo qua cửa sổ vào với Morton, súng vẫn tiếp tục nổ. Hai người bò tới phía cửa, đẩy cái thây ma đi trước. Đến cửa, họ đẩy cái thây ma vào tiền sảnh.

Lập tức một loạt súng từ bên kia phòng bắn qua. Cái thây ma co lại.

Mấy ngón tay của Morton lướt nhẹ trên cò súng UZI, khẩu súng giật lùi nhẹ nhẹ khi ông bắn. Bên kia phòng, một khuôn mặt Ả Rập hình như bị trúng đạn vì không còn động tĩnh gì nữa.

Morton và Michelle cùng khom người chạy vào phòng.

Tiếng súng lại nổ giòn hơn nữa. Morton liếc thấy một cánh tay đưa lên. Ông quay lại bắn, rồi tung người qua cánh cửa có người Ả Rập mà ông vừa bắn. Một lát sau, ở đằng sau ông, gian tiền sảnh sáng trưng lên. Rồi có tiếng kêu kinh khủng phát ra, tiếp theo là căn phòng trở nên tối thui.

Ông đợi một vài giây cho âm vang tiếng lựu đạn giảm dần đi, rồi mới chạy lui vào tiền sảnh.

Michelle và người ném lựu đạn cùng bị sức ép của phát nổ đẩy họ sát lại với nhau. Một cánh cửa ở cuối tiền sảnh bật mở rồi một bóng người vạm vỡ hiện ra, hai tay đưa lên.

— Xin đừng bắn - Harmoos van xin.

Cánh cửa ở sau lưng hắn ta bật mở, và Goodman phóng vào, nổ súng.

Harmoos quay người lại, hai bàn tay xòe ra khi trúng đạn. Rồi hắn đổ sầm xuống tấm thảm.

Lính biệt kích tuôn qua ngưỡng cửa. Từ dưới bếp, Danny cũng hiện ra, mặt lo lắng buồn rầu. Ông ta nói :

— Matti và Lou nằm chết dưới ấy. Và có người đã ra khỏi cửa. Bước lên máu mà đi. Dấu chân in rõ ràng.

— Lên lầu xem - Morton ra lệnh cho Goodman.

Lính biệt kích đi theo ông thiếu tá bước lên cầu thang chính của ngôi nhà. Khi họ lục soát các phòng ngủ, tiếng súng lại nổ. Morton và Danny tiến đến một cánh cửa đóng kín ở cuối tiền sảnh.

Danny nhặt một khẩu Kalashnikov nơi một tên Ả Rập nằm chết trong tiền sảnh, ông lấy băng đạn đi. Morton quay nắm cửa, còn Danny thì chìa khẩu súng máy lên trần nhà ở trong phòng. Rồi cả hai cùng lao vào trong phòng.

Một loạt súng nổ bay trên đầu họ qua ngưỡng cửa.

Morton làm quen với ánh sáng trong phòng. Đây là một phòng khách rộng, đồ đạc sang trọng hỗn tạp trái ngược nhau: divăng nệm và ghế bành, đồ gỗ xưa theo kiểu châu Âu, màn nhung và thảm phương Đông. Loạt súng bắn ra từ chỗ gần chiếc bàn cầu nguyện kê sát chân tường ở cuối phòng.

Morton bò sâu vào trong phòng. Từ sau một chiếc divăng, Faruk Kadumi từ từ đứng dậy lơ mơ trong bóng tối, hai tay để trên đầu, nét mặt khiếp sợ.

— Tôi muốn đầu hàng - Hắn nói nho nhỏ.

Morton và Danny đứng dậy, súng chìa vào hắn.

— Raza đâu rồi ? - Morton hỏi.

— Hắn đi rồi. Mới ra khỏi đây.

— Phía nhà bếp ! - Danny la lên.

Morton đẩy Faruk Kadumi đến cho một biệt kích :

— Giữ nó. Nếu nó có ý để trốn thoát, cứ bắn chết.

Goodman trên lầu bước xuống với cô gái giúp việc.

— Chúng tôi xem kỹ rồi, thưa đại tá.

Từ đằng xe có tiếng còi vang lên.

— Tất cả mọi người ngoại trừ Danny đều ở gần ngôi nhà - Morton ra lệnh. Ông chạy xuống bếp, Danny chạy theo sau lưng. Matti và Lou nằm ngay bên trong cửa sau. Morton và Danny vẫn chạy về phía chiếc xe thùng.

— Lấy súng bắn tia điện tử quét khắp ruộng ngô đi - Morton nói.

Danny leo lên xe, lấy súng bắn.

Đứng trên nóc xe, Morton dùng kính dạ quang nhìn khắp ruộng ngô. Không có gì. Khẩu súng bắn tia sáng điện tử vẫn tiếp tục hoạt động. Thế rồi ông thấy có cái gì đang di chuyển về hàng cây. Ông nhảy vào xe, ra lệnh cho tài xế và các kỹ thuật viên. Rồi ông lái xe vào ruộng ngô.

Ra đến giữa ruộng, xe bỗng bị sốc thật mạnh đến điếng người. Một vỏ xe bị nổ.

Morton leo vào phía sau xe, lấy khẩu súng phóng lựu rồi lắp vào một đầu đạn lưu huỳnh. Ông bỏ viên khác vào túi rồi nhảy xuống ruộng chạy bộ.

Trên nóc xe Danny chửi thề ồm ồm. Khẩu súng bắn tia điện tử bị kẹt.

Trong ruộng ngô, bốn bề yên lặng ngoài tiếng sột soạt do bước chân của ông gây ra. Morton dừng lại để lắng nghe. Yên lặng hoàn toàn.

Ông đến được giữa chiếc xe thùng và hàng cây thì những tiếng nổ vang lên sau lưng ông. Ông quay lại đứng vào lúc thấy Danny rơi khỏi thanh ngang ông ta đang ngồi xuống nóc xe.

Thế rồi chiếc xe thùng nghiêng ngả chạy về phía ông, khói bốc lên từ bánh xe còn tốt vì nó phải chịu đựng cả sức nặng của chiếc xe đè lên.

Morton quỳ xuống trên ruộng ngô, đưa khẩu súng phóng lựu lên vai. Chiếc xe tăng tốc lực, hai ngọn đèn pha quét một đường trên thân những cây ngô, tiếng của bánh xe bị sức nặng quá tải đè lên kêu ồn hơn nữa.

Morton từ từ đứng dậy, ánh sáng của đèn xe rọi vào người ông. Chiếc xe dừng lại cách ông khoảng một trăm mét, máy xe bị bốc khói, đèn vẫn sáng. Có người đứng dậy trên nóc xe.

— Morton - Raza la lên - Tao vẫn còn đủ vi rút bệnh than để tiêu diệt mày !

Bóng người vẫn đứng đấy, hai tay hoạt động.

— Phải trừng phạt mày - Morton nói nho nhỏ, vừa kéo cò khẩu phóng lựu - Xin cảm ơn Chúa.

Chiếc xe thùng sụp xuống thành một đồng lửa. Morton lắp quả đạn thứ hai rồi bắn lần nữa. Một ngọn lửa sáng khổng lồ bốc lên, rồi một tiếng rú dậy trời trong khi ngô trong ruộng bắt lửa cháy. Không còn gì - ngay cả giọt vi rút bệnh than B.C cuối cùng - để có thể làm sống lại cảnh địa ngục nữa. Mỗi hăm dọa đã vĩnh viễn chấm dứt.

Morton thả khẩu súng xuống, ông chạy tới trước, ở một bên chiếc xe có người động dậy. Ông ôm lấy Danny, vác ông ta lên vai rồi chạy nhanh về phía hàng cây.

Một chiếc trực thăng lơ lửng ở trên đầu. Nó hạ thấp xuống, không can thiệp mà chỉ theo Morton cho đến khi ông được an toàn ở hàng cây.

Đàng sau ông, ruộng ngô đang bốc cháy dữ dội quanh xác của chiếc xe.

— Anh được bình an rồi đấy, Danny - Morton cười nói vừa đặt Danny xuống đất - Tất cả đều ổn cả rồi.

*

**

Thế giới biết rất ít những việc đã xảy ra này. Được thế là nhờ chính phủ và các cơ quan Tình báo có tài che đậy sự thực.

Việc ngôi nhà bị sụp đổ và Harmoos chết được gán cho là do một tai nạn rất bi thảm. Một số báo chí đăng tải lời cáo phó đã cho biết là ông ấy rất đam mê làm pháo và chơi pháo. Ngôi nhà đã chứa rất nhiều chất nổ làm pháo và chứa rất nhiều pháo bông, cho nên khi một thùng pháo bắt lửa đã làm cho cả nhà phát nổ như súng bắn. Ngọn lửa đã cháy lan ra cả ruộng ngô.

Harmoos đã chết, cùng với một số khác, trong đó có bác sĩ Faruk Kadumi. Một số đài Truyền hình đã nói rằng ông bác sĩ phẫu thuật đến thăm ông Harmoos để bàn thảo việc giải phẫu chứng bệnh béo phì của nhà triệu phú. Còn tất cả số hai mươi bảy người chết trong vụ hỏa hoạn này đều là người Ả Rập cả.

Lính Vệ binh quốc gia, tình cờ có mặt ở khu vực này, họ đi luyện tập ngoài bãi trở về đã kịp thời giúp dập tắt ngọn lửa. Thực ra chẳng ai xác nhận được việc này. Tuy nhiên, vụ tai nạn này cũng đã hủy hoại mất của ông Harmoos một cơ sở kinh doanh phát đạt nhất, đó là Công ty xe Taxi Day Nite. Tất cả xe taxi đều tụ tập trong nhà để dự buổi tiệc hàng năm với ông chủ. Sau khi tất cả xe cộ bị hủy diệt hết, tài xế đứng trước một tương lai bấp bênh, họ đều chọn con đường trở về quê hương sinh sống, ở Li Băng. Chính phủ đã giúp tạo điều kiện cho họ về quê. Thực ra thì chẳng ai biết được họ có về quê hay không nữa.

Sau khi tai nạn xảy ra một tuần, dinh cơ Harmoos đã được bán cho một công ty tư nhân có tên là Công ty Cải Tổ Nhanh. Giới truyền thông đại chúng đã cố gắng tìm hiểu về công việc làm ăn của công ty, nhưng họ đều gặp phải lời chối từ rất lễ phép.

Hôm sau ngày ngôi nhà phát hỏa, chiếc Concorde đã rời khỏi New York. Trên máy bay có một chiếc quan tài.

Một tháng sau, chiếc máy bay trở lại New York mang theo Thủ tướng Karshov và một đại biểu cao cấp của Israel để thảo luận những chương trình cho buổi họp thượng đỉnh về hòa bình cho Trung Đông. Khi chiếc máy bay trở về, có mang thêm một hành khách. Bác sĩ Mirian Cantwell đã được đề nghị, và đã nhận chức giám đốc Nha Phẫu thuật tại bệnh viện Jerusalem, ở đây Matti đã từng làm việc. Nàng nhờ thế đã hoàn toàn bình phục.

Nàng đến Israel đúng vào cái đêm truyền hình chiếu hai chương trình quan trọng, hai chương trình này cũng đã được thế giới đưa lên hàng tin tức quan trọng hàng đầu.

Đó là một nhà lãnh đạo của Li Bi đã cặp tay cùng cố vấn an ninh quốc gia của Tổng thống, ông Brent Appleton, bước vào Tòa Nhà Trắng. Cảnh này đã được quay phim để chiếu lên màn ảnh truyền hình khắp nơi.

Còn tại Teheran, thì vị thủ lĩnh Muzwaz đưa ra một lời công bố ngắn chào mừng hội nghị hòa bình về Trung Đông. Ngài còn nói thêm rằng ngài hy vọng lời tuyên bố của ngài sẽ chấm dứt các lời đồn đãi cho rằng các Vị Tu sĩ Hồi giáo đã từng có ý định gây nên một cuộc Thánh chiến.

Morton đã xem hai chương trình này tại máy truyền hình gắn trên giường bệnh viện Danny đang nằm. Sáng mai Danny sẽ ra viện, một lần nữa, ông lại bắt tay hoạt động tích cực.

— Chuyện cũ quả thật nực cười ! - Danny vừa nhún vai, vừa quay mặt khỏi màn hình.

— Tất nhiên rồi ! - Morton đáp - Tất nhiên rồi !

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/san-duoi>